

Anh Đức



Dứa Con
Của Đất

Table of Contents

[lưu ý](#)

[CHƯƠNG MỘT](#)

[CHƯƠNG HAI](#)

[CHƯƠNG BA](#)

[CHƯƠNG BỐN](#)

[CHƯƠNG NĂM](#)

[CHƯƠNG SÁU](#)

[CHƯƠNG BẢY](#)

[CHƯƠNG TÁM](#)

[CHƯƠNG CHÍN](#)

[CHƯƠNG MUỖI](#)

[CHƯƠNG MUỖI MỘT](#)

[CHƯƠNG MUỖI HAI](#)

[CHƯƠNG MUỖI BA](#)

[CHƯƠNG MUỖI BỐN](#)

[CHƯƠNG MUỖI LĂM](#)

[CHƯƠNG MUỖI SÁU](#)

[CHƯƠNG MUỖI BẢY](#)

[CHƯƠNG MUỖI TÁM](#)

[CHƯƠNG MUỖI CHÍN](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI MỘT](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI HAI](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI BA](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI BỐN](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI LĂM](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI SÁU](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI BẢY](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI TÁM](#)

[CHƯƠNG HAI MUỖI CHÍN](#)

[CHƯƠNG BA MUỖI](#)

[CHƯƠNG BA MUỖI MỘT](#)

[CHƯƠNG BA MUỖI HAI](#)

[CHƯƠNG BA MUỖI BA](#)

[CHƯƠNG BA MUỖI BỐN](#)

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]

[13]

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG MỘT

Bấy giờ chú Tư Râu Sắt dơ bó đuốc rơm mới nhen cháy lên nói:

- Thôi anh em mình đưa anh Năm vô nhà đi!

Mấy chú mấy bác nông dân Phước-lai khom những tấm lưng trần nhể nhại mồ hôi, luôn qua cái khung cửa hẹp té của nhà tôi, trở ra sân.

Tôi và chị Hòa tôi bấu lấy nhau đứng thu lu ở góc sân. Chúng tôi đứng chết sững ở đó, người khẽ run lên như đôi chim non bị bão. Rồi chị Hòa tôi khóc lớn và nắm chặt lấy tay tôi. Tôi không khóc, mà đứng ngó về phía chái bếp ám đầy khói. Tại đó, má tôi có thai bảy tháng, bụng nhú to, đang dựa lưng vào vách đất. Trong buổi chiều nhá nhem, bóng má tôi không động, thoáng ảm thoáng hiện bởi ánh đuốc lúc chờn vờn lúc bùng lên.

Giá như cái bếp trệt nọ đỏ lửa như mọi hôm và trên bếp có một nồi cơm đang sôi thì trông má tôi như đang ngồi nấu bữa cơm chiều. Nhưng không, má tôi đã chết. Lũ ác ôn sau khi mổ bụng ba tôi, đã đâm mấy nhát dao thiệt sâu vô ngực má tôi đang bụng mang dạ chửa. Và không hiểu sao, chúng còn

kéo má tôi đặt dựa lưng vô vách.

Vậy là trong lúc ra sông hái bần, chị em chúng tôi đã trở thành hai đứa trẻ mồ côi. Chính trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, bọn ác ôn đã băng tắt đường ruộng, lên vào giết chết ba má tôi. Sự việc này xảy ra không làm tôi đến nỗi khó hiểu. Đã mấy năm nay, nhà tôi là chỗ nấu nướng tựa của mấy cô mấy chú cán bộ. Hồi đêm hôm ấy, bọn tổ cộng gom bà con Phước-lai lại bãi cỏ trước đình làng. Chúng dúm gậy vào tay bà con buộc phải đập anh Sáu Chiến, là một cán bộ chúng vừa bắt được Anh Sáu Chiến thì cũng đã có lần ở trong nhà tôi.

Ba má tôi bị bọn tổ cộng cưỡng ép đập anh Sáu Chiến đầu tiên. Nhưng cả ba lần má tôi đều đứng trần trời nhìn anh Sáu Chiến, nước mắt chảy ròng ròng. Vậy rồi ba má tôi quăng gậy đi, vùng la lớn: "Tôi không đập, tôi không đập!". Tiếng la của ba má tôi lúc ấy nghe như bị bóp tim. Tất cả bà con xung quanh được thể cũng phản đối không chịu hành hạ anh Sáu Chiến, bảo rằng anh không có tội tình gì cả. Bọn tổ cộng tức tối, hầm hè lôi anh Sáu Chiến đi, giữa lúc anh còn ngoảnh lại nhìn ba má tôi, nhìn bà con với đôi con mắt ướt đầy.

Cho đến chiều nay, bằng tính mạng mình, ba má tôi đã trả giá cho cái hành động cự tuyệt trong đêm hôm trước. Sự trả giá ấy chắc là ba má tôi cảm như thế nào nó cũng đến, ngay từ lúc ba má tôi quăng gậy. Nhưng không phải chỉ có ba má tôi chết. Cùng chết theo với ba má tôi, còn có đứa em sắp sửa ra đời của tôi nữa.

Chỉ còn sót lại chị em tôi. Cũng là sự may mắn. Chớ nếu như chị Hòa và tôi mà có ở nhà trong cái giờ khắc ác nghiệt đó thì có lẽ giờ đây chúng tôi cũng không còn.

Thiệt là tội nghiệp cho má tôi, chẳng là hồi sáng má tôi có thốt bảo rằng mình thèm ăn bần quá. Cho nên vào lúc xế chiều chị em tôi mới rủ nhau ra sông hái bần. Chúng tôi lựa bẻ toàn thứ bần đĩa, chua dịu mà không chát, trái nào trái nấy lớn gần bằng cái đĩa con cá [1].

Bà con đã khiêng ba tôi vô nhà. Con chó Phèn của tôi chạy quần theo sau, kêu ư ử. Mọi người đặt ba má tôi lên cái chõng tre cũ, thấp và ọp ẹp. Ba tôi vẫn ở trần, đầu còn buộc khăn xước. Bụng ba tôi nay đã được đắp bằng tấm áo lên phèn, móc cời của chính ba tôi. Má tôi nằm hai tay đặt nơi bụng, cứ như là giữ lấy, cứ như muốn đời đời che chở cho đứa em sắp ra đời của tôi. Ba má tôi nằm sóng đôi, dưới ánh đuốc cháy sáng, hết như ngày nào nằm ngủ bên nhau sau buổi làm lưng vất vả.

Tôi cảm thấy cái giờ phút nghiêm trọng, cái giờ phút xa lìa ba má tôi đã tới gần, nên tôi tiến lại bên giường. Từ người ba má tôi toát lên mùi máu, mùi mồ hôi, mùi khét nắng trộn lẫn với mùi thơm mới thơm thoảng. Giờ đây tôi không biết sợ những mùi ấy, giờ đây tôi những muốn nhào tới ôm chặt lấy ba má tôi.

Trời đã tối hẳn. Bà con lối xóm kéo tới độ mười người. Thời buổi này, mọi cuộc tụ tập, kể cả cuộc đưa đám cũng đều là nguy hiểm. Cho nên những người ấy đến nhà tôi một cách im lặng, như những cái bóng. Và chỉ với chừng ấy người thôi, mà nhà tôi coi chừng đã chật, bởi gọi là nhà chớ kỳ thiệt nó chỉ nhỉnh hơn cái chòi giữ dưa một chút mà thôi. Kể đó tôi nghe mọi người bàn tính tới lui mãi về vụ ván

đóng hòm. Là bởi nhà tôi vốn không có ván, mà bà con lối xóm cũng chẳng có nhà ai có bộ ván nào nguyên vẹn. Rốt cuộc mỗi nhà phải gom góp lại từng tấm ván để đóng hai cái hòm. Lúc bà con tấm liệm cho ba má tôi, và lúc tôi ngó thấy nắp hòm đầy lại thì tôi vùng la ré lên rồi chạy nhào tới, vệt mấy người đứng chung quanh ra. Bà con chụp ghì chặt lấy tôi. Tôi la dữ dội, khi nghe tiếng đóng nắp ván hòm vang lên cum cum. Tôi có cảm tưởng những cây đinh kia không phải đóng vào ván, mà là đóng vào giữa tim tôi. Lịch kịch mất một lúc nữa, mọi người mới bắt đầu đốt thêm đuốc đưa ba má tôi đi. Chị Hòa và tôi chạy ùa theo. Đám người cầm đuốc đi về phía miếng đất gò bỏ hoang ở cuối làng. Tôi cũng biết rằng không còn có chỗ nào khác. Gia đình chúng tôi thì có mấy công đất được cách mạng tạm cấp hồi kháng chiến chống Pháp, nhưng khi hòa bình lập lại chưa đầy một năm, mấy công đất đó đã bị chủ đất giựt lại ráo. Bây giờ những người cố nông mình trần thân trụi kiêu ba má tôi mà chết thì lại ra nằm nơi miếng đất gò mà xưa kia đời ông đời cha vẫn nằm.

Chị em chúng tôi đi ngay sau hai cái hòm. Con Phèn luôn bám sát gót chân tôi. Chị Hòa tôi vừa đi vừa khóc và vấp ngã luôn. Thấy vậy một người bước tới công xóc chị tôi lên vai. Một người nữa cũng đến đỡ công tôi, nhưng tôi không chịu. Người đó vẫn ghé lưng:

- Thăng Quyết leo lên tao công!

Tôi vẫn không chịu. Tôi đi bươn tới, không rời hai cái hòm. Bị vấp mấy lỗ chân trâu, tôi ngã chúi người, nhưng lại lồm cồm trờ dậy, chạy riết theo. Chú gì đó không công được tôi, chép miệng nói trong bóng tối:

- Di Sáu coi, cái thằng nhỏ này thiệt kỳ. Tự hồi chiều tới giờ tôi thấy nó cứ lằm lì, biểu công cũng không chịu cho công nữa chớ, cái thằng thiệt ...

Tôi nghe tiếng dì Sáu Xích bảo:

- Ôi, con nít mà!

- Nó con nít, mà điều tôi coi tướng nó gan ...

Tôi nghe họ nói hết, và lấy làm tức mình. Ba má tôi chết cách đau đớn như vậy mà tôi không buồn sao.

Tôi đã mười hai tuổi rồi chớ còn nhỏ nhít gì. Thiệt ra, tôi thương ba má tôi không biết để đâu cho hết, nhưng từ chiều tới giờ xen giữa nỗi đau, tôi mãi nghĩ về kẻ đã giết ba má tôi. Đêm hôm qua, tôi cũng có mặt nơi bãi cỏ đình làng, và nhìn thấy ba má tôi liệng gậy. Cho nên bây giờ tôi biết ai là bọn đã giết ba má tôi, tuy chưa biết đích xác đứa cầm dao. Tôi mãi mừng tượng tới một dịp chạm mặt với bọn người đó, và ước sức mình có thể cầm chĩa mà đâm từng tên một. Hết nghĩ ra cách báo thù bằng chĩa, tôi lại nghĩ tới cách báo thù bằng dao. Nhưng cách nào tôi cũng thấy chưa đủ hả. Vì mãi nghiêng ngáu trong lòng về những điều đó nên tôi không khóc, chỉ khi nào sức nhớ là bắt đầu từ giờ phút này mình không khi nào còn gặp lại ba má mình nữa, khi đó bụng dạ chết điếng, tôi mới thét lên.

Chú Tư Râu Sắt này giờ cầm đuốc đi đầu bỗng dừng lại. Chú nói như hạ lệnh:

- Thôi, tới chỗ rồi, anh em dừng lại!

Chú Tư quơ ngọn đuốc soi quanh một cái nong đất trụi lủi:

- Minh đặt vợ chồng anh Năm nghỉ ở đây ... Anh nào thủ cuộc vá lên đây coi!

Mấy người cầm cuộc vá ở phía sau lom xom chạy tới. Chú Tư Râu tưởng như đã thuộc lâu hết mọi gò nong ở đây:

- Đào ở chỗ này thôi. Anh em mình bắt tay vô đi. Đất chỗ này hơi cứng đa, mà điều khỏi sợ nước ngập ...

Những nhát cuộc đầu tiên bổ xuống lớp đất gò, nháng lửa. Đất cứng quá. Mãi một lúc sau, mới xuống được tới lớp đất hơi mềm hơn. Rồi không mấy chốc, tôi ngó thấy lưỡi vá bắt đầu thuôn lên những thoi đất đỏ rói như máu. Tôi bắt rùng mình. Đêm cuối năm, gió lạnh run rẩy lửa trong bóng tối. Nhưng trên lưng những người đào huyết thì mồ hôi vẫn đỏ tươm tươm. Trong tiếng cuộc vá đào bới, lát lát lại bật lên tiếng khóc nức nở của chị Hòa tôi, tiếng sụt sịt và hỉ mũi rên rẹt của mấy thím cùng xóm. Có tiếng gầm gừ chửi rủa tụi ác ôn Mỹ - Diệm. Và dì Sáu Xích, là người đàn bà lỏi xóm thấu hiểu tình cảnh nhà tôi thì miệng không ngớt than thở cho số phận hai chị em tôi. (Tôi nghe nói hồi trước chính dì Sáu là người chứng kiến cái cảnh ba má tôi dất díu tới đây ở đậu đất làng).

Hai cái huyết mỗi lúc một xuống sâu. Tôi sợ quỳnh lên trước miệng huyết tôi om dân đó. Lát sau, chợt chú Tư Râu Sắt nói:

- Được rồi! Mọi người xúm lại hạ huyết.

Dì Sáu Xích lượm đất cục dúi vào tay chị em tôi bảo ném xuống. Tôi làm theo lời dì. Nhưng tôi liền cảm thấy đau điếng khi cục đất rơi trúng đánh bộp trên nắp tấm ván thiên. Tôi không liệng thêm cục nào nữa. Trong khi đó, con chó Phèn quỳnh quáng chạy vòng quanh miệng huyết và tru rống lên.

Việc chôn cất ba má tôi vậy là xong. Giữa lúc cô bác sửa soạn quay về xóm, tôi ngồi bệt bên má. Cạnh tôi, con Phèn nằm phục, duỗi hai chân tới trước. Con chó lông vàng ấy không ngớt le lưỡi cúi liếm đất mộ. Không lẽ để một mình tôi ngồi đấy, cô bác lôi tôi đi. Nhưng tôi rì lại, vùng vẫy trong im nín. Tôi không muốn rời ba má tôi mặc dù bây giờ ba má tôi nằm dưới đất. Cho tới khi chú Tư Râu Sắt lừ lừ bước đến cất giọng ồ ồ:

- Đi về, Quyết. Hay là lên tao cõng về!

Chùng ấy tôi mới chịu đứng dậy. Tôi thấy khó mà cưỡng lời chú Tư Râu Sắt. Lâu nay tôi có phần kiêng sợ chú. Chẳng những kiêng sợ mà còn sùng bái và khâm phục chú nữa. Không phải tự dưng chú Tư có kèm thêm- cái biệt danh là Râu Sắt. Đó là một cái biệt danh của chú từ hồi kháng chiến chống

Pháp. Theo lời ba tôi kể lại thì khi còn là một du kích, chú Tư có một ngón nghề đặc biệt hơn mọi du kích khác là thường ngồi đợi Tây trong bụi cây hoặc núp rình sau các cánh cửa, hễ Tây la cà vô xóm sơ ý một chút là bị chú nhảy ra chop cổ. Thằng Tây nào bị chú chop cổ, lúc buông ra cũng đều trợn mắt chết tươi, và ở nơi cổ thằng Tây đó y như rằng còn in đủ dấu năm ngón tay tím bầm. Tôi vốn thần phục chú Tư Râu Sắt từ lâu nên bây giờ tôi không thể cưỡng ý chú được.

Song tôi cũng chẳng để cho chú công. Tôi đi một mình lủi lủi sau lưng chú. Lúc đó, tôi yên chí là con Phèn vẫn chạy ở đằng sau. Nào ngờ đi được một hồi, tôi ngó ngoái không thấy con Phèn đâu cả. Tôi liền đứng lại, dợm trở lui kiểm còn Phèn, nhưng xảy nghe loáng thoáng phía trước hình như ai đó đang nói chuyện về tôi, cho nên tôi bước riết theo để lóng nghe coi họ nói gì. Thì ra mọi người đang nói về cái chết của ba má tôi. Có tiếng một người bảo:

- Tôi thì tôi nghi tội trên quận xuống!

- Thì mấy thằng tổ cộng hồi hôm chớ ai!

- Không phải, chắc tội biệt kích ... Thì cũng là lũ đó. Thiệt chớ để hết sức, biểu người ta làm điều thất đức, người ta không chịu làm rồi lên tới nhà giết người ta!

- Nó lớn vô êm quá, chắc đi tắt lối ruộng ...

- Đồ sát nhơn ám muội chớ có giỏi giang gì. Thương là thương cho anh Năm chị Năm. Người vậy mới là người biết nghĩa biết ân. Hai vợ chồng anh thà cam chịu chết chớ không chịu làm điều bất nghĩa, nay dầu có thác cũng đáng được thành thần. Còn phần anh Sáu Chiến, tội nó nói ảnh là cộng sản, biểu mình đập ảnh. Trời đất, hồi đó ảnh làm bình dân học vụ, lo lọt trường học cho con cháu mình học ...

- Chắc rồi tội nó cũng đem anh Sáu Chiến đi thủ tiêu thôi!

- Thà là như vậy, chớ bà con mình nhứt định không đập chết ảnh được!

Tôi lắng nghe tới đó rồi không còn nghe được nữa, vì mấy người nọ hạ giọng, rì rầm nói nhỏ lại. Nhưng chỉ với những câu nói ấy cũng đủ làm ruột gan tôi bồn chồn và càng nhận rõ kẻ đã giết ba má tôi.

Đêm hôm đó, sau khi từ ngoài gò mả trở về, chị Hòa tôi cứ sợ sệt nhớn nhác không ngủ được. Tôi phải khuyên lơn chị, mặc dù cảnh nhà trống trải thiệt ra cũng khiến bụng dạ tôi tê tái chớ không sao cứng cỏi cho được. Con Phèn thì vẫn biệt tăm chưa thấy về, Nhưng tôi cũng không đi kiếm nó nữa. Lâu lắm, tôi với chị Hòa mới chợp mắt. Chúng tôi thiếp đi trong nỗi đau thương và mất mát lớn lao cứ như mỗi lúc một xâm chiếm, tràn ngập tâm hồn thơ dại của chúng tôi.

Rạng ngày, dì Sáu Xích cầm lòng không đậu trước tình cảnh bơ vơ của chị em tôi, từ bên nhà sang nói:

- Thôi bữa nay hai đứa qua bên nhà tao ở. Để rồi tao nhấc cô Tám bầy trên Phước-kiển xuống bàn tính coi ... Chớ ba má bầy không còn, ở đây lấy cơm gạo đâu mà ăn!

CHƯƠNG HAI

Hai hôm sau, cô Tám tới ngoài Phước-kiển vào. Cô Tám tới trạc ngót bốn mươi, vẻ mặt hiền lành và sự khổ cực lộ ra trên khuôn mặt áng chừng còn vượt quá số tuổi. Quần áo cô mặc trên người đầy những miếng vá.

Gặp chị em tới ở nhà dì Sáu Xích, nước mắt cô chảy ròng ròng. Cô ôm lấy hai chị em tới mà khóc, rồi nghẹn nói:

- Dì Sáu à, được dì nhắn tin tới mới biết ... Bữa nay tới vô đây đón hai đứa nó về ngoài tới. Thiệt tới đâu có dè ba má tụi nó bỏ tụi nó mà đi sớm như vậy ...

Nói chưa dứt câu, cô Tám tới đã khóc lịm. Dì Sáu Xích đợi cho cô nguôi nguôi chút ít rồi mới thông thả

- Cái quân ác nơn thất đức nó sát hại chú thím Năm, tới tính rồi đây Phật Trời cũng không dung nó. Còn bây giờ, sự đã dĩ lỡ, thôi cô Tám đừng khóc nữa. Với lại dẫu sao chú thím nó cũng được cô bác đặt nằm ở nơi cao ráo. Tôi nhấc cô vô đây là để bàn tính coi sao. Tôi thì tính lãnh nuôi con Hòa. Không phải riêng tới nuôi, mà bà con cả xã nuôi. Còn thằng Quyết thì để nó về ở với cô trên Phước-kiển. Không biết ý của cô thế nào?

Cô Tám tới nghe nói thì lặng thinh, nước mắt lại rơm rớm. Cô nói:

- Tôi đợi ơn cô bác ở đây nhiều lắm ... Thiệt ra tới xuống đây là tính đón hai chị em nó về. Dì Sáu ơi, ba má nó mất đi, tụi nó chỉ còn có tới là ruột thịt ... Dẫu có nghèo cách gì, tới cũng không thể làm ngơ cho được ...

- Cô Tám nói phải ... Ngặt cô bác ở đây có bàn soạn rồi, cô bác thấu hiểu hoàn cảnh của cô. Ngày trước, chú Tám đi đánh Tây đã vì quốc vong thân, vậy mà thằng Biện Tư nó còn đoạt mấy công đất của cô chú. Cô lo nuôi một đứa đã mệt, giờ lãnh thêm tới hai đứa tới e hơi khắt. Hồi hôm nay tới có nhóng hỏi thử, con Hòa nó cũng ưng chịu. Tội nghiệp, con nhỏ nó có ý muốn nơn tiện coi sóc dầy cở mà ba má nó. Con nhỏ thiệt có hiếu ...

Cô Tám tới nghe lời bày tỏ của dì Sáu Xích thì ngồi lặng im, lát sau mới thốt:

- Thiệt tới đợi ơn dì Sáu với bà con ở đây biết để đâu cho hết!

- Ôn nghĩa gì cô Tám ... Thôi, cứ vậy nghen. à, mà cô Tám tính chừng nào thì trở về trên?

- Dạ tôi đi thăm má anh chị tôi rồi chừng xế xế thì tôi về.

- Được, để rồi tôi đưa thím ra ngoài má.

Trưa đó, sau khi đi thăm má ba má tôi, cô Tám và dì Sáu về nói có gặp con Phèn nằm ngoài đó. Mới thoáng thấy hai người, con Phèn đã bỏ chạy, kêu mấy nó cũng không quay đầu lại. Tôi nghe thế liền bật ngay dậy, chạy u ra gò má. Ra đến nơi, tôi chẳng thấy con Phèn đâu cả.

Tôi bèn sục sạo khắp lùm bụi, tặc lưỡi gọi mãi mà cũng không nghe con Phèn hực. Hồi giờ chưa hề có chuyện như vậy. Cuối cùng tôi thất vọng lui thủi ra về. Tôi biết chỉ một chốc nữa tôi phải ra đi, mà nếu không có con Phèn cùng theo thì thiệt là đau lòng. Bởi vì nếu như vậy thì tôi đâu còn có gì. Không có cái gì ở đây cùng đi với tôi đến Phước-kiến cả. Con Phèn, ôi, con chó già sắp rụng răng đó đã có mặt trong cái chòi này trước cả tôi nữa kia. Con chó ấy đã cùng ba má tôi xẻ chia bao nỗi khổ cực đắng cay. Nghe má tôi kể, trong cái năm má tôi về sống với ba tôi, con Phèn bây giờ là một con chó nhỏ, ốm nhong. Ngoài con Phèn thì trong chòi ba tôi lúc ấy chẳng có gì đáng giá. Có lần con Phèn đã suýt bị ba tôi bán đi để kiếm chút tiền chạy thuốc cho chị Hòa tôi bị lên ban nóng. Nhưng lúc ba tôi trói con Phèn thì con Phèn chảy nước mắt. Nó không vùng vẫy để chạy, mà cứ yên chịu cho ba tôi trói. Khi vòng dây càng thít chặt, nước mắt con Phèn vọt chảy tuôn tuôn. Đến nỗi má tôi oà khóc theo, rồi la lên thét bảo ba tôi cởi trói, và đòi ý khẳng khẳng không chịu bán con Phèn nữa.

Trời xế chiều thì cô Tám giục tôi sửa soạn lên đường. Chị Hòa trì nín, ôm tôi khóc mùi. Tánh tôi gan lì mà nước mắt cũng phải rung rung. Lâu nay, chị em tôi gần gũi nhau, có miếng gì ngon chị Hòa cũng nhường cho tôi, có cái vĩa chị cũng nhin tôi. Bây giờ tôi ra đi một mình, còn chị Hòa ở lại, tôi nghĩ thương chị quá. Chị Hòa lớn hơn tôi hai tuổi, nhưng gầy gò, đen xạm, chỉ có đôi mắt là to. Bây giờ đôi mắt chị lại càng to hơn nữa, và ngập đầy nước mắt. Chừng như chị rất muốn nói gì đó với tôi, nhưng không thốt nên lời, cứ cầm chặt tay tôi có vẻ như sợ lần này mất nốt cả tôi vậy.

Trước khi đi, dì Sáu Xích dắt cô Tám ghé qua nhà tôi để coi còn có thứ gì đem theo được không. Nhưng đâu có cái gì đáng giá, ngoài con gà mái đang ấp, hũ gạo đã cạn với cái lu chứa nước uống. Cô Tám tôi đều giao hết mấy thứ đó cho dì Sáu. Con gà mái và cái lu, ấy là cái gia sản duy nhất mà cô tôi đưa kèm khi chị Hòa ở lại đây.

Tôi đứng nơi sân, ngó cái nhà trần trối. Cho dù ở làng Phước-lai, nhà tôi là loại nhà đá [2], nhỏ hẹp và nghèo nàn nhứt, nhưng trong giờ phút này cái nhà ấy làm cho bụng dạ tôi chết điếng. Ngày thường, sao cái nhà đối với tôi cũng là thường. Vậy mà nay mỗi cái gì thuộc về túp nhà ấy cũng đều gây nên sự xao xuyến giữa lòng tôi. Trái tim tôi se thắt khi tôi nhìn cái ly nước màu da lươn quen thuộc trên miệng có đặt chiếc gáo múc nước vì quá lâu ngày nên lốm rốm rêu xanh. Kia là bức vách đất đắp đã bệch màu bởi năm tháng. Rồi thì những cọng rơm xước trên mái nhà run rẩy trước hơi bắc lửa về.

Chỉ với những cái đó thôi cũng đủ khiến cổ họng tôi nghẹn lại. Trong giây phút cuối cùng, tôi vẫn

thấp thỏm ngóng đợi con Phèn. Nhưng tôi vẫn không thấy con Phèn đâu.

Trời đã nhạt nắng. Thế là tôi đành phải theo cô Tám tôi đi về Phước-kiển. Chị Hòa chạy theo sau lưng, miệng cứ gọi:

- Quyết ơi! Quyết ơi!

Chị đi theo miết ra tận ven đồng. Nếu không có dì Sáu Xích ra giữ lại, chắc chị cũng chưa chịu rời tôi.

Làng Phước-kiển, ôi cái tên làng nghe sao mà xa vời vợi. Tôi chỉ có nghe tên làng ấy, chớ chưa đến đó bao giờ. Ngay như con của cô Tám là thằng Cò, tôi cũng chưa biết mặt. Ba má tôi thì có lên Phước-kiển vài lần.

Nghe nói trên đó cũng có ruộng có sông như ở Phước-lai, nhưng lại còn có rừng, và nhà cô tôi ở cặp bờ rừng.

Hai cô cháu tôi băng qua hết cánh đồng thuộc Phước-lai thì trời tắt nắng. Chim trao trảo, chim áo già, chim dòng dọc bay về từng bầy đông nghịt. Tôi bây giờ chẳng buồn ngó tới chim, mặc dù xưa nay kêu chim là nghề của tôi, hễ tôi muốn kêu giống chim nào là nó đều kéo tới hết. Cô Tám tôi tắt tả đi trước, tôi ôm bọc áo quần theo sau. Hôm nay lần đầu tiên tôi ăn mặc có khá hơn. Nghĩa là ngoài cái quần xà lỏn bằng vải bông bột vẫn mặc quanh năm suốt tháng, thì bữa nay tôi mặc thêm cái áo vải xiêm má tôi may mà bấy lâu tôi không dám mặc tới. Tôi vừa đi vừa ngoái lại nhìn. Thoạt đầu tôi còn thấy bóng dáng nhỏ bé gầy guộc của chị Hòa đứng nơi bờ ruộng. Đi một hồi nữa, tôi quay lại thì bóng chị Hòa đã nhòa đi, và mái rơm nhà tôi chỉ còn hiện loáng thoáng sau rặng lau thưa. Thế rồi không lâu sau, cả chị Hòa cùng mái nhà tôi đều chẳng còn trông thấy nữa. Bóng chị tôi đã chìm khuất dưới chân đồng rạ. Túp nhà nhỏ thân yêu của tôi mất dạng dưới rặng cau xanh ngắt cuối làng. Trên những chòm cau, vài cọng khói bay lên, lơ lửng.

Cánh đồng mới gặt phơi đầy những gốc rạ trải dài từ ven đồng Phước-lai tới chỗ tôi đang đi bỗng mát dịu hẳn xuống. Khoảng cách ven đồng bây giờ đối với tôi sao mà xa xôi, nhuộm đầy vẻ ly biệt và nỗi xao xuyến xa lìa cái nơi máu mẹ cha vừa chảy khiến cho tôi cảm thấy rụng rời tới tận các đốt ngón tay. Thấy tôi cất bước không được nhậm lẹ, cô Tám ngờ tôi mệt, bảo tôi hẵng ngồi nghỉ một chút.

Tôi ngồi bệt xuống bên gốc rạ. Trời đổ bóng tối rất nhanh. Mới đó mà giăng cây Phước-lai đã mờ mịt, cánh đồng rạ phút chốc nhòa đi. Mấy con vạc lên đường đi ăn đêm bay ngang kêu lên những tiếng lẻ loi. Tôi ngồi cắn nhá bầu áo, nghĩ tới cái chết của ba má tôi, nghĩ tới chị Hòa.

Tim tôi nhói đau như bị kim châm khi tôi nhớ sự cái áo đang mặc là do má tôi cắt cùm chắc mót từng đồng bạc để may cho tôi, mà lại may giữa lúc bụng đã mang thai.

Trời ơi, má tôi chết đi chưa kịp ăn trái bần của chị em tôi hái về. Lúc bóng đêm đổ xuống là lúc tôi nghĩ ngợi miên man, nhớ tới chuyện nào cũng thấy thương, thấy đau. Bất ngờ, tôi chợt nghe sau lưng

tôi có tiếng lụi đụi.

Tôi ngoảnh lại thì nhác thấy trên khoảng đồng rạ lơ mờ trước mặt có vật gì lông lốc lẩn tới. Rồi tôi nghe tiếng "hực hực". Tức thì tôi vùng đứng phắt dậy la:

- Trời! con Phèn, con Phèn nè cô Tám ơi!

Thì cũng vừa lúc ấy, con Phèn đã xô tới quăn ngay vào chân tôi. Con chó thè lưỡi liếm chân liếm tay tôi lia lịa, kêu lên ăng ăng. Tôi mừng quýnh, cúi xuống ôm lấy nó. Tôi và con vật quăn quýt lấy nhau. Cô Tám cũng lấy làm mừng rỡ, chặc lưỡi khen con chó khôn quá là khôn.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ này khiến cho tôi vui lên được một phần. Có con Phèn, tôi không cảm thấy bị mất hết những gì tôi có được trong mười mấy năm tuổi nhỏ. Hai cô cháu tôi lại tiếp tục lên đường. Con Phèn bám sát gót chân tôi, kêu ư ư. Bóng tôi dường như mỗi lúc một đặc sệt lại.

Hai cô cháu tôi cứ nhắm cái lối mòn thoáng hiện phía trước mặt mà đi mãi miết. Thiệt lâu sau mới ngó thấy có ánh đèn nhà le lối phía trước. Cô Tám day lại bảo:

- Tới xóm rồi!

Nói là tới, vậy chớ khi tới xóm nhà có đèn đỏ, tôi còn phải theo cô Tám đi qua một cây cầu khi bắc ngang sông. Qua sông rồi lại vượt một cái trảng mọc đầy gai găng hết sức vất vả. Hết trảng găng, trước mặt tôi lù lù hiện ra một cánh rừng đen ngịt. Cô Tám lại bảo:

- Tới nhà rồi!

Thiệt lạ, nghe nói tới nhà mà tôi chớ có thấy nhà đâu. Tôi chỉ thấy cánh rừng giăng ngang đen sẫm đó mà thôi. Tôi bước rần lên theo cô Tám, đi quá chừng cả công đất mới ngó thấy một cái nhà tối om om, không có đèn đuốc chi hết. Thì ra nhà ở sát bìa rừng nên lúc này tôi chỉ trông thấy rừng chớ không thấy nhà.

Cô Tám tôi lên tiếng gọi:

- Cồ ơi!

Không nghe tiếng trả lời. Cô tôi nói:

- Cha ... Thằng Cồ chắc còn chơi ở đàng xóm. Tối nó không dám ở nhà một mình mà ...

- Sợ ma hả cô?

Tôi hỏi.

- Không, ma cỏ gì ...

- Ở đây chắc có cạp hả cô?

- Không có đâu!

Cô tôi đáp như gạt ngang, rồi tiến lên, sờ mó, lục đục mở cửa. Tôi ngó thấy một cánh cửa lạ đời, ken toàn bằng những cái cây lớn cỡ bắp chân. Bốn bên thì cũng là vách đất như ở nhà tôi, nhưng cánh cửa sao lại kiên cố ghê gớm quá. Thôi rồi rồi, chắc là ở đây có cạp rồi. Tôi nghĩ tại cô tôi dẫu tôi đẩy thôi. Chớ có rừng thì làm gì không có cạp. Được, đề gặp thằng Cò, tôi sẽ gắng hỏi cho ra mới thôi. Vừa lúc cô tôi đẩy cánh cửa, tôi với con Phèn luồn theo cô tôi vào trong nhà. Cô tôi sờ soạng, bật lửa.

Cái đèn bánh ú được thắp, dội ánh sáng vàng mù. Tôi đảo mắt nhìn gian nhà mà từ nay tôi sẽ ở. Cái nhà không rộng gì hơn nhà tôi ở Phước-lai. Trong nhà thứ gì cũng đều làm bằng cây rừng để nguyên vỏ sù sì, từ cột kèo rui mè, từ giàn bếp tới bộ vạt ngủ lót cây con ken bện lại. Thứ chi coi cũng khác dưới nhà tôi, coi có bề chắc chắn và gồ ghề. Đất nền nhà thì nổi cục nổi u chớ không phẳng, báo hại tôi không quen cứ khập khểnh bước thấp bước cao. Con Phèn cũng ngơ ngác đi quanh, hết vào rồi lại ra.

Cô Tám lục lọi đem ra một rá khoai lang luộc, kêu tôi ăn kéo đói. Tôi đến ngồi ở mép bộ vạt, bóc khoai ăn nghiền ngấu. Hôm nay tôi chỉ ăn có bữa sáng, lại đi đường xa, nên đói bụng. Tôi vừa ăn vừa liệng vỏ khoai cho con Phèn. Con chó nghếch mõm táp không để một cái vỏ khoai nào rớt xuống đất. Nó cũng đang đói.

Chợt bên ngoài có tiếng chân ai thỉnh thoảng. Thằng Cò đã về chạy a vô nhà la lớn:

- Má về rồi hả má?

- Ờ ... Có anh Quyết con mợ Năm mày về nữa đây nè!

Thằng Cò reo: "Anh Quyết" rồi nhào tới ôm lấy tôi không chút bờ ngỡ. Nhác thấy con Phèn, nó lại kêu lên

- Ủa, có con chó nữa?

- Con chó của anh Quyết mày dắt về đó!

Ngay phút đầu tiên, tôi đã thấy mến thằng Cò. Thằng nhỏ mới chín tuổi, coi thiệt dễ thương. Nó cứ ôm ngang eo ếch tôi, ngẩng mặt lên dòm tôi mà cười hoài. Nó chưa hề gặp tôi, nhưng coi tuồng như nó đã quen với tôi từ lâu rồi. Thành ra đang lúc buồn bã, tôi cũng thấy dịu bớt nỗi buồn. Bụng dạ tôi bây giờ không đến nỗi rã rời như lúc lên đường về đây nữa. Tối đó tôi với thằng Cò ngủ chung trên bộ vạt. Một cảnh sống khác đã đến với tôi, bắt đầu từ cái đêm hôm ấy, cái đêm ngủ lạ chỗ khiến tôi cứ hay thức giấc, mà mỗi lần thức giấc là lại nghe thấy mùi khét nằng từ đầu tóc xơ rơ của thằng Cò, và tôi cứ

đay trở luôn vì bộ vạt lót bằng cây rừng côm cộm cần dưới lưng.

CHƯƠNG BA

Tối sáng, khi tôi bừng mắt tỉnh dậy thì cô Tám tôi đã đi đâu rồi. Hỏi thằng Cò, nó bảo má nó vô rừng hái củi. Ngày nào má nó cũng đi hái củi như thế. Mới biết cảnh nhà cô tôi còn neo túng hơn cả nhà tôi. Trời sáng bùng, tôi mới nhìn thấy rõ nhà cô tôi ở đây như bị hắt ra ngoài rìa làng, cùng với năm ba cái nhà khác nằm rải rác cặp bìa rừng. Còn ở phía trong kia, ở quá cái trảng lỏm chồm gai găng mà tôi đi qua hồi đêm thì có một xóm nhà đông đúc, nhô lên hàng chục nóc ngói đỏ au. Tôi gẫm thấy nhà tôi ở Phước-lai và nhà cô tôi giống nhau ở chỗ là đều ở nơi rìa làng cuối làng, ở chỗ những miếng đất đầu thừa đuôi theo chó không được ở giữa làng như người ta. Mà nơi đây coi còn quanh quẽ hơn trong nhà tôi nhiều. Sát bên nhà là rừng, và rừng thiệt là dày, trùng trùng lớp lớp. Hồi hôm tôi chỉ thấy đại khái cánh rừng giăng ngang như một tấm màn đen lớn, giờ thì tôi thấy rừng rậm rạp, thăm sâu. Muôn ngàn thân cây lớn nhỏ mọc ken nhau không tài nào đếm xuể. Càng nhìn rừng, tôi càng thương cho cô tôi đang một mình bẻ củi trong đó.

Cho tới lúc mặt trời đứng bóng, cô tôi mới về. Một bó củi to tướng đè nặng xuống một bên vai gầy của cô.

Tôi đến, tôi nói với cô:

- Mai cháu cũng theo cô vô rừng kiếm củi!

- Cháu còn nhỏ, chưa đi được đâu!

- Cháu đi được, cô cứ để cho cháu đi!

Tôi biết rõ cây củi bây giờ chính là sự sống. Có củi mới đong được gạo. Cho nên tôi quyết theo cô tôi vào rừng kiếm củi. Tuy mới mười hai tuổi nhưng tôi có sức, giỏi chịu cực. Hôm sau, lần đầu tiên vô rừng, tôi đã vác về một bó củi to bằng gấp đôi bó củi của cô tôi. Cái nghề bẻ củi khô này tôi thấy cũng không có gì là khó, điều chủ chốt là phải kiếm ra được nhiều vùng cây chết. Tôi vốn leo trèo giỏi, nên bất cứ một nhánh củi khô nào trên cao cũng không lọt khỏi tay tôi. Tìm ra được một cái cây chết nào, tôi thoăn thắt leo lên. đập gãy nhánh khô rôm rốp, và cô Tám tôi lúc đó ở dưới chỉ có việc gom lại thành bó.

Thế là trong vài ngày đầu, tôi tỏ rõ là tay lao động chánh. Cái nhà ở ven rừng từ buổi có tôi bỗng như vui hẳn lên.

Tôi quen rừng khá mau và cảm thấy thích thú vì cứ mỗi một ngày tôi lại phát hiện ra nhiều điều

hay ho mới lạ của rừng. Ngoài sự kiếm củi, tôi còn làm bẫy bắt chim, bắt cheo. Tôi tóm được nhiều con thú hay lắm. Những con trĩ màu sắc rực rỡ, những con cheo vàng rọi có đôi mắt ướt sột ngậy thơ. Tôi với thằng Cồ làm siêng đan lồng nuôi những con trĩ đẹp nhất. Khi cần cô tôi có thể đem bán được món tiền khá. ở rừng, tôi thấy tự do thoải mái hơn ở Phước-lai nhiều. Rừng thời vắng vẻ thiệt đó, nhưng không bị ai bó buộc, nhất là không bị ai đuổi nhà như ở Phước-lai. Năm ba cái nhà ở cặp bìa rừng đây đều nghèo như nhà cô Tám tôi, nhưng ai ai cũng thiệt thà, đối xử với nhau như chén nước đầy. Còn như về vụ cọp, sau khi gặng hỏi thằng Cồ và bà con cô bác trong xóm, tôi được biết là ở đây cũng có cọp, nhưng nó ở đâu ấy chớ ít khi lờn vờn ra đây. Hồi đó tới giờ ở đây chưa có ai bị cọp chụp cả. Vậy nên tôi không lấy gì lo ngại thấp thỏm nữa. Phải nói là nỗi buồn về cái chết của ba má tôi day dứt tôi khá lâu, rồi sau đó cũng nguôi bớt, trừ cái ý định báo thù thì chẳng những không nguôi bớt chút nào giữa lòng tôi, mà ngược lại ngày càng thêm nung nấu. Không lúc nào tôi quên cảnh ba má tôi bị đâm bị mổ bụng, cứ vài đêm tôi lại chiêm bao thấy má tôi.

Trong chiêm bao, không bao giờ má tôi hiện ra trong cảnh chết. Má tôi hiện ra trong cảnh sống, lúc còn sống, đi đứng, làm lụng, bắt chích cho chị Hòa, vá áo cho tôi ... ấy là những giấc chiêm bao ám cúng, dịu dàng nhất. Cũng chính vì vậy mà khi tỉnh giấc, giữa tiếng rừng xào xạc, tôi càng đau đớn và căm uất, vì thực tế trả tôi lại cảnh mất mẹ, thực tế là tôi không còn một người mẹ bằng xương bằng thịt nữa. Đời sống tuy khổ cực nhưng đây tự do thoải mái ở rừng khiến tôi có ý nghĩ rằng phải chi trước đây ba tôi lên rừng có hơn không. ở Phước-lai, ba má tôi chuyên đi gặt thuê, cấy mướn, hoặc không nhằm ngày mùa thì đi câu rê, câu nháp. Ba tôi cũng đã từng có lúc bỏ đồng ra biển, nhưng biển lại đánh giạt ba tôi trở về đồng. Tôi nghĩ nếu ba tôi lên đây, với sức vóc của ba tôi, lo gì mà không no đủ. Song, tôi đã lầm. Dẫu sao tôi cũng hãy còn là một đứa trẻ dại, cho nên ý nghĩ của tôi ngờ nghệch lắm. ở nhà cô tôi chưa đầy một tháng, vào một buổi trưa nọ, lúc tôi vác củi về trước thì thằng Cồ chạy ra đón đường, ào ào:

- Có ông Tư, có ông Tư tới!

Tôi chẳng biết ông Tư là ông nào, mà coi bộ thằng Cồ nhớn nhác sợ sệt ra mặt. Tôi liền rùn chân, đặt bó củi trên vai xuống sân, đưa mắt ngó vào nhà. Thì tôi thấy một người không trẻ mà cũng chưa già, mặt tròn và trắng bệnh như cái bánh bao, râu cằm mọc lún phún như có rắc tiêu. Người này đầu tóc chải lật ngược lảng mướt, mặc bộ quần áo bằng lụa màu mỡ gà. Y ngồi tréo ngoáy trên bộ vạt, tay cầm cây "ba-toong" mun, đầu bịt bạc.

Y vừa xoay tít cây ba toong vừa niềng đầu ngó tôi. Cha cha, cái con mắt của y coi thiệt ón. Y ngồi yên chớ con mắt đảo lia. Vừa lúc cô Tám tôi vác củi về tới. Mới đặt bó củi xuống, thoạt nhìn thấy y, cô tôi liền chấp tay khum chào như vái. Y cất giọng lè nhè như ngủ mới thức:

- Thím Àng đi bẻ củi được khá bộn ha?

- Dạ, ông Tư mới vô chơi ...

- Chơi bởi gì, tôi có rãnh đâu mà chơi. Bữa nay vô mục đích là hỏi thím coi bốn gạ lúa tôi cho mướn hồi ra giêng năm nay thím tính chừng nào mới hườn lại cho tôi, bộ tính kéo nhầy qua năm mới

sao? Sự đó không nên, tánh tôi hề cái chi thuộc về trong năm thì tính trong năm cho nó yên. Tết nhất tới nơi rồi!

Cô Tám tôi còn đang ấp ứng chưa đáp sao thì y hươi ba-toong vụt đứng dậy, chậm rãi bước ra sân. Giữa lúc đó, chéo áo lụa y bay phất ngang, để lộ cho tôi ngó thấy một cái báng súng ngắn chìa ra ở bụng. Y ngó tôi, ngắm nghía tôi từ đầu tới chân rồi hất hàm hỏi cô tôi:

- Thằng nhỏ này ở đâu mới tới đây?

- Dạ nó là cháu kêu tôi bằng cô, ba má nó ở Phước-lai mới chết, nên tôi đem nó về ở với tôi ...

Nghe cô tôi nói, y ngó tôi chăm chăm, đôi mày rậm nhú lại như để hồi nhớ việc chi, rồi hỏi:

- Có phải con của vợ chồng cái thằng biểu đập tên Việt cộng năm vùng mà không chịu đập đó phải không?

- Dạ, chuyện đó thì tôi không đăng rõ ...

Cái bộ mặt béo xị của y đang hơi cau có bỗng tươi cười trở lại. Y dịu giọng: - Nó tên gì?

- Dạ cháu tên Quyết.

Y gục gặc đầu, rồi đặt bàn tay múp míp lên vò tóc tôi, chép miệng:

- Tội nghiệp chưa, nói từng tuổi này mà đã mồ côi ... ở Phước-lai à? Vậy chớ nó về đây hỏi nào mà tôi không hay?

Cô Tám tôi vội chấp tay:

- Dạ cháu nó lên đây mới được non tháng ...

Qua lời lẽ và cung cách của y, tôi cảm chắc y chính là Biện Tư, người đã đoạt mấy công ruộng của cô tôi. A, té ra hiện giờ cô tôi vẫn còn thiếu của y bốn gạ lúa. Tôi cứ ngỡ đâu sau khi bị mất nốt những công đất cuối cùng, thì cô tôi chẳng còn có cái gì để bị người ta bó buộc nữa.

Nào ngờ cho tới nay cũng chưa rút ra được. Vậy mà mới lên đây ít bữa, chưa chi tôi đã thấy thanh thoi hơn ở dưới Phước-lai. Khi lão Biện Tư ra về rồi, tôi cảm thấy rất khó chịu, như đang có một sợi dây vô hình vướng quẩn ở chân. Tôi cũng hết sức lấy làm lạ, không biết tại sao khi cô tôi bảo ba má tôi chết thì y tỏ ra biết liền mọi sự. Mà sao y lại còn có súng giấu nơi bụng nữa. Tôi nghĩ lão Biện Tư chém chết cũng là tay sai Mỹ - Diệm, cũng một duộc với lũ ác ôn đã sát hại ba má tôi đây. Có thể việc đi đòi nợ cô Tám tôi chỉ là một cái cớ. Đâu như là y đi rôn coi cái xóm nhà thừa thớt ở bìa rừng này thì phải. Nhưng tôi nghĩ dầu y có đi một công đôi ba chuyện, thì chuyện cô tôi thiếu y bốn gạ lúa y cũng chẳng bỏ qua.

Hồi đó tới giờ, tôi đã ngó thấy rất nhiều chủ nợ đặt chân tới nhà tôi hoặc bà con lối xóm mà chưa thấy có chủ nợ nào bỏ qua món nợ của họ. Tôi tính phải làm thế nào giúp cô tôi tháo gỡ ra mới được. Tôi tính mọi cách, rốt cuộc chỉ thấy có cách là bắt đầu từ ngày mai tôi phải vùi thân vô rừng cật lực kiếm củi bán lấy tiền góp nhóp trả nợ bốn gia lúa cho cô tôi là hơn cả. Khi tôi đem cái ý định ấy thổ lộ với cô tôi thì cô tôi ứa nước mắt và không nói chi cả.

Sáng hôm sau, tôi dậy rất sớm, một ngày đi về tới ba bốn chuyến củi. Tôi đến, tôi mệt nhọc ngủ mỗi mê, không còn thức trò chuyện trũng giỡn với thằng Cồ như mọi đêm nữa. Tôi làm lụng cật lực như vậy suốt sáu bảy hôm liền. Tuy mệt nhưng tôi vui vẻ, vì cái hy vọng trả dứt được món nợ cho cô tôi không hề nản chí.

Nhưng lại một lần nữa, tôi đã lầm. Sự đời đâu có dễ dãi như tôi tưởng. Biện Tư nào đợi tôi làm củi xong, có món tiền để trả. Khi tôi với cô tôi làm ra được một số tiền đủ trang trải cho phân nửa số nợ thì Biện Tư tới.

Lần này, y lại khẳng khẳng đòi bốn gia lúa, và kỳ hạn cô tôi phải trả trong nội nhật hôm đó. Y hăm nếu không trả, sẽ có chuyện lôi thôi, ví dụ y sẽ cáo nhà dỡ nhà chẳng hạn. Y vừa nói vừa quơ quơ ba toong, bộ tịch rất dữ dằn. Cô tôi đứng xếp re, cúi mặt xuống đất không dám ngó y.

Sau khi cà xóc cà táp một lúc, bỗng dung y từ từ quơ ba-toong một vòng, rồi thu ba-toong về, chỏi xuống đất Y đứng chân tréo, cầm gá lên cán ba-toong bịt bạc, lặng thình nhíp nhíp chân. Lát sau, y nhấc cầm lên, lè rè nói:

- Thôi không có trả thì tôi bày cho thím một cách. Cho thằng nhỏ này về coi trâu cho tôi ít lâu đi!

Miệng nói, tay y vít ba toong xĩa về phía tôi. Bây giờ tôi mới hiểu. Hóa ra y muốn bắt tôi gán vô khoản nợ.

Có lẽ y nhầm tưởng tôi về ở đợ cho y là rất tốt sao. Hèn gì hôm nọ y cứ ngấm nghĩa tôi hoài. Nghe y nói trắng ra cái điều đó, tôi đứng sững, chưa biết tính sao. Tôi thương là thương cho cô tôi với thằng Cồ. Nếu tôi không nhận chịu coi trâu cho Biện Tư, e cô tôi phải đi. Ngay lúc đó giữa đầu tôi bỗng lóe ra một ý định, hay là nhơn cơ hội này tìm biết coi kẻ nào đã giết ba má tôi. Tôi rất tức, thấy chỉ vì có bốn gia lúa mà Biện Tư cứ xĩa xối cô tôi hoài. Thành ra tôi không chịu nổi, nghĩ bụng: "Được, tao sẽ đi coi trâu cho mày, chớ không để mày xài xẻ mắng mỏ cô tao!".

Tôi mạnh bạo bước tới trước mặt Biện Tư nói:

- Nè ông, tôi chịu về coi trâu cho ông đó!

Biện Tư nghe tôi nói ra cái quyết định ấy một cách chóng vánh thế đó thì hơi ngạc nhiên. Y liền cười và vui vẻ ra mặt. Trời đất, cái cười hể hả nở ra trên bộ mặt của Biện Tư sao mà đáng ghét. Thiệt tình tôi muốn sẵn trốn thôi vô mặt y một cái quá. Vừa cười, Biện Tư vừa bảo cô tôi:

- Thăng cháu thím Àng còn nhỏ mà biết điều, tôi khen nó đa!

Y khen tôi tới đâu, cô Tám tôi chảy ròng nước mắt tới đó. Cô ngó tôi với đôi con mắt thiệt đau đớn, nửa có ý như cản tôi đừng đi, nửa như bản thân cô cũng bất lực đành cam. Thăng Cồ thì nhào tới ôm tôi chặt cứng:

- Đừng đi, đừng đi anh Quyết!

Tôi dỗ dành nó:

- Em Cồ đừng lo, anh đi ít bữa rồi anh về với em!

- Hông, đừng đi, đừng đi anh!

Biện Tư thấy đề tình hình này kéo dài quá thì bất tiện, liền từ từ thọc cây ba-toong tới, để tách thăng Cồ ra. Nhưng tôi hất mũi ba-toong, quàng tay ôm giữ thăng Cồ, rồi nói với Biện Tư:

- Tôi chịu ở coi trâu cho ông, mà ông phải cho tôi biết là coi bao lâu thì trừ hết bốn gia lúa!

- Sáu tháng. Y trả lời ngay:

- Sáu tháng là coi như dứt bốn gia lúa luôn. Đó là tôi lãnh phần thiệt, không tính cơm gạo bỏ ra ... Thím Àng à, không phải tôi làm thất ngật. Thím cũng biết, trâu tôi tới mấy chục con mà chẳng có ai coi, kẹt quá thể!

Giọng Biện Tư tức thì dịu hẳn xuống. Y phân trần để cho cô tôi thấy điều lợi là thuộc về cô, còn bao nhiêu sự thiệt hại dường như y lãnh hết. Tự bé tới giờ, tôi chưa hề gặp người nào như y. Đang hầm hừ dữ tợn, đột nhiên y đổi ra vẻ hiền từ hết sức mau lẹ. Quả thiệt, tôi chưa gặp mặt người nào như vậy. Nhớ lại hôm mới theo cô tôi về đây, tôi những thấp thỏm e ở sát rừng thì thế nào cũng có cọp. Cọp đâu không gặp lại gặp thăng cha Biện Tư này còn quá hơn cọp nữa. Mà thôi, tôi nghĩ miễn sao cô tôi với em Cồ tôi thoát nạn là được rồi. Chớ thân tôi, tôi không sá. Từ lúc ba má tôi chết tới nay, tôi đâm liều lĩnh ra. Tuy trí lực của tôi còn non nớt, nhưng tôi nghiệm thấy không có gì khác hơn là phải có gan chống chọi với đau thương, hờn tủi. Cách đây chỉ mới hơn một tháng, ba má tôi chết thì tôi về ở với cô tôi. Lần này rồi cô tôi tôi sẽ về nơi không có ai là ruột thịt. Nhưng tôi nghiêng rằng tự bảo: "Thây kệ, tới đâu thì tới!".

Biện Tư nói:

- Thôi bữa nay nhơn tiện có tôi, chú nhỏ gói ghém quần áo đi luôn, để tôi khỏi tới lui mất công!

Thiệt ghê gớm quá chừng. Bắt tôi, y muốn bắt liền tay vậy đó. Tôi tức quá, nhưng cố dằn, nghĩ rằng bữa nay không đi thì mai mốt cũng phải đi, vì mình đã ưng chịu rồi. Tôi liền day qua nói với cô

tôi:

- Cô cứ để con đi qua coi trâu cho người ta trừ nợ, ít lâu con về?

Cô Tám tôi nước mắt lại chảy tuôn. Rõ ràng cô không nỡ để tôi đi. Biện Tư lại giục:

- Coi có áo quần chi đó khâu tóe tẹt sửa soạn đi!

- Đi thì đi, tôi khỏi có chi mà sửa soạn! Tôi nói.

Cô Tám tôi gạt nước mắt, đi lấy cái áo vải xiêm ra mặc thêm cho tôi. Cô cài cúc áo cho tôi nữa. Thằng Cồ kêu khóc, và vẫn ôm tôi chặt cứng. Nhưng lần này Biện Tư cương quyết gạt nó ra.

Biện Tư chống ba toong đi trước, vạt áo "pi-gia-ma" lụa màu mỡ gà của y bay phấp phật. Tôi đi đằng sau, thấy Biện Tư quả là tên mập mỡ. Bộ tướng y gợi tôi nhớ tới ông địa ở đội lân làng Phước-lai mỗi lần Tết đến. Nhưng y không phải là ông địa đem lại những trận cười.

Tôi chửi lầm bầm trong bụng: "Tổ cha mày, tao theo mày là vì cô tao, chớ tao không ham về ở nhà mày đâu!". Tôi thăm rủa Biện Tư suốt dọc đường y dẫn tôi về nhà y.

Con Phèn chạy theo bén gót tôi. Ngặt vì sợ Biện Tư lại kiếm chuyện bắt tới con Phèn, nên tôi khoát đuôi nó trở lại. Lúc gần tới cổng nhà Biện Tư, nó mới dừng lại không chạy theo tôi nữa. Con chó thân yêu đó nó ve vẩy đuôi, tru lên mấy tiếng náo ruột, và đôi mắt nó ướt rượt nhìn mãi theo tôi.

CHƯƠNG BỐN

Nhà Biện Tư là một cái nhà ngói lớn nhất trong chòm nhà ngói nổi lên giữa làng Phước - kiển mà hôm mới về tôi đã ngó thấy. Vật đập vào mắt tôi trước tiên tại cổng nhà Biện Tư là hai con cạp bằng đá chồm tới trước một cách dữ dằn như muốn chụp lấy tôi. Hai con cạp này tạc bằng thứ đá gì màu xám xám, con mắt thì đỏ lôm, chớp chớp. Biện Tư đã đi quá khỏi chỗ hai con cạp rồi mà tôi vẫn còn đứng đó. Hồi sau tôi mới chậm chậm bỏ bước đi qua, mắt ngó ngoái lờm lờm nhìn hai con cạp. Sân nhà Biện Tư lát toàn gạch bản, đi mát lạnh cả bàn chân. Cái sân thiệt rộng, đi hoài mới tới tòa nhà Biện Tư xây trên nền đúc phong-tô. Biện Tư dắt luôn tôi xuống nhà dưới. Y gọi đám người ở:

- Bữa nay có thằng cháu của con Tám Àng về coi trâu. Thằng Đẩu đâu, dắt nó ra chòi ruộng cho nó ở với con Biếc, con Thắm!

Từ trong nhà bếp, một anh vóc dặc lực lưỡng bước ra. Đó có lẽ là anh Đẩu. Anh nhìn tôi, dường như có ý lo lắng cho thân phận của tôi lắm. Bỗng dưng anh chột cười. Chắc anh ngó thấy bộ tướng tôi coi ngáo quá. Hoặc giả do đầu tôi hớt tọc, lâu ngày tóc lên xừng rững coi dễ tức cười chăng? Biện Tư sai anh Đẩu: - Mầy dắt nó ra ngoài sớm sớm đi, đừng còn giao trâu cho nó kéo tới. Lấy cho nó một cái

bao bố! Anh Đẩu trở vô nhà. Lát sau anh trở ra dẫn tôi đi.

Anh đưa cho tôi một cái bao bố, thứ bao chỉ xanh đựng gạo. Anh dặn tôi:

- Em phải thủ kỹ cái bao. Mấy bữa nay trời trở bắc, không có nó lạnh ngủ không thấu đa!

Vừa đi anh Đẩu vừa hỏi tôi:

- Thằng em mày ở đảng nhà thím Tám Àng à?

- Dạ.

- Sao mọi bữa tôi vô trông mà không gặp em?

- Em ở dưới Phước-lai mới lên. Bị ba má em chết nên em phải lên ở với cô em ...

Đang đi, anh Đẩu chợt đứng lại ngó tôi:

- Ủa, vậy em là con ai dưới Phước-lai? Có phải em là con của Năm Đô không?

- Dạ, phải!

- Trời ...

Anh Đẩu buột miệng kêu trời, và lại day nhìn tôi chăm bẵm. Mắt anh Đẩu chợt long lên. Anh đứng thần người ra mất một lúc rồi nói:

- Cái vụ ba má em chết, tôi có nghe nói. ở đây cũng có hai đứa con gái mồ côi như em.

Dọc đường, anh Đẩu có nói sơ qua cho tôi biết về nhà Biện Tư. Anh bảo Biện Tư có chân trong Đảng cần lao của thằng Diệm thằng Nhu, mới đây lại được phong chức Chủ Tịch phong trào cách mạng quốc gia huyện. Ấy là nhờ y có công bắt và giết nhiều cán bộ nằm vùng. Y có một mụ vợ và một đứa con gái lớn tên con Len. Anh Đẩu dặn tôi, phải coi chừng hai mẹ con mụ ấy. Con Len lại có thằng chồng chưa cưới tên thằng Hoành, là trung úy chỉ huy biệt kích. Thằng Hoành thường hay ghé đây luôn, hắn còn trẻ nhưng đã giết rất nhiều người, lúc nào hắn cũng có thủ mật người trong túi quần "traí-di". Cuối cùng anh Đẩu bảo:

- Đó là tôi nói sơ qua như vậy để em biết. Em ra chòi coi trâu cứ yên tâm, hễ rảnh thì tôi sẽ ra chơi.

Tôi nghe anh Đẩu nói thì làm thinh. Nhưng tôi nghĩ bụng đứa nào thì đứa, tôi không ngán. Tôi thấy mến anh Đẩu, người tôi gặp đầu tiên tại nhà Biện Tư mà là coi bộ không ưa Biện Tư. Nghe những lời anh Đẩu, tôi rất chú ý tới tên Hoành. Tên này là chỉ huy biệt kích, rất có thể nó dẫn tụi biệt kích đi giết

ba má tôi lắm. Từ một năm nay, bọn này trả thù gắt gao những người theo kháng chiến và những người ủng hộ cách mạng, như anh Sáu Chiến, như ba má tôi. Hình như chưa giết hết những người như thế, thì bọn chúng ngủ không yên.

Từ nhà Biện Tư trở tới bìa ruộng phải đi một đôi có tới non cây sổ. Tôi theo anh Đầu len lỏi qua khoảng đất vườn trồng vô số cam, quýt, mận hồng đào, sa-pô-chê. Lão Biện Tư giàu thiệt. Tôi nghĩ chỉ riêng miếng vườn này cũng đủ cho y làm giàu rồi chớ chưa kể tới ruộng làm chi. Vậy mà cô Tám tôi thiếu y có bốn gạ lúa, y đòi hết sức thất ngật, tuồng như không đòi được bốn gạ lúa thì y phải nhin đói.

Cái chòi ruộng mà anh Đầu dắt tôi ra ở ấy là một cái chòi trống hơ. Mái chòi lợp bằng rơm cứ bị gió thổi bới lên. Những con gió chiều lộng thổi bốn bề. Trong chòi chẳng có giường vật chi hết, chỉ thấy lòng chông mấy cái bình tưới. Hai đứa con gái nhỏ ở đâu chạy về chòi, mừng rỡ kêu anh Đầu bằng anh Ba, rồi đứng ở góc chòi mà ngó tôi. Đứa lớn nhỏ hơn tôi vài tuổi, và một đứa nhỏ hơn nữa. Hai đứa ăn mặc rách rưới, áo cụt tay, quần xắn, coi thiệt tội. Cả hai đứa có một nét chung giống chị Hòa tôi là cặp mắt lớn, luôn mở trố trên khuôn mặt hốc hác, xạm đen.

Anh Đầu chỉ đứa con gái lớn bảo tôi đó là con Biếc, còn đứa bé là con Thắm. Hai đứa là chị em ruột. Anh Đầu nhỏ nhẹ bảo hai đứa là tôi mới về, sẽ ở luôn tại chòi để cùng coi trâu. Bây giờ hai đứa mới xán lại, dựa vô người anh Đầu, dòm tôi cười.

Tôi để ý ngó coi chung quanh, thấy cách đó không xa có một cái chuồng trâu lớn. Những con trâu mới về chuồng đang đập đuôi lách chách, chốc lát lại nghe sừng của chúng quơ chạm phải những cây ngang chuồng kêu lộp cộp.

Bây giờ tôi chỉ thấy bờ ngõo chớ không thấy đơn độc. Nhứt là khi con chị, tức là con Biếc, bước tới ân cần đỡ lấy cái bao bố trên tay tôi đem máng lên cây sà chòi. Chỗ đó cũng có dất hai cái bao bố, cũ hơn cái bao tôi một chút.

Anh Đầu đưa tôi tới bên chuồng trâu, căn dặn thêm vài điều rồi về. Tôi trở lại cái chòi trống trải, nơi hai chị em con Biếc, con Thắm sống bấy nay, giờ có thêm tôi nữa là ba. Mặc dù con Thắm, con Biếc rách rưới gầy gò, mặc dù cảnh chòi trống hơ trống hoác, sao tôi vẫn thấy ấm áp. Tôi vui mừng thấy mình được ở đây hơn là ở trong tòa nhà của Biện Tư.

Con Biếc đến bên tôi, nhỏ nhẹ hỏi:

- Chắc anh Quyết chưa ăn cơm, để em nấu luôn nhen!

Tôi gật đầu. Con Biếc với đứa em lẳng xẵng đi nấu cơm. Hai đứa vo gạo trong một cái nồi dất, rồi đốt bằng rơm. Bữa cơm đó, ba đứa chúng tôi ăn trong bóng tối sụp xuống. Thức ăn là mắm mực sống do con Biếc dỡ ra từ một cái tỉnh, với một rổ đựng cải sống và khế. Tôi ăn rất ngon miệng, nhờ mắm mực có trộn gừng. Tôi lấy làm phục tài nấu cơm của con Biếc. Con nhỏ nấu coi sơ sịa, ấy vậy mà hột cơm mới dẻo làm sao. Khi tôi hỏi rau cải ăn đây lấy ở đâu ra, con Biếc bảo là tụi nó trồng cho nhà Biện

Tur, có ăn thì được bẻ chút ít thôi chứ không được bẻ nhiều. Nghe nói tôi càng ghét Biện Tur. Y bắt hai đứa con gái nhỏ trồng thêm rau cải cho y lấy lợi mà không dám cho nó ăn.

Càng ghét Biện Tur tôi càng thương cô Tám tôi, thương thằng Cồ, con Biếc, con Thắm. Từ lúc tôi theo anh Đẩu ra chòi, rồi ăn cơm chung với chị em con Biếc, tôi thấy hai đứa nhỏ thiệt tội nghiệp. Chừng như có thêm tôi, hai đứa nó đỡ phần cô quạnh. Cả hai đều mừng rỡ, phần tôi, tôi cũng được yên ủi rất nhiều.

Tối đó, chúng tôi trải bao bố lên đồng rơm giữa chòi mà nằm. Tôi thấy có muỗi bọ, nên hi hục đánh ngay một con cú, mồi cháy rồi vùi vào đồng trấu. Khói xông lên đuổi muỗi đi và gian chòi nhờ đó cũng ấm được đôi chút. Tôi thích cái mùi khói của rơm rạ mới. Đó là mùi khói ấm và dễ chịu mà tự nhỏ tới giờ tôi được hưởng tự do không bị ai ràng cản. Như thể xưa nay trời cho tôi gió, nắng, và rừng cho tôi củi cùng những con trĩ, tôi thích thú vì mọi cái đó tôi được hưởng mà không bị ai bó buộc. Vả chăng, khi mà hôm nay tôi lọt vô vòng bó buộc thiệt sự rồi, thì một chút gì thoải mái cũng đủ khiến tôi sung sướng.

Tôi bắt đầu tỉ tê hỏi chuyện con Biếc con Thắm. Tôi hỏi tại nó nhà cửa ở đâu, sao không ở nhà mà vô đây ở cho Biện Tur. Con Biếc nói ba má tại nó đều chết hết rồi. Ba nó thì chết ngoài bàu rừng, còn má nó ở tù bị đánh chết trong khám. Tôi hỏi tại sao ba nó lại chết ở bàu rừng. Con Biếc bảo bị biệt kích bắt, nửa đêm đem đi mất biệt. Nó biết là ba nó đã chết, nhưng không biết cha ở đâu. Cả tháng sau, nhờ cô bác chỉ, nó lội vô mé rừng, mò dưới bàu mới kiếm được thầy ba nó bấy giờ thịt đã bị rã ra. Kể tới đó, con Biếc sụt sịt khóc.

Tôi lẳng lặng nhìn hai chị em con Biếc, hai khuôn mặt thơ ngây hiện mờ mờ sau làn khói từ con cú rơm đùn ra cuộn cuộn. Tôi thấy cảnh ngộ hai đứa không khác chi tôi. Cảnh ba má con Biếc chết cũng thảm thiết như cảnh ba má tôi. Tôi lại hỏi:

- Mà rồi sao hai đứa lại về đây?

Con Biếc lắc đầu, như chính bản thân nó cũng không biết tại sao lại lọt về nhà Biện Tur nữa:

- Ông Tur tới nhà biểu hai đứa em về nhà ông, ông

nuôi ...

À, ra vậy. Nghĩa là có mấy đứa con nít mà cha mẹ chúng bị sát hại thì Biện Tur bắt đầu gom về ở đợ cho y hết. Hèn gì hồi nãy anh Đẩu lộ vẻ tức giận, mắt anh cứ long lên. Nhưng tôi nghĩ rằng bản thân tôi còn có cửa thoát, vì tôi chỉ về đây coi trâu có sáu tháng thôi, chứ chị em con Biếc thì coi như bị Biện Tur bắt đứt. Không rõ sự làm lụng ở đây ra sao, tôi hỏi thêm:

- Ở đây rẫy của họ trông giống gì?

Con Biếc nói:

- Trồng cải nè, dưa gang, dưa hấu nè, đủ hết ... Trồng nhiều thứ lắm, sáng mai anh ra coi rồi biết!

- Chỉ có hai đứa em trồng à?

- Có thứ tụi em trồng, có thứ người lớn trong nhà ra trồng.

- Minh trồng, lo tưới vậy mà không được hái ăn, kỳ cục quá!

Biếc "xì" một tiếng và nói:

- Chỉ được ăn lá cải nào úa thôi, còn mấy thứ kia, không được rớ. Minh mà rớ tới người ta đánh chết!

- Đánh hả? Tôi nói như la lên: - Cứ việc bẻ ăn. Hễ mình có công tưới trồng thì mình phải được ăn!

- Anh Quyết mới tới nên chưa biết, ở đây vài bữa rồi anh biết!

Tôi ngồi xồm dậy trên đồng rơm, không ghìm được nổi bực tức:

- Ừ được, để rồi coi ... Tôi thì tôi không chịu vậy đâu. Tôi không nhịn con nào thằng nào hết. Hễ đánh tôi thì tôi đánh lại. Nếu nó ý sức lớn ăn hiếp thì tôi chụp cây lượm đá phang nhàu. Tôi nói thiệt chứ không nói giỡn đâu!

- Phải coi chừng con mụ Tư với con Len Em tức mình nên em kêu nó là con Len, chứ nó lớn dữ rồi, nó lớn xấp đôi anh á!

- Thầy kệ, dẫu có lớn xấp ba, tôi cũng không nhịn.

- Anh gan quá !

Tôi nằm xuống đồng rơm. Con Thắm đã ngủ, cất tiếng ngáy khe khẽ. Con Biếc ôm con Thắm, nhấc đầu em dậy để trồng cái bao bố vào người em. Rồi con Biếc cũng chui vô bao. Đêm đến mỗi lúc một lạnh. Gió từ ngoài đồng trước khi ủa vô vườn, đều đi qua cái chòi trống của chúng tôi. Tháng này gió đã mang hơi bắc lạnh se da.

Tôi cũng bắt chước chị em con Biếc, chui vô bao bố. Người tôi vốn cao, nên cái bao bố chỉ kéo lên tới vai, thành ra đầu thò ra ngoài. Tôi nằm đó, thao thức không ngủ được. Chưa đầy hai tháng, kể từ khi ba má tôi chết, tôi bị xê dịch tới hai lần. Không biết nay mai rồi sẽ ra sao nữa. Nằm trần trở trong bao bố, tôi vẫn còn ám ức chuyện con Biếc kể cho tôi nghe ban nãy. Gẫm lại, trong hai lần xê dịch, lần nào tôi cũng đều gặp sự chướng tai gai mắt. Đến ở nhà cô tôi thì chứng kiến cô tôi bị hà hiếp. Đến cái chòi này thì thấy tình cảnh con Biếc con Thắm rất đổi thảm thương. Sự thể đó tự đâu ra, tôi chỉ biết được một phần.

Gió vẫn lùa qua chòi. Cái chòi tối om của chúng tôi chỉ rạng lên được khi nào gió đủ sức thổi con cúi rơm bùng cháy. Nhưng con cúi rơm chỉ bùng lên trong khoảng khắc rồi tắt ngấm, và cái chòi lại trở về tối. Tôi ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG NĂM

Sáng hôm sau, lúc chúng tôi mới thức giấc thì con Len đã ra tới. Từ trong chòi, tôi nghe một giọng the thé nói trõ vào:

- Cha chả, sáng bùng mất rồi mà mấy đứa quỷ này còn ngủ hả?

Con Biếc con Thấm vội tung bao bố, lồm cồm đứng dậy. Trời còn rất lạnh, nhưng tôi cũng ráng chui ra khỏi bao. Vừa lúc ấy thì con Len vào chòi. Tôi đưa mắt liếc nhìn coi mặt mày nó ra sao mà hai chi em con Biếc có vẻ sợ nó quá như vậy. Thì ra đó là một đứa con gái tuổi đã cập kê, vóc người roi roi chớ không mập như Biện Tư.

Tướng Biện Tư coi gian giáo một cách lơ đãng, còn tướng con Len thì khôn ranh một cách nhậm lẹ. Môi nó mỏng mà thâm chì, mắt nó sáng nhưng là thứ ánh sáng bén ngọt như dao của loại mắt lá rằm. Tôi có cảm tưởng bộ mặt

con Len dường như chỉ có xương chớ không có thịt. Con Len hỏi tôi:

- Mày là thằng Quyết phải không?

Tôi làm thinh, không ừ hử chi hết. Con Len ngó tôi lườm lườm, rồi tiếp:

- Mày ở đây lo coi tám cặp trâu cày ... Tới trưa mới thả trâu, còn bây giờ tới trưa mày phụ với con Biếc con Thấm tưới dưa, tưới đậu nghe chưa ?

Tôi cũng không bảo là nghe hay chưa nghe. Con Len ngạc nhiên tức tối kêu lên:

- ủa, bộ tía tôi ổng đem làm thằng nhỏ điếc này về hay sao mà hỏi hoài nó không trả lời chi hết vậy cả?

Tôi tức cười nghĩ bụng: - "Chùng nào tôi mới điếc!" Chẳng qua, nghe cái giọng the chua sai phách của nó, tôi phát ghét không trả lời coi sao. Thành linh con Len đưa tay xoay mặt tôi lại. Tức thì tôi vùng tay gạt phắt ra. Cái vùng tay của tôi như là một lời cảnh cáo báo rằng tánh tôi không quen chịu bắt nạt. Chùng ấy con Len mới hiểu là tôi chẳng điếc tai nghễnh ngãng gì cả. Nó ngó tôi, hơi chợn. Trước khi bước ra khỏi chòi, nó hăm:

- Mới về mà cứng đầu dữ ha? Đừng có ham, rồi có ngày tao chần đầu mày mềm như trái dưa hấu

cho coi!

Hăm tôi xong, on Len ngoe nguẩy bỏ đi. Trước khi trở về nhà, nó rảo coi miếng rẫy. Không có luống dưa luống cải nào mà nó không dừng lại sẫm soi. Nó sợ dưa bị bẻ trộm, nên rà coi rất kỹ. Mấy lượt tôi nghe nó la:

- “Trái dưa ở đây đâu mất rồi?” Nhưng liền đó nó lại tìm thấy trái dưa bị lá phủ, thì lại reo: - “Có rồi có rồi” và bây giờ trên bộ mặt xương xẩu của nó lại lộ đầy vẻ mãn nguyện. Đợi nó về hẳn rồi, tôi nhoẻn cười, đứng định đi ra rẫy. Con Biếc con Thắm đang kéo nước ở giếng đều nhìn tôi le lưỡi và khen tôi gan. Tôi nói:

- Con nhỏ đó bộ tướng ồm nhách, nhằm nhè gì. Có tôi ở đây hai em đừng lo!

Tôi đi gánh nước tưới rau với con Biếc. Đất rẫy của Biện Tư ở xen giữa vườn cây với bờ ruộng, rất rộng và trồng nhiều thứ. Đúng như lời con Biếc, đồ hàng bông không thiếu thứ gì, ngoài ra lại còn trồng dưa gang dưa hấu. Với bấy nhiêu thứ đó, hai chị em con Biếc lo tưới cũng đủ chết. Thấy dưa đã chín tới nằm lăn lóc bóng lờng nơi rẫy, tôi hỏi hai đứa có ăn trái nào chưa. Con Biếc nói chưa nếm qua miếng nào hết. Tôi hỏi vậy hai đứa có thèm ăn dưa không. Cả hai đều bảo là rất thèm nhưng không dám hái. Tôi nói được rồi, để tôi bẻ cho mà ăn. Trưa hôm ấy, trước khi lùa trâu ra đồng, tôi đi xăm

xăm ra rẫy chọn bẻ một trái dưa hấu lớn và chín nhất đem về chòi. Chị em Biếc thấy tôi bẻ trái dưa quá lớn thì sợ hãi trợn tròn mắt. Tôi nói:

- Không hề gì đâu, hai đứa bây đừng sợ, có gì tôi chịu hết!

Dứt lời, tôi nhón gót với lấy cái lưỡi hái trên mái chòi xuống, quặt bỏ trái dưa ra ngay. Tôi đưa cho mỗi đứa một miếng lớn và giục:

- Ăn đi!

Thấy hai đứa còn do dự, tôi cầm miếng dưa cạp ăn ròn rột. Chừng đó hai đứa mới ăn theo. Tôi nhìn chúng nó ăn, trong bụng thấy hả hê được đôi phần. Ít ra, chúng nó cũng phải được ăn một miếng dưa ngon như vậy. Nói chi để vài hôm nữa thì nhà Biện Tư kêu lái dưa tới bán hết còn gì. Tôi vừa ăn vừa giục hai đứa ăn thêm. Chúng tôi ăn hết trái dưa, dưa nào dưa nấy bụng no ướng, vì trái dưa lớn quá. Tôi thay cho con Biếc con Thắm, đã ăn dưa vô bụng rồi mà còn lo ngay ngáy. Tôi bảo:

- Tôi đã nói có gì tôi chịu hết mà ... Thôi, bây giờ Biếc đi thả trâu với tôi một bữa đi!

Con Biếc giới thiệu tên từng con trâu. Mười sáu con tất cả. Con thì tên Bướm, con thì tên Mắm, có cả những con đội tên Tây mà tôi chưa thấy ai đặt cho trâu bao giờ.

Biếc ngoan ngoãn cùng tôi đưa trâu ra đồng. Thiệt ra đối với trâu cộ, tôi cũng không bỡ ngỡ, vì hồi ở Phước-lai tôi vẫn thường theo tụi nhỏ chăn trâu, chỉ phải cái là đồng đất ở đây quả là tôi chưa

thuộc. Biếc nói không lo, miễn là nắm biết chỗ có cỏ cho trâu ăn thôi, chớ đất ruộng ở đây đều thuộc nhà Biện Tư hết, khỏi sợ làm đất chủ khác.

Dong trâu đi trên những cánh đồng minh mông, tôi càng thêm thù Biện Tư. Ruộng đất của y cò bay mỗi cánh như vậy mà y còn bày mưu đặt kế lấy mấy công đất của cô Tám tôi do cách mạng cấp, khiến cô tôi không có đất cấy phải chuyên đi quơ củi kiếm ăn.

Tháng này gần giáp Tết, trên đồng chẳng có gì ngoài những gốc rạ vàng cháy, xơ rơ. Trưa nắng, các cánh đồng như muốn ngút lửa. Xa xa, ven cây trong xóm chớp sao lia lịa. Con Biếc đưa tôi tới những chỗ có nhiều cỏ, những biên và bùng. Rồi em còn chỉ cho tôi biết khoảng ruộng nào có nhiều cua, chỗ nào có thể mò bắt cá cạn, thậm chí Biếc còn bảo tôi ngày mai nên sắm gậy đem theo để phang cúm nùm. Biếc say mê nói lóng rày cúm nùm mập ú nu mà lại đi có bày phang rất dễ trúng, có khi phang một gậy rớt đôi ba con. Nghe Biếc bày vẽ, chỉ dẫn tôi lấy làm phục nó. Không ngờ con nhỏ biết nhiều thứ hay quá. Lúc dong trâu qua một ngòi nước sắp cạn, Biếc ngo chăm chăm, rồi đột nhiên tuột xuống khỏi lưng trâu, chạy lên phía ngược nước, ngòi xuống quơ chụp bắt được ba bốn con cá rô. Biếc bứt mấy cọng rạ xỏ qua mang cá đem quăng lên sừng trâu.

Tôi với Biếc lại đi, lại lừa trâu đến những vùng cỏ mới. Nắng lớn quá, nắng như lửa đốt. Tôi để đầu trần, tóc chẳng mấy chốc đã nghe khét nghệt mùi nắng. Tóc Biếc vàng xém hết. Cho trâu ăn no chúng tôi lừa trâu xuống vũng đầm, rồi chúng tôi rút vào một bờ trâm bầu gần đó để tránh nắng. Biếc ngồi dựa gốc trâm bầu thiêu thiêu ngủ. Tôi vịn cành trâm bầu che mấy tia nắng dội xuống mặt Biếc. Tôi nhìn thấy trên khuôn mặt thơ ngây của Biếc trộn lẫn vẻ lo lắng đáng thương, khiến cho tôi thấy mình phải có phận sự che chở. Tôi muốn ngồi giữ yên cho giấc ngủ của Biếc mãi mãi. Phần tôi thì tôi không thể nào ngủ được. Trước mắt tôi không xa là cái trảng găng, và rừng, cánh rừng nơi cô tôi với thằng Cỏ ở, bây giờ giăng ngang sừng sững và ngàn lá ở đó thấy đều như nhuốm khói.

Tôi nao nao nhớ rừng, mặc dù tôi chỉ ở đấy mới hơn một tháng. Tôi nhớ cảnh tự do thung thăng, cảnh lửa củi cháy trong đêm về khuya rơi vạc những đống than hồng, cảnh đàn gà rừng sắc sảo, con trĩ lông cánh rực rỡ những ngày đầu bị tôi bắt được nhốt vô chuồng đằm buồn rầu ủ rũ bỏ ăn. Hết nhớ rừng, tôi nhớ về Phước-lai. Cái làng cũ ấy không bao giờ phai nhòa trong trí nhớ tôi với những cánh đồng xanh rờn mùa cấy, vàng hực mùa gặt và những cây rơm cao nghệu, những rặng bần ven sông đêm đêm đom đóm mở hội. Nếu như ba má tôi không chết thì bây giờ tôi còn ở đó. Nhớ về Phước-lai là một chốc sau nỗi đau đớn uất ức làm cho tôi nghẹn ngào. Thế là tôi lại bắt đầu nhìn thấy rõ ràng đôi bàn tay chai sạn của ba tôi bứt cỏ tróc cả gốc lên khi bị mổ bụng, tôi lại thấy má tôi bụng nhú to ngồi chết im lìm trong bếp ...

Một vệt nắng chiếu xiên ngang mặt Biếc. Tôi ngồi dịch lại, lấy thân mình che cho Biếc khỏi nắng. Tôi nhìn Biếc ngủ mà thương. Giấc ngủ ban trưa của một đứa con gái, nhỏ hơn tôi vài tuổi trông tôi tội làm sao. Ngó về mặt trẻ thơ của Biếc, ai mà biết được nó đã có lúc bị lâm vào cảnh đau thương ghê gớm chẳng kém gì tôi, cái cảnh lặn lội sì sụp trong bầu rừng, vốc lên trong lòng bàn tay nhỏ bé đồng xương thịt tả tướt của cha nó. Từ nỗi đau của chính mình, tôi lại càng đau cho cảnh chị em Biếc. Tôi tri chiêm nghĩ rằng tới một ngày nào đó lớn lên tôi phải nhập hết mọi nỗi đau đớn của chúng tôi lại làm một mà bắt kẻ gây oán phải đền trả. Cái ý nghĩ đó như đóng đinh giữa tim tôi cứ mỗi lúc càng thôi

thức, siết riết chẳng buông.

Lúc mặt trời ngả bóng, bỗng có một bầy chim trao trao từ ngoài đồng bay ngang vòm cây trâm bầu. Bầy chim dường như đã kiếm ăn no đủ, vừa liệng qua vừa hót kêu vui vẻ Nhanh như cắt, tôi đứng dậy uốn cong lưỡi kêu "trao trao" hết như tiếng chim kêu. Bầy chim mới bay qua đó nghe tiếng kêu, vội vòng trở lại đáp sà xuống chòm trâm bầu, Từ đó, có thêm ba bốn bầy trao trao khác bay qua, cũng đều bị tôi kêu lại. Trong phút chốc, chòm cây trâm bầu đậu đầy chim trao trao. Tiếng loài chim kêu nghe rất dân dã, náo nức đó đã đánh thức Biếc tỉnh dậy. Biếc bàng hoàng và hớn hở ngược nhìn. Tôi cười bảo:

- Tôi kêu chim ghé chơi đó. Đây nè, nghe tôi kêu coi có giống không nghe!

Nói rồi tôi uốn lưỡi kêu "trao trao". Biếc thích thú cười ngất và khen tôi hết lời. Biếc bảo tôi dạy cho Biếc kêu. Tôi dạy cách uốn lưỡi như thế nào mới kêu được đúng. Biếc bắt chước kêu theo, tiếng kêu cũng khá, nhưng vì chưa quen nên không thiết giống. Tôi nói để rồi dần dần tôi chỉ cho, thì chẳng những Biếc có thể gọi được chim trao trao mà còn có thể gọi tất cả các thứ chim đồng.

Hai đứa tôi vui vẻ ngồi chơi thêm một lúc nữa dưới vòm trâm bầu ríu ran tiếng chim rồi cùng nhau đi lừa trâu dưới vũng lên, cho trâu ăn thêm một lượt cỏ nữa. Tối chiều tà, chúng tôi mới lừa trâu về. Qua những vũng cạn, Biếc lại chộp được mấy con cá rô. Biếc xỏ mấy con cá đó vào xâu cá mà hồi sớm tối giờ nó vẫn buộc nơi sừng trâu. Con cá rô nào mình mẩy cũng khô queo. Tưởng như cá đã chết cứng, ấy vậy mà nó vẫn sống, lát lát lại cựa mình trên đám lông trâu bê bết bùn non. Tôi nghiệm thấy con cá rô đồng tuy là con cá nhỏ nhưng thiết mạnh, nó có thể dang mình ngoài nắng suốt ngày mà vẫn sống. Tôi tự thấy mình cũng phải làm thế nào được như con cá ấy.

Trên đường thả trâu về chòi, Biếc lại ngổ ỷ lo lắng e sợ con Len hoặc mụ Biện Tư ra rầy bắt gặp cái cuống dừa bị bẻ trộm. Tôi nói cái cuống dừa ấy tôi đã bẻ trụi đi rồi, không dễ gì mà biết được và tôi không đồng ý hai tiếng "bẻ trộm" của con Biếc. Tôi nổi xung lên bảo hễ cái vật chi do bàn tay mình làm ra mà mình hưởng thì cái đó không phải là ăn trộm. Biếc làm thinh. Sau khi nói thế, tôi nghĩ lại càng thương cho Biếc. Chắc nó đã bị đánh đập nhiều lần rồi nên mới sợ. Tôi nghĩ bụng từ rày trở đi hễ có sự cực khổ đòn roi nào xảy tới thì tôi sẽ tự nguyện lãnh hết. Tôi dám gánh chịu hết cho hai đứa con gái nhỏ đồng cảnh khổ với tôi, cũng như tôi đã dám đem thân ra gánh chịu món nợ cho cô Tám tôi.

Thêm một buổi chiều nữa lại đến nơi chòi trâu. Ba đứa trẻ chúng tôi lại ăn cơm trong cái cảnh nhá nhem nửa tối nửa sáng, vì sau khi lừa trâu về, chúng tôi còn phải tưới rầy tiếp con Thấm. Thành ra chúng tôi luôn ăn bữa chiều vào lúc đêm đã xuống. Nhưng bữa cơm trong ngày nhập nhoạng vậy mà ngon. Nhờ có thêm món canh cải cá rô do Biếc nấu. Nghe nói lúc chiều, mụ Biện Tư có ra chòi, coi rầy, o ép con Thấm làm, nhưng không xảy ra việc gì. Lúc chúng tôi ăn cơm, mụ lại trở ra. Đó là một mụ đàn bà tuy không mập như chồng, chớ cũng khá đầy đà, bước đi đong đưa hông háng. Ngó những bụng trâu no căng, mụ ta có vẻ hài lòng. Mụ tuyệt nhiên không hề biết có một trái dừa đã bị mất. Thiết ra có trời mà biết được. Dừa cả trăm cả ngàn trái, hơn nữa tôi xóa dấu rất khéo.

Chúng tôi ăn cơm xong thì trời tối mò. Giữa lúc tôi ngồi vợ rơm đánh một con cú đi giữ lửa un

đêm, thì chợt nghe tiếng chân ai đi lịch phịch ngoài đầu giường. Tôi nạt:

- Ai?

- Tao chó ai!

Thì ra anh Đấu. Anh bước vô chòi, ngồi chơi, hỏi han tôi bữa nay coi trâu thế nào. Tôi nói thả trâu ăn đàng hoàng, chỉ phải cái nắng quá, nắng muốn nứt đầu. Anh Đấu hứa sẽ kiếm cho chúng tôi nón lá. Anh nói:

- Hồi nãy tao thấy vợ Biện Tư về êm ru thì tao biết chú mày đã coi bầy trâu xuôi lọt. Mà chú mày chó vội mừng, con mẹ đó không phải dễ dàng gì đâu!

Anh Đấu căn dặn tôi như thế, rồi vắn thuốc. Anh rút trong túi áo ra ba bốn lá thuốc giồng mới khô còn hơi dòn dốt, đem cuốn lại như cái tổ sâu và bê nguyên con cúi lên châm hút. Điều thuốc cháy dữ. Khói thuốc từ mũi anh Đấu tuôn ra cuộn cuộn không kém khói từ con cúi rơm bốc dậy là mấy. Anh rít thuốc, thở phào coi ngon lành lắm. Tôi nghĩ chắc hút thuốc cũng khoái nên anh mới hút. Tôi lại để ý thấy anh Đấu có dao dắt trong người. Cái chuôi dao thò ra mỗi khi vạt áo anh bị gió thổi bay. Tôi tò mò đưa tay sờ cán dao, hỏi anh đem dao theo làm gì. Anh đáp:

- Tao giữ kho lúa, phải có dao, sợ đêm hôm ăn trộm nó vô ...

Anh nói thế và lừ lừ đưa mắt ngó quanh chòi. Lát sau anh dụi tắt điều thuốc, không nói thêm chi nữa. Mãi cho tới lúc sắp khom lưng bước ra chòi, anh Đấu chợt ngoảnh nhìn tôi và bảo tôi rằng chẳng những anh có dao mà anh còn biết võ nữa. Đang nói, thỉnh anh anh trở mình, rùn gối chân xuống tấn, hai bàn tay vụt xĩa về phía tôi vun vút:

- Đây nè, tao đổ chú mày đánh lọt tới người tao, cứ việc đánh thử đi!

Tôi bị cú bất thần, chưa kịp rục rịch, thì anh lại vù vù xoay mình đi thêm một đường thảo nữa. Chẳng biết hai bàn tay anh vỗ vào đâu mà nghe cứ bôm bốp, banh bách. Thở rồi anh lại trụ bộ, tuyên bố cho phép tôi tấn đánh vào bất cứ chỗ nào trên người anh. Thấy việc đó dễ quá, tôi không nghĩ suy lâu lắc, liền phốc tới đá anh một cú đá song phi, nghĩa là đá liền hai cái. Rủi thay, chỉ mới trong cái đá thứ nhất tôi đã bị anh Đấu bắt chân, rồi liền đó cái bàn tay cứng như sắt của anh thọc đúng vào nách tôi. Cả người tôi bị nhấc bổng lên. Anh Đấu nhồi tôi mấy lượt trên không, quăng tôi xuống đồng rơm giữa tiếng cười la và tiếng vỗ tay của chị em con Biếc.

CHƯƠNG SÁU

Vào một đêm nọ, giấc chừng hai giờ khuya, tôi bị đánh thức dậy bởi những tiếng kêu thét và tiếng chửi rủa từ ngoài ruộng vọng vào. Ban đầu tôi ngỡ tiếng gió hú, vì dạo này gió gào rít suốt đêm.

Nhưng lúc trở mình định ngủ tiếp thì tôi nhận ra không phải tiếng gió mà là tiếng người. Tiếng người đang thét. Cái tiếng ấy thoát đầu còn nghe văng vẳng, rồi mỗi lúc một rõ dần. Tôi liền tụt cái bao bố ra khỏi chân, ngồi nhồm dậy, lắng tai nghe ngóng.

Tiếng người thét lúc im đi, lúc lại nổi lên, cứ càng gần về phía chòi. Tôi lấy làm lạ, vọt chạy ra khỏi chòi. Bấy giờ thì tôi nhìn thấy có nhiều ánh đèn "pin" lia ngang dọc trên mặt ruộng. Và trong tiếng gió hú, nghe có tiếng giày dẫm lộp bộp, tiếng quát tháo, chửi thề rồi tiếng kêu la đau đớn vọng lên.

Nhận thấy ánh đèn pin đi thẳng vô phía chòi, tôi mọp xuống bò trở vô, nằm xuống đồng rơm như cũ. Tuy vậy mắt tôi vẫn chăm chú theo dõi. Một lát sau, ánh đèn pin sáng xanh đã chiếu loang loáng nơi bờ mẩu, lia vô chòi khiến tôi lóa cả mắt. Tôi nhắm mắt giả đồ ngủ. Tốp người từ bờ mẩu xông xộc đi vào sân chòi, đem theo tiếng gầm gừ quát tháo, mùi khói thuốc thơm, hơi rượu cùng tiếng báng súng va chạm lách cách.

Một giọng nói cất lên khe khẽ nhưng hách dịch:

- Thôi, dừng lại đây, nghỉ một chút đi. Tới chòi trâu nhà ông già vợ tao rồi!

Nghe vậy, tôi liền tự hỏi : "Ai mà lại kêu Biện Tư là ông già vợ? Có lẽ là thằng Hoàn mà anh Đầu nói đó chắc?" Từ chỗ đó, tôi liền đoán ngay ra đám người này là ai. Tôi mở hé mắt. Qua cái chòi không vách, tôi nhìn thấy bọn biệt kích lộc xộc kéo ngang, tay ghim súng, tay cầm những chiếc đèn pin cổ quắp kiểu Mỹ. Sau ba bốn tên đi đầu thì tới ba người đi giữa, tay bị trói thúc. Trong số đó có một người phụ nữ. Cả ba đều ở trần, kể cả chị nọ.

Thiếu chút nữa là tôi buột miệng kêu lên, vì tôi ngó thấy lưng ba người đều đỏ lôm nhưng máu. Mấy tên biệt kích đi kèm hai bên không ngớt nháy tới, đâm xia những mũi dao găm Mỹ vào vai họ. Chúng đâm không hết dao. Mũi dao của chúng chỉ ấn vào một chút rồi rút ra ngay. Rõ ràng chúng chưa muốn giết chết ngay ba người ấy mà chỉ cốt hành hạ họ cho đau đớn. Ba người đều hầy còn đi được, riêng chị cán bộ thì bước đi đã loạn choạng.

Nhưng chị có vẻ đang cố sức gắng gượng không để gục xuống trên đường. Ba người giờ không la thét nữa, Họ bước đi im lặng. Tôi chỉ nghe tiếng nghiền răng. Đó là lúc lưng ba người lại kề tiếp bị thích thêm những nhát dao mới.

Toán biệt kích ngồi nghỉ ngay ở sân chòi. Còn ba người kia khuyu xuống nơi sân. Tên chỉ huy lại hỏi, vẫn cái giọng ban nãy:

- Bình toong thẳng nào còn rượu, đưa tao!

- Cạn hết rồi, anh Ba!

- Mấy cái thẳng này thiệt ... Hồi chiều tao đã dặn mỗi đứa phải đem theo hai "toong" mà không đem đủ.

Nín một chập, hấn cười sực sực:

- Đ.m., tụi cây làm hỗn ở đâu thì được, chớ tới nhà ông già vợ tao là phải tề chỉnh nghe chưa. Muốn uống rượu nếp cội của ông hả? Thì cũng có uống chớ sao lại không, mà điều lâu lâu phải đưa cho ông cái chi cầm tay, chớ tới uống suông hoài không được đâu, nghe. Tụi bây biết đó, khi nào bắt được Việt cộng giả thì mình may ra mới có cái cầm tay, chớ bắt được Việt cộng chánh hiệu con nai như bữa nay thì coi như húp nước mắm. Ngoài bốn ngàn đồng bạc thưởng có được cái chi? Đ.m., ba thằng Việt cộng thiệt đúng là quân vô sản, hồi giờ tao bắt cả đôi ba trăm đứa, lục xét từ trên răng xuống dưới dái chớ có tìm ra cái chi đáng giá, chỉ có cái lá gan là lớn ...

Nói tới đó, chợt hấn day sang ba người bị bắt giờ đang ngồi đâu những lưng trần đầm máu lại với nhau:

- Ê, có phải vậy không tụi bây?

Những người bị bắt yên lặng không đáp. Hấn lại cười nghe sực sực và tiếp:

- Thiệt, lá gan của tụi bây đứa nào cũng lớn, mỗi cái đựng đầy tràn một đĩa. Tao chưa mở tụi bay lấy gan ra coi, nhưng tao biết. Từ hồi chập tới giờ tụi bây bị xử lăng trì như vậy mà chưa núng là lớn gan quá rồi. Nhưng khoan, đừng có thấy tao khen mà ham, còn ngày mai ngày kia ... Tao hứa là sẽ hành tới chừng nào ba đứa bây chịu quỳ xuống lạy thằng Hoành này thì thôi. À, báo luôn cho tụi bây biết trước: ông già vợ tao cũng có nhiều cú đánh hiểm lắm, ông có cái cú lói ba toong, chắc tụi bây chưa biết đâu!

- Cái đó thì tao có nghe!

Một trong ba người bị bắt vùng cất tiếng. Giọng nói hơi khản nhưng rõ ràng. Tên Hoành không dè có câu trả lời đó. (Hấn định ninh những nhát dao đâm lên vai lên lưng những người này suốt quãng (quãng) đường áp giải đã buộc

họ im nín). Hấn lặng yên một giây rồi chiếu đèn pin thẳng vô mặt người vừa nói. Tôi nhóng lên nhìn. Khuôn mặt bị ánh đèn chiếu sáng đó là khuôn mặt của một chú cán bộ tuổi trạc bốn mươi. Trên khuôn mặt ấy đang lừ lừ hất lên một đôi mắt sáng quắc, ánh căm hờn nén lại với cái vẻ bình thản lạnh người, và đôi mắt không hề chớp trước ánh đèn dọi thẳng. Tôi nhìn kỹ thấy chú cán bộ này có thể là chưa tới bốn mươi, bởi lẽ một bộ râu rất rậm: đã làm cho chú già đi một cách cố ý. ánh đèn từ tay tên Hoành cứ chiếu vô mặt chú đó. Thế rồi hấn mới lỏng tay cho ánh đèn phụt tắt. Hấn không nói một lời nào.

Nhưng bây giờ lúc ánh đèn không còn dọi sáng khuôn mặt người cán bộ đứng tuổi ấy nữa thì bỗng nhiên tôi lại còn nhìn thấy khuôn mặt đó rõ hơn. Tôi nhìn thấy trong trí nhớ. Cách đây quãng hai năm có một người hết như thế đã đến ở trong nhà tôi. Ba má tôi dấu người ấy suốt ngày dưới hầm, chuyền com chuyền nước xuống. Tối tối, ba tôi lại dỡ nắp hầm đưa người ấy ra đi tới gà gáy sáng mới trở lại.

Tên họ người ấy là gì tôi không được rõ. Tôi chỉ nhớ mặt, mà nếu đúng là người đã ở nhà tôi dạo trước thì tôi biết thứ, người đó thứ chín. Ba má tôi gọi là anh Chín và chăm sóc rất chu tất. Hôm người đó rời nhà tôi, có hai anh khoác hai khẩu cạc-bin tới đón.

Tôi nghĩ là người cán bộ quan trọng ở trên xuống. Cho nên khi ánh đèn pin nơi tay tên Hoàn tắt rồi là lúc tôi hết sức bồn chồn lo lắng. Tôi chắc là tôi không nhớ lầm. Đúng là chú Chín ấy thiệt rồi. Tôi không thể quên đôi mắt ấy đâu, cái đôi mắt mà dạo đó, mỗi tối ló lên khỏi hầm là lại tươi cười nhìn tôi với chị Hòa, đôi mắt không nói mà như nói lên lời âu yếm. Mới rồi ngoài

sân chòi, chính đôi mắt đó đã quắc nhìn dữ dội.

Càng về sáng trời càng lạnh. Trong chòi cũng như ngoài ruộng trồng dâu đâu đâu cũng ngập gió mà không chỗ nào nhốt được gió lại. Thỉnh không vật vã, rền rĩ tiếng gió hú. Lần đầu tiên trong đời, tôi mới biết cái lạnh thông thường của gió bắc cuối năm bằng sự cảm thấu một nỗi đau đớn dường như đang thiệt sự cắt xé thịt da. Tôi mừng tượng tới những vết thương rạch nát trên lưng các cô chú ở ngoài sân kia. Gió đang hành hạ các vết thương ấy thêm buốt nhức biết chừng nào. Tôi khẩn mong gió dừng, tôi những muốn ôm gió cản gió lại; van gió đừng nổi lên nữa.

Bỗng tên Hoàn lại nhá đèn về phía người nó vừa rọi mặt, nói:

- Đồng chí Chín Khăn à, chúng tôi đi kiếm đồng chí cả năm nay. Đồng chí thiệt giống như con lợn, cứ vượt ra khỏi tay chúng tôi hoài. Bữa nay thì hết vượt nổi rồi. Nhưng chúng tôi có sự chiều cố, chắc đồng chí cũng phải thấy: đồng chí có bị cạy lên lưng quá một chục mũi dao đâu?

- Cái đó thì tao cũng hiểu ...

- Đồng chí thông minh quá. Có vậy đồng chí mới làm tới cấp tỉnh ủy được chứ. Mà đồng chí ơi, chúng tôi cũng đâu đến nỗi ngu. Nói tắt là chúng ta đều hiểu nhau cả!

Tên Hoàn điểm thêm sau câu nói bằng một chuỗi cười sùng sục.

Nhưng người mà hắn gọi là Chín Khăn đó đang chăm chú đến một việc khác. Đang ngồi, chợt chú xoay hẳn người sang bên chị phụ nữ, lo lắng kêu lên:

- Trời, cô Tư, cô làm sao vậy?

Chú vừa gọi vừa kề lưng nương chịu cho đầu chị nọ ngã vào. Tên Hoàn bấm đèn. Trong quảng sáng của ánh đèn, tôi nhìn thấy chị nọ gục đôi vai tràn dẫm máu lên lưng chú Chín, thở hổn hển. Rồi lặng im. Thấy thế, tên Hoàn bước tới. Hắn đưa mũi giày nhấc cầm (cầm) chị lên, rồi buông cho cầm chị rơi xuống vai chú Chín như cũ. Hắn nói thản nhiên:

- Nữ đồng chí này xỉu rồi ... Thôi, chịu khó khiêng nó đi, anh em!

Hai tên biệt kích đến khiêng chị. Tóc chị rơi xõa xuống đất. Chú Chín và người kia cũng bị chúng dựng dây, đẩy đi tới.

Đợi bọn chúng rời khỏi sân chòi đi vô vườn nhà Biện Tư, tôi liền nhổm dậy bò ra. Con Biếc con Thấm tự nãy giờ cũng đã thức, nhưng vì sợ quá nên cả hai vẫn nằm im. Bây giờ hai đứa tung bao bố, chạy ra theo tôi. Trời vẫn tối. Gió vẫn thổi loạn. Ba đứa chúng tôi quờ quạng tay đụng nhằm máu ướt nơi sân thì thương các cô chú quá liền òa khóc.

Chúng tôi ôm lấy nhau mà khóc trong đêm sắp hàu tàn. Đó là một trong những đêm xuân dài và đen nhút.

CHƯƠNG BẢY

Đêm hôm sau, một sự việc bất ngờ nữa xảy đến.

Khoảng chín giờ đêm, lúc tôi và chị em Biếc đã ngủ say thì có người đến lay chân tôi:

- Quyết, Quyết!

Tôi giật mình tỉnh dậy hỏi:

- Ai, ai?

- Tao, tao là Ba Đấu đây!

Tôi hát tung cái bao bố, lồm cồm ngồi dậy dụi mắt. Anh Đấu nắm lấy cánh tay tôi, thì thào:

- Ra đây, ra đây!

Anh Đấu lôi tôi ra khỏi chòi, dắt tới bờ ruộng. Đợi tôi thật tỉnh ngủ, anh mới bắt đầu nói:

- Quyết à, anh có chuyện này cần em, em ráng giúp anh ...

- Chuyện gì đó anh, anh cứ nói đi!

- Nè, đêm hôm qua em có thấy đám người nào kéo ngang qua đây không?

- Có!

Tôi đáp và thuật lại hết mọi sự tai nghe mắt thấy. Tôi hỏi anh:

- Có phải thằng cầm đầu đám đi bắt người hồi hôm là thằng Hoàn mà anh nói với em không?

- Thì chính nó chứ ai!

- Không biết nó bắt hai chú với một chị đó ở đâu mà lúc dắt về đây nó cứ lấy dao đâm xía lên lưng. Em nằm trong chòi tức chịu không nổi, nhiều lúc em muốn nhảy ra cắn họng tụi nó quá. Ngồi tại sân chòi một lát thì chị đó xỉu ...

Anh Đầu cúi đầu, nói giọng nghèn nghẹn:

- Chị đó đã chết rồi!

- Trời ơi!

- Chết hồi xế chiều ngày hôm nay, trong lùm lúa Biện Tư ...

Tôi ôm chầm lấy anh Đầu mà khóc. Anh Đầu nghẹn ngào nói tiếp:

- Còn một anh đã bị tụi nó dẫn vô rừng. Như vậy cũng coi như chết. Giờ chỉ còn lại một ...

- Ai, có phải chú già già đó không?

- Ủ, còn lại chú lớn tuổi nhất đó!

- Chú Chín, em biết ... Tụi nó còn nhốt chú ngoài nhà Biện Tư hả anh?

- Phải, ngày hôm nay tụi nó nhốt chú ở đó. Nhưng bây giờ chú không còn ở đó nữa. Mà sao em lại biết chú?

- Em cũng không biết có chắc phải là chú không. Hồi hôm khi thằng Hoàn rọi đèn vô mặt chú, em thấy chú giống hệt một người mà hồi đó ba má em nuôi trong nhà. Lại nghe tụi thằng Hoàn kêu chú là Chín Khẩn thì em tin chắc là chú.

- Để rồi gặp chú, em coi có phải không? Tôi ngạc nhiên:

- Làm sao mà còn gặp chú được, tụi nó nhốt chú ở trong lùm ...

- Không, chú Chín không còn ở trong lùm lúa Biện Tư nữa. Chính vì vậy mà anh mới phải kêu em đây ...

- Bây giờ chú ấy ở đâu?

Anh Đầu nắm tay tôi trở ra phía ruộng:

- Chú Chín bây giờ đang ở ngoài đó. Em biết chỗ lùm trâm bầu rồi chứ gì?

- Chỗ lùm trâm bầu thì em biết. Nhưng sao chú lại ở đó?

Anh Đấu hạ giọng:

- Anh tin em nên không dấu em làm chi, để anh nói cho nghe ... Chú Chín là người cán bộ quan trọng của đảng mình. Tụi biệt kích thằng Hoàn bắt được chú như em đã biết. Chúng giam chú ở lùm lúa nhà Biện Tư, tính sáng mai này giải lên tỉnh. Một người như chú Chín thì không thể chết, không thể để nó giải đi được. Cho nên anh đã đưa chú ra hồi này ...

Tôi mừng quýnh kêu:

- Trời đất, làm sao mà anh đưa chú Chín ra được?

- Thiệt là không dễ, nhưng có khó thì cũng có dễ. Thời may là gác đó tụi nó đang nhậu nhẹt. Với lại anh không mở khóa chính của lùm lúa. Chìa khóa do Biện Tư cất còn lâu mới mở được cái khóa tổ chẳng ở cửa lùm. Anh vô lùm bằng cách trèo ngói từ trên nóc, nhưng lúc ra lại dỡ ván lót kho đưa chú Chín ra. Anh đã cõng chú Chín một hơi tới lùm trâm bầu. Hồi này anh cõng ngang qua đây, mấy em đâu có biết. Mà thôi, chuyện đó để nói sau. Cú này chắc chắn là anh phải bỏ nhà Biện Tư đông luôn. Hiện thời tụi chú Chín đi không nổi đâu, tụi nó đánh chú dữ quá, mà nếu anh cõng thì cũng chưa biết cõng chú về đâu vì mỗi mang cơ sở chưa móc ráp chi hết. Ngay đêm nay anh phải đi lo bắt liên lạc với cơ sở. Tạm thời anh để chú Chín ở lùm trâm bầu, nhờ em nhưn lúc đi thả trâu lo cơm nước coi sóc cho chú. Có lẽ chậm gì tới mai anh cũng về tới. Coi như giao chú Chín cho em trọn ngày mai. Em nhắm có bảo đảm được không?

Tôi trả lời anh Đấu không chút do dự:

- Cái đó em xin bảo đảm!

Anh Đấu mừng rỡ nói:

- Vậy thì tốt rồi, anh tin ở em. Nhưng anh dặn thêm, ngay đêm nay hoặc sớm ngày mai thế nào tụi nó cũng hay và sẽ truy lùng gắt. Chỗ lùm trâm bầu thì chắc tụi nó không để ý tới, nhưng cũng phải coi chừng, nói giả dụ như tụi nó có mon men ra hướng đó thì em tính sao?

- Em sẽ gác kỹ. Em sẽ kiểm chỗ sẵn. Hễ tụi nó có ra thì em cho chú Chín chém về, tĩa nó cũng không kiếm ra!

- Phải hết sức cẩn thận. Bây giờ anh đi, nghe Quyết. Anh đã có dặn chú Chín rồi. Sáng mai em ra gần tới thì cứ la trâu rùm lên là chú biết ngay!

- Được rồi!

- Vậy anh đi. Không biết rồi anh có dịp gặp lại mấy em không, vì trở về lùm trâm bầu lúc nào anh sẽ đưa chú Chín đi ngay lúc ấy. Nhưng thế nào rồi cũng có lúc gặp ...

Anh Đẩu buông tôi ra. Nhưng mới xấp bước, anh đã quay lại dặn thêm:

- Mai đem cơm nước cho chú Chín, em nhớ đem theo muối để đắp vết thương cho chú!

Tôi gật đầu, rồi đứng đó dõi theo bóng anh Đẩu cho tới khi anh đi khuất mình vào bóng đêm. Tôi thương và khâm phục anh hết sức. Thiệt tôi không dè anh Đẩu gan dạ tới mức ấy. Mà coi anh vẫn như thường. Vậy mới hay đó không phải chỉ là anh Đẩu - biết võ, bắt chân tôi, nhồi liệng tôi xuống đồng rơm. Đó là anh Đẩu nằm ép mình giữa nhà Biện Tư như nằm phục giữa hang cọp.

Anh Đẩu là người ở về phe chúng tôi, ở về phía bà con cha mẹ tôi, nhưng bấy lâu anh dẫu mình. Tới lúc anh xuất hiện, như buổi tối hôm nay, anh đã làm tôi bất ngờ thán phục, bất ngờ sung sướng tới mê mẩn. Mới đây, tôi là đứa trẻ như ngoi dậy từ máu, phút này không thấy mình còn bơ vơ lẻ loi nữa. Trước mặt tôi giờ hiện ra vô số người gan lì ở về phe tôi, không biết sợ thằng Biện Tư, thằng Hoàn, không biết sợ Mỹ - Diệm. Ban đầu tôi những tưởng vô nhà Biện Tư như vô cửa chết, ngờ đâu từ cửa chết tôi lại thấy lối sống.

Tôi hăm hở quày quả vô chòi. Em Biếc và Thắm vẫn ngủ. Hai đứa nó ngủ ngon lành quá. Đêm nào hai đứa cũng ngủ ngon như vậy, vì trọn ngày phải quần quật xách nước tưới rẫy. Dưới ánh sao làng rặng chiếu vô chòi, tôi dòm thấy con Biếc nằm ngáy nhè nhẹ, đều đều. Làn gió đêm sau khi đi qua đồng tới chòi, thổi mớ tóc trên trán Biếc phơ phất. Lòng tôi tràn ngập nỗi sung sướng đến hồi hộp. Tôi ngòai ngó Biếc, tin chắc là Biếc mà hay chuyện vừa xảy ra thì thế nào em cũng vui hết như tôi. Hồi khuya hôm qua, Biếc cứ bò lê cạnh mấy vũng máu mà khóc mướt. Em không biết sợ máu me ấy. Em đã biết thương đau. Như đối với mẹ cha ngày trước.

Chưa có năm nào mà tôi lại thấy những ngày giáp Tết đến kỳ lạ như năm nay. Giáp Tết mà máu chảy tuôn, ngoài đồng, trên đường, trên các bờ mầu. Chỉ mới từ hồi hôm tới giờ, ở đây thôi, lại có hai người chết. May mà chú Chín vừa được anh Đẩu cứu thoát. Nhưng chú chỉ thoát ra được cách đây không đầy ba cây số. Chú còn phải được cứu thoát hẳn. Tôi nghĩ tới lùm cây trâm bầu và nhiệm vụ anh Đẩu giao cho tôi. Bây giờ không có sức gì có thể ngăn trở tôi làm nhiệm vụ đó. Bằng mọi cách, kể cả thân mình, tôi phải cất giấu chú Chín trốn lợ. Tôi sẽ không để cho kẻ nào bắt lại được chú. Gạo thì đã có sẵn không lo. Nhưng nếu nấu trội thêm thì phải nói sao với chị em con Biếc. Với lại tôi tính phải nấu nhiều, đủ cho chú Chín ăn trọn ngày, và vì tối mai anh Đẩu trở về nên phải lo cho cả chú Chín lẫn anh Đẩu có cơm đem theo. Như vậy không thể nào tôi làm việc ấy một mình được. Tôi quyết định nhất thiết phải nói cho Biếc rõ, đề em ấy phụ giúp với tôi.

Tôi nắm tay Biếc lay nhẹ. Đang ngủ ngon như vậy, nhưng Biếc tỉnh dậy ngay. Biếc mở mắt hoảng sợ hỏi dồn:

- Cái gì, cái gì đó anh Quyết?

Hình như ấn tượng khủng khiếp của đêm hôm qua hãy còn đè nặng tâm trí Biếc, nên em ngỡ đâu chắc có tội biệt kích thăng Hoàn đi bắt người dẫn về nữa. Tôi thương hại, đợi Biếc thiết bình tĩnh rồi mới bắt đầu kể cho em nghe chuyện vừa gặp anh Đấu. Về mặt Biếc thăng thốt như nằm chiêm bao. Em búi chặt lấy tay tôi, kêu:

- Thiết hả anh, thiết hả anh?

Biếc nói với tôi rằng vụ cơm nước cứ để Biếc lo. Em bảo sáng ngày em sẽ nấu thêm cơm bỏ vào cái giỏ ngày thường dùng để bắt cá, rồi tôi cứ xách cái giỏ đó mà đi thả trâu. Em còn nói:

- Để sáng sớm mai em đi kiếm bắt mau mau ít con cua về nướng cho chú Chín đó ăn. Hồi má em còn sống, má em kể lúc mình đánh Tây, má em nấu cơm trong quân y, cứ đi bắt cua đồng về cho mấy chú thương binh ăn. Má em nói ăn cua đồng thì vết thương mau lành ...

Sáng sớm hôm sau, tên Hoàn và Biện Tư mới biết là người tình ủy viên đã trốn mất. Bởi đêm hôm ấy bọn biệt kích được Biện Tư cho nhậu nhẹt để thưởng công chúng đã bắt được tên Việt cộng quan trọng. Bao nhiêu rượu trong nhà y đều cho đem ra. Bọn biệt kích uống say không còn biết trời đất gì nữa. Chúng nó yên chí cái hầm lúá ấy quá đổi chắc chắn, và người bị giam đã bị chúng hành hạ đến mức không còn có sức mà bỏ nữa chớ đừng nói là chạy trốn. Cho nên sau cuộc nhậu, cả bọn đều lăn ra ngủ. Không ngờ sáng ngày, lúc tên Hoàn ra lệnh cho bọn biệt kích sửa soạn giải chú Chín Khẩn đi thì không còn có chú Chín Khẩn nào trong hầm lúá nữa. Hay tin, Biện Tư chạy vào hầm lúá. Ngó thấy nóc bị trổ và bên dưới sàn ván bị tháo rút, Biện Tư bảo con rề:

- Rõ ràng có người vô dất thăng Chín Khẩn ra. Nó trổ nóc ngói rồi dỡ sàn nè, ghê không? Hoàn à, vụ này tao nghi chắc có đứa phản, dòi ở trong dòi ra đây!

Tên Hoàn lắc đầu:

- Ba rà lại đám đầy tớ trong nhà coi, chớ lính của con thì chắc chắn là không. Tội này do chính tay con đi tuyển, không lỗi thăng nào đâu. Hơn nữa, từ đầu hôm tới sáng tội nó đều ngồi nhậu đủ mặt mà?

Biện Tư cho gom hết kẻ ăn người ở trong nhà lại. Tất cả đều có mặt, trừ anh Đấu. Biện Tư la lớn:

- Chớ thăng Đấu đâu mất rồi mà không thấy ở đây?

Mọi người bảo là không biết. Y cho người chạy ra nhà kho là chỗ anh Đấu thường ngủ đêm. Lẽ dĩ nhiên cũng không có. Không còn nghi ngờ gì nữa, y nói với tên Hoàn:

- Thăng Đấu dất Chín Khẩn trốn rồi. Tội bây cho truy nã theo coi!

Theo lệnh tên Hoàn, bọn biệt kích chia làm hai tốp. Một tốp lấy xuồng máy của Biện Tư chạy dọc theo sông. Một tốp kéo lên hướng rừng.

Tốp lên rừng chạy qua vườn nhà Biện Tư, qua chòi trâu chúng tôi. Tốp này có cả Biện Tư cùng đi. Khi ra tới chòi. Biện Tư quát hỏi tôi lúc bấy giờ đang tỉnh tuồng kéo nước ở giếng:

- Nè Quyết, hồi hôm tới giờ tụi bây có thấy thằng Đẩu dắt ai đi ngang qua đây không? Tôi đáp không thấy. Biện Tư không hỏi nữa, vung văng ba toong về phía rừng, bảo tốp biệt kích:

- Lên bìa rừng đi!

Lúc Biện Tư và đám biệt kích đi huôt, tôi kéo gàu nước dưới giếng lên, còn nghe tiếng Biện Tư lâu bầu:

- Biết lắm mà, bộ vó cái thằng Đẩu đó tao tình nghi lâu rồi ... Thiệt là nuôi ong tay áo!

Tôi vừa đổ gàu nước ào ào vô thùng tưới vừa cười. Nghe nó nói về anh Đẩu, tôi nghĩ bụng: "Biện Tư ơi, mày mới bị có một con ong chích thôi. Trong tay áo mày còn nhiều ong lắm, coi chừng có bữa nó chích mày nhảy nai cho coi!".

Tôi bây giờ rất vững bụng. Bọn chúng đổ đi lòng hướng khác chớ không ra đồng. Trong con mắt của chúng, rừng sâu kia mới phải thế là nơi anh Đẩu đưa chú Chín đi trốn. Chúng không chú ý mấy tới cánh đồng trống lóc, trơ trọi kia. Thiệt, đứng ở chỗ chòi chúng tôi ngó ra, lùm cây trâm bầu chỉ thấy lúp xúp, mờ nhạt không có gì đáng để ý. Trong buổi sáng sớm, cánh đồng lại dường như trải rộng ra không che đậy chi hết. Bọn biệt kích đi một chốc thì Biếc về. Biếc đi bắt cua từ sớm giờ đem về gần hai chục con cua đồng, chúng tôi đưa đi tưới, đưa lo nấu cơm. Biếc rửa sạch cua bỏ vô nồi đất rang với muối. Muối nóng lửa, nhảy kêu rúc rắc. Đợi muối hết nhảy, Biếc nhấc nồi xuống. Tôi chực sẵn, kê miệng giỏ cơm cho Biếc bốc bỏ vào giỏ những con cua rang muối vàng rộm. Chúng tôi ăn cơm sớm hơn mọi bữa. Biếc khuyên tôi ăn thiệt no, vì chiều nay có thể tôi lùa trâu về muộn.

Nhưng tôi không ăn được, tôi chỉ ăn qua quít vài chén rồi đứng dậy. Em Biếc cũng đứng lên theo. Trong lúc tôi lo treo cái giỏ cơm và chai nước uống lên cổ trâu, Biếc đứng bên rơm rớm nước mắt:

- Anh quyết mà có gặp lại anh Ba Đẩu thì nói em chúc anh đi mạnh giỏi. Nói anh đừng quên mấy đứa mình ở đây nghe anh Quyết!

- Anh không quên đâu!

Tôi nói rồi leo lên lưng trâu. Không đầy năm phút sau, đàn trâu mười sáu con do tôi dắt, đồm độp kéo ra đồng. Tôi như một ông tướng, ngồi trên lưng con Cộ, cầm ngang càn roi đưa mắt đảo ngó bốn bề. Không có gì lạ trên cánh đồng đang bừng nắng. Lũ biệt kích không có ở đây. Chỉ có gió, với cơ man những gốc rạ lật lìa, với chim. Chim bay từng đàn, thoát hạ cánh đậu chỗ này, thoát chớp cánh bay đi chỗ khác. Chim áo già có tới mấy ngàn con, riu rít là là trên mặt ruộng. Chim tu hú ở đâu không thấy mặt, mà chỉ nghe tiếng kêu vòng vọng. Con chim te te hoành hoạch, cái giống chim có tiếng kêu nghe mới hồi hã làm sao.

Tôi dong trâu đi thang tới khoảnh đồng cách lùm trâm bầu không xa, thả cho trâu ăn ở đó rồi tháo giỏ cơm, chai nước, tụt xuống khỏi lưng con Cộ. Theo lời dặn của anh Đẩu, lúc sắp sửa tới lùm trâm bầu tôi la lối ca hát om xòm. Sau khi dòm ngó quanh quất cẩn thận, tôi mới luồn vô lùm trâm bầu. Tôi hồi hộp đưa mắt tìm kiếm nhưng chưa trông thấy chú Chín ở đâu cả. Khi tôi đi gần về cuối lùm cây thì chợt nghe có tiếng ho khẽ. Tôi liền vệt nhánh lá, đi lại phía đó. Đi được mười bước, tôi tăng hắng một tiếng thì nghe một tiếng ho nữa đáp lại.

Tôi lủi tới và mừng rỡ đứng sững. Trước mặt tôi, trong một vuông cỏ mọc kín dưới vòm lá trâm bầu giao cành rậm rịt, chú Chín đang ngồi ngó ra. Lưng chú dựa vào một thân cây trâm bầu, hai chân duỗi thẳng. Chú tươi cười dơ tay ngoắc tôi lại. Còn tôi thì cứ xách giỏ cơm đứng đó, rung rung nước mắt. Mới qua có hai đêm, mà trông chú thiệt thương. Chú mặc cái quần ngắn, để lộ đôi ống chân bị đánh, máu bê bết dán lại khô sẫm. Bây giờ chú đã mặc áo, có lẽ là áo của anh Đẩu. Nét mặt chú Chín nhợt hần đi, rõ ràng chú đã đuối sức lắm. Chỉ có đôi mắt là vẫn sáng. Đôi mắt nhìn tôi vẫn hết như ngày xưa, vẫn âu yếm tươi cười và bình thản như không có sự gì xảy ra hết.

Đứng thần người mất một lúc, tôi mới chạy đến ôm chầm lấy chú. Hai chú cháu tôi ôm lấy nhau. Tôi nói:

- Chắc chú Chín quên cháu rồi?

- Chú nhớ, cháu là con Năm Đô chứ gì. Vừa rồi Ba Đẩu có nói. Mà trước đó, chú cũng biết cháu về coi trâu cho Biện Tư. Hồi ba má cháu hy sinh, chú hay tin, định trở về đem các cháu đi nhưng không sao về được! Tôi đưa tay sờ rầm khắp người chú Chín:

- Tụi nó đánh chú dữ lắm phải không?

- Ủ, đánh cũng bộn, đâm ở lưng ở vai ...

- Cháu có thấy, hồi đêm hôm lúc tụi nó dừng lại ở sân chòi ... Cháu nhận ra chú, cái lúc thằng Hoành rọi đèn đó?

- Ủa, vậy hả?

- Dạ, lúc đó cháu nằm trong chòi mà!

Bỗng chú Chín nín lặng, mắt đỏ hoe, rung rung. Rồi chú ngó mông ra ruộng, lát sau khẽ nói:

- Hồi hôm về tới đó thì còn đủ ba người. Nay chỉ còn lại có mỗi mình chú thôi. Vậy hồi hôm cháu có ngó thấy một chị bị ngắt xiu tại sân chòi không?

- Cháu có thấy!

- Đó là cô Đạm. Chiều qua, trong lấm lúa tối om, cô ấy sờ soạng tìm nắm lấy tay chú mà nói: "Cháu đuối sức lắm rồi, chú Chín ơi. Nếu chú còn sống trở về được nhờ chú thừa lại cùng với Đảng, với bà con là tới chết cháu không có gì ân hận, chỉ tiếc là lúc này Đảng lại cần người. Chú mà có trở về được thì làm ơn bảo bọc dùm đứa nhỏ cho cháu, con nhỏ của cháu có tật hay nấc sữa ... Cô Đạm nói thế rồi ngã đầu vô vai chú và thôi không nói nữa. Chú kêu mãi cô cũng không đáp. Lúc đó bàn tay của cô vẫn nắm chặt tay chú, rồi bàn tay lạnh dần ... Quyết ơi, cháu có thấy không, tội nó quyết giết chết hết bà con anh em mình. Cô Đạm chết cũng như má cháu, chỉ có khác là má cháu chết lúc mang thai, còn cô ấy thì mới sanh đứa con gái vừa tròn một tháng. Con nhỏ coi mới thiệt dễ thương làm sao!

Chú Chín kể tới đâu, nước mắt tôi chảy tới đó. Nhưng chú Chín đã vội bảo:

- Đừng khóc cháu. Chú cháu mình đừng thêm khóc, mà phải nhớ lấy, đề rồi có ngày bắt tội nó phải trả nợ. Đã là nợ máu thì phải đòi tội nó trả lại bằng máu!

Tôi nghe chú Chín nói câu đó bằng một giọng dữ dội, mà lại nói rất khẽ. Tôi nín lặng, nhưng câu nói ấy đã khắc vào lòng tôi mãi mãi. Lát sau, tôi nói khỏi tay chú Chín, với lấy cái giỏ:

- Cháu đem cơm cho chú đây. Chắc chú đói lắm rồi, chú ăn cơm đi. Có cua rang muối nữa nè chú. Con Biếc nó lộn từ sớm đi bắt cua đó. Nó nói ăn cua đồng thì thương tích mau lành.

Chú Chín vụt đưa mắt nhìn tôi, lo lắng hỏi:

- Sao, con Biếc nào, sao nó cũng biết chú ở đây à?

Tôi vội giải thích:

- Chú đừng lo, Biếc là đứa con gái ở đợ cùng với cháu. Biếc còn có một đứa em tên là Thắm. Ba má của tội nó cũng chết y như ba má cháu. Má nó chết trong nhà giam, còn ba nó bị tội ác ôn bắt đem vô rừng đập chết. Nó đi kiếm, mò được xương của ba nó ở dưới bầu ...

Nghe tôi nói chú Chín chột nhứ mày. Bỗng chú sực nhớ ra, kêu lên:

- Trời ơi, thôi chắc là hai đứa nhỏ con của vợ chồng anh Tư Thắng rồi!

Chú lại hỏi:

- Vậy con Biếc gì đó có nói nó ở xã nào không?

- Nó ở trên Long-khánh.

- Đúng là con Tư Thắng không sai rồi!

Chú Chín bảo thế, rồi tiếp:

- Để chú hỏi lại, chắc Ba Đầu biết ... Thiệt thằng Biện Tư này hết chỗ nói. Cũng là lũ nó giết hại không hiết bao nhiêu anh em đồng chí mình, rồi còn gom bắt con cái của đồng chí mình về ở đợ cho nó. Nhứt định phải diệt thằng này đi mới được!

- Đâm nó chết phứt cho rồi, mấy chú mà giao cho cháu, cháu đâm nó liền!

- Không được, đó không phải là việc của cháu. Nhưng rồi nó cũng phải đền tội thôi, không còn lâu đâu.

- Chú Chín, chú cho cháu đi theo chú với, đi luôn bữa nay ...

- Khoan đã, vụ mấy cháu rồi chú sẽ tính đưa đi. Nhưng bây giờ thì chưa đi được!

- Chú ăn cơm đi .

Tôi lấy chén xới cơm, gấp cua rang:

- Chú Chín cứ ngồi ăn bình tĩnh, để cháu leo lên cây gác rồi lát nữa cháu xuống lấy muối đắp vết thương cho chú ...

Tôi leo lên một cây bằng lăng cách đó vài bước. Ngồi trên chằng ba cây bằng lăng da dẻ loang lổ với vòm lá rợp đầy những bông tím, tôi đảo mắt ngó khắp bốn bề.

Cánh đồng vẫn trải rộng, lóa nắng. Đàn trâu của tôi vẫn ngoan ngoãn gặm cỏ. Những con sáo đang nhảy nhót trên lưng trâu, liến láu. Ngó miệt rừng, rừng cũng không có gì lạ. Ở chỗ bìa rừng giáp mí trắng gang, không thấy có bóng một người nào. Chắc tụi biệt kích do Biện Tư dẫn lên đó lùng kiếm không ra đã kéo về ngổ (ngõ) đườn g cái. Tôi rất vững bụng. Ngồi trên cây cao, tôi có thể phóng tầm mắt rộng ra hàng mấy cây số. Ước chừng một con chó chạy trên đồng tôi cũng ngó thấy chó đừng nói tới bọn biệt kích kéo ra. Sau khi đã quan sát kỹ bốn bề, tôi cúi nhìn chú Chín đang lặng lẽ ngồi ăn cơm ở dưới. Chú ăn khoan thai. Tôi nghe chú nhai cua rau rầu mà vui trong bụng. Bỗng tôi lại thấy nơi giữa đỉnh đầu chú, tóc dán bết lại một lốm khô cứng bằng bàn tay. Thôi chắc chú bị tụi thằng Hoàn đánh chảy máu đầu rồi. Mắt tôi lại xôn lên.

Ăn cơm xong, chú Chín ngược nhìn lên như có ý hỏi tôi có động tĩnh gì không. Tôi leo xuống nói:

- Yên, không có gì đâu chú?

- Thôi, lát nữa rồi lên coi chừng. Bây giờ chú nhờ cháu một chút!

Chú đưa cho tôi cái chén đã có muối rửa nước:

- Cháu đắp những vết thương ở lưng cho chú.

Tôi cởi áo cho chú Chín. Để khỏi bật lên tiếng kêu, tôi cắn chặt môi lại. Trên tấm lưng gầy gò của chú Chín, có trên một chục vết dao đâm. Máu ở các vết thương đã khô đọng, giờ đang chảy ra thứ nước vàng, rỉ rỉ. Đúng là bọn chúng chưa muốn giết chú ngay mà đây là một kiểu tra tấn. Bởi vì nếu chúng muốn giết chú thì chỉ cần một nhát dao ấn sâu hơn là đủ. Tôi lấy nước trong chai rửa qua các vết thương, sau đó vốc muối xoa lên. Tôi xoa và biết chú bị rất dữ. Nhưng chú Chín không rên.

Tôi nói:

- Tụi nó đâm chú tới mười ba vết! Chú Chín cười:

- Ấy là tụi nó có sự chiều cố cho chú rồi đó. Mà thiệt, tụi nó chưa định giết chết chú ngay đâu. Đêm trước nó chơi kiểu đó, cột buộc mấy chú khai ra, chỉ bắt thêm. Nhưng vô ích, không có ai khai gì hết. Tụi nó tức mình, dẫn chú Sáu vô rừng. Cô Đạm thì do bị nó đâm rần thêm mấy dao nữa nên chịu không nổi. Còn chú, dù có tức mình, nó cũng không đâm thêm.

- Hồi thằng Hoành rọi đèn, rồi nó nói chiều cố chú cháu có nghe!

- Ờ, nó nói vậy ... Thằng chó chết, chiều cố hay không thì chú cũng đã ra khỏi lùm lúa rồi.

- Nó nói chú như con lươn, cứ vượt hoài!

Chú Chín bật cười:

- Ờ, Ờ, nó còn nói vậy nữa chứ. Nó có dè đâu lần này rồi cuộc nó cũng vượt đuôi lươn.

- Cháu thoa đều hết rồi, chú!

- Được rồi, đưa chú mượn chén muối.

Chú Chín cầm chén muối, tự xoa bóp ống chân một chút rồi thông thả mặc áo vào. Chú kéo tôi lại sát bên chú, âu yếm để tay lên vai tôi. Chú nhìn tôi rất lâu, nghĩ ngợi gì lung lăm. Nhưng hình như không phải chú chỉ nghĩ ngợi về tôi, mà là nghĩ tới chuyện chi còn vượt khỏi tôi nữa.

Chất muối rất có hiệu quả. Tới trưa trưa, chú Chín nói đỡ đau. Sợ chú ngồi lâu mệt, tôi liền đập cỏ dọn lấy một chỗ cho chú nằm, còn tôi thì lại leo lên cây bằng lăng ngồi gác. Bốn bề ruộng đồng như im ngủ dưới nắng trưa chói chang.

Tôi ngồi gác chăm chú cho tới lúc mặt trời chiếu chênh chếch, dời bóng cây bằng lăng sang một bên. Và buổi chiều đỏ bóng râm xuống từng khoảnh ruộng. Chú Chín đã thiếp đi được một chút trên cái đệm cỏ do tôi dọn cho chú. Lúc tôi trở xuống, chú ngồi dậy ôm lấy tôi mà nói:

- Cháu sửa soạn thả trâu về đi, kéo tụi nó nghỉ. Cháu cứ về ở đó một thời gian rồi chú sẽ tính cách đón mấy cháu đi?

Tôi bịn rịn không muốn rời chú Chín. Đã đành là tôi không thể theo chú rồi, nhưng chẳng nỡ để chú ở lại lùm trâm bầu một mình, sợ có chuyện gì xảy ra. Chú Chín lại giục:

- Cháu cứ về, chiều rồi tụi nó không đi lòng kiển chú nữa đâu. Bây giờ chú thấy trong người dễ chịu hơn nhiều rồi!

Tôi nói:

- Cháu để giỏ cơm lại đây, chút nữa chú ăn thêm. Còn lại chú đem theo ăn đường. Mai cháu sẽ lại lùa trâu ra đây. Nếu tối nay anh Đấu trở về đón chú đi được êm thì chú nhớ bẻ một nhánh trâm bầu tươi bỏ tại chỗ này để cháu biết. Tối anh Đấu tới, nói tụi cháu chúc anh đi mạnh giỏi!

- Được rồi!

Tôi ôm chú Chín một lúc nữa rồi buông chú ra, vệt cỏ đi. Đi mấy bước, tôi ngó lại thấy chú Chín ráng gương đứng dậy nhìn theo tôi. Tôi nhớ mãi cánh tay run run của chú với vịn lên thân cây trâm bầu, và một tay kia vẫy theo tôi như vẫy với một người lớn chứ không phải với một đứa trẻ.

CHƯƠNG TÁM

Anh Đấu đã trở về ngay tối hôm ấy và đưa chú Chín đi thoát. Bởi vì hôm qua, sau khi thả trâu, tôi luôn vô lùm trâm bầu thì, nhặt được một nhánh trâm bầu tươi để lại trên đệm cỏ. Tôi vui mừng quá. Nhánh trâm bầu đó đã kín đáo báo cho tôi biết hai người đã rời khỏi đây một cách an toàn. Chiều hôm ấy, tôi khoái chí hát nghêu ngao, và tôi cầm cả nhánh trâm bầu về để báo cho Biếc mà cùng mừng với tôi.

Tôi có ngờ đâu, ngay lúc đó một tai họa đang đợi tôi ở nhà. Mọi sự tưởng đã trót lọt, không dè chiều đó, con Len ra chòi xét coi khắp gạo thấy số gạo của chúng tôi hụt đi một cách đáng ngờ. Khi tôi đưa trâu về tới chòi thì con Len đã gọi thằng Hoàn ra. Thấy tôi về, thằng Hoàn kêu:

- Ê, thằng kia lại tao biểu!

Tôi mới từ lưng trâu thót xuống, tên Hoàn đã nhảy tới xách tai tôi:

- Đ. mẹ, tụi bây lấy gạo nấu cơm cho ai ăn?

Tôi liếc nhìn em Biếc và Thấm bấy giờ đứng nép sợ hãi bên chòi. Tôi tin chắc là chưa có em nào khai ra, nên trả lời tên Hoàn:

- Tụi tôi có nấu cho ai ăn đâu!

- Tại sao còn ba bốn bữa nữa mới hết tháng mà số gạo đong cho ba đứa bây đã hết rồi hả?

- Gạo mà hụt như vậy là tại tôi, tại tôi ăn bữa nào cũng đói, nên mấy đứa nó nấu rắn thêm ...

Tôi đã lựa được một câu trả lời rất có lý. Tên Hoàn buông tai tôi ra, nhưng dúi mạnh tôi ngã xuống đất, giọng hầm hè bực tức:

- Đ. mẹ, mày nói tao chưa tin đâu. Được rồi, tao sẽ ra chòm trâm bầu liền bây giờ. Tao mà gặp Chín Khăn ngoài đó thì tao bắn mày!

Tôi lẳng lặng ngồi dậy, nghĩ bụng: "Cho mày kiếm, kiếm mãi đời mày cũng không có!" Tên Hoàn nói xong dắt thêm mấy tên biệt kích đi ngay, mặc dù lúc đó trời đã sụp tối. Em Biếc rất lo lắng, vì em không biết chú Chín đã rời khỏi lùm trâm bầu chưa. Tôi liền nói cho em biết là chú Chín đã đi rồi, tui nó có đi kiếm cũng mất công thôi. Tôi đưa nhánh trâm bầu cho Biếc coi và nói thêm:

- Nhánh trâm bầu này lá đã héo chắc chắn là anh Đấu đã đưa chú Chín đi từ hồi hôm. Tụi nó có rượt theo cũng không kịp, với lại tụi nó có biết hai người đi lối nào mà rượt?

Em Biếc yên tâm mò ra rẫy bới một ít khoai môn về luộc ăn, vì gạo chúng tôi còn lại một ít đều đã bị con Len vét ráo. Con Len nói từ đây đến cuối tháng sẽ bỏ cho chúng tôi nhin đói. Chúng tôi ngồi thu lu trong chòi ăn những củ khoai môn luộc thơm. Biếc nhường cho tôi tới ba củ trong số năm củ. Chúng tôi ăn khoai xong, lăn ra ổ rơm nằm. Tôi bắt chước anh Đấu lén ra giồng thuốc, hái mấy lá thuốc héo về vắn hút. Đạo này tôi hút thuốc đã biết ngon mới chết chứ. Em Biếc cứ rầy rà tôi về vự hút thuốc, bảo rằng tôi còn nhỏ mà bày đặt hút làm chi. Tôi chỉ cười mà vắn hút chứ không chừa được.

Tôi nằm phì phào chưa hết nửa điếu thuốc thì thằng Hoàn về. Nghe tiếng chân giầy của bọn chúng, tôi nhồm dậy, dụi tắt thuốc. Lát sau tên Hoàn sục vào chòi, kéo áo lôi tôi ra:

- Ê, tao kiếm gặp chỗ Chín Khăn ngoài lùm trâm bầu rồi!

- Chỗ nào tôi đâu có biết?

- Tại sao ở ngoài đó có chỗ cỏ bị rạp xuống hả? Phải thằng Đấu đem dẫu Chín Khăn nơi đó rồi kêu mấy đem cơm nước ra cho Chín Khăn không?

Thiệt tôi cũng không ngờ bọn tên Hoàn tìm ra vuông cỏ mà tôi đã dọn cho chú Chín nằm. Hắn nói trúng phong phúc hết, nhưng tôi biết tất cả cũng đều là do hắn đoán ra rồi truy tôi chứ không nắm được bằng cứ gì hết. Tôi vẫn nói:

- Tôi không biết chỗ ông nói là chỗ nào, chứ mọi bữa thả trâu tụi tôi cũng hay vô đó nằm chơi.

Chắc là ông ngó thấy chỗ mấy đứa tôi nằm rồi đó!

- Nằm chơi gì ở tận trong hốc. Đ.m., thằng nhỏ này nói láo. Nhất định nó có dính vô vụ cứu Chín Khẩn, tụi bây cứ lôi đầu nó ra bắn bỏ cho tao!

Tên Hoành la lên, và một tên khác đẩy tôi ra sân chòi, chĩa thẳng mũi súng cạc-bin vô ngực tôi và bắt đầu đếm:

- Một, khai ra mau!

- Đ.m., tao mà đếm tới ba là mày rồi mạng nghe mày nhỏ!

Trong khi đợi tên biệt kích đếm tới ba, tôi tự hỏi không lẽ nó bắn tôi thiệt, lẽ nào tôi lại chết trong buổi chạng vạng này. Nhưng tôi cũng hết sức hồi hộp, vì đối với bọn biệt kích, chúng nó có thể giết chết một mạng người không cần phải tính toán lâu. Em Biếc và Thắm sợ quá thét lên. Tôi cương quyết không hé miệng, bởi tôi nghĩ nói ra một việc đã xong hết cả rồi thì nói để làm gì, nói để chúng không bắn tôi chết ngay nhưng rồi sẽ tra tấn đánh đập tôi dai dẳng tới cuộc cũng đến chết mà thôi.

Tên biệt kích đếm tới ba. Tôi đứng trơ trơ. Hấn bóp cò nghe cái "rộp". Tôi giựt mình, rồi khi biết rõ là hấn chưa cho đạn nhảy lên lòng lửa, tôi buồn cười quá nhoen cười. Tên biệt kích ngó thấy, hăm he:

- Đ.m., cười hả mày, cười tao bắn thiệt cho mày coi!

Nói là nói vậy chứ hấn cũng không bắn thiệt tôi. Hấn lên đạn hấn hòi, rồi bóp cò hấn hòi, nhưng phát súng chỉ nổ "đoàng" sát mang tai tôi. Thấy tôi vẫn đứng êm ru, tên biệt kích bắt lực báo cáo với tên Hoành:

- Thằng nhỏ này quá gan, bắn sát bên tai mà nó cứ nín thinh!

Tên Hoành chạy tới thoi vô mặt tôi, lên gối và đá tôi. Tôi té xuống. Hấn dẫm đạp lên người tôi, hòi dồn như kẻ say máu:

- Mày khai không, mày khai không?

- Tôi có biết gì đâu mà khai?

Hấn bước trở vô chòi, rút soạt cái lưỡi hái dắt trên mái chòi xuống, chạy ra kề lưỡi hái quấu vô mặt tôi.

Em Biếc và Thắm bụm mặt khóc hu hu. Tôi bị cái lưỡi hái quấu, máu chảy đầy mặt. Rồi tôi thấy nóc chòi vụt chao nghiêng, tựa như cái mui ghe bị lật. Bóng em Biếc và Thắm cũng chao theo. Tôi không còn biết gì nữa.

Tôi ngất đi không biết bao lâu, lúc tỉnh lại thấy mình nằm trên ổ rom, có em Biếc và Thắm ngồi bên cạnh. Hai em mừng rỡ thấy tôi mở mắt ra. Tôi thì thấy ngực đau lói. Biếc lấy áo của em, thấm nước, lau mặt cho tôi. Cái áo em dính đầy máu tôi. Tôi biết là tôi bất tỉnh không phải vì nhát lưỡi hái mà chính là vì những cái đập của tên Hoàn. Tôi hỏi:

- Tụi nó đi rồi à?

- Đi rồi, anh xỉu thì tụi nó bỏ đi!

Biếc đáp lời tôi, nước mắt chảy ràn rụa. Tôi nghiêng rằng:

- Đừng khóc, anh không có sao đâu, anh sẽ giết chết nó!

Biếc vội bịt miệng tôi lại:

- Anh nói lớn, nó nghe thì chết!

Rửa sạch máu me trên mặt tôi, Biếc lấy chiếc áo vải xiêm dài tay xỏ mặc cho tôi. Bấy giờ tôi mới khóc. Tôi khóc không vì đau đớn mà vì cảm động thấy Biếc thương tôi lo cho tôi quá. Với lại khi Biếc vừa mặc cho tôi chiếc áo do chính má tôi may, tự nhiên tôi nghĩ sao má tôi, hay chị Hòa tôi, cô tôi, hay em Biếc em Thắm đây đối với tôi triu mến thương yêu dường ấy, còn có sao Biện Tư bọn thằng Hoàn lại đối với tôi ác độc dường ấy.

Suốt đêm tôi không ngủ được, thỉnh thoảng lại thấy lói đau ở ngực. Còn vết thương do cái lưỡi hái thằng Hoàn cứa nơi mặt cứ rỉ rỉ chảy máu, đau rất hết sức.

Biếc ngồi bên lau, chậm máu cho tôi tới khuya. Biết ngày mai thế nào em ấy cũng phải thay tôi đi chăn trâu, nên tôi nói: - Biếc đi ngủ đi, đưa cái áo đây tôi lau.

Nói mãi Biếc mới chịu đi ngủ. Tôi nằm, lát lát đưa cái áo Biếc lên thấm máu. Mỗi lần thấm máu ở mặt mình, cơn uất ức lại trào lên nghẹn ngang cổ họng. Tôi phải đè xuống, nén xuống, mà nghĩ rằng phải cố đè nén như anh Đẩu đã từng đè nén uất ức một hai năm giữa nhà Biện Tư. Gần đây tôi hơi biết cái đó là cần, chứ không thể thí mạng mình ngay được. Cho nên ban nãy, khi thằng Hoàn đánh đá, tôi ráng chịu. Tôi chịu đựng rất khó khăn vì cái ý định chống trả lại cứ trào lên, trào lên. Ban nãy, mấy lượt tôi đã tính đánh lại thằng Hoàn, rồi thầy kệ tới đâu thì tới nhưng sự thiệt nếu tôi hành động như vậy chắc là tôi đã chết. Tụi thằng Hoàn có thể giết chết tôi mà không có tội vạ gì.

Nằm trong đêm tối với những vết thương đau nhức ê ẩm, tôi uất ức căm thù nhưng tôi cũng thấy bằng lòng và sung sướng vì mình đã làm tròn phần việc anh Đẩu giao. Dẫu tôi có bị đánh đập thế này thì chú Chín và anh Đẩu cũng đã thoát rồi. Đó là điều an ủi, điều phấn khởi nhất cho tôi. Lẽ dĩ nhiên là tôi cũng thấy mình sơ sót. (Phải chi tôi rá vuốt, dựng dậy chỗ vuông cỏ bị rập ấy. Phải chi tôi chú ý hơn về việc nhà Biện Tư có thể sẽ coi lại sổ gạo trong khạp).

Em Biếc thức dậy rất sớm. Tưởng tôi đã ngủ, em rón rén đến rò rẫm coi tôi có sao không. Tôi nằm im, để bàn tay em đặt lên ngực, để bàn tay em lướt lên mặt. Tôi nghe thấy cả tiếng trái tim hồi hộp đập nhịp trong lồng ngực nhỏ bé của em nữa kia. Nhưng tôi vẫn nằm im giả vờ như ngủ, vì tôi đang có được cái cảm giác êm ái dịu dàng nó làm cho quên hết ê ẩm đau nhức. Lâu sau tôi mới cựa mình. Biếc khẽ cất tiếng hỏi:

- Anh Quyết, anh Quyết, anh coi còn đau nhiều lắm không?

- Không đau lắm đâu. Chỉ sợ cái lưỡi hái sét [3] làm độc ...

- Để em rửa nước muối cho khỏi làm độc. Em sẽ đi hái lá thuốc dồi vắt cho anh uống, bắt cua nướng cho anh ăn!

- Uống lá thuốc dồi chi vậy?

- Thứ đó uống hết tức ngực, má em nói người ta bị ho lao uống cũng hết ... Lấy lá cây thuốc dồi già nát, vắt nước, cho đường vô. Mình không có đường thì kiếm khúc mía ...

Phải nói là ít có đứa con gái nào mới chín mười tuổi mà lại có nhiều sáng kiến giỏi dấn như Biếc. Mỗi lần Biếc đề ra món ăn hoặc thứ thuốc chi đó, em đều bảo: "Thấy má em làm, nghe má em nói". Nghĩa là hầu hết sự hiểu biết của em đều bắt nguồn từ mẹ. Mới biết người mẹ quan trọng đến là dường nào. Ấy vậy mà cả tôi lẫn Biếc đều chẳng còn mẹ nữa. Tôi nằm đau liệt đến cả chục hôm mới trở dậy được.

Suốt trong thời gian đó, hai chị em Biếc rất cực. Biếc vừa lo chăm sóc tôi, vừa lo tưới rẫy, vừa thay tôi đi chăn trâu. Em ấy làm công việc quần quật nhưng săn sóc tôi rất chu đáo. Thuốc thang cũng là do em chạy chữa cho tôi. Chẳng có gì ngoài thuốc dồi, gừng, muối và cua đồng.

Trưa nào em cũng bắt tôi phải uống hết một chén nước thuốc dồi vắt với mía. Tôi nghĩ rằng chính nhờ thứ thuốc đó mà tôi khỏi tức ngực, và cũng nhờ cua đồng mà tôi mau hết ê ẩm thân mình.

Tôi khỏe lại dần và đi chăn trâu được có ba bốn bữa thì vào một buổi sáng sớm, Biện Tư cho người ra gọi tôi vô nhà lớn. Hẳn bảo tôi đem theo cả quần áo để đi có công chuyện ít bữa. Khi tôi vô tới nhà thì thấy Biện Tư và một người đàn ông lạ mặt đang đợi tôi. Biện Tư bảo với người kia:

- Đây thằng nhỏ này đây!

Rồi Biện Tư nói với tôi:

- Cậu Bảy Vàng đây là em ruột của tao. Nhà cậu Bảy ở trên Xà-bang cần có người lên tiếp hái cà-phê chừng năm ba bữa nữa tháng. Mày đi theo cậu Bảy lên đó nghe!

Tôi chưa kịp nói sao thì người đàn ông tên là Bảy Vàng bước tới vui vẻ vỗ vai tôi:

- Thằng em mày xuống nhà tao phụ hái cà-phê ít bữa rồi về. Nếu thằng em mày làm ăn khá, tao sẽ nói với anh Tư tao cho trừ nợ, cho thằng em mày về luôn khỏi ở coi trâu nữa!

Rồi không đợi tôi nghĩ tới nghĩ lui, hắn xăng xở chụp cái nón nỉ đen lên đầu: - Thôi, đi cho sớm, không thôi lỡ cỡ xe đồ nó chạy mất. Ra đó mình kiếm hủ tiếu ăn rồi lên xe là vừa!

Thiệt chẳng khác chi cái hôm Biện Tư bắt tôi từ nhà cô Tám tôi đem về đây. Chỉ khác là Bảy Vàng không bắt như kiểu Biện Tư. Hắn hứa hẹn tôi ngay từ đầu, hứa hẹn một cách ngọt ngào và xởi lởi. Tôi những tưởng cũng đi ít bữa thiệt, nên đi phứt cho rồi. Lần này ra đi, tôi cũng mặc mỗi cái áo vải xiêm má tôi may, với cái quần cụt để lộ đôi chân cao kều mốc thềch.

Đề đem cho được tôi về tới Xà-bang, Bảy Vàng không quên những lời hứa vật. Ngay khi ra tới chợ Phước- Kiển, hắn liền dẫn tôi vô tiệm nước kều hai tô hủ tiếu. Một cho hắn, một tô cho tôi. Thú thật đó là lần đầu tiên trong đời, tôi mới biết thế nào là hủ tiếu. Tự nhỏ tới lớn tôi có ăn hủ tiếu bao giờ đâu. ở cái xứ Phước-lai khi ho cò gáy của tôi đâu có tiệm nước bán hủ tiếu. Tôi chỉ được ăn bánh canh tôm, bánh canh cá do má tôi nấu. Món hủ tiếu, theo tôi nó cũng tở tợ như món bánh canh, nhưng nước xúp coi mòi ngọt dữ. Tôi ăn hủ tiếu thấy ngon quá là ngon. Chắc cũng có phần do lâu nay ở ngoài chòi tôi chỉ ăn rất mắm nục và khô cá lù đù. Tôi nghĩ thương cho em Biếc em Thắm. Cảnh chợ Phước Kiển cũng đã đủ làm cho tôi ngỡ ngác. Người đi chợ buôn bán đông quá là đông. Xe đồ chở khách đậu một dãy năm bảy chiếc sơn màu xanh đỏ, lát lát lại bóp còi nghe bin bin.

Ở tiệm nước ra, Bảy Vàng dẫn tôi đến bên một chiếc xe xanh. Hắn nhảy lên chỗ gần tay lái, nói gì với người sếp- phơ rồi chỉ cho tôi lên ngồi ở băng kế đó. Tôi thấy Bảy Vàng oai vệ móc túi lấy kiếng mát [4] đeo vô, định huỳnh ngồi luôn bên cạnh người sếp-phơ không cần phải mua vé chi cả. Còn tôi, lần đầu tiên ngồi xe hơi, tôi hết sức lóng cồng ngượng nghịu. Tôi có cảm tưởng hành khách ngồi xung quanh ai cũng để ý dòm tôi, và dường như ai cũng biết tôi hồi giờ ở ruộng chưa hề đi xe vậy.

Chuyến xe đồ chạy lên Bà-ri-a. Tôi ngó thấy phố xá Bà-ri-a mà ngợp. Xe đậu tại Bà-ri-a một chút rồi chạy về tới Xà-bang vào lối mười giờ. Bảy Vàng ghé tạt vô nhà người quen ở chợ Xà-bang lấy chiếc xe mô-tô hắn gửi ở đó rồi chở tôi về nhà hắn ở cách chợ chừng năm cây số. Cái cảnh ở Xà-bang là cái cảnh xứ đất đỏ hực, đỏ từ đường đi tới tường vách, nhà, cửa, đồ áo quần người và cả những con chó chạy quanh cũng nhuộm đỏ bụi đường.

Xà bang bạt ngàn rừng cây cao su, rừng cây cà phê chia thành lô thẳng tắp, mịt mù. Nổi bật lên trên cái nền xanh ngắt của cây lá là mấy nóc biệt thự đỏ chói của chủ sở người Pháp và cạnh đó là mái nhà tôn xám xám của cu ly cạo mủ.

Nhà của Bảy Vàng ở quá khỏi khu vực đồn điền một đổi, cũng thuộc Xà-bang - Ngãi-giao, cái làng tiếp giáp với rừng Hắc-dịch nơi tôi từng nghe nói có nhiều sóc của người Châu Ro. Ngôi nhà Bảy Vàng nằm dưới chân một triền đồi đất đỏ. Từ xa ngó cơ ngơi nhà hắn loáng thoáng hiện ra như một cái trại. Ngôi nhà lợp ngói, nhưng vách là vách ván, chung quanh nhà có hàng rào cấm bằng những cây

rừng lớn hơn bắp chân.

Chiếc mô-tô Bảy Vàng chở tôi vừa chạy tới cổng thì cánh cổng gỗ cũng vừa mở ra. Bảy Vàng cho xe vọt vào luôn. Tôi ngó ngoái lại, thấy người mở cổng đứng nép bên là một ông già nhỏ thó đang co ro như dầu người vào một cái áo bành tô màu cứt ngựa cũ rách. Và khi tôi quay nhìn tới trước thì thấy một người đàn bà yếu điệu đi ra. Người đàn bà này dáng dong dong, chân mày cạo sắc lẹm, mặc cái áo ni-lông ngắn tay để hở ngực.

Trông mặt sắc sảo như người ở ngoài chợ. Mẹ nói với Bảy Vàng bằng một giọng uồn ẻo tôi chưa hề nghe thấy:

- Vậy mà tưởng bữa nay mình còn gặp con nào ở trên chớ. Ủa, mình chở thằng nhỏ nào về nữa đó?

- Nó ở trên anh Tư cho xuống phụ tiếp công việc. Lát nữa, để chỉ cho nó xuống với ông Hai. Ông Hai ông già yếu quá không còn coi nổi bốn mươi một con bò đâu!

CHƯƠNG CHÍN

Qua hôm sau, tôi không phải chỉ lãnh một cái bao của Bảy Vàng giao cho để đi hái cà-phê mà còn lãnh chặn dất tới bốn mươi một con bò. Thoạt tiên tôi ngỡ Bảy Vàng đưa cái bao để tôi chui vào ngủ như hồi tôi mới về ở nhà Biện Tư. Nhưng không phải thế. Bảy Vàng bảo tôi:

- Mày đi thả bò, nhơn thể ghé vô vườn cà-phê của tao ở đó hái cà-phê luôn, hái đầy bao thì thôi!

Tôi cầm cái bao, lừa bò đi.

Chiều hôm đó, ông già Hai, tức ông già khi sáng ra mở cổng, đã dắt chỉ cho tôi biết chỗ thả bò. Tôi thấy ông nhìn tôi với đôi mắt buồn bã lo lắng, giống như đôi mắt anh Dậu nhìn tôi khi tôi mới tới nhà Biện Tư. Ông già Hai lặng lẽ như một cái bóng. Ông nói ít lắm, và nói chậm rãi từng tiếng một. Ông khuyên dặn tôi:

- Cháu ráng cho bò ăn no, đừng chảnh mắng cậu Bảy Vàng đánh chết!

Đêm đến, ông già nhỏ thó ấy trần trở, ho sù sụ. Trên tấm phản rộng, ông nằm ở trong cùng, còn tôi nằm phía ngoài. Cái gian xép này dính liền với kho lúa. Có lẽ trước cũng là một gian của kho lúa. Giờ người ta đã tháo bớt ván dưng ở chung quanh khiến gian nhà trống hơn. Chỗ còn kín là chỗ ông già nằm. Chắc chính ông đã cặm cùi lấy những tấm ván còn lại ở phía ngoài che gom chỗ ông, hầu chống đỡ những cơn gió về khuya, lúc nào cũng dọa dẫm, muốn bứt ông rời khỏi cuộc sống, như cơn gió ấy đã bứt đi bao chiếc lá úa. Tôi thấy ông già có vẻ như đang nằm đợi chết. Ông gầy quá, mà những trận ho lại cứ liên tiếp hành hạ ông. Mỗi lần nổi cơn ho, người ông như bị gãy gập làm đôi. Từ lúc có thêm tôi, coi ông lại càng buồn bã thêm. Nhứt là khi Bảy Vàng bảo ông giao bò, bảo ông chỉ dẫn nơi chốn

cho tôi chặn dắt. Bởi sự có mặt của tôi đâu như cũng là sự loại bỏ ông. Nhưng hình như ông chỉ buồn cho thân ông, chứ không buồn giận tôi. Tôi biết vậy, qua cái câu ông căn dặn tôi, và cả trong đôi mắt ông lặng lẽ nhìn tôi.

Trên con đường ngoằn ngoèo đỏ sẫm dẫn từ những trảng cỏ, tôi bắt đầu ngẫm nghĩ về Bảy Vàng. Tôi thấy đằng sau câu nói của ông già Hai, Bảy Vàng là một Bảy Vàng khác. Tôi hoang mang nghi ngại về lời hứa của hắn, là sau năm mươi hôm phụ việc, hắn sẽ cho tôi về và sẽ nói với Biện Tư giữ nợ cho cô Tôi. Lời hứa ấy liệu hắn có giữ hay không. Trước mắt tôi chưa có cái gì chắc chắn trả lời tôi cả, chỉ có ngồn ngộn bốn mươi một con bò vàng hực đang chen chúc đi chật cả đường, làm cho những người cu ly cao su đều phải né dạt vô lễ đường.

Tôi nghe loáng thoáng có người nói:

- Cha chả, Bảy Vàng bữa nay kiếm ở đâu được thằng nhỏ chặn bò cao như sếu vậy kia?

- Va cần phải kiếm chừng vài đứa như vậy mới giữ xiết bầy bò của va mà. Tôi coi rồi, cứ cái mừng này thì ít lâu nữa bà con Châu Ro hết sạch bò với va!

Những câu nói đó càng làm tôi dăm nghi thêm. Tôi chẳng biết tại sao bà con Châu Ro rồi sẽ hết sạch bò với Bảy Vàng. Vậy thì hắn là bò này của bà con trong các sóc Châu Ro, rồi làm sao đó mới lọt về tay Bảy Vàng? Té ra không phải là bò của Bảy Vàng nuôi, Bằng cách nào mà hắn thâm tóm được ngần ấy con bò? Tới bốn mươi một con chứ ít ỏi gì. Tôi không thấy giận những bác cu-ly cạo mủ ban nãy đã gọi tôi là thằng nhỏ chân sếu, mà tôi chỉ nghĩ về Bảy Vàng, về đàn bò, hồi nhớ lại lúc còn sống ba tôi có lần nói dân Châu Ro nghèo cực lắm, con nít Châu Ro để ra nuôi không được chết nhiều lắm.

Nhưng dầu cơ sự lẩn cán trong đầu về Bảy Vàng, tôi cũng cố làm tròn công việc của ngày đầu tiên. Tôi lừa bò tới chỗ trảng cỏ, thả cho bò ăn cỏ rồi xách bao vô vườn cà-phê mà Bảy Vàng bảo là vườn cà-phê của hắn. Về chuyện này tôi không ngờ vực gì cả. Tôi tin rằng tất cả vườn cao su và cà phê ở quanh đây đều là của Bảy Vàng.

Bảy giờ giữa mùa cà phê đang chín. Tôi lọt vô khu vườn cà phê trĩu quả, luôn qua những gốc cà phê rụng đầy trái chín và những bãi cứt chồn lổn nhổn hạt cà phê nâu nhánh. Tôi cứ vít cành xuống hái từng chùm. Tới lúc mặt trời đứng bóng, tôi đã hái được đầy bao. Tôi quảy cà phê trở ra bìa trảng để coi bò ăn đã no chưa, bỗng tôi trông thấy trên trảng là một đàn bò khác chứ không phải đàn bò của tôi. Nhưng con bò lạ không biết của ai, đã ngang nhiên chiếm lấy vùng trảng xanh cỏ nhứt, còn bò của tôi thì bị dồn sang tận mé bên kia trảng. Tôi liền bỏ cái bao cà phê xuống, xách gậy chạy ra. Đến nơi tôi quơ gậy đáng đuôi đàn bò lạ chạy nhón nháo. Thành linh giữa lúc ấy, tôi chợt nghe tiếng chửi lớn rồi liền đó nghe hơi gió rít. Một viên đạn sỏi không biết từ đâu bắn tới, trúng chĩa vai tôi làm tôi đau điếng. Ngó về hướng có tiếng chửi, tôi thấy xuất hiện hai đứa trẻ tuổi tôi đang cười rồ lên. Chắc chúng cười vì viên đạn của chúng đã bắn trúng. Tôi nhìn kỹ, nhận ra một đứa lớn hơn tôi một chút, mặc áo chim cò, tay còn cầm cái nạng giàn thun, đang tiếp tục tra đạn định bắn phát nữa. Tôi giận sôi gan, nghĩ bụng "Đã cướp cỏ bò tao mà còn dám bắn tao, phải đập mấy thằng này một trận mới được!". Thế rồi bất kể viên đạn thứ hai của kẻ địch đang bay vù tới, tôi chạy lao thẳng lại chỗ thằng mặc áo

chim cò, đâm vào mặt nó một cú đâm trời giáng Nó té ngã người trên cỏ. Tôi lập tức nhảy tới, giật lấy cái nạng giàn thun, đánh bồi thêm mấy cú nữa khiến cho nó tối tăm cả mặt mũi.

Thằng nhỏ cùng đi với nó tính xông vô tiếp ứng, liền bị tôi hốt chân, bẻ bồng cả người liệng trên bãi cỏ. Miếng đánh này là của anh Đấu dạy, lâu nay tôi luyện rất thuộc, nên hể tôi mà dừng thì coi như ăn chắc. Thằng nhỏ bị tôi liệng, quá sợ lồm cồm ngồi dậy, dẫn ra, chớ không dám xáp vô nữa.

Tôi thấy thằng nhỏ này coi bộ nghèo, in dân chần bò như tôi nên tôi không rượt theo, chỉ lo giữ chặt thằng mặc áo chim cò. Tôi đập chân lên ngực thằng này, nghiêng răng trèo trẹo hỏi:

- Mày là thằng nào, ở đâu mà dám cả gan tới đây đuổi bò tao, rồi còn bắn tao nữa, hả?

Nói mau, không tao đập chết luôn! Đã bị tôi dận chân lên ngực mà nó trả lời cà xốc:

- Tao là con chủ sở Nam Trung nè. Còn mày là thằng nào?

Tôi nghe nó nói càng thêm nổi xung, liền nắm tóc kéo lết đi:

- Mày xưng là con của chủ sở hả? Tưởng con ai chớ con chủ sở thì tao mừng quá. Tao sẽ trói đầu mày bỏ tại đây cho ban đêm cọp ra ăn thịt mày chơi!

Day về phía thằng nhỏ mặc quần cụt rách đang bỏ chạy, tôi hét:

- Còn thằng kia trở lại đây tao hỏi. Mày mà chạy, tao giết thằng này!

Thằng nhỏ nghe tôi dọa, riu riu quay lại. Tôi hỏi:

- Mày cũng là con của chủ sở phải không?

- Dạ không, tôi đi coi bò cho sở của anh này!

Thằng bé trở vào thằng mặc áo chim cò. Tôi nói:

- Tao tưởng mày cũng là anh em với nó thì tao trói hai thằng luôn thể. Còn nếu mày đi coi bò thì thôi, tao tha. Nhưng tao cấm mày mở trói cho nó. Tối chiều mày cứ việc lừa bò về một mình, nghe chưa? Bây giờ mày đi ra tháo một sợi giây vàm cho tao!

- Dạ thưa anh bò đi ăn đâu có giây vàm.

- Mấy con bò tụi bây cỡi đó mà không có giây vàm à?

Thằng nhỏ túng thế đành phải nghe lời tôi đi ra trảng tháo lấy một sợi giây vàm đem vô cho tôi. Tôi dùng sợi giây đó trói ghệt thằng con chủ sở Nam Trung vào gốc cao su ở bìa trảng. Rồi bỏ mặc nó

ở đây, tôi đi lừa bò tới những chỗ có cỏ ống cao ngậy, cho bò ăn thiệt no.

Tôi gọi thằng bé mặc quần cụt rách ra bảo:

- Mày cũng lừa bò đi ăn đi, còn thiếu gì chỗ có cỏ ngon. Tao chỉ kiếm đủ cỏ cho bò của tao thôi, tao đâu có giành hết chỗ để mày bị chủ đánh?

- Em cũng đâu dám dành chỗ của anh, tại thằng con chủ sở nó biểu!

- Sao nó lại đi theo mày?

- Nó đi bắt chim.

- Bữa nào nó cũng đi à?

- Lâu lâu nó mới đi. Nó học trên Sài-gòn, hôm rầy về sở chơi. Mà anh ơi, anh thả nó ra đi, chớ anh trói nó luôn lát nữa em về một mình em bị đòn chết?

Nghe thằng nhỏ nói thế, tôi bỗng động lòng. Thiệt ra mọi sự đều do thằng con chủ sở gây hấn, nhưng nếu tôi cương quyết trị tội nó thì khổ lây tới thằng nhỏ này.

Tôi tính chắc phải thả thằng con chủ sở ra. Nhưng tôi vẫn không nói vội. Tới xế chiều, sau khi bò của tôi và bò của thằng nhỏ đều no căng bụng, tôi mới dắt thằng nhỏ đi lại chỗ trói thằng con chủ sở. Tôi nói với thằng con chủ sở bấy giờ đã bắt đầu khóc vì hoảng sợ.

- Nói thiệt, tội của mày đáng lẽ để cho cạp tha mới phải. Ngặt thằng này nó năn nỉ xin tha cho mày, nên tao thương nó mà tha cho mày một lần, nghe chưa?

- Dạ ...

- Tao tha nhưng mày phải lạy tao ba lạy, sau này gặp tao phải kêu bằng anh xưng em đàng hoàng, nghe chưa?

- Dạ.

Bây giờ tôi nói chi thằng con chủ sở cũng dạ hết. Nó đã mất hẳn cái vẻ xác láo, ngang ngổ ban nãy. Khi được tôi mở trói, nó đứng dậy vươn vai dõm bỏ đi. Tôi nắm lưng nó kéo lại bắt nó phải lạy. Thằng con chủ sở còn dùng dằng chưa chịu, tôi trừng mắt nạt:

- Ê, cự nự là tao trói lại liền!

Nó sợ hết hồn, mọp hai gối xuống, chấp tay xá ầu. Tôi chưa vừa ý, bắt nó phải lạy đàng hoàng. Thằng con chủ sở bị tôi bó buộc gắt gao mới chịu lạy đủ ba lạy. Tôi tha cho nó đi.

Cầm trên tay cái nạng giòn thun mới tước được, tôi thích thú ngó theo bóng thằng mặc áo chim cò chạy lóc thốc trên trắng cỏ. Bây giờ tôi đang ở trong cái trạng thái hả hê của kẻ thắng trận. Tôi nghĩ trên người tôi chẳng có quần tốt áo tốt như thằng kia. Tôi cũng chẳng có bò, chẳng có một gốc cà phê, một gốc cao su nào. Cha mẹ tôi thì chết hết, cô Tám tôi không có một thước đất và thân tôi hết ở đợ coi trâu cho Biện Tư lại ở đợ coi bò cho Bảy Vàng. Vậy không lẽ tôi còn phải nhịn nhục tới cỡ nào nữa. Bên tai tôi còn âm vang câu nói của chú Chín Khẩn: "Phải bắt tội nó trả nợ, nợ máu phải trả bằng máu!". Nhớ tới chú Chín, tôi lại nóng ruột muốn trở về Phước Kiển. Không phải tôi định trở về với Biện Tư, mà là trở về cùng em Biếc em Thắm, đợ ngày chú Chín cho người tới đón. Chú Chín có hứa với tôi như vậy và tôi rất hy vọng điều ấy.

Tôi đem cái bao cà phê ràng buộc lên lưng bò, quơ gậy đuổi dòn đàn bò ra đường. Lòng tôi hả hê vì vừa bắt được thằng con chủ sở phải lạy mình. Buổi chiều trong rừng cao su trước khi mặt trời tắt, nó còn nhuộm đỏ ngàn lá một màu lửa. Đàn bò chạy rần lên, như chính chúng cũng vội vàng về cho kịp trước lúc đêm xuống.

Những móng bò nện đồm độp trên đường, làm bốc cuộn lên một đám bụi lớn, đỏ hồng. Còn những cái lục lạc bằng thau nhỏ đeo trên cổ chúng lại được dịp thi nhau khua lên leng keng inh ỏi. Trước mắt tôi, dưới ráng chiều đỏ dầy cả một góc trời, ngôi nhà trại của Bảy Vàng hiện ra như đặt trên một miếng tiết. Từ phía cổng hậu, khói đã lên. Khói tợ như sương đặc, từ từ lan tỏa ra bên ngoài vòng rào sân bò cặm san sát những thân cây rừng vạt nhọn chĩa thẳng lên trời như những cây giáo lớn. Tôi lừa đàn bò qua cổng hậu, vào cái sân tràn ngập khói đó.

Khói làm tôi cay mắt và muốn sặc. Lừa hết bò vào sân, tôi vác cái bao cà phê chạy trở ra. Tại cổng, tôi gặp Bảy Vàng đã đứng ở đó. Hắn vỗ vai tôi:

- Thằng em mày bữa nay cho bò ăn no hết bả? Tao cũng có đếm bò rồi, còn đủ số. À, mày hái được bao cà- phê đó à? Khá, mày khá lắm. Nói thiệt với mày, vườn cà phê đó không phải của tao đâu. Mà không sao, tao biểu hái mày cứ việc hái, không đũa nào dám làm gì đâu?

Tôi hơi sững sốt. Bảy Vàng nói đã đếm bò, lại còn biết là bò ăn no nữa. Nãy giờ tôi chớ thấy hắn ở đâu. Chả lẽ hắn đứng ở đâu đó mà tôi không thấy. Hắn lại bảo vườn cà phê tôi hái bữa nay không phải của hắn. Vậy thì rõ ràng tôi đã đi ăn trộm dùm cho hắn mà chính tôi cũng chẳng hay. Nhưng chắc chắn hắn có uy quyền gì đây, mới bảo rằng tuy không phải của hắn, có hái cũng không ai dám làm gì hắn!

Về tới gian nhà kho, tôi nghe tiếng ông già Hai ho sặc sụa. Chắc tại khói. Khói do chính ông hun lên để kịp khi bò về khỏi bị muỗi cắn. Ông Hai trở phần cơm dành cho tôi để ở góc phản, nói giữa cơn ho:

- Cơm đó, cháu ... cháu ăn đi. Sao, cậu Bảy có nói chi không, cậu Bảy có đánh cháu không?

Tôi nghĩ mà thương cho ông già. Ông cứ lo cho tôi bị Bảy Vàng đánh. Bộ lau nay ông vẫn thường bị Bảy Vàng đánh lắm sao. Tôi nói:

- Không, ông không nói gì. Mà cháu làm gì ông đánh cháu mới được chứ!
- Ồ tao hỏi chừng vậy thôi. Chắc cháu đói bụng hung rồi, thôi ăn cơm đi.
- Ông Hai ăn chưa?
- Ăn rồi, ăn rồi!

Ông già đã nói đầu. Thiệt ra chiều nay ông đã bỏ cơm. Ông không ăn được. Giờ đây cái cơ thể già nua bệnh tật ấy chừng như đã tới lúc không nuốt được cơm nữa. Sau đó ông có thú thật rằng ông cũng có ráng ăn, nhưng chỉ trệu trạo nhai được vài miếng rồi gác đũa, rồi ho. Bây giờ ông ngồi bên nhìn tôi ăn hết chén này tới chén khác. Trong đôi mắt âm thầm bao giờ cũng như có rắc tro của ông già chợt thấy hắt lên cái ánh đỏ hồng của than củi khi mờ khi rạng. Tôi chắc ông già đang nhen nhóm sự hồi nhớ. Có lẽ ông đang nhớ lại khi vào tuổi của tôi, ông cũng ăn khỏe như tôi vậy. Có lẽ ông nhìn tôi mà tưởng chừng như thấy tôi bây giờ là ông đạo nào, trong cái quá vãng xa xôi của những chiều tà đầy tiếng bò rống, tiếng lục lạc bò vang khua, và mùi bò nồng nặc len vào cả trong hơi thở.

CHƯƠNG MUỖI

- Thằng Quyết mày tưởng tao là người ở Xà-bang này hả? Không phải đâu, tao là người Châu-ro đó chứ. Tao sanh đẻ trong sóc Chùm-đuông, lớn gần bằng tuổi mày thì mới bỏ sóc. Tao đâu phải tên Hai, tao tên Cỏ ...

Vào một đêm ẩm trời và lặng gió, ông già thốt nói với tôi như vậy. Đêm ấy ông ít ho. Ông đã ngồi xồm dậy khi bất chợt nghe có tiếng tù và văng vẳng nổi lên từ đâu xa lắm. Ông già Cỏ cả quyết với tôi rằng tiếng tù và đó là từ trong sóc Châu-ro vọng tới. Khi tiếng tù và đã tắt lịm trong đêm trường, ông Cỏ vẫn cứ ngồi im lìm trên góc phản. Tôi đang nằm cũng ngồi nhòm dậy, nhích lại gần ông già mà mãi cho tới đêm nay tôi mới biết là người Châu-ro. Mấy bữa mới tới đây tôi cũng thấy ông có cái nét khang khác, nhưng tôi không phân biệt được.

Khi ông nói ra rồi, tôi mới bắt đầu để ý. Ông nói rất sôi, tuy hầy còn lơ lơ. Tóc ông đã bạc trắng mà xoắn, ngọn tóc cứ xoắn xít cắm vào gáy. Cái khiến tôi tin ông là người Châu Ro hung, là ở nơi hai dải tai ông còn có vết xỏ lỗ để đeo khoen. Tôi ngồi bên, len lén dòm ông. Lát sau, tôi khẽ hỏi:

- Ông ơi, vậy chứ sóc Chùm-đuông của ông cách đây có xa lắm không?
- Đi từ lúc có mặt trời tới lúc hết mặt trời mới tới.
- Sao ông không ở đó mà lại về ở đây?

Nghe tôi hỏi câu ấy, ông già im bật. Thiệt là lâu, ông mới thở dài nói:

- Quyết à, tao mà còn ở đó thì chắc chết lâu rồi.

Còn không chết thì bây giờ hóa thành con xà-niên già rồi!

- Con xà-niên là con gì hả ông ? Tôi hỏi.

Thế là ông già Cỏ lại im đi một chập nữa. Có vẻ như ông chưa biết lựa lời nói sao để tôi hiểu được thế nào là con xà-niên. Hoặc cũng có thể hai tiếng xà-niên chính từ miệng ông vừa nói ra đó đang gọi lại cái cảnh bị thương mà bây giờ nghĩ tới ông hãy còn ghê sợ. Dường như đây là tấm thảm kịch đã trù mủ tâm hồn ông và tất cả tâm hồn dân tộc Châu-ro ông, và có thể là của dân tộc Xê-tiêng nữa. Nhưng rồi ông Cỏ không nín im được ông bắt đầu kể cho tôi nghe chuyện con xà-niên, mà ông bảo ấy là chuyện của chính ông. Bởi vì, theo ông nói thì suýt nữa ông đã trở thành con xà-niên.

- Thăng Quyết mày không biết chớ trong sóc hồi đó không còn có cái chi ăn nữa ... Con nít chết riết muốn hết. Lính tráng ngoài Xà-bang này vô bắt người trong sóc đem về đi khăn đất, mở đồn điền. Thăng Quyết mày không biết chớ người Châu-ro tao chết thì chết chớ không ai chịu đi. Không ai muốn bỏ sóc mà đi. Ông già tao cũng vậy, sau khi bà già tao chết đói rồi, ông cũng không chịu đi khăn đất. Nửa đêm, ông xách xà-gạt [5], xách ná, cõng tao cùng mấy người nữa bỏ trốn vô rừng sâu. Hồi đó tao còn nhỏ hơn mày chút ít, ông già tao cõng tao đi suốt đêm, tới hừng đông mới dừng lại bên một con suối. Khu rừng đó cũng là rừng Hắc-dịch, mà sâu lắm, không có dấu chân người, chỉ có dấu chân thú. Đêm ngày gì cũng nghe con cọp nó gầm, con beo nó kêu. Cọp ở kế bên chòi mình, ủa đồng cứt nào cũng có lông, lông con thú nhỏ hơn bị nó ăn thịt như con nai con mễn.

Nhờ có cây ná, ông già tao bắn được con dộc, con chồn đem về ăn. Chỉ biết lấy thịt nướng, rồi ăn lạt chớ đâu có muối. Cái chòi của cha con tao lợp bằng lá mây, chịu mưa không xiết. Hễ ban đêm trời đổ mưa là ông già tao thức dậy ngồi ôm tao mà chịu. Mùa khô thì đỡ hơn, nhưng con ve con mò [6] nhiều quá, nó cắn bầy mình ngứa ngáy chịu không nổi. ở lâu ngày, mấy cái khổ của cha con tao rách hết, rách như xơ mướp mà không dám bỏ. Tới khi rã rệu, mới đành đóng khổ bằng lá, chỉ còn giữ lại sợi giây khổ buộc ngang lưng. Để chịu đựng mùa mưa lại tới, ông già tao đi chặt tre về chẻ đôi ra lợp chòi, nhờ vậy không bị ướt ngoi ngóp như trước. Cha con tao còn lột vỏ cây trái trong lều, vạt cây nhọn cắm quanh chòi cho cọp sợ không dám vô. Trời ơi, cọp đầy rừng vậy đó mà không thấy nó động tới cha con tao. Con cọp nó còn cho cha con tao sống. Chớ người, người như tụi lính thì nó lại bắn ra hòn đạn giết chết cha tao. Cũng vì cha tao không muốn chết đói, mới phá rừng đốt cây để làm rẫy.

Chắc tại ngọn khói bay lên nên lính nó ngó thấy. Mấy bữa sau, lính vô vây chòi. Cha tao cũng xốc tao chạy vọt ra khỏi chòi. Súng nổ đùng đùng. Đương chạy, bỗng cha tao vấp ngã. Tao tưởng cha tao bị vấp rễ cây. Ngờ đâu một hòn đạn đã bắn trúng bụng cha tao. Vậy mà cha tao còn cố gượng nhồm dậy cõng tao tính chạy nữa. Chạy thêm được mấy bước, cha tao ngã xấp xuống. Tụi lính chạy tới. Thấy cha tao đã chết, tụi lính gỡ tao ra khỏi lưng cha tao, rồi bắt tao về.

Thăng Quyết mày biết tụi nó nói sao không? Tụi nó nói: "Bắt được con xà-niên con rồi!". Con xà-

niên, trời ơi, tao nghe cái tiếng đó là từ buổi chiều đó. Quyết ơi, con xà-niên là vậy đó cháu. Con xà-niên là người Châu-ro, người Xê-tiêng bị đói, bị đuổi rượt bỏ sóc trốn vô rừng. Chừng nào người đó rách khổ, phải đóng khổ bằng lá, rồi tóc tai mọc dài gần chấm chân thì người đó thành con xà-niên. Nghe nói đâu con người ta là từ con thú mà trở thành người, còn như con xà-niên thì lại từ con người trở thành thú. Lần đó tao bị bắt đem về sớm như vậy là may mắn lắm. Tao nghe người ta bảo là may mắn chớ tao đâu biết. Thiếu chút nữa, Tây sở đã nhốt tao vô chuồng sắt nuôi như nuôi con vật để coi chơi. May có người bảo với Tây sở là tao chưa thành xà-niên. "Xà-niên sao còn biết nghe, biết nói tiếng người?". Họ bảo tao là thằng nhỏ Châu-ro mới theo cha bỏ sóc trốn vô rừng chưa tới một năm. Chớ nếu là con xà-niên thì phải ăn lông ở lỗ đôi ba chục năm, quên hết tiếng người, chỉ có giữa xà-niên với xà-niên mới rú rí cho nhau nghe được.

Thiệt tình tao nghe họ nói mà ớn ớn. Họ nói nếu để chậm thì bẽ gì tao cũng thành xà-niên. Nên tao phải cảm ơn những người lính, mặc dù họ bắn cha tao té xuống như cái cây đổ. Sau khi khỏi bị nhốt vô chuồng để chung coi, tao được tha ra cho làm lụng. Tao làm khỏe, làm xấp đôi xấp ba người ta. Đầu tiên tao chăn bò, rồi lớn lên một chút tao đi phá rừng dọn cây, trồng cao su thành lô. Tao làm đủ thứ chuyện, làm như con trâu, suốt trong hơn ba chục năm.

Tới chừng già không cầm được xà-gạt hạ nổi cây nữa, tao còn đi cạo mủ. Rồi mới quày về đây chăn bò cho cậu Bảy Vàng. Cũng đã năm bảy năm nay rồi. Từ ngày này qua tháng khác, tao sống với bầy bò, bạn bầu với nó riết đến nổi bị nó lây bệnh. Người ta nói cái bệnh của tao là do con bò lây, Quyết ạ. Tao chăn bò chớ tao buồn lắm. Buồn nhất là khi cậu Bảy chở bò cũ đi bán rồi dắt thêm bò mới về. Bò cũ bò mới gì cũng đâu phải của cậu Bảy. Chắc thằng Quyết mày ngỡ bò đây là của cậu Bảy hả? Không, bò của bà con Châu-ro tao hết. Cứ lâu lâu, tụi lính biệt kích ruồng vô sóc. Trận nào cũng có lừa bò về, ghé tạt qua đây bán cho cậu Bảy. Bán rẻ lắm. Tỉ như bốn ngàn một con thì bán chừng một ngàn rưỡi hai ngàn. Mà ở đây chỉ có cậu Bảy mới mua được. Vậy là bò lấy của bà con Châu-ro tao lại đưa về đây cho tao chăn dắt. Thiệt mấy con bò đó làm tao đau thất cái ruột. Có điều là ngó thấy nó tao tưởng như thấy lại buồn sóc. Tao ôm từng con bò đó, hửi mình nó coi thử có chút ít mùi khói, mùi cây ngải hoặc là mùi lá bép gì không. Tao dòm những con mắt bò ướt rượt đậu đầy những con bù mắt, trong cái bụng tao cứ nghĩ là bầy bù mắt đã đeo theo bò từ trong sóc. Rồi tao chăm chút cho mấy con bò đó, nuôi nó mập lên.

Khổ nỗi, bò cũng không ở lại với tao lâu. Hễ bò lớn mập là cậu Bảy lại đem bán. Bò mới dắt về hay bò đem đi bán đều làm tao đứt ruột. Bây giờ tao coi bò cũng hết nỗi nữa rồi. Tao gần nằm xuống rồi. Không biết từ giờ tới chết tao có được về sóc một lần không.

- Ông cứ xin với cậu Bảy Vàng mà về thăm! – Tôi nói.

- Không được đâu. Ông Cỏ lác đầu, rồi ngập ngừng một chốc, ông tiếp, giọng lưỡng lự:

- Ồ, mà bây giờ có khi cậu Bảy cho tao về cũng nên ... Chớ trước đây không được đâu. Trước tao có trốn về mấy lần, đều bị bắt lại, cậu Bảy kêu lính bắt ...

- Cháu như ông thì cháu trốn tuốt. Trốn về tới sóc rồi có bị bắt lại cũng được!

Ông Cổ trố mắt, kêu lên:

- Thằng Quyết mày nói nho nhỏ chớ, cậu Bảy nghe được cậu đánh rồi niệt chung với bò. Lần tao trốn rồi bị bắt về, tao bị nhốt chung với bò tới ba đêm.

- Ông có đi về sóc thì đi cho sớm đi. Chớ vài bữa

nửa cháu về rồi, chừng đó ông mắc coi bò rồi! Tôi nói.

Ông Cổ chưng hửng:

- Ủa, vài bữa nữa thằng Quyết mày về đâu?

- Cháu về Phước-kiên chớ về đâu?

- Sao tao nghe cậu Bảy nói mày ở đây coi bầy bò luôn?

- Cậu Bảy nói với ông như vậy à?

Tôi hỏi lớn, và đang ngồi trên phản, tôi nhảy xuống đất:

- Cháu phải đi hỏi thằng chả liền mới được. Bộ thằng chả tính xí gạt cháu hay sao chớ? Nói với cháu là xuống đây phụ giúp năm mười bữa rồi về, bây giờ tính bắt luôn. Thằng cha này thiệt tráo trở!

Thấy tôi nổi nóng hầm hừ, ông Cổ chộp giữ tôi lại:

- Cháu đừng nóng, để rồi hỏi sau, gấp gì. Ngày mai hỏi cũng được mà. Bây giờ cậu Bảy có còn thức đâu ...

Ông Cổ hỏi tôi:

- Hôm rày cháu xuống ở đây được mấy bữa?

- Năm bữa. Đáng lẽ cháu về rồi. Cháu tính ở tới tám bữa là về. Được rồi, ba bữa nữa mà thằng chả êm rơ không nói gì thì cháu cũng về.

Ông Cổ buông tay tôi ra, đôi mắt ông ngó xuống một cách buồn bã. Nghe tôi tính tới chuyện về, hình như ông già đó lại thấy mình trơ trọi. Nếu như tôi đi, có nghĩa là một nỗi cô đơn mới lại đến với ông già đáng thương này. Như vậy, ông sẽ sắp phải chia tay nốt với tôi. Trong năm ngày qua, có tôi ông cũng đỡ buồn. Ông đã trò chuyện, giành phần cơm, và mỗi chiều lại nổi khói ngóng đợi tôi về. Có tôi, đêm đêm gian xép này ấm hơn, đỡ trống trải hơn và mấy bữa tôi tới hình như trời đỡ gió. Tui ngó thấy điều đó, thấy cái nguồn vui bé mọn của ông Cổ thế là sắp mất nốt. Bảy Vàng gạt tôi mà như gạt

gầm cả ông già.

Ông Cổ lặng đi một lúc rồi chột ngắc lên:

- Nè, thằng Quyết sao mày không ở đây với tao? Về trên Phước-kiến thì mày cũng đi coi trâu mà?

Tôi thấy thương tội ông già hết sức. Nhưng tôi không biết nói sao cho ông hiểu được là cái gì đang chờ tôi ở Phước-kiến. Tôi đang hy vọng và đành chịu để ông thất vọng. Phải chi không có sự hứa hẹn gì cho tôi ở Phước-kiến, tôi cũng dám ở đây luôn cùng ông.

Mới rồi, nghe chuyện đời ông, tôi muốn chảy nước mắt. Cảnh tôi tưởng đã khổ, ngờ đâu cảnh của ông lại còn quá đổi thương tâm. Ông nói thời may ông chưa kịp hóa thành con xà-niên, nhưng tôi nghĩ sau đó, cảnh ông còn hơn con xà-niên nữa. Ông đã ngã rừng, trồng cây cao su, chung sống với bò trong bốn mươi năm. Ông làm như con vật, và bây giờ sắp chết như con vật. Gào xé gan ruột tôi là cái tiếng kêu: "Bắt được con xà-niên con rồi!". Nhức nhối trái tim tôi là cái cảnh ông già ngửi tìm hơi hướng mùi vị của buôn sóc nơi mình những con bò mà nay tôi mới biết là bò của bà con Châu-ro. Hèn chi hôm nọ, mấy bác cu-ly cạo mủ nói cứ cái mừng này thì ít lâu nữa dân Châu-ro hết sạch bò với Bảy Vàng. Mới hay họ nói đúng. Dân Châu-ro đã mất bò rồi sẽ còn bị mất thêm nữa. Bảy Vàng sẽ bán bò cũ rồi sẽ có thêm bò mới.

Chừng nào còn Ngô Đình Diệm thì bọn lính còn len lỏi vô các sóc Châu-ro miệt rừng Hắc-dịch cướp giựt bò. Và nếu không phải là tôi thì sẽ là ông Cổ, phải chặn dắt đàn bò ấy. Dầu cho sức ông Cổ đã kiệt tới đâu đi nữa, rồi đây ngày ngày cũng vẫn phải lừa bò đi ăn, cho tới lúc nào đó ông chết giữa đàn bò thì thôi. Tôi nghĩ nếu tôi mà rời đây trở về Phước-kiến thì chắc ông Cổ sẽ chết giữa đàn bò thiệt. Tự nhiên tôi mừng tượng ra một buổi chiều tắt nắng, ông già Cổ nằm lại nơi bìa trắng không tài nào gượng dậy lê theo đàn bò nổi. Thế rồi những con bò Châu-ro đứng quanh sẽ nhìn ông bằng những cặp mắt ướt. Tôi hình dung từng con một sẽ cúi xuống thè lưỡi rấp nóng hăm khắp người ông. Lần lượt cho tới hết con bò cuối cùng, sau đó cả đàn bò lẳng lặng đi về chuồng trại Bảy Vàng trong bóng đêm từ từ đổ xuống.

Ông già Châu-ro đã có lúc suýt biến thành con xà-niên ấy nay như cúi gập đôi người xuống. Sau khi thốt lên lời van nài tôi ở lại, ông cứ ngồi xồm bất động. Cái đầu tóc bạc xoắn tít dường như không bao giờ cắt, to sù sụ nặng nề như ấn khổ người nhỏ thó của ông xuống chiếc áo bành tô lính đã vàng xỉn và có không biết bao nhiêu chỗ rách được khít vá rất thô vụng.

Việc xảy ra không giống như những điều tôi dự tính. Chẳng bao giờ tôi có thể trở về Phước-kiến được nữa. Ông Cổ cũng không chết như sự hình dung của tôi.

Mấy hôm sau tôi có lên gặp Bảy Vàng để nói chuyện tôi trở về Phước-kiến. Tôi nói rằng tôi đã coi bò được tám ngày rồi. Hôm ấy vào buổi sáng sớm có cả Bảy Vàng và vợ ở nhà. Hai vợ chồng đang ăn. Vợ Bảy Vàng mặc áo hở nách ngồi xồm trên ghế xa-lông, nhồm nhoàm cắn nhai một cái đùi gà quay. Còn Bảy Vàng thì đã ăn xong, đang ngồi bên một tách cà phê bốc hơi nghi ngút.

Tôi nói đã lâu, mà hần vẫn điềm nhiên, chậm rãi khoắng muống trong tách và châm một điếu thuốc. Hần nhấp nháp cà phê, chép miệng một cách thoan khoái. Bỏ mặc tôi đứng chỗ ngưỡng cửa một lúc khá lâu, bỗng thành linh hần liệng cái muống đánh keng xuống đĩa, nói gọn lỏn:

- Không về trên Phước-kiến được đâu, mày nhỏ ơi!

Rồi hần đứng dậy, đi đến trước mặt tôi, hạ thấp giọng hần xuống:

- Anh Tư tao chết rồi, anh Biện Tư của tao ấy ... Tao mới được tin là trên Việt cộng nổi dậy dữ lắm. Việt cộng bắt giết anh Tư tao với một số người khác trong nhà. Bây giờ không về trên được đâu!

Tôi sửng sốt khi nghe Bảy Vàng báo cái tin đó. Vậy là Biện Tư chết rồi sao. Có lý nào tôi mới xuống đây ít bữa mà trên Phước-kiến lại xảy ra chuyện long trời lở đất như vậy. Hay Bảy Vàng lại đặt điều nói gạt để bắt giữ tôi ở đây luôn. Không, chắc Biện Tư chết thiệt rồi. Chuyện đó có thể xảy ra lắm. Nhưng sao Bảy Vàng còn bảo có một số người ở trong nhà Biện Tư cũng bị giết. Không, vụ đó tôi không tin. Chắc vụ này Bảy Vàng nói thêm, cốt dọa cho tôi sợ không dám về. Còn nếu Biện Tư đã bị đảng mình giết chết tôi còn mừng nữa chứ có can gì tới tôi. Điều đó có nghĩa là lời chú Chín nói với tôi đã xảy ra. Bà con Phước-lai đã nổi dậy. Vậy thì chú Chín hoặc anh Đẩu có thể cho người đến đón tôi và chị em con Biếc. Trời, phải chi tôi có cánh bay về Phước-kiến. Phải chi hôm rồi tôi không nghe theo Bảy Vàng đi xuống đây có hơn không. Đứng tại ngưỡng cửa, bụng dạ tôi như có lửa đốt. Tôi nói với Bảy Vàng:

- Tôi phải về Phước-kiến thôi!

- Tao đã nói anh Tư tao chết rồi, chủ của mày chết rồi, mày về trên đó ở với ai?

- Ông Tư chết thì chết, tôi về nhà cô tôi!

Bảy Vàng chưa kịp nói thì mẹ vợ bỏ cái đùi gà đang gặm xuống đĩa, bỏ chân khỏi ghế xa-lông, lạch bạch tới nói như xỉa xối vô mặt tôi:

- Thằng này nói sao, nói lại tao nghe coi mậy. Mày nói ông Tư chết thì chết, mày cứ về à? Á, thằng này nói nghe ngon lành ta. Mày ở với ông Tư, ông Tư nuôi mày mà dám nói vậy hả?

Day về phía Bảy Vàng bây giờ đã lại ngồi xuống uống nốt tách cà-phê:

- Nè mình, hay là nó muốn về thì cứ cho nó về. Về trên để tụi Việt cộng mần thịt nó cho rồi?

Tôi nói:

- Tôi làm gì mà Việt cộng mần thịt tôi?

Mẹ Bảy Vàng xây lại chỏi đôi cườm tay trắng múp vô hông, ré lên:

- A, thôi tao biết rồi. Hay mày muốn về trên đảng nhập theo Việt cộng thì cứ nói phứt rồi tui tao cho về mà nhập bọn?

Mụ nói và cười gằn, để lộ hai hàm răng khít rịt. Mụ tiếp:

- Mà chừng nào mày về nhà cô mày được ... Minh à, vậy chớ nó ở coi trâu cho anh Tư đã hết hạn chưa vậy hả mình?

- Đã hết đâu!

Bảy Vàng đáp. Uống tiếp cho hết cà-phê trong tách, hấn nháy mắt ra hiệu bảo mụ vợ đừng nói nữa. Hấn đến bên, vỗ vai tôi, giọng nhỏ nhẹ:

- Nói vậy chớ bây giờ ở trên đó động lắm, thằng em mày về trên làm chi. Cứ ở đây với tao, coi bầy bò cho tao, rồi tao sắm thêm quần áo cho mà bận. Chừng nào nhắm mồi trên đó êm, tao cho mày về luôn với cô mày. Tao nói thiệt!

- Thôi, cứ cho tôi về trên thôi!

Bảy Vàng cười:

- Về dễ ợt chớ có khó chi. Thằng em mày biết đó, xe đồ chạy một tiếng đồng hồ là tới, đâu có lâu la gì. Mà điều như tao đã nói, ở trên đó bây giờ lộn xộn lắm, với lại thằng em mày nghĩ coi thằng em mày đi rồi bỏ bầy bò cho ai. Không lẽ bắt ông Hai Cỏ chăn, ông già rồi, lại mắc bệnh ho lao nữa. Tức nhiên không có mày thì rồi phải tới ông, mà như vậy cũng bằng như là giết ông, thằng em mày không tội nghiệp cho ông sao?

Bảy Vàng đã thôi cười. Cùng lời lẽ ấy, bộ mặt hấn đổi khác, trông rất đổi ảo não và thương tâm. Tuồng như trong những nguyên cớ cầm giữ tôi ở lại đây còn là vì hấn nghĩ tới ông Cỏ nữa. Tôi thừa biết hấn chẳng thương gì ông Cỏ. Nhưng tôi không thể không nghĩ tới ông Cỏ, ông già Châu-ro đáng thương mà cuộc đời khốn khổ của ông lúc nào cũng bóp nhức trái tim tôi kể từ lúc ông kể cho tôi nghe chuyện đời ông. Sau cái đêm thổ lộ đời mình cho tôi nghe, hầu như ông nằm liệt luôn trên bộ phản, chỉ trừ hai bữa cơm ông gắng gượng thổi nấu và chiều đến thì vẫn phải đốt khói un cho bò. Ông cũng ho nhiều hơn. Cho nên tôi đã lấy làm đau đớn khổ tâm. Không phải bây giờ nghe Bảy Vàng nói mà tôi đâm khó nghĩ.

Tôi đã khó nghĩ từ mấy bữa nay. Vì nếu tôi bỏ về Phước-kiển, thì thế nào Bảy Vàng cũng lại bắt ông Cỏ coi bò, dầu ông có yếu đau bệnh tật gì đi nữa, miễn là ông chưa chết.

Trong lúc này, tình thương đối với ông già còm cõi sắp chết kia tràn l้น tất cả. Không nói thêm một lời với Bảy Vàng, tôi xây lưng bước khỏi nhà. Tôi định về chỗ gian xép kiếm chút cơm ăn, rồi sẽ đi lừa bò. Nhưng mới ra khỏi nhà Bảy Vàng chừng mười bước, tôi bỗng thấy một toán lính mặc đồ rằn

ri từ ngoài cổng kéo vào. Cả bọn chừng một trung đội, mình mẩy lấm lem bùn đất. Trên vai bộ đồ trở vằn da beo, thấy rây nhiều vết máu. Những tên đi sau cùng đang khiêng hai tên dường như bị thương và kẻ dắt tên chỉ huy mặt mày nhăn nhó. Tôi thấy Bảy Vàng chạy ra. Hắn có vẻ như biết hết mọi sự, đợi cả bọn vào hết hắn liền ra đóng kín cổng ngoài.

Tôi nghe tên chỉ huy cà nhắc tới bên Bảy Vàng nói:

- Nguy lắm rồi. Tụi Châu-ro trong sóc theo Việt cộng hết rồi!

Tên chỉ huy chỉ nói vậy, rồi lại nhăn mặt, lê cái chân cà nhắc đi tới. Hắn ngồi phịch xuống bậc thêm xi măng. Thừa lúc chộn rộn lính tráng, tôi khựng lại nghe ngóng. Bảy Vàng sai vợ rót đem ra cho tên chỉ huy một ly rượu chi đó. Tên chỉ huy uống cạn, rồi gạt cái ly sang bên nói với Bảy Vàng:

- Như mọi lần là tụi tôi tràn vô sóc nổ súng, ai bắn cứ bắn ai lừa bò cứ việc lừa bò đi. Lần này mới nhào vô chưa kịp nổ súng thì tôi bị sụp chông trước tiên. Đ. mẹ mấy thằng Châu-ro chơi ác thiệt. Tôi bị trúng chông chưa kịp rút chân lên là đã nghe tiếng ná lải bật tanh tách, rồi tên bay nghe vù vù. Trời tối như mực, biết đâu mà tránh, tôi cứ bò mọp sát đất ... May là tôi đi giày trận, mũi chông lụi vô không sâu. Hai thằng kia thì một thằng bị sụp hầm chông tới háng, còn một thằng chết rồi. Thằng đó bị tên bắn trúng sơ sai ở cùi chỏ tay, vậy mà chạy có một đôi thì té chết. Tôi nghi chắc bị tên thuốc ...

Bảy Vàng gạt đầu:

- Như vậy chắc đúng là bị tên thuốc độc rồi!

Tên chỉ huy nghe Bảy Vàng xác định, hắn hoảng quá chồm lên:

- Trời trời ... Không biết tụi nó có tẩm thuốc ở chông không? Nếu có thì bỏ bà tôi?

Bảy Vàng lắc đầu:

- Thường nó chỉ tẩm ít tên độc thôi. Tên của tụi Châu-ro mười mũi cũng chỉ có một mũi là có tẩm thuốc. Gặp thú dữ như cọp tụi nó mới xài tới. Cái chân của anh tôi bảo đảm không hề gì đâu. Bởi vì đụng chông thuốc thì anh làm gì về tới đây nổi.

- Không biết sao chó nhức dữ quá anh Bảy?

- Thôi được, muốn chắc ăn để tôi kêu ông Hai tới coi. Ông là dân Châu-ro, coi qua một cái là biết thôi ...

- Vậy hả, vậy anh Bảy kêu ông tới coi dùm tôi lẹ lẹ đi!

Bảy Vàng bước ra, gặp tôi, hắn bảo:

- Mày xuống kêu ông Hai lên đây cho tao, Quyết!

Tôi chạy xuống kêu ông Cổ. Tôi nói:

- Không biết hồi hôm lính tráng nó đi đâu vô sóc, bị chết bị thương kéo về đây. Ông Bảy Vàng kêu ông lên hỏi gì đó.

Tôi cùng theo ông Cổ lên nhà. Tên chỉ huy đã trệt giấy ra khỏi chân. Hắn dơ cái bàn chân bị chông đâm ra. Mũi chông đã được nhổ, để lại một lỗ sâu hút rỉ máu giữa gan bàn chân. Bảy Vàng ngoắc ông Cổ lại, trở bàn chân tên chỉ huy:

- Ông thiếu úy đây đi vô sóc bị đập chông. Ông Hai à, ông coi vết thương này có phải là bị chông đâm thuốc độc không?

Ông Cổ nghe nói thì lừ lừ đưa mắt ngó tên thiếu úy. Hình như đối với tên này, ông Cổ không lạ. Có lẽ nhiều lần hắn đã tới đây, dắt theo bò cướp ở các sóc Châu-ro, đem đến cho ông những nỗi đau lòng. Tôi nghe ông nói bọn này bao giờ cũng đi xuôi về lợt. Thế mà hôm nay chúng không dắt được một con bò nào về, lại còn bị đánh khỏi sóc. Sự việc trái ngược ấy làm cho ông Cổ ngạc nhiên. Ông chăm chú nhìn vết thương nơi gan bàn chân tên thiếu úy, mắt mở trở ra, đầy vẻ kinh ngạc như lần đầu tiên ông trông thấy một điều kỳ dị. Vết thương đó đối với ông quả là một sự bất ngờ. Vết thương đó báo tin với ông rằng buôn sóc Châu-ro đã đánh trả bọn cướp bò, không cho chúng lừa bò đi một cách dễ dàng như trước nữa.

Vẫn với cái dáng của một người quen nhần nhục, ông già day lại cóm róm nói với Bảy Vàng:

- Thưa cậu Bảy, chỗ bị chông xóc này không có sao đâu. Cây chông đó không có ngâm thuốc đâu!

Nhưng khác với mọi khi, ông còn hỏi:

- Có ai bị nữa không, để tôi coi thử?

- Có, còn một người nữa.

Bảy Vàng dắt ông sang thềm nhà bên hông. Hắn trở tên lính nằm rên rỉ trên cái áo mưa:

- Người này bị thương ở háng!

Ông Cổ cúi xem, rồi cũng nói:

- Thưa cậu, chỗ xóc chông này nặng hơn, mà cũng không phải bị chông thuốc đâu!

Sau cùng, Bảy Vàng trở tên lính phủ vải bạt nằm ở cuối thềm:

- Người kia thì chết rồi, nghe nói bị tên bắn ...

Ông Cổ dờ tấm vải bạt. Mùi hôi thối từ cái thây tên lính chết xông hắt lên, khiến ông Cổ phải buông tấm vải bạt ngay xuống. Ông không xem nữa mà nói:

- Thừa cậu, người này bị tên thuốc bắn rồi đó cậu. Con thú dữ như con cạp con beo bị trúng tên thuốc còn ngã tại chỗ chớ đừng nói chi người ta. Mà thứ này mau thúi lắm, cậu biểu mấy ông lo chôn liền đi, để đó lát nữa thúi chịu không nổi đâu!

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Thấm thoát mà tôi về ở đợ chẵn bò cho nhà Bảy Vàng đã được ba năm. Lúc tôi theo Bảy Vàng về Xà-bang là hồi cuối năm năm một ngàn chín trăm năm mươi chín, tới bây giờ đã bước sang năm sáu mươi ba. Ngày rời Phước- kiển, tôi tính đâu chỉ về ở đây chừng năm bảy bữa. Không dè số phận đẩy đưa buộc tôi phải ở đây lâu như vậy. Mới mười sáu tuổi, nhưng tôi dềnh dàng cao lớn. Cặp chân tôi hồi đó vốn đã cao giờ lại càng cao hơn. Mắt tôi hồi đó đã xéch giờ lại càng xéch hơn. Mấy năm chẵn bò làm cho nước da tôi đen sạm. Tóc tôi hớt cưa, luôn chĩa dựng ngọn ra phía trước. Tôi quen đi thì đi mau, bước chân như sỏi. Mỗi bữa cơm tôi có thể ăn tám chén cơm đầy.

Về khoản này, Bảy Vàng không keo kiệt như mẹ vợ. Nhưng tôi cứ thấy đói bụng luôn luôn. Hôm nào tôi cũng ghé vô xóm kiếm thêm chén cơm nguội, vài củ mì luộc. Bà con trong xóm thương tôi, cho tôi cả thuốc rê để hút. Tôi sanh tật hút thuốc dữ là từ dạo ở đây.

Bây giờ thì ở khắp Xà-bang, Ngãi-giao này ai ai cũng biết tôi. Bà con làm ruộng và cạo mủ cao su thì biết rõ tình cảnh mồ côi, khổ cực của tôi. Tụi chủ sở thì biết tôi lì lợm, sẵn sàng cho bò húc phá vườn cao su non của chúng nếu chúng hiếp đáp tôi. Đã nhiều lần xảy ra việc đó nên chúng nể sợ tôi tới cái mức phải gọi tôi bằng ông, ông cả Quyết. Chính tôi đã đặt ra cái điều kiện ấy, tôi hăm nếu không gọi tôi bằng ông cả thì chẳng những tôi phá những lô cao su non mà tôi còn khắc đứt nhượng bò của sở. Không phải là tự dưng tôi làm ra sự căng thẳng với chúng, mà đầu tiên tại chúng gây chuyện với tôi, cho cả năm bảy tên Chà [7] gác-dan cao lớn vô dọ nạt bắt tôi phải rời bỏ những bãi cỏ tốt để bò của sở ăn.

Tôi bị dòn ép ở hai phía, phía Bảy Vàng và phía những tên chủ sở. Lẽ dĩ nhiên tôi không thể để bò Bảy Vàng bị đói, vì tôi lãnh chẵn đàn bò ấy, thay cho ông Cổ.

Ông Cổ thì đã đi rồi. Ông già Châu-ro đó rời nhà Bảy Vàng về sóc Chùm-đuông đã được gần một năm nay.

Ông Cổ mà đi được cũng là nhờ tôi. Có tôi đứng ra lãnh đàn bò, Bảy Vàng không giữ ông ở lại nữa. Tôi còn đặt ra điều kiện đòi Bảy Vàng phải đối xử đàng hoàng với ông Cổ trước khi ông Cổ về sóc, ví dụ như phải cho thêm áo quần, chở đi khám bệnh và mua thuốc cho ông. Bảy Vàng cười rề, nói

với tôi: "Mày đúng là thằng con nít, ông Hai ông ăn ở với tao năm sáu chục năm, bộ tao không biết đối xử với ông sao mà khiến tới mày!". Tôi làm thinh không nói gì, nhưng thừa rõ bụng dạ Bảy Vàng.

Hắn biết ông Cỏ gần chết rồi, cho về còn hơn giữ lại nuôi tốn cơm gạo của hắn. Phần tôi, tôi cũng nghĩ ông Cỏ chắc không còn sống được bao lâu, tôi muốn ông thực hiện được cái ao ước trở về sóc trước khi nhắm mắt (vì ông nói với tôi rất đỗi tha thiết) nên tôi không do dự gì nữa. Sở dĩ tôi chịu ở lại chẵn bò cho Bảy Vàng là vì nghĩ thương ông Cỏ. Tôi coi như là mình thí thân mình đi. Đã thí thân mình thì phải lo ông già cho trót. Tôi chờ đợi xem, nếu Bảy Vàng không lo cho ông Cỏ đành hoàng, tức khắc tôi sẽ bãi bỏ lời ưng chịu coi bò cho hắn.

Chẳng biết có phải do tôi nhắc nhở hay không mà độ mười hôm trước ngày ông Cỏ đi, Bảy Vàng đối xử với ông rất tử tế. Hắn cho chở ông đi khám bệnh, mua thuốc. Rồi đến sát hôm ông Cỏ về, hắn bày hẳn hoi một cuộc tiễn. Hắn tỏ vẻ cảm động, gặp ai hắn cũng nói: "Mai này ông Hai ở nhà tôi trở về sóc, tụi tôi làm tiệc đưa ông về đây!". Làm như mình đã có chủ định từ trước và tỏ ra mình ăn ở có hậu, lúc nào trong lời nói hắn đều làm ra vẻ như việc cho ông Cỏ về còn có cái ý nghĩa chi rất thiêng liêng nữa. Mụ Bảy Vàng vốn keo kiệt như vậy chớ cũng nghe lời chồng, may cho ông Cỏ một bộ bà ba đen mới và đưa cho ông hai trăm đồng bạc.

Tôi lấy làm vui sướng thấy mình đã hết sức cố gắng giúp đỡ ông Cỏ kéo dài cuộc sống thêm một năm trước lúc ông về sóc. Ngày nào đi chẵn bò, tôi cũng đều tầm kiếm hái lá thuốc dồi, hì hục giã ra, vắt lấy nước cho ông Cỏ uống. Lần nào vắt nước thuốc dồi, tôi cũng nhớ tới con Biếc con Thắm, nóng lòng muốn rõ hai đứa hiện có còn ở Phước-kiến hay lưu lạc về đâu. ông Cỏ nhờ uống cái thứ nước lá nhơn nhớt này mà bớt ho, người khỏe ra. Tôi mừng lắm, càng hăng hái bẻ về cho ông uống.

Buổi sáng ông Cỏ đi về sóc, ông ôm tôi, xuống nước mắt rùng rùng. Sáng ấy như lừa bò cho ăn tôi đưa ông đi một quãng khá xa. Lúc chia tay tôi nơi bìa trắng ông Cỏ hẹn có dịp sẽ ra thăm tôi. Ông già vui mừng vì sắp được trở lại nơi buôn sóc, nhưng cũng rất buồn vì xa tôi. Chừng như điều ông áy náy nhất là một năm qua, giữa lúc ông đau bệnh lẻ loi thì tôi ở lại cùng ông, còn nay ông ra đi mà không ở lại được với tôi.

Mấy bữa đầu vắng ông Cỏ trong gian nhà kho nửa trống nửa hờ, tôi buồn thiệt. Sáng sớm tôi phải dậy nấu cơm ăn lấy. Chiều về, không có ông Cỏ, tôi không còn thấy khói lên nơi chuồng trại nữa, và tôi luôn luôn phải gầy đồng un bò trong cảnh nhập nhạng, rồi mới về lo nấu cơm ăn thì bụng đã đói ngấu.

Nhưng rồi tôi cũng quen dần đi. Từ khi không có ông Cỏ đêm nào tôi cũng ra xóm chơi với bà con tới khuya mới về. Tôi được bà con nói cho biết thêm về Bảy Vàng, nói hẳn gian xảo khôn lường. Bà con lo lắng vì sắp bị quây lại trong áp chiến lược, mà kẻ sửa soạn chớ giây thép gai về rào ấp chính là Bảy Vàng. Ít hôm sau, tôi thấy bà con nói đúng. Bảy Vàng suốt ngày bận rộn đôn đốc chớ vô số những cuộn dây thép gai từ đâu về, chất đống đầy sân. Công việc của Bảy Vàng làm tới đâu, những sĩ quan lính tráng tề áp nào lui tới nhà Bảy Vàng tôi đều báo tin cho bà con biết. Điều đó làm cho Bảy Vàng đoán ra và không được vừa ý, hắn không muốn tôi lui tới với bà con ngoài xóm nữa.

Một đêm, tôi sắp đi ra xóm chơi, thì Bảy Vàng gọi tôi lại nghiêm giọng nói:

- Từ rầy, tôi tôi mày nên đi ngủ sớm chứ đừng ra ngoài xóm nữa!

Thấy hấn bắt đầu làm khó, tôi nói:

- Tôi đi chơi một chút rồi về, có sao?

- Mày không nên ra ngoài, ở ngoài lộn xộn lắm!

Ngược với lời hấn nói, tôi nhận thấy bà con ở ngoài xóm không có lộn xộn gì hết, có tội hấn lộn xộn rục rịch xây ấp chiến lược rào rập bà con thì có. Tôi đáp lại:

- Tôi ra ngoài chơi đâu thấy lộn xộn gì. Tôi đi chơi chứ ăn nhập gì, miễn là tôi cho bò ông ăn no đủ thì thôi chứ!

Tôi đã tức mình, nên gọi hấn bằng "ông" chứ không gọi cậu Bảy. Có lẽ cái tiếng "ông" nó chơi vô lễ tai Bảy Vàng, nên hấn quát:

- Nhưng mà tao cấm không cho mày ra xóm, nghe chưa?

- Sao ông cấm tôi được, tôi cứ đi!

Tôi mới dứt câu, Bảy Vàng đã nhảy tới cung tay thôi vô mặt tôi. Không chậm trễ, tôi gạt mạnh, hất Bảy Vàng té ngời xuống đất. Hấn trở dậy, chụp thanh cây gài cửa dựng nơi vách. Tôi thấy hấn làm dữ, liền chạy vô góc nhà xách cây búa bỏ củi vung lên:

- Đánh tao hả, đánh tao là tao đập đầu mày cho mày đi theo anh của mày luôn!

Bảy Vàng không dè tôi làm dữ lại tới mức đó, hấn hoảng sợ vùng chạy nhào ra sân. Vợ hấn tưởng tôi đã chém hấn, ở trên nhà lạch bạch chạy xuống bươi bươi tay trong không khí, la bài hải:

- Trời đất ơi, bớ làng xóm ơi, thằng Quyết nó giết chồng tôi!

Nghe mụ la om xòm, tôi xách búa bước sải ra:

- Tao chưa chém đâu, mày la thì thì nhơn tiện tao chém cho chết đủ cặp!

Vợ chồng Bảy Vàng tưởng tôi làm thiệt, cả hai chạy riết lên nhà. Tôi nghĩ mình đã cực khổ làm mọi cho vợ chồng nó đôi ba năm nay mà nó còn ngăn cấm tính giam lỏng mình thì phải trị cho nó bỏ luôn, liền xách búa bươn theo. Tôi cầm búa dơ lên giữa nhà:

- Từ rầy còn bức hiếp tôi là tôi chém. Tôi ở đây coi bò chứ đâu phải ở tù mà cấm cản không cho tôi đi lại?

Bảy Vàng lúc này đã hơi trấn tĩnh. Hắn xuống nước:

- Quyết ơi, tao chỉ mới nói vậy mà mày làm dữ với tao làm chi. Đó là lo cho mày tao mới nói. Bởi lòng rày ngoài xóm thiếu an ninh, nên tao mới khuyên mày đừng ra đó!

- Thôi đi, kệ tôi ... Từ rày tôi đi, ông mà cản đảng thì coi chừng tôi!

Bảy Vàng cười nhạt:

- Được rồi, mày đi đâu đó thì đi, có chết ráng chịu tao không thêm cản nữa đâu!

Tôi không nói nữa, xách búa bước ra. Từ đó trở đi, đêm đêm tôi lại ra xóm chơi như cũ.

Bà con ở Xà-bang thương tôi, cho tôi ăn uống, cho thuốc hút, và đôi khi còn cho tôi tiền xài nữa. Bà con thương tôi và thấy tôi mồ côi đi ở đợ đã đành, nhưng còn vì tôi thường giúp đỡ bà con nhiều việc. Thấy nhà nào thiếu củi chụm, tôi bắt bò Bảy Vàng đóng vào xe của chủ sở thường bỏ trong lô cao su, một ngày đôi ba lượt đi chở củi cao su về cho bà con. Người của sở có lần gặp, hỏi tôi:

- Sao mày dám lấy xe của sở đi chở củi? Tôi đáp:

- Máy bác cu-ly tôi ngày phải lo cạo mủ cho máy ông nên không rảnh đi kiếm củi chụm, tôi mượn xe chở tạm cho cô bác xài!

Người của sở bỏ đi luôn không dám nói gì, bởi họ biết nếu tránh tròn cựa nự tôi thì tôi phá. Tôi chỉ cần lừa bò dẫm nát chừng vài trăm cây cao su non là họ còn bị lỗ lỗ hơn nhiều. Bọn chủ sở không dám động tới tôi vì họ kiêng Bảy Vàng. Tại sao họ lại kiêng Bảy Vàng, điều đó dần dần tôi mới vỡ lẽ, là vì Bảy Vàng thân thế với chánh quyền đầu trên tỉnh trên quận và có vây cánh với bọn sĩ quan từ biệt động quân cho tới biệt kích. ở trong xóm, cô bác cũng có nhà có nuôi bò, nhưng yếu thế không giành được cỏ với bò của tụi chủ sở. Tôi đứng ra sắp đặt cho cô bác có chỗ cỏ tốt, đó có đứa nào dám tránh tròn hoành hợ. Tụi chủ sở chủ bò ở Xà-bang đã từng kiếm cách đánh đuổi tôi ra khỏi các bãi cỏ tốt (Chúng gọi tôi là thằng chân sếu, thằng mắt xéch) bằng cách kiếm về những đứa chăn bò du côn anh chị bụi để trừng trị tôi.

Nhưng tất cả những đứa đó đều bị tôi đánh chạy hết.

Có lần tôi bắt một thằng đem treo lên cành cây cao su, đến nỗi chủ sở phải năn nỉ tôi mới tha. Hồi năm ngoái, tụi chủ sở lại tìm một cách khác để trị tôi. Chúng liên kết tất cả những đứa chăn bò ở các sở lại với nhau định đánh tôi một trận. Biết được chuyện ấy, thay vì báo với Bảy Vàng, tôi đi gom hết tụi trẻ chăn bò con cái của bà con nghèo ở Xà-bang, lập thành hơn một tiểu đội, sẵn sàng nghinh chiến. Tụi con nít rách rưới trên thị trấn xuống đây bán cà rem cũng theo về phía chúng tôi. Máy đứa nó tự nguyện bỏ hẳn tiền lời bán cà rem trong một ngày để mua giầy thun, sắm cho mỗi đứa một cái nạng giàng thun. Chúng tôi tính trước khi xáp trận, chúng tôi sẽ phát mỗi đứa một cái nạng giàng thun mà bắn từ xa và bắn rượt khi kẻ địch bỏ chạy.

Sáng ngày xảy ra cuộc đụng độ, tôi lừa bò ra bãi rất sớm. Túi nhỏ bán cà rem trên chợ vừa đạp xe xuống tới, tôi liền bảo giao hết những bình cà rem để tôi đưa vô xóm nhờ cô bác bán dùm. Tôi nói túi nó khỏi lo, tàn trận tôi đi thuê tiền cà rem về giao lại không thiếu một cắc. Tôi phân những đứa bán cà rem này làm đội hậu bị, bí mật núp ở bìa rừng, cầm sẵn mỗi đứa một cây roi sầm. Chừng nào đánh nhau ác liệt mà nghe tôi hú lên, thì túi nó cứ vác roi nhào ra.

Tôi nói đánh kiểu đó thì kẻ địch đuối liền, vì ngay khi ấy chúng cũng đã gần hụt hơi, bị đánh bồi thế nào cũng thua.

Trận giao chiến cánh chúng tôi với đám du côn do bọn con cái chủ sở cầm đầu đã diễn ra ác liệt, nhưng kết thúc nhanh chóng. Cánh tôi đã đánh tan bọn nó trên trảng rồi còn rượt theo ra tới lộ đá. Tôi bắt được hai đứa con chủ sở với một đứa chặn bò. Tôi thả thẳng chặn bò nhưng bắt hai thằng con chủ sở, đòi chủ sở phải nộp năm trăm đồng mới thả con nó về. Chúng tôi mua gà vịt ăn mừng thắng trận bằng số tiền đó. Gà vịt đều đem bọc đất sét rồi đốt rơm nướng chín mà ăn với muối ớt.

Trận này, bọn chủ sở thất bại cay đắng, cô bác Xà-bang hết sức khoái trá, còn tôi thì bỗng trở thành như một ông tướng. Mãi tới nay, bà con vẫn nhắc tới trận đó như là nhắc tới một chiến thắng của vụ tranh chấp cỏ bò lớn nhất ở Xà-bang. Sau vụ này, tôi càng được bà con thương mến. Tôi vô xóm như vô nhà mình, tới đâu cũng có cơm ăn. Cái tên Quyết giò là do bà con đặt cho tôi từ dạo ấy.

Nhưng cũng có bà con bảo rằng tôi còn nhỏ mà hung hãn và liều mạng. Quả thiệt tôi có liều mạng, chớ hung hãn thì không phải với bất cứ ai. Trong vòng mấy năm nay, tôi thường nghiệm thấy đối với những kẻ như Biện Tư, như thằng Hoành, như Bảy Vàng hay túi chủ sở, hễ mình càng nhịn thì càng bị chúng lấn tới. Hơn nữa, sao trong đầu tôi, cứ lớn vồn nghĩ rằng hình như đám người loại đó xa gần đều có dính dáng tới cái chết của ba má tôi, cái chết của ba má em Biếc. Ít nhiều gì hạng người này cũng đã làm cho đời chúng tôi lẩn lóc, khổ cực. Tôi cứ ngó thấy lại cái cảnh túi thằng Hoành lấy dao đâm xia lên lưng chú Chín Khăn, chị Tư Đạm, anh Sáu.

Tôi không thể quên thằng Hoành đá đạp, lấy lưới hái quấu vô mặt tôi. Còn ông Cỏ, ông già Châu-ro, sù sụ ho mãi suốt trong những đêm thâu ấy nữa. Để cho ông được trở về buôn sóc, tôi đã đánh đổi, đã tự giam đời mình lại đây. Nhưng đã vậy rồi thì thử hỏi tôi còn phải nhịn nhục tới bước nào nữa. Không, tôi không nhịn nhục nữa, mặc dù do đó mà tôi có thể chết.

Gần đây, tôi đã lớn lên. Trái tim tôi phân rõ làm đôi, nửa bên ghét nửa bên thương. Con mắt tôi ngó nhìn cũng vậy. Ví dụ ở tại Xà-bang này, ranh giới đó vạch ra từ nhà trại Bảy Vàng đổ lên các ngôi biệt thự của chủ sở, đồn bót, tách bạch hẳn khỏi xóm nhà lợp tôn, nhà vách đất của cô bác làm ruộng và cạo mủ ở xóm trên, tức là xóm từ nhà Bảy Vàng đổ lên, đi tới đâu tôi cũng phát ghét. Còn ở xóm dưới, tức là xóm nhà của cô bác, đi tới đâu tôi cũng thấy dễ chịu.

Mới vác búa rượt vợ chồng Bảy Vàng đó, lát sau vô xóm, lũ con nít trong xóm cười giỡn vui vẻ vây quanh tôi. Hễ tôi đi tới đâu cả đám trẻ lau nhau í ới kéo theo. Ban ngày, tôi thường cho túi nó cỡi bò, bẻ sim chín cho ăn, công đi tắm. Ra giêng tới mùa gặt, đêm nào tôi cũng ở trong xóm rất khuya,

phụ giúp nhà này nhà nọ đập lúa có đêm tới gà gáy hiệp nhứt mới về nhà Bảy Vàng ngủ.

Ông Cổ đi rồi cái gian xếp nhà kho thiệt vắng quạnh. Hầu như tôi chỉ ở đó ban đêm. Từ bữa Bảy Vàng bị tôi xách búa rượt chạy, hấn hết dám ngăn cản tôi. Tôi tự do đi, tới khuya vừa thả rều về vừa hát nghêu ngao.

Nhưng hấn rất tức tôi. Thấy tôi càng gần bó với cô bác ở Xà-bang bao nhiêu, Bảy Vàng càng thêm khó chịu. Theo hấn thì sở dĩ gần đây tánh nết tôi trở nên khó bảo và dám hành hung hấn chính là vì tôi thường la cà vô xóm. Có lần tôi nghe vợ chồng Bảy Vàng nói lén về tôi. Mẹ vợ bảo:

- Cái thằng quỷ nhỏ đó lông rày thiệt hết sức, cứ như chuồn chuồn đớp nước. Hễ ngó thấy mình là mặt nó cứ nghinh nghinh ...

Bảy Vàng nói:

- Thì tụi trong xóm xúi giục nó chớ ai? Mẹ, nhiều khi tôi muốn đuổi nó đi cho rảnh!

- Đuổi nó rồi lấy ai coi bò?

Bao giờ vợ Bảy Vàng cũng nghĩ tới bấy bò của mẹ. Tôi thì nghĩ có đuổi, tôi cũng không cần. Biết mấy phen tôi đã tính bỏ trốn chớ có muốn ở đây đâu. Song tôi cũng biết Bảy Vàng bức mình hăm đuổi tôi, chớ thiệt ra hấn phải nhận là không có ai coi bò của hấn tốt bằng tôi. Tuy lắm lúc tôi làm hấn khó chịu, nhưng từ ngày có tôi bò hấn lúc nào cũng no, con nào cũng mập.

Tôi còn biết hấn thường rình ngó bò, đếm bò qua một khe cổng hở. Làm gì mà hấn không thấy trên bảy mươi con bò mập mập sáng đi chiều về, con nào con nấy bỏ bước đều trôn, móng chân sau luôn đập ngay dấu móng chân trước. Ba năm nay, Bảy Vàng không còn vớ bỏ được bò ăn cướp ở các sóc Châu-ro nữa, vì các buôn sóc đánh lại quân ngự rất dữ làm cho chúng ít khi dám léo hánh tới. Với vốn bò cũ, Bảy Vàng không bán, để nuôi cho bò sanh sản. Cái gốc vốn ấy là của ăn cướp.

Nhưng sự làm ăn bất lương của Bảy Vàng bây giờ không phải chỉ ở các khoản bò. Có một công cuộc làm ăn khác, chường mặt độc ác hơn, mau giàu hơn. ấy là công việc hấn lãnh thầu chở giầy thép gai để rào xóm làng thành ấp chiến lược. Ngày ngày hấn tới lui bận bịu từ xã lên quận. Những đồng giầy thép gai úc- đại-lợi do hấn đốc thúc chở về chất đống ở nhà công sở hội đồng hương chính xã ngày càng cao như núi.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Ở Xà-bang, có một bà má coi tôi như con ruột. Đó là má Năm, mà bà con gọi là má Năm Xuông

Chài. Vì nhà má chỉ có hai công ruộng cấy nên má sanh sống chính bằng nghề chài cá. Ngày ngày má bơi xuống cho anh con trai độc nhất của má là anh Vũng liệng chài dọc song Xà-bang. Anh Vũng năm nay đã trên ba mươi mà không biết sao vẫn chưa vợ con gì. Anh có sức khỏe, vai u thịt bắp và là một trong những người sống nhờ sông nước chớ không bị buộc mình vô cây cao-su. Với sức vóc của anh Vũng, nếu làm cu-li cạo mủ thì anh cung đủ nuôi mình và mẹ, nhưng anh không làm. Anh sợ tờ giấy giao kèo có dấu lấn tay còn hơn sợ chết. Má Năm cũng nói cùng làng xóm: "Thuở giờ tôi thấy ai mà buộc mình vô gốc cao-su thì khó bứt ra lắm. Thôi, hai mẹ con tôi sống nhờ nước, hể còn nước là mẹ con tôi còn kiếm được con tôm con cá đắp đổi qua ngày!".

Thường vào lúc chạng vạng, má Năm một mình bơi xuống dọc theo sông thả mồi đất trộn cám. Má đổi lá xuống làm mồi, tay bỏ dầm bơi tay liệng mồi tom tom. Những cục đất bằng nắm tay trộn cán rang thơm phức đó rất lâu tan, nó sẽ nằm gần trọn đêm dưới đáy song, mồi gọi cá tới. Cá úc, cá chày tới nhanh, tôm càng tới chậm. Nhưng chậm gì thì tới lúc hừng đông, chúng cũng đều có mặt, tranh nhau gặm rĩa cục mồi cám đã bắt đầu rã ra. Bấy giờ cũng là lúc miệng chài của anh Vũng sắp vãi xuống tóm lấy chúng. Anh Vũng liệng chài giỏi quá, anh toàn liệng kiểu. Đứng trước mũi xuống, anh cầm cái chài vo gọn như cái áo, rồi rún nhẹ chân, anh vụt chài tỏa ra, chụp xuống mặt nước thiệt căng tròn. Mỗi lần anh liệng chài, chiếc xuống chỉ hơi nhún nhảy một chút chớ không nghiêng lắc. Anh Vũng mà chài giỏi bao nhiêu thì má Năm cũng bơi xuống khéo bấy nhiêu. Bà má người gầy đen sặt lại như cây gỗ ấy đã bơi xuống chài cho con trên mười lăm năm nay. Tôi thấy bà con gọi má là bà Năm Xuồng Chài kể cũng không ngoa.

Nhiều hôm tôi đi cặp bờ sông coi mải mê. Tất cả những chỗ nào má Năm đã bỏ mồi từ chiều ngày hôm trước, thì sáng hôm sau má đều nhớ đủ. Má bơi xuống tới những chỗ đó theo thứ tự bỏ mồi trước sau không hề nhầm lẫn. Má bơi rà, bơi chặn, bơi móc, bơi nẩy đủ kiểu, mái dầm nào bơi đủ dầm đó, không dư. Có má bơi, anh Vũng yên tâm chài hết chài này tới chài khác. Khi anh bắt đầu kéo chài lên, bà mẹ trở dầm bơi ngược nước giữ cho xuống đứng vững. Lúc anh Vũng lo bắt tôm cá, thì mũi xuống đã re re rẽ nước tới một chỗ mới.

Xuồng má Năm đi chài từ hừng đông tới chín mười giờ là về. Giác đó bà con xách rỏ tới đón xuống má mua cá. Tôi cũng thường ở ngoài trăng lỏn về giác đó, tiếp phời chài cho anh Vũng, nắn ná ở chơi tới trưa mới đi.

Bữa nay tôi gọi bò cho mấy đứa nhỏ coi dùm, vô tới nhà má Năm cũng vừa lúc xuống về. Tôi chạy xuống bên, tiếp kéo rần mũi xuống lên cái ồ, rồi ôm xốc cái chài anh Vũng đã giặt đem lên sân phơi. Lúc căng chài ra, thấy chài đã dọt màu, tôi nói với má Năm:

- Cái chài coi bộ bớt mun, để chút nữa con vô rừng lột một ôm vỏ sắn vỏ vừng về ngâm nhuộm!

Má Năm nói:

- Ồ lột về cho anh Vũng may ngâm, mai một sắn chài.

Má Năm ngồi bệt dưới đất, vừa ngoáy trầu vừa dặn:

- Con có đi lột vỏ thì đi sớm, lát nữa về kịp ăn bánh canh. Bữa nay tao bán cá thôi, còn tôm càng tao để lại nấu bánh canh cho tụi bây ăn!

Tôi nghe nói tới bánh canh thì thích quá, cười bảo:

- Má nấu nhiều nhiều ăn mới đã thèm!

Má Năm trực ngó tôi, không nhịn được cười khiến miệng má móm sạm:

- Tổ cha mày, mày nhắm bụng mày chứa nổi bao nhiêu ... ờ được, để tao nấu đầy một trã [8] bự coi ăn có hết hay không?

Tôi cười khi khi:

- Má cứ nấu đầy nổi đi, con bảo đảm!

Láng cháng chơi một lát, tôi đi ra trảng. Trên đường ra bãi thả bò, nhơn có vụ bánh canh, tôi nhớ lại những ngày đã xa ở Phước-lai. Lâu rồi, từ ngày má tôi chết tôi có được ăn bánh canh nữa đâu. Cái món đó phải nói má tôi nấu ngon. Tuy nghèo chớ lần nào má tôi cũng nấu cho chị em tôi ăn no. Hồi đó nhà tôi làm bánh canh chỉ tốn gạo, tôm thì đã có ba tôi câu, khỏi mua. Má tôi mất rồi, tôi thường hay tủi thân. Nhưng gần đây tôi được cô bác Xà-bang làm cho bớt buồn tủi rất nhiều.

Tôi ở trong nhà Bảy Vàng, nhưng coi như không có Bảy Vàng, hể rảnh lúc nào là tôi tọt vô xóm. Ở trong xóm tôi không hề thấy hiu quạnh như ở gian nhà kho của Bảy Vàng. Hơn nữa, ở đó tôi gặp lại những cái tôi đã mất, tuy không hoàn toàn giống nhưng cũng rất đổi ấm áp. Đó là tình mẹ, như má Năm đối với tôi. Về hình dạng, nhứt định là má Năm không giống má tôi, nhưng tình nghĩa cũng tràn đầy. May áo cho tôi, má Năm cũng đã may. Thấy tôi thèm thứ gì, má cũng cho ăn.

Tới bìa rừng, tôi luôn vô quơ rựa hạ liền mấy cây sắn và vùng mà tôi đã để ý từ trước. Tôi ngồi cõ lên thân cây, dùng sổng rựa dần vỏ rồi lột riết. Lát sau tôi đã lột được một đồng đầy vỏ vùng và sắn. Tôi bứt giây bó thành một bó lớn vác về. Dọc đường về nhà má Năm, bỗng tôi gặp một đám con nít báo cho tôi hay đưa coi bò dùm tôi ngủ quên, nên đàn bò của tôi đã càn lên đám vườn cao-su non của sở Nam-Trung. Tôi nghe tin, liền tạm bỏ bó vỏ xuống, chạy đi. Tôi chạy chưa tới vườn cao su của sở Nam-Trung, thì thấy đàn bò của tôi đã túa về. Trên sừng của mấy mươi con bò, thấy máng phơ phát những vật gì trắng trắng. Tôi lấy làm lạ, tới coi thử là vật gì. Thì ra đó là những tờ giấy, có ghi chữ trong đó Tôi ngạc nhiên cầm tờ giấy xây qua xây lại, nhưng tôi chớ biết nó nói chi, vì tôi có biết đọc đâu. Tôi nghĩ bụng: " Tụi này bữa nay chơi cái kiểu gì lạ quá, bộ đánh lộn với mình không lại, bây giờ tính đem chữ nghĩa ra xài xể mình chắc?".

Sau khi lừa bầy bò về nơi bãi cũ, tôi cầm xấp giấy lặn lưng, trở ra đường vác bó vỏ sắn đi về xóm. Tới nhà má Năm, tôi liệng bó vỏ xuống sân, chạy vô kiếm anh Vũng đưa xấp giấy:

- Đâu anh Vũng đọc thử coi nó nói gì trong đó. Hề xài xể thì tôi không nhịn đa!

Đang ngồi chụm lửa nồi bánh, anh Vũng phúi tay cầm xấp giấy, cầm củi đọc qua một tờ. Đọc xong, anh bật cười ha hả. Tôi sốt ruột hỏi:

- Nó nói cái gì hả anh?

Anh Vũng vẫn cứ cười bò ra, làm má Năm đang ngồi lột vỏ tôm cũng phải sốt ruột:

- Thì nó nói sao, nói nghe thử, cái thằng ...

Anh Vũng đọc tiếp mấy tờ nữa rồi mới bảo:

- Tụi nó năn nỉ thằng Quyết đừng cho bò lên phá cao-su non của nó chớ có gì đâu. Mià nó lại kêu thằng Quyết bằng ông Cả mới tức cười. Đây nè ...

Anh Vũng bắt đầu chậm rãi đọc: *"Kính gửi ông Cả Quyết. Chúng tôi có lời tha thiết yêu cầu ông đừng cho bò lên phá cây của sở chúng tôi. Cây chúng tôi là cây cao-su non mới trồng, nếu bò của ông lên vài lần nữa thì thiệt hại cho chúng tôi nhiều lắm. Sở Nam Trung"*.

Đọc xong, anh Vũng dơ mấy tờ kia lên nói:

- Mấy tờ này cũng viết y hệt như vậy. Chắc tụi nó sợ viết một tờ móc vô sừng bò rui rớt mắt.

Tôi nói:

- Nó nói kiểu xeo nậy, em biết mà!

- Không, nó xuống nước năn nỉ em đó chớ. Em không thấy nó kêu em bằng ông Cả à?

- Kêu ông Cả ông chủ gì mà nghe nói xốc óc quá. Em có cho bò đi phá hồi nào đâu mà yêu cầu. Chẳng qua thằng nhỏ coi bò nó ngủ quên ...

Má Năm lột vỏ tôm xong, buông xuôi hai tay nơi gối, rầy tôi:

- Con ơi ... tụi nó đã xuống nước như vậy mà con còn làm hùng làm hổ mà chi. Quyết à, má hỏi con bao lớn mà con bắt người ta kêu bằng ông Cả. Ở đời, mình đừng có ác với ai, nghe không con? Thôi đi, lại hốt dọn mớ vỏ tôm rồi tiếp nạo dừa cho má!

Tôi nghe lời má đi hốt vỏ tôm rồi lấy bàn nạo ra ngồi xôm, nạo dừa ròn rột. Nạo được nửa miếng dừa, tôi mới nói:

- Má nè, hồi giờ con đâu có làm gì ác với ai, họ làm ác với con thì có. Tại con ghét mấy cái thằng

cứ bắt mình phải kêu nó bằng ông chủ. Từ hồi nhỏ tới lớn con thấy họ lần lượt mình không. Ở Phước-lai cũng vậy, ba má con động mở miệng ra một cái là phải thưa ông này ông nọ. Tại vậy đó nên bây giờ con bắt mấy thằng chủ sở phải kêu con bằng ông Cả chơi. Ông Cả còn trên ông chủ một nấc, phải không má?

Má Năm nghe tôi hỏi thì bật cười xòa, rồi chép miệng:

- Tao râu mày quá Quyết, còn nhỏ mà gây gỗ với họ hoài. Ừ phải, ông cả thì lớn hơn ông chủ một nấc, đó là theo hội tề hương chức hồi năm. Còn đời bây giờ mà bộ mày còn muốn làm hội tề nữa sao?

- Con không biết, miễn là tụi nó phải kêu ngược lại mình bằng ông thì con khoái rồi.

Má Năm đến bên. xia ngón tay vô giữa trán tôi, cười mắng:

- Tổ cha mày ... Thôi, nạo dừa riết đi, đừng tao vắt nước cốt đồ vô nồi, trưa trời rồi!

Nồi bánh canh sau khi đồ thêm một tô nước cốt dừa, được má Năm nhắc ra đặt giữa nhà. Ba mẹ con xúm xít ngồi quanh nồi bánh canh bốc mùi thơm béo ngậy.

Má Năm múc đưa cho tôi tô đầy, có rất nhiều tôm, đến nồi gạch tôm nổi đồ một lớp dày trên mặt. Rồi chính tay má rắc tiêu, chan nước mắm cho. Bánh canh nóng, tôi vừa thổi phù phù vừa ăn. Tôi ăn vừa hết tô bánh thì má Năm đã đón lấy múc thêm. Nhưng tới tô thứ hai tôi nuốt như mắc nghẹn, nghĩ xa nghĩ gần, nhớ tới má tôi, tưởng như mới hôm qua hôm kia má tôi còn nấu cho tôi ăn và ba tôi với chị Hòa ngồi bên lua húp sị súp. Tôi đặt cái tô xuống mâm, ngồi ngẩn ra, khóe mắt rung rung. Má Năm lấy làm lạ, đưa mắt ngó tôi. Tôi biết sở dĩ hôm nay có nồi bánh canh chính là vì tôi.

Cách đây hai hôm, tôi có nói ước chi có bánh canh ăn. Tôi kể với má Năm rằng hồi má tôi còn sống, lâu lâu má tôi làm một bữa bánh canh thiệt là ngon. Chẳng qua vì hôm đó phụ bắt tôm cá dưới xuống, những con tôm càng xanh chài được búng banh bách nơi khoang đã gọi tôi thốt ra lời ao ước đó. Không ngờ má Năm thì sốt sắng, hối anh Vững xay bột, gấp rút làm ra bữa bánh. Bánh canh thiệt là ngon, nhưng ăn một miếng tôi lại nghẹn ngào nhớ má tôi, nghĩ tình má Năm đối với tôi bây giờ nên không dẫn lòng được. Tôi lẳng lẳng bung tô bánh ra ngoài thềm nhà, ngồi ăn một mình. Má Năm lên tiếng:

- Thằng Quyết đương ăn mà sao ra ngồi ngoài thềm vậy, vô đây ăn chứ con!

Cái câu nói của má Năm là câu nói ngọt ngào, ấy vậy mà lại khiến tôi khóc lớn thành tiếng. Chưa bao giờ tôi khóc trước kẻ mà tôi căm ghét, như trước Biện Tư hoặc Bảy Vàng. Nhưng trước những người như má Năm, anh Vững tôi khóc không kìm giữ, khóc xả ra.

Chiều hôm ấy, sau khi lùa bò từ ngoài bãi về, tôi bỏ cơm. Tôi cũng chẳng buồn nổi khói un cho bò nữa. Đóng cửa chuồng bò xong, tôi uể oải đi về gian nhà kho, nằm lăn ra trên phản. Trời tối mịt rồi mà tôi cũng không thắp đèn. Cứ vậy tôi nằm im trong bóng tối. Lâu lâu tôi lại có một bữa buồn như thế.

Có việc gì nhỏ gọi lại là những kỷ niệm, những hồi ức đau thương liên triền dậy. Tôi mở mắt trở nhìn, trong bóng tối. Lại thấy ba tôi nằm nơi sâu, bụng bị mổ, ruột lòi ra. Lại thấy dáng má tôi ngồi im lìm bên vách bếp. Lại ngó thấy những trái bần dĩa chị em tôi ra sông Phước-lai hái về chiều hôm đó, nhưng má tôi thì lại không được ăn. Khốn khổ cho tôi, lần nào trong hồi tưởng, những trái bần ấy cũng làm gan ruột tôi xót xa. Đã bốn năm trôi qua, mà cái đêm tôi đưa ba má tôi ra gò mả vẫn cứ hiển hiện, với ánh đuốc rơm cháy xèo xèo, với những thuổng đất từ long huyết đỏ rói như máu, với tiếng rền rĩ tru rống của con Phèn. Và hơi bốc của đêm hôm ấy mới lạnh lẽo làm sao, miệng huyết mới sâu làm sao, hòn đất tự tay tôi liệng đánh bộp lên nắp hòm nghe mới đau đớn làm sao ...

Vào lúc tôi đang nhìn thấy lại cảnh đó chợt có tiếng động ngoài cửa. Tôi giựt mình nghe tiếng dép đi lạch phạch. Đúng là tiếng dép của vợ Bảy Vàng. Nhưng tôi vẫn nằm im. Lát sau, khi tôi thấy ánh sáng cây đèn gió rọi hắt vô nhà thì mẹ đã lên tiếng:

- Thăng Quyết bộ ngủ rồi hả?

- Tôi chưa ngủ.

Mẹ Bảy Vàng dơ cao cây đèn gió có tháp kính lên, ngó tôi suốt từ đầu tới chân. Rồi mẹ bước tới, đặt cây đèn xuống góc phản, hỏi:

- Sao hồi chiều mày không un muối cho bò?

Tôi không trả lời câu hỏi hăm hực của mẹ. Tôi vẫn cứ nằm yên, cố tình tỏ vẻ như không màng tới câu hỏi đó. Thiệt ra, nếu lúc khác thì tôi cũng ráng trả lời. Nhưng giữa lúc này, câu hỏi đó chẳng khác gì một cú gậy phang bồi, giữa lúc tôi đang một mình lặng thầm nghe thấy trong đêm tối những bóng người, những tiếng nấc, những giọt máu thì mẹ Bảy Vàng xuất hiện cùng câu hỏi của mẹ như lạnh lùng bảo với tôi rằng dầu tình cảnh tôi có bi thảm tới đâu chẳng nữa thì mẹ cũng không cần thiết, cái mà mẹ cần biết là tại sao chiều nay tôi lại không đốt đồng un bò, tại sao chiều nay tôi lại không tiếp tục làm nô lệ cho mẹ. Trong đôi con mắt long lanh nhơn vầng những thềm khát của mẹ đàn bà chủ trại trắng mập này như còn nói: "Ê, cái thằng mất xéch kia, bộ mày không biết nếu thiếu khói, bày bò tao bị muỗi cắn là nó sẽ sụt đi bao nhiêu ký lô thịt hay sao?".

Dưới ánh đèn, mẹ Bảy Vàng vánh tay chống nạnh nơi hông, móng tay dài vút, bôi trát thứ son chỉ coi tợ màu huyết bầm. Chiếc áo ni-lông mẹ đang mặc nó mỏng tang, rần rện in hình các con thú dị kỳ. Chiếc áo ấy hở nách hở ngực và thít sát lấy cái hông đột nhiên eo thắt lại tưởng như có thứ dây nhợ gì bó chặt lấy cái này mỡ.

Tôi ngồi nhòm dậy đưa mắt liếc nhìn hình tượng mẹ Bảy Vàng. Bỗng dưng tôi thấy con mẹ này như là có dính dáng tới cái chết của ba má tôi, có liên can tới sự đầy đọa khổ cực của đời tôi, của em Biếc em Thắm, của ông Cổ và của nhiều người khác. Bỗng dưng, dưới ánh đèn, tôi thấy con mẹ Bảy Vàng không phải chỉ là con mẹ ấy mà còn thay mặt hết, thay mặt cho thằng chồng, cho Biện Tư, cho tụi lính ác ôn.

Mụ nghiền hàm răng khít rịt kể tội tôi:

- Mày còn có cái tội này lớn lắm nghe. Tối nay mày có biết chồng tao đi đâu không? Suốt mấy bữa nay, ngày nào tự sáng tới tối ổng phải vất vả đi làm công vụ, lo xây dựng ấp. Rồi bây giờ còn phải lên trên sở Nam Trung năn nỉ người ta. Họ đòi bồi thường vì mày đã để bò lên phá mất mấy lô cao su non của họ. Đó, mày thấy tội của mày chưa? Coi bò không chịu lo coi, cứ lo thả rêu đi chơi, để bò phá cây cho người ta bắt đền. Mà ai đền? Tội tao chứ ai vô đó? Một cây cao su phải trả năm chục, mà họ nói bò nhỏ phá tới chín mươi hai cây, tính ra phải đền gần năm ngàn đồng bạc!

Tôi nói:

- Để còn coi cây cao su của họ có bị phá tới chừng đó hay không, nếu có mà họ đòi đền thì tôi đền?

Mụ Bảy Vàng trở mặt, ré lên với giọng khinh bỉ:

- Á ... á, mày nói mày đền à? Mày đào tiền đâu ra mà đền?

- Tôi không đào ở đâu, mà tôi đòi bà, bà phải trả tiền cho tôi!

Tôi bước xuống đất. Mụ Bảy Vàng không biết tôi tính làm gì, đâm hoảng. Nhưng tôi chỉ bước xuống và nói:

- Bà còn thiếu tiền tôi. Ba năm nay tôi coi bò, vợ chồng bà chưa trả tôi một đồng xu các bạc nào. Bây giờ rui bò phá hư cây của sở, bà đưa tôi tiền đó để tôi đền cho người ta. Cho là có đền tới năm ngàn đồng, cũng chưa hết số tiền vợ chồng bà phải tính để trả cho tôi!

- Cha chả, thằng này bữa nay ăn nói nghe ngon lành dữ ha? Ê, ba năm nay, ai nuôi cơm, ai may quần áo cho mày, hả? Mà mày về đây coi bò là để trừ nợ cho cô mày, chứ tội tao chừng nào mới thiếu nợ mày? Nè mày đừng có giỡn mặt với tao nghe!

- Tôi nói thiệt chứ không nói giỡn. Bà nói tôi về đây coi bò là để trừ nợ cho cô tôi hả? Cô tôi thiếu nợ bà hồi nào? Cô tôi có thiếu là thiếu của Biện Tư bốn gạ lúa, tôi ở đó giữ trâu coi như trừ dứt rồi. Nói cho mấy người biết, không phải tôi ở đây giữ bò không công cho mấy người đâu!

Lần đầu tiên bị tôi vặn bẻ, mụ Bảy Vàng bất ngờ tức tới đến sừng sốt. Chắc chắn là mụ càng nghi có ai bày vẽ cho tôi. Bây giờ mụ tin chắc mười mươi là việc để tôi là cà vô xóm rõ ràng có hại:

- Cha cha, thôi tao biết rồi, chắc tội cu-ly cạo mủ với tội Việt cộng nằm vùng ở Xà-bang nó xúi giục mày rồi. Nghe cái giọng mày nói là tao biết liền!

- Không có ai xúi giục tôi hết!

- Cái kiểu độc lỏi đòi công đòi xá là nghề của tụi Việt cộng, tụi cu-ly, tao đâu có lạ!

Mụ Bảy Vàng vốn keo kiệt, nên chạm tới tiền nong công xá, mụ làm như bị tôi cầm dao đòi lóc mỡ thẻo thịt:

-Thằng kia, tao nói cho mà biết, đi coi bò cho tao có cơm ăn, áo mặc là quý rồi. Mày không coi bò cho tao thì mày chết đói. Thử hỏi, một bộ quần áo, đứa khác chỉ cần bốn thước, còn mày phải tốn bốn thước tư. Một bữa cơm đứa khác ăn cao lắm bốn chén, còn mày động tới bảy tám chén. Nuôi mày tốn hao quá đi mà mày phui bạc. Thứ đồ mờ côi chết cha chết mẹ cầu bơ cầu bất như mày được vậy là phước rồi, còn làm eo làm sách!

Cái câu chửi của mụ Bảy Vàng, cái câu nguyên rửa tôi là đứa chết cha chết mẹ khác nào như chính giữa lúc tim tôi đang bị vết thương ấy hành cho nhức nhối, thì mụ lại xọc tay vào bươi thêm. Tôi tức giận nhảy tới túm lấy mụ. Tôi chưa đánh gì cả mà mụ đã la:

- Mày đánh tao hả Quyết, mày đánh tao hả Quyết?

Con mụ này luôn luôn như vậy, bao giờ nó cũng nói thêm. Mình chưa giết chồng nó, nó đã bảo giết chết. Mình chưa đánh, nó đã rùm beng hô mình đánh nó. Tuy vậy, tôi cũng cố nén, chỉ nắm chặt hai tay nó bẻ quặt ra sau.

- Trời đất ơi, bố làng xóm ơi?

- La hả?

Tôi bẻ quặt tay mụ một cái, mụ đau điếng không dám la nữa, nhưng lại nằm lăn xuống đất như muốn ăn vạ. Tôi ngồi xổm một bên, vẫn nắm chặt hai tay mụ:

- Tại sao mày dám chửi cha chửi mẹ tao? Tao đánh cho mày chết, để lát nữa chồng mày về lo đào lỗ chôn mày chơi!

- Trời ơi, thôi tôi xin lỗi cậu, tôi lạy cậu ...

- Lạy tao cũng không tha. Cha mẹ tao chết cũng là do bà con đồng đảng của tụi bây giết. Vậy mà bây giờ còn rửa tao nữa. Tao phải bóp mày chết!

- Trời ơi, tôi lạy cậu, từ rày tôi không nói vậy nữa. Hồi nãy tôi lỡ miệng ...

- Hồi đó tới giờ tao bỏ qua cho tụi bây nhiều lắm rồi!

- Tôi hứa từ rày không dám động tới sợi lông chân của cậu. Thiệt tình tôi thề có trời làm chứng, tôi mà còn nói cậu vậy nữa thì tôi chết thảm chết khốc, chết bỏ chồng bỏ con, chết cá ăn quạ rửa ...

Mặc cho mẹ Bảy Vàng viện đủ thứ ra thề thốt, tôi vẫn quấu bàn tay xuống cổ mẹ, từ từ bóp siết lại. Mẹ ta hồn phi phách tán, vừa thở khò khè vừa co chân chòi đạp tứ tung. Tới chừng đó tôi nói lỏng bàn tay ra. Rồi

bất thần tôi buông mẹ, đứng xồng dậy, cười ha hả.

Phải mất một lúc, mẹ Bảy Vàng mới vỡ lẽ là tôi chỉ dọa. Hoàn hồn lại, mẹ lóp ngóp bò dậy, quơ vội đôi dép Nhựt xỏ vào, lạch phạch chuồn ra khỏi cửa. Tôi vẫn còn đứng cười. Thấy mẹ bỏ quên cây đèn, tôi xách đưa vội theo:

- Còn bỏ quên cây đèn đây nè!

Tôi đem đèn ra cửa cho mẹ, rồi quay vào nằm ngả ngửa trên phản. Nghĩ lại việc xảy ra vừa rồi, tôi vừa giận vừa tức cười, phần nào lại thấy hả hê vì chưa chi mà mẹ Bảy Vàng đã hoảng sợ van lạy tôi lia lịa. Con mẹ đó thiệt là ác mà cũng thiệt là hèn. Nằm một lúc, tôi ngủ thiếp đi.

Tới khuya, thỉnh thoảng tôi bị một ánh đèn dọi sang chóa mắt và nghe có người bước vô. Tôi mới dụi mắt, lồm cồm ngồi dậy thì ngó thấy Bảy Vàng. Hắn đã đến sát bên tôi, tay cầm thanh cây gài cửa vuông cạnh dờ lên thẳng cánh giáng xuống. Tôi bị cái cây đánh trúng ngay đầu, ngã bật ra. Bảy Vàng còn đánh tôi thêm một cây nữa, trúng cốp phía dưới cằm. Bây giờ, tôi chỉ ngó thấy gian nhà đảo lắc và bóng Bảy Vàng cũng đảo lắc theo. Tôi nhận ra máu từ trên đỉnh đầu chảy xối xuống, ướt cả mặt. Tôi tính đưa tay lên vuốt máu, nhưng tay tôi bủn rủn không nhấc lên nổi nữa. Sau cùng tôi có cảm giác người tôi nhẹ hẫng. Tôi ngất đi.

Tôi bị Bảy Vàng đánh nằm ngất không biết bao lâu. Chỉ biết là lúc hơi tỉnh lại, tôi nghe văng vẳng tiếng gà gáy. Đầu tôi đau buốt, ê ẩm. Tôi khe khẽ cựa mình, muốn mở mắt ra mà mở không được, vì máu khô đặc cứng, hầu như dán kín mí mắt tôi lại. Nhớ lại mình bị Bảy Vàng đánh, tôi đưa tay rờ rẫm bóc lớp máu. Khi đã mở được mắt ra rồi, tôi vẫn không nhìn thấy gì. Lúc đó chừng hơn năm giờ sáng. Đêm đã nhợt rồi, mà ban đầu tôi vẫn thấy tối đen. Ngay những chỗ vách trống mọi đêm thường trở từng khoảng sao trời thì bây giờ đối với tôi cũng đen nốt. Đầu tôi nhức nhối tê buốt đến nỗi tôi chỉ nghe có cái tiếng chi giựt băng băng, giống như tiếng của sợi thép căng bị búng, y như mọi lần tôi nghe thấy lúc lặn quá sâu xuống sông mà chưa kịp trồi lên. Chưa có khi nào người tôi bủn rủn, yếu nhót, tưởng chừng khó ngồi

dậy được như lần này. Tôi chỉ còn nhớ bộ mặt đặng đặng sát khí của Bảy Vàng, thanh cây bổ vụt xuống. Tỉnh tỉnh lại một chút rồi mà tôi vẫn sợ Bảy Vàng còn đứng đâu đó, tay thủ cái cây để đánh tôi nữa. Càng về sáng, trời càng mát lạnh, cái khí trời trong lành của buổi sớm sắp đến đó giúp tôi dần dần tỉnh hẳn.

Tôi chỗi tay, ráng gượng ngồi dậy. Giờ thì tôi biết Bảy Vàng không còn ở đây nữa. Tôi cũng đã nhận ra được những chỗ vách hở trống, in màu da trời xanh tái, chớ không còn ở trong tình trạng thấy cái gì cũng tối đen như lúc nãy nữa. Ngay khi đó, tôi tính đi kiếm cây búa bổ củi rồi lên nhà Bảy Vàng xông vô đập hắn cho chết rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng sức tôi bây giờ không cho phép tôi làm được

việc đó. Tôi tụt xuống găm phần mò đựng cây búa, nhưng lúc cầm cây búa lên lại rất khó khăn. Bảy Vàng đánh tôi bị thương ra máu nhiều quá nên tôi mất sức. Chính lúc cầm cây búa lên không muốn nổi đó, tôi mới hiểu ra Bảy Vàng đánh tôi rất nặng, có thể hẳn tính đánh tôi chết luôn cũng nên. Điều này đã làm tôi đổi ý định trả thù hẳn ngay lúc ấy. Chỉ bằng còn lại bao nhiêu sức, tôi ráng rời khỏi chôn này trước khi trời sáng. Tôi sẽ đi khỏi chôn này để có ngày tôi sẽ trở về tìm gặp lại Bảy Vàng. Trong đầu tôi bùng lên cái ý định mà từ lâu tôi đã nhen nhóm. Trước hết là phải đi khỏi đây.

Tôi ngồi dưới găm phần một chốc cho khỏe thêm, rồi từ từ đứng dậy, mò mẫm lôi từ góc phần ra một bọc khăn xếp nếp, buộc trước ngực. Trong túi khăn, có một vật thể nào tôi cũng phải đem theo. Đó là cái áo vải xiêm đen má tôi may. Cái áo ấy nay đã chật, tôi không còn mặc được nhưng vẫn nâng niu cất giữ. Lâu rồi tôi tự dặn lòng rằng dầu tôi có xiêu lạc tới chân trời góc biển nữa, tôi cũng đem tấm áo đó theo sát bên mình. Nếu không may tôi có chết, tôi sẽ ôm tấm áo đó mà chết. Buộc túi khăn có đựng cái áo lên ngực, tôi thấy như được hồi sức, thấy như có má tôi ở kề bên, trợ lực cho tôi đi thoát khỏi nhà Bảy Vàng.

Tôi sờ soạn bước ra khỏi gian nhà kho. Bây giờ tôi ra khỏi đó không chút bịn rịn. Có cái gì đâu để tôi bịn rịn. Gian nhà đó chẳng lưu lại lòng tôi chút tình cảm gì ngoài những kỷ niệm xưa kia giữa tôi với ông Cổ. Cái gian nhà trống hơ trống hoác như chính nó cũng không chịu nổi sự cô độc quanh quẩn triền miên, bởi vì hầu như lúc nào nó cũng giam hãm có mỗi một người, với bóng của người đó. Trước thì là hình bóng ông già Châu-ro suýt hóa thành thú và gần đây là tôi.

Nhưng tôi đã bước khỏi chỗ đó. Tôi lê bước một cách vất vả, trong bóng tối lờ mờ, mãi cho tới lúc trời hé sáng tôi mới lết được tới ngõ nhà má Năm. Và tôi đứng sững tại đó, không bước tới được nữa. Mắt tôi bỗng hoa lên, đôi chân tự nhiên khụy xuống.

CHƯƠNG MƯỜI BA

May cho tôi là tôi té xuống tại ngõ nhà má Năm vào giữa lúc má Năm và anh Vững đã thức dậy sửa soạn đi chài. Anh Vững đi xuống bên tát nước xuống thì đụng phải tôi nằm sấp ngay ngõ, anh mới la lên và bỗng tôi dậy. Lần này tôi ngất đi không lâu. Khi ánh đèn trong nhà má Năm dội sáng thì tôi đã tỉnh lại. Nhưng tôi cứ ngỡ là mình còn ở đằng nhà kho Bảy Vàng, nên vừa mở mắt tôi đã choàng mình bỏ chân tính chạy. Anh Vững phải ôm ghì lấy tôi. Tôi la lên:

- Trời ơi, Bảy Vàng, Bảy Vàng kiếm bắt tôi. Thằng chả tính giết tôi!

Có lẽ anh Vững hiểu ra ngay mọi sự khi thấy mặt mũi tôi dính đầy máu và nghe tôi la hoảng. Anh nói:

- Tao đây mà Quyết, tao đây chứ không phải Bảy Vàng đâu!

- Má à, Bảy Vàng đánh thẳng Quyết nặng lắm, đánh tới bể đầu thẳng nhỏ. Thôi, bữa nay chắc mình phải huờn vụ đi chài. Má lo nấu nước, đừng lau rửa máu me cho nó!

Má Năm dơ cây đèn lên. Ngó thấy đầu cổ tôi bê bết máu, má vụt oà khóc tức tưởi. Rồi không nói một lời, má làm lủi đi vô bếp nhóm lửa nấu nước. Nước sôi, má lấy chậu, pha ra để anh Vũng lau rửa vết thương cho tôi, còn má lại lật đật đem muối đi rang. Tôi nằm trên bộ ván cạnh bếp, nghe tiếng muối nhảy nổ, lòng dịu hẳn xuống. Má Năm rang muối xong, bảo anh Vũng dìu tôi vô buồng. Má bọc muối vào khăn, ngồi bên giường, lặng lẽ áp bọc muối rang lên chỗ trán, chỗ cằm bị sưng vù của tôi. Má nhỏ nhẹ hỏi tôi:

- Bộ con cự cãi gì nó hay sao mà nó đánh con tới nông nỗi này?

Tôi đáp:

- Con mẹ Bảy Vàng nó làm trời, con cự lại, đè nó xuống hãm bóp cổ nó ...

- Trời đất ơi, hèn chi ...

Má Năm chép miệng, lắc đầu than thở:

- Tao rầu quá, tánh con ngang ngổ vậy mà không sanh chuyện sao được!

Tôi làm thinh. Thiệt ra tôi muốn nói để má Năm biết là không phải tại tôi ngang ngổ mà là tại vợ Bảy Vàng, nhưng tôi nghĩ cũng không phải chỉ tại bấy nhiêu đó mà còn tại nhiều lẽ khác nói ra thì dài dòng quá. Ví dụ như nhà Biện Tư nhà Bảy Vàng không ức hiếp tôi, ví dụ như ba má tôi không bị mổ bụng, ví như tôi không ngó thấy tụi biệt kích đâm hết nhát dao này tới nhát dao khác lên lưng những cô chú cán bộ bị bắt dẫn qua chòi ruộng trong cái đêm nọ thì có khi tôi chưa làm dữ với con mẹ Bảy Vàng. Giá như cô Tám tôi không bị giựt đất, chị em con Biếc không phải cơ cực như con tép lặn tép lội, giá như chị Đạm không chết trong lùm lúa thì chắc tôi cũng chưa dọa bóp cổ con mẹ Bảy Vàng. Tôi chưa đánh vợ Bảy Vàng, chỉ bẻ quặt tay mụ, xô xuống đất và dọa giết mụ. Tôi dọa mụ Bảy Vàng là tôi dọa hết thảy đám người bấy lâu bức hiếp chúng tôi. Nhưng khi tôi bị Bảy Vàng nửa đêm lên đánh, tôi nghĩ mình còn khờ khạo quá, và cái ý muốn hành hung Bảy Vàng cùng đám người nọ lại càng riết siết tôi một cách dữ dội. Tôi dần lòng gác bỏ cái ý định thủ cây búa rình đập Bảy Vàng, bỏ trốn tới đây rồi sẽ đi xa hơn nữa. Bây giờ nằm đây, tôi chỉ lo Bảy Vàng tới kiếm. Bảy Vàng kiếm được tôi thì hỏng hết. Cái nhà trại của Bảy Vàng bây giờ nhất thiết không phải là chỗ tôi nương náu nữa. Bằng mọi cách mọi giá, kể cả cái chết, tôi quyết đi đến một chốn khác. Cái chốn đó thì tôi đã chọn.

Không trả lời thẳng vô câu hỏi của má Năm, tôi nói:

- Con không về ở cho nhà Bảy Vàng nữa. Con sẽ đi vô rừng kiếm bộ đội giải phóng. Mai mốt là con đi!

Má Năm trố mắt sừng sốt nhìn tôi. Chắc má ngạc nhiên vì lâu nay má không hề nghe tôi nói ra điều

đó. Chỉ có một lần, tôi có bảo má rằng tôi vừa gặp bộ đội giải phóng kéo qua rừng, quá khỏi chỗ tôi thả bò một chút. Lần đó tôi hồ hởi hết sức, vì đầu tiên tôi được tận mắt ngó thấy cả một đại đội có đầy đủ súng ống. Tôi chỉ ngồi trong bụi đưa mắt nhìn, thèm thuồng, tính chạy ra hỏi nhưng không dám. Sau đó về tôi tiếc đứt ruột, giận mình ngu chớ nếu mạnh dạn xin trốn theo thì không biết chừng anh chỉ huy dám cho tôi theo lắm. Để xảy mất một cơ hội đáng tiếc, tôi ức quá, nhưng lại hy vọng, rình chờ. Tôi hy vọng rồi thế nào cũng có dịp bắt gặp bộ đội đi qua.

Nghe tôi nói ra cái ý định táo bạo ấy, má Năm ngó nhìn tôi giây lâu, như suy nghĩ gì lung lắm. Nhưng má vẫn không nói sao cả, vẫn chum tay cầm cái bọc muối tiếp tục lăn nhẹ lên chỗ trán bị sưng của tôi. Hơi muối nóng ran làm cho tôi thấy dễ chịu nhiều lắm. Còn dễ chịu hơn nữa là bàn tay má Năm chốc chốc lại rờ vuốt trán tôi. Cái bàn tay răn reo gầy guộc của má nghe như có mùi trầu lá, mùi nước sắn chà và mùi khói bếp. Ôi thiệt là dễ chịu gấp ngàn lần mùi dầu thơm gì mà vợ Bảy Vàng vẫn thường bôi xức, nghe thì thơm nồng thơm nực mà tôi chịu không nổi. Giữa lúc được má Năm sờ sóc tôi nhớ tên má tôi quá. Tôi tưởng như còn nghe thấy cả hơi hướm má tôi nữa. Thiệt, mùi vị hơi hướm ở nơi má tôi hoặc má Năm đây sao cũng giống tởm tợ như nhau. Đâu như mùi lá sả lá chanh ở trước ngõ trong vườn, mùi thóc lúa rơm rạ, mùi bùn sông, tất cả những mùi nghe chừng lam lũ mà gần gũi, nghe chừng dầu dãi mà lại âu yếm đến se thắt cả ruột gan.

Tôi nằm im để má Năm chườm muối cho, lòng dâng đầy xúc động. Hết nhớ má tôi, tôi lại nhớ chị em con Biếc, nhất là Biếc. Hồi còn ở Phước-kiên, cái lần tôi bị thằng Hoành khảo tra đánh đập mang thương tích, chính nhờ có bàn tay Biếc tôi mới mau lành bệnh. Biếc đã lặn lội đi bứt lá thuốc dồi về vò vắt nước cho tôi uống, bắt cua đồng về nướng cho tôi ăn. Tôi nhớ đời chén nước thuốc dồi ngon nhót mà Biếc vắt ra bung tới kề miệng. Tôi nhớ đời những con cua nướng bay mùi thơm dễ chịu mà Biếc cời ra khỏi bếp đem đưa tôi ăn. Trong trí nhớ của tôi, dần dần ứng hiện khuôn mặt Biếc lúc đó, khuôn mặt nhuộm hồng màu lửa, khuôn mặt âu lo nhưng rạng ánh niềm tin ở món thuốc nghèo mọn. Bao giờ khuôn mặt Biếc hiện đến với tôi, trước tiên cũng là đôi mắt. Đôi mắt mở to, đen nhánh, lúc nào cũng có vẻ lo lắng nhưng lúc nào cũng như đang cười, như muốn được nhìn rõ. Vậy rồi khuôn mặt Biếc chậm chậm mờ đi, nhòa xóa. Lại vô cùng, chẳng có lần nào hơn thế nữa, chẳng có lần nào tôi hình dung ra được mặt Biếc thiệt đủ đầy. Cơ hồ như lần nào cũng lơ lửng, vội vã biến đi. Dầu có cố mà mừng tượng, tôi cũng không trì kéo lại được. Và khi ấy chỉ còn vang xé trong tâm tôi tiếng kêu thương hãi hùng của Biếc nơi bầu rừng vắng quạnh.

Nỗi xúc động và nỗi nhớ bây giờ dâng lên giữa lòng tôi như con nước sông chiều tràn bờ. Bờ sông ấy là lòng tôi ngập nước, vỗ vã bởi nhiều con sóng nhỏ.

Vào giữa lúc bọc muối chườm đã nguội, má Năm cầm đem xuống bếp rang lại cho nóng. Còn có một mình, nước mắt tôi ứa ra. Tôi khóc lặng lẽ, không thành tiếng, chỉ có hai giọt nước mắt trào lăn ra khóe. Rồi tôi vội vàng đưa khuỷu tay lên chùi ngay trước khi má Năm từ dưới bếp đi lên.

Lần này vừa chườm muối cho tôi, má hỏi:

- Con nói tính đi theo bộ đội, mà đi cách đó tao e khó. Bộ đội giải phóng người ta rày đây mai đó như chim trời biết đâu mà tầm, hớ con?

- Khó chi mà khó má, vô rừng là gặp mấy ảnh thôi. Con vô rừng gần đây không gặp thì con vô rừng xa, vô tới rừng Hắc-dịch thế nào cũng gặp!

- Ờ thì thôi, cho là con kiếm được đi, ngặt con còn nhỏ quá, tao e anh em họ không dám nhận.

- Nhỏ gì mà nhỏ. Hôm trước con dòm thấy ngoài mấy anh lớn cũng có mấy đứa coi còn nhỏ hơn con nữa! Má Năm lại chép miệng:

- Ờ ... thời buổi này con nít nó cũng đi, chớ theo lẽ là phải tới tuổi mười tám mới đúng tuổi quân, con thì mới có mười sáu mười bảy ...

- Mười lăm mười sáu gì mà không được, hể có gan, hể có đủ sức cầm súng là bắn té tụi nó được. Ồi, mà lo gì, bắt quá con cứ khai đại mười tám. Má nhắm tướng con coi nói mười tám mấy ảnh có tin không?

Má Năm cười, cái cằm móm sọm:

- Tin, con lớn tướng dềnh dàng, khai mười tám anh em họ dám tin lắm!

- Đó má thấy chưa, nhất định là ngon ăn mà!

- Chưa ngon ăn đâu ...

- Sao?

- Con bị Bảy Vàng đánh còn thương tích bệnh tật như vậy mà đi đâu!

- Thì chừng nào lành bệnh rồi con đi!

Má Năm ngó tôi nhưng nụ cười vụt tắt. Mắt má bỗng rân rân, đỏ hoe lên. Má day mặt vô chỗ khác, dùng tay đặt bọc muối xuống, xỉ mũi rên rẹt. Thấy tôi có ý cương quyết quá, mà cũng cảm lòng không đậu. Hồi sau má tiếp tục đắp muối cho tôi, và nói:

- Con phải ráng cho mau mạnh, rồi tính ... Có muốn đi bộ đội tao không cản, đi với anh em thì cực khổ đó mà nên người. ở đây mần tôi tớ cho người ta con khổ hơn, bị ức hiếp đủ điều. Để rồi tao với anh Vũng con tính coi. Bây giờ cứ nằm đây, tao nuôi cho thiệt khỏe đã. Bữa nay nhà có con cá lóc lớn, để tao xuống nấu nồi cháo cá cho mà ăn ...

Má Năm lại xuống bếp, tôi nằm lại phần khởi nghĩ miên man về cuộc ra đi sắp tới rồi ngủ thiếp. Trong giấc ngủ, tôi chiêm bao thấy mình đang lên đường. Con đường ấy là con đường tôi vẫn lừa bò mọi bữa, nhưng một chốc sau thì dẫn vô rừng. Cái lối rằng đó rợp ánh mặt trời buổi sớm và vang rộn tiếng chim kêu hót. Có đủ thứ chim, nào bù-chao, nào két mỏ đỏ, nào hít cô. Các con chim ấy vừa hót

vừa xập xòe bay lượn, hễ tôi cất bước tới đâu là chim theo tới đó. Chưa bao giờ tôi được đi trên một con đường rừng vui vẻ dường ấy. Tôi tươi cười mãi miết bước tới, miệng hát loạn xạ. Đi một hồi lâu chợt thấy từ phía bước thấp thoáng một tốp người đi ngược về phía tôi. Ban đầu tôi chưa kịp nhận ra tốp người đó là ai, nhưng lát sau tôi đã ngó thấy những chiếc mũ tai bèo vẫy vẫy như những cánh chim, những đôi dép cao su đen nhánh, những khẩu súng bóng loáng va chạm lách cách. Rồi hàng trăm khuôn mặt rám nắng chảy ròng mồ hôi tươi cười với tôi. Tuồng như là họ đã biết tôi từ lâu, nhao nhao gọi tôi nhập vô hàng. Trong lúc tôi còn đang ngượng ngùng thì có mấy anh với tay kéo tôi vô bảo: "Tụi tao là giải phóng quân đây đi theo tụi tao đi Quyết!" Vậy là tôi liền nhập vô hàng, đi luôn với họ.

... Tôi đang bước thẳng trớn bỗng láng máng nghe có tiếng nói văng vẳng bên tai thiệt giống tiếng Bảy Vàng. Thế rồi đang bước, tôi bỗng thấy chân tụt hẫng như bị sụp lỗ chân trâu. Tôi giựt mình thức dậy, lưng toát đầy mồ hôi. Trong cơn mơ màng nửa mơ nửa tỉnh tôi nghe giọng nói Bảy Vàng mỗi lúc một rõ. Thoạt tiên tôi ngỡ còn trong chiêm bao: Nhưng không, đó là tiếng của Bảy Vàng thiệt. Hắn đang nói ở ngoài sân, rồi có cả tiếng của anh Vững. Tôi nằm im, lóng nghe.

Rõ là giọng Bảy Vàng:

- Vậy chứ hồi sáng tới giờ chú không thấy thằng Quyết vô đây à?

- Không mọi bữa thì có, bữa nay chưa thấy ...

Anh Vững đáp rất tỉnh tuồng.

- Đèo hỏa, nó bỏ đi đâu mất từ sáng sớm báo hại bữa nay bày bò nhịn đói thấy mẹ!

Anh Vững cười:

- Chắc nó ham chơi thả rêu đi đâu đó rồi về, lo gì. Có khi nó thả ra chợ Xà-bang chơi cũng nên, thứ còn con nít mà!

- Con nít con nôi gì, chú không biết chớ hồi hôm nó quánh vợ tôi hết kẻ. Tôi nực quá, mới xáng cho nó một cây, bùng mắt ra thấy mất tiêu nó luôn. Cái thằng ôn bình dịch vật đó lần này ló về là tôi còn đầu!

Bảy Vàng tuân ra những lời bịa đặt, những câu chửi rửa tục tằn. Tôi nghe tới đâu nhức lỗ tai tới đó chịu không nổi. Đầu tôi vut nóng như hơi lửa. Thế là đang nằm trên giường, tôi nhồm dậy. Ngó dáo dác thấy trong góc buồng có dựng con dao đầu, tôi liền thót xuống, bước tới chụp lấy. Đang lúc lửa giận bốc lên, tôi tính nhay ra sả cho Bảy Vàng một dao rồi tới đâu thì tới. Nhưng mới dợm bước ra, tôi sực nghĩ tới má Năm với anh Vững nên khựng lại. Chợt nghe tiếng Bảy Vàng hăm he:

- Đ. mẹ, tôi đi kiếm. Thế nào cũng kiếm cho ra nó mới đặt!

Liền khi ấy, có tiếng chân từ ngoài sân bước vô nhà. Tôi vội nép mình sau cửa buồng, tay cầm con dao phăm phăm thủ thế. Tôi nói lầm thầm trong bụng: "Mày mà ló vô là tao phứt đầu liền, tới nước này tao phải chém mày thôi!". Nhưng tôi không thấy Bảy Vàng bước vô. Chỉ nghe tiếng chân dừng lại, rồi tiếng anh Vững nói với xuống bếp:

- Nó đi rồi, má ơi!

Và nghe ở dưới bếp, má Năm thở khì ra một cái:

- Trời phật ơi, này giờ tao lên ruột hết trơn. Thôi cháo chín rồi, để tao bỏ tiêu hành đặt kêu thằng Quyết dậy cho nó ăn!

Nhờ có má Năm đắp củ ngải nên chỉ ba hôm sau vết thương trên đầu tôi đã hàn miệng và bắt đầu lên da non. Mới hơi khỏe lại tôi đã tính chuyện lên đường.

Má Năm khuyên tôi ở nán lại năm ba bữa nữa dưỡng cho thiệt mạnh hẵng đi.

Tôi nói:

- Thôi để con đi, má. ở lại đây lảng cháng Bảy Vàng nó tới kiếm nữa hoặc nó kêu lính tới bắt thì con hết đi à!

Nhắm bẻ không cầm tôi lại được, má Năm và anh Vững đành để tôi đi. Đêm hôm rạng ngày tôi lên đường, má Năm thức khuya lo cụ bị đồ đạc cho tôi. Thấy tôi chỉ có bộ đồ đang mặc, má xé vải may thêm cho tôi hai cái quần cụt nữa. Má còn cho tôi cái khăn rằn má mới mua, vì cái khăn của tôi đã cũ mềm sờn rách.

Khuya hôm đó, má dậy nấu một nồi cơm nếp, dỡ cơm nén chặt vào tám mo cau non để tôi còn đem theo ăn đường. Má dặn:

- Kiếm không được bộ đội thì con trở về đây, bữa khác hẵng đi nữa, nghe con!

Tôi dạ, rồi khoác cái bọc khăn lên vai, theo anh Vững bấy giờ đã lủi lủi ra trước ra đường. Anh Vững đưa tôi đi khỏi xóm một dỗi dài. Lúc chia tay, anh rút cây mác vót trong người đưa cho tôi:

- Cầm cây mác này theo mà hộ thân. Em đi ít bữa, chắc tao cũng đông. Thế nào anh em mình cũng có ngày gặp nhau. Thôi đi đi kéo trời sáng!

Tôi đặt bọc quần áo và cây mác xuống đất, vùng nhảy tới ôm anh Vững chặt cứng. Hồi sau tôi mới buông ra, cúi lượm ngọn mác xỏ ngang bọc quần áo, gác lên vai. Trời hãy còn tối. Tôi bắt đầu băng qua các trảng cỏ ướt sương, nơi tôi đã thả bò cho Bảy Vàng trên ba năm. Trong hơn ba năm đó, hầu như ngày nào tôi cũng có mặt ở cái trảng này. Kìa là lùm cây mà tôi vẫn thường lủi vô trốn nắng. Đen hù trước mặt kia là cây gáo độc chiếc tôi vẫn thường leo lên nằm trên cháng ba đánh giấc ngủ trưa. Nhưng ngó chỗ nào trên trảng tôi cũng thấy buồn. Buồn và trơ trụi. Tôi không biết rồi đây đứa nào sẽ thay tôi đội nắng dầm mưa trên cái trảng này mà coi đàn bò của Bảy Vàng. Phần tôi từ nay coi như là chấm dứt. Không đời nào tôi quay lại coi bò cho Bảy Vàng nữa.

Vào lúc trời vừa rựng sáng thì tôi đã băng qua gần hết các trảng, có trảng rộng tới hai cây số. Tôi bước sải như bay. Phần thì hy vọng gặp được bộ đội như giục giã bước chân. Phần thì ở đằng sau lưng chẳng hứa hẹn với tôi sự gì tốt lành. Tôi vẫn cứ luôn bị bóng dáng của Bảy Vàng rượt đuổi. Một mình Bảy Vàng thì tôi không sợ, nhưng rất có thể hấn nhờ lính rượt theo bắt tôi. Mà đi trên trảng thì lại trống trải quá. Thời may, tới lúc trời sáng rõ thì tôi đã cập bìa một khu rừng chòi.

Nhưng khu rừng này chưa phải là khu rừng tôi muốn tới. Theo lời chỉ vẽ của anh Vững, thì tôi phải đi qua hết khu rừng chòi đó để tới rừng Hắc-dịch. Anh Vững bảo phải đón bộ đội ở mạn rừng Hắc-

dịch thì mới có thể gặp, chờ đón ở phía ngoài này thì năm thì mười họa bộ đội mới kéo qua.

Tôi đứng nơi bìa khu rừng chồi, ngoái nhìn lại phía sau. Vườn cây cao su cùng các xóm ấp ở Xà-bang, Ngãi-giao giờ chỉ còn là một rừng xanh nằm ở cuối đồng trắng mù sương. Những vườn sở đỏ giờ đã ở lại sau lưng tôi khá xa.

Tôi đứng hồi lâu ngoái nhìn cái xứ mà số phận đã bắt tôi phiêu dạt tới ở đó trên ba năm. Tôi nghĩ tới má Năm, anh Vững, nghĩ tới những cô bác ở đó rồi sẽ càng thêm cực khổ hơn, vì chỉ ngày mai ngày kia tại Mỹ- Diệm sẽ rào ấp, vì số giây thép gai mà Bảy Vàng lãnh thầu chở về đã quá đủ để vây bọc các xóm ấp ấy lại.

Làm nảo lòng tôi hơn cả là khi nghĩ tới đám trẻ nhỏ trong xóm, đám trẻ neho nhóc, người lúc nào cũng lấm lem sinh đất nhưng lại chính là những bầu bạn trong trẻo thân thiết với tôi nhất. Bữa nay ra đi, tôi không gặp lại một đứa nào. Nhưng phải nói rằng cũng chưa có lúc nào tôi cảm thấy tôi được tự do thung thăng như lúc này. Sợi giây xiềng mà cách đây bốn năm do Biện Tư buộc ghệt vào chân tôi, giờ đã bị tôi giựt đứt, và sớm nay coi như tôi đã liệng trả sợi xiềng đó cho thằng em của Biện Tư là Bảy Vàng. Lúc còn đi băng qua trắng, tôi còn sợ Bảy Vàng có thể cho lính rượt theo, chớ bây giờ thì tôi đã hết ngán. Bây giờ đâu có mười Bảy Vàng với một trăm thằng lính tôi cũng không sợ. Có bề gì là tôi nhảy tọt vô rừng, đổ Bảy Vàng với lính dám theo.

Mới thoát ngó quanh, tôi thấy khu rừng chồi trước mặt thưa rêu. Không có cây lớn, toàn là cây ngành ngành, thân nhú đầy gai sắc, cây lão táo còn non thân thẳng đuột. Có lẽ cách đây vài năm, khu này còn là trắng. Trông xa tới trước là khoảng trời rộng, nơi mặt trời lên đang nhuộm hồng, ban đầu là màu hồng sen mát rượi, nhưng không mấy chốc màu hồng đã chói lói, gay gắt. Đặt chân lên con đường mòn đi xuyên qua rừng, tôi nghĩ là mình sẽ vượt qua cánh rừng đó một cách nhanh chóng. Không ngờ cánh rừng đã đánh lừa tôi, với cánh rừng chỗ nào cũng thưa thoáng, với những mảng trời, như luôn hứa hẹn rằng rừng phía trước là sắp hết. Kịp đến khi tôi vượt tới trước thì rừng vẫn thế, trời vẫn trông sáng mà con đường thì vẫn dài hun hút. Nhưng tôi vẫn không nản chí, vẫn hăm hở bước đi vùn vụt. Bởi vì đối với tôi bây giờ, ở phía trước, ở bên kia rừng Hắc-dịch có một điều tốt lành nhất đời đang đợi tôi. Dần dần tôi mới biết con đường không phải trót lọt dễ dàng như tôi tưởng. Càng không giống với con đường tôi mơ thấy trong mơ. Suốt từ sáng tới trưa, tôi đi mãi miết không dừng mà vẫn chưa qua hết quãng rừng chồi. Không lâu sau, mặt trời đội nắng xuống như đội lửa. Quãng rừng chồi chỉ có cây nhỏ lúp xúp không che nắng được bao nhiêu. Điều thất ngật cho tôi hơn cả là suốt dọc đường tôi chưa bắt gặp một dòng suối nào, một vũng nước nào. Trước khi thấy đói, tôi đã thấy khát.

Và cơn khát cứ theo độ đường nắng cháy mà tăng lên.

Cổ họng tôi khô se, lưỡi ráo hoảnh. Tôi muốn tìm một bóng cây ngồi nghỉ ăn cơm, nhưng cơn khát cứ buộc tôi phải cố rần bước, để may ra đi tới một chút nữa thì gặp suối hoặc gặp một bàu nước nào đó. Mặt trời đã đội ánh nắng gay gắt xuống giữa đỉnh đầu tôi rồi, mà suối, bàu gì tôi vẫn không thấy. Chim chóc cũng đã rủ nhau đi kiếm bóng râm trốn nắng chớ cũng chẳng xập xòe ca hát như tôi thấy trong giấc chiêm bao dạo nọ. Tôi ngửa mặt nhìn trời, mong một đám mây đen nào đó vùn vù báo mưa tới, nhưng trời xanh ngằn ngặt không có một gợn mây. Đó là bầu trời tháng ba, bầu trời mùa nắng ráo.

Đang lúc cơn khát làm cho mỗi một bước đi cũng trở nên nặng nhọc, bỗng một sợi dây leo vắt ngang cành cây bên đường khiến tôi chú ý. Đó là sợi giây *chịu* lớn bằng cổ tay. Tôi lập tức tháo cái túi khăn ra, xách ngọn móc luôn vô. Tôi mừng rỡ nhận ra đúng đó là sợi giây *chịu*, thứ giây leo có thể cho một lúc hằng đôi ba lít nước mà cô bác ở Xà-bang đã có lần chỉ cho tôi biết. Sau khi luôn mình tới bên nâng sợi dây *chịu* đó lên coi cho chắc chắn, tôi cũng chưa chém lấy nước vội.

Tôi trở ra dỡ cơm nếp ăn. Để tôi ăn đủ trọn ngày, má Năm nấu tới một lít nếp, áp chặt trong tấm mo cau dẹt đặt ở giữa lớp nếp, má Năm nhét bốn năm con tôm càng kho mặn đồ lường. Tôi bóc cơm ăn, rung rung nước mắt. Tôi nghĩ sao má Năm không rút ruột để ra tôi mà lại thương tôi như vậy. Miệng nhai miếng cơm nếp ngon dẻo, tôi những lo cho má và anh Vững ở lại không biết rồi sẽ ra sao. Không bao lâu nữa, ở Xà-bang sẽ đều bị biến thành áp chiến lược hết. áp chiến lược là cái gì tôi không rành, chỉ biết là rào rập, ngăn cô bác ra một bên, đằng giải phóng ra một bên, như là gạn nước để bắt cá. Tôi nghe nói đã có nhiều nơi bị làm áp, cô bác tối ngày ở giữa vòng rào giây thép gai, khổ sở tù túng như con chó. Tôi sực nhớ tới những đồng giây thép do Bảy Vàng hằng hái độc thức chở về chất đầy nhà công sở hội đồng xã mà tức dỗi, ăn miếng cơm hết ngon. Đầu tôi bắt đầu nóng hơ, nghĩ thầm: "Tổ cha tội bây, cho tội ba giỏi bày ra, tao mà vô bộ đội thể nào có bữa tao về phá banh tre, bao nhiêu hàng rào giây thép gai tội tao guộn lên như guộn cỏ bờ cho bây coi!".

Ăn đã no, tôi gói kỹ mo cơm còn lại, rồi cầm cây móc trở vô chỗ có sợi dây *chịu*. Một tay nâng sợi dây, một tay tôi quơ ngọn móc nhằm chỗ vừa tầm mà chém. Sợi giây *chịu* bị chém ngọt, đứt rồi một khúc văng xuống đất. Khúc dây còn lại lơ lửng trên không bắt đầu rỉ rỉ nước ở vết chém. Để nước có thể tuôn ra, tôi lại nâng sợi dây lên chém thêm nhát nữa. Lát sau, nước từ sợi giây *chịu* liền chảy rỏ giọt, trong vắt. Tôi mừng quá, rùn gối chân, há miệng hứng nước uống. Nước rất mát. Uống ngụm nào, tôi thầm cảm ơn bà con Ngải-giao, Xà-bang ngụm này. Thiệt là lạ, cái giọt nước chảy lòng từ sợi giây rừng sần sùi này ngọt mát không kém nước mưa chút nào, mùi nước không bị pha trộn mùi vị ứ ập nào.

Tôi uống no bụng rồi đứng dậy, dăm dăm ngó nhìn khúc rễ cây cắm xuống đất ở gần đó. Tôi cho rằng rễ cây giây *chịu* chắc phải ăn sâu xuống đất dữ lắm, bởi vì có ăn sâu xuống đất, sợi dây mới rút nổi mạch nước bên dưới trong mùa đất rừng đang khô hạn. Tôi bỗng nảy ra ý muốn ước ao mình giống được sợi dây giỏi giang đó, không cắm thì thôi, đã cắm là hút lên cho kỳ được nước. Là con người, tôi phải hơn sợi dây đó, không làm thì thôi, đã làm là phải làm tới chón. Ý nghĩ đó lại giục già tôi tiếp tục lên đường.

Mặt trời đã chiếu chênh chếch, nhưng nó vẫn như một cái đĩa lớn, rót lửa chảy xuống. Nắng đến nổi các ngọn ngàn xa bốc lên một thứ chi giống tự khói. Mặc cho nắng dội, tôi vẫn đi bươn tới. Lần này thì cánh rừng đã phải chịu thua tôi. Cánh rừng chồi đã chám dứt, khi chiều xuống. Bấy giờ tôi đứng sững lại, tóc tai mắt mũi ướt đầm mồ hôi, ngó thấy trước mặt mình một cánh rừng già khác lạ. Ven rừng đang cháy, bùng lên một vòm lửa dữ dội. Tôi đoán tôi đã tới miệt rừng Hắc-dịch. Chỗ tôi đứng là chỗ rừng đã bị cháy rồi, nhưng giữa buổi chiều tà, than lửa còn róm hồng ở khắp mọi nơi. Những thân cây cổ thụ cháy ngã nằm ngổn ngang, ngút khói. Ngọn lửa cứ chốc chốc lại lửa vô mặt tôi từng luồng gió nóng hực, và tiếng lửa thì cứ hù hù réo dấy không dứt bên tai.

Chẳng có bóng người nào ở đó cả. Tôi đảo mắt nhìn khắp nơi. Không thấy bóng một anh bộ đội giải phóng nào. Mà chiều thì xuống thấp mãi. Mặt trời thu nắng về hết. Rồi chính mặt trời cũng không còn. Mặt trời để lại sau lưng tôi, ở phía rừng chồi tôi đã đi qua, cả một phương mây đỏ ối. Ráng chiều, giống như một đám cháy lớn thứ hai, đang dậy lên màu đỏ rói như bông lựu. Trên thình không, bay ngang qua từng bầy chim lớn. Chim hồng hoàng, chim cao cát và tôi nhận ra có cả gà đẫy. Từ phía rừng già, chúng bay thẳng tới vòm trời đỏ rực ráng chiều.

Cánh của những con chim lớn đó vỗ nghe ào ào, như gió dậy trên vàng khói. Lửa rừng đã xua đuổi chúng. Tôi nghĩ thế khi ngược nhìn đàn chim chạy trốn. Tôi cho rằng bây giờ chắc là heo, nai, mễn, cọp gì cũng đã bỏ chạy. Chỉ có tôi tự nãy giờ tuy chưa bước tới, nhưng không lùi lại. Tôi đứng dẫm trên tro than của cây lá cháy, ngó về mạn rừng già phía trước, chỗ mà dẫu có chết tôi cũng phải đến. Dẫu chưa gặp một anh bộ đội nào, mối hy vọng lớn giữa lòng tôi vẫn không tắt. Còn bìa khu rừng này tuy đang cháy, nhưng tôi đỉnh ninh rồi thế nào nó cũng tắt. Vả lại chẳng lẽ không còn có lối nào để tôi đi qua được? Giữa lúc đêm xuống, tôi vượt mò hôi rở rờng trên mặt, bắt đầu tìm lối vượt qua quãng rừng cháy. Quãng này ước chừng trên một cây số. Tôi chú ý xem coi chặng nào dẫn vô rừng ít có lửa than nhút. Bóng tối đã giúp tôi điều đó. Cũng chính bóng tối đang dần dần trùm phủ khoảng ven rừng đã bị cháy trụi, bây giờ chỉ có một mình tôi xông xáo tìm đường. Tôi chạy tới chạy lui, khi ở chỗ này khi ở chỗ khác. Chỗ nào cũng có than lửa.

Thứ than lửa ngó thấy và thứ than lửa không ngó thấy, vùi dưới tro. Sau khi dò dẫm thấy chỗ nào cũng có lửa, tôi đã quyết định sẽ nhắm theo một lối lửa đã lụi tắt mà tôi cho là ngắn nhứt để chạy qua. Tôi chạy thiệt nhanh, bắt kể lửa than dẫm phải. ở quãng cuối cùng tiếp giáp với rừng, tôi ngỡ là có lửa cháy dữ, may đâu ở đó lửa đã tắt. Đang chạy bỗng tôi hụt chân té ùm xuống nước. Thì ra đó là một dòng suối chắn ngang. Tôi không nhận ra trước dòng suối vì trời đã tối, vì mặt suối đầy tro tàn của lá cháy. Tôi hết hồn lồm cồm đứng dậy, lội sồn sồn sang suối.

Rừng bên này, nhờ dòng suối mà ngọn lửa không bò qua được Tôi ngồi bệt bên bờ suối. Người tôi áo dày một lớp tro. Khắp đầu cổ tôi cũng đều dính đầy tro. Nhưng tro bụi chỉ làm tôi khó chịu, chớ than lửa mà tôi dẫm phải trong khi chạy đã khiến đôi bàn chân tôi bị bỏng cả. Ngồi một lúc, tôi mới thấy đau rát dữ, đến nỗi tôi có cảm giác hồ như đôi bàn chân vừa bị đem nướng.

Nhưng bây giờ tôi không có thì giờ nghĩ tới chân đau. Tôi lo lắng nhìn đêm tối trùm phủ. Khu rừng tối sầm lại mau lẹ, đến cái cây gần bên cũng chẳng còn ngó thấy được. Chỉ có phía bên kia suối, nơi rừng hầy còn cháy là có ánh sáng. Thứ ánh sáng đục nhờ ở chỗ vừa bị dọn quang còn bập bùng lửa cháy, còn rạng ánh than đỏ và lan tỏa đầy khói. Nhờ có ánh sáng đó, tôi thấy dòng suối vẫn đang chảy, cuốn theo lá rừng đã cháy thành tro, những tàn than. Đám lá chết cháy giờ hầy còn chấp chới, chao liệng trên không rồi rớt xuống mặt suối nghe xèo xèo.

Sau chặng vượt lửa, tôi lại thấy khát. Chồm người tới bên vệ suối, tôi khoát tro, khoát nước thành một lồm trống rồi vốc nước lên uống. Đó là một thứ nước suối âm ẩm. Ngọn lửa đã làm cho con suối rừng đêm ngày buốt lạnh kia trở nên ấm nóng.

Ngồi một lúc cho đỡ mệt và tỉnh táo trở lại, tôi liền lên bờ suối quàng bẻ nhánh cây khô, bắt lửa nhen đốt thành một bó đuốc. Cầm bó đuốc, tôi dầm lạo xạo trên lá khô, quan sát bờ rừng cao trên suối. Toàn là những gốc cây cây lớn, rụng đầy những trái cây bằng ngón chân cái. Chân tôi dẫm phải những trái cây chín rục, nhót nhọt. Bỗng dưới ánh lửa chờn vờn của ngọn đuốc tôi ngó thấy một cái chòi dựng dưới một gốc cây.

Tôi tiến tới coi kỹ thì thấy đó là cái chòi nhỏ hẹp, chỉ vừa đủ cho vài ba người ngồi túm tụm. Nóc chòi che bằng vỏ cây gì in như vỏ cây dền, và dưới đất cũng trải thứ vỏ cây đó. Trong góc chòi còn có bắc ba tảng đá làm bếp. Mấy tảng đá này ám đen khói, chứng tỏ cái bếp đã được nấu nướng nhiều rồi. Tôi đến bên, cúi xuống sờ tro thì thấy tro còn ấm. "Cái bếp này có ai nấu, mới tắt lửa hồi trưa thôi!". Tôi vừa rút bàn tay ra vừa nghĩ bụng, phần chân hắt lên. Lúc mới đặt chân tới đây mà chưa thấy bóng người nào tôi đã hơi lo. Giờ thì khắp khởi hy vọng, vì tuy vẫn chưa gặp ai, nhưng tôi đã thấy có người ở hơi tro còn ấm lòng bàn tay: "Những người đây là người nào?". Tôi tự hỏi: "Có phải là mấy anh bộ đội giải phóng không, hay là bọn bất nhơn như Biện Tư, Bảy Vàng, như tụi thằng Hoàn?". Và tôi tự đáp: "Chắc không phải là tụi nó đâu ... Có thể là mấy anh, hoặc là bà con người Xê-diêng, Châu-ro chớ tụi nó thì không ăn ở như vậy đâu!".

Tôi quyết định tạm nghỉ đêm trong túp chòi đó.

Đặt cây ná và cái bọc khăn xuống lớp vỏ cây trải trong chòi, tôi dỡ mo cơm nếp ra ăn nghiền ngấu vì đã quá đói. Nhưng tôi không dám ăn thả sức, sợ ngày mai ngày kia vẫn chưa tìm gặp bộ đội. Mặc dù má Năm và anh Vững có dặn nếu không gặp thì quay về, song tôi rắp tâm đã đi là phải tìm gặp chớ không quay về. Tôi còn trở về Xà-bang để làm gì, chẳng lẽ lại để Bảy Vàng làm tròn làm tréo bắt tôi ở đợ chẵn bò nữa hay sao? Không, cho dù khổ cực tới đâu tôi cũng ráng chịu để tìm gặp bộ đội xin cầm súng. Khi đó tôi sẽ về. Tôi sẽ về Xà bang với cây súng trong tay.

Đêm hôm đó tôi nằm co như con tôm trên vỏ cây dền mà ngủ. Tôi bị thức giấc cả chục lần. Lần đầu tiên ngủ trong rừng một mình, tôi hơi ớn xương sống. Có lúc tôi lại giựt mình nghe tiếng gì như là con gấu, con beo nào đó đang đứng rình rồi ngửa ngáy gãi sột sột vào lòng bàn tay. Rừng đêm thử thách tôi không phải chỉ ở tiếng động mà còn ở sự lặng im của nó. Là lúc chẳng còn nghe thấy một tiếng động nào, rồi bất thần gió dậy ào ào trên ngọn lá. Là có lúc rừng như ngủ say, đột nhiên trăn trở với tiếng cành khô kêu răng rắc bắt gợn nghĩ tới những móng sắc dầm lên, với tiếng gầm gừ, có vẻ khó chịu của con vật để vượt mồi. Lại thêm vào đó, một thứ tiếng lại càng làm cho tôi khó ngủ gấp bội, là tiếng trái cây rụng. Suốt đêm, trái cây cứ rụng lộp bộp xuống mái chòi. May mà chòi lợp bằng vỏ cây nên trái cây không chọc thủng nổi, chớ nếu lợp lá thì tôi chắc phải u đầu.

Về khuya, khí trời bỗng trở nên nóng bức. Vào lỏi nửa đêm, trời nổi sấm ầm ỉ. Để đến lúc gần sáng đổ ngay xuống một trận mưa dữ dội. Đó là trận mưa đầu tiên sau sáu tháng ròng chọi chang nắng lửa, báo hiệu mùa mưa đã đến. Cơ khổ, tôi bị ướt hết, vì nước mưa chảy như xối qua các kẽ hở của những tấm vỏ cây lợp chòi.

Tôi đành ngồi xồm ở giữa chòi mà chịu trận. Trời mưa tới sáng thì dứt. Trận mưa lúc chấm dứt cũng nhanh gọn như lúc mở đầu, không lê thê rỉ rả thêm một giọt nào nữa.

Buổi sáng đã đến. Tôi đứng dậy giữ nước mưa ướt sũng trên người, bước ra khỏi chòi.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Suốt ngày hôm đó và cả ngày hôm sau, vẫn không thấy có ai ghé chòi cả. Sáng hôm nay là sáng hôm thứ ba, tôi thức dậy giữa chòi. Mấy đêm liền, đêm nào tôi cũng mơ thấy bộ đội. Nhưng sáng ra, tôi chẳng còn nghe những bước chân, tiếng súng va chạm lách cách nữa mà chỉ nghe tiếng chim chiu chít và tiếng sóc nhảy động cành.

Qua ngàn lá chớm nắng, tôi cũng chẳng thấy hiện ra một vành mũ tai bèo nào đập vẫy. Tôi đói còn cào. Hai hôm nay tôi không có gì để ăn. Cái mo cau cơm nếp đã hết nhẵn từ buổi sáng đầu tiên và tôi đã vét tới hột cơm cuối cùng. Đói quá, tôi luôn vô rừng kiếm coi có thứ gì ăn được không, nhưng rừng không có gì ngoài những cây dầu trút lá, những cây cây rụng trái lộp độp, những bụi mây um tùm chẳng chịt. Trong các thứ đó, may ra chỉ có cây cày là còn có thể kiếm chác được, nhưng rất tốn công. Tôi đã từng chế hột cây ăn hồi ở nhà cô Tám tôi trên Phước-kiến, nhưng chỉ chế ăn thử chơi vài trái mà thôi. Hột cây chế ra, bên trong có một thứ cơm trắng, đem hơi lửa cho chảy ăn béo béo như mỡ. Lúc đầu tôi nghĩ nếu ngồi chế từng hột cây mà ăn thì lâu lác quá, ăn biết khi nào cho no. Nhưng sớm nay, cái bụng trống rỗng của tôi kêu gào rằng có hột cây còn hơn không. Tôi không do dự nữa, đi lượm gom về chòi một đồng hột cây rồi lấy mác chế ăn. Từng miếng cơm hột cây beo béo cứ như rơi thỏm vào dạ dày trống trơn của tôi, không thấm vào đâu. Tôi ngồi chế hết hột này tới hột khác. Thế mà, chế ăn tới cả trăm hột, tôi vẫn không bớt đói. Cái miếng ăn bé xíu đó không bù nổi với công chế. Tới trưa, tôi bỏ chế hột cây, men xuống bờ suối tìm moi ngải ré.

Thứ này tôi chưa từng ăn, nhưng nghe nói có thể ăn được. Mới ăn vô mấy miếng, tôi thấy nó ngon ngọt, có mùi phảng phất mùi riềng. Thoạt tiên tôi thấy dễ chịu, nên rà cặp theo suối moi thêm. Một lát sau, chát ngải thấm dần làm tôi hơi chóng mặt. Tôi liệng bó ngải, bò lên chòi nằm. Nhưng mới nằm xuống, tôi thấy không chóng mặt nữa. Thì ra ngải ré chỉ gây chóng mặt một lúc là hết. Hơn hột cây, ngải ré ăn vào bụng có phần dễ chịu. Tôi lại ngồi dậy, mò xuống suối, tướt ngải ré ăn.

Bên kia suối, cánh rừng cháy chiều hôm tôi đến đã rụi tắt. Trận mưa đêm đã dập được ngọn lửa. Tuy vậy, rải rác đây đó, vẫn còn khói vẩn vơ bay lên từ những thân cây cháy ngùn mà mưa không thể dập tắt hẳn. Mặt suối không còn rắc đầy tàn tro của đám cháy nữa. Dòng suối im lìm mãi miết chảy qua những bụi tre gai chẳng chịt, những tảng đá đóng đầy rêu. Giữa lúc đang còn nhai ngải ré, tôi nhìn dòng suối, chợt nhớ ra mấy bữa nay tôi đã quên mất nó. Cái dòng suối đang chảy kia chắc chắn là có cá sao tôi lại không mò bắt cá ăn, bởi mò bắt cá lại là nghề của tôi. Tự cốc vào đầu mình một cái khá đau để phạt về lỗi lầm đó, tôi đứng ngay dậy cởi quần áo, lội ủa xuống suối. Tôi Chuôi mình rà theo cặp bờ suối, thò tay vào các bờ hẻm, các kẹt đá. Trong một chốc, tôi đã dơ lên khỏi mặt nước một con cá đỏ mang lớn cỡ ba ngón tay. Kế đó tôi lại bắt được cua, thứ cua đá ở suối rừng, nhỏ hơn cua đồng và coi đen đúa như màu đất.

Không bao lâu tôi đã bắt được gần chục con cá đở mang. Còn cua thì tôi phát hiện từng đồng trong kẹt đá, cứ quờ tay vào mà hốt. Tôi bươi một cái hố cát bên suối để nhốt cua, và bẻ một nhánh cây nhỏ dẻo, xỏ qua mang những con cá. Bây giờ tôi không thiết gì tới hột cây với ngải ré nữa Tôi mê mãi lội bì bõm trên quãng suối, lát lát lại xỏ một con cá mới.

Tôi trở lên chòi quơ củi khô đốt một đồng lửa lớn. Đợi lửa cháy một lúc cho có than, tôi cặp cá thành từng cặp đem nướng. Còn cua tôi bỏ đại vô lửa, rồi khều ra từng con, bóc nhai rau rầu. Chưa bao giờ tôi lại được ăn con cua ngon ngọt dường ấy. Tới miếng cá nướng cũng vậy tôi thấy cá quá béo, có lẽ là béo và ngọt thịt hơn hết thấy những con cá trong đời. ấy bởi vì hai ngày nay trong bụng tôi chẳng có miếng nào, ngoài mớ ngải ré và hột cây. Ăn hết chỗ cua và một nửa chỗ cá, tôi khoan khoái nằm ngả ngửa trên lớp vỏ cây, phì phèo hút thuốc.

Tôi nằm như vậy một lúc bỗng thấy người uể oải, mấy lông tay chân mỗi như nắm lại không chặt. Thế rồi tôi thấy ớn ớn lạnh ở sau xương sống, mình phát nổi đầy gai ốc. Dần dần người tôi lạnh run. Tôi ôm bọc quần áo, sau khi đã tháo chiếc khăn đắp lên người Nhưng tôi cảm thấy không hết lạnh. Cái lạnh không phải ở ngoài nhập vào, cái lạnh như từ trong xương trong ruột mà lạnh ra. Cố ghìm mấy, tôi cũng không giữ được người bắt đầu run lên bần bật. Những miếng vỏ cây dền ở dưới người tôi cũng run theo phành phạch. Con sốt rét rừng đầu tiên đã đến với tôi như thế.

Con sốt quái ác ấy tấn công đột ngột và mạnh mẽ vào giữa lúc tôi chưa gặp một anh bộ đội nào, sau khi bị lửa đốt phỏng cả hai gót chân, sau khi khát và đang bị đói. Tôi đã không sợ lửa, vì lửa tôi đã vượt qua. Tôi cũng không sợ đói khát, vì tôi đã tìm được nước ở đây rừng, tìm được cua cá nơi nguồn suối. Giờ đây trước cơn sốt ập đến phủ phàng, tôi không biết lấy gì chống chọi. Đã mấy lượt, tôi gắng trở dậy, bò tới bên đồng lửa vừa nướng cua cá, gầy cháy thêm để hơi cho ấm. Nhưng ngọn lửa cũng vô hiệu, lửa không át được cái lạnh từ trong. Cuối cùng tôi đành nằm lại như cũ.

Cho tới chiều, khi rừng tắt nắng, cơn lạnh mới lui dần. Nhưng liền đó, cơn nóng lại đến, đẩy tôi vào một giấc ngủ hằm hập, khó thở. Tôi nằm mê có tới cả chục giấc mơ, mà giấc mơ nào cũng đều khủng khiếp.

Có lúc tôi thấy Biện Tư từ đâu hiện ra, chăm chăm nhìn tôi. Chiếc ba-toong bít bạc trong tay y xoay tít. Rồi thì Bảy Vàng, tay cầm cái cây có cạnh vuông còn nhều máu, chạy xón xác dòn đuôi bầy bò. (Hình như từ hôm tôi bỏ đi, hắn phải chẵn lấy bầy bò đó). Tôi còn thấy cả thằng Hoàn, chồng của con Len, mặc bộ đồ rằn ri đang ngồi ăn đĩa gan người xào. Ăn xong đĩa gan, mép thằng Hoàn còn ứa máu, nó nhảy xổ về phía tôi đòi ăn cả gan tôi. Tôi liền lấy hết sức mình, đập cho thằng Hoàn một đập.

Cái đập của tôi không trúng thằng Hoàn nào cả mà lại trúng vào một người khác. Tôi choàng tỉnh, ngó thấy người đó là một người đàn bà tuổi trạc trên ba mươi vóc dạc vạm vỡ cao lớn, có cặp lông mày rất rậm. Cùng ngồi xôm bên chị ta, có một anh thanh niên và một cô gái, cả hai người này đều có đeo lựu đạn da lẳng ở thắt lưng, mang ruột tượng gạo ở vai. Chị đàn bà lớn tuổi, người bị tôi đập trúng, đang ngả ngồi xuống. Anh thanh niên và cô gái thì cười rộ lên. Tôi dụi mắt bàng hoàng nhìn họ, không biết họ là ai, còn mình hiện đang ở trong cảnh ngộ nào, trong cảnh thiệt hay là còn cảnh chiêm bao.

Dần dần tôi nhận ra cây cột chòi sù xì, lớp vỏ đèn lợp bên trên, cái bếp còn tro những mẩu củi đã tắt ngấm.

Chị đàn bà lạ mặt ngồi xồm lên, ngó tôi cười to:

- Chắc chú em nó nằm chiêm bao thấy ầu ẩu với ai rồi nè tôi mà đập chớ gì?

Chị ta đặt bàn tay to lớn của chị lên vàng trán hầy còn nóng hực của tôi, rồi nói:

- Nóng quá. Chú em này bị sốt rồi!

Đợi tôi thiệt tỉnh, chị hỏi:

- Em ở đâu tới rồi bị bệnh nằm đây?

Bây giờ tôi phần nào cũng đoán ra những người này là ai rồi, nên tôi mừng rỡ cứ thiệt tình mà đáp:

- Dạ em ở ngoài Xà-bang vô đây?

- Em ở nhà nào ngoài Xa-bang?

- Em ở đợ coi bò cho thằng cha Bảy Vàng. Thằng chả quyết đánh em cho chết mà em không chết, nên em trốn vô đây!

Tôi chỉ theo trên trán trên cằm tôi:

- Đây nè, nó đánh em còn theo đây nè!

Chị nọ ngó tôi trân trân, đôi mày rậm của chị cau lại. Chị lẩm bẩm:

- Tưởng ai chớ Bảy Vàng thì tôi biết. Cái thằng đó ... Mà nó đánh em hồi nào, rồi em trốn đi tới đây hồi nào?

- Nó đánh em cách đây chừng năm sáu bữa. Còn em tới đây tính hết hôm nay là được ba bữa ...

Tôi mừng quên cả sốt, ngồi lên kể lại chặng đường từ Xà-bang vô đây, gặp rừng cháy ra sao, nhìn đói nhìn khát thế nào. Tôi còn nói rõ là tôi tính đi kiếm bộ đội giải phóng để xin đi theo. Chị nọ chăm chú lắng nghe tới khi tôi nói cái nguyện vọng sau cùng đó thì chị không nén nổi, mắt đỏ cả lên. Nhưng chị đứng phắt ngay dậy, cất tiếng oang oang như hạ lệnh cho anh thanh niên:

- Em Hai Bình Toong, em lấy hăng-gô xuống suối vo gạo đi!

Day qua cô gái, chị bảo:

- Em Mịn cấp tốc nhóm lửa nấu cháo cho em đây ăn, nó nhịn đói tới ba bữa rồi!

- Còn em - Chị day lại nói với tôi: - Em cứ vững bụng. Ăn cháo xong chị sẽ cho em uống thuốc, sau đó sẽ đưa em đi. Trước tiên em phải về chỗ chị, chứ bộ đội người ta đi như chim, đến như chị đây là dân đường giây mà còn khó tìm ra họ, huống chi là em!

Đường giây, lần đầu tôi nghe nói đến hai tiếng ấy. Tôi chẳng biết đường giây là cái gì. Thì liền đó tôi đã nghe chị nọ tiếp lời, giọng như phân bua:

- Lẽ ra em không phải đợi ở đây lâu tới ba bữa.

Tụi chị tính tới đây sớm kia, ngặt địch nó nằm ngang lộ 15, đường giây bị đứt. Mấy bữa nay, tụi chị phải đi xoi đường mới, giờ mới tới đây được đó! Bây giờ tôi mới vỡ nghĩa. Té ra đường giây là vậy. Là đường đi của cách mạng, từ nơi này tới nơi khác. Đường giây giống như các mạch máu, chảy từ trái tim ra khắp thân mình. Và đường giây không thể để bị đứt, nếu bị đứt chỗ này là phải xoi liền chỗ khác, như chị nọ vừa nói.

Trong lúc cơn sốt từ từ hạ xuống, tôi vui sướng nhìn những người mới tới chòi. Tôi thấy người nhẹ nhàng hơn và có cảm tưởng cơn sốt như là cuộc thử thách sau cùng đối với tôi, sau lửa, đói và khát. Nỗi mong đợi của tôi giờ đã trở thành sự thực. Dầu chưa thể nói là hoàn toàn, vì họ vẫn chưa phải là bộ đội, nhưng là giao liên giải phóng. Về chỗ họ thì việc tìm tới bộ đội cũng chẳng khó khăn. Thiệt là lạ lùng, giữa cái lúc tôi nằm mê ngó thấy toàn tụi ác ôn, thì bừng tỉnh dậy, trước mặt tôi hiện ra những người mới thoát trông đã thấy gần gũi. Tôi có cảm tình ngay với chị phụ nữ cao lớn vạm vỡ kia. Cả cái tiếng nói oang oang của chị, tôi cũng lấy làm ưa. Câu nào chị nói ra cũng dứt khoát như dao chém.

Một lúc lâu, tôi đánh bạo hỏi khế chị:

- Dạ thưa ... chị thứ mấy?

- Chị hả, chị thứ Tám!

- Biệt hiệu là Bà Chủ Rừng.

Cái anh có tên gọi là Hai Bình Toong mới vo gạo dưới suối lên, cười nói chêm vào. Chị Tám cũng cười, cái cười mở rộng hết miệng. Thế là một lần nữa tôi lại ngạc nhiên, thắc mắc không biết tại sao chị Tám lại còn có thêm biệt hiệu đó. Tên Hai Bình Toong tôi còn có thể gẫm ra, chứ Bà Chủ Rừng thì nghĩa làm sao? Chị Mịn đã nấu xong cháo, đem lại cho tôi. Tôi ăn hết nửa hăng-gô cháo rồi uống hai viên thuốc ký-nin của chị Tám đưa cho. Mồ hôi tháo ra dầm dề ướt dầm cả áo tôi. Chị Tám bảo tôi nằm nghỉ một chút cho khỏe rồi sẽ đi. Tôi ngoan ngoãn nằm xuống. Chị ngồi bên nói:

- Em cố ráng theo chị vô sóc đồng bào gần đây nghỉ. Chị gởi em ở tạm đó, rồi đi công tác tới sáng

sẽ về ghé rước em. Từ đây vô sóc cũng gần thôi!

Tôi gật đầu. Không hiểu tại sao tôi rất tin ở chị Tám có biệt hiệu là Bà Chủ Rừng này. Mặc dù gặp chị có một chốc, tôi thấy chị rất dễ gần. Chị Tám đi đứng ăn nói bộ tịch y như mấy thím mấy chị nông dân ở trong xóm tôi hồi đó. Nói sao làm vậy, và làm nhậm lẹ chớ không uốn a uốn éo như kiểu vợ Bảy Vàng. Nghe nói là vào nghỉ trong sóc, tức thì tôi liền nghĩ ngay tới ông Cổ. Tôi vụt hỏi:

- Bộ sóc ở gần đây hả chị? Có phải sóc của bà con Châu ro không?

- Ờ sóc của bà con Châu-ro. Cái sóc mình sẽ vô kêu là sóc Chùm-đuông.

- Ủa, sóc Chùm-đuông à, trời ơi ...

Tôi buột miệng kêu, bật ngồi nhồm dậy. Chị Tám trở mắt nhìn tôi:

- Sao, em biết cái sóc đó rồi sao?

- Không, em chỉ nghe nói chớ chưa biết. Em có quen một người ở sóc Chùm-đuông, người đó cùng ở đợ với em tại nhà Bảy Vàng ...

- Ai vậy?

- Một ông già, tên là ông Cổ.

Chị Tám nói:

- Tưởng ai chớ ông Cổ thì chị biết quá. Ông là chỗ cơ sở của tụi chị. Tội nghiệp, có gì ông già đó cũng đem cho trạm của chị. Cho từ miếng thịt con heo rừng mắc bẫy tới trái bầu trên giàn. Té ra hồi trước em ở chung với ông Cổ hả? Em có muốn gặp ông thì để lát nữa chị dắt em tới nghỉ ở nhà ông luôn cũng được. Ông ở cùng một ông già khác tên Xà, ông Xà cao niên dữ lắm ...

Tôi mừng rỡ quá chừng. Trời ơi, thiệt tôi không ngờ còn có ngày gặp lại ông Cổ, ông già Châu-ro đáng thương ấy. Vậy mà trên một năm nay tôi cứ tưởng ông Cổ không còn sống. Ngày ông rời nhà Bảy Vàng, ông đã yếu lắm rồi. Ông đã để lại nơi nhà Bảy Vàng hầu hết sức lực biết bao mồ hôi và cả máu. Cái buổi sớm đưa tiễn ông ra tới cuối đồng trắng, tôi đã không cầm được nước mắt. Tôi còn nhớ rằng tôi đã đứng lại rất lâu trên trắng, ngó nhìn ông đi về rừng, ngó bóng ông già Cổ nhỏ thó mờ dần trong sương sáng. Tôi ngỡ đâu về sóc ít tháng chắc là ông phải chết vì cái bệnh ho của ông. Nào ngờ ông hãy còn sống, còn là người có ích cho cách mạng.

Không biết lát nữa gặp tôi, ông còn nhận ra tôi không, và ông có mừng không. Chớ tôi mà gặp ông, tôi mừng lắm.

Anh thanh niên có tên gọi Hai Bình Toong đã ra đi. Anh lội qua suối đi ngang cánh rừng cháy trụi

mà chiều hôm nọ tôi vượt qua. Tôi cũng sắp sửa đi với chị Tám.

Chị Mìn ở lại chòi, đợi chị Tám trở ra. Trời vừa sụp tối chị Tám dẫn tôi đi. Con sốt hầy còn làm tôi nhức đầu, chân bước không được vững như mọi bữa. Đi một lúc, chị Tám day lại nói:

- Sao em, có đuối lắm không? Đuối quá thì lên lưng chị cõng ... Không xa đâu, qua một cái trảng dầu nữa là tới thôi!

Tôi nghe chị Tám nói thì tức cười quá. Dầu có mệt, tôi cũng ráng sức bươn theo, chỉ mà phải lên lưng cho chị cõng. Nhưng tôi biết chị nói thiệt, nếu tôi "ừ" một tiếng ắt chị cõng tôi đi thiệt đó. Tôi đáp:

- Không, em không đuối lắm đâu, em đi được mà!

Con đường xuyên qua rừng dày, bên dưới có nhiều gai mây và gai chà là. Nhưng tôi không bị vướng lằn nào, vì chỗ nào cá gai ve ra là chị Tám đều báo trước. Hình như chỗ nào có gai chị đều biết cả. Đến như cái cây ngã ngang đường, chị cũng bước tránh qua một cách dễ dàng. Đang đi, tôi chợt nghe có tiếng con gì bươi đất rạo rạo bên đường. Chị Tám đứng lại nghe, nói với giọng tiếc rẻ:

- Không rảnh ở lại bắt con trúc này đem về ăn thịt.

Em nghe chưa, nó đương đào hang đó! Rồi chị lại đi tới. Giờ tôi mới hiểu ra phần nào cái tên Bà Chủ Rừng của chị Tám ... Có nghĩa là chị làm chủ rừng này, thuộc hết đường ngang ngõ tắt, trong rừng có thứ gì coi như đều nằm trong lòng bàn tay chị hết. Tôi nghĩ chắc là như vậy.

Ra khỏi rừng dày, con đường lên dốc xuống trũng và sáng ra. Đã có đôi lượn thoai thoai, những đôi nhắp nhô hiện ra trong đêm mờ như những con sóng. Trên đồi mọc đầy thứ cỏ trúc, dưới lưng trảng là rừng dầu đã rụng hết lá. Qua một mùa nắng, mọi cây dầu đều trơ trụi.

Xa xa sau những thân dầu, tôi thấy có ánh lửa. Chị Tám bảo đó là sóc Chùm-đuông. Lúc tôi và chị Tám đến nơi, cả sóc im lìm như ngủ. Những cái nhà sàn mái nhọn vót, thu mình đứng lặng, in xuống đất bóng bậc thang cao cao, bóng những trái bầu khô lủng lẳng dưới gậm sàn.

Tôi không nghe thấy tiếng động, nhưng lại ngửi thấy nhiều cái mùi chứng tỏ sóc chưa ngủ. Như mùi khói, mùi bò và phân bò nồng nặc. Tôi còn nghe sục lên mũi cỏ tươi đang bị vầu nghiền, do đó mà biết có nhiều con bò đang nhoi cỏ ngon lành trong bóng tối. Sóc Chùm-đuông buổi đầu đêm coi im lìm vậy mà chưa ngủ thiệt. Vẫn còn có tiếng đờn tre thánh thót, vẫn còn ánh lửa trên nhà sàn, và từ đó bay tới mùi thịt nướng, mùi lá bép ngày ngày bị nấu rục.

Thình lình trên một nhà sàn có tiếng Châu-ro quát hỏi xuống. Chị Tám trả lời cũng bằng thứ tiếng ấy. Trên nhà người vừa quát hỏi bỗng trở nên vui vẻ, lơ lơ bảo nhau bằng tiếng Kinh: "Chị Tám, chị Tám!". Tôi lại nghe chị Tám nói tiếp một trảng, khiến họ vui vẻ cười rộ. Chị Tám cũng cười, rồi phăm phăm đi sâu vào sóc.

Tới gần cuối sóc, chị dừng lại trước một cái nhà sàn, bảo tôi:

- Nhà ông Cổ đây!

Tôi hồi hộp ngược nhìn cái nhà sàn chênh vênh nhô nóc giữa những tàng mít lá ướt bóng như có thoa mỡ. Cái nhà có sân, có bậc thang, có ánh than hồng ràn rạng.

Đây là cái nhà của ông Cổ. Chỉ riêng điều đó không thôi cũng đã đủ làm tim tôi đập mạnh. Ông Cổ giờ mà cũng có được cái nhà sao. Ông già Châu-ro tưởng đã hóa xà- niên ấy, ông già mà đã có lúc tôi mừng tượng rồi chắc có ngày ông sẽ chết gục giữa bầy bò của Bảy Vàng ấy.

Chị Tám cất tiếng oang oang hỏi vọng lên:

- Ông Cổ ơi, ông Cổ có còn thức đó không?

- Ai đó, ai kêu tui?

- Tôi là Tám Mây đây. Ông Cổ ơi, có người quen đây nè!

Tiếp theo là tiếng chân bước lạch xạch, rồi tiếng thổi lửa phù phù. Chị Tám bước lên bậc thang, với tay kéo tôi lên. Tôi leo lên hết bậc thang chót thì bếp lửa ở giữa sàn nhà bùng cháy. Tôi ngó thấy một người đang ngồi xồm bên bếp, đun cái đầu củi lớn cho chụm vào, lưng day về phía tôi. Nhưng chỉ cần ngó cái bóng của người đó in lên vách, tôi cũng biết đó chính là ông Cổ. Khi ông vừa quay lại, tôi đã nhào tới phía ông, ôm lấy ông. Ông Cổ trong giây phút đột ngột, vẫn chưa nhận ra tôi. Tôi la lên:

- Ông ơi, cháu là Quyết đây, cháu là thằng Quyết đây ông ơi! Ông già chung hững, ngó tôi mãi một lúc sau mới run run buột kêu:

- Trời ...

Đôi bàn tay ông cập rập, quờ quạng lưng tôi. Hai ông cháu tôi ôm lấy nhau ở giữa sàn nhà, giữa ánh lửa cháy sáng hơn trước. Chị Tám Mây nén nỗi xúc động, đứng cười nói:

- Đó tôi dắt thằng em đây tới cho ông đó, ông Cổ. Bây giờ tôi có công chuyện phải đi gấp, mai tôi về qua đón em nó đi. Nó vừa bỏ trốn khỏi nhà thằng Bảy Vàng, nhịn đói ba bữa nay, hồi chiều lại bị sốt. Ông Cổ coi có lá thuốc gì cho nó uống nghen!

Ông Cổ nhẹ buông tôi ra, lật đật đến bên chị Tám:

- Ủa, con Tám tính đi liền bây giờ sao. Khoan đã, đợi tao nấu com nếp ăn rồi hẵng đi mà!

- Thôi khỏi nấu ông Cổ à, để tôi đi cho kịp. Rồi mai tôi về ăn com nếp của ông Cổ, lo gì!

Chị Tám buộc thắt cái khăn rằn ngang đầu như thể đàn ông, chào ông Cổ lần nữa, thoăn thoắt nhảy xuống bậc thang.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Ngọn lửa giữa sàn nhà vẫn cháy bập bùng. Tôi chợt để ý thấy ngoài ông Cổ, trong góc sàn còn có một người nữa. Người ấy này giờ vẫn nằm ngủ, hai bàn chân rộng bè châu những ngón chân khô lớn về phía những cây củi đang cháy. ánh lửa tỏa sáng, chiếu rọi cho tôi thấy người đang nằm ngủ đó cũng là một ông già Châu-ro, có lẽ còn già hơn cả ông Cổ nhưng khỏe mạnh và vạm vỡ lạ thường. Ông già đó chỉ vận có mỗi chiếc khố, để lộ ra một thân hình trần trụi, to ngang, chắc nịch và nâu bóng.

Tôi ngó thoáng thấy một khuôn mặt vuông, râu bạc bó chặt cằm, một bờm tóc dày cũng bạc óng, xõa gần chấm mí đôi vai rộng như vai một con gấu. Lát lát, tôi lại đưa mắt nhìn về phía ông già đó, lấy làm kinh ngạc, vì tôi chưa từng gặp một người Châu-ro nào có tướng mạo khác thường như vậy. Lạ thay, mọi tiếng động, tiếng nói cười và cả ánh lửa bùng sáng dường như không làm hề hấn gì đến giấc ngủ của ông. Ông vẫn ngủ ngon. Tiếng ngáy nghe như là tiếng cối xay lúa.

Ông Cổ nói:

- Ông Xà đó, ông Xà lớn tuổi lắm, lớn hơn tao tới trên ba chục tuổi. Đây nè, tuổi của ông Xà nè!

Ông Cổ trở cây cột cái giữa nhà. Tôi ngó thấy trên thân cột có không biết bao nhiêu vết dao khứa. Những vết dao đó khía dài từ dưới lên gần mút đầu cột. Giữa lúc tôi ngỡ chưa biết tại sao cây cột lại bị khứa khắc như vậy, thì ông Cổ bảo:

- ở đây bà con người ta không biết đếm đâu. Bà con tính tuổi theo mùa rẫy. Cứ một năm làm một mùa rẫy là tính một tuổi, khắc một cái khắc lên cây cột. Ông Xà năm nay đã một trăm lẻ ba tuổi. Tự tay ông đã làm gần một trăm mùa rẫy rồi đó!

Nghe ông Cổ nói, tôi lại ngoái dòm ông Xà, hết sức ngạc nhiên và thán phục. Tôi chăm chăm ngó cây cột cái, ước chừng nơi thân cột có tới cả trăm vết dao thiệt. Tôi không ngờ ở trong sóc Châu-ro rừng Hắc-dịch này lại có đời người dài quá là dài, mà người đó còn được mạnh khỏe đến như vậy.

- Quyết à, bữa tao ở ngoài Xà-bang về, nhờ có ông Xà chớ không thì chắc chết rồi. Về tới suối Châu-pha tao té xiu ở đó. Thời may ông Xà đi đặt bẫy heo gập, mới công tao về. Ông Xà là người trang lứa với cha tao hồi đó, nên ông thương tao lắm, biểu tao ở đây với ông.

Mấy tháng liền, ông cho tao uống thứ thuốc củ gì đó đào tận rừng sâu, rồi cho tao uống rượu xương cọp. Lần hồi tao mạnh lại. Bây giờ tao khỏe rồi Quyết à, tao không chết nữa đâu!

Tiếng ông Cổ nói, tôi nghe từ tiếng của người chết đi vừa sống lại. Nghe là tiếng reo vui đó, mà

hãy còn chút nảo ruột. Có điều là tôi nghe tiếng ông Cổ nay không giống như hồi ở nhà Bảy Vàng nữa. Cả bàn tay ông đang cầm tay tôi cũng chặt hơn, bàn tay có da thịt, nghe âm chớ không khô lạnh như hồi trước. Chỉ sau hai năm trở lại sóc nơi nhau chôn rún cắt, ông Cổ bây giờ như sống lại. Tôi thấy ở nơi ông có nhiều sự đổi khác. Như đôi mắt chẳng hạn. Cái lớp tro ngày trước bao giờ cũng che rợp đôi mắt ấy nay đã tan dần, mỏng vơi, cho nên đôi mắt sáng hơn, phần chân hơn. Như ở dáng dấp cử động của ông coi cũng mạnh dạn mau mắn chớ không run run cóm róm như hồi còn ở nhà Bảy Vàng.

... Đêm nay, tôi lại nằm bên cạnh ông như ngày trước.

Nhưng không phải nằm trên bộ phản lạnh lẻo nhà Bảy Vàng mà là nằm trên sàn tre bóng, ẩm ánh lửa. Tôi với ông Cổ trò chuyện tới khuya. Tôi kể cho ông Cổ nghe từ ngày ông đi, tôi ở lại buồn bã thế nào, rồi bị Bảy Vàng lén đánh ra sao. Ông Cổ nhồm dậy, đưa tay sờ rầm mặt tôi coi những vết theo, nguyên rửa Bảy Vàng. Đó là điều lạ trước kia tôi không nghe ông chửi rửa Bảy Vàng lần nào. Ông Cổ háo hức kể cho tôi nghe nhiều chuyện từ khi ông trở lại sóc. Càng nói ông càng đâm ra hăng hái, lúc ông chột nằm lúc lại chột ngồi, hoa tay hoặc đẩy thêm củi vào bếp. Có những chuyện ông nói, tôi nghĩ rất ngạc nhiên, rồi từ chỗ ngạc nhiên tôi đâm ra mê mẩn đến nỗi hết biết buồn ngủ. Ông Cổ bảo tất cả các sóc Châu-ro đều là sóc giải phóng, nghĩa là khỏi có thằng Mỹ-Diệm nào vô đây được, hễ tụi nó vô là bị chết ở ngay ngoài rìa sóc chớ đừng nói đi luông tuông như trước. Ông cho biết ở xung quanh đây đều có chông bẫy, có cái bẫy cần vọt có thể treo một đĩa lơ lửng trên không như chơi, có cái bẫy phóng tám cây lao từ tám phía khó mà né khỏi. Ông Cổ nói sở dĩ hồi nãy tôi đi vô sóc dễ dàng là nhờ có chị Tám Mây, chớ không phải ai cũng đi vô được đâu.

- Vậy mà có lần - ông Cổ kể - Tụi Mỹ-Diệm ủa vô đại, mặc kệ chông bẫy. Ông xà bắn mấy mũi, giết chết và làm bị thương mấy tên. Trời ơi, thằng Quyết mày chưa được thấy cảnh đó đâu. Hết thấy mọi cây ná trong sóc đều bắn. Tụi tao núp kín lùm. Thằng Mỹ-Diệm không ngó thấy ai hết. Tên bay vù vù. Thằng nào rủi ro bị tên thuốc thì té tại chỗ. Ông Xà đây tẩm tên thuốc giỏi lắm!

Tôi nhóng lên hỏi ông Cổ:

- Còn ông, ông có biết chế thứ thuốc đó không?

Tao cũng biết làm rồi, ông Xà chỉ cho tao làm. Cũng dễ thôi, mà phải chịu khó, phải kiếm cây công cộng, vạt lấy mủ ... Cây công cộng ở trong rừng sâu lắm ...

Nói tới đó, ông Cổ dừng lại. Một ánh lửa dọi lên khuôn mặt ông. Tôi không còn nhận ra cái vẻ nhần nhục thường có ngày trước trên khuôn mặt đó nữa. Tôi thấy ông Cổ khác, không phải là dữ tợn, nhưng không phải là một ông Cổ lúc nào cũng kiêu ngạo. Từ một ông già luôn cóm róm sợ sệt mới rồi ông nói với tôi những chuyện mà tôi không ngờ người nói chính là ông. Toàn là chuyện sóc Châu-ro của ông đánh giặc. Từ cái bẫy cò ke, cái bẫy phóng lao, cho tới những mũi tên làm độc. Một ông già hiền lành như ông Cổ mà nay còn cầm ná, còn đi tẩm các thứ mủ cây để chế ra thứ thuốc độc tẩm tên, thì tôi, tôi nghĩ sao đây? Tôi có sức khỏe, tôi phải giết lũ người độc ác ấy, phải xin lãnh một cây súng dữ dằn có thể bắn chết một lúc chừng cả chục, cả trăm tên giặc. Cây súng đó là cây súng gì tôi chỉ có nghe đại khái chớ cũng chưa biết, nhưng tôi ham muốn có một cây súng như vậy.

Chợt ông Cổ lại bảo:

- Mà điều mũi tên thuốc là chỉ dùng để giết con cọp, giết tụi Mỹ-Diệm. Còn như con nai con mễn thì mình chỉ dùng mũi tên thường. Con thú nào dữ phải trị bằng mũi tên dữ ... Quyết à, tao cho thẳng Quyết mày hay, ông Xà đây còn có cây ná bắn voi nữa kia, mày chưa biết cây ná đó đâu!

Tôi nghe nói mà giựt mình. Thiệt là tôi chưa hề nghe có cây ná nào mà lại hạ nổi voi. Nên tôi lại nhồm dậy:

Trời đất, vậy cây ná đó lớn dữ lắm hả ông?

Lớn lắm. ở mấy sóc đây đâu có ai lên nổi cây ná đó. Hôm rồi có mấy anh bộ đội ghé chơi, thử lên ná mà không anh nào lên được. Anh nào cũng chỉ lên được hai phân giây ná là hết hơi, đành buông cho mũi tên rớt xuống đất. Chỉ có ông Xà mới lên nổi cây ná đó thôi. Để mai tao chỉ cho coi cây ná!

Tôi ngả mình nằm xuống sàn như cũ. Một lần nữa tôi thất kinh đưa mắt ngó về phía ông Xà đang nằm ngủ.

Ông già Châu-ro đã sống qua một trăm lẻ ba mùa rẫy đó vẫn cất tiếng ngáy ồ ồ. Ngọn lửa giữa sàn cháy le lói rồi tắt. Nhưng than vẫn đỏ hồng, ấm áp. Ông Cổ đưa tay sờ trán tôi:

- Mát rồi. Thôi cháu ngủ đi, khuya rồi. Mai tao nấu thuốc cho uống là hết dứt thôi!

Tôi cảm thấy trong người dễ chịu. Con sốt buổi chiều đã lui. Hình như cơn sốt đã rút lui kể từ lúc tôi bước lên ngôi nhà sàn này, hay nói cho đúng là kể từ lúc tôi gặp chị Tám Mây, gặp ông Cổ. Gặp ông Cổ, tôi vui quá, tôi được nghe nhiều chuyện lạ lùng hay ho quá. Tôi êm ái ngủ thiếp đi trong nỗi vui đó, khi ở phía dưới, bếp lửa vẫn cháy lặng lẽ tỏa hơi nóng ran vào gan bàn chân tôi, truyền hơi ấm khắp cả người tôi.

Trời vừa sáng, tôi tỉnh dậy đã thấy ông Cổ dậy trước tôi từ lâu. Ông đang lúi húi nấu một cái nồi gọ, bắc ngay trên đầu ba cây củi cháy hồi hôm. Từ nồi bay tỏa khắp sàn nhà một mùi thơm ngào ngạt giống như mùi chè.

Thấy tôi đã thức, ông Cổ vui vẻ nói:

- Cháu dậy đi, dậy ăn cái này!

Tôi ngồi dậy đi rửa mặt. Trở vào đã thấy ông Cổ nhấc nồi xuống, múc cho tôi một chén. Thì ra đó là một thứ chè nếp nấu sắn đặc, vàng tươi.

Tôi ngó khắp nơi không thấy ông Xà đâu. Ông Cổ bảo:

- Cháu ăn đi, tao nấu nếp với mật ong rồi hòa thuốc luôn trong đó. Ông Xà đi rừng rồi. Ông đi thăm bầy, lát nữa ông về chắc thể nào cũng có thịt!

Tôi bung chén chè lên húp. Miếng chè mật ong thấm vào đầu lưỡi tôi vị ngọt hơi gắt, thứ vị ngọt của bông nhụy kết tụ qua con ong, qua ngày tháng. Còn vị thuốc thì tôi chỉ nghe thoảng mùi thơm của một giống ngải nào đó. Tôi ăn xong chén thứ nhất thấy cả người nóng ran.

Và khi ăn đến chén thứ hai thì mồ hôi toát ướt đầm lưng áo. Thế rồi, khi đặt chén xuống bỗng tôi thấy người la đà nghiêng ngửa như say rượu. Ông Cổ nhóm tới đỡ lấy tôi vừa cười vừa lau mồ hôi chảy tuông có giọt trên mặt trên cổ tôi. Ông nói:

- Thăng Quyết mày chịu thuốc rồi ... Thôi cứ nằm xuống nghỉ một chút là khỏi!

Tôi chỉ lơ mơ nghe tiếng ông Cổ nói. Rồi không nghe ông nói nữa. Sức mạnh của thuốc ngải làm cho tôi say lịm đi, dịu dặt, êm ả như một cơn buồn ngủ. Nhưng lát sau, tôi tỉnh dần, tỉnh dần. Cũng rất êm ả, tôi từ từ thoát khỏi cơn say đó và chừng nửa giờ sau thì nhẹ nhõm cả người. Tôi lồm cồm định ngồi dậy, nhưng ông Cổ ngăn lại, bảo tôi cứ nằm thêm chút nữa. Tôi đành nằm xuống, bụng luôn nghĩ tới cây ná bắn voi của ông Xà. Tới chừng ông Cổ cho phép tôi ngồi lên, tôi rất khỏe khoắn, đi lại bình thường. Việc đầu tiên là tôi đòi ông Cổ chỉ cho tôi cây ná. Ông Cổ gật đầu, lẳng lặng kéo tay tôi đi xuống bậc thang.

Cây ná bắn voi của ông Xà gác dưới gầm sàn nhà. Mới thoát nhìn thấy, tôi bàng hoàng đứng sững, trố mắt nhìn. Quả là tôi chưa được trông thấy một cây ná nào to lớn dường đó. Cây ná dài tới hai phần ba chiều dài của sàn nhà. Hệt như chủ, sắc gỗ thân ná nâu bóng, sẫm đậm, mới nhác trông đã thấy nó đòi sức lực, đòi gân cốt. Tôi đứng im, ngược nhìn cây ná lẫm liệt. Và cây ná dường như càng tỏ ra oai vệ thách đố tôi. Đây là lần đầu tiên tôi đứng trước một sự thử thách lớn. Phải nói hồi còn ở nhà Bầy Vàng, tôi có tiếng là đứa khỏe, làm được những chuyện nặng có khi vượt quá sức mình, bởi tôi thích làm được cái gì hơi quá sức mình. Đã có lần hai con bò húc nhau, tôi len vào giữa nắm sừng hai con từ từ đẩy chúng ra. Sau khi nhìn kỹ cây ná, tôi chịu là cây ná lớn thiệt, ấy vậy mà bụng tôi vẫn chưa hoàn toàn nghĩ rằng tôi không thể lên cây ná đó được. Tôi rất muốn được tận mắt nhìn thấy ông Xà lên ná. Nên tôi hỏi ông Cổ:

- Ông Xà đi rừng chừng nào về hả ông? Cháu muốn được coi ông Xà lên cây ná này quá!

- Chắc ông cũng gần về thôi. Được, khi nào ông về tao nói ông lên ná cho mà coi. Tánh ông Xà dễ lắm, ông hiền khô thôi.

Tôi nghe nói thì mừng rơn. Thế là từ đó trở đi tôi cứ ngong ngóng đợi ông Xà về. Leo lên sàn nhà rồi, lát sau tôi lại leo xuống, quần quanh không rời cây ná ra được. Lúc mặt trời trắng bóng những lá mít trước nhà thì ông Xà về tới. Ông già ấy sáng nay cũng chỉ đóng mỗi chiếc khó, từ ngoài rừng đi lụi đụi về tới sân và liệng xuống giữa sân một con heo rừng máu me ướt đầm lông gáy.

Tôi theo ông Cổ đến bên. Ông Xà nhìn tôi cười hịch hạc. Ông nói bằng tiếng Kinh nghe lơ lớ:

- Con heo nó chết rồi ... Cắn sợi giây bầy treo chân không nổi, nó cắn bỏ cái chân. Cắn gần đứt rồi cái chân ra rồi, tui tới đâm nó chết luôn ...

Giờ tôi mới chú ý ngó thấy một chân sau của con heo cũng dính đầy máu. Khúc chân đó lặc lìa, chỉ còn chút nữa là đứt hẳn. Con heo đã chết, nhưng coi nó vẫn còn đầy vẻ táo tợn. Lông nó mọc dựng, hoe vàng, như màu nắng. Miệng nó sùi bọt hồng, cặp nanh nhọn hung dữ chìa ra như lúc cũng sẵn sàng chém sả vào kẻ địch. Thú thiệt, tôi đâm nể con heo, mặc dù nó đã chết. Nhưng bởi vì trước đó nó dám có gan vượt chết, liều cắn bỏ lại một chân. Rủi cho nó là ông Xà tới sớm, chớ nếu không thì nó đã thoát. Dẫu còn có ba chân, nó vẫn sống, vẫn được tự do xông xổ nơi rừng bụi.

Ông Cổ lên tiếng:

- Ông Xà ơi, thằng cháu nó muốn được coi ông lên cây ná lắm đó. Lát nữa ông Xà lên ná cho nó coi nghe!

Ông Xà phóng cây móc cắm phập xuống đất, cười khà. Tiếng cười của ông nghe hồn nhiên lạ, nghe như tiếng cười của một đứa trẻ. Ông hỏi:

- Thằng cháu hết bệnh chưa, có uống thuốc chưa?

- Nó uống rồi, nó khỏe lại rồi! Ông Cổ đáp thay tôi.

Đâu như hồi khuya, trước lúc đi rừng, ông Xà đã có nghe ông Cổ kể chuyện về tôi nên bây giờ ông Xà chẳng tỏ vẻ gì ngạc nhiên trước sự có mặt của tôi cả. Sau khi hỏi vậy rồi, ông Xà đứng xuôi hai tay, ngắm nghía dòm tôi từ đầu tới chân. Coi bộ ông có vẻ vừa ý với tướng mạo tôi. Mắt ông sáng rực, hồ nổi, rồi bỗng ông bước thình thịch tới trước mặt tôi, vỗ bập đôi bàn tay rộng bè lên vai tôi lắc mạnh và bật cười kha kha:

- Nghe thằng cháu tính đi bộ đội phải không? Tốt, tốt, đi đi. Bộ thằng cháu mày ưng cây ná của tao lắm hả. Nhắm vác nổi đem theo thì tao cho đó, vác đi mà bắn thằng Mỹ-Diệm. Muốn coi tao lên cây ná à, được được ...

Vẫn với bước chân đùi đùi, ông Xà mau mắn đi vô sàl nhà. Lịch kịch một lúc, ông vác cây ná khổng lồ đó ra giữa sân, với một ống tên dài có tới một sải tay đeo nơi lưng. Chẳng nói năng lâu lắc, ông già một trăm lẻ ba tuổi thọ ấy từ từ ngồi rùn xuống, duỗi chân trái ra.

Trong cái động tác ngồi hơi khom khom, ông đã đồng thời với tay qua vai mà rút tên. Cánh ná khổng lồ gá mũi tên dài vút ấy bắt đầu bị uốn cong một cách dễ sợ. Cánh tay phải ông Xà kéo giương sợi giây sắt bện đôi, bắp thịt tay nổi cuộn cuộn. Suốt từ lúc đó, tôi thấy ông không thở một hơi nào. Chòm râu bạc của ông vểnh dựng dậy. Tôi có cảm tưởng râu của ông Xà bây giờ sợi nào cũng cứng như thép. Khi tôi nghe ông thở một cái khiến bờm râu rung rung thì cũng là lúc ông đã lên cây ná tới mức. Tôi nghe một tiếng "rắc". Mũi tên đã được cài xong.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Rõ là chị Tám Mây có ý muốn giữ tôi ở lại công tác nơi trạm giao liên của chị. Trưa ngày hôm ấy, sau khi ghé đón tôi ở nhà ông Cổ, dọc đường về trạm, chị rủ rủ nói với tôi:

- Quyết à, hay là em ở lại đây với chị đi em?

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Em ở lại để làm gì?

- Để đi giao liên. Trạm của chị thiếu người quá. Một ngày phải đi năm ba mỗi đường, mà người thì không có.

Tôi kêu lên :

- Em không biết đi giao liên đâu, em không biết chữ làm sao coi thơ từ được!

Chị Tám choàng vai tôi nhỏ nhẹ bảo:

- Đi giao liên không khó đâu. Ăn thua là có chịu đựng được cực khổ với lại có gan hay không. Hề không sợ cực, không sợ giặc thì đi giao liên được. Còn như em nói là em dốt không biết chữ, vụ đó cũng có trở ngại chút đỉnh, nhưng chẳng sao. Hề dốt thì phải học, anh em trong trạm sẽ dạy cho, chớ đi làm cách mạng mà dốt thì hèn lắm, mắc cỡ chịu gì thấu, nhất hạng là với mấy đứa con gái.

Tôi nghe chị Tám nói thì nín thinh. Mặc dù lúc ấy tôi những muốn nói lớn với chị Tám rằng tôi không có nhát đâu, với lại sự dãi nắng dầm mưa đối với tôi là sự thường rồi. Từ lâu tôi cực khổ nhiều rồi. Duy có điều chị Tám bảo tôi dốt là làm cho tôi thấm đau tới trào nước mắt.

Tôi không giận chị đâu, tôi chỉ tủi thân. Tôi những muốn nói với chị rằng khi tôi tới tuổi đi học thì tôi bị lừa chung với người lớn đi tố cộng đêm ngày, và thay vì dựng lên trường học người ta chửi mắng tôi. Còn sau lúc cha tôi bị chúng nó mổ bụng, má tôi bị đâm chết thì tôi đi ở đợ cho tới bây giờ. Làm sao mà tôi lại không dốt cho được. Về chuyện chị Tám muốn tôi ở lại trạm, thiệt tình tôi không thích lắm. Là vì tôi bỏ đi vô đây cốt chỉ muốn được cầm súng. Nên lát sau, tôi nói nho nhỏ giọng như nài nỉ:

- Chị Tám ơi, em đi bộ đội thôi ... Em muốn đi bộ đội!

Đến lượt chị Tám lặng im. Chị nhìn tôi muốn nói gì rồi lại thôi. Tôi cảm thấy chị nhìn những vết sẹo trên mặt tôi. Có lẽ chị hiểu được quyết tâm của tôi. Nếu không quyết tâm đi bộ đội sao tôi dám lội

suốt một ngày đường tới nơi này. Nếu không quyết tâm sao tôi dám chạy qua rừng cháy, đến bồng cả chân và trọn ba ngày liền nán đợi ở chòi. Tôi tưởng chị Tám sẽ thay đổi ý định. Nhưng không, lần này chính tiếng nói của chị đã bắt tôi phải suy nghĩ, đó là tiếng nói của một người đã từng sống chết cho những con đường.

- Em muốn được trực tiếp cầm súng đánh giặc chứ gì? Em ơi, làm cái nghề giao liên này cũng phải nổ súng với tụi nó liên liên đó em à. Nè, em có nhớ cái anh giao liên đi vo gạo nấu cháo cho em hồi chiều hôm qua không?

- Anh Hai Bình Toong?

- Ồ, Hai Bình Toong. Bị thương rồi. Không dẫu em làm chi, đêm qua chị cùng Hai Bình Toong và cô Mìn qua lộ. Lướt đi không sao, lướt về đụng mìn tụi nó gài. Hai Bình Toong đi trước, bị thương bụng khá nặng. Cô Mìn phải lo đưa Hai Bình Toong vô quân y, rồi ở lại đó coi sóc ... Nên chị mới về có một mình.

- Trời, vậy hả chị?

- Ồ!

- Vậy mà em cứ ngỡ ...

- Em ngỡ sao. Đó, em thấy không. Giặc bây giờ ở đâu cũng có, chạm mặt với tụi nó hoài hoài thôi. Em nghĩ là ở bộ đội mới có giặc để đánh à. Không, ở đâu cũng có giặc để đánh hết. Cái gì chứ vụ đó em đừng lo. Sở dĩ chị muốn em ở lại trạm chị công tác mà không cần hỏi han chi là vì chị tin em. Vả lại, như chị đã nói, trạm thiếu người quá. Đó, mới đó mà trước mắt kẹt hết hai người rồi. Một thành hai ...

Sự việc chị Tám Mây vừa kể tác động rất mạnh tới tôi. Tôi không dè con đường giao liên lại quyết liệt đến như vậy. Chị Tám thiệt kín tiếng. Về gặp tôi ở nhà ông Cỏ chị vẫn thản nhiên như không có gì xảy ra. Khi tôi hỏi hai người kia đâu thì chị bảo là còn mắc công chuyện sẽ về sau. Hóa ra anh Hai Bình Toong đã đổ máu trên đường. Nghe cái tin đó, đầu tôi nóng ran và bỗng dưng sốt ruột chịu không nổi. Nghĩ tới anh Hai Bình Toong, tôi thất mắc:

- Sao lại kêu anh là Hai Bình Toong vậy chị Tám? Bộ anh nhậu dữ lắm hả?

- Không. Chú thứ Hai tên Bình thôi. Ngặt Hai Bình đi giao liên chuyến nào cũng không đem bình-toong nước theo, toàn uống nước của mấy đứa con gái, nên tụi nó đặt Hai Bình Toong để cho Hai Bình nhớ đem bình-toong nước theo.

- Nhắm anh Hai Bình Toong có sao không chị Tám?

- Cũng chưa biết. Nhưng chị hy vọng Hai Bình Toong không chết. Trên quân y có một anh bác sĩ

mới về. Anh này rất giỏi, hôm trước đã mổ cho một chiến sĩ bị đạn bắn lủng ruột, khâu tới năm sáu chỗ. Anh chiến sĩ sống, trở về đơn vị chiến đấu như thường!

Suốt dọc đường, tôi cứ suy nghĩ mãi những lời chị Tám vừa nói về công tác giao liên, lại thấy rõ ràng trước mắt trạm thiếu người. Cho nên lúc gần về tới trạm, tôi nói khẽ:

- Chị Tám à.

- Cái gì?

- Được rồi, em nhận lời chị, em đi giao liên. Nhưng em đi giao liên một thời gian rồi chị cho em đi bộ đội được không?

Chị Tám hồ hởi:

- Vậy thì tốt lắm. Được rồi, về công tác ở trạm chị một thời gian rồi chị sẽ giới thiệu cho em đi bộ đội. Hứa chắc với em mà!

Đi một hồi nữa, chị Tám trở cụt rưng trước mặt nói:

- Tới rồi!

Tôi ngó thấy một ngã rẽ bít bùng đủ một người đi lọt. Trên cái lối nhỏ hẹp đó có những cây rừng gác lên các cọc cắm như cầu bắc trên cạn. Chị Tám bảo tôi đi lên cây cầu đó. Chị dặn:

- Từ rày em nhớ đừng có lội đi ở dưới nhen. Đây là ngõ vô trong trạm, ở dưới có chông ngầm. Sở dĩ mình phải bắc cây để đi là vì vậy. Khi có giặc càn vô, mình rút bỏ cây. Lối đi không có dấu vết, giặc nó không biết.

Những thân cây gác thành cây cầu đó cứ nối nhau chạy dài tít tắp. Cho tới khi đi mút hết cây cầu đó, tôi ngó thấy nhà. Một mái nhà sàn rất lạ. Hầu như mọi thứ đều làm bằng tre, từ cột kèo, sàn nhà cho tới mái. Cái mái không lợp lá mà lại lợp toàn bằng những thân tre chẻ đôi, xếp chồng lên nhau thẳng tắp. Tôi lảng máng nhớ hình như tôi có thấy một mái nhà lợp tre như vậy, nhưng chẳng nhớ ra ở đâu. (Không, tôi chưa gặp ở đâu cả mà là nghe ông Cổ kể lúc cha ông cống ông vô rừng có lợp một mái nhà kiểu đó).

Tôi đang còn ngơ ngác dòm cái nhà thì chị Tám cất tiếng gọi lớn:

- Ê bà con nhà mình đâu hết rồi, bữa nay có lính mới về đây nè!

Tức thời sau đó có tiếng la dậy lên:

- Úi, chị Tám về rồi tụi bây ơi!

Ba bốn nam nữ thanh niên từ trong nhà túa ra. Họ lắng xẵng đón mừng chị Tám về, và để ý dòm ngó tôi. Một chị mắt long lanh đầy vẻ tinh nghịch dòm tôi, rúc rích cười nói:

- Cha, đồng chí tân binh này ngó bộ cao quá hé, đây rồi dẫu khách đi ào ào khách theo không kịp kêu trời như bọng cho coi!

Mọi người cười rộ lên. Tôi mắc cỡ đứng lựng xựng không biết bầu rớ vào đâu. May có chị Tám nạt vừa cô gái:

- Cái con nhỏ này, em nó mới tới chưa chi đã ...

Rồi nắm tay tôi chị kéo tôi lên sàn nhà. Chợt có ai đó lên tiếng hỏi:

- ủa, Hai Bình Toong với út Mìn chưa về tới à?

Chị Tám không đáp, lặng lẽ tháo cái xanh-tuya lựu đạn ở lưng ra. Cởi chiếc bông ra khỏi vai đặt xuống sàn đàn hoàng, rồi chị mới nói:

- Đường 15 găng quá. Hai Bình Toong bị thương rồi, qua lộ trúng mìn. Cũng khá nặng, út Mìn nó phải theo vô quân y săn sóc. Găng thiệt, lóng rày cứ hớ mỗi đường một chút là tụi nó gài bẫy mình rồi!

Báo xong cái tin đó, chị Tám vỗ vai tôi:

- Có tin buồn, nhưng cũng có tin mừng. Tôi xin giới thiệu đây là em Quyết, vừa ở ngoài Xà-bang vô. Em Quyết tính đi bộ đội, nhưng thấy trạm mình hẻo người, em ở lại trạm công tác. Em ở đợ cho người ta, bị đánh đập bỏ trốn vô tới suối Châu-pha nằm nhịn đói ba bốn bữa đợ bộ đội, rồi lại bị sốt. Tôi phân công em nhập vô tiểu đội của Ba Lúa, nhưng đề nghị cho em nghỉ ít hôm cho khỏe rồi hăng giao công tác.

- Ba Lúa đâu, ra lãnh lính!

- Có tôi!

Anh Ba Lúa bước ra, cười khì khì nắm tay tôi. Anh trạc hơn ba mươi, hơi lùn mà chắc. Có lẽ anh là người lớn tuổi nhất sau chị Tám Mây. Ngó anh, tôi biết anh là dân ruộng. Anh nhìn tôi, nháy mắt:

- Đi liền theo tôi về chỗ ở, chú em nó!

Từ buổi chiều ấy, tôi bước vào một cuộc sống hoàn toàn mới. Ăn cơm cả trạm hai chục người cùng ăn. Nghe đọc tin, cả trạm cùng nghe. Tôi có phần bỡ ngỡ, ngượng nghịu nhưng đồng thời lại vui, vì cái trạm giữa rừng này coi vậy mà chẳng có lúc nào buồn cả, chẳng có lúc nào tôi cảm thấy lủi thủi đơn độc như hồi ở với Bảy Vàng cả. Tối đó, tôi ngủ trên vạt tre, cạnh anh Ba Lúa. Anh nói chuyện nghe vui lắm, nghe phát cười nôn ruột. Lần hồi đôi ba bữa, tôi mới hay anh không phải là dân ruộng

mà lại là cu-ly vác gạo ở nhà máy xay. Quen rồi, anh nói chuyện với tôi xưng tao nhưng lại gọi tôi bằng em. Anh nói anh đi tham gia cách mạng bắt đầu từ một cuộc dụ dỗ:

- Ở xóm nhà máy tao vác gạo, có một thằng công an rằng bạc nó tính dụ tao chớ. Biết nhà tao ở sát vùng giải phóng mình, nó biểu tao hễ tối nào thấy có bộ đội đóng trong xóm thì tức thời đông ra báo cho nó biết.

Vừa nói nó vừa móc bóp xia luôn cho tao một ngàn. Tao cầm một ngàn của nó, giả đồ sợ sệt, rồi hứa sẽ làm theo lời nó dặn. Tao về gặp mấy anh an ninh giải phóng, kể đầu đuôi cho mấy anh nghe và giao số tiền một ngàn nói trên. Mấy bữa sau thằng công an gặp tao đang vác gạo từ nhà máy xuống bến, nó nhe răng cười hỏi tao có tin tức gì chưa. Tao nói có, có bộ đội về, mà họ rút đi liền rồi. Thằng công an hậm hực tiếc rề, xây qua chửi tao: "Đ. mẹ, tao đã dặn, hễ có tụi nó về là phải tức tốc ra báo tao ngay. Mày ngu quá, lần sau nhớ đừng có chậm trễ nghe. Mày phải ráng mần có kết quả một cú thì tao mới tin, mới báo cáo lên trên xin thưởng số tiền lớn cho mày được. Còn nếu mày cứ làm trộm trầy trộm trật hoặc phản phé thì a-lê, cái này không có giỡn với mày đâu!". Nói tới đó, nó kéo vạt áo xá xầu lên đủ cho tôi vừa ngó thấy cây ru-lô úyt-xông [9] lòng ngắn treo trong nách.

Lẽ ra theo kế hoạch đã tính với các anh mình thì sẽ chờ dịp gài tụi nó vô bẫy, ngặt vì cái thằng công an rằng bạc làm phách chó đó làm tao nóng mũi. Mấy bữa sau tao lặn một cây búa thợ trong lưng, kiếm nó giả bộ rủ nó ra chỗ vắng để báo tin và bàn bạc. Nó mắc lừa, khoái chí đi riết theo tao ra cầu sắt. Dòm trước ngó sau không thấy ai, tao rút búa la: "Đ. mẹ, có tin cho mày đây nè!" rồi đánh một búa thiệt mạnh vô óc o nó. Nó té nhào, dẫy tê tê như một con cá lóc bị đập đầu. Tao tức áo nó, chộp cây Úýt-xông bừa luôn.

Tôi khoái quá, hỏi anh Ba Lúa:

- Thằng công an đó chết luôn hả anh?

- Tao cũng không biết nó sống hay chết. Coi như chết. Thằng Quyết em tính, tao nện búa đó thẳng tay mà. Nói giả dụ như thằng đó còn sống chắc nó cũng khùng luôn.

Tôi nghe sướng rơn, cười vang.

Mấy hôm sau, thấy trong người khỏe rồi, tôi xin anh Ba Lúa giao công tác. Anh hỏi tôi:

- Sao, em nhắm bẻ dất khách đi được không. Đi con đường chị Tám Mây đi hôm trước đó. Phải qua lộ 15 đó giặc thường hay kích lăm. Chỗ Hai Bình Toong bị thương đó!

- Anh Ba cứ giao, em đi được. Miễn là cho em lãnh kha khá lựu đạn một chút để đựng trận em đánh đậm tay một chút!

- Em muốn lãnh mấy trái?

- Bảy trái - Tôi đáp không do dự: - Mà cho em ra rùng liệng thử một trái!

Anh Ba Lúa cười:

- Bảy trái thì nhiều quá. Cho em hai trái thôi, nhưng sẽ giao em thêm cây súng, được không?

Được chứ, vậy thì được. Mà anh cho em thử ít phát!

- Ủ, cho em bắn thử vài ba phát, còn lựu đạn thì không được thử. Lựu đạn hẻo lắm, chỉ để thử với giặc thôi. Lát nữa tao giao súng rồi tao chỉ cho.

Anh Ba Lúa giao cho tôi một khẩu Mi-tuyn, và dắt tôi ra ngoài trảng. Đầu tiên anh chỉ cho tôi cách tháo lắp rồi cách ngắm bắn. Trong phút chốc, tôi đã tháo ra lắp vào được. Tôi cũng biết qua cách ngắm bắn, nghĩa là nhắm mắt trái nhìn qua lỗ chiếu môn, còn các tư thế đứng bắn, quỳ bắn, nằm bắn thì tôi bảo với anh Ba Lúa rằng không cần. Anh Ba Lúa ngạc nhiên ngó tôi. Tôi nói mấy vụ đó tôi sẽ tính khi gặp giặc, chứ bây giờ tập sẵn nó gò bó quá. Anh Ba Lúa vốn dễ tính, nên nói cũng được. Thấy tôi làm theo khá nhậm lẹ, anh nghĩ tôi đã biết bắn súng, hỏi bộ trước đây tôi có bắn súng rồi sao. Tôi lắc đầu nói không. Kỳ thiệt là do tôi học mau. Làm như là tôi có duyên nợ với cây súng từ lâu rồi. Tôi cầm khẩu Mi-tuyn gọn hơ, nhẹ nhàng, không tốn sức gì hết. Anh Ba Lúa nói:

- Thằng em mày khá. Tao coi bộ em có hoa tay cầm súng lắm. Nhưng còn phải bắn khá mới được. Bây giờ chuẩn bị bắn thiệt, nhớ kỹ tao dặn cái này. Bữa nay tiêu chuẩn em được xài có ba viên đạn, riêng tao cho thêm em ba viên nữa là sáu. Với sáu viên đạn đó, em phải bắn sao thành hai loạt ngắn. Nghĩa là phải cắt chia ra làm hai lần chứ không được nhả hết một lần. Bắn chia ra từng loạt ngắn mới giỏi, chứ đẩy hết ra-phan là coi như dở nghe không. Kỳ thực là ở chỗ đó đó em!

Anh Ba Lúa định dùng chữ kỹ thuật, nhưng lại nói sai đi.

Sau khi chọn một gốc cây dầu ở giữa trảng làm bia, anh cầm khẩu súng đặt ngón tay trở vào cò súng, dặn tiếp:

- Ăn thua là ngón tay mình phải bóp và thả cò thiệt lẹ, có vậy mới chia được loạt đạn ra. Trước khi bắn, em bóp cò thử tao coi.

Tôi đặt ngón tay trở vào cò súng, bóp và thả ra nhay lia. Anh Ba Lúa khen được, bảo tôi chuẩn bị bắn đạn thiệt. Tôi chỉ đợi có lúc đó, cầm lấy súng nhằm mục tiêu trên thân cây dầu bắn luôn hai loạt ngắn. Anh Ba Lúa chạy tới cây dầu coi rồi la lớn:

- Ngon lành, thằng em mày bắn ngon lành lắm!

Tôi cũng ngó thấy trên thân cây dầu, sáu viên đạn tôi bắn rất gom, để lại sáu vết chum thum vào nhau.

Sau buổi tập bắn đó, tôi trở nên mạnh dạn hơn. Các anh chị trong trạm cũng thôi không đem cặp giò cao như sếu của tôi ra đùa ghẹo nữa. Mặc dù vậy, cái tên Quyết giò đã thành danh.

Tôi được giao nhiệm vụ đi thư cho các cơ quan thuộc tỉnh ủy đóng ở vùng lân cận. Trở ngại đầu tiên mà tôi gặp phải là không đọc được các địa chỉ trên bao thư. Chị Tám Mây cũng không biết tính sao, vì bước đầu chỉ chưa muốn giao tôi dắt khách cán bộ. Sau đó, chị Tám Mây mầy mò tìm ra một cái cách ngộ nghĩnh để giúp tôi có thể đem thư đi được. Thư nào gửi cho chú Tám Ban Quân sự thì chị chiếu theo biệt danh của chú là Tám Đầu Rìu, vẽ lên bao thư hình một lưỡi rìu. Thư nào gửi bác Tư Hậu cần có biệt danh là Tư Cá thì thị vẽ lên bao thư hình một con cá. Thím Ba Thu ở Hội phụ nữ có tên là chị Ba Đu Đủ thì vẽ trái đu đủ. Nói tóm lại, chị Tám Mây chế ra sáng kiến giúp tôi đi giao thư. Ai đời nhè ông Chín Bí thư Tỉnh ủy mà chị lại đặt tên ông Vua, bị ông Chín la cho một trận, về sau đôi lại thành ông Chín Thợ.

Nhưng đi thư theo kiểu đó cũng là đi tạm vậy thôi, chớ tôi phải học chữ. Tôi đi thư cách một bữa, nên bữa nghỉ, tôi ở nhà học. Mấy anh mấy chị dạy cho tôi học riết. Họ hạ quyết tâm dạy cho tôi biết đọc biết viết trong thời gian ngắn nhứt, vì đề trong trạm còn có người dốt thì kỳ cục quá. Đầu chừng một tháng, tôi đã ráp vần đọc được.

Tới khi tôi đọc kha khá thì do thiếu người tôi được phân công sang tổ đưa khách. Tôi thấy nhiệm vụ đưa khách đi công tác là một nhiệm vụ rất quan trọng, nên hết sức cố gắng. Cứ đưa tốp khách từ trạm mình đi tới nửa đường thì đổi trực, đón khách của trạm khác dắt sang. Đường đi rất gian nan. Phải đưa dẫn khách qua lộ, qua sông, qua trảng. Bất cứ lúc nào cũng có thể gặp giặc phục kích. Tôi luôn đi trước, súng lên đạn cầm sẵn. Có quăng vượt qua, lựu đạn phải mở sẵn chốt. Với giặc là thế, mà với khách cũng không phải dễ. Cả đoàn mấy chục người cùng đi với nhau, mỗi người mỗi tánh, có người quá sức chủ quan, qua trảng trống không thêm nguy trang. Có người dắt đi đường dài hoặc lầy lội, cực quá nổi nóng. Tôi thường im lặng khi họ nổi nóng, vì tôi biết chỉ sau đó một chốc tới chỗ đổi trực là họ vui vẻ lại ngay. Tuy vậy tôi rất nghiêm. Bao giờ trước khi dẫn khách xuất phát, tôi cũng tập hợp kiểm danh kiểm số, coi từng người có đem đủ gạo ăn nước uống theo không. Bình-toong của khách nào chưa có nước, tôi dứt khoát bắt trở vô trạm lấy nước. Chừng nào lấy xong, tôi mới dẫn cả đoàn đi. Kinh nghiệm nhiều chuyến cho tôi thấy chỉ vì thiếu nước uống, khách cũng dễ càu nhàu nổi nóng.

Lần đầu tiên tôi lập được thành tích là lần ban ngày tôi dẫn một đoàn khách băng qua trảng trống. Lúc ra tới trảng, thỉnh linh có một chiếc "đầm già" bay tới. Tui hô anh em chạy vào rừng, còn tôi chĩa súng bắn con "đầm già". Con đầm già bị tôi bắn, nổi khùng siết lấy tôi nhằm vào tôi mà phóng hỏa tiền "cáo ... đùng". Nhưng mỗi trái hỏa tiền phóng xuống, tôi đều nhanh chân chạy trốn, né khỏi hết. Phóng tới trái thứ sáu, con đầm già còn giả bộ cắm xuống phóng nữa. Tôi thừa biết nó hù dọa, chớ kỳ thiệt nó đã cạn túi. Hồi bấy giờ, theo sự phổ biến của anh Ba Lúa, thì mỗi con đầm già chắc chắn chỉ đem được có sáu trái hỏa tiền mà thôi. Cho nên tôi vững tâm đợi nó cắm xuống thiệt thập. Khi ngó thấy thằng Mỹ ngồi rõ ràng trên buồng lái, tôi nhè ngay đầu nó mà bắn hết trọn băng đạn. Con đầm già rú qua đầu tôi, cắm xuống trảng, bốc cháy, cách chỗ tôi đứng chừng năm công đất. Tôi không ngờ nó rớt dễ dàng, mau lẹ như vậy. Trong băng đạn tôi bắn lên có lẽ chỉ còn bảy tám viên đạn. Thế mà nguyên một con đầm già rớt nằm một đống, bốc cháy ngùn ngụt. Nói cho đúng, là do tôi bắn trúng ngay giữa đầu thằng giặc lái Mỹ. Việc này tôi xác minh được sau khi đoàn khách ở mí rừng tủa trở ra trảng, phụ

sức cùng tôi kéo xác tên Mỹ xuống. Tên Mỹ chết này chỉ mới bị cháy xém. Tôi lấy được của nó một khẩu ru-lô Uýt-xông, một cái bóp gồm nhiều tiền ngụy, đô la đỏ [10] và một xấp ảnh gái Mỹ ở trường. Mấy anh trong đoàn khách hoan hô tôi, xúm lại khiêng tôi vô mí rừng, hò reo vang dậy. Mấy anh nói bữa nay tưởng bị thua lỗ hóa ra lời to. Mà thiệt, chúng tôi không bị trầy một chút da, mà cả một con đầm già và thằng Mỹ lái phải bỏ thầy.

Ngày hôm đó, tôi còn được kiệu lên vai hai lần nữa. Một lần ở chỗ dôi trực, và một lần lúc trở về trạm. Tôi được cấp giấy chứng nhận dừng sĩ hạ máy bay. Có tin đồn sau đó máy bay trinh sát L19 tức con đầm già võ trang thêm tới chín trái hỏa tiễn là do vụ tôi bắn rớt nó. Tôi nghĩ chắc không phải do một mình tôi, mà do nhiều người biết rõ vốn liếng của nó và đã xử trí nó giống như tôi. Có người không bắn rớt nó, nhưng lại bắn lủng cánh, khiến nó hoảng quá bỏ chạy. ở vùng tôi, có một con đầm già mang một bên cánh lủng to bằng cái rô bay rà rê hoài mà không chịu vá lại. Mỗi lần bắt gặp con đầm già tàn tật đó, chúng tôi cười rùm la lên: "Ê, có đầm già lủng cánh tới nghe!". Chúng tôi cũng thường hay vui cười chế nhạo nó mỗi khi gặp nó trên đường giao liên "Thôi, lo về vá cánh lại đi!".

Cuộc đời ở trạm, ở trên những chặng đường thiệt không phải phẳng lì như tôi tưởng. Không phải khi nào trạm cũng đủ gạo ăn. Có khi mấy tháng liền phải ăn toàn củ mì. Chúng tôi dắt khách đi suốt ngày mà chỉ lặn theo mấy củ mì ăn đường. Cũng có lúc ăn thịt thừa mứa, ấy là lúc bắn được nai, mễn và đôi khi hạ được cả bò rừng và voi. Bắn hạ được voi, chính tôi thông báo cho các trạm bạn các cơ quan tự do tới xả thịt đem về. Thịt voi ăn không ngon lắm, nhưng nó nhiều ê hề, ăn không hết thì đem phơi khô để dành. Ở trong trạm rừng, chúng tôi thường gặp lúc no thì no dòn, đói thì đói góp. Anh em trong trạm là một cái tập thể gắn bó chặt chẽ với nhau, đói cùng đói no cùng no, sống chết có nhau. Chúng tôi bị sốt rét hành hạ riết rồi quen đi, vừa cắt cơn sốt lại choàng dậy đi dẫn khách, có khi dẫn khách mà mình lại lên cơn sốt phải vừa run vừa đi.

Tôi đọc thạo viết thạo là nhờ thời gian ở trạm. Chi đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng đã tổ chức kết nạp tôi vào đoàn sau một chuyến đi công tác với anh Ba Lúa và kể từ đó tôi mất hẳn anh. Tôi vẫn thường đi với anh Ba Lúa nhiều chuyến, nhưng không chuyến nào gặp phải tình huống gay go như chuyến đó. Buổi chiều sau khi giao số khách mười bảy người cho trạm bạn, tôi với anh Ba Lúa quay về. Tới khuya, tôi và anh lọt vào ổ phục kích của giặc. Chúng nổ súng. Ngay ở loạt đạn đầu, anh Ba Lúa bị đạn xuyên qua lưng, cái bộ lưng nở nang của anh mà tôi biết rõ là trên đó đã chất lên không biết bao nhiêu bao gạo vác mướn. Giữa lúc đạn giặc bắn như mưa, anh Ba Lúa phều phào:

- Anh không sống đâu, bỏ anh chạy đi!

Nhưng tôi không bỏ anh. Cõng xốc anh lên vai, tôi bắn mở đường máu. Trong đêm tối, nghe có thằng giặc kêu rú. Chúng rượt theo tôi rất sát, nhưng nhờ tôi bỏ lựu đạn ngược lại phía sau nổ đùng đùng cản bước tiến của chúng mà tôi chạy thoát. Lát sau anh Ba Lúa gục đầu vào vai tôi. Gọi mãi không nghe anh nói gì nữa. Biết anh đã chết, tôi khóc ròng và cõng xác anh đi suốt đêm.

Thiệt ra tôi cũng có thể đặt anh dựa tạm nơi gốc cây nào đó để về trạm báo tin, nhưng tôi không làm như vậy. ở rừng chúng tôi có nhiều mối và kiến bù nhọt. Loại mối và kiến này có thể ăn sạch một con chồn lớn khi con chồn bị bầy rập chết cách đêm. Tôi muốn thi thể anh Ba Lúa phải còn nguyên,

nên mặc dù rất đuối sức, tôi cũng ráng công anh đi. Khi mệt quá, tôi dừng lại đặt anh nằm xuống cỏ, nghỉ một chốc rồi lại đi tiếp. Tới rạng sáng mới về tới trạm. Đứng vịn vào cổng trạm tôi gọi lớn, các anh chị vừa ra tới thì tôi cũng vừa khuyu xuống, xỉu đi.

Đó là lần sau cùng tôi gặp nguy hiểm trên đường dây. Sau khi anh Ba Lúa hy sinh, tôi buồn nhớ anh hoài. Đêm đến, ngủ trên sàn tre mọi bữa vẫn có anh Ba Lúa nằm cạnh, tôi cứ chảy nước mắt. Nhưng cũng không phải vì cái chết của anh Ba Lúa mà tôi xin rời khỏi trạm giao liên. Tôi xin rời trạm để đi bộ đội là vì một lý do khác.

Một hôm tôi cùng chị Út Mìn đi công tác. Sáng sớm chúng tôi đi ngang qua ấp Long-tĩnh thì ấp còn nguyên, tới chiều về ngang thì ấp đã bị máy bay liệng bom và bắn phá tan nát. Máy bay Mỹ vừa đi khỏi thì chúng tôi tới. Cả xóm ấp chìm ngập trong khói, có nhiều nhà còn đang cháy. Tụi Mỹ liệng nhiều bom xăng, nên bà con bị phỏng bị chết cháy khá nhiều. Có nhiều em bị đốt thành than, có cô bác bị cháy tuột hết da, nóng quá nhảy xuống biền rồi chết luôn ở dưới. Các em nhỏ bị thương kêu khóc vang xóm. Tôi và chị Út Mìn nhảy vô dập những đám cháy còn lại, xông vào cứu những bà con đang bị lửa vây. Tôi vào một nhà đem ra được hai vợ chồng chú thím nọ. Cả vợ lẫn chồng đều bị phỏng nặng, tóc tai cháy rụi. Người chồng chết trước, người vợ còn ngắc ngoải. Trong cơn oằn oại hấp hối, thím ta biểu tôi đem hai đứa con thím tới bên. Hai đứa nhỏ, một trai một gái, không hiểu vì sao lại còn nguyên. Nghe má nó kêu, hai đứa không dám lại, cứ ôm chặt lấy tôi. Nó biết là má nó, nhưng có lẽ nó sợ quá, vì má nó bị cháy coi rất thảm. Người mẹ kêu con tới khản giọng rồi chết, hai cánh tay ngòè dơ về phía hai đứa con. Tôi đứng sững, hai chân như trồng xuống đất. Đau đớn quá, tôi đưa tay bụm mặt quay mình bỏ đi một nước, để mặc chị Út Mìn đứng đó với hai đứa nhỏ. Thú thiệt là khi đó tôi hết chịu nổi, tôi như điên lên. Lúc chị Út Mìn đã giao lại hai đứa nhỏ cho địa phương và đuổi kịp theo, tôi hơi bình tĩnh lại, bảo chị:

- Chị Út ơi, cảnh chú thím đó chết giống cảnh ba má em lắm. Còn hai đứa nhỏ thì cũng y hệt như chị Hòa em với em hồi trước ...

Về tới trạm, suốt đêm đó tôi cứ trăn trở không ngủ được. Qua ngày hôm sau, tôi vẫn bị cảnh giặc tàn phá ấp Long-tĩnh ám ảnh, làm tôi luôn bị dày vò, uất ức, đau đớn. Tôi nghĩ bụng đã đến nước này thì tôi sẽ xin đi bộ đội chứ không ở trạm giao liên nữa. Đánh rằng công tác giao liên cũng là công tác cách mạng, nhưng dịp trả thù giặc rất hiếm. Tới tối, tôi đi riết lại nhà chị Tám Mây kêu:

- Chị Tám ơi!

- Quyết đó hả em? Nghe nói mấy bữa nay em muốn bịnh phải không?

- Em không có bịnh gì hết, em lên đây đề nghị cho em thôi đi giao liên!

- Sao, có chuyện gì vậy?

Chị Tám ngạc nhiên ngó tôi. Chị ngạc nhiên là phải. Hơn một năm về trạm, tôi công tác rất tốt. Từ một đứa trẻ không nơi nương tựa, tôi đã tìm được một mái nhà ấm cúng không đâu bằng là cái trạm

này. ở trong trạm ai cũng thương tôi, ngược lại tôi quyến luyến tất cả mọi người. Nói tóm lại ở trạm tuy vất vả gian khổ, nhưng tôi rất sung sướng. Và nỗi sung sướng ấy tôi cũng để lộ rõ ra ngoài. Cho nên thỉnh thoảng tôi xin rời trạm làm cho chị Tám chưa hiểu ra.

Sau một lúc lâu im lặng, chị nhỏ nhẹ hỏi tôi:

- Tập thể ở đây có điều gì làm em không được vừa ý à?

- Không.

- Hay là có đứa nào nó ghẹo em?

- Đâu có.

- Vậy thì lý do tại sao em xin đi, em cứ nói đại ra!

Tôi không trả lời thẳng câu hỏi của chị Tám, mà chỉ nhắc lại gọn lỏn lời hứa của chị:

- Như chị đã hứa, bây giờ cho em đi bộ đội thôi, em phải đi bộ đội mới được chị Tám ơi!

Câu sau cùng tôi thốt lên như một lời van nức nở.

Điều đó có lẽ đã làm cho chị Tám phần nào hiểu được tâm trạng tôi. May mắn cho tôi là tôi gặp một chị trưởng trạm tuy vóc dạc to lớn, ăn nói đôi lúc bậm trợn, nhưng lại hiểu thấu hết thảy. Ngay lúc đó, chị không hỏi thêm tôi câu nào nữa, bảo tôi về ngủ. Ba hôm sau chị gọi tôi lên nhà, luộc một con gà, tự tay xé ra cho tôi ăn. Có miếng nào ngon chị đều dành cho tôi cả. Và bằng một giọng vừa trang nghiêm vừa xúc động, chị nói:

- Quyết à, nguyện vọng xin đi bộ đội của em là chánh đáng. Chị đã bàn với Ban chỉ huy trạm, tất cả đều nhứt trí cho em đi. Vậy em về lo chuẩn bị để sáng ngày mốt lên đường. Trạm sẽ tổ chức buổi liên hoan tiễn em vào tối mai, và khi đi sẽ cử người đưa em tới tận nơi. Nơi em tới là D445, tiểu đoàn chủ lực tỉnh. Đó là tiểu đoàn dũng cảm nhứt của tỉnh nhà, em cần cố gắng. Nên nhớ trạm đưa em tới đó là đưa một chiến sĩ ra trận, chứ không phải đưa một người mà trạm không cần. Tức nhiên chị sẽ nói rõ điều đó trong thư gửi cho đồng chí tiểu đoàn trưởng mà chị có quen. Em đi, chị tiếc lắm!

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Tiểu đoàn đóng trong rừng. Đó là một khu rừng chồi sáng và mát như một khu vườn rộng nhưng không phẳng.

Những ngọn đồi thấp nằm cạnh nhau, khum khum như những mu rùa, xen giữa các lưng trắng dợn

sóng cỏ. Tôi đến đây vào giữa trưa. Sau khi bị rịn chia tay với chị Út Mìn là người của trạm đưa tôi đến, tôi trao thư cho một chiến sĩ đội mũ tai bèo đứng gác dưới chân đồi, bụng cứ lo ngay ngáy, không biết mình có được tiếp nhận không. Trong lúc chờ đợi, tôi tới ngồi dưới một lùm sim, hồi hộp vẩn một điều thuốc. Tôi hút chưa hết điều thuốc thì anh chiến sĩ ở trên đồi xuống. Anh hỏi lớn:

- Ông bạn mới tới đi đâu rồi?

- Tôi đây!

Tôi liệng cái tàn thuốc, lật đật chạy tới. Anh chiến sĩ nói:

- Đi theo tôi!

Tôi theo anh đó đi lên đồi. Lên gần tới đỉnh đồi, tôi ngó thấy một cái lều lợp bằng tấm tăng Mỹ lớn rộng, dưới tàng một cây trường treo từng chùm trái chín đỏ. Trên cây có một anh đang bẻ trái trường thả xuống. Anh chiến sĩ đang dắt tôi đi chợt dừng lại kêu:

- Liệng tao vài chùm coi mày Lắm!

Cái anh tên Lắm kia liệng xuống một chùm. Anh chiến sĩ chụp lấy, chia tôi một nửa rồi trở vô cái lều lợp tăng Mỹ:

- Ông bạn vô đây, đồng chí tiểu đoàn trưởng đợi ở trong!

Tôi hồi hộp quá, trống ngực đập thành thịch. Giấu chùm trái trường sau lưng áo, tôi đứng trước cửa lều một chút rồi mạnh dạn bước vào. Trong lều, có hai anh đang ngồi uống trà bên chiếc bàn lót sơ sài bằng tre. Một trong hai anh buông chung trà, ngó tôi trăn trăn. Tôi cũng chừng hững nhìn anh. Thình lình anh đặt chung trà, đứng phắt dậy. Tôi nhảy chồm tới ôm ghì lấy anh mà gọi:

- Anh Ba ...

Đúng đó là anh Ba Đấu. Anh cũng kêu lên:

- Em hả Quyết?

Anh hỏi như chưa tin thiệt là tôi. Bởi chắc đứng trước anh, tôi khác quá, tôi không còn là thằng nhỏ mười hai tuổi ngày nào chăn trâu ở nhà Biện Tư nữa. Tôi đã thay đổi hẳn, cao lên gần gấp đôi. Nói tóm, vì bây giờ tôi đã là một thanh niên dềnh dàng cao lớn. Anh Ba Đấu la rùm còn hơn hồi nãy:

- Trời đất, kiểm chú mày mấy năm nay đỏ con mắt mà không thấy, ai ngờ lại gặp chú mày ở đây!

Anh tiểu đoàn trưởng có vóc người cũng chắc nịch như anh Đấu, bật cười hà hà:

- Bộ có biết nhau lâu rồi sao? Vậy thì hay lắm. Tôi đã nói mà, rốt cuộc trong keo đánh Mỹ này các chú vị anh hùng đều hội ngộ ở đây hết!

Anh tiểu đoàn trưởng đẩy một cái thùng đạn về phía tôi:

- Thôi ngồi xuống đây uống trà, em!

Tôi cười tủm tỉm ngồi xuống. Anh Ba Đầu cũng cười nói với anh tiểu đoàn trưởng:

- Vậy mà hồi nãy nghe ông nói bà Tám Mây gọi tới một lính mới, tôi cứ tưởng là ai chứ!

Rồi anh xây qua hỏi tôi:

- Té ra bấy lâu em công tác ở trạm chị Tám Mây hả Quyết?

- Dạ, em ở đó đã được hơn một năm.

- Trời ơi, vậy mà anh chứ có biết. Tội anh ít khi theo đường đây, nên không gặp em. Sao, từ lúc ở nhà Biện Tư, em xiêu lạc đi đâu, rồi mới lợt về trạm chị Tám?

Tôi đáp:

- Để thùng thẳng rồi em nói cho anh nghe, dài lắm!

- Ừ thôi, chuyện đó nói sau, bây giờ uống nước đi. Ê Lắm ơi, còn bánh in hay kẹo đậu phộng đem ra vài cây coi!

Anh tiểu đoàn trưởng gọi. Ở bên ngoài, có tiếng Lắm tuột cây xuống ròn rột. Lắm đem vào một túm trái trường chín đỏ đặt lên bàn rồi chạy lại lục trong một cái bông, đem ra ba cây kẹo đậu phộng và một cây bánh in nhãn hiệu "Con sóc bay".

Chúng tôi ngồi ăn bánh kẹo uống nước, kể cả Lắm. Tôi thấy ở đây rất tự nhiên thoải mái, từ anh tiểu đoàn trưởng cho tới Lắm. Thấy tôi ăn ít, anh tiểu đoàn trưởng bẻ bánh in đưa tôi:

- Ăn đi em. Chuyện em tới đây tôi có tính rồi. Em sẽ về đại đại đội Một, về chỗ anh Ba Đầu đây, anh là đại đội trưởng đó. Lát nữa em theo anh về luôn. À tôi quên hỏi, chị Tám Mây lông rày ra sao, cũng mập khỏe hoài hoài hả?

Tôi chưa kịp đáp, anh đã day bảo anh Đầu:

- Nè Ba Đầu, bà Tám gọi chú này lên nhập ngũ không phải không có điều kiện đâu nghe. Bà ta nói có súng gửi cho vài cây. Ừ, cũng phải giúp cho trạm đó mấy cây, hứa với bà ta lâu rồi mà không có, kỳ quá!

Anh tiểu đoàn trưởng nói chuyện vui vẻ và cởi mở, khiến mọi sự thấp thỏm e ngại của tôi tiêu tan hết. Tôi cảm thấy thoải mái dễ chịu lạ. Lát sau, anh Đẩu đứng lên bảo tôi:

- Thôi, mình đi em!

Tôi chào anh tiểu đoàn trưởng, khoác bông đi theo anh Đẩu. Mới ra khỏi lều, tôi và anh Ba Đẩu bắt đầu trò chuyện không ngớt. Tôi kể cho anh Đẩu nghe cái chặng sau khi tôi rời nhà Biện Tư ở với Bảy Vàng, rồi từ chỗ Bảy Vàng trốn đi vô rừng Hắc-dịch ra sao. Anh Đẩu nói:

- Vậy mà anh cứ ngỡ chú mày chết rồi. Hỏi thăm, kiểm hoài nhưng không biết tin tức gì hết. ở Phước-kiến không ai biết em đi đâu. Có lẽ Biện Tư bán đứt em cho Bảy Vàng nên y dẫu không cho ai biết.

- Hồi ở Xà-bang, em có hay tin Biện Tư chết. Mình xử tử nó hay sao anh?

- Xử liền tại trận. Thì cái đêm đó, tao với chú Tư Râu Sắt ở Phước-lai dẫn anh em tràn lên Phước-kiến, đánh úp bộ nhà Biện Tư. Vây kín nhà y rồi, tao đột vô buồng ngủ y nằm bên gian trái đó em, biết quá rồi chứ gì.

Đó, tao vừa tông cửa vô thì Biện Tư đập con vợ bé, nhảy ra cửa sổ. Trời bất dung gian đảng, nó nhè ngay chỗ chú Tư Râu Sắt đang đứng hờm sẵn mà nhảy, bị chú Tư kê vai vác luôn. Tới khuya tụi tao triệu tập bà con lại luận tội y, rồi xử bắn liền, bắn ở nhà việc Phước-lai, ngay trên cái bệ đất trước kia y bắt dân đập để rước máy chém về.

Tao với chú Tư Râu Sắt có đi kiểm em, mà không gặp, chỉ gặp chị em con Biếc. Con Biếc nó nói Biện Tư đưa em đi đâu mất, rồi nó khóc, nó sợ em bị tụi thằng Hoàn giết chết. Tội nghiệp cho con nhỏ, nó thương em lắm đó đa Quyết. Lần nào gặp tao nó cũng hỏi có tin tức gì về em không, tao lắc đầu, nó lại rung rung nước mắt ...

Tôi cảm động, nín thinh. Hồi sau tôi mới khẽ hỏi:

- Bây giờ chị em con Biếc ở đâu anh?

Anh Đẩu nói:

- Con Thắm giờ ở đoàn văn công tỉnh. Còn con Biếc thì sau đó về bên cơ quan Phụ nữ tỉnh tới nay. Nhưng cách đây có một tuần, con Biếc gởi thư cho tao nói nó xin đi đội thanh niên xung phong và đã được chấp thuận. Hiện thời Tỉnh đoàn thanh niên đang gấp rút tổ chức đội thanh niên xung phong. Khi thành lập xong, đội sẽ theo tiểu đoàn mình đây để làm nhiệm vụ tiếp đạn, tải thương. Chắc cũng không bao lâu nữa, mình sẽ gặp con Biếc thôi.

Nghe anh Đẩu nói, tôi thấy hồi hộp rộn rục trong lòng. Một nỗi hồi hộp khác lạ mà tôi chưa hề có. Tôi đâu ngờ lại có thể có sự run rẩy đó. Lâu nay tôi tưởng đã mất hẳn Biếc, không bao giờ còn gặp lại

em ấy nữa. Vậy là bao nhiêu kỷ niệm cũ trong thoáng chốc liền trôi dạt trong tôi, tràn trề, nóng hổi, tưởng như mới cách đây chốc lát tôi hãy còn ở nơi đồng Phước-kiến, trong cái chòi trâu suốt ngày gió giạt mái rạ, trong những chiều nhá nhem nhòa khói. Và em Biếc thân yêu, gầy gò, mắt mờ to lóng lánh ở bên cạnh khi tôi thổi con cúi phù phù.

Rồi những trưa dong trâu ở trên đồng, rồi cụm trâm bầu tránh nắng. Tuổi thơ nghèo khó đầy hờn oán của tôi trong những ngày tháng đó nhờ có Biếc mà có lúc được an ủi dịu dàng. Cả những lời trách móc của Biếc, tôi cũng nhớ trọn, như lần tôi vẫn thuốc hút thử, em ấy nói: "Anh Quyết bày đặt hút thuốc làm chi!". Nhớ lại câu ấy của Biếc, tôi chợt mỉm cười, vì bây giờ tay tôi đang cầm một điếu thuốc mà tôi không biết mình đã vắn tự lúc nào. Anh Đẩu cũng nói:

- Cha, em hút thuốc rồi đó hả, lâu chưa?

- Hồi anh đi khỏi nhà Biện Tư, em đi coi trâu gặp mấy bữa mưa dầm lạnh quá em hút cho ấm, riết rồi ghiền luôn!

Tôi với anh Đẩu vừa đi chậm chậm vừa trò chuyện. Xuống hết một lũng trắng rồi lại lên một triền đồi khác. Anh Đẩu chỉ cho tôi ngó thấy những tảng ni-lông căng loang loáng trên đồi cây:

- Đó, C mình ở đó đó. Hiện còn đóng quân học tập chánh trị. Nói chung lính C mình khá, từ trên xuống dưới đều chịu chơi. C mình là C chủ công của tiểu đoàn. Rồi đây anh sẽ phân em về trung đội để trung đội bố trí em vào tiểu đội. Còn bây giờ thì về chỗ anh cái đã. Em đã có mừng võng đầy đủ chưa?

- Em có đủ, hôm đi trạm lo cho em đủ hết, trạm phát cho em võng mới, mừng mới và một bộ đồ.

- Vậy thì trạm cũng chu đáo đó. Nơi nào mà cũng lo được cho anh em đi đơn vị chu đáo như vậy thì tốt lắm. Thiệt ra anh em mình đi đây đâu có cần nhiều. Em coi mình cần nhứt cái gì? Cần nhất là phải thù giặc. Cái cần kếp đó là cần bà con cô bác hết lòng ủng hộ mình đánh giặc. Bộ đội mình bây giờ có đủ hai thứ đó. Chỉ còn đòi hỏi mình khôn khéo, đừng cảm bắn là phải trúng, đánh là phải thắng ...

Anh Đẩu nói sôi nổi. Lời anh nói như rót vào tai tôi.

Về tới "tăng" mình, anh gọi với sang cái tăng kế cận.

- Sáu Dũng ơi, có nhà không, qua đây!

Từ tăng bên đó có một anh chạy qua. Anh này còn trẻ hơn anh Đẩu, người gầy roi roi. nước da đen nhẫy trông rất rắn rỏi. Anh Đẩu chỉ tôi:

- Đây là em Quyết, trên D mới bổ sung cho C mình.

Thằng Quyết mà tôi kể chuyện hồi tôi ém ở nhà Biện Tư đó!

- Vậy hả, Quyết đó đó hả?

- Ồ, không dè gặp lại nó ở đây. Nó công tác giao liên, mới được điều qua. Minh tính coi nên phân em nó về B nào, về B Hai được không?

- Được!

Anh Sáu Dũng ngấm nghĩa tôi, cười nói:

- Tướng này coi sung sức như gà trống mới nhô giò, bắn "ép" ngon tàng thôi!

Anh Đẩu bảo tôi:

- Anh Sáu Dũng đây là chính trị viên đại đội mình đó em!

Tôi ấy, tôi giảng võng ngủ sát bên võnn anh Đẩu. Anh xuống cǎng-tin đại đội mua bánh kẹo, trà và một gói thuốc Ru-bi về đãi tôi. Hai anh em nói chuyện tới khuya.

Anh kể lại cho tôi nghe đêm nổi dậy ở Phước-kiển, và trước đó chú Chín Khẩn có dặn anh thế nào cũng đón tôi với chị em Biếc. Nhưng rốt cuộc chỉ đón được em Biếc em Thắm. Sau trận đó, anh Đẩu được điều về quân sự xây dựng lực lượng võ trang. Anh nói đầu tiên chỉ có một trung đội, súng ống toàn là thứ súng cũ hồi chín năm đào lên. Tới nay thì thành tiểu đoàn này, đã đánh hơn hai trăm trận và lại sắp để thêm một tiểu đoàn mới.

Nghe nhắc tới chú Chín Khẩn, tôi hỏi:

- Chú Chín giờ ở đâu anh?

- Ủa, em không biết à, chú Chín giờ là bí thư tỉnh ủy, kêu bằng ông Chín Thợ đó?

Tôi la lên:

- Trời đất, vậy mà em đâu có biết. Em đem thơ gởi cho ông Chín Thợ hoài, ngặt không bao giờ giáp mặt nên không biết. Lúc đầu do em chưa biết chữ nên chị Tám Mây đặt tên chú là ông Vua, vẽ hình ông Vua đội mào để em biết mà giao thơ, bị chú sạt một trận dữ quá. Sau này thì vẽ lên bao thơ hình một cây búa.

- Chín Thợ là ông đó!

Tôi ngỡ ngàng ngó mông ra đêm tối, rồi cười lên một mình. Tôi nghĩ sao có nhiều chuyện bất ngờ quá. Mấy người thương mến mà tôi tưởng không bao giờ gặp lại, nay tôi đã gặp lại và biết tin hết. Từ ông Cỏ, anh Ba Đẩu, em Biếc, chú Tư Râu Sắt cho tới chú Chín Khẩn.

Tướng đầu số phận đã đem quãng tôi vào một chốn xa vắng xa lơ, ngờ đâu tôi lại được gặp gỡ, được hoàn lại.

Tôi có cảm tưởng cái chặng rủi ro của đời tôi đã chấm dứt, chặng sắp tới chắc chắn sẽ là chặng may mắn. Mặc dù trong thâm tâm, tôi vẫn luôn âm ức tiếc rẻ cái chặng ba năm bị kẹt ở trại bò Bảy Vàng, ba năm tôi không được dự phần chiến đấu cùng bà con cô bác. Tôi nói ra điều đó với anh Đầu, nhưng anh bảo tôi:

- Bây giờ cũng không muộn. Năm nay em đúng mười tám phải không?

- Dạ.

- Đi giao liên em có đụng độ với giặc lần nào chưa?

- Có đụng năm ba lần!

- Vậy cũng là có thử thách. Tụi anh đụng giặc như ăn cơm bữa. Nhưng mấy năm vừa rồi, quân với tụi nó kể cũng chưa nhằm nhè gì đâu. Mình đã đồng khởi, đã đánh tróc chiến tranh đặc biệt, sắp tới đây mới đụng độ lớn hơn đó em. Hiện Mỹ đang đưa quân vô thêm. Em đừng có lo muộn, đây rồi mặc sức mà đánh. Đủ thứ hết, Mỹ nè, rồi tụi đây tớ của nó như là úc nè, Nam Hàn, Thái Lan, Tân Tây Lan nè ... đủ thứ hàm bà lằng. Thứ nào nhảy vô đất mình là mình đánh ráo, vấn đề chủ yếu là mình phải chịu chơi ...

Anh Ba Đầu nói tới đâu thấm ý tôi tới đó. Tôi khoái cái chữ "chịu chơi" anh vừa nói hết sức. Chịu chơi, tôi hiểu như là người anh hùng dám ưỡn ngực lên "bớ tụi bây, có giỏi thì nhào vô!". Chịu chơi khác nào như gà vô sân, đá hết mình, có chết cũng không bỏ chạy.

Cho tới bây giờ, anh Đầu mới hỏi tôi:

- Hồi nãy anh ngó thấy trên mặt, trên trán em có mấy cái sẹo, phải Bảy Vàng đánh em không?

- Bảy Vàng và thằng Hoàn. Lần bị Bảy Vàng đánh, em tính nán lại đập cho thằng cha một búa, nhưng vì đã đuối sức quá, em chỉ ráng bỏ trốn ra khỏi nhà nó ...

- Trốn đi như vậy là phải hơn. Chớ em còn tính ở lại đập nó thì không có lợi. Cho là em đập chết Bảy Vàng thì còn thiếu chi thằng Bảy Vàng khác, với lại việc đổ bể ra chắc gì em thoát được? Mình chịu chơi không phải bất cứ chỗ nào mình cũng chịu chơi ầu. Có khi phải nín nhịn, đợi chờ lúc. Em không thấy hồi ở nhà Biện Tư, anh nín khe đó sao. Như vậy đâu phải mình đã chịu thua nó. Đó là mình đợi lúc đánh cho nó phải kêu trời ...

- Sau này em cũng có suy nghĩ ...

- Suy nghĩ sao?

- Nghĩ như anh nói. Nghĩa là ráng dần xuống, ráng thoát ra đi bộ đội là hay nhất. Tưởng nhập vô bộ đội được liền, ai ngờ đi giao liên trên năm nay bây giờ mới ...

Đang nằm nghiêng trên võng, bỗng anh Đầu xoay người nhòm dậy:

- Bây giờ vô đơn vị là đúng lúc lắm. Thời vận đánh Mỹ của anh em mình đã tới rồi. Em nên nhớ, thằng Mỹ là thằng trùm phé hết thấy đám tay sai từ lớn chí bé. Đánh sục thằng Mỹ là coi như tụi nó cò ke lục chót té rập hết trời. Được đánh trận giặc lớn nhất sắp tới thiệt đáng đồng tiền chén gạo cô bác nuôi mình lắm đó em!

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Tôi được phân công về tổ bắn trung liên ở tiểu đội Một thuộc trung đội Hai. Anh Bé tiểu đội trưởng dắt tôi giới thiệu cùng người tổ trưởng tổ trung liên. Tôi không ngờ người tổ trưởng lại lớn tuổi đến trên bốn mươi. Anh Bé gọi bằng chú, chú Chín:

- Đây chú Chín Thắng, chiến sĩ cao niên nhất của tiểu đoàn mình đó!

Ngó qua chú Chín Thắng coi hệt như một nông dân trong xóm tôi hồi đó. Chú mặc bà ba đen, đầu buộc khăn rằn. Ban đầu tôi hơi ngạc nhiên, nghĩ bụng sao trong đơn vị giải phóng lại có người lớn tuổi như vậy, rồi làm sao đánh chác? Anh Bé đoán biết ý nghĩ tôi, nhưng anh chẳng nói gì, chỉ cười. Còn chú Chín Thắng thì cầm tay tôi chậm rãi và thân mật nói:

- Tổ mình đóng ở đây này, lại đó tôi chỉ chỗ cho mà che tăng!

Tôi để cho chú Chín nắm tay tôi dắt đi. Bàn tay tôi nằm trong lòng bàn tay chai dầy, nên tôi dám chắc tới mười phần chú Chín là nông dân. Thế rồi từ chỗ ngạc nhiên về mặt tuổi tác, tôi đâm ra cảm động. Chưa chi tôi đã thấy tin mến chú ngay. Bởi bất luận thế nào, một người nông dân đáng bậc cha chú mà còn cầm súng đánh giặc cũng đã đủ khiến mình phải nể rồi. Hơn nữa, chú Chín Thắng lại bắn súng máy. Mà chú thì coi bộ thiệt thà chất phác hết sức. Chú giúp tôi căng tăng che chỗ nghỉ rất chu đáo. Cái ruột giầy chú buộc cây cọc mồi để cho tôi mắc võng khỏi bị mưa ướt coi mới chắc chắn kỷ lưỡng làm sao. Xong rồi chú còn kêu một cậu khác tên Cần, cũng là chiến sĩ trong tổ, tới làm cho tôi một cái giàn nhỏ nơi đầu võng để tôi đặt bông. Cần cũng vào trạc tuổi tôi, người nhỏ nhắn hiền lành. Trong lúc ngồi buộc cái giàn, Cần cho tôi biết nó ở trên đồn điền Đất Đỏ mới xuống vài tháng nay. Nó nói ở trên đó nó đi cạo mủ, còn má nó bị mù. Tôi hỏi:

- Bà già mù rồi à, sao vậy?

- Má tôi bị miếng ca-nông của Mỹ nó thụt!

Tôi lặng người nhìn Cần. Và tôi chợt nghĩ tới má tôi. Má tôi thì chết rồi. Người thì chết, người thì mù. Tôi hỏi tiếp:

- Trong gia đình Cần còn có anh chị em nào nữa không?

- Má tui chỉ có một mình tui.

- Vậy thì làm sao Cần bỏ đi được?

Tôi vừa thốt hỏi cái câu đó tức thì cảm thấy trái tim mình như đứng lại, không đập nữa, trước khi có câu trả lời của Cần. Lần này Cần không đáp, im lặng ghì cho chặt nuốt giấy đã buộc rồi, nhưng đôi mắt thì lại rung rung. Tôi không hỏi tới nữa. Từ đó cho tới lúc buộc xong cái giàn, Cần không đả động gì về chuyện nó đã từ biệt người mẹ mù của nó ra sao nữa. Nhưng rồi tôi cũng biết được. Bốn hôm sau, vào một buổi tối sau khi họp tổ xong, chú Chín Thắng ngồi lại nói chuyện với tôi. Chú bảo:

- Hồi tao tới đây đâu có được nhận vô dễ dàng như mấy đứa bây. Tụi thanh niên trai tráng như mấy đứa bây thì Ban Chỉ huy đồng ý lẹ, chớ lớn tuổi như tao hết sức là khó. Ban chỉ huy đâu có chịu nhận. Tao xuống nước năn nỉ ỉ ôi hoài mà mấy ảnh không chịu là không. Mấy ảnh tuyên bố dứt dặc hể ngót nghét bốn mươi là không thể nhận vô đơn vị được. Đẳng này tao lại tới bốn mươi lăm thì càng khó hơn. Có đồng chí trong Ban Chỉ huy nói: "Ông ơi, sao ông không ở nhà lo cày ruộng tiếp tế gạo cho tụi tôi đánh giặc có phải hay hơn không?".

Tao bảo: "Trời ơi, nhà tôi có còn đâu mà ở. Ruộng thì còn, nhưng tôi đi cày ruộng sớm chiều tới lui kể bên chỗ vợ con tôi nó chết, tôi chịu không nổi anh ơi!".

Tôi chụp hỏi:

- Sao chú, tụi nó đốt nhà của chú à?

- Không, phải đốt nhà còn đỡ, đẳng này nó nhè ngay nhà tao mà liệng một trái bom địa. Quyết à, lúc đó mới bảy tám giờ sáng, tao vừa dắt trâu ra ruộng cày mới được mấy đường cày thì có một chiếc B.57 rú qua liệng trộm ba bốn trái bom. Tao bỏ cày chạy về nhà thì không thấy nhà đâu nữa. Một hố bom địa sâu hoắm ngó phát chóng mặt. Mới có một chút xiu thôi, mà vợ tao với ba đứa nhỏ thành linh mất tiêu hết ...

Câu sau cùng, chú Chín nói với tôi giọng lầm bầm như nói với chính mình. Có lẽ chú đã nói câu đó nhiều lần lắm rồi. Đến lần này, trong câu nói như lầu thuốc đó vẫn còn vẻ đau thương đến thảng thốt.

- Phải chi bữa đó tao không đi cày sớm thì chắc tao cũng đã chết chung với mấy mẹ con. Mới đầu tao nghĩ mình chết có lẽ còn khỏi khổ. Cháu à, còn trơ lại một mình, cứ thương nhớ đau đớn hoài. Chịu không thấu tao bỏ đi. Tay xách nải chuối xiêm bị bom đánh bay gần nhà, tao đi vất vương như khùng, hết xã này qua xã khác. Nải chuối chín hồi nào tao cũng không hay, rồi rụng rớt hồi nào tao cũng không

biết. Cái bữa nghe nói có bộ đội đóng gần đó, tao tìm tới thì nải chuối đã rụng hết, chỉ còn cái cùi. Thấy tao lớn tuổi, mấy ảnh không dám nhận, như tao đã nói. Đến nỗi tao phải kêu trời, nói tình cảnh của tao ra. Nhưng anh nào cũng ngó nhau, chớ cũng chưa có anh nào gật đầu "ừ" cho tao một tiếng. Đồng chí Chánh, tiểu đoàn trưởng mình bây giờ, mời tao ngồi xuống. Cả Ban Chỉ huy kéo nhau ra sau nhà hội ý với nhau. Tao ngồi nghe mấy ảnh bàn cãi dữ lắm, chung quy cũng là bàn có nên nhận tao vô bộ đội không. Lúc đó, nào nói ngay tao hồi hộp quá. Nếu mấy ảnh không chịu, tao chẳng còn biết đi đâu, không lẽ đi làm du kích ở xã khác. Cuối cùng mấy ảnh hội ý xong trở vô nhà. Anh Chánh đến nói với tao: "Tụi tui đồng ý nhận chú vô đơn vị, nhưng với điều kiện trong hai tháng đầu nếu chú yếu sức tỏ ra không bảo đảm hành quân, chiến đấu được thì tụi tui gởi trả chú lại cho địa phương. Chú đồng ý hứa như vậy thì tụi tui mới dám nhận!". Tao mừng quá, lập tức đứng lên nói: "Tôi xin hứa, nếu như qua hai tháng mà tôi không kham nổi nhiệm vụ thì tôi sẽ xin rời khỏi đơn vị không dám kêu nài gì nữa!".

Kể tới đó, chú Chín Thắng vỗ vai tôi, giọng hồ hởi hẳn lên:

- Quyết à, cháu tính, mình là dân cày đâu sợ gì cực khổ. Còn nói về sức khỏe, thì tao tuy có tuổi chớ còn nói lắm. Thành ra cái giao kèo hai tháng của Ban Chỉ huy đề ra coi như không bao giờ thực hiện với tao. Nghĩa là không phải tao chỉ ở bộ đội có hai tháng mà tính tới nay tao đã ở gần hai năm. Trong gần hai năm đó, tao dự ba chục trận lớn nhỏ, chính tay tao bắn chết ngó thấy là ba mươi hai thằng. Bắn chết được thằng nào thấy nhẹ người đi một ít. Trước tao bắn cây ga-răng, nửa năm trở lại đây mới bắn "ép". Hai cây đều của Mỹ chế ra, cây nào bắn cũng tốt. Cây ga-răng cứ nhip như câu rê, còn cây "ép" được cái là quét qua một loạt có khi hạ được tới năm bảy thằng ...

Tôi hỏi:

- Còn thằng Cần, nó đã bắn được thằng nào chưa?

- Chưa, nó mới ở trên Đất-đỏ xuống, theo vác đạn "ép" cho tao. Thằng Cần ít nói, mủ mủ như con gái vậy chớ gan lắm, tao tới đâu nó theo tới đó. Tội nghiệp cho thằng nhỏ hết sức, hoàn cảnh của nó cũng thiệt ngặt. Ba nó thời đem thân bón gốc cao-su hồi năm nào năm nào. Còn lại hai mẹ con thì mẹ lại mù. Bị miểng pháo khoét mất hai con mắt. Pháo Mỹ đó cháu. Cái giống quân gì ở đâu mà mới đổ qua xứ mình là chuyên gây thù gieo oán. Vợ con tao chết hết là vì nó, mẹ thằng Cần không thấy đường là cũng tại nó ...

Tôi rùng mình và thấy ruột gan se thắt lại khi nghĩ tới người mẹ mù của Cần. Tôi hỏi chú Chín Thắng:

- Vậy rồi Cần đi đây nó bỏ má nó lại cho ai?

Chú Chín Thắng thở hắt, chau mày ngó mông ra đêm. Từ phía bên ngoài, bóng tối đang trùm phủ là tiếng gió đang di qua các triền đồi rồi ủa xuống lũng trắng. Con gió này vừa hút mất dưới lũng trắng thì con gió khác lại đến. Cái câu hỏi của tôi vẫn chưa được người lính già Chín Thắng trả lời, tưởng như chuyện đó cũng bị con gió lôi lừa đi. Tôi không hỏi thêm nữa, nhưng vẫn thắc mắc, không muốn tượng ra được cảnh người mẹ mù ở lại trơ trọi một mình thì làm sao mà sống. Hồi lâu sau khi đã ngồi

im nghe không biết bao nhiêu cơn gió lộng qua dốc đồi, chú Chín Thắng mới chắc lưỡi:

- Nghe nó nói, khi nó đi thì má nó ở lại ở đợ giữ con cho người ta. Đâu như là giữ con cho thằng cha "cặp-răng" hay trưởng ấp gì đó, ngày được hai bữa cơm.

Bây giờ ở trên đó đều là áp chiến lược hết rồi. Hồi thằng Càn tới đơn vị, tao thấy nó còn ngơ ngác và khóc đỏ chạch hai con mắt. Tao hỏi, nó cứ dẫu, nói tại nhớ nhà, sau tao hỏi riết nó mới nói ra, thời tao mới biết nó bỏ xứ, bỏ mẹ, đi vô đây nó bút rút ghê lắm. Thiệt ra nó muốn đi mà bởi thương mẹ mù, nên đi không đành.

Nó đã đi mấy lượt, rồi nửa chừng lại lộn về. Khổ nỗi má nó lại một mực biểu nó phải đi, chớ nếu má nó ngăn giữ nó lại thì đâu có chuyện dăng xé. Dăng này má nó thúc dục đi kiểm bộ đội mình, thúc dục tới cái mức như là đuổi nó đi. Nhưng theo nó kể khi nó xách bọc quần áo bước ra ngõ được mấy bước, lúc ngoảnh lại nó ngó thấy má nó đứng sững như trời trồng, nước mắt ở trong hai hồ mắt sâu hũng của má nó chảy tuôn ra như suối ...

Đó vậy đó ... Mà có phải vậy rồi thôi sao, má nó còn đòi tự vận nữa chớ!

- Sao vậy ?

- Tại thằng Càn đau lòng quá, cứ ra đi được nửa đường rồi lại quay về; mấy lần như vậy, má nó đòi chết, để không còn có sợi dây mẩu tử tri níu nó lại nữa chớ sao!

- Trời ... Tôi buột kêu.

Chú Chín Thắng vẫn nói tiếp:

- Ở đời con người ta hễ bị dồn ép tới chỗ đau đớn uất ức quá thì coi cái chết có nhằm nhè gì, miễn rửa được thù thì thôi. Tao cũng vậy, hồi vợ con tao chết, tao tính đi kiểm tụi nó đổi mạng, đổi mạng mình lấy mạng vài thằng khác, Mỹ hay ngụy gì cũng được ... Còn bây giờ tao tính khác ...

Tôi nhóng người lên. Nhưng chú Chín Thắng chưa nói tiếp, thò tay móc bì thuốc rê ra vắn sột soạt. Trời tối chú vắn thuốc mò, rồi gắn điếu thuốc lên môi. Tôi vội vàng móc túi lấy cái bật lửa, bật cho chú đốt thuốc. Chú Chín Thắng rít mạnh, đầu điếu thuốc đỏ rực. ánh lửa điếu thuốc rọi về mặt chú Chín bây giờ trở nên dữ tợn khác thường. Trên khuôn mặt mà mưa nắng ruộng đồng đã nhuộm màu sẫm bóng, ánh lên đôi con mắt lăm lờ giấu ẩn dưới đôi mày cau sít lại. Nhưng giọng nói của chú vẫn rất tỉnh:

- Từ ngày vô đơn vị, tao mới biết là không phải chỉ có một mình tao khổ. Coi bộ đứa nào cũng có khổ đều hết. Gia cang ai cũng bị tụi nó phá hại. Đứa thì cha chết, mẹ chết, hoạn nạn đủ kiểu cách. Lớp bị chặt đầu, lớp bị moi gan mổ bụng, lớp bị bom miểng bom xăng. Nên chi tính cái mối thù của riêng mình gẫm ra chưa đủ. Phải gộp lại cho đủ, mối thù của mình và của tất cả bà con cô bác, rồi cùng nhau trả một lượt một. Phải bắt tụi nó đổ máu thành sông thành suối, phải bắt tụi nó phơi thây đầy đồng đầy

ruộng của mình ...

Chú Chín Thắng dừng lại, bập bập điều thuốc đã bị tắt. Có lẽ là thuốc bị phèn. Tôi lại móc bật lửa, bật lên cho chú đốt. Tay run run cầm cái bật lửa, tôi nói khẽ:

- Ba má cháu cũng chết hết rồi ...

Thế là sau khi cất cái bật lửa vào túi, tôi bắt đầu kể cho chú Chín Thắng nghe cái cảnh chết của ba má tôi.

Đó là câu chuyện buổi chiều ở Phước-lai, mà tôi bắt đầu kể từ chỗ má tôi thêm chua, nên chiều đó hai chị em tôi rủ nhau ra bờ sông hái bần ...

Trước khi tôi về tổ bắn trung liên của chú Chín Thắng thì tổ này đã có cái tên gọi là tổ ông già Gân. Cái tên này không những chỉ được gọi ở đại đội anh Đấu mà còn lan tràn khắp tiểu đoàn. Ông già Gân ấy tức là chú Chín Thắng, người chiến sĩ tòng quân nhập ngũ lúc tuổi đã bốn lăm. Nghe đâu cái buổi đầu chú Chín tới đơn vị không phải được dễ chịu ngay như tôi. Đối với một tân binh đã có tuổi như chú, anh em có sự lo ngại, mà sự lo ngại đó cũng là sự dĩ nhiên. Các trận đánh nhau với Mỹ, nguy hiểm này đã dần dần trở nên ác liệt. Anh em chiến sĩ trẻ nhanh chân lẹ tay còn bị phi pháo tụi nó quần mết, huống chi một nông dân luống tuổi như chú Chín. Nhưng trong mối lo ngại chung đó, tất cả anh em đều cảm thương chú, vì mọi người đều biết rằng bây giờ trên đời chú chỉ còn có đơn vị, vì mọi người đều biết rõ nguyên do vì sao con người nông dân đó rời bỏ miếng đất còn để lại những luống cày dang dở. Cái câu nói như mê sảng: "Mới đó mà mẹ con nó mất tiêu hết ..." của chú Chín thốt ra đối với tôi đêm rồi cũng chính là cái câu nói chú đã nhiều lần nói với anh em trong đại đội. Ai nghe chú nói cũng muốn đứt ruột. Câu chuyện thì đã quá đột ngột đau thương, lại thêm cái giọng nói như mê ấy, nghe nó thảng thốt, nó hăng tuột, bàng hoàng gợi tưởng tới cảnh chú đang quờ quạng bên hố bom địa sâu hoắm.

Song trước bao cặp mắt lo ngại của anh em, người tân binh già ấy đã hầu như không để ý. Tôi nghe nói lại rằng chú đã im lặng, cần cù tập luyện thao tác chiến đấu một cách chí cốt hơn cả lúc cầm cày đi sau lưng con trâu.

Qua trận đầu, chú đã lấy được lòng tin của toàn đại đội.

Các anh kể cho tôi nghe trận đó, trận Bàu Cá Lóc, một trận đơn vị ém mình giữa bàu để đón hứng trực thăng đổ quân xuống. Chú Chín đã từ dưới bàu trồi dậy xông xáo như một con cọp. Trong khi mé bàu sinh sụp gây trở ngại cho khá nhiều anh em xung phong diệt địch thì chú Chín lại vận động hết sức mau lẹ. Thoắt cái chú đã rời công sự, sải như bay về phía bọn địch đang hốt hoảng chạy nhào. Cây súng trường tự động Mỹ trong tay chú nổ bầm bầm. Vì chưa quen, từ xa chú bắn không trúng hết, nên chú ngừng bắn, cứ rượt thiệt sát địch mới bắn.

Cứ như kẻ vào lưng từng thằng mà bắn. Anh em nói bấy giờ chú nổ phát nào là một thằng lính áo rằn nhảy dựng rồi té chúi, nước tóe trắng. Gần mãn trận, có vài thằng chạy được một quãng xa, nhưng bị chú rượt theo tới ỏ. Bắn chết hết mấy tên đó rồi, chú vác cây ga-răng khênh khàng sải bước. Đứng

xa, anh em thấy chú không giống một người lính mà giống một ông nông dân vừa phát cỏ xong vác phang trở về. Chú Chín Thắng tổ trưởng súng máy của tôi đã đi vào trận đánh như vậy, cần cù và chắc nịch như đi vào miếng ruộng của mình. Giờ đây kể lại với tôi, các anh trong đại đội vẫn còn cái vẻ khoái chí đến chừng hừng về cách đánh của chú, có anh cười ngất, nói từ hồi đi đánh giặc tới nay họ chưa thấy có ai "đánh giặc sát lưng, rượt giặc sát nách" như vậy.

Anh em không ai còn dám coi thường chú nữa. Mỗi lo ngại về chú Chín thế là tiêu tan. Trong cuộc họp báo cáo rút kinh nghiệm trận đánh, các anh hỏi tại sao chú lại dí sát súng vô lưng địch mà bắn, chú chậm rãi đáp: "Đó là vì tôi còn dõ, sợ bắn trật, phải bắn vậy mới chắc ăn. Chừng nào tôi quen tay tôi sẽ bắn nó sớm hơn".

Lại có anh tỏ ý ngạc nhiên sao bầu trấp sinh sụp như vậy mà chú lại chạy không bị té cái nào, thì chú cười: "Cái này thì tôi quen, tôi lội bung lội ruộng hoài nên ngó qua là tôi biết chỗ nào bằng chỗ nào lồi, chỗ nào nước sâu chỗ nào nước cạn, tùy theo thứ cỏ mọc ở chỗ đó, phải để ý coi cọng năng cọng lác mọc ở đó ...".

Tới nay, sau hơn hai năm đánh giặc, chú đã trở thành một chiến sĩ vững vàng, nhiều lần được đại đội khen và tiểu đoàn biểu dương. Từ cái tên Chín Thắng, được xưng tụng thành Chiến Thắng, rồi giờ đây còn có biệt hiệu là ông già Gân, tổ ông già Gân. Nghĩa là chú Chín Thắng già thiệt đó, nhưng mà là già gân.

Tổ súng máy trước chỉ có ông già đó và Cần, nay lại có thêm tôi. Anh em trong đại đội kẻ gọi tôi là Quyết giò, người gọi tôi là Quyết mắt xéch. Kẻ ra gọi tôi là Quyết giò hay Quyết mắt xéch đều đúng, nhưng tôi hơi khó chịu. Tôi bực mình càu nhàu với chú Chín:

- Tại cha mẹ tôi đẻ tôi ra vậy chớ tại tôi sao?

Chú Chín vùng cười xòa, nói vả lả với tôi:

- Máy đưa nó giỡn chơi mà, hơi đâu mà giận?

- Thì kêu tôi là Quyết giò được rồi, đằng này còn kêu là mắt xéch, mắt hí này nọ ...

Chú Chín nghe nói càng cười. Nhưng sau đó, chú rầy mấy anh và nói:

- Biết đâu nó mắt xéch, mắt hí mà đánh giặc hay thì sao?

Tôi cũng nghĩ như chú Chín, vấn đề đánh giặc thì có ăn nhập gì tới sự hình thức, sự cao giò hay là mắt xéch. Và tôi trông đợi trận đánh, để tôi có thể chứng minh rằng mọi cái đó không hề cản trở gì cho tôi cả.

Trận đánh đầu tiên đến với tôi ngay khi tiểu đoàn rời rừng về đóng gần lộ số Hai. Đó là một trận đánh nhỏ, một trận phục kích bọn đi tuần đường, theo yêu cầu của du kích xã với lòng mong mỏi là sau

trận đánh họ được chia cho súng ống cướp được. Chỉ có đại đội chúng tôi bí mật hành quân đến địa điểm phục kích. Từng trung đội êm ái luồn ra sau vườn rồi băng đồng. Lần đầu tiên được dự một trận đánh hãn hoi, tôi hết sức hồi hộp. Mặc dù hồi ở trạm giao liên, trên đường dây tôi đã nhiều lần đụng trận, nhưng hầu hết đều là những trận buộc phải đánh, phần lớn là do địch phục kích. Bây giờ thì khác hẳn, trận đánh do chúng tôi sắp đặt, bố trí. Bấy lâu tôi những ao ước mong đợi cái giờ phút ấy, thì bây giờ cái giờ phút ấy đã đến. Đâu đó như có một tiếng nói văng vẳng bên tai tôi: "Tới rồi đó Quyết, bây giờ tới trận đánh thiệt rồi đó Quyết. Mày đã lặn lội ba đồng bảy đổi mấy năm nay để mà tìm kiếm, nay gặp rồi, mày phải cố làm sao coi cho được nghe chưa!". Đang bước trên cánh đồng lấp xấp nước để bám sát theo chú Chín Thắng, tôi như nhìn thấy trên đầu những ngọn đưng ngọn lát so le nhòa nhợt bóng tối phía trước mặt chợt hiện dần ra khuôn mặt má tôi. Nhưng không phải má tôi trong cảnh chết, mà trong cảnh ngày thường, lúc có thai ngồi may vá quần áo cho tôi. Tôi ngó thấy hoài, hể cất bước tới đâu thì má theo cùng tôi tới đó, khi tỏ rõ khi mờ ảo, ở trên đầu cỏ đồng và đưng lát. Lâu sau, lúc bóng tối lặn sương đêm nhòa xóa bụi bờ, tôi mới không thấy bóng má rồi theo nữa, nhưng bây giờ lại có một bóng khác, một khuôn mặt khác. Đó là Biếc, mắt cười rạng rỡ, nhìn tôi như cổ vũ. Tóc Biếc bay bay, khuôn mặt Biếc ửng hồng ánh lửa ...

Nhiệm vụ tôi trong trận này chỉ là nhiệm vụ vác đạn. Cái bông đạn "ép" tôi mang trên lưng vẫn khua lách cách. Sợ những bông đạn gây thành tiếng động tôi quàng hai tay ra sau, xốc bợ cái bông lên. Những bông đạn trung liên cộm trên lưng luôn bắt tôi nghĩ tới những cú miết cò xỏ ra từng loạt đạn dòn dã mà mười ngày qua tôi chỉ được chú Chín dạy cho chớ chưa được bắn thiệt. Lần này tuy tôi vác đạn, cũng như Cần đang đi trước, nhưng tôi rất hy vọng. Bởi vì hồi chiều tôi có mạnh dạn ngỏ ý với chú Chín là trận này tôi rất muốn bắn thử một loạt trung liên. Chú Chín không trả lời tôi, nhưng chú nhìn tôi nháy mắt một cái. Cái nháy mắt đó đã cho tôi hy vọng. Tôi sẽ bám sát theo chú và nhứt định không bỏ lỡ dịp.

Từ trong xóm đi ra lộ thì không xa, nhưng vì chỗ phục kích là quãng lộ khác, nên chúng tôi phải hành quân gần một tiếng đồng hồ mới nghe đằng trước truyền lệnh xuống là sắp tới lộ. Mặc dù vác đạn và lội ruộng nước sì sụp, tôi không biết mệt là gì cả. Hồi ở trạm giao liên, tôi đã được thử thách, nhiều đêm tôi lặn lội còn cực khổ gấp trăm lần. Chẳng những không biết mệt mà tôi còn thấy sung sức lạ, tưởng chừng nếu phải lội sáng đêm để tới điểm đánh tôi cũng dư sức. Có lẽ tại tôi sung sướng và toại nguyện quá chăng. Cái sự tôi hằng mong, nay đã tới, nên tôi quên cả mệt chẳng.

Chúng tôi đã đến sát con lộ Hai. Tôi nhận ra được đường lộ là nhờ ánh đèn xe. Xe hơi chạy trên lộ nhiều lắm, cứ một lát lại nghe xe rù rù chạy tới. Đèn xe hắt xuống mặt đường nhựa láng bóng. Chúng tôi phục kích cách mặt đường chừng hai mươi thước. Chỗ này là một ruộng lúa khá trũng. Chú Chín Thắng tuốt một bông lúa nhá thử, ào ào:

- Hột lúa này không biết rồi sẽ về ai?

- Cửa bà con nào thì bà con đó gặt chớ về ai nữa!

- Ồ, lẽ ra thì như vậy đó. Nhưng tao nghe tụi lính bát hăm năm nay tụi nó sẽ gặt ráo ... Thôi im, đừng nói chuyện. Nhớ không được hút thuốc, chú Chín dặn tôi, đây khẩu trung liên tới, chĩa họng ra lộ.

Sau đó chú nhónh lên quan sát, rồi lại thụp xuống kéo tôi và Cần nói nhỏ:

- Anh em mình yên chỗ hết rồi. Bây giờ còn sớm, tới sáng mình mới mần ăn. Hai thằng bây cứ ngủ, tao gác!

Tôi và Cần nghe lời chú, vệt lúa lấy chỗ. Cần ngả lưng một chốc đã ngáy khe khẽ. Tôi thì còn ngửa mặt dòm trời, dòm sao. Trên nền trời xanh sẫm, lủ khủ những sao, nhờ vậy mà cánh đồng ràn rạt. Lan lan trong không khí mùi thơm có vị béo của lúa đang thì ngậm sữa. Khắp cánh đồng lúa ven đường vẫn yên ả, vẫn như chưa có ai đến. Chỉ có gió thổi xào xạc những nhánh lúa, và trên mặt đường cứ lát lát lại có tiếng động cơ xe rù rù vọng tới. Đêm ra trận đầu tiên ập vào tôi cái cảm giác mới mẻ, vừa náo nức hồi hộp vừa băng khuâng rạo rực bất nhớ nghĩ lại hết. Tôi biết là bắt đầu từ đêm hôm nay, đời tôi đã đi vào một chặng mới, chặng đường chiến đấu. Khác hẳn trước. Bây giờ trước mắt tôi, trên cánh đồng sương giăng chớt hiện ra những trái bầu dĩa nằm lẫn lóc, cạnh vũng máu mẹ chảy tuôn. Tôi nhìn thấy những bó đuốc rơm cháy rơi tàn xèo xèo trong đêm tối đưa cha mẹ ra gò mả. Rồi tiếng tru của con Phèn, tiếng khóc nức nở của chị Hòa tôi. Tất cả những gì tôi gần gũi, tôi sống qua đều hiện đến. Cô Tám àng, thằng Cồ, chị em Biếc. Tôi thấy lại cả bộ mặt bệu của Biện Tư, lưỡi hái từ tay thằng Hoàn quấu xuống mặt tôi. Rồi những trận xô xát với tụi con chủ sở, với vợ chồng thằng Bảy Vàng, những cuộc xô xát bây giờ mỗi lần nghĩ đến tôi thấy đều là tuồng con nít. Bởi vì từ đêm nay tôi sẽ ra trận, sẽ giáp mặt với những thằng giặc chánh hiệu. Anh Đâu nói phải, thời vận của chúng tôi đã tới rồi, tất cả mọi mối thù chúng tôi sẽ gom lại mà trả một lượt. Tôi hết sức vững lòng vì thấy cùng đi báo thù với tôi có đông đảo mọi người. Như chú Chín Thắng đang ngồi im bên cạnh khẩu trung liên, như Cần đang nằm ở cạnh tôi, và như tất cả đại đội đang nấu mình trong ruộng lúa. Tôi sung sướng đưa mắt nhìn chú Chín.

Người lính già đó đang ngồi xếp bằng, đầu buộc khăn xước coi in một chú nông dân ngồi giữa ruộng lúa của mình. Trong khi ngồi đợi địch, chú nâng niu bông lúa giữa bàn tay chai rám, rò rẫm từng hạt rồi đưa lên miệng cắn nhá cho bầu sữa lúa chảy ra thấm nơi đầu lưỡi mình cái vị ngọt mà mình đã quen gần trọn một đời.

Cần thì vẫn ngủ ngon. Cần nằm ngủ như một đứa trẻ. Thấy sương xuống mỗi lúc một nhiều, tôi lấy khăn nhè nhẹ đắp phủ lên ngực Cần. Tôi cúi sát hơn chút nữa, nhìn cho rõ mặt Cần, để cố hình dung ra khuôn mặt mẹ của Cần, người mẹ mà từ khi nghe chuyện, tôi hết sức cảm phục xót thương. Tôi thầm mong dịp nào đó, như thể cứu lấy mẹ Cần đưa đi. Chúng tôi sẽ cống bà mẹ đó về vùng giải phóng. Những bà mẹ như vậy, theo tôi, nhứt định không để phải đi ở đợ cho ai hết. Một người mẹ đã mù lòa vì bom đạn Mỹ, vậy mà nay còn phải đi ở đợ cho một thằng "cặp-răng" hay trưởng ấp gì đó thì thiệt là quá lắm. Từ lúc nghe chuyện đó, tôi khó chịu hết sức, bụng dạ cứ bị cái chuyện đó làm cho bực bội không yên.

Tôi chợp ngủ được một giấc rồi thức dậy. Đêm vẫn chưa hết. Chú Chín Thắng vẫn ngồi gác. Tôi bò lại bên chú:

- Chú Chín đi ngủ đi, để cháu gác!

- Ủ, cháu gác hề thấy có động hoặc có lệnh của đại đội thì kêu tao liền nghe. Chú ý coi chừng phía mặt đường. Chừng nào buồn ngủ kêu thằng Cần gác thay.

Chú Chín ngả người nằm cạnh tôi. Còn một mình tôi chăm chú quan sát mặt đường. Không có gì lạ. Gần về sáng, xe chạy càng nhiều. Tôi dần dần tỉnh ngủ hẳn.

Quanh tôi, những bông lúa oằn trĩu hơn hồi đầu hôm. Sương xuống ướt loang loáng lá lúa. Trước mặt tôi, nòng khẩu trung liên Bar cũng tấm ướt sương. Tôi kéo vạt áo chồm tới lau khô nòng súng, rồi rò rẫm vuốt ve khẩu súng. Cái hy vọng ngày mai chính tay mình được xỏ hàng loạt đạn vào đầu giặc lại khắp khởi, nhảy nhót trong tôi. Một lần nữa, tôi lại nhóm xách thử khẩu trung liên lên. Tôi thừa nhận nó có nặng hơn khẩu tiểu liên Tuyn, nhưng cũng không phải là quá nặng. Nói tóm lại tôi tự lượng sức mình có thể xử dụng, điều động nó một cách chắc tay.

Gần sáng. Cần thức dậy đòi gác cho tôi. Nhưng tôi cũng không ngủ nữa. Thế là hai đứa chúng tôi cùng ngồi gác bên nhau cho tới sáng.

Buổi sáng đến nơi rẽ đồng cặp đường lộ coi có vẻ rất thanh bình. Bông lúa bắt đầu động dậy, như cũng vừa tỉnh giấc. Tôi áng chừng cao lắm là quá mười hôm nữa lúa ở đây đã có thể gặt được. Chú Chín Thắng giờ đã nhòm dậy dòm lúa. Đôi con mắt chú mở to, tròng mền ngắm nhìn đồng lúa ngả ngón trải mình dưới tia nắng đầu tiên. Chú chắc lưỡi:

- Lúa tốt như vậy mà để cho tụi lính ăn thì uổng quá!

Chú Chín bảo chúng tôi lấy cơm vắt ra ăn. Chú nói trong mọi tình huống, muốn gì thì muốn, trước

hết phải thử bụng cho chặt. Chúng tôi ngồi quây bên khâu trung liên, bẻ cơm vắt ra ăn với khô cá lù đủ xào mỡ. Những con khô cá lù đủ nhỏ xíu mặn chát ấy là thức ăn của chúng tôi đem từ rừng về xóm. Mặc dù biết rằng về với xóm làng thế nào cũng có món ăn tươi, nhưng chúng tôi vẫn giữ lấy thứ khô nghèo đó. Ở trên rừng, nhờ có nó và mắm ruốc, cộng thêm các thứ đọt như đọt bứa, đọt kim cang mà đơn vị đã sống, đã học tập, luyện quân từ tháng này sang tháng khác. Chú Chín bóc khô cá lù đủ ăn, cười nói:

- Bây giờ mình ăn đỡ cái thằng bò bịch này một bữa nữa đi. Lát nữa hốt giặc rồi về xóm ăn tiệc. Heo thì tao không dám chắc, chớ vịt thì kể như có. Nè, hai thằng bây có ăn tiết canh vịt chưa? Cha, cha, thứ đó hồi ở nhà, nào nói ngay tao mần thường. Tồn ba xị để đỡ lể!

Cần thành thật thổ lộ:

- Hôm rày cháu thềm đủ thứ. Bộ bữa nay mình đi đánh về thì có "ưu điểm" thiệt hả chú?

- Thiệt chớ, tao không có nói khơi khơi đâu. Không biết chừng bây giờ ở trong xóm bà con người ta đã động dao động thớt rồi cũng nên. Nhưng bữa nay phải đánh cho ngon lành mới được. Đánh có ngon thì nhập tiệc mới ngon.

Chú Chín mới vừa nói dứt câu, bỗng có tiếng súng nổ lóc bóc ở phía dưới lộ. Chú vội gói cục cơm thừa còn lại. Súng lại nổ ran. Chú Chín bảo:

- Du kích xã chọc ổ nó rồi!

Chú Chín thít chặt chiếc khăn buộc trên đầu. Tôi và Cần cũng mau lẹ chụp lấy bông đạn. Một chốc sau, liên lạc đại đội tới báo tin du kích xã đã bắt đầu dụ địch ở trong bót ra. Theo kế hoạch, chúng tôi sẽ đợi khi nào bọn địch rượt du kích chạy tới đây, lọt vô vòng phục kích thì chúng tôi sẽ chặn đầu và khóa đuôi chúng lại.

Tổ trung liên chúng tôi lãnh nhiệm vụ khóa đuôi. Cậu liên lạc của đại đội trước khi lui vào bụi lúa, còn quay lại nói: - Anh Ba Đẩu dặn tốp chạy đầu là anh em du kích, phải chú ý kéo bắn lắm!

- Biết rồi, nhẩn anh Ba Đẩu yên tâm. Chú Chín mầy bắn thằng nào thì nhứt định thằng đó là giặc, không có lầm đâu!

Chú dặn tôi và Cần:

- Sửa soạn cặp giò cho ngon nghe, hể tao tới đâu là hai thằng bây phải tới đó. Lên lộ cho lẹ, mình mà chậm chân là tụi nó chạy vuột rảo đó!

Bây giờ tiếng súng dưới lộ vọng tới mỗi lúc một gần. Cùng với tiếng súng bốp chát nổ lể tể, nghe rõ lên từng hồi trung liên, rồi liền đó có cả tiếng đại liên nổ rền. Tin báo chuyển cho biết giặc chừng một đại đội thuộc tiểu đoàn biệt động đang rượt du kích. Lát sau, tin cho hay giặc lên gần tới, chỉ còn

cách trận địa phục kích của ta ba trăm thước. Chú Chín Thắng mở khóa an toàn của khẩu trung liên đánh "cách" một cái:

- Cầu trời cho tụi mày rượt tới đừng thụt lại, tao cúng con heo!

Tôi quỳ một gối chân, nhón lên theo dõi trên mặt lộ. Vẫn chưa thấy gì cả, nhưng đã nghe đạn bay veo veo.

Thế rồi chợt tôi ngó thấy có bóng người lúp xúp chạy lên. Tôi khẽ kêu:

- Chú Chín, du kích về tới!

Sau đó độ mười phút tôi nhận ra bọn giặc, mặc toàn đồ rằn ri. Chúng ào ào đuổi theo tiểu đội du kích, vừa chạy vừa bắn. Mấy tên xạ thủ trung liên và đại liên trí súng ngay trên mặt đường, bắn như vãi đạn, rồi xách súng chạy tới. Rõ ràng chúng quyết lòng muốn ăn tươi nuốt sống cái tiểu đội du kích đang chạy đằng trước và không hề chú ý gì tới hai bên mé lộ.

Thấy bọn giặc đã lọt vào vòng gài hết, chú Chín bồng khẩu trung liên lên, đưa mắt nháy tôi và Cần. Tên giặc cuối cùng vừa qua khỏi, chú Chín đã ôm trung liên trườn riết tới. Tôi và Cần bò theo. Trung liên của ta phía trên lộ đã bắt đầu bắn chặn đầu. Chú Chín liền vọt lên. Tôi phóng dậy, thấy trên ruộng lúa cả đại đội chạy tủa lên lộ. Bọn địch bị khép lại bằng hỏa lực súng trường, súng máy. Khắp nơi vang lên tiếng "xung phong". Tôi sướng như mở cờ trong bụng, bám sát theo chú Chín bấy giờ đã nhảy lên mặt đường nhựa. Chú nằm xuống mặt đường quét hàng tràng trung liên dọc theo đường. Nằm bên chú, tôi thấy bọn giặc trúng đạn nhảy dựng. Cứ mỗi một loạt chú Chín bắn, có tới năm bảy thằng tung lên hoặc ưỡn người trong tư thế đang chạy. Mỗi lần cò súng mổ cái "cách" báo hết đạn thì Cần lẻ làng tháo băng đạn vừa bắn hết đó ra và đâm ngay băng đạn mới. Trong vòng năm phút, đại đội biệt động rằn ri giặc bị bắn thừa đi, ngã nằm rải rác trên lộ. Nhưng dù vòng vây khép có chặt, chúng cũng xé ra. Chừng trên một chục tên nhảy dạt qua mé ruộng bên kia. Mé ruộng này có một con kênh nằm sát đường. Bọn giặc không dám nhảy lội qua kênh, cứ cặp theo giữa mé đường với mé kinh mà chạy. Trong số mười mấy tên chạy tháo ngược lại, có hai tên bị chú Chín bắn quy, còn bao nhiêu chúng liều chết vọt qua.

Khỏi chỗ chúng tôi rời từ mé ruộng chúng phóng lên lộ chạy như bay. Tôi thấy cơ hội tốt đã đến, liền ôm choàng lấy khẩu trung liên từ tay chú Chín:

- Để cháu!

Rồi không đợi chú Chín trả lời, tôi nhẹ nhàng ôm bợ khẩu trung liên, tốc rượt theo đám giặc chạy. Chú Chín và Cần cũng chạy theo, nhưng khó mà theo kịp tôi vì khi đó tôi chạy nhanh lắm. Sức nặng của khẩu trung liên không hề cản trở bước chân tôi. Cự ly giữa tôi và chú Chín xa dần, nhưng cự ly giữa tôi với bọn giặc thì rút ngắn lại trông thấy. Chúng chỉ còn cách tôi non trăm thước. Vậy nhưng tôi vẫn chưa bắn, vẫn cứ rượt. Khoảng cách chỉ còn chừng bảy tám mươi thước.

Bọn giặc hoảng quá, vừa chạy vừa ngoái cổ lại nhìn. Tôi thét lớn:

- Ê, đứng lại dơ tay lên, không tao bắn chết hết!

Sau tiếng thét của tôi, vẫn chưa thấy thằng nào đứng lại. Có một tên còn day họng súng ga-răng ngược ra sau, vừa chạy vừa bóp cò "bầm bầm". Đạn bay véo bên hông tôi. Giận quá, tôi đứng hẳn lên xốc khẩu trung liên đưa lên nhắm bắn luôn một loạt. Mấy thằng giặc đang chạy chột ưỡn người rồi ngã chúi xuống. Tôi đứng bắn hoài, đến lúc trên mặt đường chỉ còn có hai tên. Hai tên còn lại chạy rất buồn cười, chân cẳng xiêu vẹo hết cả.

Tôi bắn té luôn hai tên đó, rồi đi tới. Dọc lộ, mười một tên đã chết tốt, còn sót một tên đang oằn oại kêu rên trên vũng máu. Đó chính là tên ban nãy vừa chạy vừa bắn ngược lại. Khẩu ga-răng nó cặp ở nách hầy còn day họng ra sau. Tôi bước đến sát bên nó, thì thấy nó giương cặp mắt đã thất lạc nhìn lên. Tôi nói:

- Sao không giỏi bắn cú hồi mã thương nữa đi mậy?

Nhưng thằng giặc này đâu còn nghe tôi nói. Nó đã chết liền lúc đó.

Tôi khoác khẩu trung liên lên vai, đi lôi chân từng tên nguy chết thành một đồng chắn ngang đường. Tôi đứng giữa đường ngó nhìn cái hàng rào thịt đỏ bụng nghĩ: "Cho quân xa tụi bây lát nữa chạy lên ngó thấy tởn hồn chơi!". Trong lúc chờ chú Chín và Cần chạy tới, tôi gom tất cả súng đạn, bi-đông của giặc chắt vào một chỗ bên lề đường. Ngoài ra, tôi còn tháo lấy hai đôi dày da cao cổ, với ý định: "Mình đem về tặng bác Tư chủ nhà mình đóng quân để ông đi đồn tre gai mang vô khỏi sợ gai đâm!".

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Chú Chín Thắng đã nói đúng, bữa nay hình như trong xóm có dọn tiệc thật. Lúc tổ chúng tôi quay súng về tới thì thấy nhà nào cũng rộn rịp như có giỗ. Mới tới ngõ nhà bác Tư, tôi đã nghe tiếng dao thớt khua côm cốp, tiếng mấy chị mấy má cười cười nói nói. Rồi bác Tư từ trong nhà lúi đúi chạy ra sân. Bác kêu vọng vô nhà:

- Mấy đứa ơi, anh em thắng trận về tới rồi đây nè!

Bác Tư chạy a tới, ôm chú Chín Thắng:

- Trời ơi, ông bạn già tui cực khổ dữ hôn. Nghe nói anh em mình bào lạng hết một đại đội rần rinh hả?

Bác Tư nắm tay kéo chú Chín vô nhà. Bấy giờ từ trong nhà mấy mẹ, mấy chị, mấy đứa con nít túa ra đầy sân. Mọi người mừng rỡ rít phụ tiếp chúng tôi ôm súng đem chắt lên bộ ván gỗ giữa nhà.

Má Tư thét xuống bếp:

- Nè, mấy đứa bây lo dọn cơm cho chú Chín, cho mấy em nó ăn. Chắc đói bụng dữ rồi đó!

Tôi thấy cảnh nhà thật vui vẻ chộn rộn. Đi đánh giấc đã vui, tới chừng về xóm lại còn vui hơn. Chúng tôi tháo cửi súng ống đạn dược ra xong thì bác Tư đã cầm cái gàu đan bằng lá dừa nước mới au, đưa cho tôi:

- Ra giếng tắm rửa đi cháu, tắm rửa cho khỏe khoắn rồi vô ăn cơm!

Tôi và Cần đi tắm. Nước giếng ở miệt này mát rượi. Dội nước tới đâu, tôi thấy tỉnh ra tới đó. Cần và tôi cầm gàu dội cho nhau, đứa này kỳ lưng cho đứa kia. Tắm xong, chúng tôi mặc bộ quân phục màu xám mới lãnh. Tôi vô nhà thì gặp anh Đẩu tới. Anh thụi vào vai tôi:

- Khá, trận đầu chú mày làm ăn như vậy coi được. Nhưng cũng còn có khuyết điểm, sau này phải cẩn thận hơn, hồi nãy chú mày một mình rượt địch xa quá!

Tôi cười. Anh Đẩu chợt hỏi:

- Bộ hồi đi giao liên, em có bắn "ép" rồi sao?

Tôi lắc đầu:

- Không, hồi sáng em bắn giấc bằng "ép" là lần đầu tiên mà!

Anh Đẩu ngó tôi có vẻ hơi ngạc nhiên một chút, nhưng anh không hỏi thêm nữa, mà dục tôi:

- Thôi vô ăn cơm, trong nhà đang đợi kìa!

Vào nhà, tôi thấy một mâm cơm ê hề bày dọn giữa bộ ván gỗ. Trên ván đã có bác Tư, chú Chín và Cần. Bác Tư kéo anh Đẩu lên luôn. Bác vuốt chòm râu, đưa tay khều sườn chú Chín:

- Tui, cậu Chín với Ba Đẩu nhậu lai rai. Còn hai đứa này mỗi đứa làm một ly rồi cứ việc ăn cơm kéo đói. Dặn cơm rồi đứa nào muốn uống thêm thì cứ việc. Bữa nay tui nó có quyền nhậu chớ, phải hôn Ba Đẩu?

Bác Tư cầm hai ly rượu đã rót đầy, cười kha khá, đưa cho tôi và Cần. Anh Đẩu cũng cười nói:

- Ba đãi rượu, hai em uống đi!

Tôi và Cần uống cạn ly rượu rồi bới cơm ăn. Bác Tư không ngừng chỉ trỏ các món ăn, đôn đốc chúng tôi gấp thứ này thứ nọ. Sắn bụng đói, chúng tôi ăn quá ngon. Nhiều món bấy lâu tôi ao ước nay đều có cả. Cá bông lớn nấu canh chua có đùm lòng cá béo lừ, thịt kho tàu, ngó sen xào tôm, thứ nào tôi

ăn cũng ngon lắm thía.

Đĩa nào tộ nào mới vơi một ít là mấy chị đã chực sẵn bụng xuống bếp múc thêm. Thỉnh thoảng bác Tư lại nhắc chúng tôi ăn mạnh vào. Tôi xưa nay vốn ăn khỏe. Nói ra hơi xấu hổ, chớ thiệt tình tụi bé chí lớn ít có khi nào tôi được ăn phủ phê. Nhưng bữa nay thì bụng dạ tôi không có chỗ chứa nữa. Lúc gác đĩa bước xuống, bụng tôi no căng. Cần cũng y như tôi. Cả hai chúng tôi ngó nhau tùm tùm cười.

Sớm hôm sau, lúc tôi đem khẩu trung liên ra định lau chùi thì chú Chín Thắng bảo có lệnh Ban Chỉ huy kêu tôi lên có việc. Nghe nói, tôi lo lắng ra mặt, nghĩ bụng hay là hôm qua mình rượt địch như vậy là phạm kỷ luật chiến trường nên bữa nay Ban Chỉ huy kêu lên phê bình. Tôi tần ngần hỏi chú Chín:

- Mấy anh gọi cháu lên chi vậy chú, bộ hôm qua cháu một mình rượt địch như vậy là trật lắm hả chú?

Chú Chín cười:

- Chắc không phải vậy. Rượt giặc quyết liệt như cháu là tốt quá đi chớ. Nếu cháu có sơ sót là do hăng quá. Ở mặt trận, cần phải chú ý bám sát tổ mình, lùi xa tổ có khi nguy hiểm ... Từ rày có xông pha tới đâu cũng phải có tổ đội ...

- Dạ đúng, tại lúc đó cháu hăng quá. Mà ...

- Mà sao?

- Vừa rồi chú có báo cáo với mấy anh là khi đó cháu dành cây "ép" trên tay chú mà chú chưa cho phép không?

Chú Chín lắc đầu:

- Không, tao báo làm chi, cái thằng ... Sở dĩ khi đó tao buông cây "ép" cho chú mày vác rượt nó là tao có ý cho chú mày làm thử, như tao đã hứa. Chớ nếu tao quyết ý chưa cho thì đâu có tám thằng cỡ chú mày cũng không dễ gì chớp được cây "ép" mà chạy, hiểu chưa? Thôi, đi đi, đi lên trên coi mấy anh nói vụ gì!

Tôi liền rào bước lên đại đội. Dọc đường, nhớ lại những lời chú Chín vừa nói, tôi càng thêm tin mến chú. Ông già điệu đờn quá, đã nháy mắt hứa cho mình bắn là cho thiệt. Cho bắn mà không nói ra miệng. Hèn chi lúc mình quờ cây súng, ông không riết giữ. Chớ nếu ông kỳ quyết không cho, dễ gì mà vác cây súng rượt tụi nó được. Bậy quá, vậy mà mình cứ ớn ớn báo cáo ...".

Lên tới đại đội, tôi gặp ngay anh Ba Đẩu. Dường như anh đang đợi tôi. Anh vui vẻ hỏi:

- Cơm chưa?

- Em ăn rồi!

- Ngồi đây, hút thuốc đi, thuốc lấy được của tụi nó đó!

Anh nói và liệng lên chõng tre một gói "Quân Tiếp Vụ" có vẽ hình thằng lính cầm súng nhảy xôm tới. Tôi hơi yên tâm. Coi có vẻ không phải là phê bình chần chừ gì hết. Vừa xé gói thuốc, anh vừa hỏi nói:

- Ban Chỉ huy Tiểu đoàn mới khen C mình. Máy ảnh nói trận đánh hôm qua rất ngon lành. Đây là lần đầu tiên C mình đánh diệt sạch không chừa một thằng. C mình bị thương nhẹ hai. Súng ông thu hết không sót một cây, có cả đại liên ...

Anh Đẩu bật lửa đốt thuốc cho tôi và cho anh. Ngồi im hút liền mấy hơi thuốc, anh đưa mắt nhìn tôi rồi đột nhiên búng rảy tàn thuốc, cười hỏi:

- Nè Quyết, em dám lãnh bắn cây đại liên không?

Câu hỏi bất ngờ khiến tôi hoang mang. Thoạt tiên tôi cứ ngỡ anh nói chơi. Không dè hồi sau anh lại bảo:

- Tiểu đoàn đã quyết định giao cây đại liên mới lấy được cho C mình. Máy ảnh chưa biết giao cho ai, vì bắn đại liên phải mạnh sức, lẹ làng. Anh tính hỏi em, coi em lượng sức bắn nổi không, nếu em thấy được thì sẽ giao cho em!

Tôi đáp:

- Em chưa từng bắn, mà cũng chưa biết cây đại liên nó ra làm sao hết!

- Cái đó không khó. Chưa biết thì em sẽ học rồi biết, chưa bắn thì em sẽ bắn, Ăn thua là có quyết tâm. Nè, đừng nói đại liên làm chi, ước sức như có Đ.K., đại bác, anh em mình rồi cũng bắn được tốt. Phải bắn được chớ sao lại không. Thằng Mỹ thằng ngụy bắn được cây nào là mình bắn được cây đó, mà mình phải bắn hay hơn nó chớ!

Tôi ngồi lặng thinh. Nghe anh Đẩu nói, tôi ngẫm nghĩ thấy câu nào anh nói cũng trúng ý tôi hết. Nhưng tôi chỉ ngại mình là lính mới mà lãnh cây súng hạng nặng đó rồi làm ăn không kham thì chết. Chớ thiệt tình tôi cũng có ham. Lâu nay tôi ao ước được cầm một thứ vũ khí độc dữ thì bây giờ dịp đó đã đến. Bấy lâu nay tôi những mong được bắn một cây súng lợi hại, có thể bắn hạ kẻ thù hàng loạt thì nay cây súng đó đã tới tay, nếu tôi do dự không dám nhận lấy thì vượt mất cơ hội có một không hai. Sự thiệt tôi chưa bắn cây đại liên, nhưng cây súng đó tôi đã biết mặt, và tôi nghĩ nếu tôi cố gắng tôi sẽ bắn cây súng đó được. Nó cũng là súng liên thanh, chỉ phải cái nó nặng, di động tất nhiên khó khăn hơn.

Nhưng nặng thì tôi dùng sức, hơn nữa đâu phải chỉ có mình tôi, còn có anh em góp sức với mình. Lại nghe đại liên bắn đạn thùng, mỗi thùng hai trăm rưỡi hoặc năm trăm viên. Như vậy là sướng hơn

trung liên, bắn cây này hỏa lực rất dồi dào, dầu giặc có ào ạt tràn tới cũng đủ sức chơi. Điều thúc dục tôi hơn cả là cái ý nghĩ được trả thù một cách quyết liệt, đích đáng. Bùng sôi lên trong đầu tôi là cái cảnh tượng đại liên bắn như giông như gió, xé toí một lúc hàng chục hàng trăm tên giặc. Tuy vậy, tôi vẫn nói nhỏ nhỏ với anh Đẩu:

- Thôi, anh để em tính coi nghen!

Tôi nói thế chắc anh Đẩu cũng đủ hiểu. Anh gật đầu:

- Ủ, em cứ tính cho kỹ đi rồi nội ngày hôm nay trả lời cho anh biết. Còn bây giờ có muốn coi mặt cây đại liên thì đi qua đây coi với anh!

Tôi đứng dậy, theo anh Đẩu đi sang nhà bên cạnh. Tại đó anh Sáu Dung, chính trị viên, đang cùng một số anh em kiểm tra lại súng đạn chiến lợi phẩm trên tiểu đoàn vừa phân phối. Anh Đẩu bảo anh Sáu Dũn:

- Tôi dẫn Quyết giờ nó lên coi mặt con ngựa ô đây!

Anh Sáu Dũn cười, hỏi:

- Vậy hả, bộ cháu chịu chơi rồi hả?

Anh Đẩu nói :

- Chưa, nó nói còn để suy nghĩ, nhưng bây giờ nó muốn coi cây súng ra sao?

- Còn suy nghĩ tính toán gì nữa. Tao ngó tướng rồi, tướng thằng em mày là tướng đại liên mà! Cây đại liên để ở nhà sau, cứ vô coi tận mắt!

Tôi lảng lảng đi ra gian nhà sau. Cây đại liên mới hôm qua còn là của giặc, giờ đây đã chễm chệ ngự trên một bộ ván có trải chiếu hăn hơi. Cây súng còn mới nguyên, nòng súng đen bóng với hàng chục lỗ tỏa nhiệt, mới nhìn đã thấy nó hầm hừ, dữ dằn hơn khẩu trung liên nhiều. Riêng bộ chân của nó cũng cao gần gấp đôi bộ chân của khẩu trung liên. Ngay bên cạnh khẩu súng, xếp sáu thùng đạn của chính nó, có một thùng mở nắp, cho tôi thấy đạn giấy vàng chóc xếp đầy nhóc ở trong mà phát ham. Chỉ có mỗi mình tôi, nên tôi thót ngay lên bộ ván, tha hồ dòm ngó, rờ rẫm. Việc đầu tiên là tôi nắm lấy lưng con ngựa ô đó, xách lên thử. Cũng khá nặng. Có lẽ tới mười mấy ki-lô. Nhưng tôi đã xách khẩu súng đó lên chỉ với một tay, thấy nó không phải là nặng quá sức, không phải nặng ghê gớm như tôi tưởng.

Tôi liền nghĩ: "Cây súng này mình có thể bắn được, có thể ôm nó xung phong được!". Vừa lúc đó anh Đẩu bước vào:

- Sao, coi kỹ chưa?

- Em mới coi qua!

Anh Đẩu sốt sắng giới thiệu:

- Cây đại liên này do Mỹ chế tạo, kêu bằng đại liên Bờ-rô-ninh, nặng mười hai kí-lô. Thứ này bắn tốt lắm. Bắn chừng nào hư nòng thì thay nòng khác.

- Mình còn có cái nòng nữa không anh?

- Bây giờ thì chưa, nhưng rồi mình sẽ có.

Hỏi là hỏi vậy, chớ tôi nghĩ với cái nòng kia thì bắn biết tới khi nào mới hỏng. Đó là điều tôi chưa lường, nói đúng hơn là lường chưa nổi. Trong suốt cuộc ra trận này, mỗi một khẩu đại liên cần phải thay nòng mấy lần, cái đó quả là tôi chưa lường nổi.

Sờ ngắm cây súng chán chê rồi, tôi hỏi anh Đẩu:

- Nói giả tí như em lãnh bắn cây súng này thì có thêm ai phụ tiếp với em không?

- Tức nhiên là có, phải có thêm ba người nữa.

Tôi nói:

- Thôi bây giờ em về. Tối chiều em sẽ lên báo cho mấy anh biết.

- Được, em cứ về suy nghĩ kỹ càng đi rồi lên đây.

Tôi vừa về tới nhà, chú Chín Thắng đã hỏi ngay:

- Sao, lên trên Ban chỉ huy nói vụ gì đó?

- Mấy anh nói một vụ quan hệ lắm!

- Vụ gì?

- Mấy anh hỏi cháu nhắm bắn nổi cây đại liên không?

- Vậy hả? Rồi chú mày nói sao?

- Cháu chưa trả lời dứt khoát, để về hỏi ý kiến chú với mấy anh ở B mình coi sao đã. Phần cháu thì cháu sợ bảo đảm không nổi, thủa giờ cháu có biết cây súng đó ra làm sao đâu!

Đang xỏ giẻ để thông nòng súng, chú Chín bỏ xuống, ngẫm nghĩ một lúc, chú nói:

- Cái chuyện chưa biết thì dĩ nhiên rồi cấp trên sẽ làm cho mình biết. Có biết mới có bắn được. Chuyện này ăn thua nơi cháu. Theo ý tao thì lãnh bắn cây đại liên tuy có nặng nề thiệt đó nhưng khoái lắm. Được bắn cây súng đó có chết cũng hả, coi như là vãi đạn bầy mà!

- Cháu cũng ham lắm, chỉ sợ lãnh rồi làm không tròn.

- Đừng sợ, sợ khỉ gì. Tuy cháu bắn là chánh, nhưng còn có anh em trong khẩu đội, còn có đơn vị, đâu phải chỉ có một mình cháu. Đi đơn vị mấy năm nay, tao nghiệm thấy dấu trách nhiệm trên giao cho mình có nặng cách mấy mà có anh em giúp sức thì mình cũng làm trôi hết.

Cái tin Ban chỉ huy đại đội tính giao cây đại liên cho tôi không lâu sau đã lan khắp trung đội, đại đội.

Ý kiến xung quanh việc này không phải đều giống nhau. Có anh bảo tôi bắn được, có anh nói tôi còn non quá. Lại có anh chê tôi cao thời có cao nhưng ốm nhách, với lại mắt xéch thì bắn gì được. Anh nói thế này, anh nói thế khác, khiến tôi vừa hoang mang vừa bực mình.

Nhưng chú Chín Thắng thì vẫn bảo:

- Cháu cứ việc lãnh bắn. Tao nghe trên C mấy ảnh định phân về tổ đại liên đó thêm mấy đứa nữa, đều là dân cứng. Đừng sợ, đừng có nghe mấy đứa nó nói này nọ mà hoảng. Ở đời ăn thua nơi mình, hể mình nhắm làm nổi là làm. Sắp đưng độ với tụi Mỹ tới nơi, được thứ cây đại liên là hạng nhất rồi!

Nghe chú Chín cổ võ, tôi lấy ngay lại quyết tâm. Ngay chiều hôm ấy, tôi lên gặp anh Đẩu, báo cáo dứt khoát:

- Em đã suy nghĩ, em xin lãnh nhiệm vụ bắn cây đại liên.

- Tốt lắm. Mấy anh tin chắc là em sẽ làm tròn nhiệm vụ của một người xạ thủ đại liên.

Tối đó, đại đội họp trên một cái sân đập lúa. Anh Sáu Dũng báo cáo tổng kết trận đánh hôm qua, biểu dương toàn đại đội đã diệt địch nhanh và gọn, đồng thời anh giới thiệu anh Chánh tiểu đoàn trưởng trao giấy khen của tiểu đoàn cho những chiến sĩ xuất sắc nhất, trong đó có tôi và chú Chín Thắng. Khi nghe kêu tới tên tôi, chú Chín lấy tay đẩy tôi lên. Tôi đứng dậy, lênh khênh đi giữa tiếng vỗ tay hoan hô của anh em.

Tôi ngượng ngịu, cứ quào quào cái đầu hớt cua tóc mọc xúng rúng. Anh em lại cười rộ lên. Xong phần biểu dương trận đánh, anh Sáu Dũng tiếp tục chương trình:

- Bây giờ tôi xin báo các đồng chí một tin mừng. Theo quyết định của D, kể từ nay, C ta sẽ trang bị thêm đại liên. Như các đồng chí đã biết, cây đại liên ta đánh lấy được tiểu đoàn phát luôn cho C ta.

Ban chỉ huy quyết định lập khẩu đội mới, khẩu đội đại liên. Do vậy nên cũng có sự điều động phân công mới. Khẩu đội đại liên sẽ gồm ba đồng chí có tên sau đây: Quyết, Cần Khởi, do đồng chí Quyết phụ trách. Kể từ sáng mai, ba đồng chí trên sẽ tách khỏi tiểu đội mình đang ở để về khẩu đội đại liên. B nào có người bị rút sẽ được bổ sung lại. Tôi xin nói rõ nhiệm vụ của khẩu đội đại liên là yểm trợ cho cả đại đội trong chiến đấu. Ban chỉ huy C sẽ trực tiếp chỉ huy nó, nên nó sẽ ở bên chúng tôi ...

Trên sân lúa, tiếng xì xào bàn tán nổi dậy.

Anh Sáu Dũng nói:

- Về việc này, các đồng chí có ý kiến gì xin phát biểu!

- Tôi xin có ý kiến!

Chú Chín Thắng dơ tay lên. Anh Sáu Dũng mời chú nói. Chú nói chậm rãi:

- Có đại liên là rất mừng. Về sự phân công của Ban chỉ huy, tôi nhứt trí hết, ba cậu đó coi kỹ đều là dân chịu chơi, thế nào cũng có bữa mần thịt Mỹ cả đồng. Ngặt một nỗi là trong số ba cậu thì có hai cậu của tôi, nào nói ngay, vụ đó hẹp tôi quá ...

Cả đại đội đều cười ồ. Chú Chín nói xong, vê vê bộ râu, ngồi xuống. Anh Sáu Dũng lại đứng lên:

- Tôi xin báo ngay để đồng chí Chín yên tâm, nội ngay mai tổ trung liên của đồng chí Chín sẽ được bổ sung đủ.

Nhân đây tôi muốn nói thêm một chút. Nghe nói có đồng chí chê đồng chí Quyết là lính mới, chê đồng chí Quyết mắt xéch mắt lươn bắn cây đại liên e không được. Tôi xin nói cho các đồng chí rõ trận đánh vừa rồi đối với đồng chí Quyết không phải là trận đầu đâu.

Trước khi đến đây, hồi còn đi giao liên, đồng chí Quyết đã đánh nhiều trận khá hóc hiểm, đặc biệt đã hạ tại chỗ một con đằm già. Còn nếu nói đồng chí Quyết là lính mới đối với cây đại liên thì điều đó đúng, nhưng sự thực trong tiểu đoàn ta, ngoài đồng chí Bé, ở C. 2, thì có lẽ ai cũng là lính mới đối với cây đại liên hết. Còn anh nào nói đồng chí Quyết mắt xéch mắt lươn không ngắm súng được thì tôi xin nhơn danh là một chiến sĩ đã từng đánh giặc từ hồi kháng chiến chống Pháp mà đảm bảo rằng chỉ trừ có mắt lé, chớ mắt xéch hoặc mắt lươn không có ảnh hưởng gì tới sự bắn súng ...

Bên dưới lại nổi dậy tiếng cười ồn ào.

Bây giờ anh Đẩu bước ra. Giọng anh hơi thấp xuống:

- Tôi muốn nói thêm để các đồng chí thấy rõ. Cái điều kiện lớn nhứt và trước nhứt của một người cầm súng, thiệt ra là ăn thua ở chỗ người đó có quyết tâm đánh địch hay không. Hễ có quyết tâm thì lãnh cà-nông cũng bắn ầm ầm như thường. Các đồng chí à, tôi biết đồng chí Quyết, tôi tin đồng chí

Quyết sẽ bắn tốt. Cha mẹ đồng chí Quyết đều bị giặc giết, bản thân đồng chí Quyết cũng bị tội ác ôn bắt về ở đợ. Mấy năm nay, đồng chí Quyết tâm bộ đội để theo mà không gặp ...

Đang nói, chợt anh Đẩu bước tới một bước, trở thẳng vào tôi, nói lớn tiếng hẳn lên:

- Kìa, anh em mình có thấy theo đây trên trán trên mặt thẳng Quyết không? Đó, tội ác ôn nó đánh thẳng Quyết đó!

Khấp sân lúa, không còn ai cười, không còn ai xì xào nữa. Chợt tôi nghe có một anh xin nói, giọng ồ ồ bậm trợn:

- Đồng chí Quyết cứ việc bắn, trước lạ sau quen.

Tôi nhận ra đó là anh Bảy, trung đội trưởng. Anh nói:

- Tôi nhứt trí để ba anh đó bắn đại liên, nhưng chúng tôi yêu cầu ba anh phải cố gắng tàn sát tội nó hàng loạt phải bắn chết cho đông. Ba anh cứ nhè chỗ nào giặc đông nhứt mà cào nó ra, rồi tội tôi tính!

- Nghĩa là đại liên cứ chặt khúc lớn, sau đó anh em cầm kỹ hiệu chưa?

Có anh nói quên cả dơ tay xin phép. Nghe các anh nói, người tôi nóng ran, chỉ riết siết một ý nghĩ là phải làm cho xứng với những điều anh em căn dặn. Tôi nghĩ với cây đại liên, tôi phải cùng anh em trong khẩu đội đánh cho đúng mức. "Mình sẽ ráng học bắn cây súng này. Lâu nay tội giặc nó quen đàn áp bà con, cô bác bằng súng tốt của Mỹ thì bây giờ mình sẽ đàn áp lại tội nó cũng bằng súng Mỹ!".

Anh Đẩu lại đứng lên nói:

- Tôi xin báo qua cho anh em mình hay tội Mỹ hiện đã kéo qua đông lắm. Từ ngày thằng Diệm chết, bọn nguy càng thêm nguy ngập. Keo chiến tranh đặc biệt coi như bị mình đánh bứt, Mỹ phải ồ ạt đổ quân vô tiếp cứu nếu không thì nguy chết. Chuyện đó không có chi lạ, hễ thằng trò thua thì thằng thầy nóng mũi nhảy vô. Mà không phải chỉ có Mỹ nhảy vô, ngoài Mỹ còn có mấy thằng chư hầu tay sai là Nam Triều Tiên, Úc, Phi Luật Tân v.v ... ở tỉnh mình sẽ vừa có Mỹ vừa có Úc ...

Cái tin sắp được đụng độ với Mỹ và lũ quân chư hầu Úc khiến cuộc họp đại đội lại sôi động lên. Cuộc họp đã giải tán, mà trên đường từ sân đập lúa về, anh em cứ bàn tán không ngớt. Có anh hỏi:

- Tội Úc nó ra làm sao cà?

- Tao nghe nói nó giống như mấy thằng Ăng-lê.

- Cắt nghĩa vậy thì chết cha tao. Tao có biết thằng Ăng-lê mặt mũi ra làm sao đâu?

Một anh cắt ngang:

- Thì cứ biết đại khái là một thằng xạo ke bợ đít Mỹ, không phải chuyện của nó ở bên này mà nó cũng xía vô. Hiểu tạm vậy đi rồi lát về tao cắt nghĩa kỹ cho nghe!

- Như vậy sắp tới nhiệm vụ mình căng lắm! Chắc chắn là sẽ đụng trận với Mỹ, nguy, Úc, ngoài ra không biết còn thằng nào nữa không?

- Thằng nào cũng đánh chết mẹ hết!

- Nghe nói đánh Mỹ là tôi ham!

- Để coi tụi thủy quân lục chiến không biết ra sao, chứ tụi cô vẫn tôi coi rẻ.

- Không nên khi dễ nó quá. Cần nắm vững là Mỹ tới đâu sẽ có phi pháo ào ào tới đó chứ không phải như chơi với nguy đâu. Còn tụi Úc nghe nói nó lì lắm, khôn lắm.

- Biết rồi, nhưng Mỹ, Úc gì rồi mình cũng sẽ tính chuyện sòng phẳng với nó hết. Mỹ tính theo Mỹ, Úc tính theo Úc, nguy tính theo nguy!

- Tôi thấy quan hệ nhứt là mình phải mun xanh hoài như đi đá cá. Chớ mới thả vô keo lội sơ ít vòng mà sọc dưa thì chẳng thả đem kho tiêu ăn còn hơn đem đi đá. Phải đá cho tới chừng nào cháy hết tàn cây nhang, đồng xu rớt nghe cái keng mới thôi!

Người nói ra câu đó là Lắm, chiến sĩ bảo vệ tiểu đoàn trưởng vừa được điều về đại đội hôm qua. Tôi còn nhớ khi tôi mới đến, Lắm leo bẻ trái trường chín liệng xuống cho tôi ăn.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Ngày sáng hôm sau, tôi và Cần vác bông lên tới đại đội thì Khởi cũng vừa đến. Anh Đẩu dắt ba đứa chúng tôi ra gian nhà sau, nơi hôm qua tôi đã coi mặt cây đại liên. Bây giờ cây đại liên cũng hãy còn yên vị trên bộ ván đó. Anh Đẩu nói:

- Bác Ba chủ nhà đi vắng. Mấy anh ở gian trước, còn tổ ba em ở đây. Lát nữa sẽ có anh Bé ở C.2 tới dạy mấy em sử dụng cây súng. Mấy em cần hết sức cố gắng học cho mau rành. Mọi việc trong khẩu đội giao em Quyết lo liệu, có gì cần thì gặp anh hoặc anh Sáu Dũng.

Tôi hỏi:

- Học liền sáng nay hả anh?

- Ừ, lát nữa anh Bé tới là vô học liền. Phải tranh thủ gấp rút, không thể chậm trễ được. Các em cần nhớ lời anh nói đêm qua là hiện nay Mỹ nó đã ào vô rồi!

Anh Đẩu đi ra, tôi đưa mắt dòm gian nhà sau mà anh Đẩu vừa phân cho chúng tôi ở. Gian nhà khá rộng, nhưng mấy cây cột đều dang cách hơi xa, khó bề mắc võng. Thấy bộ ván đặt khẩu đại liên cũng rộng, tôi nói với Cần và Khởi:

- Tôi cả ba đưa mình cứ thượng ráo lên bộ ván này nằm cho khỏe lưng.

Khởi gật đầu tán thành ngay:

- Ủ, ngủ chung ôm nhau ấm hơn. Mấy bữa nay có gió bắc rồi.

Khởi nhỏ tuổi hơn tôi và bằng tuổi Cần, nhưng lực lưỡng hơn. Thoạt nhìn, tôi biết ngay nó là dân ruộng. Người Khởi vạm vỡ, đen xạm, bắp chân bắp tay to chắc. Nó đi bước nào, nghe lịch phịch bước đó. Mặt Khởi coi chất phác, lúc nào cũng như muốn cười bởi một chuyện gì đó rất đáng tức cười, và điều đặc biệt tôi thấy khoan khoái dễ chịu là Khởi luôn sốt sắng, làm việc gì cũng xăng xái, xốc vác. Khởi biết Cần, nên chưa chi đã giỡn với Cần. Nó bảo tôi:

- Anh Quyết à, anh có thấy tướng thằng Cần giống con gái không? Tôi nghi quá, nghe nói ở xã nào đó, tụi con gái giả trai tòng quân bộn. Bữa nào, tôi với anh Quyết phải kiểm tra thằng Cần này mới được!

Tôi cười nói:

- Ủ, bữa nào kiểm tra thử, tao cũng nghi ...

Cần đỏ mặt:

- Thấy tui hiền, mấy anh phá tui hoài!

Khởi cười hắc hắc. Thế rồi nó đứng chống nạnh dòm ra ruộng lúa phía sau nhà, bắt sang chuyện khác:

- Anh Quyết à, trưa chiều cỏ rảnh mình đi kiếm cá ăn chớ anh. Hổm rày đìa rọt [11] dữ rồi, cá bị mắc cạn ngoài đồng thiếu gì. Anh tin đi, mình cứ thả rều ra mấy vũng cạn là có ăn.

- Ủ, để coi học hành ra sao đã, hễ có rảnh thì mình đi!

Nghe Khởi bàn vụ đi bắt cá cạn, tôi cũng thấy hào hứng. Tôi bồi hồi nhớ lúc còn ở Phước-lai, khi quê nhà bắt đầu hiu hiu cọng bắp, chim sắt, chim áo già bay sập sận ngoài đồng lúa chín, thì lúc đó mùa tát đìa cũng đã tới. Ấy là vào tháng nắng, mặt trời dội lửa làm khô kiệt những giọt nước mưa cuối cùng còn tích lại. Cá trên đồng bị buộc phải lọt xuống đìa. Nhưng không bao giờ cá về đìa hết. Cá vẫn còn náu lại ở nhiều vũng cạn. Chính nhờ những vũng cạn xâm xấp nước đó mà nhà nào nghèo không có đìa như nhà tôi vẫn có thể kiếm được cá ăn. Mà không phải là cá đồ bỏ đầu, cá lóc, cá dày, con lớn

bằng bắp tay bắp chân. Phải rồi, cũng nhằm tháng này đây, lúc bông lúa trên đồng trở nên chắc hạt, lúc hơi bắc lao rao, lúc én bầy liệng mình vun vút qua đồng, là lúc ba má tôi hồ hởi ra mặt. Là vì mùa đó, gia đình tôi có thể bắt cá cạn, đi bắt hoi đĩa, rồi chẳng mấy chốc là đã đến ngày gặt hái, ba má tôi có thể kiếm ra gạo nhờ đi gặt mướn, còn như chị em tôi thì đi mót.

Nghe Khởi rủ đi bắt cá cạn, tôi nhớ Phước-lai đến xót ruột. Tôi đoán ở quê thằng Khởi cũng có đi bắt cá cạn, và nó đi bắt kiểu đó thì nhà nó cũng nghèo. Tôi hỏi:

- Nhà mày ở xã nào Khởi?

- Nhà tôi ở Long-phước.

- Làm ruộng hả?

Khởi gật đầu. Nó nói ba nó đi Vệ quốc đoàn tử trận hồi kháng chiến lần trước. Nhà nó có ba bốn công ruộng do cách mạng cấp, má nó với ông nội nó làm. Ông nội nó đã gần bảy mươi, nhưng còn khỏe, vẫn còn đi cày.

Tôi ngó thằng Khởi, nghĩ bụng nhà nó cũng giống giống như nhà cô Tám tôi, ba nó cũng chết như ba thằng Cồ, nhưng ở miệt nó đất tạm cấp không bị chủ đất giựt lại.

Tôi để ý thấy từ hồi trốn khỏi nhà Bảy Vàng, vô trạm chị Tám Mây, rồi vô tiểu đoàn tới nay, tôi chưa gặp anh nào nói nhà mình giàu có lúa thiên lúa lẫm. Chắc cũng có vài anh, mà tại ít quá nên tôi không gặp, chỉ gặp toàn những anh quanh năm mặc quần xà lỏn phơi cặp chân mốc thối như tôi. Đồng đảo những đứa cùng trang lứa tôi đều từ miệt ruộng tới tiểu đoàn đi đánh giặc. Chúng tôi không ai nói ra miệng, nhưng chắc ai cũng thấy hể đánh thắng được Mỹ ngụy thì tuy không phải tức khắc chúng tôi được giàu có khá giả, nhưng bề nào cũng lấy được một số đất để làm ruộng. Chừng đó tôi cũng sẽ làm ruộng, như ba má tôi đã làm. Nhưng khác với tình cảnh ba má tôi, chuyện này tôi sẽ cày, bừa, gieo, sạ trên miếng ruộng mình giành giựt lại. Thế rồi tự dưng tôi bắt nghĩ tới con Biếc, tự dưng tôi mơ màng cảm thấy nếu sau này tôi có làm ruộng thì hình như không thể không có con Biếc. Cái điều mà tôi mơ màng cảm thấy đó khiến tôi đâm xấu hổ ngượng ngượng nhưng đồng thời cũng làm cho tôi lâng lâng sung sướng hoài.

Cho đến lúc có tiếng chân người thỉnh thoảng, rồi anh Bé bước vô.

Người xạ thủ đại liên mà tiểu đoàn phái đến dạy cho chúng tôi tuổi trạc hăm sáu. Coi anh có vẻ cởi mở, thoải mái. Mới bước vô, anh Bé tháo bớt khuy áo ngực leo lên ngồi xếp bằng trên bộ ván, hỏi:

- Máy chur [\[12\]](#) mình có mặt hết rồi hả?

Hỏi vậy rồi anh thò tay vô túi quần móc ra một gói trà "Con beo" uống dở, đặt lên ván:

- Trước khi học hành phải uống trà cho tỉnh, đứa nào đi nấu nước đi?

Tôi phân công cho Cần nhóm bếp, còn tôi đi mượn bình và kêu Khởi đi ra tiệm mua một gói thuốc. Lát sau, nước vừa sôi thì Khởi về tới rón rén đặt lên ván một gói Ru-by:

- Anh Bé, hút thuốc anh!

- Cha, ngon ta. Mới vô học mà cúng tổ một gói Ru-by là thấy ngon rồi đó!

Chỉ có anh Bé và tôi hút, Cần pha trà, rót trà ra những cái chun bằng nhựa trắng, là những cái phễu gắn ở đầu đạn M.79. Mới nhắc chun trà lên chưa kịp uống, chợt anh Bé lắng tai nghe tiếng gì, rồi đặt cái chun xuống:

- Máy đưa có nghe cu đương gáy ngoài đồng không? Cha cha, tháng này nghe tiếng cu gù thiệt tao nhớ nhà hết can. Ở chỗ tao, bây giờ là mùa chụp chim. Chim cu xanh con nào con nấy ú nụ. Rô-ti lên ăn hoặc xào với nấm dẽ thì phải biết!

Tôi hỏi:

- Anh Bé ở đâu?

- Tao ở kế Quán-chim, trên đường đi Ô-cấp.

Anh Bé đáp, nhắc chun trà lên tợp cái rột, rồi lại lắng tai nghe tiếng cu gù vòng vọng ngoài ruộng.

Trà lá xong, anh Bé bảo:

- Bữa nay tao sẽ chỉ cho mấy đứa bây cách tháo ráp, cách ngắm bắn, sau đó chỉ luôn cách ứng dụng khi lâm trận và một số cách phải giải quyết khi cây súng sanh tật, trục trặc. Ngày mai, ngày kia tụi bây thực tập liền. Vậy thôi, không kéo dài. Trên tiểu đoàn ra hạn như vậy, mà tụi Mỹ cũng không cho phép mình cà kê lâu. Không có súng thì đành, chớ súng đã vô tay thì phải làm gấp. Kể ra tụi bây còn có đôi ba bữa để học, chớ như tao hồi đó, chớp được cây đại liên buổi sáng, buổi chiều vác bắn luôn ...

Anh Bé dừng lại, rót trà uống, rồi tiếp:

- Bây giờ trước khi chỉ cách tháo ráp, để tao nói sơ vai trò ý nghĩa của cây đại liên cho tụi bây nghe. Không phải tao bắn nó rồi tao khen nó hay, chớ ra trận cây đại liên hết sức lợi hại. Đó là thứ hỏa lực mạnh nhất bắn ra tuy bằng đạn súng trường, nhưng tập trung ào ạt và lẹ hơn súng trường không biết bao nhiêu mà kể. Trong một phút nó có thể bắn hàng ngàn viên. Nói tóm cho mau, cây đại liên là cây súng bắn giết hàng loạt, phá rã từng mảng giặc, khi cần nó có thể cắt đội hình giặc ra từng miếng một. Nên chi nó yểm trợ cho anh em rất ngon, lúc xung phong cũng như phản xung phong.

Nhưng cũng bởi nó lợi hại thành ra địch rất đề ý, lúc nào cũng muốn dập tắt nó. Mình cũng vậy,

bao giờ nổ súng là mình cũng cố tình kiếm cách bịt họng đại liên địch. Nên chi bắn đại liên phải có gan, phải lẹ làng, biết dờn điểm kịp thời. Cái vụ này tới phần sau tao nói rõ thêm. Chớ cái cần nói trước hết với tụi bây là: cây đại liên là một vũ khí hiệp đồng loại nhỏ. Đành rằng lúc bắn thì chỉ có một đứa bắn, nhưng khi nạp đạn, khi vận động phải hết sức ăn ý, nghĩa là có tinh thần tập thể, tinh thần đồng đội cao mới mần ăn lớn chuyện được. Sau chót, có vụ này đáng lẽ khỏi nói mà phải nói là trong khẩu đội có ba đứa thì ba đứa phải gan, phải chịu chơi hoài, chớ một trong ba đứa mà sọc dưa thì coi như hư hết.

Đó, tao chỉ dặn bấy nhiêu. Tao nói ít, chắc tụi bay hiểu nhiều.

Anh Bé nói ít mà chúng tôi hiểu nhiều thiệt. Tôi thậm thía điều anh Bé dặn sau cùng. Cả Khởi, Cần chắc cũng vậy. Ba đứa chúng tôi biết rằng từ giờ phút này cuộc đời chúng tôi đã gắn liền với nhau, có sướng cùng sướng, có khổ cùng khổ, có chết cùng chết. Kể từ giờ phút này, một người phải nghĩ tới ba người, trong miếng ăn, trong giấc ngủ và trong lửa đạn. Tôi vững lòng thấy mình có thể làm được điều đó, và tin tưởng Khởi, Cần cũng làm được điều đó.

Chúng tôi học tập nắm vững các bộ phận súng, tháo ráp một cách nhanh chóng. Tôi tháo ra và lắp lại ba lần, lần nào cũng rút ngắn thời gian hơn. Anh Bé nói, hỏi:

- Bộ thằng này có tháo lắp đại liên rồi sao mậy?

- Đâu có anh!

Tôi đáp. Chiều đó, không biết anh Bé nói gì với anh Đầu và anh Sáu Dũng mà hai anh gặp tôi bảo:

- Thằng Bé có khen em có hoa tay với cây đại liên lắm!

Tôi được khen, lại lo thêm. Từ lúc lãnh cây đại liên, tôi luôn nghĩ tới trận địa, hình dung ra những đợt xung phong của giặc và tôi phải bắn rạp chúng xuống như thế nào. Tôi lo lắng nóng lòng hướng tới trận địa, nơi sẽ diễn ra mọi sự gay cấn mà có giáp mặt mới biết nó ra làm sao. Tối hôm ấy, khi Khởi và Cần đã nằm ôm nhau ngủ tôi vẫn thao thức. Và cây đại liên mà gần trọn ngày đã bị chúng tôi phân thân nhiều lượt, giờ nằm yên đó sát bên tôi, chắc nịch và im lặng. Tưởng như cây súng đang nghỉ ngơi, đang ngủ. Chỉ có tôi là bận bịu, không yên. Lát lát, tôi lại sờ súng, vuốt ve thân súng mát lạnh, cầm lấy chân súng có bàn bẻ ra như chân vịt. Đôi lúc tôi có cảm tưởng cây súng như một con người, từ nay ở sát bên tôi, tự nguyện theo tôi đi rửa thù. Ngày hôm nay, ngày tôi chánh thức lãnh cây súng, tôi cứ ngỡ ngàng thấy sao cái chuyện đó đến với tôi y như tôi hằng mơ. Ngày tôi đi kiểm bộ đội, tôi chẳng đã mơ được bắn một cây súng dữ dằn là gì? Ngày đó tôi cũng chưa nghĩ ra cây súng dữ dằn là cây súng gì. Lòng khát khao trả thù

chỉ mới phác ra sự mong muốn được cầm một thứ khí giới sắc bén. Bây giờ thứ khí giới đó đã đến tay, cái tôi mong đã có. Cho nên tôi lo lắng phải làm sao cho xứng đáng.

Biết bao người đã khuất, biết bao cảnh tượng ướt đầm nước mắt lần lượt hiện lại như dạn dò tôi

nhớ lấy đèn để sót một món nợ nào. Trong đêm, hình như bên tai tôi vẳng tới một tiếng nói rất nghiêm, của cha mẹ, của ông bà cô bác và của cả ruộng đồng sông rạch. Tiếng nói đó bảo rằng: "Đã có một cây súng tốt cho con rồi đó, con cầm lấy cùng anh em đồng đội mà đi trả thù. Chỗ nào chúng nó làm chảy máu anh em bà con mình, chỗ ấy con phải bắt chúng nó đem máu mà trả. Chỗ nào con đã ngó thấy chúng nó thiêu sống những em cháu thơ ngây của mình, chỗ đó con phải thiêu đốt chúng ...". Trong đêm, những tiếng nói không phát ra thành tiếng, những hình bóng không hẳn là hình bóng của một riêng ai, cứ hiện đến và cứ nói với tôi.

Cuối cùng, không thể nằm yên được, tôi ngồi dậy bật lửa thắp đèn. Lúc ấy đã khuya lắm, có lẽ tới mười một mười hai giờ. Tất cả anh em ở văn phòng đại đội đều chẳng ai còn thức, trừ những anh trong phiên gác.

Với ý định phải làm lại thành thạo những gì anh Bé đã dạy, tôi rón rén mở bồng lấy tấm vải ni-lông, giũ ra, trải xuống đất giữa nhà. Rồi hết sức nhẹ nhàng, tôi bê khẩu đại liên từ trên ván xuống đặt giữa tấm ni-lông vừa trải. Vậy rồi tôi bắt đầu ngồi lom khom tháo rời khẩu đại liên ra. Tôi tháo rất êm, không để khua chạm lớn. Tháo xong, tôi nhanh nhẹn ráp lại đúng theo thứ tự từng bộ phận. Ráp xong, tôi xoa tay, ngồi cười ên một mình. Rồi nằm nhào người, tôi tập ngắm. Làm năm bảy lượt như vậy tôi mới tạm yên tâm bê khẩu súng đem đặt lên bộ ván như cũ.

Nhưng tôi cũng chưa leo lên nằm lại, mà xách một thùng đạn, đem để giữa tấm ni-lông, mở nắp. Từ thùng đạn, xông lên mùi đạn thơm sực nức như mùi nhãn chín. Tôi cầm đèn dơ lên nhìn những giấy đạn mới tinh, vàng chóa. Mê quá, tôi cúi xuống ngửi đạn.

Vào lúc ấy chợt tôi có cảm giác hình như có ai vừa bước vào, đứng sau lưng tôi. Tôi quay lại nhìn thấy anh Đẩu đã đứng đó tự lúc nào. Anh sừng sốt ngó tôi:

- Ủa, khuya rồi mà em còn thức làm gì đó?

Tôi lúng túng đẩy nắp thùng đạn lại, trong lúc anh Đẩu vừa lắc đầu, vừa cười khớ ra:

- Trời đất ơi, bộ em khùng rồi hả Quyết. Nửa đêm dậy hửi đạn, thiệt hết biết cái thằng này rồi ...

Tôi cũng cười, và vội vàng xách thùng đạn đem cất. Quên cả cây đèn đang cháy, tôi leo lên ván nằm co mình như con tôm.

Anh Đẩu nói:

- Thôi ngủ đi!

Rồi anh đưa bàn tay phẩy tắt ngọn đèn, bước trở ra ngoài ...

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Ba hôm nay, hôm nào tiểu đoàn chúng tôi cũng triển khai ra công sự ở bìa đồng Long-tiên. Có tin trong vòng một tuần lễ trở lại, quân Mỹ sẽ càn vùng này. Trên tiểu đoàn còn cho biết rõ quân Mỹ này thuộc sư đoàn số Một Anh Cả Đỏ. Nếu càn quét vùng này, chỗ tốt nhất chúng đồ quân chỉ có đồng Long-tiên.

Sáng nay, đại đội chúng tôi cũng ra bìa đồng từ lúc trời chưa tỏ mặt người. Cái công sự của khẩu đội đại liên tôi đào rất công phu. Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của anh Bé, tổ chúng tôi đã đào một ngày liền. Không phải chỉ đào một cái mà đào tới hai cái. Cái công sự thứ hai này là do chúng tôi nghĩ ra, đào nó ở ngoài đồng, cách công sự chính ở bìa đồng chừng năm chục mét. Chúng tôi nguy trang cái công sự này rất kín đáo, giành làm chỗ chồm lên khi địch bỏ chạy. Mấy con "đằm già" rà rê dòm ngó cánh đồng suốt hai ba hôm mà vẫn chưa phát hiện được gì.

Đứng dưới công sự đại liên hình bán nguyệt, tôi hết ngó nhìn đồng lúa đang chín tới, lại khom lưng ngắm súng. Tôi rà nòng súng qua lại, kêu Khởi và Cần dượt cho quen. Hai đứa nó đảo nòng súng vào mục tiêu tưởng tượng trên đồng, bảo tôi là rất tốt, chỉ sợ quân Anh Cả Đỏ không đồ xuống. Tôi vẫn thuốc rê hút liên tiếp, điều nào cũng lớn, vừa hút vừa chờ đợi. Khởi sốt ruột nói:

- Vái trời cho bữa nay Mỹ nó xuống. Coi tụi anh chị bự xưng là Anh Cả Đỏ này ra làm sao. Đêm nào cũng thức khuya dậy sớm đợi nó, buồn ngủ thấy mò!

Tôi dặn:

- Chừng nổ súng, hai đứa bây để ý tiếp đạn kịp cho tao bắn. Trong trường hợp tao có bị thương hoặc hy sinh thì thằng Khởi vô liền tức thời. Ba đứa mình phải giữ chặt chỗ này, dứt khoát không cho thằng giặc nào lọt vô, nghe không?

Khởi và Cần đều gật đầu. Tôi ngồi dưới công sự, rít nốt những hơi thuốc cuối cùng. Bỗng lại nghe hơi hu hu của con "đằm già". Lát sau, hai con đằm già kiểu L.19 cặp lộ bay lên. Vẫn như mấy hôm trước, chúng bay cặp lộ một quãng, rồi bỗng quẹo ngang, đảo vòng lớn trên đồng. Tôi vụt cái tàn thuốc, đứng dậy. Hai con đằm già bắt đầu siết vòng nhỏ. Thành linh nó tắt máy, chúi xuống rất thấp. Cứ thế nó đảo, chúi năm lượt liền rồi cả hai cùng bay bổng lên, lảng ra.

Tôi nghe tiếng anh Đấu thét:

- Anh em mình chú ý, coi chừng pháo bắn!

Anh Đấu vừa nói dứt lời thì quả nhiên một loạt pháo đã bắn tới. Đạn pháo nổ ở mé vườn. Tre bị phạt nhánh, rớt xào xào. Khói bốc dậy từng cụm, mù mịt.

Khởi kêu giọng mừng rỡ và hồi nộ:

- Chắc bữa nay tụi nó xuống quá, anh Quyết!

Tôi gật đầu:

- Ủ, kiểu này là nó tới!

Pháo địch bắn xong loạt đầu thì dừng lại mấy phút. Sau đó chúng lại bắn, và lần này thì nổ vô hồi kỳ trận. Không còn phân biệt được từng loạt nữa, chỉ nghe tiếng pháo nổ "pung ... pang" và tiếng cây vườn gãy đổ rã rạc khắp đó đây. Lá tre rụng bay như bướm trên đầu chúng tôi. Nghe có vài trái pháo nổ lọt vào xóm, tôi lo lắng nói:

- Không biết cô bác với mấy đứa con nít ở trong ra sao?

- Chắc cũng xuống hầm rồi - Khởi bảo.

- Bà con chưa quen pháo, có lẽ đây là lần đầu.

Tôi vẫn phập phồng lo cho bà con trong xóm. Nhớ tới cái hầm mà hôm qua chúng tôi đào giúp cho thím Sáu chủ nhà, tôi thấy hơi yên tâm một chút. Nhưng tôi lại nghĩ tới trâu, bò. Hầm đâu cho chúng? Nhà nghèo chết con trâu khổ lắm. Đi đánh giặc, tôi có tâm trạng lo đủ mọi bề cho bà con. Thiệt Mỹ nó bắn pháo không kể gì hết. Cứ nghe pháo cũng đủ biết chúng bắn bừa bãi, để chốc nữa chúng có thể yên tâm mà đến. Nhưng kể cũng lạ, pháo bầy bắn dữ dội như vậy mà khi ngớt đợt, chúng tôi vẫn còn nguyên, anh Đẩu, anh Sáu Dững vẫn đi khắp các hầm vui vẻ báo tin là cả đơn vị tôi không có ai sút mẻ gì cả. Nhưng anh Đẩu cho biết trong xóm có một mẹ già với đứa cháu chết vì không kịp xuống hầm ở loạt pháo đầu tiên, và trâu bò lớp chết lớp bị thương chừng một chục con.

- Thấy chưa, có chết trâu bò rồi! - Tôi thốt kêu.

Nghe trâu bò chết tôi xót ruột lắm. Con trâu con bò chết đối với tôi là sự thiệt thòi nằm kế sau mạng người. Lâu rồi, con trâu con bò với tôi là bầu bạn, là nghĩa ơn. Những con vật đó có lúc đã cho tôi đi mà chân không lấm đất, đã để tôi ngủ trên lưng, và đôi mắt chúng lăm lăm khi đã nhìn tôi ướm rượt, buồn bã, như là chúng cũng hiểu được nỗi bơ vơ, khổ cực của tôi.

Trận pháo vừa rồi còn tàn phá đồng lúa, phạt lúa đổ gục từng lổm lớn. Mảnh đạn pháo cào cào đồng lúa một cách không thương tiếc.

Hai con đằm già lảng đi lúc nãy, giờ lại lượn tới, bên trên sự phá phách do chính nó chỉ chọc. Rồi chúng bay rà sát vào mí vườn. Tôi chợt nghe từ xa vọng tới tiếng gầm gừ của những chiếc phản lực. Con đằm già đang làm nhiệm vụ mới. Chúng rà thấp trên đầu chúng tôi thấp đến nỗi tôi chỉ sợ nó nhận ra nòng đại liên của chúng tôi. Cũng như lần trước, cả hai chiếc L.19 bỗng lảng ra, vọt lên cao. Nhưng lần này chúng chưa đi. Cả hai cùng cắm xuống. Hai trái hỏa tiễn xệt thành hai đường khói song song. Một trái nổ cách công sự chúng tôi chừng vài thước.

Những chiếc phản lực F.105 tự này giờ không biết vẫn vũ chờ đợi ở đâu, nay rú lên, âm âm lao tới. Chúng trút bom xuống dọc mí vườn. Trận đánh bom kéo dài cỡ mười lăm phút thì chấm dứt. Những chiến F.105 lao vút đi, chừa lại hai chiếc L.19 cứ tì tì quần lượn, soi mói. Thế là không lâu sau, tôi bắt đầu nghe tiếng động cơ của trực thăng.

Tiếng anh Đầu la lớn:

- Có trực thăng, địch sắp đổ quân, anh em chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu!

Tôi muốn lên tiếng đáp là chúng tôi đã sẵn sàng. Nhưng để tranh thủ, tôi cùng anh em lo nguy trang lại công sự, che những nhánh lá bị hơi bom đánh rạt, và riêng tôi cố vắn thêm một điều thuốc. Thiệt ra chúng tôi cũng chẳng còn có gì chuẩn bị nhiều, vì chúng tôi sẵn sàng từ ba hôm nay. Không còn lương vướng gì nữa, bộ ba chúng tôi bây giờ chỉ còn đợi lệnh nổ súng, khẩu súng chính bọn Mỹ mà đại đội tôi vừa cướp được không đầy một tuần lễ. Sớm hôm nay, lần đầu tiên chúng tôi sẽ bắn khẩu súng đó. Thiệt quan trọng biết chừng nào. Chúng tôi phải đánh sao cho anh em trong đại đội tin cậy cho anh em thấy rằng giao cây đại liên cho chúng tôi là không lầm. Cả Khởi và Cần chắc cũng nghĩ như tôi, tuy hai đứa nó không nói ra. Riêng tôi, tôi lại càng thấy trách nhiệm mình nặng hơn. Tôi hồi hộp nhưng không bối rối. Mỗi phút sát kề cuộc giáp mặt với quân Mỹ, tôi chỉ lo cuộc giáp mặt bị vượt khỏi, lo quân Mỹ không đổ xuống. Ban này tôi sợ chết hoặc bị thương hết sức. Chính ban này, tôi giữ mình hơn bất cứ lúc nào. Nép sát vào công sự rồi mà tôi vẫn ngại một mảnh pháo mảnh bom nào đó ghim trúng. Bởi chỉ cần một miếng nhỏ ghim phải cánh tay cũng đủ hỏng hết cái buổi hôm nay.

Lúc tiếng trực thăng âm ì tới gần thì anh Sáu Dững đến. Đầu anh chít khăn rằn, lưng đeo súng ngắn "Côn 12 ly". Từ trên anh nhảy phóc xuống công sự:

- Bữa nay anh sẽ ở đây với mấy em!

Anh bảo tôi đứng xê ra, rồi anh gò lưng nheo mắt rà đảo nòng súng máy lượt:

- Được, cỡ này tầm đạn sẽ vô ngực và bụng. Nhưng nếu tụi nó bò hoặc chạy lom khom thì phải linh hoạt hạ nòng xuống.

Anh Sáu Dững vừa nánh ra nhường chỗ cho tôi thì Cần vụt kêu lên:

- Mấy anh ơi, trực thăng nó tới, đông lắm!

Tôi ngược nhìn. Trực thăng địch đã đến thiệt. Từ ngoài lộ, chúng bay xè vào. Mỗi một chiếc bây giờ đã hiện lớn bằng trái mướp. Rồi lớn ra mãi. Tôi nhắm đếm. Tốp thứ nhất có mười sáu chiếc, loại HU.1B mà chúng tôi thường gọi là cán gáo, chưa kể hai chiếc chỉ huy bay lừng lững ở trên cao và hai con đàn già vẫn lảng vảng lúc gần lúc xa. Anh Sáu Dững khẽ nói:

- Thế nào cũng đổ quân!

Tôi lập tức lên cò súng đánh "rốp" một cái, run run đưa tay sờ rầm cò, nhìn bầy trực thăng cán gáo nhúi đầu sà xuống thấp, tôi thấy nó cũng rất giống con nòng nọc. Đã có thể ngó thấy những cái chong chóng trên lưng chúng quay tít, phát thành tiếng ù ù, lạch bạch. Lúa trên đồng bắt đầu xô đùa vào nhau, lả liệt trước cơn gió xoáy dữ dội do những cái chong chóng to lớn làm bằng gỗ ép kia gây nên.

Trực thăng địch không đồ hăn. Từng chiếc như vờn đậu ở trên ngọn lúa. Lính Mỹ tay lăm lăm cầm súng nhảy túa ra. Lần đầu tiên chúng tôi ngó thấy quân Mỹ. Tuy bọn Mỹ còn đang ở giữa đồng, nhưng chúng tôi thấy quân phục chúng mới xanh. Anh Sáu Dững mím chặt môi, sau đó gật gù bảo:

- Đứng tụi ở dưới tàu bốc lên. Lính số Một Đỏ còn mới tinh, thấy không?

Địch chuyển vận quân tới rất nhanh. Cứ năm phút là lại có một bầy mười sáu chiếc trực thăng đổ quân Mỹ xuống đồng Long-tiên. Tính từ biển lên tới đây đi bộ thì lâu, chớ trực thăng thì cần độ nửa tiếng. Có tất cả năm chuyến như vậy. Mỗi chuyến mười sáu chiếc.

Anh Sáu Dững nói tỉnh rụi:

- Xuống hai tiểu đoàn rồi. Coi như mình một nó hai nghe!

Tất cả bốn anh em chúng tôi đều đứng thẳng lên trong công sự, nhìn ra đồng. Quân Mỹ lớ nhố ở ngoài đó. Màu quân phục xanh sẫm của chúng xen lẫn trong màu lúa chín vàng rực. Chúng đang tập hợp hàng ngũ sau đợt đổ xuống. Giữa lúc ấy, bỗng tôi nghe nhiều tiếng "cụp cụp" gần mạnh. Anh Sáu Dững nói:

- Nó thụt còi!

Và chúng tôi có thể trông thấy rõ những trái đạn cối loại 61 ly bay vòng cầu mang theo những vệt khói xám ở sau đuôi. Thứ này đi chậm, nên trước lúc nó nổ, chúng tôi đều nhận ra hướng nó đến. Nhiều trái nổ gần chỗ chúng tôi như bung đất lên. Sợ miêng cối văng trúng khẩu đại liên, tôi định xách khẩu đại liên xuống công sự nhưng anh Sáu Dững hét to:

- Đứng, tụi nó đương tiến vô!

Tôi vội vàng để nguyên súng ở chỗ cũ. Thì ra quân Mỹ đã bắt đầu giăng hàng ngang tiến vô dưới làn đạn cối xẹt khói đầy trời. Bọn Mỹ đi chậm chạp, dò dẫm. Phần lớn chúng đều khuất mình dưới lúa, chỉ thấy những cái nón sắt có bọc vải đang di động. Những cái nón sắt đó ngày một gần dần. Thế rồi tôi ngó thấy những cái cổ đỏ gay, những bộ mặt đỏ và nâu bóng bị vành nón sắt che sụp gần phân nửa. Tôi chú ý thấy trên cánh tay phải của tên Mỹ nào cũng có một bệt đỏ bằng bàn tay mà tôi chưa biết là cái gì. Giờ thì chúng đã vào gần lắm. Những thằng Mỹ đi lom khom, mũi súng chĩa tới trước. Ngón tay tôi đặt nơi cò súng ướt rịn mồ hôi.

Anh Sáu Dững nói khề chỉ vừa đủ cho tôi nghe:

- Chưa đâu, đợi nó vô thiệt gần đã. Chú ý nghe súng lệnh. Em lấy độ ngắm lại lần nữa đi!

Tôi nhắm nghiền mắt trái. Giăng giăng trên đầu ruồi súng chừng hai đốt ngón tay, là những bộ mặt Mỹ xa lạ, chăm chú. Thiệt là căng thẳng mà cũng thiệt là sợ hãi đi cái giờ phút của cuộc giáp mặt, trước khi nòng súng phụt lửa. Thiệt là quân Mỹ rõ ràng đây rồi chứ không phải còn mơ hồ mờ ảo tượng gì hết. Quân Mỹ xương thịt, quân Mỹ mới nguyên từ biển vừa bốc lên. Kìa là những bộ mặt gieo tai ương. Tôi thấy rõ từng thằng. Có thằng râu ria xồm xoàm, có thằng mắt xanh lè, có thằng coi rất trẻ thơ, hồng hào. Tôi cũng bắt gặp trên đầu súng những làn da mặt đen nâu, bóng láng. Đó là những lính Mỹ đen mà tôi nghe mấy anh nói rằng đời họ khó cực đen đui như màu da của họ. Ở bên Mỹ, nghe đâu họ bị rượt bắn y như con thú. Nhưng bây giờ tại sao họ đi đây, đi cạnh những tên Mỹ trắng, cầm súng bắn chúng tôi lâu nay cơ cực như họ. Anh Đầu, Anh Sáu Dũng bảo là vì họ bị lừa gạt.

Còn chừng một trăm thước tới mí vườn, quân Mỹ vụt chạy ủa vào. Tôi chợt nghe có tiếng gì hét như tiếng kêu của những con trích. Thì ra đó là tiếng kèn. Quân Mỹ đã thổi kèn. Tôi không biết chúng thổi bản gì, chỉ nghe tiếng kèn giục thúc, lạnh lói vang trên mặt ruộng.

Anh Dũng thì thào:

- Kệ cha nó, cho nó thổi, mấy đứa cứ tỉnh!

Một loạt đại liên bỗng nổ như xay lúa. Anh Dũng gặt mạnh tay hô:

- Bắn!

Tôi nhắm nghiền mắt trái, miết cò. Nòng khẩu đại liên rung lên. Những cây thịt cao lớn đang chạy bỗng chúi nhào trên các bụi lúa vừa bị miếng pháo cào bầy. Một vài tên Mỹ bị trúng đạn té quy chằm chằm. Hệt như là chúng đang ở bộ quỳ lạy. Các cỡ súng từ các công sự chạy dài hình vòng cung dọc ven vườn nổ như bắp rang. Đám quân Mỹ đầu tiên chạy vào mí vườn tức khắc bị chặn đứng. Nhiều tên hoảng hốt nhón nhác chạy tháo lui. Tôi bắn qua hai loạt, nhìn lại thấy bọn Mỹ trước mặt tôi thừa hẳn đi. Có những tên nằm rạp xuống, cũng có tên chạy cả công trên ruộng lúa. Tôi không miết cò bắn hàng loạt nữa mà bắn từng phát một, nhằm hạ những tên đang chạy phời lưng đó. Anh Dũng xây lại ngó tôi có vẻ rất ngạc nhiên. Mỗi lần thấy tôi lấy "đùng" một cái, làm nhảy dựng một tên Mỹ ngoài ruộng thì anh kêu "ô" lên, tuồng như rất lạ lùng thấy tôi bắn như vậy.

Sau khi bị đánh dội lại, quân Mỹ lại ủa vào ngay. Tiếng kèn lại lạnh lạnh thổi dậy. Chúng vẫn giăng hàng ngang vừa bắn vừa tiến. Đội hình vẫn y nguyên. Thằng sống đi ngay trên lối thằng vừa chết. Chỉ có khác là lần này chúng bắn như đổ đạn. Kèn đồng ré lên, thúc chúng xông tới. Tôi ghét cay ghét đắng tiếng kèn ấy. Đã đi ăn cướp mà còn thổi kèn. Tôi muốn bắn chết thằng thổi kèn. Nhưng tôi không thấy tên Mỹ thổi kèn ở đâu cả. Giờ tôi không bắn lấy từng phát một nữa. Trước đợt xung phong mới của địch, tôi miết cò không thả ra lần nào. Thằng Cần đứng nâng đạn cho tôi bắn, phải liến tay lôi mãi giây đạn trong thùng ra. Tôi xoay người như một cái chong chóng theo vòng lia của khẩu đại liên. Tôi bắn mà cứ sợ đạn ra không kịp, nổ chồng lên nhau. Giữa lúc đại liên nổ như gió, đột nhiên tôi thả cò. Cây đại liên chồm mình lên một cái rồi nín bật. Khởi la rõ lên:

- Trời ơi, coi tụi nó chạy kia!

Tôi cũng không nhịn được cười. Bọn Mỹ còn lại đang chạy trôi chết, vấp chân vào những bụi lúa ngã chồng chân lên. Tôi lại bị khẩu đại liên đưa bắn từng phát. Một lần nữa anh Dũng lại nhìn tôi, dường như anh chưa hẳn tin là tôi bắn được như vậy (Hoặc là tôi không có vẻ gì là một xạ thủ đại liên cả). Một xạ thủ đại liên ắt phải như thế nào kia, chớ tôi thì chân căng cao gối, đầu tóc xúng lên như bông gạo.

Đợt xung phong thứ hai của quân Anh Cả Đỏ đã bị chúng tôi đánh bật trở lại. Sướng quá, tôi buông súng thụi đụi đụi vào lưng Khởi và Cần. Rồi tôi ôm chầm lấy anh Dũng, hỏi anh:

- Sao anh, em bắn vậy được không anh?

- Em bắn hay lắm. Cả Khởi và Cần tiếp đạn cũng tốt. Máy em làm ăn coi được. Cứ phối hợp cho chặt như vậy là vững. Lần sau nếu tụi nó lại tổ chức xung phong thì để Khởi, để Cần bắn cho quen. Em nào cũng phải bắn tốt mới được.

- Vậy thì Khởi bắn, rồi tới Cần. Cây súng này bắn ngon lắm, tụi nó có cả xóc cả tấp chớ không dễ gì nhảy tới kịp đâu!

Khởi gật đầu, đứng thay vào chỗ tôi.

Quân Mỹ giờ đã dồn ra giữa đồng. Chỗ ruộng lúa gần mí vườn chỉ còn lại những tên Mỹ chết nằm sấp, nằm còng queo, hoặc nằm ngửa, mũ sắt sụp che kín cả mặt. Tuồng như chúng chết rồi mà còn sợ ánh nắng mặt trời dội vô mặt chúng vậy. Khởi đứng ghì súng đợi, nhưng vẫn chưa thấy quân Mỹ mở đợt xung phong mới. Trời đã gần đứng bóng. Bỗng có lệnh của Ban Chỉ huy cho một số anh em ra tranh thủ cướp vũ khí địch. Tôi và Cần nhảy lên, chạy ra đồng. Từ ven vườn, anh em cũng ủa ra rất đông. Mọi người lấy được rất nhiều súng, đạn và các đồ dùng khác như nón sắt, bi-đông. Tôi và Cần lấy bốn cái nón sắt, năm thùng đạn. Lúc sắp chạy về, bỗng tôi ngó thấy một vật gì lấp loáng ngời sáng dưới bụi lúa, nhảy tới coi. Thì ra là cây kèn. Thế là tôi vớ luôn cây kèn, đeo lên vai. Về tới công sự, chúng tôi hể hả chuyền xuống năm thùng đạn còn mới nguyên, rồi đưa cho anh Dũng và Khởi mỗi người một cái nón sắt.

Tôi lôi cây kèn bên vai ra, đứng dạng chân, phùng má thổi to toe khiến mọi người cười ngất. Tôi đưa cây kèn cho anh Dũng:

- Cây kèn coi tốt quá anh. Mà coi như không phải bằng đồng, đồng gì trắng tinh vậy?

Anh Dũng cầm cây kèn coi. Đó là một cây kèn trện mới tinh, sáng loáng, có rất nhiều ống hơi, thổi nhẹ mà kêu to. Kèn không phải làm bằng đồng mà làm bằng một thứ kim loại gì trắng. Trên thân kèn có đính một lá cờ đuôi nheo màu đỏ, ở giữa thêu con số 1 bằng chỉ kim tuyến lóng lánh. Anh Dũng chú ý xem xét thấy chỗ gần miệng kèn có khắc một dòng chữ và những con số. Anh nói:

- Thằng lính kèn này tên là thằng Pao. Chắc nó chết rồi!

Tôi bảo tôi không thấy có thằng Mỹ nào chết cạnh cây kèn đó hết.

- Ồ, cũng có thể nó vụt kèn bỏ chạy ... Nhưng em tính lấy cây kèn này về làm gì?

- Để buồn buồn thôi bậy chơi, anh!

Anh Dũng cười:

- Kèn này nên dùng để thổi thiệt chứ thổi bậy là sao? Lâu nay trên D kiếm một cây kèn mà kiếm chưa được đó!

- Kiếm chi vậy?

- Kiếm để thổi cho anh em mình xáp trận chứ chi. Bộ Mỹ nó mới có quyền thổi kèn hả? Không, mình cũng cần có tiếng kèn lắm!

Tôi chẳng những đồng ý giao kèn mà còn nhảy cẫng lên:

- Trời đất, mình cũng thổi kèn thiệt sao anh? Mà mình thổi bài kèn gì, ai thổi?

- Đừng lo, mình không thiếu chi bài bản. Còn ai thổi hả, cũng không có thiếu nhơn tài đâu. Mình thổi còn hay ác hơn tụi Mỹ nữa kia. Để rồi mấy em coi kèn của mình thổi lên là lính chỉ trỏ tới chớ không có chạy như tụi nó đâu?

Khoảng một giờ trưa, địch lại liệng bom. Hết bom lại tới pháo bầy. Anh Sáu Dũng bị miếng pháo xốt một miếng da đầu. Anh nhờ tôi lấy khăn buộc chặt lại. Đợt bom pháo vừa dứt, quân Mỹ kéo vào. Không có gì thay đổi trong cách tiến quân của chúng. Vẫn y như những lần trước, chúng giăng giăng chạy tới chỗ đồng bọn chúng vừa bỏ mạng. Tôi ngạc nhiên nói:

- Tụi này bộ khùng anh Sáu. Tóp trước chết, tóp sau cũng sấn ngay vô chỗ chết y như vậy?

- Thứ Mỹ này còn chân ướt chân ráo, chưa có kinh nghiệm. Tụi nó cậy thế có phi pháo, tính đánh qua một đợt bom pháo là mình chết hết rồi. Nhưng ma mới rồi cũng có ngày thành ma cũ. Trận sau không thể coi thường nó!

Chưa nói gì tới trận sau như anh Dũng vừa bảo, ngay lúc Khởi sắp sửa nổ súng thì bọn Mỹ đang chạy chột bò sát xuống cả. Chúng lách mình giữa những bụi lúa, bò trườn tới một cách thận trọng. Loạt đạn đại liên do Khởi bắn đều bay quá đầu chúng. Anh Dũng hét:

- Hạ thấp xuống!

Loạt thứ hai, Khởi diệt được vài tên, nhưng chúng vẫn tiếp tục bò tới. Khởi đã hạ nòng súng thấp hết mức, nhưng tầm đạn cứ hầy còn cao. Tình thế rất nguy. Nếu để chậm, chỉ một chốc nữa đám quân Mỹ đang bò kia sẽ chồm dậy ủa tới bên công sự. Tôi ngó chăm chăm yào bộ chân súng, thấy tất cả trở ngại là ở chỗ đó, nên bảo Khởi giao súng lại cho tôi. Ôm xốc khẩu đại liên, tôi bắn rà sát mặt ruộng. Lần này tầm đạn quét sát sát. Không một tên Mỹ nào có thể ngóc đầu lên trườn bò tới được nữa. Đạn ghim chúng nằm dí tại chỗ. Hình như chúng cố chờ cho ngót đạn là lại bò lên. Nhưng tôi cố bắn không để hờ, cài đạn sát mặt đất hoài làm cho chúng hết phương cục cựa. Liên tiếp có nhiều tên trúng đạn nghèo vật đầu qua một bên, và có rất nhiều cái nón sắt bị bắn thủng ngó thấy. Không đầy một phút sau, bọn Mỹ nhồm dậy bỏ chạy. Tôi định hô Khởi và Cần cùng tôi ra công sự hai, tức là cái công sự ở quá ngoài đồng, để đặt đại liên ở đó mà bắn sát đít tụi bỏ chạy. Nhưng anh Dũng ngăn lại:

- Cứ ở đây không nên ra đó, tách khẩu đội ra đó một mình rất nguy hiểm.

Tôi ngồi bệt dưới công sự, cởi cái áo ướt mồ hôi. Anh Dũng cười nói:

- Mấy đứa thấy chưa, riết rồi tụi nó cũng phải khôn hơn. Phải nói tụi nó trườn bò rất đúng bài bản.

Tôi vừa thở vừa vuốt mồ hôi ròng ròng trên mặt:

- Hồi nãy lơ mơ là nó hốt mình đó chứ bộ giỡn. Cái kiêu này lần sau hể vừa tầm là bắn. Không bắn khi tụi nó còn xa, mà cũng không nên để gần quá.

- Ước định được quãng cách cần thiết để nổ súng là một điều hết sức quan trọng - Anh Dũng nói.

- Đúng quá!

- Cái đó phải qua nhiều trận mới có được!

Tôi nói:

- Tổ cha thằng Mỹ, nó giàu quá anh Sáu, bắn pháo liệng bom tưới xươi!

- Thì anh đã nói, nó là thằng du côn nhà giàu mà!

- Du côn gì tụi em cũng không ngán, xin miễn dứt bom pháo mà tụi em còn nguyên là được. Tụi này chỉ cấy bom phạo, chờ bị đánh nước nạp thì chạy tét. Bữa nay em bắn thiệt đã tay!

Tôi nói với anh Sáu một cách hể hả, giữa lúc Khởi còn nổ từng loạt ngắn bắn theo tụi Mỹ bỏ chạy. Khởi bắn một hồi lại nhường cho Cần. Từ đó, Khởi và Cần luân phiên nhau đánh lui thêm hai đợt xung phong mới của địch. Khoảng ba giờ chiều, địch bắt đầu rút. Chúng hoàn toàn không ập vào được ven vườn. Những bày trực thăng từ miệt biển Long-hải giờ lại ầm ỹ bay lên bốc chở lính Mỹ. Cứ năm phút một chuyến, y như ban sáng. Khẩu đội đại liên chúng tôi vẫn bám tại công sự cho tới chiều. Lúc có lệnh rời công sự, tôi bỗng nghe từ trong bờ tre, có tiếng anh Đầu gọi:

- Quyết ơi, Quyết, có người quen tới kiểm đây nè!

Tôi tự hỏi: "Ai kiển mình vậy kìa?". Một lát anh Đầu đi ra tới, đứng ngay trên bờ công sự. Sau lưng anh Đầu còn có ai đó. Nhưng anh cố ý đứng che khuất không cho tôi ngó thấy. Anh cười bảo tôi:

- Đồ em đoán thử coi ai?

Dứt lời, anh đứng nhích sang bên. Người anh Đầu bảo là có quen tôi ấy là một cô gái. Một cô gái tuổi chừng mười bảy, dáng dong dỏng, đang tươi cười mở to mắt mà nhìn tôi mãi cho tới khi tôi kịp nhận ra và kêu lên một tiếng lớn:

- Biếc!

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Đúng là Biếc thật.

Biếc đã đến, cùng lượt với một đại đội thanh niên xung phong được điều về tiểu đoàn. Ban đầu, tôi cứ ngỡ là ai chứ không phải Biếc. So với hồi ở Phước-kiển, bây giờ Biếc khác quá. Dứa con gái bé nhỏ, gầy gò và đen đúa ngày nào, nay đã lớn lên. Biếc đã trở thành một cô gái, vẫn với nước da màu bánh ếch như trước, nhưng tươi tắn, rậm hồng. Biếc cao dong dỏng mà không gầy. Ở vào tuổi mười bảy, Biếc nảy nở như mọi đứa con gái khác. Những gì đau đớn khổ cực chỉ còn thấy ở mắt Biếc. Đôi mắt đó nay đã có nụ cười rồi, nhưng vẫn còn đọng chứa tất cả nét đau thương ngày cũ. Đôi mắt chừng như to hơn ngày trước, và đen muối. Từ lúc gặp lại Biếc, tôi vừa vui sướng xôn xao, vừa hồi hộp. Tôi sợ như Biếc có thể biến đi bất cứ lúc nào. Nhưng Biếc vẫn còn đó, không biến đi đâu cả.

Tối hôm sau, chúng tôi mới ngồi lại trò chuyện với nhau, vì cả ngày sau Biếc phải cùng chị em đưa thương binh đi. Tôi, anh Ba Đầu và Biếc ngồi trên một thân cau bị pháo chém gãy sà xuống đất. Anh Ba Đầu tỏ vẻ đặc biệt cưng Biếc. Anh kéo Biếc ngồi cạnh, hỏi Biếc có mấy bộ đồ, đã có tấm dù để ngụy trang và để đắp ngủ chưa. Nhất nhất cái gì anh cũng chăm lo cho Biếc. Nhưng điều đó chỉ càng làm cho tôi thêm vui mừng mà thôi. Anh Đầu cười nói:

- Vậy là tốt cuộc anh em mình đều gặp mặt ở đây hết, chỉ còn thiếu có con Thắm. Nhớ hồi ở nhà thằng Biện Tư, anh còn được ở trong nhà nền đúc, chớ mấy đứa ở ngoài chòi gió thổi bắt ngán!

Tôi cũng cười nói:

- Dà, cái chòi giữ trâu đó gió thổi tối ngày sáng đêm. Lúc giáp Tết, gió bắc mới ác chớ, lạnh ngủ không được.

Biếc cứ ngồi cười tủm tỉm. Chắc là Biếc cũng đang nhớ tới những ngọn gió bắc. Chắc là Biếc cũng đang nhớ lại cái bao bố mà Biếc và tôi thường chui vào đó khi trời nhòa tối. Tôi nhớ một hôm, tôi chui vô bao rồi mà còn thò đầu ra ngoài phì phèo hút thuốc, bị Biếc cầm nhả cho một trận.

Lát sau, anh Đẩu đứng dậy, đi lên tiêu đoàn họp, chỉ còn lại tôi với Biếc, tôi nhắc lại chuyện ấy. Biếc phì cười, rồi hỏi tôi:

- Bây giờ chắc anh Quyết hút thuốc dữ lắm hả?

- Hút vừa vừa thôi!

Im lặng một lúc, Biếc nói giọng trách móc:

- Sao bữa anh đi không cho em hay gì hết vậy? Rồi đi biệt luôn, không nhắn về một câu!

Tôi kêu:

- Trời ơi, có phải tôi bỏ Biếc mà đi đâu. Để tôi nói cho Biếc nghe ...

Bấy giờ đã vào đêm. Bên trên những thân cau gầy ngọn, bầu trời đầy sao. Tôi nghe những bông cau còn đậu vẫn bình yên tỏa mùi hương thơm ngát khắp vườn Cái mùi hương quen thuộc dễ chịu của vườn làng ấy và bầu trời lấp lánh ấy lát lát lại bị phá quấy bởi tiếng gầm rú của chiếc trinh sát phản lực lao ngang, có ý như dọa dẫm cái nơi chúng vừa bị đau đòn. Tôi bắt đầu kể cho Biếc nghe. Tôi kể hết, từ buổi tôi bị lừa lên Xà-bang ở với Bảy Vàng. Rồi những năm sau đó. Chuyện bày bò, chuyện ông Cỏ, và cả câu chuyện về con xà- niên nữa.

Thế là tôi nghe Biếc khóc. Biếc khóc từ cái đoạn đó, đoạn nói về ông Cỏ, nói về con người từng cùng bị dồn đẩy tới chỗ sắp trở thành con thú. Nhưng Biếc khóc không thành tiếng. Chẳng qua do tôi nhìn thấy, hay nói đúng hơn là tôi cảm thấy đôi mắt đen lớn của Biếc đầy những nước mắt. Cho tới khi nghe tôi thuật lại cái đêm tôi bị Bảy Vàng đánh bất tỉnh, tới khuya mới tỉnh dậy được, một mình sò soạn bò trốn thì khi đó Biếc mới khóc òa. Tôi lúng túng không biết làm sao, chỉ biết cầm cườm tay Biếc lắc nhẹ mà dỗ: "Thôi, Biếc đừng khóc, để tôi nói tiếp cho nghe!". Nhưng tôi không nói nữa, xúc động cầm giữ bàn tay nhỏ nhắn của Biếc. Cái bàn tay ấy nay có da thịt hơn, mát rượi và ngoan ngoãn. Tôi thấy thương bàn tay đó quá, muốn cầm mãi, dắt Biếc cùng tôi đi tới một chỗ vui tươi mà giờ đây tôi đã ngó thấy. Thiệt ra nơi ấy không rõ là một nơi nào, nhưng hồ như là một cách đồng lúa chín vàng mơ, lượn hết đợt sóng này đến đợt sóng lúa khác, dào dạt đến tận chân trời. Và bầu trời ở đó thì cũng rộng mênh mông, xanh biếc, chao liệng không biết bao nhiêu con chim ríu ran vui hót. Giữa phút này, tôi cảm thấy như tôi lại có mẹ có cha như xưa, mọi vật chung quanh bỗng trở nên khác trước, vui vẻ hơn trước. Biếc đã thôi không khóc nữa. Chúng tôi ngồi im lặng trong khu vườn thiệt là yên tĩnh. Một cây cau nẩy bẹ nghe tanh tách. Một cái bắp chuối nào đó đang cựa cựa trở khỏi mình mẹ. Những thứ tiếng đó vỡ ra rất khẽ, khẽ đến nỗi không thính tai thì không nghe thấy. Nhưng tôi nghe rõ hết cả. Mùi hương bông cau tôi cũng nghe thơm nhiều hơn. Rồi lại có tiếng rú của một chiếc phản lực. Tôi và Biếc ngược lên. Cả hai chúng tôi đều thấy bóng chiếc máy bay đen trũi cắt ngang trên những ngọn cau.

Biếc nói:

- Trận vừa rồi tụi em tới trễ quá, chớ trận tới tụi em sẽ cùng ra trận với mấy anh. Không biết mình còn ở đây lâu không?

- Nghe phong phanh thì lần này tiểu đoàn mình sẽ đi xa, đi tới miệt biển Phước-hải, Long-hải gì đó

...

- Cha, sợ quá. Hồi giờ em chỉ nghe nói biển chớ chưa ngó thấy. Anh Quyết có thấy biển chưa?

- Chưa, hồi giờ anh ở trong ruộng chớ có ra biển hồi nào đâu. Mà điều ba anh có ra biển. Ba anh theo người ta ra đó bủa lưới rùng một trận rồi đông về luôn. Ba anh nói biển dữ lắm, dữ hơn ở ruộng nhiều. Ở ngoài biển khỏi có ngó thấy bờ, chỉ có trời với nước, xanh lè mình mông, mà sóng thì nhào lộn tới ngày, một lượng sóng lớn bằng ba bốn cái nhà gộp lại.

- Dữ vậy hả anh?

- Chớ sao, mà cá thì lớn tởm bành ky. Ba anh nói có con cá đao lớn bằng chiếc ghe lườn. Còn cá nước thì nổi lên một lần đôi ba chục con, con nào con nấy lớn bằng bộ ván ngựa, trời trời hụp hụp dưới sóng.

- Ốn quá hả? Cá nước có ăn thịt mình không anh?

- Cá nước không ăn thịt người, cá mập mới ăn thịt người. Nên chi mình mới ví tụi Mỹ như cá mập đó. Ốn chi mà ớn, Mỹ mình không ớn thì con thú dữ con cá dữ mình cũng không sợ. Mình cầm cây súng thì mình không sợ gì hết, anh cầm cây súng anh thấy vững lắm!

- Hôm rồi anh Quyết bắn chết được bao nhiêu thằng Mỹ?

- Chừng đôi ba chục ...

- Nhiều vậy sao?

- Ừ, bắn cây đại liên nên Mỹ phải chết nhiều.

- Em thì chưa bắn chết thằng nào, nhưng nếu cho em bắn, nhất định có thằng chết.

- Chết chớ sao không, súng đạn đâu có tha tụi nó. Mà em chưa cần bắn, để tụi anh bắn nó cũng dư sức. Chỉ cần mấy em lo tiếp đạn cho kịp, với lại khi nào tụi anh rủi chết hoặc bị thương thì ráng khiêng dùm đừng có bỏ ...

Tôi nói chưa dứt câu liền bị Biếc véo một cái vào sườn. Tôi cười và kêu oái. Sau đó tôi bảo:

- Nói là nói vậy chứ ai mà mong chết và bị thương để cho mấy cô công. Nhưng phần anh, đi đánh giặc rủi có chết thì anh đề nghị khỏi chôn cất gì ráo, chỉ cần để anh nằm trên đất ruộng.

- Thôi đi, anh Quyết cứ nói tầm bậy tầm bạ ...

- Thiệt chứ, mình sống nhờ đất, chết cũng nhờ đất. Nhưng mà đừng có chôn, chôn xuống đất là hết còn ngó thấy cái chi. Chỉ cần để anh nằm trên một miếng đất ruộng là đủ, để mà ngó thấy đồng, ngó thấy chim ...

- Sao anh Quyết không nói là để anh gọi chim luôn thể?

Tôi bật cười:

- Ủ, để mình còn kêu cả bầy chim tới chơi với mình nữa chứ?

- Anh Quyết nhớ ở đồng Phước-kiến anh dạy em kêu chim không?

- Nhớ chứ sao lại không.

Biếc cười khoe:

- Em cũng kêu chim được rồi đó?

- Thiệt à?

- Em kêu được cả bầy tới. Trao trao, dòng dọc, áo già gì em kêu cũng được hết. Mấy con bạn của em nó phục lẫn.

- Giỏi quá ha, vậy bữa nào kêu thử anh coi!

- Được rồi, bữa nào em kêu cho anh coi. Bây giờ em về đây ...

- Khoan, lại đăng khâu đội anh một chút. Mấy đứa nó nấu chè, biểu mời em với anh Ba Đầu, nhưng anh Ba Đầu sao đi lâu quá không thấy về. Thôi mình đi đi!

Tôi không cho Biếc từ chối, nắm tay Biếc kéo đi luôn tới nhà khâu đội tôi ở. Mới bước vô đã thấy Khởi thò đầu ra:

- Trời, đi đâu mà tôi kiếm hoài không thấy, chè chín lâu rồi. Mời chị Biếc vô ăn chè với tụi tôi. Nghe anh Quyết nhắc chị hoài, bữa nay mới gặp ...

Khởi đón tiếp Biếc một cách hồ hởi. Cần khệ nệ bụng nôi chè ra. Thím Sáu chủ nhà, người đàn bà trạc ngoại bốn mươi lăm xấp phụ dọn chén, vui vẻ giục Biếc:

- Ngồi xuống cháu. Hồi hôm qua, thấy đội thanh niên xung phong của mấy cháu về, cô bác bàn tán dữ lắm nghe, cô bác nói phen này tới con gái cũng ra trận thì thằng Mỹ hết thời. Đánh giặc với con gái thì ê cái mặt, quá!

Biếc cười đáp:

- Dạ thưa thím, tụi cháu có cầm súng như mấy anh đây đâu. Tụi cháu làm phận sự vác đạn tải thương thôi!

- Ủy, vậy tui cho là còn hơn cầm súng đó chứ. Mấy chú thanh niên đây cầm súng còn bắn nó được, chứ mấy cháu lo vác đạn khiêng thương binh nguy hiểm hơn nhiều chứ!

Tôi nghĩ thím Sáu chủ nhà nói phải. Từ hôm kia, khi đội nữ thanh niên xung phong về, tôi cũng đã chợt có ý nghĩ như thím. Trên chiến trường, từ nay sẽ có thêm những cô gái trẻ như Biếc đem đời mình tiếp lửa và chia phần máu đỏ. Trong số các cô, có người cũng có súng có lựu đạn, nhưng hầu hết chỉ có tấm ni-lông choàng và cái võng buộc gọn bên lưng. Sao tránh khỏi rồi đây có lúc mình với anh em phải đau lòng vì các cô sẽ đổ máu cho mình, sẽ chết cho mình. Thiệt ra cũng không phải cho riêng mình mà là cho thắng lợi chung. Nhưng mà những giọt máu tươi hồng của họ sẽ chảy xuyên tim mình.

Chúng tôi xúm lại ăn chè. Thím Sáu không thiết ăn cứ lo bung cái thố đựng nước cốt dừa múc chan thêm vào từng chén chè đậu xanh của chúng tôi. Bụng chén chè đậu xanh nước dừa béo đậm lên ăn, tôi thấy sự ngon thời đã đành, mà còn có sự đủ đầy, thấy bây giờ mình không thiếu gì hết. Cao hứng lên, tôi còn vào nhà đem cây kèn và chiếc nón sắt Mỹ ra khoe với Biếc:

- Đây nè, trận rồi anh lấy được của tụi nó nè!

Biếc cầm cây kèn coi. Tôi đội cái nón sắt lên đầu. Khởi la lên:

- Anh Quyết đội nón sắt coi gắng thiệt!

Tôi khoái chí, vờn vai bỏ bước đi rảo rảo quanh nhà. Mọi người, cả Biếc lẫn thím Sáu đều cười rộ. Được thể, tôi với cây kèn nơi tay Biếc, rùn chân làm điệu bộ và thổi toe toe. Mọi người lại cười ầm lên. Tếu một chút, tôi lột nón xuống, dơ cây kèn lên nói giọng tiếc rẻ:

- Cây kèn này mai phải nộp lên tiểu đoàn rồi!

Cần nói:

- Hồi nãy có anh Lắm tới coi mặt cây kèn. Anh nói Ban Chỉ huy tính giao ảnh thổi kèn trận.

- Bộ thằng Lắm biết thổi kèn à?

- Nghe ảnh nói biết chút chút thôi, nhưng anh sẽ tập thôi cho được. Coi bộ ảnh ham cây kèn lắm!

- Vậy thì hay. Tao chỉ sợ không ai biết thôi, chứ thằng Lắm mà dám lãnh thì chắc thế nào nó cũng mảy mò thôi được.

Hôm sau, Lắm đến đưa cho tôi một mảnh giấy của anh Dũng để nhận cây kèn. Tôi sốt sắng lấy cây kèn giao cho Lắm và hỏi:

- Trên giao cây kèn này cho mày thôi hả?

Lắm gật đầu. Tôi lại hỏi:

- Mày biết thổi hồi nào tài quá vậy?

- Tao đâu có biết thổi. Có thổi bậy bạ chơi chứ đâu có thổi thành bài bản.

- Vậy hả?

- Ờ, nhưng để tao thổi thử cho mấy thằng bậy nghe sơ qua rồi tụi bậy nhắm coi tao có thổi được không nghen! Nói thiệt, tình tao lãnh thổi chứ tao cũng hơi ngán.

Tôi nói:

- Ủ, thì cứ thổi thử nghe coi!

Khởi và Cần cũng xúm lại bảo Lắm thổi. Lắm vẫn còn ngần ngại.

- Tao thổi tầm bậy không hề!

- Kệ, cứ thổi đi!

Bấy giờ Lắm mới chịu đưa kèn lên miệng thổi nháp, và thử bấm nút kèn. Nét mặt Lắm bỗng trở nên nghiêm trang. Lắm bắt đầu thổi một điệu tôi không biết là điệu gì nhưng nghe cũng ngộ ngộ. Tôi vỗ tay bốp bốp la lên:

- Khá quá, thổi vậy là ngon lành quá rồi!

Lắm hạ kèn xuống, giải thích:

- Tụi bậy biết tao thổi bài gì không, đó là bài kèn chào mở màn của gánh hát. Tao học được bài đó là nhờ lúc đi theo làm quân cho một gánh hát. Sở dĩ tao phải theo gánh hát làm quân là vì tao bị lính đập bể thùng cà rem, chứ trước đó tao đi bán cà-rem.

Cần cũng khen:

- Anh Lắm thôi khá lắm!

- Thì tao cũng biết thôi chút đỉnh. Ngặt mấy bài của gánh hát đó đâu xài được. Để rồi tao tập thôi mấy bản mới như "Tiểu đoàn 307", "Tiến-bình", "Giải phóng miền Nam" v,v ... Chắc thế nào tao cũng mò thôi được.

- Ủ, ráng lên nhen Lắm. Tôi nói - Ráng thôi cho ngon, ra trận mầy thôi sao cho anh em mình nhảy lên rượt tụi nó chạy thấy bà hết cho tao!

Lắm gật đầu:

- Phải ráng chứ, thôi kèn đâu phải chuyện giỡn.

Tao hứa với tụi bây, hể tao mà thôi là tao thôi thúc cho tụi bây nôn ruột có cục, thằng nào cũng phải nhảy dựng lên hết trời!

Lắm nói thế rồi lại rờ rẫm mân mê cây kèn, khen cây kèn Mỹ này tốt hơn kèn của gánh hát nhiều. Tôi đưa mắt nhìn Lắm mà mừng tượng hồi Lắm đi bán cà rem và làm quân trong gánh hát. Tôi cũng không dè ngày trước Lắm đã trải qua những nghề đó. Tụi nhỏ làm nghề bán cà-rem thì tôi biết nhiều. Mấy đứa trên chợ Xà-bang đưa nào đi bán cà-rem cũng lem luốc, vắt vường, và đứa nào cũng lì lợm. Tôi dòm mặt Lắm thấy cũng có nét đó. Mặt Lắm sạm nắng, hơi bị rỗ huê, có lẽ là bị một trận đậu mùa may mà không chết. Ở trên gò má của Lắm có một vết sẹo dài cỡ ngón tay. Nhìn vết sẹo ấy, tôi cứ nghĩ tới vết sẹo của thằng Hoàn và Bảy Vàng đánh tôi. Ngồi im một chốc, tôi hỏi Lắm:

- Hồi đó mày đi bán cà-rem ở chợ nào?

- Ở chợ Cáp.

- Tại sao lính nó đập bể bình cà-rem của mày?

- Tại tao đánh lính, khi lính đánh mấy thím mấy chị kéo đi đấu tranh. Tụi lính lột quần áo của mấy chị nữa. Vậy là tụi tao nhào vô tiếp mấy chị đó, xô xát kịch liệt lắm. Một thằng phang dùi cui trúng bình cà-rem tao bể cái rốp. Tao thấy vậy là tiêu hết sự sản rồi, bình cà-rem mà bể thì thấy chết đói rồi. Nhưng tao nghĩ bình còn hàn gắn gì được, nên tiện thể tao vác bình đập luôn

vô mặt thằng quân cảnh đương nhào tới.

- Nó té không? - Tôi hỏi hộp hỏi.

- Thằng quân cảnh đó té bật ngựa trên mình mấy chị. Mặt nó bị miếng kiếng bình cà-rem ghim bầy, máu chảy ròng ròng. Tụi bây biết khi nó té lên người mấy chị rồi mấy chị đó làm sao không. Mấy chị hè nhau, kẻ nắm tay, người nắm chân thằng quân cảnh liệng nó cái ạch khỏi chỗ đó chừng bốn thước. Mấy chị đó cũng dữ dằn thiệt!

- Phải dữ chứ! - Tôi nói xôm vô, và hỏi: - Cái theo ở gò má mày phải là bị trong trận đó không?

- Không.

Lắm đáp cụt ngủn. Rồi đưa tay lên sờ sờ vết theo trên má, Lắm day mặt ngó đi chỗ khác. Hình như Lắm hơi muốn tránh trả lời câu hỏi của tôi. Thành ra tôi cũng không hỏi nữa. Bỗng lát sau, Lắm đặt cây kèn xuống bộ vạt, dòm chúng tôi mà hỏi:

- Tụi bây hồi nhỏ tới lớn có khi nào bị đói chưa?

Tôi đáp:

- Có chứ sao không, như tao nè, hồi tao bỏ nhà Bảy Vàng vô rừng Hắc-dịch kiếm bộ đội, tao đói phải nhô ngải ré ăn cầm hơi.

- Không, tao không nói cái cảnh đói đó, tao muốn nói cái cảnh mình bị đói nhăn răng mà ở chung quanh mình tụi nó ăn uống nhậu nhẹt no nê. Nghĩa là tụi nó dư cơm thừa thịt cũng không cho mình. Mấy đứa bay ở ruộng không biết chứ ở chợ thì vậy. Lần đó tao bị đói liền mấy bữa không có một hột cơm vô bụng. Đi bươi mấy đồng rác tưa tay hết cũng không có gì ngoài miếng hũ

miếng thúi của người ta bỏ đi. Năm đó tao mười lăm tuổi, tụi nhứt là có một thằng nhỏ đi theo tao. Nó mới lên chín tuổi, tên là thằng bé Tư. Ba má thằng bé Tư bị chết ở Phú-lợi, bỏ nó ở ngoài cầu bơ cầu bắt. Thằng bé Tư theo tụi tao hồi nào tao cũng không hay, chỉ nhớ đầu đêm đó tụi tao ngủ ở hè phố, khuya thức dậy thấy nó nằm co ké bên. Kể từ đó nó theo tụi tao luôn. Tụi tao đói đã đành, ngặt thấy thằng nhỏ đói thiệt tụi, nên tao mới liều mạng. Nói tụi bay đừng cười, tao đã đi giựt bánh mì. Không phải tao giựt của mấy cha đẩy xe bán bánh mì xá-xiu ở mấy góc đường đâu. Tao giựt tại lò làm bánh mì cho Mỹ. Cái lò bánh mì đó sáng nào cũng chắt bánh cho xe Mỹ tới chở đi. Sáng sớm tao tới đó đợi sẵn. Mấy bữa trước tao dò thì thấy không có Mỹ theo xe, nên không đề phòng. Lúc người trong lò vừa chắt bánh lên xe, tao nhảy tới giựt bốn cái chạy liền. Đang chạy tao nghe tiếng la ó sau lưng. Nhưng tao biết người ở lò có la gì thì la chứ lấy bánh mì của Mỹ nọ cũng không rớt nột, thành ra tao vẫn ôm chặt bốn ổ bánh mì mà chạy. Bỗng tao thấy có cái gì cào sượt qua má, rồi tiếp đó nghe một tiếng nổ. Nhưng tao vẫn chạy. Lọt vô tới ngõ hẻm, tao nghe đau rát gò má, và máu chảy nhều xuống. Không còn có tay nào rảnh để chùi máu, tao cứ để vậy mà chạy. Về gặp tụi nó, tao đưa bốn ổ bánh, rồi cởi áo chùi máu trên mặt. Tụi nó la lên hỏi sao vậy, tao nói không biết. Thiệt tình khi ấy tao cũng không biết tại sao lại bị thương ở gò má. Lát sau mới biết ... Lát sau, tụi nó thả ra phố, nghe bà con bàn tán về chuyện của tao. Họ nói vừa rồi có một thằng nhỏ giựt bánh mì chạy, hai thằng Mỹ ngồi trên xe ăn cá với nhau gì đó rồi rút súng bắn theo. Thằng Mỹ bắn không chết tao nên phải thua thằng Mỹ kia một chai Uýt-sky.

Kể xong, Lắm nói thêm:

- Đó cái theo của tao là vậy đó. Tụi bây nghĩ coi, lấy của nó mấy ổ bánh mì là nó có dịp rút súng

bắn mình như giỡn chơi.

Tôi lặng im mãi hồi sau nói với Lắm:

- Có khi mình không lấy của nó cái bánh nào, nó cũng xài với mình cả trăm trái bom, cả ngàn trái pháo. Mày không thấy chú Chín Thắng à, chú lo mần ruộng chớ mắc mớ gì nó mà nó liệng bom địa chôn hết sạch vợ con chú. Mày giựt có mấy ổ bánh của nó, chớ có giựt cả ngàn kho bánh của nó cũng chưa bù đủ những thứ nó giựt, nó phá hại mình. Tại nó qua đây mình mới đói. Thử hỏi ai bắt ba má thằng bé Tư nhốt vô trại Phú- lợi để cho thằng bé Tư đói, không thằng Mỹ thì thằng nào?

- Tới chết tao cũng không quên mấy ổ bánh mì với cái thẹo ở má.

- Đâu phải chỉ có mày, tao cũng có mấy cái thẹo ...

Lắm ngó trân vào giữa trán tôi, tính hỏi, nhưng vừa lúc ấy anh Ba Đầu bước vô. Anh hỏi Lắm:

- Tới lấy cây kèn hả?

- Dạ.

- Thôi, xách cây kèn về đi, về có chuyện gấp đó!

Lắm mới cầm cây kèn lui ra, bỗng nhớ điều gì, Lắm chợt dừng lại. Anh Đầu hỏi:

- Gì nữa đó?

- Hôm rồi em thấy cây kèn có lá cờ?

Tôi cười khì bảo:

- Lá cờ số Một Đỏ của tụi nó đó hả, tao xé vụn rồi!

Anh Đầu ngó Lắm hỏi:

- Em đòi lá cờ đó để làm gì?

- Không ...

Lắm lúng túng đáp. Không biết nghĩ sao, anh Đầu lại bước theo:

- Em muốn có một lá cờ cho cây kèn của em phải không?

- Muốn chớ, chắc phải có một lá cờ Mặt trận coi mới xôm chớ anh!

Anh Đẩu gặt đầu hứa:

- Được rồi, anh sẽ đảm bảo có một lá cờ cho em treo kèn.

Vào nhà, anh Đẩu gọi khẩu đội chúng tôi lại phổ biến:

- Chiều nay hành quân. Chuyến này mình sẽ đi xa. Từ đây tới chiều, tiểu đoàn huy động đi gặt lúa hết dứt cho bà con, lệnh là phải gặt cho xong trước khi đi. Khẩu đội mấy em cho hai đứa đi, Quyết ở lại anh phổ biến thêm, đồng thời chuẩn bị các thứ.

Khởi và Cần mượn lưỡi hái của thím Sáu rồi đi ngay.

Anh Đẩu báo cụ thể cho tôi biết chuyến này sẽ hành quân ra tới vùng biển, vừa đi vừa đánh phá các ấp chiến lược dọc đường, yểm trợ cho đồng bào nổi dậy. Tôi hỏi mấy giờ hành quân, anh bảo đúng ba giờ chiều. Anh còn cho tôi biết lần này có cả đại đội thanh niên xung phong cùng đi. Tôi phấn khởi quá, vì lần này cả tôi lẫn Biếc sẽ có dịp nhìn thấy biển.

Anh Đẩu vừa đi khỏi, tôi lập tức lo thu xếp đồ đạc, súng đạn của khẩu đội và quét tước nhà cửa. Thím Sáu chủ nhà hỏi tôi:

- Hồi nãy anh Ba chỉ huy tới nói gì với mấy chú vậy?

- Dạ anh kêu tụi cháu đi gặt lúa cho bà con.

Thím Sáu hỏi gặng:

- Mấy chú sắp đi phải không?

Tôi thấy trước sau gì lát nữa cũng phải báo cho thím Sáu biết, nên gặt đầu:

- Dạ tụi cháu chiều nay phải đi rồi thím!

- Đó thấy chưa, tui biết mà, vậy mà mấy chú cứ dẫu tui, bí mật gì dữ vậy. Trời đất ơi, chiều đã đi rồi mà bây giờ còn đi gặt lúa. Mấy chú lo đi đánh giặc chớ có phải lo đi gặt lúa cho dân sao, bộ dân cùi hết rồi sao?

Tôi nhỏ nhẹ cười giải thích:

- Đâu phải, cô bác gặt nhất định là giỏi hơn tụi cháu quá đi chớ. Ngặt cái là phải gặt gấp, tụi cháu sợ cô bác gặt không kịp thì thẳng giặc nó đã ra tay. Sợ nó liệng bom xăng đốt lúa thì mùa này cô bác hụt ăn mà tụi cháu tức nhiên cũng hẻo.

Thím Sáu chép miệng ngồi lặng thinh. Lát sau, chợt thím rút xôm một gỏi chân lên, kéo khăn xỉ mũi rền rẹt.

Thím vừa khóc vừa nói:

- Từ rày mấy chú về tui không cho đóng ở nhà tui nữa. ở luôn thì cho, chớ ở đôi ba bữa rồi đi kiểu này thì thôi ...

Tôi ngó thím Sáu cười. Thím Sáu làm mặt giận vậy đó chớ rất thương chúng tôi. Quả nhiên thím sụt sịt khóc một chút rồi lẳng lẳng đứng dậy đi xuống bếp, rồi ra ngoài vườn. Hồi sau, tôi bỗng nghe tiếng vịt kêu cạp cạp đập cánh phành phạch. Tôi bỏ chổi chạy ra, thấy thím Sáu đứng trên bờ mương dừa, tay cầm cây sào tre dài quơ đập một con vịt xiêm lúc ấy đã bị thương bì bạch chạy lết lên mé mương. Thấy vậy, tôi vội vàng chạy sang bờ mương bên kia, nhảy xuống chộp cánh con vịt. Con vịt thiệt nặng mà hầy còn tơ. Tôi xách vịt đưa thím Sáu nói:

Con vịt còn đương lớn, thím mân thịt nó uổng quá!

- Uổng, uổng cái gì, mân cho mấy đứa bây ăn tao có lỗ lã đâu mà sợ!

Thím lại chép miệng:

- Hôm rày mấy đứa ở đây ăn cực quá, hết cá sặt nấu chua lại cá sặt kho mắm. Sao, chú nhắm ba chú ăn con vịt này đủ sức không?

- Con vịt nặng lắm, chắc phải gần ba kí, tui cháu ăn gì hết!

- Sức vóc ba chú mà ăn không hết con vịt. Chú nói vậy thành ra giông giống như tui nó bảo ba anh bộ đội Việt-cộng leo lên một nhánh đu đủ mà nhánh đu đủ không rớt. Thôi, để tui bắt thêm vài con cá lóc bự nữa. Tui tính vậy: vịt nấu cháo, còn cá lóc nướng trui, được không?

Thím Sáu nói rồi là bắt tay nấu nướng ngay. Bây giờ thím không sụt sịt khóc nữa. Bây giờ thím bận rộn lo sao cho chúng tôi kịp ăn một bữa ngon trước khi đi.

Hôm rồi, khẩu đội chúng tôi đã giúp đào một cái hầm rất chắc chắn cho mẹ con thím. Từ ngày chồng mất, thím làm ruộng vất vả, luôn hụt công cấy thiếu công cày. Mùa này lúa đang chín tới thì xảy ra trận Mỹ càn, bị hư hao chút ít, còn bao nhiêu đã được anh em khẩu đội tôi gặt gánh về hết từ hôm qua. Thím bảo chúng tôi rằng mười mấy năm về trước cũng có anh em bộ đội về đóng ở nhà mình, làm lụng giúp đỡ mình y như chúng tôi. Đó là lớp cha chú chúng tôi, là những chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn. Sau hòa bình, thím gặp toàn lính ngụy tới phá tán, không rượt gà thời bắt heo, đàn bà có tuổi như thím thấy bóng chúng cũng đều phải lánh xa. Cho mãi tới vài năm gần đây thím mới gặp lại bộ đội của mình, bộ đội giải phóng. Thím nói cái tên thì khác, nhưng coi y như anh em Vệ Quốc Đoàn.

Tánh thím Sáu hay mũi lòng, thấy chúng tôi mặc quân phục may toàn bằng vải bông bột nhuộm pin,

thím cũng ứa nước mắt. Biết chúng tôi quanh năm ăn cực, từ bữa về đóng ở nhà thím, thím không để chúng tôi nấu ăn riêng. Bữa cơm nào thím cũng lo cho chúng tôi có tô canh, miếng cá. Vậy mà thím vẫn chưa thiết mát bụng. Bây giờ thì thím hết lòng lo nấu nướng bữa chiều nay sao cho ngon cho kịp. Thím nhậm lệ bắt nước làm vịt. Thím chỉ sợ làm không kịp, giả dụ như đang nấu cháo thì có lệnh hô đi. Nhưng rồi mọi việc đều đâu vào đấy. Lúc Cần và Khởi đi gặt về thì thím Sáu đã dọn cơm. Chúng tôi ăn cơm chung với mấy mẹ con thím Sáu ăn hết sức ngon, nhất là món thịt vịt chấm nước mắm gừng. Cơm nước rồi tôi thay mặt khẩu đội cảm ơn và tự phê bình với thím Sáu về một số sơ sót trong thời gian ở trong gia đình. Thím Sáu làm mặt giận, phẩy bàn tay la lên:

- Thôi đi, mấy chú khuyết điểm nhiều quá vậy thì từ rày trở lên đừng có ghé nhà tôi nữa nghen!

Thím nói thế rồi cười cười đi lấy những mo cau non rửa nước để gói cơm nếp cho chúng tôi đem theo.

Lúc lên đường, tôi lấy bao soong nồi buộc ràng lên hông mình, mặc dù hôm ấy Khởi là trực nhật. Tôi bảo Khởi:

- Lát nữa mình sẽ đi qua Long-phước quê mày, soong nồi để tao mang, còn mày vác súng!

Tôi muốn để Khởi vác đại liên vì tôi nghĩ khi đơn vị hành quân qua xã Long-phước thì thế nào gia đình Khởi và chòm xóm cũng gặp Khởi, sẽ để ý dòm ngó, nhất hạng là tụi con gái.

Tiểu đoàn chúng tôi đến Long-phước vào lúc trời vừa tắt nắng. Bà con Long-phước kéo chặt ra bên đường làng. Rồi tiếng vỗ tay vang lên ở từng chặng. Đơn vị chúng tôi lọt vào giữa một cuộc nghinh đón hình như có chuẩn bị sẵn từ trước. Tôi ngó thấy có nhiều thanh niên cầm loa ngồi trên cháng cây hô to:

- Nhiệt liệt hoan hô bộ đội đại thắng giặc Mỹ ở Long-tiên!

Thế là bà con ở hai bên đường hô theo:

- Nhiệt liệt!

Tiếng loa lại vang lên:

- Đả đảo giặc Mỹ xâm lược!

- Đả đảo!

- Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

- Quyết tâm!

Bà con thét vang dậy hai bên đường. Từ trên có lệnh chuyên xuống: "Các đồng chí hãy hưởng ứng cùng đồng bào, với khẩu hiệu "Chúng tôi xin hứa đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!". Tôi chuyển lệnh cho Khởi, Cần. Lát sau, cả tiểu đoàn chúng tôi vừa đi vừa dơ súng lên hô vang khẩu hiệu trên, hô theo kiểu lầy ra từng tiếng. Tôi ráng sức thét thật to, và tôi ngó thấy những cánh tay gầy guộc già nua của các má dơ lên sát bên tôi, những cánh tay của các ông lão, của các chị, các em nhỏ, không thiếu ai hết. Chắc cả xã đã đổ ra đường làng để hoan hô chúng tôi. Giữa lúc ấy trong tôi nghe một tiếng la ở sau lưng:

- Bớ con Hai, thằng Khởi, thằng Khởi mình đây nè!

Tôi quay lại, liền ngó thấy một ông lão tuổi trạc bảy mươi, ở trần, đầu buộc khăn xước đang bươn bươn đi theo. Khởi rần lên kêu tôi, nói:

- Nội tôi đó, anh Quyết!

Tôi nhìn kỹ, thấy ông lão còn thật khỏe. Nước da ông sẫm sẫm, đậm nắng, coi y như một cội tre già. Ông lão đi bươn theo Khởi, ngó nhìn Khởi bằng đôi con mắt vui mừng, sờ sững. Chòm râu bạc của ông lão chùng như cũng đang vênh dậy một cách hể hả. Đang đi giữa hàng, Khởi cũng như tôi chẳng biết làm gì khác hơn là đi cho nghiêm chỉnh. May sao, có lệnh nghỉ từ trên chuyên xuống. Anh Sáu Dũng đi dọc theo đại đội nói thêm:

- Các đồng chí nghỉ tại chỗ nửa tiếng. Bà con ở đây có tổ chức đón tiếp, hoan nghinh mình đánh thắng Mỹ trận rồi. Vậy các đồng chí hãy trò chuyện cùng vui với bà con!

Khởi bước ra khỏi hàng. Ông lão chụp ôm lấy Khởi. Rồi vẫn giữ Khởi trong tay, ông lão cười kha kha nói với một thím đang te tái chạy tới:

- Con Hai lại đây, lại coi thằng Khởi thành giải phóng quân chánh hầu rồi đây nè!

Thím nọ nhào lại bấu lấy Khởi, rồi đột nhiên khóc sụt sịt. Ông lão thì vẫn cười to:

- Coi mau nước mắt chưa? Ừ, thì thôi, khóc đi, mà khóc chút đỉnh thôi, để cho con nó đừng quấy luyến, để cho con nó đi được mạnh chân mạnh cẳng. Ê Khởi, mày vác cây súng gì mà có bao cở bọc kỹ quá vậy?

- Dạ cây đại liên đó nội!

- Cây đại liên? Cha chả, tao cũng có nghe ... phải nó là cây đại liên thịnh không?

- Dạ phải đó nội?

- Hạ xuống, hạ xuống mở bao tao coi!

Ông lão nói như ra lệnh. Thấy Khởi còn ngần ngừ, tôi bảo:

- Cứ cởi bao ra cho ông coi!

Ông lão sực dòm tôi. Nhân đó, Khởi giới thiệu tôi và Cần:

- Thừa nội, hai anh đây cùng ở khẩu đội đại liên với con. Anh Quyết đây là khẩu đội trưởng của con.

- Vậy ra hai thằng cháu cùng ở chung một tổ với thằng Khởi?

- Dạ!

- Ba anh em lãnh phận sự bắn cây này?

- Dạ!

Khẩu súng đã được Khởi mở bao, đặt nằm chễm chệ giữa đường. Ông nội Khởi ngồi xổm, dòm ngó kỹ càng khẩu súng và hỏi tôi:

- Súng này của nước nào cháu?

- Dạ thưa nội, súng này của tụi Mỹ, tụi con đánh lấy được ở lộ Hai.

Ông lão bật cười khơ khớ. Lần này ông cười rất lâu. Tiếng cười đặc chí làm rung cả chòm râu bạc. Xung quanh ông lão và khẩu đại liên giờ đông nghịt người.

Có ba bốn cô gái cũng chen vô. Một cô thập thò gọi tên Khởi. Tiếp theo là những lời đùa nghịch:

- Anh Khởi về mà cứ làm lơ ghen!

- Ôi, bây giờ anh có còn ngó chi tới mấy con nhà bản mình nữa đâu mà ời!

Khởi đâm quỳnh lên, mặt đỏ rần. Chợt có tiếng một thím nào la lên:

- Mấy con nhỏ này ở đây ghẹo bộ đội hả? Dừa bẻ rồi kia kìa, không lo vô khiêng ra cho mấy chú uống đựng mấy chú còn đi!

Đám con gái cười ngả ngớn vào nhau rồi chạy đi. lát sau các cô tới, cứ hai cô khênh một quây dừa tươi. Thế rồi các cô vặn bẻ dừa, cầm dao yếm chém vạt. Tôi vui vẻ nhìn lưỡi dao loang loáng hoa lên chém ngọt xót từng miếng vỏ dừa rơi xuống đất. Vạt xong trái dừa nào, các cô liền chum tay bùng dừa lại đưa anh em chúng tôi uống. Tôi cũng được một trái. Đang khát, tôi bùng uống một hơi. Nước dừa tới đâu, tôi thấy mát khỏe tới đó.

Bỗng mấy cô to nhỏ gì với nhau, rồi một cô vụt chạy đi. Chỉ một chốc sau, cô gái này trở về tay cầm một cây thuốc "Ru-bi" xé ra phân phát cho chúng tôi. Lúc nhận thuốc Ru-bi của cô gái đưa cho, tôi cười nói:

- Mấy cô cho tụi tôi thứ này thì nhứt rồi còn gì, nhưng mà phải chi cô cho tôi cục thuốc rê thì tôi còn mừng dữ!

Câu nói của tôi vô tình lọt vào tai ông nội Khởi. Ông lão xây lại:

- Ủ, phải đó, thứ thuốc tây này lạt nhách để hút chơi bời thôi, chớ giải phóng quân là phải hút thuốc rê trắng. Con Út, con chạy ù về nhà tao lấy lại đây một "táp" rê trắng coi, tao để trên kệ bồ lúa!

Cô gái lại chạy bay đi. Ông lão bước tới, thông tha cầm tay tôi hỏi:

- Thằng cháu mày cho tao biết sơ qua coi thằng Khởi đánh chác có khá không, trận đánh Mỹ vừa rồi nó có giết được thằng Mỹ nào không?

Câu hỏi của ông lão tỏ ra nghiêm túc thiệt sự. Rõ ràng ông muốn tìm hiểu đứa cháu mình đã chiến đấu ra sao. Hình như đó là điều ông cần biết hơn hết trong buổi chiều gặp gỡ này. Tôi còn nhận ra trong đôi mắt già nua nhưng vẫn sáng quắc lên của ông lão - cái niềm hy vọng thiêng liêng mà chắc hẳn ông đã nuôi nấng từ lâu. Tôi nói:

- Dạ thưa nội, trước thì cháu không ở chung với Khởi. Tụi cháu mới cùng nhau đánh chung một trận, tức là trận đánh Mỹ vừa rồi. Chắc nội cũng rõ, trận vừa rồi là trận đầu tiên tui cháu đụng Mỹ. Trong trận này, Khởi đánh khá lắm!

- Khá là sao?

- Dạ nghĩa là Khởi chịu chơi, chịu đội bom pháo, cùng với mấy cháu đánh tụi Mỹ chạy thối ra đồng. Trọn ngày nó vô năm sáu lượt.

- Thằng Khởi bắn chết được bao nhiêu thằng Mỹ?

- Dạ thưa nội, cây đại liên này bắn chết khó đếm lắm. Nhưng cháu ngó thấy Khởi bắn chết ít nhất cũng một chục thằng!

- Thiệt hả, thằng cháu mày nói thiệt hả?

- Dạ, cháu chỉ lấy số ít mà nói.

- Thôi được, tao hỏi vậy để biết nó đánh chác ra làm sao đặng tao mừng. Chớ đánh Mỹ chết nhiều là công chung chớ đâu phải công riêng của đứa nào.

- Dạ Khởi nó khá, nó chịu chơi lắm!

- Vậy hả, nó chịu chơi hả? Vậy thì được. Chớ đánh Mỹ mà không chịu chơi tao bắt về cây ruộng để nuôi đứa khác đánh!

Ông lão quay sang con dâu, tức má Khởi:

- Con Hai con chịu khó về nhà lấy lại đây cho ba chai rượu!

Người con dâu cười:

- Thôi đi ba à, bộ đội đương hành quân mà ba biểu uống rượu ...

- Ấy, kệ tao, cứ về lấy đi, về lấy đặng tao đãi tụi nó mỗi đứa một hộp thôi. Tao sẽ hỏi lệnh chỉ huy đảng hoàng, đi đi con.

Má Khởi không cưỡng lại được ý cha chồng, đành phải quay lưng về nhà. Ông lão còn dặn với theo:

- Lấy cái chai lít còn nguyên đó nghe con. Gặp con Út biểu nó đem thuốc rê lại luôn!

Khởi đứng nhích sát tôi, nói nhỏ:

- Anh Quyết thấy ông nội tôi chưa, ông già chịu chơi một cây!

Tôi gật đầu. Thiệt vậy, mới gặp nội của Khởi có một chốc mà tôi đã thấy khoái ông quá. Hèn chi Khởi nó hay nhắc tới ông nội của nó hoài. Tôi đi tìm anh Ba Đẩu dắt anh lại định giới thiệu với ông lão. Nhưng mới nhắc thấy ông lão, anh Đẩu đã cười hỏi:

- Bác Tám còn nhớ cháu không?

Ông lão nhướng mắt dòm anh Đẩu một lúc, rồi bước tới vung tay đập mạnh vào vai anh:

- Mày là thằng Ba Đẩu chớ ai. Ê, tao đâu có quên mày. Bữa đó tại cuộc nhậu, tụi nó ngà hết, chỉ còn mình mày ngồi với tao tới mãn cuộc chớ gì?

Anh Ba Đẩu cười, cái cười như nói rằng anh vẫn nhớ. Thì ra anh Đẩu đã có đóng quân ở đây, đã từng nhậu với ông già. Giờ anh sà tới, ôm lấy tấm lưng trần xám nắng của ông Tám:

- Mạnh giỏi luôn hả bác Tám?

- Tao mạnh đều, không đau bữa nào, Còn tụi bây thì sao, nghe nói sau đó về trên rừng anh em bị sốt nhiều lắm phải không?

- Dạ cũng có sốt mà không sao đâu bác!

- Tại ở trên thiếu ba xì để. Chớ có ba xì để thì đỡ sốt rét lắm, cái đó tao nói thiệt. Ở dưới này bà con có ai bị gì đâu!

Anh Đấu bật cười. Ông Tám bảo:

- Nói chơi vậy chớ kỳ này tui bây đánh Mỹ coi được đó. Nhưng mà đánh Mỹ một trận rồi làm phách tính kéo quân đi lướt lướt ngang qua đây chớ không thêm ghé sao?

Anh Đấu vội phân trần:

- Không phải đâu, tui cháu gấp đi. Thấy cô bác đón tiếp tui cháu nhiệt tình quá nên tui cháu nán lại chơi với cô bác một chút, chớ thiệt là phải đi! Thế nào rồi tui cháu cũng có dịp ghé đây ...

- Tao biết ... Bây giờ mấy giờ rồi, gần tới giờ phải đi chưa?

- Dạ còn chừng mười phút nữa.

- Hay lắm, má thằng Khởi ra tới rồi kia!

Má của Khởi đã trở lại, tay ôm bọc thuốc rê, tay xách một chai lít đựng đầy rượu, trên chai úp một cái ly nhỏ. Ông già đón lấy cả hai thứ. Ông giao bọc thuốc rê cho tôi:

- Đây thằng cháu mày cầm ít thuốc rê chia anh em hút. Thuốc của tao trồng. Còn cái vụ này tao thưởng cho trận đánh Mỹ của tui bây, mỗi đứa làm một chút cho ấm bụng rồi đi!

Ông già dơ chai rượu lên. Rượu trong vắt. Từ cổ cái chai lít, rượu sủi trào lên những bọt tăm nhỏ. Ông già kề miệng cắn bứt cái nút, rót rượu vào ly. Ông cầm ly rượu đưa anh Ba Đấu, giọng của ông bỗng trở nên trang trọng:

- Làm chút đi, chú Ba. Lần này tui đãi mấy chú mỗi người một hớp nhỏ thôi, gọi là chút lòng già của tui gửi theo mấy chú ra nơi trận tiền đánh Mỹ. Lần sau mấy chú thắng trận ghé qua, tui đãi mấy chú một tiệc đằng hoàng. Uống đi chú, rượu nếp mới của ruộng nhà đó!

Tôi thấy anh Ba Đấu cảm động chớp chớp mắt, tay run run đón lấy ly rượu. Bỗng rút chân về theo tư thế đứng nghiêm, anh từ từ bung ly rượu nhấp nhẹ một hớp rồi trao ly cho tôi. Tôi cũng đứng nghiêm uống như anh. Anh em đại đội tôi chuyển nhau uống, cho đến khi chai rượu cạn. Thay mặt cho tất cả chúng tôi, anh Ba Đấu ngỏ lời cảm ơn ông nội Khởi và hứa sẽ chiến đấu để xứng đáng với lòng mong mỏi của ông Tám cũng như của bà con. Trong lúc anh Đấu nói những lời đó, rượu tỏa ấm ran người tôi. Hôm nay tôi chỉ uống có một hớp mà chừng như say, chừng như chất men nồng có thể đưa chân tôi đi tới bất cứ nơi nào có giặc. Đành rằng rượu rất ngon, rượu nếp một trăm phần trăm, nhưng đúng như lời ông Tám nói, điều cốt tử là rượu cất lấy từ miếng ruộng nhà do cách mạng cấp cho. Rượu

tỏa hương thơm của lúa nếp mới, được máu và mồ hôi giành giữ để mùa nào cũng nấu nên xôi và cất nên rượu.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

Cả mười hôm sau, tiểu đoàn chúng tôi mới ra gần tới biển. Trong gần suốt mười ngày đêm rông rã đó, tiểu đoàn chúng tôi xé ra từng đại đội, vừa đi vừa đánh. Hầu như đêm nào đại đội tôi cũng đánh đồn ở ấp chiến lược để yểm trợ cho bà con ở đây vùng lên phá ấp, phá thế kềm kẹp của địch. Đánh phá xong một ấp chiến lược nào, đại đội tôi lại thu tân binh tại chỗ rồi dắt đi luôn.

Các đồn ấp chiến lược đều do bọn dân vệ đóng. Thoạt đầu nghe nói đánh dân vệ, anh em đều coi thường, cho dân vệ là thứ lính làng, chỉ cần nổ một loạt súng rồi kêu chúng dơ tay lên. Không ngờ có mấy ấp, bọn dân vệ ở đó hết sức ngoan cố. Đêm hôm nay, chúng tôi đã gặp một đồn dân vệ kiểu ấy. Vì là đồn cuối cùng nằm giáp biển nên bốn lô-cốt xung quanh đều có trung liên và đặc biệt có rất nhiều lựu đạn.

Trận đánh diễn ra trong tiếng sóng biển thét gào ở gần kề. Trung liên địch bắn sát rạt. Lựu đạn của chúng nổ không ngớt. Đánh gần nửa tiếng đồng hồ mà chúng tôi không sao tràn vô nổi. Anh Ba Đầu giận quá la lớn:

- Thằng Quyết đâu lại đây!

Tôi xách đại liên chạy tới. Anh bảo tôi:

- Em ráng bắn diệt thằng bắn "ép" ở cái cốt này cho anh. Em phải bắn nó ngay khi nó bắn mình mới được. Vậy em chú ý lấy sẵn mục tiêu, khi nào lỗ châu mai nó nháng lửa thì em bắn ngay vô đó cho anh!

Tôi hiểu ý anh Đầu muốn tôi hạ thằng địch đó đúng vào lúc còn ngồi xổm ra. Điều này rất nguy hiểm, nhưng nếu tôi kịp tranh thủ thời cơ chính xác thì đó là lúc tốt nhất để bắn tên địch. Tôi nằm rạp sát đất, hướng mũi súng về phía lỗ châu mai, rình đợi. Bên phải tôi là Khởi, bên trái tôi là Cần. Đợt lựu đạn của địch sắp nổ dứt, anh Đầu nhắc chừng tôi:

- Đó nó sắp bắn đó!

Quả nhiên, tiếng lựu đạn vừa dứt, khẩu trung liên địch bắt đầu nháng lửa. Tôi nghiêng răng, bắn ngay trên ánh lửa đó một chút. Tiếng trung liên địch ngừng bật. Đợi một lúc, thấy chúng nín luôn, anh Đầu nói:

- Thằng đó chết rồi!

Anh em chúng tôi ủa lên. Lô-cốt thứ nhất bị diệt. Một mặt bị vỡ, ba mặt kia địch giữ không lại. Tôi xách đại liên đột nhập ngay vào cái lô-cốt bị hạ. Cần và Khởi bấm đèn. Chúng tôi thấy một thằng chết ngoẻo cổ bên khẩu trung liên Bar, còn bốn thằng khác cũng nằm chết đè lên nhau. Tôi nhảy qua xác mấy tên đó, đưa đại liên tới lỗ châu mai phía sau, hướng về đồn chính. Đây là lỗ châu mai ít khi địch dùng tới, trừ phi đồn chính ở giữa thành lình bị áp đảo. Tôi nã vào đồn có tới nửa thùng đạn. Ngay loạt đầu, tôi bắn sập chuồng cu. Địch trong đồn chạy tóa ra như kiến vỡ tổ. Mấy lô-cốt còn lại lần lượt bị diệt nốt. Đồng bào ở ấp chiến lược nghe loa chúng tôi báo tin diệt đồn, bây giờ mới kéo ủa tới. Bà con chỉ cho chúng tôi bắt bọn ác ôn, đến dự cuộc tiếp nhận anh em thanh niên xung phong theo bộ đội. Tới gần sáng, khi bà con vẫn còn lo phá lô-cốt, cuốn hàng rào dây thép gai thì đại đội chúng tôi rời khỏi ấp.

Trời đã đậm mây ngang. Nghe gió và sóng biển réo dấy hù hù. Những cơn gió biển không ngớt lùa qua đội hình chúng tôi, thổi tới đám cháy thiêu đồn ở phía sau khiến lửa càng bùng cao ngọn. Trời sáng dần. Đã có thể nhận ra những dấu chân của chúng tôi in trên cát. Chợt phía trước có tiếng la:

- Tới biển rồi anh em ơi!

Tôi ngược nhìn tới trước. Trong buổi sáng rạng dần, tôi bàng hoàng và sửng sốt ngó thấy trước mặt mình ló dạng muôn ngàn con sóng nhấp nhô, nhào lượn. Ban đầu tôi còn thấy ít nhưng chẳng mấy chốc sóng lan rộng, mênh mông. Sóng biển nhảy nhót trên một vàng đỏ lờm lờm trời lên. Cái vàng đỏ đó tròn hết một trái dưa hấu chín xẻ đôi. Bây giờ tôi mới vỡ lẽ rằng đó là mặt trời. Tôi chưa từng ngó thấy một mặt trời nào cứ như đội sóng mà ngoi lên như vậy. Và toàn cảnh biển hiển hiện, xanh biếc, bao la không bến bờ làm cho tôi ngợp cả mắt. Ở gần biển là một rặng dương rì rào, ẩn hiện nhiều nóc ngói. Rất lâu sau, tôi vẫn còn ngỡ ngác, nhưng nổi nhọc mệt căng thẳng sau trận đánh cứ như được trút đi trước gió và sóng. Cảnh tượng biển hùng vĩ hiện ra trong buổi sáng đến như là một cảnh mơ đó gây cho anh em chúng tôi một ấn tượng mạnh mẽ. Sau khi đứng lại một lúc, chúng tôi đi tới mau hơn. Chúng tôi đi như chạy trên cát. Lưng áo anh nào cũng thấm ướt mồ hôi. Biển như vẫy gọi chúng tôi tới bằng những lượng sóng hồng lao xao, rồi rít đằng trước. Với những đôi chân đi dép cao-su, với những bộ quân phục thô xám bê bết bùn đất chúng tôi theo anh Đầu, anh Dũng đi thẳng tới rặng dương.

Còn cách một quãng vài trăm thước, tôi thấy anh em các C bạn tới trước tóa ra. Thế rồi tôi bỗng nghe có tiếng kèn thổi vang lên, đoạn mở đầu của bài "Giải phóng miền Nam".

- Trời đất, thằng Lắm thổi kèn đón mình đó anh.

Đúng là Lắm đang thổi kèn thiệt. Đàng xa kia trên bãi cát, Lắm đang dậm chân thổi cây kèn mà tôi đã lấy được hôm trước. Cây kèn sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Và cũng dưới ánh mặt trời của một ngày mới chói lọi trên bờ biển, bài "Giải phóng miền Nam" được thổi lên hùng tráng. Kèn thổi nghe rất đúng điệu mới lạ. Mới đầu tôi chưa hẳn tin là Lắm thổi. Nhưng tôi đã ngó kỹ. Chính là Lắm đang thổi. Dứt bài, Lắm hoa cây kèn lên nữa mới hách chớ. Anh em chúng tôi chạy ủa tới khiêng Lắm, tung lên trời, hoan hô ầm ĩ. Lắm đứng giữa anh em, đỏ mặt, nói:

- Mấy anh nghe tôi thổi vậy có được không, nếu dờ quá mấy anh nói thiệt, đừng để bụng tội nghiệp

tôi ...

- Dở gì, thổi cỡ đó là hơn lính kèn Mỹ rồi.

- Tôi tập thổi suốt dọc đường mà!

- Vậy hả, vậy từ rày cho mày làm xếp kèn luôn. Tụi tao sẽ ráng kiếm thêm vài cây kèn nữa cho mày lập đội lính kèn, chịu không?

Được anh em khen, Lắm vui về hứa:

- Để rồi tôi học thổi thêm một số bản nữa.

- Nhứt hạng là bản kèn xung phong.

- Phải rồi, yêu cầu gắt là bản đó nghe Lắm!

- Được mấy anh cứ tin tôi!

Lắm khoác kèn lên vai, chạy đến báo cáo với anh Đẩu và anh Dũng:

- Tôi được lệnh mấy anh ra đất C của anh Ba về chỗ ở D đã bố trí.

- Ở đâu có gần đây không?

- Ở ngay đây, ở vi-la làng hoàng!

Lắm trở rặng dương, thấp thoáng nhô lên mái ngói của một ngôi biệt thự, nói thêm:

- Tiểu đoàn để dành cái vi-la này cho C anh, đẹp lắm. Nghe mấy anh nói vi-la này trước là của con Lê Xuân ra nghỉ mát. Bây giờ đâu như dành tho tụi tướng tá ngụy ra chơi bời. Tụi em đã lục soát cái vi-la, không có thằng nào ở đó hết. Tra hỏi người ở, họ nói tháng này tụi nó chưa về.

Anh Sáu Dũng nói:

- Tôi có được biết về cái vi-la này rồi. Nhưng hiện nay có người ở đó à?

- Dạ có, có một người đàn bà chừng ba mươi tuổi, móng tay tô son đỏ chót. Ngoài ra còn có một cặp vợ chồng sồn sồn. Thằng cha chồng khai là quản gia, vợ khai là đầu bếp.

- Tình hình địch ở đây ra sao?

- Mấy bữa trước có tụi bảo an đóng, nhưng bị C.2 đánh chạy hết rồi. Rẻo biển này giờ coi như

mình chiếm hết.

- Ban chỉ huy tiểu đoàn đóng ở đâu?
- Ở gần đây.
- Thôi được, bây giờ cứ cho anh em vô đóng chốt gì?
- Cứ vô ở thôi, tụi em đã sục sạo cảnh giới hết rồi!

Chúng tôi được lệnh kéo vào. Nghe được ở nhà tây ai cũng thích. Cho tới sáng hôm nay, anh em chúng tôi đều rất mệt. Tính ra đã chặn mười đêm, đêm nào chúng tôi cũng chiến đấu. Hành quân và chiến đấu. Chiến đấu xong lại hành quân. Chúng tôi đi vào ngôi biệt thự trên bờ biển với bộ quân phục vải bông bột nhuộm xám bê bết bùn đất. Có nhiều vật áo cháy xém vết đạn. Có những ống quần bị rách toạc. Hầu như tất cả anh em chúng tôi đều bở ngỡ, lạ lẫm trước cái biệt thự nghỉ mát rất đồ sộ nguy nga ấy. Chúng tôi không phải đến đó như những khách chơi. Với ngôi biệt thự, chúng tôi đây về cách biệt, xa lạ. Nấu mình dưới những cây dương liễu, ngôi biệt thự hai tầng màu hồng nhạt có giàn hoa leo rủ và những cửa sổ có vòm tròn thì đẹp thật nhưng có vẻ đang điếm và ảm lụi, đúng là nơi dành cho bọn tướng tay sai tới ăn chơi.

Một người đàn bà từ trong nhà đi ra, đẹp đẽ, kiêu kỳ. Tôi đoán là người đàn bà mà Lắm nói ban nãy. ả đến trước chúng tôi khẽ nhún mình gật đầu chào:

- Các ông đến ở đây?

Anh Dũng gật đầu:

- Phải, chúng tôi sẽ ở đây. Đây là nhà của tướng thiếu tướng Khang phải không? Chị là người gì của tướng Khang?

- Tôi ... tôi không ... là gì của tướng Khang hết!

Mặt người đàn bà vụt biến sắc. Nhưng ả cố lấy lại vẻ mặt bình thường, đưa tay đơn đả mời mọc, lảng tránh câu hỏi trên của anh Dũng:

- Xin mời quý ông vào ở thôi, còn nhiều buồng rất rộng!
- Tôi đề nghị chị cho biết chị là người như thế nào của tướng Khang?

Anh Dũng lặp lại câu hỏi bằng một giọng hơi gay gắt.

- Tôi ấy à? Tôi ... tôi chỉ ở nhờ ở đây thôi!

- Chị trả lời không rõ ràng gì cả. Chúng tôi là giải phóng quân tới đây chiếm đóng cái nhà này, bởi vì đây là chỗ ăn chơi của tụi phản dân hại nước mà chúng tôi kiếm bắt tụi nó bấy lâu. May mà tụi nó không có ở đây. Còn chị là gì với tụi nó, chị phải khai thật. Bây giờ chúng tôi không có thì giờ, kỳ hạn cho chị nửa tiếng đồng hồ phải đến gặp chúng tôi trình báo rõ ràng về điều tôi vừa hỏi!

Anh Dũng khoát tay:

- Anh em mình vô đi. Tầng B cứ lựa chỗ nào rộng rãi mát mẻ mà ở!

Người đàn bà vội vàng chuồn lên thang lầu, nhưng anh Dũng gọi giật lại:

- Nè chị kia, ở đây có chỗ tắm rửa nấu nướng chớ?

- Thưa ông có đủ ạ!

- Dẫn chúng tôi đi coi!

- Dạ vâng ạ.

Trong khi ả nọ ngoe ngoáy đi ra lối cửa hậu, anh Dũng day lại bảo tôi:

- Em với anh đi kiểm chỗ tắm rửa, kiểm coi trong nhà nó có gì ăn không, anh nghi trong nhà này thế nào cũng có đồ ăn. Cái con mẹ này anh coi bộ vớ nó rồi, hoặc là vợ bé hoặc là một con điểm lưu niên mà thằng Khang nuôi để chơi bởi dâm ô thôi!

- Thì chắc mềm là như vậy rồi!

- Cái con này nó thấy lính mình toàn là dân ruộng nên nó tính xí gạt, nhưng đâu có gạt nổi.

Anh Dũng và tôi đi theo ả nọ. Đầu tiên ả dắt chúng tôi ra bể tắm sau nhà. Thấy bể nước cũng lớn nhưng không thể tắm cả trăm người, anh Dũng hỏi:

- Nước này lấy ở đâu, không có máy nước à?

- Dạ có, nhưng nước đã bị cắt từ hôm có quý ông về đây, ở đây có giếng.

- Ở trên lầu có buồng tắm không?

- Dạ có ạ!

- Được rồi, bây giờ chị dắt tôi đi coi nhà bếp, đi coi kho. Chị nên nhớ là không được dấu diếm. Chúng tôi cần có gạo và thức ăn, nhưng sẽ không để cho chị đói đâu!

- Dạ vâng, thật ra em biết các anh bao giờ cũng nhân đạo, các anh đi đánh Mỹ cứu nước, phận sự của chúng em là phải ủng hộ giúp đỡ các anh đấy chứ ạ!

Tôi thầm nghĩ: "Con này gớm ghê thật. Chưa chi nó đã trở nghề của nó ra rồi. Mới đó mà đã xưng anh anh em em với anh Dũng rồi!".

Khi ả đưa anh Dũng và tôi xuống nhà bếp thì cặp vợ chồng người quản lý từ trong cóm róm cúi chào chúng tôi như vái. Người chồng cao lêu đêu, người vợ béo mập núc ních. Hai vợ chồng là hai hình thù đối lập hẳn nhau. Anh Dũng và tôi cố nén để khỏi bật cười. ả đàn bà diêm dúa truyền lệnh cho người quản lý:

- Chú Hai dắt ông đây đi coi kho nhé, đưa ông đến cái kho ở sau nhà ấy!

Người quản lý cúi nhẹ mình "dà" một tiếng có vẻ khép nép. Chúng tôi nhận thấy ngay cái quan hệ chủ và tớ của ả nọ và người quản lý mà ả gọi là chú Hai đó.

Anh Dũng bảo ả:

- Thôi được rồi, chị về nghỉ, để ông này dắt tôi đi coi cũng được!

- Cảm ơn ông! ả nói nhỏ nhẹ.

Tôi lầy lăm lẹ, không biết ả cảm ơn anh Dũng cái gì. Con mẹ khó chịu thiệt. Hết gọi anh lại gọi ông. Có mặt kẻ ăn người ở thì gọi ông. Tôi đoán con mẹ phòng ngừa hậu họa, lúc tên tướng trở lại. Chúng tôi đi theo người quản lý bấy giờ đã rùng rùng cầm trong tay một chùm chìa khóa. Trông bộ mặt người quản lý đứng tuổi, tôi thấy ông ta có vẻ hiền lành chứ không gian xảo. Hình như từ lúc gặp chúng tôi, ông ta vừa sợ hãi vừa vui mừng. Nỗi vui mừng của ông ta càng lộ ra rõ hơn khi ả đàn bà nọ đã đi khỏi. Hấp háy đôi con mắt thân thiện nhìn anh Dũng, ông ta giục:

- Đi anh!

- Ông thứ hai?

- Dà.

- Ông vô làm trong nhà này chắc đã lâu?

Người quản lý vui vẻ đáp:

- Dạ cũng mới vài ba năm nay. Vợ tôi thì ở đây lâu hơn, vợ tôi nấu ăn ở đây, xin cho tôi vô làm chân thủ kho. Chúng tôi mới nên vợ chồng cũng từ ba năm nay. Chẳng dẫu gì mấy anh, tụi tôi đôi bên đều lỡ làng, bây giờ chấp nối lại chứ không phải ăn ở với nhau từ thuở còn xuân ...

- Cái đó đâu có hề chi, ăn thua là hợp tánh ý nhau. - Anh Dũng nói.

- Vợ chồng tôi thương nhau lắm, gạt một nỗi hợp nhau về tánh ý mà không hợp nhau về hình dong. Anh coi tôi thì ốm nhách còn vợ tôi thì mập lù!

Anh Dũng bật cười, nhưng anh vẫn nói:

- Cái đó cũng không có sao.

- Dà phải, tôi thì cũng thấy không sao chớ thiên hạ thấy nó hơi cắc có.

Anh Dũng lại cười. Thấy người đàn ông giữ kho có vẻ cởi mở, anh hỏi:

- Hôm nay chúng tôi tới đây, ông có ngăn ngại gì chúng tôi không?

Người giữ kho chột im. Đi thêm mấy bước ông ta đưa mắt liếc quanh, hạ thấp giọng:

- Mấy anh đã hỏi thì tôi xin thưa thiệt, dạ thiệt tình là tôi có ngăn ...

- Ngăn chúng tôi?

- Dà, vợ chồng tôi cảm chắc là mình làm ở trong cái nhà này thì thế nào cũng mắc tội lây. Thiệt ra tội tôi chỉ coi kho, nấu bếp hầu hạ cho ông Khang, chớ

- Cứ kêu nó bằng thằng, nó là thằng ác ôn chớ ông iếc gì!

- Dà dà ... tại tôi quen miệng ... Dà, dĩ nhiên làm cho nó không ít thì nhiều, vợ chồng tôi cũng có tội với mấy anh ...

Anh Dũng mỉm cười, ngó thẳng người giữ kho:

- Vậy ông tự luận tội vợ chồng ông coi đáng xử cỡ nào thì vừa?

Giữa lúc người giữ kho lúng túng chưa trả lời, anh Dũng cười hà hà:

- Nè, tôi hỏi thiệt ông nói tôi nghe, bộ xưa rày ở đây tại nó nói bộ đội giải phóng tại tôi ác ôn lắm phải không?

Người giữ kho nín thinh. Lát sau, lúc đã đi đến bậc cửa nhà kho, ông ta tra chìa khóa vào ổ khóa, nhưng chưa mở cửa, đứng ngẩn ngừ một chốc và nói:

- Dạ họ có nói vậy, nói Việt cộng thế này thế nọ. Nhưng tôi không mấy tin, bởi tôi có bà con trong đồng, họ lại nói khác ... Họ nói không hề có cái vụ Việt cộng chặt đầu mổ bụng ...

- Ở đây tụi nó bảo Việt cộng tới đâu là chặt đầu mổ bụng đồng bào tới đó à?

- Dạ.

- Vậy từ hôm anh em chúng tôi tới đây, ông đã ngó thấy chúng tôi mổ bụng ai chưa?

- Dạ chưa, mấy anh có bắt được gần một chục người lính bảo an mà không thấy làm gì họ.

Anh Dũng nghiêm trang bảo:

- Nè ông Hai, như vậy ông đủ thấy rồi đó. Chúng tôi còn ở đây, rồi ông cứ để ý thấy thêm. Ngay cả tụi ác ôn, chúng tôi cũng không thêm mổ bụng. Cần diệt thằng nào, chúng tôi bắn ngay vô đầu thằng đó. Mổ bụng người mới là nghề của tụi nó. Ông Hai bảo là có bà con miệt đồng, vậy họ không có nói cho ông nghe tụi nó mổ bụng moi gan người đem xào ăn sao?

- Dạ tôi cũng có nghe!

- Ông nghe mà ông có tin không?

- Dạ ban đầu tôi chưa tin, về sau thì tôi phải tin, bởi tôi ngó thấy tận mắt ...

- Thấy tụi nó mổ bụng người?

- Dạ không, nhưng tôi thấy tụi lính mỗi lần đi ruồng miệt trống, có đem mật người về bán. Một cái mật giá một ngàn tám, có khi lên tới hai ngàn, hai ngàn rưỡi. Để cho người mua tin đó là mật người thiệt, tụi lính có đưa kèm theo một cái lỗ tai người phơi khô. Tôi ngó thấy ở ngoài quán Nước Ngọt bữa nọ có một thằng lính vô kêu ly rượu, sau đó móc trong túi áo ra một cái mật khô, dùng lưỡi lê khứa cái mật bỏ vô ly rượu lắc lắc mà uống ...

- Ông ngó thấy vậy thì thôi tôi khỏi nói nữa!

Nhưng người giữ kho chột ngược nhìn anh Dũng và tôi:

- Tôi nói sợ mấy anh không tin, vợ chồng tôi không làm gì khác ngoài sự coi giữ, nấu ăn cho nhà này, vợ chồng tôi kiếm miếng sống ...

- Tôi biết!

Anh Dũng vỗ vai ông ta ôn tồn:

- Trước khi tới ở đây chúng tôi đều biết. Lẽ ra vợ chồng chú Hai cũng đừng nên làm trong cái nhà này. Nhưng nếu ngoài công việc giữ đồ và nấu ăn, vợ chồng chú không còn làm thêm việc gì hại tới bà con thì chú cứ yên tâm. Có điều chúng tôi cần hỏi cho rõ cái chị hồi nãy là gì của thằng thiếu tướng

Khang, có phải là vợ của nó không?

- Dạ, bà là ... là vợ không ... không chánh thức. Ông có vợ lớn ở Sài-gòn, còn ở đây thì lâu lâu ông đưa một người đàn bà về ở vậy đó. Ông chơi bời kiểu tướng mà!

- Thôi được, bây giờ chú mở kho cho tôi coi. Chú cứ mở hết thấy các kho đồ ăn thức uống ra. Anh em chúng tôi hôm rày chiến đấu cực khổ, giờ về đóng đây cần nghỉ ngơi ăn uống lấy sức. Vợ chồng chú cần hết sức giúp đỡ chúng tôi. Chú với thím lo nấu miến ngon miến bổ cho thằng Khang là chỉ để cho nó chơi bời trác táng rồi bắn giết dân, còn chú thím lo cho anh em chúng tôi tức là lo cho cách mạng. Trước chú thím nấu nướng ngon một, giờ cần nấu sao ngon gấp mười!

- Dạ, vợ chồng tôi xin hết lòng. Tôi chỉ sợ mấy anh rút đi rồi, con mẹ đó nó mệt lại thì tội tôi chết ...

- Chú khỏi sợ. Tôi đã nói cho chị ta biết là chúng tôi đã tịch thu toàn bộ gia sản nhà này rồi!

Chú Hai mở toang cửa kho. Tôi ngó thấy hai gian nhà gạch ăn liền nhau, chật đầy những thùng sắt, thùng đồng. Chú Hai dắt chỉ cho chúng tôi biết từng thứ. Cái kho thiệt giàu, có nhiều thứ tôi không hề biết. Mì sợi, mì ống chất đầy trong các thùng. Có đủ loại đồ hộp, với những cái tên rất lạ, anh Dũng may ra thì biết, chớ đối với tôi thì lạ hoắc. Ví dụ như gan gà, gan ngỗng vô hộp. Cá thu, cua, tôm cũng vô hộp. Rồi tới nấm, măng. Thịt đùi heo sấy khói treo lủng lẳng, bọc giấy kiếng. Vô số la-ve hộp, thuốc lá thơm các loại chứa trong các tủ đứng cao nghêu. Mà thứ nào, loại nào cũng nhiều. Tôi nghĩ bụng: "Mẹ nó, quân ác ôn tay sai cho Huê-kỳ này thằng nào cũng lo hết mình cho cái bao tử!". Tôi nhắc anh Dũng rằng phải lấy xài cho hết. Anh Dũng cười bảo tôi đừng lo, anh còn nghĩ tới việc sẽ lấy đồ hộp làm lương khô cho anh em đem theo nữa. Nói tóm là tôi và anh Dũng đều nhứt trí thứ nào ăn không hết thì đem đi.

Sau khi đã dắt chúng tôi coi hết kho, chú Hai nói:

- Đồ ăn thiếu gì, mặn ngọt có đủ, ngặt là toàn đồ nguội. Mấy anh cứ việc lấy dùng hết đi, có phải của ông của cha gì tôi đâu mà tôi giữ. - Được rồi, ngoài cái kho này còn có kho nào nữa không, có gạo không?

- Có gạo và có một cái hầm rượu, mấy anh muốn đi coi không?

- Rượu gì?

- Nhiều thứ: vít-ky, cô nhát, sâm banh, rượu chát ...

- Thôi, cứ để đó. Bây giờ chú Hai về, nhờ vợ chồng chú phụ lo cơm nước cho anh em. Chắc chú cũng biết, anh em đánh đồn còn cháy đó, rồi tới đây liền có cơm nước gì đâu!

Cầm xâu chìa khóa trao cho anh Dũng, chú Hai nói:

- Dạ phần này xin mấy anh cứ để vợ chồng tôi lo, mấy anh cứ tin tôi. Chỉ ngại con mẹ đó ...

Nhìn anh Dũng cầm xâu chìa khóa, tôi có ý nghĩ muốn đề nghị anh Dũng bắt con nhân tình thằng tướng Khang kia đem nhốt lại. Để con mẹ khỏi dòm ngó vợ chồng chú Hai, đồng thời để chúng tôi khỏi thấy ả đùng đình tới lui thêm nhức mắt.

Ngày nghỉ quân trong ngôi biệt thự là một ngày rất vui vẻ. Chúng tôi ăn mấy bữa cơm ngon lành với những thức ăn rất đặc biệt. Vợ chồng người quản lý đã tỏ ra cố gắng. Với sự tiếp sức của các anh nuôi, cặp vợ chồng ấy đã dọn cho chúng tôi những bữa ăn gồm có cá tôm của bà con xóm lược gánh lại cho, cộng vào đấy là các thức ăn lấy trong kho ra, có cả la-ve và rượu chát. Gần hai mươi chiếc khăn trải bàn trắng có viền thêu được đem ra trải lên bàn ăn. Anh Đầu tuyên bố:

- Đại đội mình trong thời gian mười ngày qua đã đánh dẹp được nhiều đồn, giải phóng nhiều ấp chiến lược đưa đồng bào vùng lên phá thế kềm kẹp của địch. Hôm nay chúng ta được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Nếu như cái nhà này của người lương thiện thì tức nhiên mình sẽ không rớ tới một hạt gạo. Nhưng đây là nhà của tụi ác ôn, nên mình tịch thu và hoàn toàn xử dụng!

Anh Dũng nói:

- Anh em mình cần chú ý, trong cái nhà này hiện nay ngoài chúng ta ra còn có ba người: vợ chồng người quản lý và con nhân tình của thằng Khang. Vợ chồng người quản lý tuy làm trong nhà này nhưng không phải là người xấu. Chỉ có con mụ nhân tình của thằng Khang, con này rõ ràng là không ổn.

Tôi dơ tay có ý kiến đề nghị Ban chỉ huy cho nhốt tạm mụ ấy lại. Anh Đầu bảo:

- Cũng có thể tạm giam mụ ta lại, nhưng bây giờ cứ để theo dõi coi.

Lần đầu tiên trong đời, chúng tôi được ăn uống trên bàn trải khăn trắng tinh. Rồi sau đó chúng tôi gặp nhiều sự lạ khác. Buồn cười nhất là lúc anh em đi tắm. Bước vô buồng tắm, chúng tôi không biết vặn chỗ nào cho ra nước.

Thế là phải gọi anh Dũng tới. Anh Dũng vặn mấy cái nút nơi tường, tức thì nước từ trong các cái giống như gương sen phun tưới như trận mưa rào. Tôi nháy Khởi nhảy tới đê Cần xuống. Khởi vừa xông tới vừa la:

- Mấy anh ơi, thằng Cần dám là đàn bà con gái lắm, phải xét nó coi!

- Ủ, lóng này nghe đồn con gái giả trai đi bộ đội bọn, cứ kiểm tra thử?

Cần không chịu cho cởi, túm quần chòi đạp, kêu oai oái. Chúng tôi vẫn không tha. Chúng tôi cười la ầm ĩ trong buồng tắm. Cần đỏ mặt kêu:

- Thấy tui hiền, mấy anh phá tui hoài!

Thiệt là một ngày vui. Ngôi biệt thự của tên tướng ngụy đã đem lại cho chúng tôi những giờ phút giải trí, bù lại chút ít những ngày ở rừng, ở ruộng. Cho tới hôm nay, khi tôi soi mình trước một tấm gương lớn, tôi mới thấy rõ người tôi. Tôi thấy người tôi đen đúa xạm nắng dừ quá, chân thì cao kều, tóc tai xúng lên trông rất buồn cười. Mà chẳng riêng gì tôi, anh em chúng tôi đứa nào cũng vậy cả, ngó còn đặc mùi bùn ruộng. Bây giờ tôi mới hiểu hết cái vẻ khinh khỉnh, cái ngó liếc nửa mắt của con mụ móng tay chuốt son đỏ choét kia. Ở trong buồng tắm ra, tôi lại bắt gặp mụ với bước đi cong cớn và vẫn liếc nhìn chúng tôi một cách khó chịu. Tôi ghét quá lập tức đi kiếm anh Đầu lúc ấy đang ngồi cho chú Chín Thắng cắt tóc.

- Anh Ba à, nhốt con mụ đó lại thôi, để nó đi rêu rêu dòm ngó anh em mình hoài coi chương con mắt quá anh!

- Nó đi đâu? - Anh Đầu hỏi.

- Thì đi vòng vo trong nhà thôi, nhưng để ý anh em mình lắm!

- Ủ, nhốt thì nhốt, đợi tao hớt tóc xong đã!

Mãi đến khi anh Đầu cho giam tạm con mụ đó lại trong một buồng trên lầu, tôi mới đỡ bức. Nhưng nổi bức bội về mụ ta vừa mới lắng xuống thì cơn giận khác lại đến. Đó là vào lúc tôi cùng Khởi và Càn lên lầu kiếm chỗ trí khấu đại liên. Mới bước vô một cái phòng tôi chợt ngó thấy trên tường phòng trưng bày nhiều bức tranh coi rất kỳ cục. Toàn là tranh vẽ đàn bà con gái ở trường, đứa đứng ưỡn ẹo, đứa nằm thuần thuần. Mới ngó qua tôi đã thấy nóng mắt, liền đi kiếm một thanh cây nhảy tới đập tưng, rồi lòi hình xuống xé. Khởi và Càn cũng ráp lại xé hết mấy tấm còn lại. Tôi nói:

- Cái thằng này đi bắn giết đồng bào đã rồi về đây bày trò dâm ô bậy bạ. May phước cho nó là nó không có ở đây, chớ nó có ở đây thì tao thộp cổ đem trôn xuống biển liền!

Tôi trí khấu đại liên ngay trên bệ cửa sổ của gian phòng ấy. Từ khung cửa sổ này, tầm hỏa lực đại liên có thể trấn áp bọn địch nếu chúng từ mạn Nước Ngọt kéo lên. Trong lúc dùng một thói quen sẵn có là cầm cổ họng cây đại liên rà rà ước lượng cự ly cao thấp, tôi ngó thấy dưới họng súng của tôi là bãi cát trắng phau mà sóng biển cứ la liếm mãi dường như còn chưa đã thềm. Biển bây giờ trở nên dịu dàng hơn, như giỡn cợt âu yếm cùng bờ bãi. Tôi cố đưa mắt kiếm tìm coi có bầy cá nước nào nhào hụp trên sóng không (những bầy cá nước mà hồi còn sống ba tôi đã kể cho tôi nghe). Nhưng tôi chẳng ngó thấy con cá nước nào cả. Trước cảnh biển đó tôi lại thấy hiện ra cảnh ba tôi mặc bộ quần áo lên phen mốc cời, đầu buộc khăn xước, đang cùng bạn chài vắn ghe bầu để ra khơi. Ấy là hình ảnh ngày xưa của người cha cố nông không còn có tác đất cặm dùi nên phải mò ra biển cả, để rồi không đầy một tháng sau lại phải quay về nơi miệt đồng ruộng, và bảo với chúng tôi rằng biển cả thiệt là dữ dằn hung hỏ. Hôm nay, trước mắt tôi, là đứa con đã lớn lên, biển cả tuy lớn lao mênh mông, nhưng tôi không thấy sợ mà chỉ thấy náo nức. Quả là từ khi đặt chân tới đây, tôi ngó biển mà nức lòng trước vẻ hùng vĩ của biển, sự bao la như vô cùng vô tận của biển, bởi tôi được anh Đầu anh Dũng cho biết là biển có

tuổi thọ không thua gì đất. Từ đó, tôi bỗng dưng thấy biển nó cũng cao niên và mạnh mẽ giống tợ ông Xà một trăm lẻ ba tuổi ở Chùm-đuông mà tôi hằng thần phục.

Giữa lúc sóng biển xanh gọi tôi nhớ lại ba tôi, gọi tới ông Xà thì tôi bỗng chợt thấy xa xa dưới bãi cát trắng phau có một tốp người đi về phía ngôi biệt thự chúng tôi. Ban đầu tôi ngỡ là những bà con xóm dưới. Nhưng lát sau, tôi nhận ra đó là tiểu đội nữ thanh niên xung phong. Cũng còn hơi xa, nhưng tôi trông người đi đầu giống như Biếc. Đúng là Biếc thiệt rồi. Đi trong cơn gió chiều, Biếc đi trên cát mà như thể đi trên biển xanh. Chiếc khăn rằn quàng nơi cổ Biếc bay phấp phật trên nền trời lúc này cũng xanh không vương một sợi mây nào.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Tôi được lệnh gọi đi học lớp xạ thủ đại liên ngay khi tiểu đoàn tôi vẫn còn ở miệt dưới biển. Khi tôi theo đường gầy gao liên về tới quân khu thì lớp huấn luyện xạ thủ đại liên đã khai giảng mất mấy hôm. Ngay khi tôi mới tới, anh Chín phụ trách lớp đồng thời là huấn luyện viên đã đến kiểm tôi:

- Đồng chí là đồng chí Quyết ở 445 phải không?

- Dạ phải.

Anh Chín nói:

- Nghe đồng chí mới tới, tôi lại thăm. Sao lại đi trễ vậy?

- Dạ tiểu đoàn em đương đánh hốt tụi địch dọc biển. Nhận được lệnh đi học, em lên đường ngay, đi ngày đi đêm mà không kịp. Từ dưới đó về tới đây xa quá!

Anh Chín vỗ lẽ, vui vẻ nói:

- Té ra vậy. Thôi được, cũng không sao, chỉ mới vô học phần đầu.

Tôi vừa mừng vừa lo:

- Em chỉ sợ học theo không kịp mấy anh lên trước.

- Em đã bắn đại liên?

- Em bắn rồi!

- Bắn đại liên gì?

- Đại liên lấy của Mỹ, kêu bằng cây Brô-ninh.

- Cây đó tốt. Mà em bắn đã lâu chưa?

Tôi ấp úng đáp:

- Em mới bắn thôi, chưa được một tháng.

- Nhưng đã được bao nhiêu trận?

Tôi nhắm tính rồi đáp:

- Lớn nhỏ tất cả mười một trận.

- Tiểu đoàn em đánh dữ quá, chưa đầy một tháng mà đánh mười một trận. Vậy là khá lắm. Trận lớn nhất là trận nào?

- Trận đánh với tụi sư số Một Đỏ ở đồng Long-tiên.

Anh Chín kêu lên:

- Vậy à, vậy là có được đụng Mỹ rồi. Trong trận đó em bắn hạ được nhiều không?

- Chừng vài chục.

Anh Chín nghe nói thì đứng lên khỏi ghế, đi tới đi lui:

- Tôi về đây muốn ra trận mà không được, phải lãnh cái nghề huấn luyện. Nghe các cậu đánh chác tôi nôn trong bụng quá!

- Thì huấn luyện mãi một "cua", anh Chín xin ra trận?

- Khổ cái là bây giờ bộ đội mình đương nở nôi.

dứt "cua" này là tiếp liền "cua" khác rồi.

- Một "cua" mình học bao lâu anh?

- Chừng một tháng thôi.

- Được đơn vị cho đi học em mừng lắm, nhưng đi lâu em cũng nôn lắm. Thế nào ở nhà cũng đánh tới tấp, D em ít khi rảnh tay.

- Đã đành vậy rồi, nhưng học hành về em sẽ đánh tốt hơn!

Tôi gật đầu, làm thinh. Anh Chín cứ dòm tôi, có vẻ như khám phá ra nơi tôi cái gì đó lý thú, hấp dẫn anh lắm. Ngược lại, tôi cũng để ý thấy nơi người huấn luyện viên này có vẻ là lạ. Anh trạc băm tám, tóc đã có nhiều sợi bạc, có vẻ như một người từ xa mới trở lại quê hương. Đôi mắt anh nhìn tôi, nhìn cái bàn cái ghế cũng đều toát ra sự háo hức. Rõ ràng anh có thiện cảm với mọi thứ, với trận đánh mà tôi kể cho anh nghe, và với cả súc gỗ bằng lăng có lớp da giống bóng trắng in lổ chỗ mà khi ngồi nói chuyện, tôi thấy anh cứ rờ rẫm vuốt ve mãi. Đi tới đi lui một lúc, anh hỏi tôi:

- Trước khi bắn cây đại liên Brô-ninh em bắn cây gì?

- Em bắn trung liên, bắn có một lần thôi, mà lại bắn ké với chú Chín Thắng là xạ thủ chánh ...

- Chú Chín Thắng, có phải là người chiến sĩ lớn tuổi nhất đó không?

- Dạ phải, anh cũng biết chú à?

- Không, nhưng tôi có nghe danh người lính già đó. Mà khoan, em nói tiếp cho tôi nghe, lần đó em diệt được mấy thằng?

- Tám, tám thằng bỏ chạy.

Anh Chín nhìn xuống cặp chân tôi phì cười:

- Chắc em chạy giỏi lắm nhỉ?

- Em chạy khá, em mà chịu rượt thì tụi nó chạy không xiết với em đâu!

Anh Chín ngó tôi, cười tủm tỉm. Lát sau, chợt anh đập tay lên vai tôi:

- Thôi tôi biết em rồi, em có phải là Quyết giò không?

Tôi ngó ra:

- Ủa ...

- Có chi lạ, bây giờ các cậu đánh chác ở mặt trận ra sao thì bà con anh em đều biết hết. Anh mới về chớ anh cũng có nghe ... Giờ tôi muốn hỏi thêm, từ trước tới nay có ai dạy em bắn đại liên không?

- Dạ có, anh Bé dạy em một bữa.

- Dạy trong một bữa thôi à?

- Dạ, mấy ảnh nói phải học rút đặng làm liền, chớ Mỹ nó ùa vô đông quá rồi mà mình ở đó học lâu lắc thì đâu kịp chơi với nó!

Nghe tôi nói thế, anh Chín im lặng nhíu mày suy nghĩ. Dường như câu nói ấy của tôi làm cho anh hơi bận tâm. Anh hỏi:

- Thế anh Bé đã chỉ dạy cho em những gì?

- Cách tháo ráp, cách ngắm bắn, cách vận động xung phong, nói tóm là ảnh dạy tụi em có một ngày.

- Rồi ra trận?

- Dạ, rồi ra trận luôn!

Anh Chín bật lên cười khà khà:

- Vậy thì anh Bé đó dạy giỏi lắm!

Tôi nghi ngại đưa mắt dò xét, không rõ anh nói thiệt hay chơi. Nhưng tôi vốn có lòng mến phục anh Bé lắm, nên tỏ bày thêm:

- Đó là em nói thiệt. Gấp quá mà anh, dạy bữa trước, qua hai ba bữa sau là đụng với tụi Mỹ liền!

- Không - Anh Chín ngắt lời tôi: - Anh cũng nói thiệt, dạy như anh Bé là giỏi. Trong hoàn cảnh gấp rút, dạy sao kịp bắn Mỹ là giỏi.

Anh Chín nói thế, rồi anh trầm ngâm gõ gõ ngón tay lên mặt bàn tre, lơ đãng nhìn ra khoảng rừng bằng lăng mà da dẻ của một cây bằng lăng như bệt từng đốm nắng. Không biết nghĩ ngợi gì, lát sau anh hạ thấp giọng nói với tôi mà như nói với chính mình:

- Có lẽ anh cũng sẽ không dạy các em lâu đến một tháng đâu. Các em không thể ở đây lâu được!

Đặt cả hai bàn tay lên vai tôi, anh tiếp:

- Nhưng cũng phải học em à. Không có thời gian thì thôi, có được chút ít thời gian thì phải học. Đánh Mỹ cần phải đánh có bài bản. Bây giờ em hãy nói cho tôi nghe, qua các trận em bắn đại liên, em gặp những khó khăn gì?

Tôi thành thật đáp:

- Những trận tới thì em chưa biết, chớ như qua mấy trận vừa rồi thì báo cáo anh, em thấy không có gì trục trặc. Ví dụ vừa rồi em được đánh phản xung phong, và đánh tụi cố thủ ban đêm, em chỉ thấy đạn địch bắn châu vô tụi em rất dữ. Đánh tụi Mỹ xung phong, em chỉ ngại một điều ...

- Cái gì, tụi nó xung phong ồ ạt lắm hả?

- Không, ồ ạt em không ngán. Em chỉ ngại tụi nó dọn bãi lung tung quá!

- Phải, đó là một thực tế. Đánh với Mỹ, mình phải chấp nhận cái đó. Tôi nghĩ vấn đề công sự chiến đấu là rất quan trọng, phải có công sự tốt. Nhưng ý tôi muốn hỏi là trong việc sử dụng cây đại liên, em có gặp khó khăn gì không?

- Không, bắn cây đại liên em ưng ý lắm. Tụi nó xáp vô đông, mình bắn nước nấp, nó nhào vô không nổi đâu. Còn tụi nó thừa lính, mình tính theo ít, lấy từng phát!

Anh Chín chưng hửng:

- Em nói sao, em nói lấy cò từng phát?

- Dạ, bắn phát một!

Tôi đáp một cách tự nhiên, như một với một là hai.

Khiến anh Chín ngạc nhiên hỏi lại:

- Em nói thiệt hay chơi, em nói em bắn cây đại liên từng phát một được à?

- Em bắn lẻ một phát được chớ anh!

- Không có ai bắn được như vậy đâu!

- Thì em bắn hoài thôi mà anh!

- Em nói giỡn, anh chưa tin!

Tôi tự vò đầu, cười khì:

- Em nói thiệt, để bữa nào em bắn cho anh coi!

- Ồ, bữa nào em bắn anh ngó thấy tận mắt anh mới tin.

Anh Chín chưa tin thật. Là vì sau đó anh có kể cho tôi nghe rằng trong cuộc kháng chiến lần trước, một xạ thủ đại liên giỏi nhất trong đơn vị anh cũng chưa hoàn toàn chủ động ngắt loạt đạn ra thành hai phát được. Và anh bảo bản thân anh chỉ có thể chủ động ngắt ba phát.

Thế rồi anh lại nhìn tôi với cái vẻ bán tín bán nghi.

Những ngày sau đó tại khóa học, tôi đã liên tiếp làm cho anh Chín lại phải nhìn tôi với cái nhìn ngạc nhiên như vậy. Buổi sáng đầu tiên tại bãi tập, để tìm hiểu trình độ thao tác chiến đấu của mỗi học viên, anh Chín đứng ra trở rặng cây rừng trước mặt mà nói:

- Bây giờ các đồng chí hãy tưởng tượng như giặc đang khom lưng tràn tới. Mỗi đồng chí sẽ lần lượt làm nhiệm vụ xạ thủ cho tất cả xem. Các đồng chí cứ việc làm y như lúc các đồng chí đã chiến đấu ở mặt trận. Hãy coi như đã có giặc trước mặt!

Thế là từng học viên lần lượt bước ra bãi tập. Tại đó đã đặt sẵn một khẩu đại liên, cũng là thứ cây Brô-ninh của tôi. Tôi thấy nhiều anh làm rất đúng bài học, rất đúng yếu lĩnh và thế bắn khiến tôi phát hoảng. Vì tôi luôn luôn cảm thấy nếu tôi làm đúng y như vậy, tôi sẽ trở nên ngượng nghịu và chậm chạp.

Đến lượt tôi là người cuối cùng. Khi anh Chín đưa mắt ra hiệu cho tôi bước ra, tôi rất lúng túng. Chân tôi nửa muốn bước ra, nửa lại ngập ngừng. Anh Chín nhắc:

- Đồng chí Quyết cứ mạnh dạn làm như lúc đồng chí chiến đấu tại mặt trận!

Tôi bước ra, còn nói:

- Tôi làm rui trật, mấy anh đừng cười tội nghiệp tôi nghe!

- Cứ việc làm đi, không có ai cười đâu!

Tôi liền đứng nghiêm, ngẩng lên hỏi anh Chín:

- Thưa đồng chí, tụi giặc nó đương khom lưng chạy tới phải không?

- Phải!

Tức thời tôi bước nhích tới một bước, cúi xuống một tay nhẹ nhàng xách bồng khẩu đại liên lên. Thế rồi tay trái nắm lấy nòng súng như nắm lấy cổ một con vật ấn xuống một chút, đồng thời tôi hạ súng nhào người rất nhanh. Khi tôi đã ngã xuống, hai ngón tay tôi đã đặt chụm vào cò súng, mặt trái nhắm nghiền lại. Và tôi lia họng súng qua lại, rồi đứng dậy:

- Báo cáo tôi đã bắn xong!

- Đồng chí bắn vào chỗ nào trên người thằng địch?

Anh Chín hỏi.

Tôi đáp quả quyết:

- Tôi cắt ngang bụng nó!

Nói ra câu ấy, tôi tin tưởng rằng tôi hoàn toàn có thể cắt ngang bụng địch thật. Tuy nhiên, tôi cũng biết rất rõ là tôi đã làm không giống chút nào với bài học.

Vì đã hứa với tôi, nên anh em không có ai cười cả, nhưng tôi cũng ngó thấy rất nhiều anh cố nén cười. Anh Chín thì nhìn tôi, không cười cũng không nói chi cả nhưng hơi có vẻ bối rối. Đợi anh em học viên giải tán ra về hết, anh giữ tôi lại, bảo tôi làm cái động tác đó một lần nữa cho anh coi. Lần này tôi cũng làm y như thế. Xong rồi tôi ngượng ngịu hỏi:

- Em làm trật hết rồi phải không anh?

- Anh Bé dạy em như vậy à?

- Không, em cũng không làm giống hần như anh Bé, em nghĩ sao cho lẹ để kịp bắn tui nó thôi!

- Tại sao em nắm họng súng làm gì?

- Vì anh cho biết tui địch đương khom lưng chạy tới nên em lấy cớ bắn ngang bụng.

- Sao không kéo thước ngắm?

Tôi lại lúng túng:

- Tại em không quen. Anh Bé có chỉ, gạt em không quen, với lại lấy thước ngắm lâu lắc quá. Em cứ nắm họng súng rà độ mục tiêu với chân là em bắn chắc ăn nhứt!

- Làm kiểu đó lần nào em cũng bắn trúng địch chớ?

Tôi gật đầu:

- Dạ bắn trúng!

Anh Chín lại nhìn tôi từ đầu tới chân. Rồi bỗng nhiên anh nhoẻn cười, vỗ nhẹ vào vai tôi:

- Thôi đi ăn cơm! Khóa học càng ngày càng đi sâu vào kỹ thuật. Anh Chín gặp một số vấn đề khó xử. Có một hôm anh tâm sự với chúng tôi rằng nếu chiếu thẳng theo bài bản mà dạy thì dễ thôi. Nhưng anh không muốn thế. Anh bảo rằng sự giáo luyện hiện giờ phải kết hợp được cả hai, tức là anh cố gắng làm thế nào cho chúng tôi nắm được những nguyên lý, những kỹ thuật đã được đúc kết một cách khoa học, đồng thời lại không phá vỡ những tập quán đặc biệt có hiệu quả trên chiến trường. Anh nói thời gian và cuộc chiến đấu này không cho phép anh thực hiện chương trình dạy thọt cách máy móc. Tôi hiểu những lời anh Chín nói. Sự thiệt trong lớp học, tôi thấy có nhiều người đã sử dụng đại liên khác nhau, với những năng khiếu đặc biệt khác nhau. Chúng tôi có rút được những điều hay của nhau, nhưng

cũng có những điều không thể truyền cho nhau được. Đối với tôi, anh Chín vẫn im lặng theo dõi sự học tập của tôi. Anh thận trọng cân nhắc và uốn nắn tôi ở những điểm không thể không uốn nắn. Nhưng có một số điểm anh lơ đi, ví dụ cách lấy mục tiêu theo thói quen, một số tình huống dùng đại liên khiến chế hỏa lực địch ... Về vấn đề đại liên bắn từng phát lẻ anh cũng còn để đó chưa đả động. Nhưng một hôm, tôi vô tình nhắc lại. Đó là vào một buổi chiều anh Chín cho cả lớp thực tập đại liên vận động nhanh. Anh dắt chúng tôi ra một cái trảng rộng ở gần địa điểm lớp học. Chúng tôi được lệnh lần lượt ôm đại liên vượt qua trảng, coi như ở trong tình huống xung phong rượt địch.

Cái trảng rộng tới hai cây số làm cho một số anh thở không ra hơi. Ngồi ở mé trảng bên này; anh Chín chăm chú theo dõi kim đồng hồ. Mỗi lần một chiến sĩ ở bên kia trảng vác đại liên về tới lần mức là anh Chín xướng lên số phút. Mọi người đã lần lượt chạy qua trảng, chỉ còn tôi là người cuối cùng. Đến lượt, tôi ôm đại liên chạy vùn vụt. Về càng gần tới lần mức, tôi càng tăng tốc độ, chạy nhanh hơn. Anh Chín tuyên bố tôi về nhứt, chỉ tốn có sáu phút bốn giây. Trong lúc tôi còn ôm đại liên đi rảo rảo, anh Chín cười nói:

- Thôi nhé, kỷ lục môn này thuộc về đồng chí Quyết rồi nhé, có đồng chí nào còn thắc mắc gì không?

Anh em không ai thắc mắc gì cả. Họ nói xin hàng tôi về môn này, nói tôi chạy như vậy nên hèn chi kêu tôi là Quyết giơ thiết phải quá. Giữa lúc anh Chín đã định cho anh em về bỗng tôi ngó thấy một bầy cao cát từ xa bay tới. Tôi liền nói với anh Chín:

- Có bầy cao cát, cho em bắn một phát!

Nhớ lại dự định hôm nào xem tôi bắn đại liên phát một, anh Chín gật ngay: - Ủ, bắn đi, nhưng bắn một phát thôi nhé!

Tôi lên đạn đánh rốp. Nhưng tôi vẫn ôm khẩu đại liên chớ chưa vội đưa lên ngắm bắn. Bầy cao cát chưa hay biết gì, vẫn vỗ cánh bay tới. Đợi chúng vừa trờ tới, tôi vụt xốc khẩu đại liên đưa lên bắn ngay một phát. Một con cao cát từ trên thỉnh không lìa bầy, xoạc cánh rơi thẳng xuống. Anh em vỗ tay hoan hô tôi dữ dội. Con chim nặng gần ba ki-lô đó bị viên đạn tôi bắn xuyên giữa ức máu chảy ròng ròng trên đám cỏ kháu. Anh Chín đến bên tôi bảo:

- Anh tin em rồi, giờ thì anh tin em rồi!

Qua hôm sau tập bắn đạn thiết. Mỗi học viên chúng tôi được bắn ba mươi viên. Nói chung, tất cả đều đạt yêu cầu. Riêng tôi, với ba chục viên đạn, tôi đã cố gắng bắn đổ được hai mươi bốn bia di động. Lúc kiểm lại bia, đạn đều chọc thủng từ khoảng bụng hoặc quá bụng chút ít. Tối đến, anh Chín tìm gặp tôi nói:

- Bây giờ anh mới tin là em có thể cắt ngang bụng địch!

Tôi nói với anh Chín rằng sở dĩ tôi muốn bắn thẳng địch ở tầm bụng là vì hồi năm 1957 ba tôi bị

tụi nó mỗ phanh bụng. Cái cảnh đó tôi nhớ hoài, cả trong khi bắn tôi cũng nhớ và muốn xé phanh bụng chúng ra y như chúng đã mỗ bụng ba tôi. Nghe tôi nói, anh Chín ôm chầm lấy tôi. Hôm sau vào lớp, anh đem chuyện đó kể lại cho cả lớp nghe và bảo rằng một viên đạn bắn trúng kẻ thù, ngoài những yếu tố thuộc về khách quan và bản lĩnh xạ kích, còn một yếu tố quyết định là lòng căm thù.

Lòng căm thù sẽ cho chúng ta có được sự bình tĩnh nhìn thẳng vào mặt kẻ thù để lấy được độ ngắm chính xác nhất như đồng chí Quyết đây ... Anh Chín nói rất nhiều về việc đó, nói gần hết một buổi sáng về việc đó.

Nhưng không phải không có lúc tôi đã làm cho anh Chín phải bực mình. Khi khóa học chỉ còn một tuần nữa là mãn, tôi nhận được thư của Biếc và của Khởi, Cần. Biếc thì không nói gì, chỉ động viên tôi cố gắng học. Nhưng thư Khởi và Cần thì nói lảng máng bóng gió cho tôi hay là đơn vị lại sắp đi đánh, cả hai đều rất mong tôi về kịp dự trận. Tôi đọc thư, lòng nôn nóng lạ thường. Chịu không nổi, tôi gặp anh Chín ngỏ ý muốn xin về đơn vị trước mấy ngày. Anh Chín dứt khoát không cho. Tôi tiu nghỉu buồn bã. Anh Chín bực tôi lắm, bảo là học sắp xong, còn có vài bữa mà sao sốt ruột đến thế. Anh còn đâm nghi tôi đòi về là do lá thư của Biếc, vì anh ngó thấy lá thư của Biếc trên văn phòng:

- Chắc cậu nóng lòng về gặp lại cô gởi thơ cho cậu đó chứ gì?

Tôi lắc đầu, rồi đưa cả thư Biếc cho anh Chín coi. Chừng coi thư xong, anh mới hết nghi, lại còn khen Biếc có lời động viên tôi học tập cho tốt. "Thế thì tại sao, tại sao cậu đòi về!". Anh hỏi gặng. Bấy giờ tôi mới nói thiệt, vì đơn vị tới sắp hành quân đánh lớn, nên tôi muốn về gấp cùng đi cho kịp. Khi nghe tôi khai thiệt ra, anh Chín vui vẻ lại chứ không bực tôi nữa. Nhưng anh vẫn không nhượng bộ cho phép tôi ra về trước ngày khóa học bế mạc. Anh nghiêm trang nói:

- Rất có thể tiểu đoàn em sắp ra quân, và nếu đợt tan lớp về em sẽ không dự kịp trận đánh. Nhưng giữa sự vắng mặt trong một trận đánh với sự gìn giữ tôn trọng tổ chức kỷ luật, em cần chọn cái sau. Chẳng thà em mất một trận đánh, còn hơn là em làm bẽ bờ một ý thức. Em học rất tốt, nhưng em rất nóng nảy, đôi lúc ngang ngổ nữa. Tại sao vừa rồi con heo nhà bếp lên ủi phá lớp học, em không đuổi nó đi mà phen nó một cây làm cho con heo vừa lết vừa rống, tưởng đâu phải bắc nước làm thịt ...

Cái vụ con heo, tôi có nện nó thật, nên tôi nín thinh. Và tôi cũng từ bỏ luôn cái ý định bỏ về nửa chừng.

Bảy hôm sau, khóa học bế giảng. Buổi chiều chúng tôi lên đường trở về đơn vị, anh Chín tiễn chúng tôi ra tận bìa trắng. Anh ôm từng người và ôm chầm lấy tôi nói:

- Thế nào cũng có bữa anh em mình gặp nhau, cho anh gởi lời thăm cô Biếc nhé!

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Tối xế chiều hôm sau, tôi về tới căn cứ tiểu đoàn ở Hắc-dịch. Từ ngoài luồn vào ngõ rừng dẫn tới cứ, tôi hồi hộp thấp thỏm sợ tiểu đoàn đã xuất quân. Cách đây ba hôm tôi được biết tiểu đoàn hãy còn ở đây. Càng đi sâu vào rừng chiều tứ bề im phăng phắc không một tiếng động, tôi càng thất vọng. Khi tôi đã vào đến giữa khu vực doanh trại thì mọi lán mọi nhà đều vắng ngắt. Buồn tình quá, tôi để nguyên bông trên vai ngồi vật xuống, vắn thuốc hút. Vừa hút thuốc tôi vừa vắn vợ nghĩ tiếc công một ngày đêm ra sức đi riết về đây, dọc đường cơm cũng không dám ngồi ăn lâu. Nhưng giữa lúc đang rít thuốc, chợt tôi nghe thấy có tiếng soong khua từ hướng nhà bếp. Tôi vụt đứng dậy, đi về phía bếp. Mới bước vào tôi thấy có hai anh ở C.2 trang lúi húi nhóm lửa.

Một anh nhận ra tôi, la lên:

- A, học trò đi học về rồi đó hả?

Tôi cúi bông liệng lên sạp, rồi đứng chống nạnh giữa nhà hỏi:

- Đơn vị đi lâu chưa?

- Mới đi hồi khuya.

- Vậy hả, vậy sao hai anh còn ở đây?

- Tụi tao sốt, đòi đi mấy ảnh không cho, bắt ở lại để vô nằm quân y. Sốt bảy bữa rồi, nhưng bữa nay coi mòi không lên cơn. Đơn vị vừa đi là nó lại cắt cơn, ức quá!

Tôi nói chọc:

- Ức gì, sốt rét vừa đi đặng vừa run à, thôi hai anh cứ yên tâm vô quân y đi!

- Mày thì cũng vậy thôi, cũng yên tâm nằm lại đây giữ cứ đi!

Tôi lắc đầu:

- Không, tôi đi!

- Đi đâu?

- Đi theo đơn vị chứ đi đâu?

- Đơn vị đi xa lắm rồi, mày có cánh cũng không bay theo kịp!

- Nhất định tôi theo kịp. Hai anh cứ tin tôi đi, tôi sẽ có mặt trước giờ đơn vị nổ súng cho mà coi?

Tôi đồng dặc tuyên bố một cách dứt khoát. Rồi tôi chạy đến bên bếp, ngó vào nồi cơm chưa sôi.

- Mới bắc cơm hả? Tốt, gạo đâu chỉ tôi vo đồ vô thêm hai lon nữa coi. Ăn cơm xong là tôi quét ngựa đồng liền.

- Ê, bộ mày tính đi thiệt sao Quyết, anh em sốt rét mà đi sao Quyết?

Tôi vừa xúc gạo vừa cười khì khì:

- Sốt rét thì nằm ở đây làm chi, vô trong quân y có mấy chị mấy cô người ta săn sóc cho!

Vô gạo đồ thêm vô nồi rồi, tôi ngồi coi cơm. Ngó hai anh C.2 mặt mày xanh xao vàng, vọt, tôi liền đi lại mở bông lấy cho hai anh một gói chuối khô, hai gói trà "Con cộp":

- Đây là quà tôi đem về cho mấy thằng trong khẩu đội, thấy hai anh ở đây cũng hẻo, tôi chiết cho một ít.

Riêng chỗ me tươi, tôi cũng vốc ra cho hai anh một túm:

- Thứ này mấy anh sốt ưa dữ hả?

Nói vậy chớ tôi không quên chừa lại trong bông một mớ me kha khá dành cho Biếc. Hai anh C.2 cầm lấy mấy thứ tôi cho. Lát sau ăn cơm xong, một anh kêu tôi lại, rỉ tai:

- Nếu mày quyết lòng rượt theo đơn vị thì tao chỉ cho. Chuyến này tiểu đoàn lên đánh Quán Chim. Bây giờ mày ra suối Châu-pha mà đi tới Xà-bang, rồi từ Xà-bang tót theo. Đơn vị mới đi hồi khuya, còn cơm nước dọc đường, mày đi nước rút thế nào cũng theo kịp!

- Được rồi!

- Mày có đèn pin không?

- Không, nhưng không sao, đêm nay có trăng.

Tôi hăm hở nói và lập tức khoác bông lên vai. Hai anh C.2 tần ngần ngó tôi, bỗng một anh nói:

- Hay là tụi tao ráng bươn theo mày, Quyết!

Thôi, bịnh mà đi gì. Hai anh lợi ầu bị kỷ luật chết chớ bộ giỡn!

Tôi nghiêm giọng cảnh họ, rồi quẩy bông đi luôn. Nghe tin đơn vị đi đánh Quán Chim, tự nãy giờ trống ngực tôi đập thình thịch. Bây giờ, trái tim tôi là thế. Là khi nghe nói đến một trận đánh mới, nó cứ nhảy lia lịa lên như thế. Mừng quá cũng dễ hóa nên hồi hộp. Tôi chưa từng biết Quán Chim, mà chỉ nghe nói tới cái nơi đó. Anh Bé dạy đại liên cho tôi vốn sanh đẻ ở Quán Chim. Nghe anh bảo đó là một cái xóm ở cặp đường đi Ô-cấp, gồm có rất nhiều quán bán chim. Theo lời anh Bé thì ở miệt đó có

nhiều chim cu xanh đến nổi vào tháng mười, tháng mười một ta đi đâu cũng nghe tiếng cu gù gáy. Còn các tay đánh bầy chim thì suốt ngày ở ngoài đồng giăng lưới, chụp rào rào. Trong mùa dậy gió chướng báo hiệu năm sắp hết, anh nói các quán chim đêm ngày hết sức nhộn nhịp. Chỉ nghe anh kể, cũng đủ phát mê.

Chim cu xanh còn sống nhốt đầy lồng, treo đầy quán. Bất cứ lúc nào quán cũng có chim quay vòng. Mùa chim đi liền với mùa nắm giẽ hồng. Nhưng anh Bé bảo mấy năm nay ở Quán Chim có mấy đại đội nguy trấn đóng thành ra Quán Chim mất vui. Chúng ở đó giữ cầu, giữ đường, giữ ấp chiến lược. Lần này tiểu đoàn tôi sẽ lên đánh đuổi bọn ấy. Tôi nghĩ chắc anh Bé phải là người vui hơn hết. Phần tôi, tôi cũng vui khắp khởi, vì không ngờ trên đường đi Quán Chim tôi sẽ được đi ngang Ngãi- giao, Xà- bang, rồi may ra sẽ được ngó thấy rặng cau quê nhà Phước-lai, Phước-kiến.

Tôi ra đi một chốc thì rừng nhòa tối. Nhưng vào những đêm có trăng, rừng không tối lắm. Trăng chưa lên, nhưng bầu trời ràn rạng. Tôi đi nhanh vùn vụt. Chỉ một lát sau, tôi gặp lại những đồi cỏ trúc. Con đường thân thiết quá. Chính là con đường tôi đã theo chị Tám Mây về ở trạm giao liên. Và sau đó là con đường tôi đi thư, dẫn khách cả năm ròng. Cũng trên quãng đường này, trong một đêm tối mịt, tôi đã công xác anh Ba Lúa về. Sóc Chùm-đuông và các sóc Châu-ro khác cũng ở cách đây không xa. Nhưng tôi không đi ngang qua đó mà theo đường tắt dẫn ra suối Châu-pha nhanh hơn. Lúc vằng trăng từ từ nhô lên khỏi một triền đồi thấp, bỗng tôi chợt nghe từ xa vẳng tới tiếng đờn chinh-kha-la. Cây đờn Châu-ro thô sơ bất thần bật lên trong cảnh yên tĩnh của đêm rừng những tiếng tre thánh thót nghe tựa tiếng tơ tiếng đồng. Mới đầu điệu đàn nghe buồn u uất, mơ hồ như có như không, chắc người đờn đang gõ vào những lỗ thấp nhứt trong mấy mươi lỗ khoét nơi ống tre. Nghe như đờn người Châu-ro ngày xưa. Ông Cổ có lần nói cây đờn bằng tre ấy ngày xưa chỉ có mấy lỗ. Mãi về sau mới có thêm nhiều lỗ khác. Cho nên sau này đờn chinh- kha-la mới hát được những điệu vui. Cái điệu đờn vui ấy dần dần trỗi dậy, theo vầng trăng từ từ lên cao ở giữa trời, đờn vui đùa như lá reo như suối chảy. Chẳng hiểu sao, tôi cứ tưởng tượng người đờn đâu như là ông Cổ, hoặc nếu không phải ông Cổ thì cũng phải là một ông già Châu-ro nào đó. Tôi cứ nghĩ người đờn là một ông già.

Vào lổ nửa đêm thì tôi tới suối Châu-pha. Lần này, cũng giống như lần tôi bỏ trốn khỏi nhà Bảy Vàng, tôi tìm thấy trên bờ suối những bếp còn ấm lửa. Chỉ khác là lần này tôi biết rõ các bếp kê bằng đá tảng ấy là của chính đơn vị mình. Tôi sờ tro bếp thấy còn ấm, chứng tỏ đơn vị tôi đã nấu cơm ăn cơm dỡ ở đây. Có thể đơn vị tôi vừa rời khỏi nơi đây hồi chiều, vì đường đi Xà- bang rất trơn, không hành quân lúc trời còn sáng được.

Trước khi lội ngang suối Châu-pha, tôi đứng lặng nhìn dòng suối loang loáng ánh trăng, lòng bồi hồi nhớ lại cái buổi chiều năm nào tôi đã đến đây, bơ vơ và trần trụi. Mặt suối trong buổi chiều nhá nhem đó rắc đầy những tàn lá cháy. Rồi mấy ngày đói lả, những cây ngải ré ăn tạm cầm hơi, những con cá đở mang ... Rồi trận sốt đầu tiên trong cái chòi lợp vỏ cây, kể đó cơn sốt nóng bỏng rẫy đưa đến những ác mộng ...

Hai năm qua, không mấy khi tôi gặp ác mộng nữa. Từ ngày nhập vào đội ngũ, cực khổ có lúc còn hơn ngày đi ở nhưng đêm nào tôi cũng ngủ ngon. Có gặp gì trong chiêm bao, cũng là gặp sự vui vẻ tốt lành, phần nhiều là gặp Biếc.

Qua khỏi suối, tôi bắt gặp cánh rừng dạo trước bị cháy giờ đã đâm chồi cao. Trăng gieo ánh sáng trên lá biếc, trên đất rừng mát rượi sương đêm. Ấy vậy mà tôi vẫn còn cảm giác mới nguyên ở đôi chân nóng bỏng, cái hồi tôi chạy dầm qua than lửa rồi té ùm xuống suối. Vẫn còn bùng lên trong đầu tôi cảnh rừng cháy kinh hoàng, bầy chim chạy trốn, và cơn lửa chiều đỏ rực khi ngày hết ...

Con đường mòn xuyên qua cánh rừng chồi vẫn như trước, vẫn có những mảng trống sáng tuồng như rừng sắp hết. Đêm nay tôi lại đi trên con đường đó có một mình, như ngày nào tôi đã ra đi. Nhưng bây giờ tôi thấy vững tâm chớ không thấy bơ vơ lẻ chiếc. Bây giờ tôi đi một mình mà vẫn thấy đồng đội kề bên, lúc nào tôi cũng nghe tiếng cười nói lao xao, tiếng súng đạn va chạm lách cách, và những khuôn mặt thân yêu của anh Dậu, anh Dũng, chú Chín Thắng, của Khởi, Cần, cùng đôi mắt to đen ngời sáng của Biếc hiện lên.

Chừng ba giờ sáng thì tôi đuổi kịp đơn vị. Lúc tiểu đoàn vừa ra khỏi rừng chồi là lúc tôi vừa đến mé rừng. Cả tiểu đoàn tôi đã vắt mình ra đồng trắng như một con trăn dài. Cái đuôi của con trăn mới huốt khỏi rừng mà cái đầu đã sắp cất vào tới xóm Xà-bang dưới đó, mờ mờ trong ánh trăng lu và sương khuya. Tôi mừng rỡ chạy như bay ra đồng trắng. Chỉ một lát sau tôi đã bám vào được đội hình của đại đội tôi, trên một bãi cỏ ngay trước tôi đã thả bò. Tôi nhảy cõn lên không khác nào một con bê gặp lại bầy, ôm chầm lấy anh Dậu, anh Dũng, húc đầu vào bụng Cần và Khởi. Chỉ một loáng sau, cả đại đội đều hay tin tôi mẫn lộp về tới và vừa bám kịp đơn vị. Khởi và Cần lao thảo báo cho tôi biết một số tin tức sốt dẻo. Thứ nhất là lần này hành quân tới nơi sẽ đánh liền. Thứ hai là tiểu đội nữ thanh niên xung phong của Biếc vừa được điều về đại đội. Thứ ba là trong khẩu đội đại liên của tôi được ghép thêm một người, đó là Lắm. Hai đứa không gọi Lắm suông như mọi lần mà lại gọi là Lắm Kèn. Khởi cho biết từ nay Lắm Kèn sẽ cùng ở trong khẩu đội tôi nhưng làm nhiệm vụ thổi kèn. Bây giờ Lắm đang đi trước mặt tôi, đeo lưng lẳng trên lưng cây kèn Mỹ có bao. Tôi chưa gặp Biếc, vì Biếc đi ở đằng sau, nhưng chắc chắn Biếc đã biết tôi về tới.

Đơn vị đi qua ngang Xà-bang không dừng lại. Áp chiến lược Xà-bang mới vừa bị phá cách đây mười hôm. Trời gần sáng. Chó sủa rộ lên ngoài đầu ngõ. Gà trong xóm cũng đã te te gáy. Tôi vừa đi vừa mở to mắt cố nhận ra cảnh cũ. Nhưng bóng tối hầy còn mờ mịt chưa cho tôi nhìn thấy tận tường cái nơi mà từ đó bà con đã đùm bọc, đưa tôi ra đi. Chỉ nghe tiếng bà con trở dậy, nói chuyện lảo xào trong nhà. Rồi những tiếng gọi nhau cuống lên:

- Bộ đội mình, bà con ơi, bộ đội mình!

Thế rồi có rất nhiều bóng người chạy nhào ra đường. Bà con đứng nhìn bộ đội. Có tiếng cười reo, mà lại có tiếng một thím nào đó sụt sịt khóc. Một bà già lom khom đưa hai bàn tay già nua rờ chạm vào lưng từng đứa chúng tôi. Trẻ con chạy nghe ùi ùi. Tức thì tôi thấy mắt mình cay sè, rân rân. Cảm lòng không đậu, tôi nghẹn ngào kêu lên với bà con bên đường:

- Cô bác ơi, có tôi là Quyết đây. Tôi là thằng Quyết hồi đó ở coi bò cho Bảy Vàng, cô bác có còn nhớ tôi không?

Tôi kêu lên như vậy, rồi không ngăn được nước mắt trào ra. Ngay khi đó, có mấy thím đứng bên đường vụt la lên táng hoảng:

- Trời đất ôi, có chú Quyết ở trong hàng nữa kìa mấy người ơi!
- Quyết nào, Quyết nào?
- Thằng Quyết coi bò cho Bảy Vàng chóe Quyết nào nữa!
- Á, á, ông Cả Quyết, ông Cả Quyết!

Đang lúc nước mắt ứa ra, tôi không nhịn được cười khi nghe bà con nhắc lại cái tên đó. Bà con đã nhận ra tôi, liền xúm lại. Tôi không thể nói gì hơn, chỉ đành nói với lại:

- Cháu xin kính chào hết cô bác, khi nào rảnh cháu sẽ ghé thăm cô bác!

Đơn vị chúng tôi đã kéo qua khỏi xóm mà bà con còn bịn rịn đi theo không muốn rời. Thình lình giữa lúc ấy có một bóng người chạy vụt lên, kêu lớn:

- Quyết ơi, bớ Quyết!

Tôi ngoái nhìn lại trong buổi sớm còn mờ mịt, tôi ngó thấy một bóng người vạm vỡ khoác súng giống tợ anh Vững đang vừa chạy vừa nhảy qua những cây cọc rào giây thép gai bị guộn rối tung mà rướn lên gọi:

- Quyết ơi, Quyết ơi?

Đến giữa trưa, tiểu đoàn chúng tôi dừng lại ở một địa điểm dự bị. Nơi này có những lùm gạo và trâm bầu um tùm mọc lên giữa đất đồng khô cỏ cháy. Chúng tôi được lệnh chuẩn bị cơm nước cho xong, đúng hai giờ tiếp tục hành quân. Anh Ba Đầu phổ biến cho tôi nghe kế hoạch, phương án tác chiến rồi anh gọi Biếc tới. Tôi lấy chuối khô và me đưa cho Biếc. Chúng tôi mừng mừng rỡ rỡ, nhưng chẳng kịp nói gì với nhau, vì Biếc cũng phải trở về tiểu đội lo cơm nước.

Sau mấy ngày đêm đi như chạy theo đơn vị, tôi mệt mỏi. Lắm Kèn tuyên bố cho tôi giăng võng ngủ một giấc. Nhưng tôi làm sao mà ngủ được. Khởi ngồi nhóm bếp, bảo tôi:

- Vừa rồi anh Quyết đi dự lớp, anh Lắm ở nhà tập thổi được nhiều bản kèn ác lắm!
- Vậy hả, vậy lúc nào thổi tao nghe coi!
- Thì lúc nào nữa, chạng vạng bữa nay nhất định anh Lắm phải thổi rồi.

Lắm cũng khoe với tôi là cây kèn của Lắm đã có gắn cò rồi mở túi lấy kèn ra cho tôi coi. Cây kèn

Mỹ giờ đã có dính lá cờ Mặt trận hình đuôi nheo, kết tua phơ phất coi rất đẹp. Lắm cười nói:

- Cửa bồ mảy may đó. Tưởng anh Đầu nhờ ai, nhờ nhờ ngay con Biếc!

Tôi không dè Biếc may cờ khéo đến thế, lại càng vui thêm trong bụng. Một tiếng đồng hồ dành cho bước chuẩn bị cuối cùng đối với chúng tôi không đến nỗi eo hẹp. Ăn cơm, dỡ cơm xong; chúng tôi vẫn còn có thể uống trà với chuối khô do tôi đem về. Lắm Kèn tỏ ra là một tay giỏi giang tháo vát. Lắm pha trà bằng cái bi-đông Mỹ úp chụp vào cái ca. Đó là lối pha trà mới nhất mà trước khi đi học, tôi chưa thấy. Nước sôi từ bi-đông rỏ xuống vừa nửa ca là Lắm gọn lẹ nghiêng ca rót đều ra các chun nhựa làm bằng vỏ đạn M.79.

Đúng hai giờ, chúng tôi tiếp tục hành quân giữa trời nắng chang chang. Khẩu đại liên ngày thường tôi coi không thấm tháp, nhưng bữa nay nó làm tôi thấm mệt. Khởi và Cần dành vác, nhưng tôi không chịu. Tôi vác đại liên đi suốt hai giờ nắng nhứt rồi mới giao cho Khởi. Đường đồng đã hơi dịu nắng. Anh Đầu từ phía sau đi rần lên bên tôi, trở tay về phía ven cây mù mù trước mặt:

- Em biết đó là đâu không?

- Em không biết!

- Rặng cây Phước-lai, Phước-kiến đó!

- Ủa, thiệt sao anh?

Anh Đầu gật đầu. Tôi đưa mắt ngó miết về phía bóng cau dừa lơ thơ ló dạng, chừng hừng không ngờ.

Tôi đâu có dè bấy lâu mình đi chỗ này nơi nọ, nay lại tạt gần về chốn quê nhà. Anh Đầu rành vùng này lắm, anh không nói chơi đâu. Mà quả đích thị là Phước-lai, phước-kiến rồi, giờ tôi nhận ra rồi. Cho dù ở trong tỉnh Bà-ri-a này có vô vàn những rặng cây như vậy, nhưng tôi không thể nhận lầm. Trong bóng chiều đã ngả, tôi điếng lòng ngó những cụm mây thông thả trôi qua trên làng có rặng lau thưa phơ phất nửa gần nửa xa. Mới đó mà đã hơn sáu năm, kể từ buổi chiều cô Tám Àng dắt tôi rời Phước-lai đi về Phước-kiến. Trong bóng chiều đổ xuống hôm nay, tôi vọng nhìn về phía quê nhà mà ngỡ như chị Hòa tôi hãy còn đứng dưới chân đồng kê khóc không nước mắt. Tiếng kêu khóc của chị Hòa đã đuổi theo tôi trên bảy năm nay, khi nổi lên vắng vắng, khi khuất chìm trong cơn gió bạt. Còn túp nhà nhỏ bé, nơi ghi dấu tuổi thơ và cũng là nơi chảy ướm máu mẹ cha, giữa chiều hành quân chiến đấu này hiện lên sao mà rõ rệt hơn tất cả mọi khi. Như in như khắc trong tâm trí tôi, dáng mẹ ngồi chết như ngồi nấu cơm chiều, dáng cha nằm chết giữa sân hai tay nhỏ rời những bụi cỏ cú. Và mùi máu xen lẫn mùi rơm khô, tiếng đuốc cháy xì xèo, những thương đất đỏ rờ rờ màu máu; vút lên từ huyết mã cùng với tiếng tru thê thiết của con Phèn. Tất cả đều xảy ra từ đó, từ dưới ven cây xanh mù đó.

Trận đánh của chúng tôi bắt đầu đúng vào lúc trời vừa nhập nhoạng, lúc các quán chim vừa mới lên đèn mà bót địch thì chưa rọi qua một vệt đèn pha nào. Hành quân tới là chúng tôi ủa lên nổ súng

ngay, trong tiếng kèn xung phong của Lắm thổi vang. Bọn bảo an biết lập và bọn dân vệ cả thấy có chừng hai đại đội bị đánh bất ngờ, chúng im nín chừng mấy phút rồi bắn trả kịch liệt.

Một số lính địch đầu hôm đã vào đóng lẩn lộn trong nhà dân. Sự thay đổi bất ngờ này, ngay từ phút đầu đã gây khó khăn cho ta, vì không thể nào bắn thẳng vào các nhà bán chim đó được. Từ trong các nhà, tiếng đàn bà và trẻ con khóc thét. Bót địch đóng ở đầu cầu và mấy cái tua ở cặp lộ bắn rà sát khiến cho anh em không sao lên được. Mỗi lần Lắm thổi dứt một hồi kèn, anh em lại nhồm dậy, nhưng đều bị đại liên và trung liên địch bắn rát, ghìm lại. Mấy anh ngã vật trên đường. Anh Dũng nhảy lên cũng bị một phát trúng chân, khụy xuống.

Tôi chồm tới hỏi:

- Có sao không anh?

- Không sao.

Thấy đề tình thế này kéo dài rất bất lợi, tôi đề nghị anh Đẩu cho tôi lên mặt đường bắn dập tắt hỏa lực địch.

Anh Đẩu đang băng giúp anh Dũng, hỏi tôi:

- Nhắm đảm bảo không?

- Được anh!

- Vậy em lên, cẩn thận nghe?

Tôi nói với Lắm:

- Để tao lên bịt miệng tụi nó lại rồi mày hăng thổi kèn!

Cồng khẩu đại liên lên lưng, tôi bò trườn dưới ruộng sinh cạp theo mé lộ. Khởi và Cần bám sát theo tôi. Mặc đạn địch kêu chít chít như chuột cắn ở chung quanh, chúng tôi vẫn im lặng trườn tới từng chút từng chút. Tôi nhắm hướng cái tua đang khạc đạn dữ dội nhứt mà bò tới. Khi đã đến thiết gần, tôi nhào lên mặt lộ lôi vật khẩu đại liên trên lưng xuống chĩa vào lỗ châu mai bắn một loạt. Ổ đại liên địch im bật. Biết chắc mình đã bắn chết tên địch, tui đợi tên thứ hai, bắn chết luôn nó rồi mới trở hòng đại liên quét rọc bọn nằm núp cặp theo đường. Vừa bắn dứt loạt này, tôi đã thấy anh em tràn lên trong tiếng kèn xung phong inh ỏi. Anh Đẩu tay cầm "Côn" khoát mạnh. Cái khăn buộc trên đầu anh bay bay. Để thiết yên tâm, tôi thọc đại liên vào lỗ châu mai, quét ngoáy. Khởi nhảy vô lời ra được khẩu đại liên của địch. Nhưng chúng tôi chỉ mới diệt bọn ở tầng dưới tua. Bọn địch ở tầng trên bắn xả xuống. Tôi chĩa hòng đại liên lên. Bọn ở tầng trên chịu không nổi, nhảy ùm ùm xuống sông. Bây giờ chúng tôi mới leo lên tầng trên, bắn bọn còn nằm ở cặp mé lộ bên này. Bắn một lúc thấy đã hết sạch sẽ không còn một tên nào bắn đọt đẹt nữa, tôi day ra phía gậm cầu bắn từng phát một, nhận chìm luôn mấy tên giặc

nhảy xuống sông giờ đang cố bơi tấp vào. Xác mấy tên này đều bị dòng sông Lòng- tàu chầy xiết cuốn trôi đi.

Lắm Kèn đã leo lên nóc tua, đứng trên đó thổi kèn thúc tới. Anh em chạy ào lên như nước vỡ bờ. Bỗng anh Chánh tiểu đoàn trưởng từ mặt đường chạy xông xộc tới lăm lăm trong tay khẩu súng ngắn, hỏi lớn:

- Vừa rồi ai bắn đại liên?

Nghe câu hỏi như thét đó của anh Chánh, tôi hốt hoảng nghĩ bụng: "Thôi chết rồi, không khéo mình bắn lầm anh em rồi!". Tự nhiên tôi bủn rủn cả tay chân. Chưa có khi nào tôi có cái cảm giác ghê sợ và đau đớn như khi đó. Tôi đi ra, đứng thẳng người trước anh Chánh đáp:

- Báo cáo, tôi bắn!

- Đồng chí Quyết C.1 hả?

Anh Chánh vừa nhận ra tôi, và chỉ kêu lên như thế rồi nhảy tới ôm chầm tôi mà hôn chùn chụt, rồi nói:

- Đồng chí bắn hay lắm. Bắn tụi đề kháng bên mé đường nằm la hệt hết. Thay mặt Ban Chỉ huy tiểu đoàn, tôi biểu dương khẩu đội đại liên của đồng chí!

Anh Chánh còn ôm ghì tôi một lần nữa mới buông ra. Từ chỗ đang lo lắng đến phát run, tôi mừng rỡ nhẹ nhõm cả người. Anh Đẩu cũng chạy tới thụi vào sườn tôi:

- Thằng em mày vừa rồi bắn ngon. Đi học "cua" về bắn khác liền thấy chưa?

- Anh Dũng đâu rồi anh?

- Khiêng đi rồi, Biếc với ba đứa nữa đã khiêng Sáu Dũng đi rồi. Thấy Lắm vẫn còn ở trên nóc tua thổi kèn, anh Đẩu nói vọng lên:

- Thôi mình chiếm ráo trọi rồi, đừng thổi "Tiến binh" nữa chú em. Tấu bản "Giải phóng miền Nam" lên!

Lắm kèn hạ xuống lấy hơi rồi, thổi ngay bản "Giải phóng miền Nam" Tiếng kèn dạo vô một cách hùng tráng. Kèn không mang theo lời hát mà tôi thấy hết như trước mặt có một đội binh hùng đang xông lên và khắp nơi đang rùng rùng chuyển động. Đồng bào trong các nhà bán chim vụt đổ ra đầy đường. Ánh lửa đốt đèn bùng dậy sáng rực. Tôi thấy khuôn mặt của các ông lão bà lão một đời sống về nghề chim đó ràn rụa nước mắt. Chắc có một phần bởi tiếng kèn trỗi lên bài hát mà bấy lâu sống giữa vòng kềm kẹp của địch, bà con chỉ nghe lảng máng đôi câu. Chắc bà con còn khóc vì nhìn thấy chúng tôi nữa. Người nào cũng chăm chú ngó nhìn chúng tôi, dường như bộ đội giải phóng đối với bà con phải

như thế nào kia, đằng này chúng tôi bình dị quá từ bộ quần áo nhuộm màu khói cho tới vắt com đeo bên hông, từ cách ăn nói dạ thưa lễ phép của chúng tôi khác hẳn với bọn lính ngự cách đây chừng non tiếng đồng hồ còn vô quán ăn quít và đập phá.

Xóm quán dọc đường lộ bây giờ lao xao đỏ đèn đỏ bếp. Khói súng tan dần, các quán chim lại thấp đèn măng- sông sáng trưng. Một lát sau, bỗng có một ông già cùng đi với anh Bé đến gặp anh Đầu. Ông già run run nói:

- Tôi là ông của thằng Bé đây. Xóm Quán chúng tôi bao đời nay sống nhờ con chim trên ruộng. Từ ngày tụi bảo an tới đóng đồn tua, tụi nó cướp giựt phá hại bà con cô bác chúng tôi thiệt không kể xiết. May mà đêm nay trời xui đất khiến anh em về đánh tụi nó tang hoang hết, nên cô bác đội ơn anh em trượng lẫm mới cử tôi mời hết anh em đình đãi nán lại ăn miếng thịt chim, uống hớp rượu rồi sau đó hăng lên đàng.

Anh Đầu cầm lấy tay ông già:

- Cha ... anh em tụi cháu đông lắm bác. Với lại bác thông cảm, tụi cháu đâu có ở lại lâu được ...

- Không có gì bày biện lâu lắc đâu chú. Chim, rượu đã có sẵn!

Anh Đầu kéo anh Bé lại, nói nhỏ:

- Đề tôi hỏi Ban Chỉ huy tiểu đoàn cái đã!

Anh Bé nói ngay:

- Mấy ảnh cho phép rồi, anh Chánh biểu em đi kêu anh đây!

Anh Đầu theo anh Bé và ông già đi, chốc sau anh trở lại bố trí cảnh giới ở đầu cầu và mặt đường, rồi gọi một số anh em chúng tôi tới quán chim. Mới bước vô một cái quán, tôi đã nghe mùi chiên xào thơm ngát bắt đói bụng ngay.- Và tôi ngó thấy nhà treo đầy những cái lồng tre, trong đó chim cu xanh con nào cũng gù rúc, tạo nên một điệu nhạc êm ái lạ thường. Ánh đèn măng-sông trong quán rọi sáng mấy tấm đệm lớn trải đất đã bày sẵn những chai rượu đế và những ly thủy tinh.

Thế tình bà con, mỗi C cử một số anh em đến vui với bà con. Chúng tôi đến một chốc đã thấy mấy má mấy chị lệ làng từ trong bếp bung các đĩa chim quay chim xào ngút khói. Anh Bé đóng vai trò chủ nhà. Anh lảng xảng chạy tới chạy lui, khi thì bày thêm ly, khi thì trải thêm đệm. Chưa có khi nào chúng tôi thấy anh Bé vui vẻ hồ hởi như đêm nay. Anh trở vào các đĩa, tươi cười xoa xoa tay giới thiệu:

- Báo cáo các đồng chí mình đây là chim cu quay, còn đây là chim cu xào với nắm giề ...

Dường như anh còn định nói: "Cái món này là món đặc biệt ở xứ tôi đó!". Nhưng một bà má đã vỗ nhẹ vào lưng anh giục:

- Còn thằng Bé này cũng ngồi vô luôn đi!

Anh Bé cười hà hà:

-Con mà lo gì má!

Coi bộ anh Bé không thiết lo ăn uống gì nữa thật. Hình như đêm chiến thắng tại quê nhà đã khiến anh no nê. Và được đứng tại cái xứ đầy chim béo của mình mà ngó nhìn đồng đội nếm miếng ngon là anh thấy sung sướng mãn nguyện lắm rồi. Riêng tôi, mỗi lần cầm đũa gấp một miếng thịt chim tôi lại hình dung ra quãng đường đồng tôi om lòi lổm lổ chân trâu và chạnh nghĩ: "Tội nghiệp, không biết giờ này Biếc với mấy đứa nữ khiêng anh Sáu Dũng về tới đâu rồi!".

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Ngay đêm hôm đó, từ Quán Chim chúng tôi hành quân một mạch về Xà-bang. Được biết sẽ đóng lại ở Xà- bang, tôi xin với anh Đầu cho phép khẩu đội tôi về đóng ở nhà má Năm. Bảy giờ vào lối bốn giờ sáng, trời hãy còn tối, tôi dẫn khẩu đội đi tới nhà má Năm. Gần đến nơi, tôi nói với anh em trong khẩu đội:

- Hồi tao bị Bảy Vàng đánh, cũng giác mờ mờ sáng như vậy tao bò tới nhà má Năm đây!

Lắm Kèn hỏi:

- Giờ thằng Bảy Vàng còn ở đây không?

- Đâu biết. Chỉ biết là sau khi tao bỏ đi, nghe nó nhảy ra làm Chủ tịch Hội đồng xã kiêm xếp bớt. Thằng đó ác ôn dữ lắm!

Lắm chặc lưỡi:

- Mẹ, thứ đó khó lòng tới tay mình được. Chắc bà con ở đây người ta cũng đã khử nó rồi!

- Ủ ...

Dù trời hãy còn tối, tôi vẫn tìm ra đúng ngõ rẽ vô nhà má Năm. Hai năm đã trôi qua, nhưng tôi không quên cái nơi đã cuu mang đùm bọc tôi khi tôi từ nhà Bảy Vàng bò lê tới. Đây rồi, chính tại bên sông dẫn lên nhà đây là chỗ tôi đã ngắt xiu. Tôi đưa tay đập khê lên tấm liếp cửa, hồi hộp cất tiếng gọi:

- Má ơi, ... má ơi!

Trong nhà có tiếng người cựa mình làm chuyển bộ vạt tre. Rồi có tiếng hỏi, giọng chậm rãi tỉnh khô nghe đúng giọng má Năm:

- Ai kêu đó?

- Con đây, con là thằng Quyết đây nè má!

- Quyết nào, Quyết nào?

- Con đây mà, con là thằng Quyết ở nhà Bảy Vàng hồi đó ...

Trong nhà tức thì có tiếng buột kêu: "Trời ơi!", rồi tiếng người tuồng dậy rột rột. Kế đó tôi nghe cái bật lửa quẹt xạch xạch. Đèn trong nhà được thắp lên. Cửa mở. Dưới ánh đèn dọi mờ, tôi ngó thấy má Năm thì nhào tới ôm má. Má Năm đứng chùng hững, ngó tôi như chưa nhận ra. Có lẽ tại nay tôi dềnh dàng cao lớn khác hẳn mấy năm trước, và tôi đang vác cây đại liên coi rất hùng dũng chẳng. Má Năm sững sờ tuồng như chưa tin ở đôi mắt già nua của mình, mãi lát sau còn hỏi:

- Trời ... Thiệt là mày đó hả Quyết?

- Thì con là thằng Quyết đây chứ ai nữa má. Xin giới thiệu luôn với má đây là anh em trong khẩu đội của con!

Má Năm mừng rỡ đến quỳnh quáng:

- Mèn đét ơi, mấy đứa về hồi nào tao chứ có hay. Phải bữa trước anh em tụi bây có kéo ngang đây không?

- Dạ phải, hôm trước tụi con kéo đi đánh Quán Chim. Tụi con đánh dứt điểm Quán Chim rồi mới vừa về tới đây. Anh Vững con đâu rồi má?

- Ôi, không đêm nào nó có nhà đâu. Bây giờ nó làm xã đội, đi tối ngày sáng đêm!

- Đơn vị tụi con về đóng ở đây, riêng mấy đứa con được về ở nhà má.

- Ủ, cứ ở đây. Mấy thằng bây ở nhà tao mần năm tao cũng nuôi nổi mà!

Má Năm chụp từng đứa chúng tôi, rờ coi mập hay ốm, rồi hỏi:

- Mấy đứa bây nói đi đánh Quán Chim, vậy chứ đánh lấy gọn hôn?

Lắm Kèn mau mẩn:

- Diệt gọn rồi má. Tụi con diệt gọn rồi còn được bà con ở đó đãi một bữa chim đã đòi nữa má ơi!

- Vậy là đánh tiêu Quán Chim rồi hả?

Câu nói thốt ra cùng lúc khuôn mặt răn reo của má rạng rỡ lên. Má lẳng xẵng đưa tay trở khấp nhà:

- Đó, tùy ý anh em tụi bây muốn ở đâu đó thì ở. Chắc mấy đứa buồn ngủ, cứ leo lên giường tao đó mà ngủ. Còn bây giờ để tao đi coi coi có cá mú chi không đừng lo cơm nước ...

Má Năm thấp thêm một cây đèn bính ú nữa, rồi bùng đèn đi xuống bếp. Sau cái chuyện lo chỗ ngủ cho chúng tôi má nghĩ ngay tới miếng ăn. Tôi nhìn bóng má chập chờn theo ánh đèn mà nhớ lại ngày nào má cũng xuống bếp như vậy. Tôi giục anh em lên giường ngủ, còn tôi lãnh phần gác. Ba đứa Khởi, Cần, Lắm đặt mình lên giường, nơi hầy còn hơi ấm của bà mẹ mới biết nhưng thấy như đã quen lâu. Trước khi vào giấc, cả ba đứa đều nói rằng tụi nó nghe phảng phất cái mùi gì quen quá.

Tôi thì không lạ. Cái mùi đó hẳn là mùi mẹ già, mùi trâu, mùi nhang hòa quyện với hương bông trang bông lài lan lan trong tiết trời mát dịu của đêm về sáng. Sau trận đánh hầy còn nóng hổi, những mùi vị ẩm áp dễ chịu ấy đã đưa ba đứa vào giấc ngủ thiết mau, đầy vẻ bình yên. Chỉ một chốc sau, cả ba đứa đã cất tiếng ngáy ran. Tôi rón rén cầm đèn đi xuống bếp, nơi đã có ánh lửa nhảy nhót.

Má Năm đang bắc lên bếp một nồi gì đó. Tôi đến ngồi bên má, hỏi:

- Nấu gì đó, má?

- Má bắc nước làm gà!

Bây giờ tôi mới có dịp nhìn má tỏ rõ. Tóc má Năm bạc nhiều hơn, làn da mặt má có thêm nhiều chỗ răn reo hơn. Nhưng đôi mắt má thì vẫn thế, vẫn triu mến như trước, tuy trong đó hầy còn vương lại vẻ lo âu, nhần nhục. Tôi nghĩ tới những đè nén, rún ép, bó buộc mà áp chiến lược đã gây ra ở đây, qua khuôn mặt má Năm chập chờn ánh lửa. Má Năm run run đưa tay đẩy củi và nói:

- Từ hồi con đi, má đâu có yên bụng. Cứ sợ hoài, sợ con chết ...

Tôi lặng thinh, xúc động khi nghe má quá lo lắng cho bước đường của mình. Im đi một lúc, tôi làm ra vẻ cứng cỏi cười bảo má:

- Làm sao mà con chết được, má?

- Ủ, tụi bây đứa nào cũng giỏi. Để má nói cho nghe. Lúc con đi rồi, má cứ cần nhằn thẳng Vũng. Má nói lẽ ra phải bắt liên lạc được với anh em bộ đội rồi hăng cho con đi. Con đi rồi, má rầu thúi ruột đó đa Quyết. Không có tin tức chi ráo, coi như biệt vô âm tín mà. Tao ngỡ ...

- Má ngỡ sao?

- Ngỡ cộp nó nít [\[13\]](#) mầy rồi chớ sao.

Má Năm vụt cười, xĩa ngón tay vô trán tôi. Bà mẹ sung sướng vì sự không may đã không xảy đến và trong buổi hừng đông này tôi đã trở về, với súng ống, với đồng đội. Bên bếp lửa, tôi kể cho má Năm nghe cái buổi tối mò tới rừng, rồi mọi sự tôi gặp phải sau đó. Má Năm nghe tôi kể, khi cười khi khóc. Má hỏi tôi:

- Con biết khi con đi rồi thằng Bảy Vàng nó nói sao không?

- Nó nói sao má?

- Nó kiếm con giáp xứ không có rồi nó nói nếu như con trốn vô rừng thì coi như bị cọp ăn, hoặc giả không bị cọp ăn thì sớm muộn gì cũng thành xà-niên ...

Hai tiếng xà-niên mà má Năm bảo là Bảy Vàng nói đó đột nhiên như kim chích vào tim tôi. Tôi đứng bật dậy. Một nỗi căm giận bùng lên trong tôi như một đám cháy âm ỉ nay gặp gió thổi cháy thành ngọn. Tôi đứng sững, ngó trên trời ra đêm sắp tàn. Xà-niên, thiệt là nghe hai tiếng đó tôi chịu không nổi. Bởi từ khi biết được nguồn gốc của xà-niên, tôi đã ngậm hờn cho ông Cổ như ngậm hờn cho chính mình. Thế mà thằng Bảy Vàng muốn tôi trở thành con xà-niên lắm.

Tôi hỏi má Năm, giọng giận dữ:

- Bây giờ nó ở đâu má?

- Ai, Bảy Vàng hả, nó chết rồi!

- Chết rồi?

- Ủ, chết hôm phá ấp, cách đây chưa được nửa tháng. Tụi anh em thằng Vững bao vây bắt được nó. Nghe đâu nó quỳ sụp xuống lạy anh em. Con vợ nó khóc ròng. Nó còn bảo vợ chắc thế nào cách mạng cũng khoan hồng. Tụi thằng Vững bắn nó tại chỗ!

Tôi thở phào. Câu chuyện Bảy Vàng đền tội làm cơn giận của tôi dịu bớt. Má Năm lại hỏi tôi:

- Từ hồi con đi tới giờ có gặp lại chị Hòa với cô Tám con không?

- Con đâu có gặp. Không biết chị Hòa con giờ có còn ở Phước-lai với dì Sáu Xích không. Còn cô Tám con cũng chẳng biết ra sao, cô Tám con nghèo lắm ...

- Lúc trước má nghe con nói cô Tám con ở Phước kiến phải không?

- Dạ, hồi đó thì ở Phước-kiến, xóm bìa rừng ... Cách đây là gần bảy năm rồi!

Má Năm ngó ngọn lửa bếp, có vẻ nghĩ ngợi. Hồi sau má day qua hỏi tôi:

- Con có muốn gặp cô Tám của con không?

- Con muốn lắm, nhưng làm sao mà gặp cho được?

Má Năm kéo rổ, tằm trâu, cầu một miếng cau khô bỏ vô miệng. Má vừa thúng thính nhai trâu, vừa nói:

- Để tao tính coi ... Chỉ sợ cô của con đã dời đi miệt khác, chớ còn ở nguyên nơi đó thì không khó

...

- Con chắc cô Tám con không đi đâu, ở đó còn có củ rừng, quơ về bán mua gạo, chớ đi chỗ khác lấy gì mà sống.

- Thôi được, để tao đi lên trên kiếm cô Tám dắt về đây cho hai cô cháu gặp nhau. Rủi không gặp thì chắc cũng biết được tin tức. Từ đây lên trên đó đâu có xa xôi gì, tốn có mấy chục đồng bạc xe.

Tôi nghe má Năm nói mà muốn ứa nước mắt. Tôi không ngờ má toan tính giúp tôi cả chuyện đó. Lúc trời sáng rõ, má Năm đã nhổ lông xong hai con gà. Đang lúc tôi phụ đề ngửa con gà trên thớt để mổ thì nghe có tiếng chân thình thịch ngoài ngõ. Má Năm buông dao:

- Thằng Vững về đó!

Quả là anh Vững thiệt. Tôi nghe rõ tiếng anh cất lên từ ngoài ngõ:

- Má ơi, anh em có về đóng ở nhà mình không?

Tôi đứng phắt dậy, chạy ra:

- Có, có đứa này đóng ở đây đây!

Hai anh em tôi gặp nhau ở cổng. Anh Vững vùng la chối lói:

- Ủa, thằng Quyết hả mậy, trời đất ơi!

Anh vội dựng cây súng trường bá đở xuống gốc mít, rồi nhảy tới ôm tôi chặt cứng. Cái cạc-tút-se đạn anh đeo nơi lưng cộm vào bụng tôi. Buông tôi ra, anh ngó tôi từ trên xuống dưới: - Thằng lớn dữ ta ... Nè, có phải đêm trước tụi bây đi ngang đây không?

Tôi gật đầu. Anh Vững nói:

- Tao rượt theo em hết sức mà không kịp. Hồi lúc mờ sáng đó. Tao kêu chửi trời bộ em không nghe sao?

- Em có nghe. Chắc là anh chạy theo tới chỗ cái hàng rào giây thép gai mà kêu em đó phải không?

- Thì tao đó chứ ai! Sao, đánh dứt điếm tụi Quán Chim rồi hả?

- Dạ.

- Hồi đêm tụi tao đi tuần có gặp một tốp bốn cô khiêng thương binh, tao hỏi thăm, một đứa nói biết em.

- Anh Vũng có biết cô đó tên gì không?

- Không, mà tao biết mặt. Con nhỏ đó còn nhỏ, coi dễ thương lắm. Tội nghiệp, nó đi khiêng anh em, mồ hôi mồ kê đổ ròng ròng.

Tôi nghĩ chắc chắn là Biếc, nhưng không nói ra. Tới trưa, khi má Năm đã lên đường đi Phước-kiển để đón cô Tám thì Biếc đến. Biếc nói đã đưa anh Sáu Dũng vào Quân Y, nhưng chưa rõ cái chân bị đạn của anh có trúng xương không. Bây giờ Biếc đã tắm rửa ăn mặc sạch sẽ coi tươi tỉnh chứ không có vẻ gì nhọc mệt lắm. Tôi nắm tay dắt Biếc vô nhà:

- Sao biết tụi anh ở đây?

Biếc cười:

- Biết chứ sao không. Mấy đứa con nít ở đây nó nói rùm, đứa nào nó cũng biết anh. Bộ Bảy Vàng hồi đó dẫn anh về Xà-bang là Xà-bang này đây hả anh Quyết?

- Phải, đây là xứ của anh mà!

Tôi đưa Biếc vô nhà, giới thiệu với anh Vũng. Nghe tôi nói đây là cô con gái đã từng ở đợ chung với tôi tại nhà Biện Tư thì anh Vũng vui mừng hỏi:

- Vậy em là em Biếc?

- Dạ phải.

Biếc khẽ đáp và cười. Anh Vũng lại hỏi:

- Có phải hồi hôm em khiêng thương binh đi ngang qua đây không?

- Dạ.

- Thôi đúng là em rồi, tôi nhớ ra rồi!

Chiều hôm đó, tôi rủ Biếc đi chơi quanh khắp Xà-bang. Tôi dẫn Biếc đi dưới vòm cây cao-su, chỉ cho Biếc con đường trước kia tôi vẫn thường lừa bò ra trắng cỏ. Biếc lặng lẽ đưa mắt nhìn suốt con đường đỏ sẫm ấy, như cố hình dung lại những ngày vất vả và tro trọi của tôi. Rồi chúng tôi đi đến nhà trại cũ của Bảy Vàng. Cảnh vật đã đổi thay. Nhà Bảy Vàng xây lại thành cái bót, và vừa bị bà con Xà-bang san bằng, còn lổn nhổn vôi gạch, chông chơ những cây sắt còng queo. Khắp sân, giầy thép gai bị vo cuộn lại từng đồng lớn. Gian nhà kho thì còn y nguyên như lúc tôi ở cùng ông Cổ. Tôi dắt Biếc lại đó, chỉ cho Biếc thấy cái nơi tôi đã sống qua ba năm cho tới lúc trốn ra khỏi nhà Bảy Vàng. Đã mấy năm trôi đi, mà giờ đây tôi vẫn còn như ngửi thấy mùi bò trộn lẫn mùi khói. Dường như bên tai tôi hãy còn tiếng bò rống, tiếng chân bò chen chạy vào chuồng, nện móng đồm độp. Và tôi còn mơ hồ như nghe thấy từ miệt sóc Chùm-đuông vọng lại tiếng tù và, rồi tiếng chinh-kha-la bùng dậy, cùng một lúc hiện lên dáng ngồi bất động của ông Cổ trong ánh lửa, bên cây đòn tre thô sơ mọc mọc ấy.

Trưa hôm sau, má Năm trở về, dắt theo cô Tám tôi. Trong khi cô Tám ôm tôi mà khóc, thì má Năm kể lể:

- Y theo lời con chỉ, má tầm tới bìa rừng Phước-kiến. Mèn đét ời, má tới đó thấy xóm bìa rừng bị pháo bom cày nát hết. Hồ bom địa cái nào cái nấy nổ phát chóng mặt. Má trở ra xóm hỏi thăm bà con ở đó, mới biết cô Tám con đã vô ở trong chùa Phước-lai. Má tính bề nào cũng đã đi thì đi cho trót. Má lội vô Phước-lai, mới gặp cô Tám con ở đó!

Tôi nhìn thấy cô Tám tôi gầy gò tiêu tụy hơn hồi trước nhiều. Cui cô Tám nay hết một bà vãi. Cô đội khăn màu già, quần áo cũng đều nhuộm già. Sau khi ôm tôi khóc, cô chỉ ngồi dờm tôi chớ chưa nói được câu nào. Đã gần bảy năm trời, hai cô cháu tôi mới lại gặp nhau, kể từ cái buổi trưa tôi vác bó củi ở rừng về gặp Biện Tư tới đòi nợ mấy gia lúa, rồi tôi đi về ở đợ cho y để mong trừ mấy gia lúa đó. Tôi biết hồi nãy cô Tám tôi khóc là cô chạnh nghĩ tới cảnh thương tâm cũ, do mình mắc nợ mà cháu mình phải đem thân làm tôi tớ cho người. Đó là tiếng khóc nửa xót thương, nửa ân hận vì không cứu mang được tôi, giữa lúc ba má tôi mới chết, để rồi sau đó tôi lưu lạc, mãi tới hôm nay khi gặp lại, thì tôi đã lớn, đã thành người chiến sĩ giải phóng.

Tôi phải lựa lời an ủi cô mãi, cô mới bớt khóc. Cô Tám lấy trong giỏ xách ra ba ổ bánh mì, một gói đường thẻ và một chực vú sữa kêu tôi mời anh em trong khẩu đội ăn. Giờ tới lượt tôi rung rung nước mắt. Lần lần, cô mới kể cho tôi nghe mọi chuyện. Cô nói sau lúc tôi rời nhà Biện Tư thì Biện Tư sai con gái vô dỡ nhà cô, đuổi cô và thằng Cò ra khỏi miếng đất bìa rừng. Cô phải dắt thằng Cò lội về Phước-lai ở nhờ nhà dì Sáu Xích. Lúc đó chị Hòa tôi cũng còn ở đó. Mấy tháng sau cô xin với xã cho cô làm phận sự coi sóc nghĩa trang liệt sĩ. Cô nói:

- Mà khi đó chỉ có mình cô ở cái chùa kế nghĩa trang, chớ thằng Cò cũng đã đi rồi!

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, em Cò đi đâu?

- Nó đi bộ đội như cháu chớ đi đâu, nó đi bộ đội huyện. Con Hòa chị của cháu cũng lên công tác

phụ nữ trên huyện. Hai chị em vẫn thường ghé thăm cô.

Nói tới đây, vẻ mặt cô Tám tôi chợt rạng lên. Cô chúm chím cười và tiếp:

- Cô thường gặp anh Tư Râu, nghe anh nói con Hòa bây giờ khá lắm, làm chấp hành phụ nữ huyện. Anh Tư Râu cũng khen thằng Cồ, anh nói nó đánh giặc gan lắm ...

- Chú Tư Râu Sắt giờ cũng còn ở Phước-lai hờ cô?

- Còn, coi như anh Tư Râu anh cầm cốt mọi công chuyện trong xã. ở Phước-lai bây giờ khác trước lắm cháu. Chánh quyền, đoàn thể có đầy đủ. à, chắc cháu chưa hay, phần mả của ba má cháu đã dời vô nghĩa trang từ lâu chớ không còn ở ngoài gò nữa. Tất cả cô bác anh em nào hy sinh hồi năm đều được bốc cốt đem về chôn cất đàng hoàng trong nghĩa trang. Bà con đóng góp tiền bạc làm mộ bia tử tế lắm. Cô ở đó ngày ngày lo dầy cỏ, quét dọn. Vô ra ngó thấy hai nắm mả ba má cháu nằm sóng đôi, cô lại ứa nước mắt, lại nhớ tới hai chị em bây. ở một mình buồn lắm, nhưng coi sóc các phần mộ cô thấy có sự an ủi. Cô già rồi, không đánh giặc gì được, thôi thì cô ráng làm chuyện đó. ở nghĩa trang sau này có thêm nhiều phần mả mới, phần lớn là mấy chú du kích hy sinh. Cũng là đánh giết tụi nó rồi chết chớ ít có ai bị tụi ác ôn làm hại như hồi mấy năm trước ...

Tôi hỏi:

- Lúc cháu đi khỏi nhà Biện Tư, cô có biết không?

- Biết, nhưng ban đầu cô cứ ngỡ con trốn. Là vì con Len con gái Biện Tư nó vô la ó: "Thằng cháu bà nó bỏ trốn rồi. Nó mần chưa trả dứt bốn gạ lúa, vậy bà phải đóng trả không thì tôi cào nhà!". Cô có lúa đâu mà đóng, năn nỉ nó hoài không được, đành để nó cào nhà.

Tôi nghe nói giận quá, la lớn:

- Trời đất ơi, thằng cha Biện Tư biểu cháu đi lên Xà bang giúp cho em thằng chả là Bảy Vàng, vậy mà nó dám trở mặt, thiệt quân chó đẻ!

- Thôi đừng chửi nó nữa con, nó bị xử tử hình là coi như đã đền tội, trong đó có cái tội cào nhà mình rồi!

Tôi chạy đi rủ Biếc lại, giới thiệu với cô tôi:

- Cô Tám à, em Biếc đây hồi đó coi trâu với cháu ở nhà Biện Tư.

Cô tôi kéo Biếc lại ngồi bên nói:

- Hồi đó cô có nghe nói, mà không biết cháu. Nghe đâu cháu còn có một đứa em nữa phải không?

- Dạ.

- Bây giờ cháu mần việc chi?

Biếc chưa kịp đáp, thì Lắm Kèn đã xen vào thưa:

- Dạ chị Biếc đây là thanh niên xung phong, nghĩa là chị lo tải đạn cho tụi cháu đánh giặc. Tụi cháu đánh giặc rồi bị thương hoặc hy sinh là chị cũng tải luôn!

Mọi người trong nhà đều cười ồ. Lắm lại thưa tiếp với cô tôi:

- Thiệt tình là từ ngày có mấy chị thanh niên xung phong như chị Biếc đây về đơn vị, tụi cháu đỡ khổ hết sức vậy cô. Được tiếp đạn, tải thương đã đành, mà quần áo tụi cháu rách mấy chị cũng vá cho ...

Dứt lời, Lắm quay sang Biếc trong tư thế đứng nghiêm:

- Bởi vậy cho nên hôm nay tôi nhơn danh là trực nhật, xin mời chị Biếc ở lại dùng cơm với khẩu đội chúng tôi!

Mọi người lại cười ồ lên nữa. Biếc mắc cỡ đỏ mặt chạy xuống bếp tiếp dọn cơm với má Năm.

Sau khi ăn cơm xong, Biếc ra về rồi, cô Tám hỏi:

- Con nhỏ đó tao coi được quá. Nó còn nhỏ mà ăn nói thiệt mềm mỏng dễ thương!

Đêm đến, tôi mắc võng bên cạnh giường má Năm dọn cho cô Tám nghỉ lại. Hai cô cháu tôi trò chuyện tới khuya. Tôi sực nhớ bữa thằng Hoàn rút súng bắn con Phèn, liền nhồm dậy hỏi:

- Cô Tám à, Biện Tư đền tội rồi, nhưng còn thằng con rể của y là thằng Hoàn, chỉ huy biệt kích. Theo như lời anh Ba Đẩu hồi đó cũng ở trong nhà Biện Tư, thì ảnh nghi chắc tụi thằng Hoàn giết ba má cháu. Thằng này bây giờ không biết ở đâu. Nó ác ôn lắm, chuyên môn ăn gan người xào. Có lần đánh con dữ lắm, rồi sau đó nó đi đêm về bị con Phèn cắn, nó rút súng bắn con Phèn. Chẳng biết nó bắn có trúng con Phèn hay không mà ngồi trong chòi cháu nghe con Phèn kêu lên một tiếng rồi chạy luôn, từ đó không trở lại chòi trâu với cháu lần nào nữa.

Nằm trên giường, cô Tám tôi ngồi bật dậy, đập tay xuống chiếu kêu lên:

- Trời ơi, vậy sao, vậy là con Phèn có tới chòi trâu rồi có bị bắn hả? Hèn chi bữa đó nó đi đâu nửa đêm về nằm rên nhỏ nhỏ. Cô với thằng Cò thấp đèn thức dậy thì thấy nó bị lủng sườn, lét tới đâu máu chảy ròng ròng tới đó. Cô đâu có biết, cứ ngỡ nó bị ai đâm đặng tinn ăn thịt ... Tội nghiệp con chó biết chừng nào, lúc cô kiểm vải băng bó, nước mắt nó tuông ra. Sau đó con Phèn chết Quyết à. Nó không chết tại nhà. Ngay đêm đó nó mang vết thương đi biệt. Cô lại ngỡ nó ra ngoài rừng chết cho

mình khỏi đau lòng. Nào ngờ trong đêm đó nó đi về tới tận Phước-lai, lần ra ngoài gò mả. Hôm sau chị Hòa cháu ra thăm mả ba má cháu thì thấy con Phèn nằm chết trên mả ...

Nghe cô tôi kể tới đó, tôi bỗng rùng mình nổi gai ốc khắp người. Thiệt là tôi đâu có dè cái chết của con Phèn lại diễn ra như vậy. Nỗi vương mắc của tôi về con Phèn kéo dài suốt bảy năm giờ mới được cởi ra, nhưng lại cởi thế đó. Chẳng khác gì cởi rồi lại buộc vào một cái gút khác làm ruột gan tôi đau thắt. Như vậy là con chó của tôi đã chết bởi phát súng của thằng Hoàn, nhưng không chết ngay mà còn ráng lết về bên mả chủ. Thành linh tôi thấy hiện ra trước mắt tôi hình ảnh cái đêm tối mịt mùng trùm phủ cánh rừng và đồng ruộng, con Phèn bị trọng thương lê đi từng bước một, đau đớn mà ngậm miệng không rên rỉ tru la lên một tiếng. Con đường từ ven rừng Phước-kiến đổ về Phước-lai đâu có gần, lại còn phải sang sông, tiếp đó là những cánh đồng xa tít. Trời, làm sao con chó bị thương ấy lại đi nổi. Hẳn là trong cái đêm đó, con Phèn đã phải vật vã chiến đấu trên từng chặng đường ngắn, thở hồng hộc, đổ gần hết máu của mình để về cho được tới nơi mà nó đã chọn làm nơi nằm xuống. Tôi mừng tưởng ra cảnh ấy và nhớ lại hồi tôi bị thằng Hoàn đánh nằm liệt ở chòi trâu, đêm nào con Phèn cũng mò tới chòi, chạy quanh rồi đến nằm thè lưỡi liếm những vết thương trên người tôi. Cho tới bây giờ, đã bảy năm trôi qua, thế mà tôi vẫn có cảm giác y như cái lưỡi ram ráp của con vật thân yêu ấy mới vừa thè ra âu yếm liếm lên người mình.

Giữa lúc thao thức không ngủ được về chuyện con Phèn, bỗng Khởi vào gọi tôi:

- Anh Quyết, anh Quyết!

- Cái gì đó?

- Anh Ba Đầu vừa cho người gọi anh lên Ban Chỉ huy tiểu đoàn liền bây giờ.

Tôi nhảy xuống khỏi võng, nói với cô Tám:

- Cháu có việc lại đằng này một chút, cô Tám ngủ đi cho khỏe đặng mai còn đi về!

Tôi đi thẳng lên chỗ Ban Chỉ huy tiểu đoàn. Vừa bước vô nhà, tôi ngó thấy đông đủ các anh Ban Chỉ huy tiểu đoàn và đại đội ngồi trên tám đệm trải giữa nhà. Anh Chánh kéo tôi ngồi xuống hỏi:

- Nghe nói em có người cô lên thăm phải không?

- Dạ.

- Máy anh bận quá, có cử anh Đầu sáng mai tới thăm cô em. Còn bây giờ mình bàn vô công việc một chút. Chắc em cũng biết, chỉ còn vài hôm nữa là tới ngày giỗ đầu của anh Trỗi. Để kỷ niệm anh hùng Nguyễn Văn Trỗi là người đầy khí tiết dũng mãnh trước quân thù, chúng ta sẽ đánh vô sào huyệt của những thằng đầu hàng phản bội. Đó là trung tâm chiêu hồi Long-diền.

Anh Chánh cầm cây que trở vào sa bàn:

- Theo báo cáo của trinh sát, trung tâm chiêu hồi này có hỏa lực đề kháng khá mạnh. Địch xây công sự nửa chìm nửa nổi. Do đó hỏa lực trung liên và đại liên của chúng đều đặt rất thấp để bắn rà sát. Ta đã có B.40 nhưng nếu ta sử dụng B.40 thì cũng phải tiếp cận đủ cự ly có thể phát hỏa. Trong khi tổ chức tiếp cận, phải khống chế hỏa lực địch. Mấy anh muốn hỏi em là em thấy có khả năng bắn đại liên yểm trợ xung phong được không?

Tôi suy nghĩ một chốc rồi đáp:

- Báo cáo, bắn được chứ sao lại không?

- Nhưng yêu cầu khá căng đó!

- Căng là sao anh, em chưa rõ?

Anh Chánh dờ bàn tay lên:

- Nghĩa là em phải bắn sao cho đạn đi trên đầu anh em chừng một tấc thôi, căng là căng chỗ đó!

Tôi im lặng. Giờ thì tôi đã rõ. Vấn đề là ở chỗ gang tấc ấy. Yêu cầu này, khi vỡ lẽ ra rồi, tôi thấy khá gay gắt. Có lẽ đây cũng là lần đầu tiên, tôi im lặng khá lâu trước một yêu cầu do chính đồng chí tiểu đoàn trưởng đề ra trực tiếp với tôi. Sự thiết bắn địch thì không khó, nhưng phải bắn địch sao cho anh em tiến lên dưới làn đạn mà không hề gì, việc ấy không đơn giản. Anh em sẽ bò lên, và tôi sẽ gài đạn cách đầu anh em chỉ một tấc. Trên một tấc ấy là địch, dưới một tấc ấy là ta.

Tính toán, cân nhắc mãi, sau cùng tôi đứng lên nói:

- Báo cáo, em xin lãnh nhiệm vụ đó!

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Trời sắp sáng.

Ở quá trong kia một chút, thị trấn Long-diên đã bắt đầu ồn ào. Tiếng ồn ào nghe lớn dần dần. Bóng đêm nhòa nhạt. Qua những hàng rào giây thép gai và những lớp bùng nhùng, tôi đã nhận ra các hầm cố thủ mái bằng nửa chìm nửa nổi của giặc với những lỗ châu mai thấp sát mặt đất. Nhớ lại mô hình sa bàn tôi thấy rất giống, nhưng trận địa bày ra trước mắt vẫn thiết hơn, một lần nữa cho phép tôi tính toán kỹ hơn. Rõ ràng là yêu cầu của Ban chỉ huy đề ra cho khẩu đội đại liên chúng tôi lần này thiết gắt gao. Chưa có lần nào tôi lãnh một nhiệm vụ nặng nề như lần này. Nặng nề, nguy hiểm đồng thời lại là một thử thách có ý nghĩa phân biệt ta địch ở tầm mức cụ thể nhất. Cả khẩu đội chúng tôi đã bàn bạc hiệp đồng chặt chẽ, cả khẩu đội đều hạ quyết tâm, và người chịu trách nhiệm bắn chính là tôi. Anh em

đều tin tưởng tôi hy vọng ở tôi.

Hôm qua, Lắm Kèn cổ võ: "Mày đừng lo, cứ bắn tỉnh!". Tôi nghĩ Lắm động viên khuyến khích tôi, nhưng Lắm bảo tôi không lo sao được. Tôi lo là lo bắn trúng anh em mình. Thiệt tôi không thể tưởng tượng nổi nếu rủi ro một viên đạn của mình bắn trúng vào anh em thì mình sẽ ra sao. Câu nói sau cùng của anh Chánh tiểu đoàn trưởng còn vang bên tai tôi: "Đó, ta và địch chỉ cách nhau có mười phân, em liệu bắn sao đó thì bắn!".

Giây lát nữa đã đến giờ nổ súng. Thời gian như bị ghìm lại, trôi quá chậm chạp. Phát Đ.K.75 đầu tiên nổ dữ dội. Trận đánh vào thị trấn mở màn vào giữa lúc buổi sáng mới rạng. Đó là sự bất ngờ đối với giặc. Sau những trái đạn Đ.K. bắn thẳng, cuộn tung giấy thép gai và bùng nhùng, anh em chúng tôi từ khắp nơi trên ruộng lao lên. Trong khi tôi vẫn chưa cho đại liên nhả đạn, thì Lắm đã đứng xông lên với cây kèn Mỹ sáng loáng. Thế rồi tiếng kèn của Lắm trỗi dậy. Lắm thổi bản "Tiến binh". Khác hẳn khi tập thổi ở nhà, hồi kèn Lắm thổi sáng nay gióng lên giục giã lạ thường. Theo tiếng kèn anh em tràn lên như gió. Tôi như bị hồi kèn dựng dậy, suýt xách đại liên vọt lên theo.

Đ.K. đã thôi bắn. Địch đã bắt đầu lên tiếng. Trung liên và đại liên của chúng nổ ran. Anh em chúng tôi đã nằm rạp, cấp súng bò trườn tới. Bấy giờ tôi nổ súng. Nhè vào các lỗ châu mai địch đang nhả đạn đó, tôi bắn chế áp từng loạt ngắn, rồi dần dần bắn siết hơn. Hỏa lực của địch liên bị cắt rời ra. Vừa bắn tôi vừa để ý ngó nhìn anh em đang trườn tới dưới làn đạn của tôi. Có giọng nói mừng rơn của anh Đầu ở sau lưng:

- Được đó, cứ vậy mà bắn!

Tôi có cảm tưởng như hồi nhỏ tôi gieo đồng xu cho rớt vô lỗ đáo mà không trúng đồng xu nào nằm bên cạnh.

Luồng đạn của tôi bắn ra bây giờ cũng vậy. Đạn bay trên các vành mũi tai bèo của quân ta chùng một tác không hơn không kém. Tôi vẫn bắn tỉnh, và trấn áp được hỏa lực địch. Nhưng rồi sự căng thẳng dần dần tăng lên, vì tôi phải tập trung tinh thần cao độ để điều khiển đường đạn cho thiết chính xác. Mồ hôi bắt đầu rỏ giọt xuống hai bên thái dương tôi. Nằm cạnh tôi, Khởi vẫn đều đều nâng giây đạn trên tay, như là đút cho khẩu đại liên ăn. Còn Cần thì đã mở sẵn nắp một thùng đạn mới. Thấy tôi tháo cả mồ hôi hột, anh Đầu nói:

- Sắp xong rồi, một chút nữa thôi!

Tôi hiểu ý anh Đầu nói. Dưới làn đạn yểm trợ của tôi, tự nãy giờ anh em đã bò vào rất gần. Chỉ cần một chút nữa thôi là đã có đủ cự ly cho B.40 phát hỏa tiêu diệt các ổ đề kháng kia. Hỏa lực địch bị kèm chế đã tỏ ra không đủ sức ngăn cản quân ta đang trườn tới. Trung liên và đại liên của chúng nổ tăng tặc, rồi ngưng, như thể bị kẹt đạn, đầy vế tức tối. Bọn xạ thủ bị tôi xia đạn vô mặt, nên cứ trôi thụt không thể bắn được như ý muốn.

Bỗng tôi ngó thấy phía trước, chỗ anh em đang tiến, có một lá cờ đỏ phát lên. Anh Đầu la:

- Thôi Quyết!

Tôi buông rời tay ra khỏi cò súng. Khẩu đại liên như con ngựa đang hăng nhảy khựng lên lần cuối rồi đứng yên. Tôi đưa tay áo quạt mồ hôi. Trời đã sáng rõ.

Loáng thoáng thấy anh em xạ thủ B.40 đang lẹ làng chỗi dậy, quỳ rùn một gối chân, đặt ống B.40 lên vai. Những phát B.40 nổ "bung bung" liên theo đó. Khói bụi bốc lên mù mịt không còn thấy gì hết. Lúc những bưng khói và bụi kia mới vừa lắng xuống, anh em đã rần rần chạy tràn vào. Lắm lại đưa kèn lên thổi. Tôi thấy Lắm đứng thẳng, phùng má, ra sức thổi đến nỗi mồ hôi chảy có giọt, lặn xuống vệt sẹo đỏ lưỡng nơi má. Anh Ba Đầu ra lệnh cho khẩu đội tôi lên. Rồi cầm lăm lăm khẩu súng ngắn, anh vọt lên trước. Giải khăn sọc đen trắng buộc trên đầu anh Đầu bay phàn phật trong đà chạy.

Tôi nhắc bồng khẩu đại liên, cùng Khởi và Cần lao lên. Vừa tới chỗ các công sự vừa bị diệt, một số anh em ở đại đội tôi và đại đội khác vọt la lên:

- A, Quyết giò đây rồi anh em ơi!

Thế là anh em đồ xô lại bên tôi. Tôi hoảng hồn không biết anh em định làm gì mình, thì thoát cái họ đã xúm lại khiêng tôi cùng cả khẩu đại liên:

- Hoan hô Quyết giò, Quyết giò muôn năm!

- Hoan hô đại liên C1!

- Bắn như vậy thì tụi tao phục lẫn cù mày luôn đó Quyết!

- Ê, đạn mày đi thiếu điều cháy tóc tụi tao hết đây nè!

- Hoan hô Lắm Kèn .nữa. Thằng thổi kèn độc quá làm tụi tao mọc cánh hết thấy!

Tôi năn nỉ:

- Máy anh làm ơn buông tôi ra, không thì bút thân bút tay tôi hết rồi đây nè!

Anh em thả tôi xuống trên đám vôi gạch lổn nhổn, rồi xách súng chạy tới. Từ một vài nơi trong thị trấn, súng vẫn còn đang nổ. Anh Đầu nói:

- Tụi nó còn chống cự. Phải diệt sạch tụi này rồi thộp cổ đám chiêu hồi luôn!

Khẩu đội tôi vào phố, tiến thẳng về hướng ta và địch còn đánh nhau. Chỉ một lát sau, tôi đã nhìn thấy ngay trước mặt, anh em đang tiến rất khó khăn. Bọn địch còn lại chừng vài chục tên đang ở trên một nóc nhà bằng, bắn xối xả xuống mặt đường. Hết bắn chúng lại buông lựu đạn xuống. Anh em ở

dưới bắn lên, lâu lắm mới hạ được một tên. Còn chúng thì có lợi thế trên cao, cứ một lát lại bắn quy một vài anh em ta dưới đường. Tôi nóng ruột quá, chưa biết tính sao. Chợt một ý nghĩ lóe ra trong đầu tôi: "Phải tìm một nơi nào cao hơn chúng, hoặc ít ra cũng phải cao bằng chúng mới được!". Tôi chưa nói ra ý nghĩ ấy thì Khởi kéo tay tôi chỉ một ngôi nhà lầu hai tầng nằm đối diện với cái nóc bằng địch đang bám trụ.

- Anh Quyết, mình đem đại liên lên đó đi!

Tôi dòm kỹ thấy cái nhà lầu đó là một tiệm vàng, cửa bên dưới còn bỏ trống. Trước tiệm treo biển đề "Đức Tín". Tôi nghĩ có thể leo lên lầu tiệm vàng đó để bắn địch, dầu địch có bắn lại hư hao thì chủ tiệm này cũng không nghèo. Tôi liền xin với anh Đẩu cho khẩu đại liên tôi lên đó. Anh Đẩu quan sát kỹ rồi đồng ý. Lập tức chúng tôi men lên lề phố, tuôn vô tiệm vàng. Cả cái gia đình người chủ tiệm bây giờ đang nằm bẹp dưới gạch. Thấy chúng tôi ủa vô, ông chủ tiệm đang nằm sấp, ngóc đầu dậy run cầm cập. Tôi nói:

- Không có gì đâu. Ông cứ nằm sát đất tránh đạn đi. Chúng tôi không động chạm tới một hạt bụi vàng trong nhà ông đâu, chúng tôi chỉ cần lên lầu nhà ông một chút thôi!

Chúng tôi bước qua khỏi chỗ vợ chồng con cái người chủ tiệm đang nằm. Ông chủ tiệm nhòm cái đầu hói lên, lấp bắp:

- Mấy ông ... mấy ông đi lối này. Đó, đó cái bậc thang lên lầu đó!

Chúng tôi nhảy một lúc ba bậc thang, chạy riết lên.

Tới tầng lầu trên, tôi không mở cửa sổ đối diện với cái nóc bằng địch đang nổ súng, mà dắt anh em luồn ra tận phía sau, leo lên một sân thượng lộ thiên tráng xi-măng dùng làm chỗ phơi quần áo. Tôi đã để ý ngó thấy chỗ này từ lúc còn ở dưới đường. Tôi vệt đám áo quần đang phơi, đem súng đạn đến chỗ lan can sân thượng chéo sang phía địch. Bây giờ chúng tôi trông thấy địch ở sát một bên. Tất cả bọn nguy trên hai mươi tên mặc đồ "tra-di" chật khít đang lúm xúm bên những khẩu trung liên Bar và đại liên đuôi cá, chăm chú nhả đạn xuống mặt đường. Bọn chúng chưa hề hay biết gì sự có mặt của khẩu đội tôi ở bên này. Có mấy thằng nguy cởi phanh áo ngồi chồm chồm bên các thùng lựu đạn sơn xám mở nắp, liên tiếp rút chốt an toàn, dang tay ném xuống. Cả những thằng này cũng tuyệt nhiên không chú ý gì tới cái sân thượng phơi đầy quần áo chim cò, lẫn áo lót phụ nữ, nơi mà tôi đã chĩa thẳng họng đại liên sang chúng.

Khởi nín thở nâng giấy đạn lên trao cho tôi lắp. Tôi nổ súng ngay. Trước tiên tôi bắn quét bọn xạ thủ đại liên và trung liên, rồi tiếp đó bắn té những tên đang ném lựu đạn. Tôi đã tính hễ diệt được bọn này thì các tên bắn súng trường tự động sẽ không đủ sức cản nổi bước tiến của anh em tôi bên dưới. Quả nhiên bọn này còn lại chừng mười tên hoảng quá đến đổi bỏ cả súng chạy tán loạn khắp mái bằng. Tôi giao súng cho Khởi:

- Bắn mấy thằng đó đi, tụi nó hết chỗ chạy rồi!

Khởi chồm tới thay tôi tiếp tục nổ súng. Đạo này Khởi bắn rất khá. Bọn địch không có chỗ tháo thân, bị Khởi bắn nhảy dựng hết tên này đến tên khác. Có tên sợ quá co chân nhảy đại xuống. Tôi và Cần đứng hẵn lên. Trên nóc bằng đã sạch sẽ không còn một tên nào nữa.

Cần ngó xuống đường, kéo tay tôi chỉ:

- Máy thằng nhảy ầu chết nát xương rồi kìa!

Tôi nhìn xuống thấy hai tên địch nằm chết trên đường. Và anh em chúng tôi bên dưới đã vượt qua khỏi thây chúng, chạy xóc tới. Chúng tôi liền trở xuống nhà dưới. Thấy vợ chồng người chủ tiệm vàng còn nằm bẹp dí dưới sàn gạch, tôi vui vẻ nói:

- Bây giờ thì dậy được rồi đó, ông ơi!

Ra tới đường, chúng tôi gặp Lắm đứng đợi, Lắm hỏi:

- Tụi nó có chạy được thằng nào không?

- Chỗ đâu mà chạy, trừ phi tụi nó biết bay. Đó, có hai đứa bay xuống nằm kia kìa!

Chúng tôi đi đến bên chỗ hai tên giặc nằm. Cả hai chết nằm sải tay, mình mẩy đầm máu. Đi tới một hồi nữa, chúng tôi bỗng gặp mấy anh ở C3 đang đi ngược lại, dẫn theo sau một tốp người không ra tù binh, ăn mặc bà ba và xám tro coi giống như cán bộ ta. Lắm Kèn ngó lom lom, khều tôi:

- Hình như mấy thằng đầu hàng!

Tôi cất tiếng hỏi một anh C3:

- Dẫn đám nào đó?

- Tụi chiêu hồi, mới thọt được ở đằng kia!

- Vậy hả?

Tôi và Lắm Kèn bước tới ngó từng tên một. Cả thấy là mười tám tên, vừa đi vừa cúi mặt xuống. Tôi dòm mặt tụi này, giận không nén nổi, quát to:

- Ê, mấy thằng này kêu bằng hồi chánh viên đây hả? Khoan, đứng lại, đứng lại tao hỏi cái coi!

Tôi bước tới xách tai một tên, kéo xềnh mặt nó lên. Tên này trạc ba mươi, mặt dài như ngựa, mắt lác liên. Tôi thét:

-Sao mậy, từ ngày ra đầu thú tới nay mậy đã chỉ chọc moi được mấy cái hầm, dất địch về đánh bao nhiêu căn cứ, lãnh được bao nhiêu tiền thưởng?

Tên chiêu hồi cúi gầm mặt. Tôi nói:

- Tụi bây tưởng đi đầu hàng rồi là lọt lưới hả? Không có lọt nổi đâu. Tụi tao đánh vô tới ổ, gạn bắt tụi bây như bắt cá đó, thấy chưa?

Khởi vác đại liên nhảy lại:

- Sẵn có đại liên, để tôi quét mấy thằng này cho rảnh!

Anh chiến sĩ áp giải dơ tay lên ngăn:

- Tụi nó bây giờ như cá nằm trên thớt, mình muốn xử lúc nào không được. Nhưng chúng tôi được lệnh giải nó đi, xin anh em mình bớt giận để chúng tôi làm nhiệm vụ ...

Tôi nén giận bảo:

- Anh em có giải tụi nó thì giải lẹ đi, chớ dang ca một hồi chắc tụi tôi mần thịt mấy thằng này quá. Ê, mà nhớ đừng có cho tụi nó ăn cơm nghe. Cái quân sớm đầu tối đánh đó cứ xúc cứt cho nó ăn, tới bữa cứ xúc cho mỗi thằng một vừa cứt!

Lắm cũng nói lớn:

- Ủ phải đó, dọn cứt cho tụi nó ăn. Thằng nào cự nự, a-lê bắn bỏ! Hể đầu hàng được thì ăn cứt được mà!

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Năm nay mùa mưa đến sớm. Mới bước sang tháng tư những con ve và những con mò mùa khô còn bám đầy cả mình mẩy chúng tôi mà cần làm hết sức ngựa ngáy thì mấy trận mưa đầu mùa đã đổ xuống như trút trong rừng Hắc-dịch. Ấy là bây giờ còn lúc mưa chiều sớm tạnh chớ chưa tới tháng mưa dầm. Như buổi sớm hôm nay tôi cùng khẩu đội ra suối mò cá thì rừng đầy nắng, nhưng vào buổi chiều lúc tôi đi gác thì trời đã âm âm u u. Tôi còn đang trên đường đi tới chỗ gác, bỗng rừng bắt đầu dậy gió. Từ cái cây nhỏ như cây tài ghé cho đến cái cây lớn như cây cầy trong phút chốc đều lả lay, nghiêng ngả. Lá rừng bay vẫy như chim, rồi mưa rắc hạt. Tôi tới điểm gác thay cho Cần. Điểm gác nằm trên một triền đồi có dốc thoải thoải đổ xuống con đường mòn bên dưới. Tôi cầm lấy khẩu AK của Cần giao lại, ngồi xuống một tảng đá. Loại súng AK này đơn vị tôi mới được trang bị, nhưng chưa đủ. Đại đội ưu tiên phân về khẩu đội tôi một cây. Tôi ngồi mân mê coi cây AK thì mưa lọt vào cổ áo. Nhưng thấy trời còn mưa lâm râm chớ chưa mưa to, tôi không vội lấy tấm ni-lông bên thắt lưng ta che. ở rừng,

tôi thích mùa nắng hơn. Mùa nắng là mùa có nhiều quả rừng và vui hơn. Mùa mưa thì buồn.

Giá không có đồng anh em, giá phải ở rừng một mình giữ kho hoặc coi cứ thì chắc tôi buồn chết đi được. Từ sau trận đánh vào trung tâm chiêu hồi, rồi tiếp sau đó là trận Đá Giăng, tiểu đoàn tôi trở về rừng tính tới bữa nay đã được năm hôm. Nghe nói nhiều lắm là một tuần nữa, chúng tôi lại về đồng bằng, và lần này rất có thể về Đất Đỏ. Tôi cũng như anh em trông riết rời rừng cho sớm, trước lúc mưa già.

Mưa vẫn lâm râm rơi đều, nhưng vẫn chưa to hạt hơn. Rừng dần dần tối sầm lại, mặc dù chưa đến bốn giờ. Trời bắt đầu găm gừ. Trên ngọn rừng, ánh chớp nhè nhằng lóe dậy. Đoán trời sẽ mưa to, tôi rút tấm ni-lông ra. Mới vừa hất tung ni-lông định che người và súng thì trời lại chớp. Trong ánh sáng của làn chớp ấy, tôi bỗng giựt mình nhìn thấy như có bóng người đang từ dưới con đường đi lên dốc đồi. Đang lúc chưa tin chắc ở mắt mình, thì tiếp đó trời lại lóe sáng. Lần này, tôi trông thấy rõ ràng có một người đang đi lên dốc thật. Tôi cầm chặt khẩu AK, định thần nhìn kỹ. Bóng người vẫn cứ đi lên. Nhờ tia chớp liên tục, tôi nhìn thấy khá rõ đó là một người hầu như trần truồng. Tóc người đó xõa quá vai, tay người đó cầm vật gì giống như một con dao. Trên tấm thân con người kỳ lạ kia, ngoài một túm lá che ở phần dưới, chỉ có thêm một sợi giây buộc ngang thắt lưng nữa mà thôi. Giặc thì chắc không phải rồi. Mặc dù gần đây, đơn vị tôi có được thông báo trình sát phát hiện thấy nhiều dấu giày của biệt kích Mỹ. Nhưng Mỹ gì lại thế kia. Còn nếu đây là một người dân Châu-ro, Châu-mạ thì càng không có lý, vì các sóc của bà con dân tộc ở cách đây rất xa. Bỗng dưng tôi nổi gai ốc khắp người. Thế rồi, phản ứng một cách tự nhiên, tôi đứng bật dậy, chĩa súng thét lớn:

- Ai, đứng lại!

Bóng người đang đi chợt dừng sững rồi vụt quay đầu bỏ chạy. Tôi bóp cò bắn bồng luôn ba phát. Người đó vẫn chạy, tóc bay xõa. Tôi lập tức xách súng rượt theo.

Nhưng muộn rồi, chỉ loáng sau, người đó đã lẫn biến vô rừng. Trước mắt tôi không còn tăm hơi bóng người lạ lùng ấy nữa. Chỉ còn lại tứ bề là rừng đang rập rờ lá cành dưới cơn mưa ngày một lớn. Tôi đành quay lại.

Dọc đường tôi nhìn thấy trên lối cát còn in những dấu chân mới nguyên. Dấu những bàn chân này lún xuống cát coi cũng như bàn chân người thường nhưng hơi rộng bè ra.

Chiều tối về đến nhà, tôi đem chuyện này kể lại với anh em. Trong trung đội 1, có anh Krô là một chiến sĩ người Châu-ro nghe chuyện thì nhíu mày dăm dăm một chốc rồi thốt:

- Tui nghi là xà-niên!

Anh bảo tôi thuật lại tỉ mỉ lần nữa. Nghe xong, Krô vỗ đùi đánh đét kêu lên:

- Thôi đúng là xà-niên rồi!

- Sao biết chắc là xà-niên?

- Tui có ngó thấy xà-niên mà. Tóc con xà-niên lâu ngày không hót ra dài xõa lưng vậy đó. Xà-niên không có quần áo như mình đâu, chỉ có khổ bằng lá cây thôi. Còn cái sợi giây buộc ngang lưng xà-niên là cái gì các đồng chí có biết không? Sợi giây lưng quân còn sót lại đó. Hồi còn ở sóc, tui nghe người già nói xà-niên cũng là người, họ bị lạc hoặc trốn vô rừng không biết đường về. Lâu ngày quần áo họ rách tơi hết, chỉ còn lại sợi giây lưng quần đó. Bây giờ họ đóng khổ vỏ cây lá cây chớ cứ để hoài sợi giây lưng ...

Dừng lại, trầm ngâm một chút, anh Krô đưa tay chỉ bao quát ra ngoài rừng:

- Ở vạt rừng này chắc có xà-niên. Đêm trước tui nghe có mấy tiếng hú thiệt xa ...

Nghe anh Kia nói, tôi chợt nhớ dường như tôi cũng có nghe tiếng hú trong một phiên gác đêm hôm trước. Nhưng lúc bấy giờ tôi không chú ý, vả lại cái tiếng hú đó nghe xa lắm, nghe nửa vời, như có như không. Nay nghe anh Krô nói, tôi mới ngờ ngờ nhớ lại.

Sau cuộc hội ý của khẩu đội, đến giờ ngủ tôi lên võng nằm nghĩ ngợi hoài không ngủ được. Trận mưa ban chiều kéo dài tới giờ vẫn chưa ngớt hẳn. Nằm nghe mưa rơi tí tách lên nóc tầng ni-lông, tôi lại nghĩ tới chuyện xà-niên. Nếu đúng như lời anh Krô, thì con xà-niên bị tôi rượt hồi chiều đó bây giờ đã chạy đến đâu, trú lại ở đâu? Cũng có thể vì quá sợ hãi, cái con người đã biến thành xà-niên ấy không biết chừng hiện hãy còn đang lang thang chạy ở giữa rừng cũng nên. Hoặc nếu như nó có thể trú, thì chỗ trú ấy liệu có thể che mưa được không. Tự nhiên tôi mừng tưởng ngó thấy một cái chòi lợp bằng lá mây, cái chòi của cha con ông Cổ mà ông Cổ đã kể cho tôi nghe. Tôi nghiệp biết chừng nào cái cảnh hai cha con ôm chặt lấy nhau trong những đêm mưa rừng đổ trút xuống cái chòi mong manh kia. Thảm thương thay cho người cha ấy, rốt cuộc bị một phát đạn xô ngã té xấp xuống. Tôi nghĩ rằng tôi không thể nào bắn ra được một phát đạn như vậy. Chính vì vậy mà hồi chiều tôi đã ghéch nòng súng lên trời. Chớ nếu đánh bắn ắt hẳn tôi đã bắn chết người nọ tại triền dốc rồi. Tôi bỗng muốn đi kiếm anh Đấu để hỏi anh rằng tại sao mình không đem xà-niên trở về, tại sao mình không tìm cách đưa họ từ con xà-niên trở lại thành con người như mình.

Cái ý nghĩ đó như một tia sáng lóe dậy trong đầu tôi, và tôi cứ miên man nghĩ ngợi quanh ý tưởng định giải thoát cho những con người bất hạnh nay đã biến thành những con thú ấy. Giữa tâm can tôi bây giờ đang bùng lên một ngọn lửa, mỗi lúc một thêm nóng nảy, giục giã.

Thế rồi tôi trỗi dậy, nhảy xuống võng. Nhưng tôi không đi lại chỗ anh Đấu mà đi lay võng của Lắm, Khởi và Cần. Cả ba đứa đều hãy còn thức. Tôi nhắc câu chuyện hồi chiều, nói ra ý định của tôi:

- Tao tính như vậy ... Ngày mai còn nghỉ quân ở đây, tụi mình sục sạo thử coi. Theo như anh Krô nói thì ở vạt rừng này chắc chắn có xà-niên. Nếu gặp, tụi mình ráng bắt sống một hoặc hai con đem về. Tao tin là mình đem xà-niên về gởi trong sóc ít lâu, thế nào xà-niên cũng dần dần trở thành người ...

Lắm hăng hái:

- Ủ, đầu mình cứ đi thử coi. Lâu nay tao cũng có nghe nói mà chưa biết ra sao!

Khởi hỏi:

- Có phải báo cáo cho mấy anh không?

Tôi gạt:

- Khởi, mình đi vụ này như đi bẻ măng mò cá thôi mà, có gì đâu! Mình sẽ đem khẩu AK theo. Ba đưa đi thôi. Tao, thằng Lắm, thằng Khởi, còn thằng Cần ở nhà coi súng, coi đồ đạc ...

- Tôi cũng muốn đi quá. Cần tha thiết bảo.

- Thôi thằng Cần ở nhà, phải có một đứa ở nhà chớ đâu đi hết được!

Mấy đứa tôi ngồi bàn bạc tính toán mãi một lúc nữa mới trở lên võng. Lên nằm trên võng rồi, một lát tôi còn ngóc đầu dậy đưa thêm ý kiến là nhất thiết phải đem giày dù theo, để có bắt được xà-niên thì trối, chớ mặc dù có súng, xà-niên nó vẫn cứ chạy nhào. Ý kiến đó của tôi được Lắm và Khởi tán thành. Đêm hôm đó, tôi ngủ thiếp đi với nỗi hào hứng khắp khởi, với cái ý định nhiệt thành bùng cháy sáng rực trong lòng.

Sáng hôm sau, chúng tôi thức dậy rất sớm. Mưa đã dứt hạt từ khuya. Tuy trận mưa đêm còn dầm ướt lá rừng, nhưng bình minh đã chiếu ánh nắng lên những chiếc lá ướt nước đó, lóng lánh báo hiệu ít ra cũng có được hơn nửa ngày tạnh ráo.

Ăn cơm xong, chúng tôi đem theo cơm vắt và đồ nước đầy bi-đông, rồi đi ngay. Ra khỏi khu vực đóng quân tôi trở con đường mòn dưới chân đồi nói:

- Mình cứ đi theo đường một đồi rồi cắt qua tay phải. Chiều hôm qua, xà-niên chạy theo lối này, mà mấy đêm hôm trước tao nghe cái tiếng hú cũng từ hướng này vọng lại.

Trận mưa đêm đã xóa mất dấu chân người rừng chiều qua in trên lối cát. Đồi quăng, tôi thấy có dấu chân nai đi cặp đường, và một bầy heo vượt qua để lại những dấu chân heo lún sâu xuống cát. ở rừng, tôi thấy thường là thế. Lúc mưa hơi ngớt, ấy là lúc thú đi kiếm mồi đông đảo hơn bất cứ lúc nào. Con heo rừng hoặc con nhím đi bươi bật các thứ củ rễ cũng dễ dàng hơn, bởi đất đã được mưa làm cho mềm xốp. Con thú lớn đi tầm con thú nhỏ. Vì vậy nên mưa ngớt là lúc thú rừng dễ kiếm sống, nhưng cũng lại là lúc chúng dễ dàng chuốc lấy cái chết. Kìa kìa là dấu chân cheo, con vật nhỏ bé đáng thương suốt đời chỉ trông cậy ở đôi chân chạy lẹ để thoát khỏi nanh vuốt của cọp, của rắn hổ mây. Tôi ngó thấy hình như là cả một cặp vợ chồng cheo mới chạy qua, để lại trên lối cát những móng chẻ đôi gọn sắc, coi hết những móng nai thu nhỏ lại. Đi theo con đường mòn một chốc, tôi ra hiệu cho Lắm và Khởi dừng lại. Đây là chỗ mà chiều qua, người xà-niên đã lẫn mất. Tôi đi đi lại lại xem xét kỹ quãng này. Sau rốt tôi thấy ở một bìa đường có vẻ khang khác. Những bụi cây nhỏ ở đây bị dẫm đạp, vệt ra

một lối nhỏ. Tôi đưa tay ngoắc Lắm và Khởi lại. Chúng tôi theo dấu đó, bắt đầu luôn rừng. Nhưng chúng tôi bươn đi một quãng thì không còn dấu vết gì nữa. Bỗng liền đó, Khởi phát hiện có một nhánh cây xương cá bị rập gãy. Tôi xem chỗ gãy, thấy dấu còn mới. Thế là chúng tôi lại tiếp tục lủi tới. Chỉ một lát sau, chúng tôi lại thấy hiện ra những bụi cỏ và cây con bị dẫm. Cứ thế, chúng tôi phăng theo. Cả tiếng đồng hồ, chúng tôi phải lần mò, khi mất dấu, khi thì tìm lại được, mãi cho đến lúc chúng tôi nhác thấy rừng trước mặt chợt trông sáng. Rừng thưa dần. Thì ra đó là trắng. Một cái trắng không lớn lắm, mọc đầy cỏ khẩu, cỏ chỉ và những cây sâm đất nở hoa giống như những nụ hồng. Một con đường không mòn lắm nằm vắt ngang qua trắng. Chúng tôi đứng sững nhìn cái trắng không biết có nên theo con đường mòn xuyên trắng kia không, vì vừa đến đây thì dấu chân cũng biến mất.

Dừng một lúc, tôi quay trở lại đoạn đường vừa đi. Đó là tôi vừa sực nhớ lại lời chị Tám Mây. Hồi còn ở trạm giao liên, chị Tám có lần dặn tôi nếu khi nào cảm thấy lạc lối thì điều tốt hơn hết là không nên tiếp tục đi tới mà nên quay lại lối cũ, rà coi, rồi hẵng đi. Trong trường hợp này tuy có khác hơn, vì đây là lối tôi chưa từng đặt chân tới, nhưng việc coi kỹ lại dấu cũ vẫn có hy vọng xác định được người xà-niên về hướng nào. Quả nhiên, sau khi cúi nhìn cẩn thận tại mí đường mất dạng dấu chân, tôi đã nhận thấy sờ dĩ dấu chân mất hẳn là vì tại đó đã tiếp giáp với cát. Nếu có dấu chân thì mưa cũng đã xóa đi rồi. Lúc tôi trở về chỗ bìa trắng giáp với con đường mòn đi qua trắng, tôi chợt nhìn thấy một mảnh lá chuối rừng. Mảnh lá chuối này đã héo quăn lại. Tôi nhặt mảnh lá chuối đưa cho Lắm và Khởi coi, rồi nói:

- Minh băng qua trắng thôi. Tao chắc là họ cũng băng qua trắng bằng con đường mòn này! Họ làm rớt chuối đây nè!

Lắm bàn:

- Đồng ý qua trắng, nhưng đừng đi đường đó. Đi giữa trắng trông dễ lộ lưng lắm, cứ cặp bìa rừng mà đi qua mỗi đường bên kia, có vòng một chút nhưng bảo đảm ...

- Ủ, phải đó!

Chúng tôi liền đi bọc theo bìa trắng. Chừng mười phút sau, chúng tôi đã tới mí trắng bên kia, chỗ con đường mòn chấm tới. Quả nhiên, tại đây chúng tôi tìm thấy lại dấu chân đã mất. Dấu chân đó giờ xuất hiện trên những tảng đá đóng rêu cặp theo bờ một con suối đang ào ào chảy. Con suối này có lẽ bị cạn vào cuối tháng ráo, nay bắt đầu có nước, nhờ những trận mưa đầu mùa. Chúng tôi nhảy trên những tảng đá lốm rốm rêu xanh, đi ngược dòng suối. Dấu chân trên rêu đi tới chừng nửa tiếng đồng hồ thì đột nhiên rẽ chéo lên, rồi bỏ suối. Lên quá khỏi bờ suối một chốc, chúng tôi lọt vào một cánh rừng lười ươi ... Trái lười ươi rụng đầy dưới gốc.

Trận mưa hồi đêm làm cho trái lười ươi nở lè ra, nhầy nhọt. Tôi cúi xuống vốc lên một vốc lười ươi, gạt bỏ vỏ rồi cho vào miệng ăn. Lắm và Khởi cũng ăn theo.

Trái lười ươi mát rượi khiến tôi thấy rất đã khát. Giữa lúc cả ba chúng tôi đang lúm xúm ăn lười ươi thì chợt từ đâu vẳng tới tiếng gì như tiếng khóc. Tôi liệng nhúm lười ươi còn lại, ra hiệu cho Lắm

và Khởi chú ý lắng nghe. Lầm lào ào:

- In như có tiếng cơn nít khóc!

- Ồ tao cũng nghe vậy! Tôi nói và khoác tay, hạ thấp giọng:

- Đi lại đó đi đi cho thiệt êm nghe!

Ba đưa chúng tôi rón rén tiến về phía có tiếng khóc. Chúng tôi đi quá khỏi cánh rừng lười uoi, tới một vùng mọc nhiều cây trâm sắn phơi thân đỏ sẫm. Tiếng cơn nít khóc nghe đã rõ, mỗi lúc một gần hơn. Và khi tiếng oa oa của đứa trẻ vẳng lên rõ mồn một thì chúng tôi bỗng nghe còn có tiếng nói rú rí. Tôi liền đứng lại, dơ tay ra dấu bảo Lầm và Khởi bước thiệt nhẹ chân. Khi chúng tôi bước rần lên thêm mấy bước nữa, thì chúng tôi chợt nhìn thấy ở ngay trước mặt mình hiện ra một cái chòi thấp lợp lá chuối rừng rũ xuống. Bị một cành cây xòa phủ, tôi chưa nhìn thấy trong chòi có gì. Nhưng khi ngồi thụp xuống, tôi vô cùng kinh ngạc suýt bật lên tiếng kêu. Trong chòi đang có hai người mà không giống hẳn như người. Cả hai đều trần truồng hết như người mà tôi gặp chiều hôm qua. Tóc họ xòa dài, vàng khè và rối đanh lại. Có cái khiến tôi phân biệt ngay ra được, đó là một người đàn ông và một người đàn bà. Người đàn bà có bầu vú căng đang bế đứa nhỏ đóng đũa, dỗ dành. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa, tin đó đúng là xà-niên. Một cặp vợ chồng xà-niên, với một đứa con, chắc là mới đẻ không lâu. Lầm và Khởi cùng đều trở mắt sừng sốt như tôi. Thiệt là từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ chúng tôi nhìn thấy cái cảnh lạ lùng như vậy. Chợt Khởi mở khóa súng. Có lẽ Khởi sợ và đó là một động tác rất bản năng của Khởi. Tôi vội vàng đưa tay đè nhẹ nòng khẩu AK trong tay Khởi xuống, lắc đầu ngăn Khởi tuyệt đối không được bắn. Hình như Khởi cũng không hề có ý định bắn. Kỳ thiệt, chúng tôi không thể nào bắn cho được. Thoạt đầu tôi thấy lạ lùng, nhưng rồi liền đó thấy trào lên giữa lòng mình cả một niềm trắc ẩn thương tâm. Cặp xà-niên không có gì che thân kia đang dỗ con, và đứa con đang oa oa khóc ấy cũng trần trụi nốt. Bỗng dưng, tôi thấy mắt mình cay xôn khó chịu. Tôi hầu như quên cả việc đốc thúc anh em xông vào vây hãm. Tôi sức nghĩ tới ông Cổ, sức nghĩ tới mình, chị em Biếc, Cần, Lầm, chú Chín Thắng cùng bao nhiêu số phận khác, và có cảm tưởng như đời mình và mọi người đó đều có chút gì in bóng xà-niên. Tất cả đều như có lâm vào một phần cảnh ngộ của xà-niên. Rồi hai chữ xà-niên giờ đây đối với tôi không phải chỉ là cặp vợ chồng xà-niên thật sự đang dỗ con đó mà thôi. Xà-niên, ấy là tiếng gọi chung cho mọi số phận bị dồn đuổi trên đời. Xà-niên như là sự tước đoạt, sự vứt bỏ, sự cùng cực bi thảm nhứt của con người.

Trong giữa lúc lòng tôi đang rung động trước cảnh ngộ bi thương đó thì Khởi vô ý để chạm báng súng đánh "cách" vào cái bi-đông bên sườn. Tiếng động gây ra không lớn, nhưng cặp xà-niên trong chòi đã nghe thấy, cả hai nhón nhác thô lỗ ngó ra. Biết đã lộ, tôi thúc nhẹ khuỷu tay vô mạn sườn Khởi, Lầm rồi vụt chạy về phía lều. Không may, một nhánh gai mây móc vướng vào áo tôi. Tôi vừa gỡ được thì đôi vợ chồng xà-niên đã chạy vụt ra khỏi chòi. Tôi trông thấy rõ ràng người xà-niên đực bế thốc đứa con đỏ hỏn trên tay vợ mà chạy rất nhanh. Còn người xà-niên cái hót hải chạy đằng sau, tóc bay xòa trên những nhánh lá. Biết tình thế nguy khôn, cặp vợ chồng xà-niên chạy như bay. Không để lỡ cơ hội, tôi gấp rút rượt theo. Chỉ có mỗi mình tôi là bám sát theo được cặp xà-niên, chớ Lầm và Khởi thì bị rớt lại phía sau. Nhưng rồi chính tôi cũng bị cặp xà-niên bỏ xa dần. Cặp xà-niên chạy rất nhanh, không mắc vướng cây cối chi cả. Điều làm cho tôi ngạc nhiên nhứt là cái dáng chạy của cặp xà-niên

coi rất lạ. Cả hai chạy bần bật, thân người hơi ngã về phía sau, hai tay hơi đưa về phía trước.

Còn người xà-niên chồng bế đứa con chạy trước lát lát lại ngo ngoái, coi vợ mình có theo kịp không. Cái con người đã hóa thành thú ấy vừa đảm nhiệm đưa con, vừa không bỏ quên vợ.

Quãng cách giữa tôi và cặp xà-niên cứ xa dần. Không phải tại tôi chạy chậm hơn, mà tại tôi bị cây cối cản trở. Ngược lại, cặp xà-niên thì không bị một rễ cây gốc cây nào làm vướng bước. Tôi thầm mong cho cặp xà-niên bị vấp một cái, nhưng cặp xà-niên không bị vấp cái nào cả. Cứ thế, cặp xà-niên bỏ tôi xa ra mãi. Có lúc xà-niên khuất mất sau những lùm lá, rồi lại hiện ra. Ban đầu tôi còn trông thấy, dần dần chỉ thấy loáng thoáng màu da đen xám, mớ tóc bay xõa của xà-niên, thế rồi sau cùng tôi chẳng còn thấy gì nữa. Cặp vợ chồng xà-niên đã biến mất trong rùng cây dày bịt trước mặt. Chỉ nghe tiếng oa oa vắng vắng. Tiếng khóc của con xà-niên sơ sinh. Chạy rần tới một chặng nữa, tôi từ từ đứng lại thở dốc. Mặc dù hãy còn nghe thấy tiếng khóc kia, tôi cũng không muốn đuổi theo nữa. Một nỗi thất vọng, một nỗi buồn bã kỳ lạ bỗng nhiên dâng tràn, khiến tôi không thể nào nhấc chân lên đuổi theo nữa. Rõ ràng cặp xà-niên nọ cố chạy cho thoát. Dẫu rằng anh em chúng tôi rượt theo với một ý định tốt, nhưng xà-niên không biết vậy. Chúng tôi khó mà kêu, khó mà nói sao cho xà-niên biết được rằng anh em chúng tôi không phải loại người làm cho xà-niên kinh khiếp. Tôi buồn bã nghĩ bụng: "Chắc mọi con xà-niên ở rừng Hắc-dịch bây giờ đều như vậy cả. Cũng thời là người, nhưng xà-niên sợ người tới cái mức ghê gớm vậy đó!".

Lắm và Khởi chạy tới, hồn hên hỏi tôi:

- Đâu rồi, xà-niên đâu rồi?

Tôi thần thờ đáp:

- Chạy mất rồi! Lắm dậm chân:

- Tiếc quá. Tại thằng Khởi làm động, chớ không thì hồi nãy mình áp vô chòi bắt được rồi!

Khởi nói như nhận lỗi:

- Nó chạy lẹ thiệt!

Tôi đứng ngẩn ngơ lâu rồi khoát tay:

- Thôi, đi về!

Chúng tôi quay lại con đường cũ. Gần tới chỗ cái chòi lúc nãy, tôi bèn nên ghé vô chòi. Bây giờ đã quá trưa. Trời bỗng tắt nắng, tối sầm lại. Chùng như sắp chuyển mưa. Cảnh rừng vụt trở nên buồn bã, lặng lẽ. Cái chòi của cặp vợ chồng xà-niên vẫn còn đó, nhưng trống vắng và trơ trọi. Tôi khom lưng bước vô chòi, đứng đảo mắt ngo ngoái nhìn cái nơi xà-niên trú ngụ. Giữa khu rừng già đầy những đe dọa bất ngờ, cái chòi coi thiệt mỏng manh đáng thương. Chòi dựng trên một gò hơi cao hơn đất xung

quanh. Những cây tai nghé nhỏ dùng làm cột chống đỡ cái mái chòi lợp bằng các tàu lá chuối rừng thôn dài đã héo quắt lại. Trên nền chòi lồi lõm không được phẳng, chúng tôi bắt gặp mấy vật còn sót lại. Một cái bếp kê bằng ba tảng đá lớn còn ấm hơi lửa. Cạnh bếp là một đồng củ mì và một con dao đã cùn gần hết lưỡi. ở giữa chòi có một ổ lá bện lót cẩn thận. Thoạt trông tôi đã đoán biết ngay là chỗ cặp xà-niên dành cho con. Chiếc nôi bện kết bởi lá rừng đó làm cho chúng tôi không cảm được nước mắt. lát sau, chúng tôi rời khỏi túp chòi với nỗi thương tâm trĩu nặng trong lòng. Đi về chưa được nửa đường, trời đã đổ mưa giông. Rừng dậy gió ào ào. Chẳng mấy chốc, mưa bắt đầu rót hạt.

Tôi nói:

- Sớm mai mình sẽ trở lại chòi!

Lắm hỏi:

- Chi vậy, chắc xà-niên bỏ chòi đi luôn chớ không dám về đâu?

Tôi bảo:

- Ừ, không chắc gì xà-niên quay về chòi. Tao tính mình cũng không rình bắt nữa, nhưng tính đem vô cho xà-niên một ít gạo, một cái hộp quẹt với một con dao hay cây rựa càng tốt ...

CHƯƠNG BA MƯƠI

Khác với dự đoán của chúng tôi, xà-niên có trở lại chòi. Hôm đầu, khi tôi và Lắm đem gạo, hộp quẹt đến bỏ trong chòi thì chưa có dấu vết gì chứng tỏ xà-niên trở về. Cái chòi vẫn còn nguyên như cũ. Nhưng bằng đi hai hôm, khi chúng tôi vô chòi thăm coi thì thấy một hiện tượng lạ. Tất cả những thứ gì của mình, xà-niên đều đến đem đi. Còn những vật mà chúng tôi đem đến cốt ý cho xà-niên thì xà-niên không lấy; không đụng tới. Chiếc ruột tượng gạo vẫn treo thông ở chỗ cũ, cái hộp quẹt và cây rựa vẫn nằm nguyên cạnh bếp.

Xà-niên đã khước từ tất cả những vật chúng tôi đem cho. Điều đó càng làm cho chúng tôi thêm buồn bã.

Sớm hôm sau, trời lại tạnh ráo. Khẩu đội chúng tôi cơm nước xong thì có Biếc đến. Cùng đi với Biếc, còn có chín cô gái khác trong tiểu đội Biếc mà hầu hết đều đã trở thành thân thiết với khẩu đội tôi. Mới đến nơi, Biếc đã tập hợp tiểu đội nữ thành một hàng dọc. Biếc cười chúm chím, quay về phía tôi trong tư thế đứng nghiêm:

- Báo cáo đồng chí khẩu đội trưởng, sáng hôm nay tiểu đội chúng tôi có ba nhiệm vụ phải hoàn thành: thứ nhất tải gạo, thứ hai xấn măng, thứ ba vá quần áo rách cho khẩu đội của đồng chí. Tôi đã phân công hai nữ đồng chí Hường và Đẹp nhiệm vụ vá quần áo, vậy yêu cầu đồng chí khẩu đội trưởng

giúp đỡ hai nữ đồng chí của chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Biếc vừa dứt lời, cả tiểu đội nữ thanh niên chạy khỏi hàng, cười phá lên. Anh em trong khẩu đội tôi, vui vẻ vỗ tay hoan hô lớp lớp. Tôi nói:

- Tưởng gì chứ giúp làm vụ đó thì dễ ợt. Nhưng tôi giao trước, tốp nào đi xăn măng lát nữa về phải ghé đây thân tặng anh em một xâu đó nghe!

Các cô gái lao nhao:

- Cái vụ đó cũng dễ thôi. Đó, chị Biếc cầm đầu tốp xăn măng đó, anh Quyết cứ thương lượng với chị Biếc là có măng liền thôi mà!

Biết các cô gái chọc phá, tôi giả bộ tỉnh bơ:

- Ờ được, thương lượng thì thương lượng chứ ... Nói chung là từ bữa nay cô nào muốn theo chúng tôi lên miệt Đất Đỏ thì phải lo lót cho chúng tôi lần lần đi. Nghe đâu có một số cô phải ở lại giữ cứ. Đó là tôi nghe nói vậy. Nhưng nếu có vụ đó thiệt thì các cô có được đi hay ở lại là do chúng tôi ...

- Ý, anh Quyết nói thiệt hay chơi vậy anh Quyết?

- Nói thiệt, ví dụ như chúng tôi có ý kiến: mấy cô này khá, có thể chịu đựng nổi, khẩu đội tôi xin lãnh thì tức nhiên là ... Còn nếu như ...

Câu nói của tôi kỳ thiệt là câu nói chơi, không ngờ lại có tác động ngay đến các cô. Đang cười nói, chợt các cô tím tím lại, xầm xì to nhỏ với nhau. Và trước khi đi xăn măng, Biếc đến bên tôi hỏi khẽ:

- Bộ tiểu đoàn mình sắp đánh về Đất Đỏ thiệt hả anh?

- Cũng mới nghe nói vậy thôi. Hôm qua có mấy "chur" trinh sát ở trên đó về!

- Nè, nếu có thiệt thì mấy anh nói vô cho tụi em được đi hết chứ đừng có nhận xét này nọ để tụi em ở lại là không có được đâu nghen!

Tôi cười khì. Thấy vậy, Biếc càng nghiêm vẻ mặt:

- Thiệt đó, em nói thiệt đó!

Tiểu đội nữ thanh niên xung phong chia thành hai toán kéo đi. Một toán theo Biếc đi ra suối bẻ măng, còn một toán đi đến kho gạo. ở nhà, tôi hỏi anh em soạn bông, đem quần áo rách ra cho cô Hường và cô Đẹp vá. Hai cô này ngồi vá quần áo cho chúng tôi, cùng cất tiếng hát nho nhỏ bài ca may áo của Xuân Hồng rồi khúc khích cười với nhau.

Thấy có nắng lên, tôi kêu anh em đem đạn ra phơi, nhân thể tôi đem khẩu đại liên ra lau chùi. Tôi rờ rẫm thân súng bị mảnh bom và đạn cào xước nhiều chỗ, nói với anh em:

- Con cộp lửa của mình bị thương trầy trụa hết ... Nhưng không sao, mình sẽ o bế nó lại, kỳ này lên Đất Đỏ nó sẽ khạc lửa rần rần cho coi!

Tôi cầm cây thông nòng và mớ giẻ lau, chờ Cần tháo súng ra. Nhưng lúc Cần vừa mới mớ tay vào thì thành linh từ phía rừng trước mặt chợt liên tiếp phát lên mấy tiếng nổ lớn. Lắm chạy ra giữa sân lắng nghe tôi kêu lên:

- Quyết ơi, đúng là tiếng mìn Cơ-lây-mo. Mà sao nó lại nổ ở phía kho gạo, kỳ quá!

Tôi đứng bật dậy hỏi:

- Nè, nhắm coi mấy cô đi tải gạo nãy giờ được nửa tiếng chưa?

Cô Đẹp nói:

- Chừng nửa tiếng. Chắc mấy đứa nó đã tới kho gạo rồi, cái kho này gần!

Tôi chặn tay không cho Cần tháo súng để lau chùi nữa, rồi lập tức xách khẩu đại liên lên, ra lệnh:

- Tất cả anh em theo tôi! Chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu!

Trong tình thế cấp bách không thể đợi hỏi ý kiến của đại đội, tôi tức tốc dẫn khẩu đội mình chạy về phía có tiếng nổ. Tôi ôm đại liên vọt lên trước và nói với anh em:

- Chắc là có biệt kích, mìn Cơ-lây-mo thì chỉ có tụi nó thôi. Mau lên!

Chúng tôi không đi theo đường mòn nữa, mà cắt rừng chạy thẳng tới kho gạo. Cái kho gạo này chúng tôi đã biết, vì đã từng đến đây lấy gạo nhiều lần.

Chạy chừng mười lăm phút, chúng tôi vừa đến gần kho gạo thì nghe có tiếng rên la từ trong vắng ra. Chúng tôi dừng lại nghe ngóng. Rõ ràng tiếng kêu rên đó là của các cô gái trong tiểu đội Biếc. Lâm thì thảo:

- Lạ quá, không lẽ kho gạo bị tụi nó gài mìn?

Tôi không đáp, hất hàm ra lệnh cho anh em tiến vô. Cả khẩu đội bắt đầu vệt lá rón rén bước từng bước đi vào. Lát sau, tôi loáng thoáng ngó thấy mái tranh kho gạo. Tiến thêm mấy bước nữa, tôi đã suýt buột miệng kêu lên. Tại kho gạo hiện ra một cảnh tượng hết sức khủng khiếp. Những cô gái vừa mới ở chỗ chúng tôi đến đây lấy gạo bị mìn đánh nằm té dài từ bên ngoài dẫn vào giữa kho. Có cô đã chết rồi. Có cô bị thương nằm rên rỉ. Tất cả năm cô đều trần truồng lồ lộ trông rất thương tâm. Máu

chảy đọng vũng trên khoảng đất sân kho. Máu loang đỏ lôm trên những đám gạo trắng từ trong bông đỏ vung vãi. Quân giặc đã nổ mìn giữa lúc các cô đang xúc gạo từ kho mang ra.

Sau một lúc đứng im nghe ngóng coi giặc còn nằm lại không, tôi vẫn chưa cho anh em vào vùi. Để phòng giặc còn phục lại, tôi cùng anh em đi bọc rốn rừng cây ở chung quanh mấy vòng. Cuối cùng biết chắc là chúng đã rút đi, tôi và anh em mới vào kho. Vừa trông thấy chúng tôi, các cô gái bị thương còn sống sót kêu lên:

- Mấy anh ơi, cứu tụi em!

Thế rồi không nói thêm được lời nào, nước mắt các cô chảy ròng ròng. Không đợi các cô nói, chính cái cảnh tượng đau lòng trước mắt đã nói hết với chúng tôi rồi. Rõ là sau khi cho nổ mìn đánh quy các cô gái, bọn giặc đã ulla vào hãm hiếp những cô còn sống sót nhưng bị thương nặng không thể chạy nổi. Bọn thú người ấy còn để lại trên bãi cỏ rừng nhàu nát mọi hành tích ghê tởm nhứt. Một trong số ba cô bị thương thều thào kể lại rằng một tiểu đội biệt kích Mỹ đã gài mìn sẵn rồi cho nổ mìn. Nhưng sau loạt mìn, chỉ có một cô bị chết, còn một cô nữa sau đó chết vì đã bị thương mà còn bị chúng tiếp tục cưỡng hiếp.

Tôi xúc khẩu đại liên và hỏi giọng lạc hẳn đi:

- Tụi nó đi khỏi đây lâu chưa?

Cô gái trở tay về phía sau kho gạo, miệng phập phào:

- Tụi nó mới đi khỏi là mấy anh tới!

Tôi nói:

- Thành Cần ở lại đây băng bó tạm cho mấy cô rồi về báo tin cho anh em tới khiêng mấy cô về. Còn Lắm, Khởi với tôi phải rượt theo bắn tụi Mỹ chó đẻ này mới được!

Nói dứt lời, tôi chạy ra rừng, theo hướng cô gái chỉ. Khởi xách thùng đạn chạy theo. Lắm ôm AK bám sát. Ra khỏi kho, tôi thấy ngay dấu giày Mỹ dẫm lên đất cát. Thế là lửa giận như bùng lên đốt cháy tâm can, tôi bươn gáp theo dấu giày, mũi súng lăm lăm chĩa về phía trước. Bỗng dưng tôi chợt nghĩ chỉ cách đây vài bữa, chúng tôi đã từng cầm súng theo dấu xà-niên. Cũng luôn rừng vẹt lồi như thế này, nhưng lại là với ý định tìm đem xà-niên trở về đời sống con người. Bây giờ thì khác hẳn, bây giờ chúng tôi đang theo dấu những tên Mỹ đã biến thành dã thú, với cái ý định tiêu diệt sạch bọn chúng. Mặc dù chúng tôi chỉ có ba, và được biết bọn biệt kích Mỹ có tới một tiểu đội, nhưng điều đó không mấy may khiến chúng tôi phải đắn đo. Hình ảnh những người con gái thân thiết yêu thương đã từng san sẻ gian khổ, sống chết với chúng tôi, nay vừa tức thời bị bọn Mỹ đánh mìn và hãm hiếp nằm oằn oại trên những vũng máu kia đã làm cho chúng tôi chỉ biết xông đuổi nhanh tới, tìm bắt chúng đền tội.

Không đến mười phút sau, chúng tôi đã đuổi kịp bọn ác thú. Mười hai tên biệt kích Mỹ mặc quần áo rằn ri đang lom khom lủi riết về phía trước. Chúng dàn hàng ngang, cắt rừng mà đi chớ không đi theo đường mòn. Hình như sau khi gây nên tội ác, bọn chúng không dám nấn ná lâu gần khu vực kho gạo. Cả bọn mải miết luồn rừng, chưa hề hay biết chúng tôi đã trông thấy chúng. Tôi ra hiệu cho Khởi, Lắm cố dẫn lên một chút nữa, để có tầm bắn thiết chắc ăn. Chúng tôi bước những bước thật dài, nhẹ nhàng đặt chân, rồi lại bước sải tới. Lắm có vẻ sốt ruột, nâng khẩu AK lên trong tay chỉ chực nhả đạn. Cả ba chúng tôi giờ đều giống nhau tâm trạng cắn uất như dăng nghen cổ. Vừa chòng chọc vào những tấm lưng áo rằn ri Mỹ đang lom khom tôi lại vừa ngó thấy máu, máu trên thân thể các cô gái, máu loang trên gạo trắng đổ vung vãi trước kho.

Chúng tôi nổ súng khi đã tiến sát bọn Mỹ chừng ba mươi mét. Tôi quét qua quét lại tới ba loạt đạn thiết căng. Hết loạt thứ ba, khi tôi rời tay khỏi cò súng thì hầu hết mọi thân cây nhỏ ở trước mặt tôi đều bị gãy gục, trống hẵn ra. Những tên mỹ đang lom khom đi tới, giờ vụt biến mất. Tất cả mười hai tên đều gục xuống hết như những thân cây kia. Sau khi siết thêm mấy loạt đạn rà sát mặt đất cho chắc ăn và cho hả giận, chúng tôi xông tới. Bọn Mỹ trúng đạn đủ số mười hai tên, nằm sấp cách nhau rất đều quãng. Cái cảnh tượng mà chúng vừa gây ra tại kho gạo như thế nào thì giờ đây chúng đều trả y như vậy. Chợt tôi nghe Khởi la:

- Có một thằng chưa chết!

Tôi nhìn theo ngón tay Khởi, thấy thằng Mỹ nằm còn động đậy. Tôi bước tới bên đưa chân đá nghiêng người nó sang một bên. Tên này rất to lớn, bị đạn xuyên từ lưng ra bụng. Những đạn ruột lớn nhuốm máu thò lòi ra khỏi bụng tên Mỹ. Nhưng nó chưa chết, lại còn mở mắt ngó tôi lườm lườm. Con giận lại trào lên tôi thét lớn:

- Lắm, đem con dao lại cho tao!

Lắm rút soạt lưỡi dao găm Mỹ giắt bên lưng, nhảy tới trao cho tôi. Tôi từ từ nắm chặt cán dao, đưa mắt nhìn thẳng vào mặt tên Mỹ. Nó kêu rú lên, cái tiếng kêu ơ ơ kinh hãi khi nó thấy tôi lặng lẽ đưa nhích mũi dao tới chỗ bụng đang thò ra mớ ruột phập phều của nó. Sự thiệt là vì căm giận quá tôi định ngoáy mũi dao vào vết thương nơi bụng tên Mỹ để giết chết nó luôn.

Nhưng lúc mũi dao còn cách bụng tên Mỹ chừng một gang tay thì tôi dừng lại. Tôi đã để mũi dao dừng lại rất lâu ở tầm đó, suy nghĩ về hành động mình sắp thực hiện, và bỗng nhiên tôi không muốn làm việc ấy nữa.

Tôi đã từ từ buông lỏng tay cho lưỡi dao rơi cắm xuống đất. Rồi bước thoát ngang qua mình tên Mỹ, tôi chạy ra một chỗ cách tên Mỹ mấy mét, đứng ngó trôn trời vào một quãng trống không. Sau lúc kìm lại cơn giận, tôi không thể nào đứng ngó tên Mỹ lâu hơn được nữa.

Cả cái mùi hăng hắc toát ra từ bộ đồ da cộp vằn vện trên người nó, tôi cũng không chịu nổi nữa.

Nhưng cũng vừa vào lúc tôi tránh ra nơi khác thì tên Mỹ lại tiếp tục kêu lên ơ ơ. Tiếng kêu nghe

như kẻ đang ngủ gập cơn ác mộng. Tôi quay lại, nhìn thấy hai chân tên Mỹ chòi đạp dữ dội. Đôi cẳng chân đó mới đầu còn chòi đạp khỏe nhưng về sau yếu dần, rồi cuối cùng duỗi bật ngay đơ ra.

Bảy giờ từ ngoài trắng bỗng thổi lửa vào mấy cơn gió lạnh. ánh mặt trời buổi sáng vụt tắt. Rừng cây đang rợp nắng chợt âm âm u u sa sầm lại. Những luồng gió tiếp tục lửa ngang rừng, thổi mặt tên Mỹ chết kia tái dần đi. Gió lạnh lửa lá vật vã, run rẩy. Vậy là mùa mưa rừng đã bắt đầu tỏ ý muốn xâm chiếm cả ngày, không chỉ buổi chiều mà cả buổi sớm.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Tiểu đoàn chúng tôi rời rừng khi mùa mưa đến. Gần sáu trăm chiến sĩ và đội viên thanh niên xung phong mình mang đầy súng đạn, gạo muối đã ra khỏi rừng đúng vào lúc rừng sắp đổ mưa già. Anh em chúng tôi chân đi dép cao-su, đầu đội nón tai bèo. Quân phục của chúng tôi là thứ vải hột dền nhuộm màu khói, có nhiều bộ đã sờn cũ và mang nhiều miếng vá. Chen lẫn trong đội hình màu khói ấy là màu áo đen hoặc xanh sẫm của các cô gái thanh niên xung phong. Những giải khăn rằn của các cô quần cổ bay phấp phật.

Tiểu đoàn chúng tôi đi, để lại sau lưng những cánh rừng già ngút ngàn mà mưa không ngớt xối xuống, giăng mù. Có hôm chúng tôi đi suốt trong mưa, người ướt đầm, nhưng tốc độ hành quân vẫn không chậm lại. Cả một niềm hy vọng lớn đang rạo lên phía trước. Có biết bao nỗi đợi mong, những điều hứa hẹn đang vẫy gọi. Mưa vẫn ngày một lớn hơn, vẫn xối xả rồ rồ xuống mặt chúng tôi. Nhưng những khuôn mặt đang ướt đầm nước mưa ấy của anh em chúng tôi vẫn tươi cười, hớn hờ. Những đôi mắt có lúc bị nước mưa nhòa ướt, rồi sau đó lại mở to, long lánh, sáng trưng.

Chúng tôi đang tiến về miền Đất-đỏ.

Hôm ở rừng học sa bàn đánh vào Đất-đỏ, anh Ba Đấu nói lần này chúng tôi về Đất-đỏ là về quê hương chị Võ Thị Sáu nên chúng tôi phải đánh thắng, phải đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kềm kẹp của giặc. Ý chí quyết đánh quyết thắng cùng cái niềm tin giải phóng cứ lớn ra, nở nang ra giữa lòng chúng tôi. Hy vọng mỗi lúc một khởi sắc, như chính đất dưới chân chúng tôi thêm một ngày đi tới lại thấy thắm hồng hơn.

Miền Đất-đỏ kia xích lại gần mãi. Đường đi chuyển dần từ màu cát ngà sang màu nâu nhạt, và đến ngày thứ tư thì đỏ hỏn lên. Đất-đỏ không còn xa chúng tôi nữa. Sắp đến đất đỏ rồi. Tên đất nghe sao như nổi đắng cay lảng động, như mồ hôi, như máu cờ hòa chan với máu. Ấy là miền đất rất giàu, mà đời người thì lại rất nghèo, xưa nay máu không khi nào ngời tươi đâm gốc cây cao-su. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của tổ quốc tôi. Tại đó có một người con gái chết rồi mà bất tử, là Võ-Thị-Sáu, người con gái hãy còn sống mãi trong bài hát ngợi ca mở đầu như một kỷ niệm rung rung: "Mùa hoa lê-ki-ma nở, quê ta miền Đất-đỏ ...". Hôm nay lời ca đó đang mấp máy trên môi chúng tôi, khi chúng tôi đang cầm súng cất bước đi tới nơi đã sinh ra người nữ anh hùng thời kháng Pháp.

... Hôm nay chúng tôi đã thiết sự đặt chân lên vùng đất đỏ. Đế dép cao-su của anh em tôi quện dính thứ đất đỏ như chu sa. Bỗng nhiên hôm nay trời hừng nắng. Chúng tôi vui mừng chạy căng lên giữa khung cảnh hực hỡ sắc đỏ của đất, của những chùm chôm chôm, trái dừa lửa, của ráng chiều.

Đêm đến, tiểu đoàn chúng tôi đóng lại trong vườn cao-su cách thị trấn Đất-đỏ bốn cây số. Chúng tôi được lệnh nghỉ quân sáu tiếng đồng hồ, sau đó sẽ tiếp tục hành quân đến chỗ đánh. Và trận đánh, theo dự định sẽ nổ ra vào lúc trời sáng. Tôi leo lên võng, vắn một điều thuốc to, vừa hút vừa ngắm ngời khoái trá về cái giờ khai hỏa rất kiên quyết và táo bạo của tiểu đoàn cho tới phút này vẫn được giữ nguyên. Trong khi những viên đạn pháo 105 của địch từ phía Đất-đỏ thụt bay véo qua đầu, tôi ngả lưng phà rít điều thuốc một cách ngon lành. Thấy Cần cứ trở mình trên võng mắc cạnh võng tôi, tôi nhắc:

- Đi mết, tranh thủ ngủ đi mày Cần!

Cần làm thinh không đáp. Tôi biết Cần đang lo lắng. Trong khẩu đội, lần này có Cần là người hồi hộp xúc động hơn cả. Tôi đã biết điều đó ngay từ khi biết có một cuộc hành quân đánh lên Đất-đỏ. Cần sinh đẻ tại đất này, cái đó đã đành. Hơn thế, bà mẹ mù lòa của Cần hiện còn ở đợ giữ con cho người tại nơi này. Suốt dọc đường hành quân, tôi biết Cần hết sức băn khoăn lo lắng về mẹ mình. Cần thổ lộ với tôi: "Anh Quyết à, không biết má tôi giờ ra sao, không biết má tôi có còn hay là không?". Tôi đã nói: "Chắc không có sao đâu!". Rồi tôi bảo Cần rằng nếu má Cần còn nguyên ở chỗ cũ thì hay lắm, vì ấp chiến lược đó nằm trong điểm làm ăn của đơn vị. Lần này cả khẩu đội tôi sẽ quyết đưa má Cần ra một xã giải phóng, có bà con cô bác đùm bọc che chở (cái nơi đó tôi cũng đã bàn với anh Đẩu). Mấy hôm trước, khi tôi báo cáo xin ý kiến về việc này, anh Ba Đẩu và anh Sáu Dũng vừa ở quân y về đều tán thành ngay. Anh Đẩu bảo: "Mấy anh biết hoàn cảnh bà má thằng Cần đã lâu, nhưng cũng chưa biết tính sao, bây giờ nhân dịp này mấy em tính luôn như vậy là hay lắm!".

Trong khẩu đội, ngoài tôi ra, Lắm và Khởi đều quyết lòng cứu bà mẹ. Lắm Kèn nói kiếm được bà má Cần, Lắm Kèn sẽ lãnh công.

Thấy Cần nằm yên không nói gì, tôi tiếp lời:

- Đừng lo mày Cần. Tao tin thế nào bà già cũng còn ở đó. Nội nhật ngày mai là mình biết thôi mà. Nếu gặp má trong khi nhiệm vụ khẩu đội mình còn phải tiếp tục chiến đấu thì tao bàn với tiểu đội thanh niên xung phong của Biếc lo đem má đi. Còn nếu mình đã "dứt" tụi nó hết rồi thì anh em mình công má về dư sức!

Nghe tôi nói, Cần vẫn im lặng. Tánh Cần xưa nay vẫn thế. Trong khẩu đội, Cần mủ mĩ ít nói. Ngay cả sự cực khổ sự đau đớn, Cần vẫn không nói không than.

Tôi biết sự lo lắng của Cần về bà mẹ chính mà nỗi đau đớn bởi đó là một người mẹ vừa cơ cực vừa tật nguyên; bởi mẹ Cần đã khổ mà còn ráng khổ thêm một mình để Cần ra đi. Dẫu chưa biết mặt mẹ Cần, nhưng nghe chuyện, tất cả chúng tôi đều thấy phục bà mẹ, đều xót xa canh cánh bên lòng như

xót xa đối với chính mẹ mình. Trong trận đánh ngày mai, ngoài nhiệm vụ chiến đấu, việc đem bà mẹ ấy ra khỏi vòng lao khổ là một nhiệm vụ rất đối thiêng liêng của chúng tôi.

Hút hết điều thuốc, tôi nằm một lúc rồi nhảy xuống võng, đi tới đi lui giữa những gốc cao-su, căn dặn anh em:

- Như trên cho hay, giờ chót trình sát báo cáo là có hai C biệt động Da Beo nguy nằm tại mấy ấp chiến lược mình sẽ đánh vô. Tụi Da Beo này hồi giờ mình chưa đụng, nhưng nghe nói là tụi ác ôn có tiếng. Ban chỉ huy vẫn giữ y kế hoạch tác chiến, gặp tụi nào cũng mần, Da Beo Da Cọp gì cũng mần ráo, nghĩa là tụi nào dứt đầu vô thì mình nhai luôn ... Hề nổ súng, là thằng Lắm phải thổi kèn thúc tới liền. Thằng Khởi, thằng Cần phải theo sát tao ... À quên, mấy cục cơm vắt tụi bây cất kỹ chưa, coi chừng chuột xực, tới sáng nhin đối xung phong không nổi nghen!

Lắm cười:

- Tao treo ở đầu võng rồi!

Khởi nhóng người lên nói:

- Anh Quyết đừng có lo, rui chuột có xực, bữa mai mình cũng không sợ đói. Có bà con cô bác mà lo gì đói!

Tôi nói:

- Đừng có chủ quan. Đụng tụi Da Beo, dang ca với nó một tăng rồi mới gặp bà con, mới có ăn uống được chớ bộ mây tưởng ...

- Nè mấy anh, tụi nguy sao nó khoái đặt tên nghe ác ôn không. Da Beo là tên đơn vị của nó hay là tụi nó bận đồ rằn ri như da beo?

- Thì là tên đơn vị tụi nó, mà tụi nó cũng bận đồ y như da con beo vậy. Hồi giờ, tụi nguy tụi Mỹ gì cũng hay đặt tên nghe hi hợm: "Trâu Diên nè, Cọp Biển nè, Báo Đen nè. Đặt tên hi hợm ác xiêm lại để chi vậy, để hớp hồn mình, làm mình mới nghe mát thần. Ngặt mình là dân "chì" không, nên hớp hồn hơi khó. Tao nói thiệt, tụi nó cũng có thằng gan, nhưng gan kiểu liều mạng mực, chớ không phải gan kiểu như mình. Để mai giáp mặt rồi biết, Beo Cọp gì mai rồi biết!".

Tôi nói và trở về võng. Thói thường khi sắp bước vào một trận đánh mới, tôi có tật hay rột rẹt, đi tới đi lui. Coi còn anh em đã sửa soạn kỹ càng chưa? Có tướng nào hơi "nhợn" không, và coi lại từng thùng đạn, cục cơm vắt. Không biết nếu không có giấc ở nhà làm ruộng thì sao, chớ bây giờ hề mỗi lần có một trận đánh mới là tôi nghe mở cờ trong bụng, nghe như có người rủ đi ăn giỗ, và lập tức trong đầu tôi dẫn ra hết, mừng tưởng ra mọi góc cạnh diễn biến của trận địa mà ở đó tôi thấy rõ thằng giặc tiến thoái, thấy rõ mình phải bắn nó ra sao. Tất cả đều y như chiến trường đang diễn, tất cả đều chắc mẫm, hết như hồi nhỏ tôi cỡi trường lợi dưới sông Phước-lai dầm dấp mò cá, y như rằng mỗi một dấu

chân dẫm qua lát sau trở lại là chộp dính ngay một con rô biển. Lắm khi, trận đánh còn theo tôi vào cả trong giấc ngủ. Tôi thường chiêm bao thấy mình ở giữa trận, tả xung hữu đột, nô nức la hét vùng đập đến nổi có lần Lắm giựt mình kêu rùm. Mỗi lần như vậy, sau khi thức giấc, tôi nằm tức cười một lúc lâu, mới ngủ lại.

Đêm nay cũng thế, tôi mới chộp mắt một chút thì chiêm bao. Nhưng cảnh chiêm bao hiện ra không phải là cảnh xung sát với địch trên chiến trường. Giấc mơ tái hiện cái cảnh do cô Tám kể hôm cô xuống thăm tôi ở Xã bang. Ấy là cảnh con chó Phèn của tôi bị thằng Hoành bắn trọng thương, mang vết thương đi trong đêm tối. Con chó cùng thời thơ ấu với tôi đó lê lết tru rống qua một quãng đồng dài, qua sông rạch, bung trấp mò về tới một vùng lau lách. Con vật đáng thương đó trườn mình đến bên hai ngôi mả nằm giữa những thân lau lả lay, xào xạc. Con chó rên nho nhỏ, rồi thè lưỡi liếm đất bên mả. Đôi mắt nó long lanh ướt rượt dưới ánh sao. Máu con vật vẫn rỉ rả chảy ra. Máu đọng thành vũng chỗ nó nằm, thấm vào mả. Cuối cùng tôi nghe con vật tru lên một hồi dài. Tôi giựt mình tỉnh dậy. Đã mở mắt ra, thấy rõ mình đang đóng quân giữa vườn cao-su rồi mà tôi hãy còn nghe tiếng tru. Tiếng tru rên rỉ thê thảm của con Phèn tưởng như còn nghe thấy hoài không bao giờ dứt.

Tôi ngồi bật dậy trên võng. Bàng hoàng mất một lúc bởi giấc mơ, tôi ngồi thu mình trên võng, càng nghĩ tới cái chết của con Phèn càng thêm đau lòng. Lúc này pháo địch đã thôi bắn. Lâu lâu nghe vọng lại những tràng súng lục bụp ở hướng Đất-đỏ. Vòm lá cao-su trên đầu tôi rì rào gió thổi, làm rơi nhẹ những hạt sương. Có lúc vòm lá im bất động, và trong ánh trăng lên muộn, hàng trăm ngàn cây cao-su hơi nghiêng mình về một phía, thẳng tắp, đều đặn. Tôi vẫn một điều thuốc. Chợt nghe tiếng Cần hỏi khẽ:

- Anh Quyết thức rồi à?

- Ồ, tao nằm chiêm bao, thức dậy này giờ buồn quá!

- Chiêm bao gì mà buồn?

Tôi thở khói thuốc phào ra, nhỏ giọng:

- Chiêm bao thấy con chó Phèn của tao. Nó chết đã lâu bị thằng Hoành ác ôn bắn, con chó đi cả chục cây số về chết bên mả của ba má tao ... Nó chết thiệt như vậy chứ không phải là tao chiêm bao ra đâu. Theo anh Ba Đầu, thì cũng thằng Hoành này đã giết ba má tao ...

- Vậy sao?

Cần buột kêu. Lát sau, Cần nói nho nhỏ:

- Bữa nay tôi cũng ngủ không được. Nằm trong vườn cao-su này, tôi ngủ không xiết. Hồi đó tôi đi cạo mủ ở đây chứ đâu. Anh Quyết à, anh có ngó thấy mấy cái chén trắng trắng nằm rải dưới gốc cây cao-su kia không? Chén đựng mủ đó, mà cô bác kêu bằng chén đựng máu. Năm mười hai tuổi, tôi đã đi cạo mủ với má tôi. Má tôi khi đó lén lút nuôi mấy cô chú cán bộ. Bữa nào đi làm má tôi cũng dỡ com

nhiều hơn, có khi đem gạo đem cá khô vô rừng cho các cô chú đến lấy. Từ khi má tôi bị pháo Mỹ bắn hư hai con mắt thì tôi cạo mủ một mình, rồi bỏ nơi đây mà đi. Tôi đi qua mấy vườn cao-su này để kiểm bộ đội. Tôi lội đi lội lại nhiều lần, lên tuốt trên miệt rừng trên, cạp ăn hết túm củ mì luộc để đón bộ đội kéo ngang ...

Cần ngưng nói. Có tiếng chân ai đi sột soạt. Khởi từ điểm gác ở cặp ngoài đường vô báo:

- Gần tới giờ rồi, mấy anh mình dậy đi, cơm nước xong là vọt!

Tôi nói:

- Chỉ còn thằng Lắm, chớ tao với thằng Cần dậy lâu rồi!

Không ngờ khi Khởi tới giật giây võng Lắm thì Lắm đã bật ngay dậy, nói giọng tỉnh rụi:

- Tao thức rồi!

Chúng tôi ai cũng đều đã thức trước cả. Từ lâu, điều đó hầu như đã thành lệ. Cái đêm hôm rạng ngày mở ra một trận đánh mới nào hầu như ai cũng tỉnh ngủ, ai cũng thức trước giờ trực gác. Chúng tôi nhanh chóng cuốn võng, và phút chốc đã ăn xong cơm trong im lặng, trong bóng tối chớm rạng ánh trăng lên.

Cánh rừng cao-su chứa cả tiểu đoàn chúng tôi không rìghe xao động gì lắm. Chúng tôi biết rõ sự im lặng từ giờ phút này trở đi là hết sức quan trọng. Suốt chặng đường hành quân từ rừng lên đây, chúng tôi đã cố gắng che kín mọi dấu vết, mọi sự dòm ngó của địch, kể cả bọn điệp dưới mặt đất và cặp mắt hết sức soi mói của con "đầm già" con "cầu tiêu"^[1] từ trên không trung rong rêu ngó xuống. Giờ đây không có gì đáng tiếc bằng mọi bí mật lại bị phát hiện từ điểm áp kề trận địa. Hồi đầu hôm thấy pháo bắn vọt qua đầu, tôi đã mừng. Vì điều đó một phần nào chứng tỏ bọn địch chưa hay biết gì.

Chúng tôi rời bỏ khu rừng cao-su, nơi chúng tôi đã nghỉ tạm trên sáu tiếng đồng hồ. Nhưng chúng tôi vẫn hành quân trong rừng cao-su chớ không đi giữa đường cái.

Đại đội chúng tôi đến nơi và đã bố trí xong trước khi trời sáng. Nơi chúng tôi chiếm lĩnh nằm sát ấp chiến lược Phước-thạnh. Cái ấp này ở bên con đường đi Long- tân có một cái núi đất nhỏ cao chừng năm chục mét. Ngoài ra còn có hai con lộ chạy từ Bà-ri-a đi Xuyên-mộc, và từ Đất đỏ ra Phước-hải. Chính nơi đây là quê nhà của chị Võ thị Sáu. Khẩu đội tôi đi cùng trung đội Một, lãnh nhiệm vụ khi nổ súng thì chỉ viện cho toàn đội. Anh Đẩu anh Dũng đầu buộc chặt khăn như mọi khi, khom mình chạy từ trung đội này tới trung đội khác, nói giọng xúc động:

- Chỗ này là chỗ chôn nhau cắt rún của chị Võ Thị Sáu. Cho nên anh em mình phải đánh coi cho được. Chị Sáu sẽ ngó coi mình đánh đó!

Nghe mấy lời của anh Đẩu anh Dũng, tôi nổi gai ốc khắp người. Về chị Võ Thị Sáu, tôi đã được

học tập, được nghe kể chuyện từ lâu. Tôi còn thuộc nhiều bài hát ca ngợi chị, trong đó có một bài vọng cổ tả lúc chị bị giặc Pháp đưa đi bắn. Bài ca ấy nói chị hiên ngang đứng trước họng súng, dưới chân chị là những ghềnh đá Côn-đảo trào sóng. Trong sóng biển gió biển réo dậy âm âm, chị Sáu thét lên những lời bất khuất, đã gọi Bác Hồ, rồi ngã xuống nơi cái đảo tù ngục đó. Chị Sáu chết ở Côn-đảo, nhưng chị sinh ra ở đây. ở mảnh đất đỏ tươi mà anh em chúng tôi đang nằm chờ nổ súng, chính là nơi chị cất tiếng khóc oa oa chào đời. Cách đây chỉ vài trăm thước, hãy còn ngôi nhà của chị. ở đó cho tới hôm nay vẫn còn giặc. Trong mấy chục năm, hết quân thù này lại tới quân thù khác lũ lượt kéo đến. Tin mót nhứt của trinh sát cho hay: nắm chắc tại Phước-thạnh có một đại đội Da Beo, một trung đội dân vệ phòng thủ ấp, còn ở cách đó hai cây số có một tiểu đoàn biệt động quân.

Trời đã rạng sáng. Đêm tối vệt ra, đất từ từ đỏ lựng và cây lá xanh lên. Trước mắt chúng tôi, ấp Phước-thạnh nằm trong vòng rào giây thép gai, nhú những nóc ngói của lô-cốt, nhà công sở, trường học. Vẫn chưa có lệnh nổ súng. Tôi nghĩ: "Bộ mấy anh Ban Chỉ huy tính đợi tụi biệt động bung ra rồi thanh toán nó ở ngoài hay sao kia? Hay là mấy anh đợi cho sáng hẳn, đánh cho nó bất ngờ?" Tôi thấy như vậy càng tốt, ban ngày ban mặt bắn té thẳng nào đếm đủ thẳng này ...

Tới bảy giờ sáng, súng lệnh mới nổ. Tôi chỉ vừa kịp thoáng ngó thấy anh Đầu tay cầm "Côn 12" nòng còn tóe khói, tay khoát mạnh. Thế là tôi ôm đại liên vọt lên như bay. Anh em trong khẩu đội cũng như bay theo tôi. Hồi kèn xung phong của Lắm thổi vang. Tôi vừa lọt được vô ấp thì đụng ngay lưng địch. Bọn này khoảng hai chục tên mặc đồ lốm đốm vàng đen coi y hệt da beo.

Bị chúng tôi ập tới quá nhanh, chúng còn nhón nháo chưa kịp bắn, thì tôi bắn quét liền. Năm bảy tên Da Beo nhảy dựng, té chúi. Tôi xông tới. Bọn còn lại bỏ chạy. Khởi và Cần lượm luôn mấy khẩu "cạc-bin" băng cong khoác vào vai. Không để tụi Da Beo kịp xoay trở, chúng tôi rượt nà. Bọn này bị bắn té vài tên nữa, còn lại bao nhiêu chạy nhào vô một ngôi trường học. Sở dĩ tôi biết đó là một cái trường học là vì tôi ngó thấy ở trước sân các em học trò đang lố nhố rất đông và có cả một cô giáo mặc áo dài trắng. Giữa lúc tôi tính xách đại liên xông thẳng vô trường học, thì đột nhiên cô giáo mặc áo trắng chạy vụt ngược về phía tôi. Cô giáo vừa chạy vừa dơ cả hai tay lên trời, la lên tiếng được tiếng không:

- Mấy em ở trông đông lắm ... - Đứng, đừng bắn anh, đừng bắn anh ơi!

Mới vừa nghe cô la lên như thế thì tôi đã nghe đạn bay chao cháo. Bọn Da Beo chạy vô trong trường học đang bắn xia ra, bất kể các em học trò đang đầy sân. Cô giáo chạy tới mặt mày tái mét coi rất tội nghiệp.

Tôi lập tức kéo cô nằm xuống đất. Bây giờ bọn Da Beo bắn như mưa. Tôi tính bắn mấy tên lấp ló sau khung cửa, nhưng sợ trúng các em nhỏ nên tôi không bắn. Khởi thét:

- Mẹ, nó dựa vô mấy đứa nhỏ, nó biết mình không dám bắn đó anh Quyết! Tôi đã nhận ra điều đó rồi. Không thể nào bắn quét được, vì nếu bắn quét thế nào cũng có em chết. Tôi đành phải ghìm súng, giữ cửa. Hễ tên nào ló ra cửa thì tôi bắn, vớ ý đồ kèm chặt không cho chúng chạy vượt ra, đợi đơn vị tôi tới bắt sống. Bọn Da Beo chừng như cũng biết mối nguy cơ ấy, nên chúng cố tìm cách tháo ra.

Nhưng tên nào ló đầu ra, cũng đều bị chúng tôi bắt. Có thằng thụt vô kịp, có thằng chết. Chúng cứ thụt ló như vậy hoài tới mười phút thì anh em trung đội Hai tràn tới, ào vô. Mười mấy tên biệt động Da Beo lúc đó mới dơ tay đầu hàng. Chúng bị lừa ra khỏi trường học.

Sau lưng tôi, cô giáo còn nằm sát đất, run cầm cập như lên cỡ rét. Tôi tức cười quá kêu:

- Cô ơi dậy đi, run gì mà run dữ vậy?

Cô ta ngược mặt lên. Rồi cô lồm cồm ngồi dậy. Da mặt xanh mét của cô dần dần ửng đỏ. Giờ có lẽ cô mới kịp mắc cỡ vì thấy tôi cười. Giờ tôi mới nhìn kỹ, thấy cô ta còn rất trẻ, tuổi ước chừng mười tám mười chín là cùng. Cô có khuôn mặt bầu bĩnh, đôi má phính và cặp mắt trẻ thơ. Bỗng tôi ngạc nhiên ngó thấy chiếc áo dài trắng cô đang mặc đã đứt phăng đầu mắt cả một vạt sau, khiến cho chiếc áo phía trước thì dài, phía sau thì ngắn coi rất tức cười. Tôi kêu lên:

- Ủa, cái áo của cô sao mất tiêu vạt sau rồi?

Cô giáo nhỏ tuổi đưa tay quờ ra sau lưng, nói giọng tấm tức:

- Hồi nãy tụi nó có cho tôi chạy ra đâu. Một thằng chụp vạt áo tôi níu lại, mà tôi thì chạy đại tới nên bứt luôn.

Chúng tôi cười rộ lên, làm cô gái càng đỏ mặt. Nhưng rồi cô đâm dạn lên:

- Máy anh ở đâu mà xung phong vô lẹ quá trời. Tôi vừa mới tới trường, chưa kịp vỗ tay biểu mấy em vô lớp, là nghe bùm bùm, rồi kể thấy đám lính Da Beo bị máy anh rượt chạy tủa tới ... Tôi cười:

- Thì bộ đội giải phóng phải lẹ chớ cô. Nói thiệt tụi tôi không tới thì thôi chớ tới thì tới cấp kỳ. Mà thôi, bây giờ xin chào cô nghe, tụi tôi còn phải đánh dọn tuốt lên trên kia. Còn cô cũng cứ vô lớp dạy mấy em học như thường đi!

Cô giáo hơi dẫu môi:

- Dạy gì, súng nổ rùm còn ở đó mà dạy!

- Không có sao đâu, ở khóm nay kể như yên rồi. Cô cứ vô lo dạy đi. ủa mà chưa được, cô phải về thay áo đi đã không thôi mấy em nhỏ nó cười chết. Thôi chào cô, tụi tôi đi ngen!

Chúng tôi quày quả đi sâu vô ấp. Cô giáo vẫn đứng tần ngần ngó theo chúng tôi. Rồi khơi trường học một hồi, chúng tôi nghe súng nổ ran trước mặt. Bọn Da Beo cụm lại trong mấy hàng dừa, bắn rất rất, khiến anh em lên không nổi.

Anh Đẩu ở đâu chạy tới, đưa tay trở một ngôi nhà dưới rặng lê-ki-ma:

- Mấy em ngó thấy cái nhà đó không, nhà chị Sáu đó!

Tôi phóng người lên nhìn, ngó thấy một cái nhà vách đất, nóc lợp tranh đã cũ rệu. Chung quanh nhà cây cối đi đốn rạp, chỉ còn lại mấy cây lê-ki-ma.

Từng lớp giầy thép gai vây kín quanh nhà tuồng như hiện có bọn địch cố thủ ở đó. Anh Đầu ngó vô vườn dừa sốt ruột bảo:

- B2 đánh lảng nhăng lâu quá. Thôi mấy em đem đại liên đánh tạt sườn địch cho thiệt mạnh, búng nó ra khỏi mấy gốc dừa đó đi!

Tôi nhận lệnh, dẫn khẩu đội đi vòng, rồi đánh thốc ngay vào các bờ dừa. Đại liên chúng tôi nổ miết không ngừng. Giầy đạn vàng chóc cứ như bị khẩu Brô-ninh nuốt chửng. Bọn địch bị đánh núng quá, nhảy xào xào qua các mương dừa. Đang bắn bọn biệt kích Da Beo thỉnh thoảng tôi nghe sau lưng súng nổ dậy lên. Tôi ngỡ sốt không biết có chuyện gì thì liên lạc chỗ anh Đầu chạy vô báo bọn Biệt động quân đã tiếp viện, chúng đang bắt từ sau đánh tới. Tôi xách đại liên nhảy vào bờ dừa.

Lần này, đặt đại liên xong, tôi kêu anh em trong khẩu đội tản ra. Đợi bọn biệt động xáp tới thiệt gần, tôi mới bắn. Bọn này bị chết nhiều, hoảng hốt lùi lại. Tôi ôm xóc đại liên, hô anh em rượt theo. Nhưng mới rượt tụi biệt động được chung một công đất thì bọn biệt kích Da Beo ban nãy còn trong vườn dừa bám theo đánh. Bọn biệt kích rõ ràng có ý muốn xé khẩu đội của tôi để kết liên với bọn biệt động. Đang rượt ngon trớn, bị bọn này làm mất hứng, tôi giận quá quay trở lại kêu Khởi đem cho tôi một thùng đạn lum đum. Lắp đạn xong thì bọn Da Beo cũng vừa ào tới.

Khởi và Cần hét:

- Bắn!

Tôi bắn hết tới nửa thùng đạn, xô ngã hằng chục tên. Bọn còn lại quỳnh quá, vừa lùi vừa tụt cỏi đồ da beo, nhảy sồn sồn xuống mương dừa. Cần và Khởi la:

- Tụi nó chém về!

Đang giận vì bọn này bám đít đánh, tôi xách đại liên phóng qua mương, nhảy đến sát từng tên Da Beo đang lóp ngóp dưới mương. Hầu như tôi dí sát đại liên vào từng tên mà bắn. Còn lại một tên hình như là chỉ huy, tay hắn cầm súng ngắn tay cầm một trái lựu đạn da lẳng đưa lên ghé răng rút chốt. Tôi chạy trên bờ dừa còn hắn thì lội dưới mương. Tên sĩ quan cố gắng bươn về phía cuối mương. Khi đã đến cuối mương, bỗng hắn xây lại, tựa lưng vào bờ mương, sẵn sàng đợi tôi rần tới. Tôi không thể dây dưa, liền bắn một viên ngay vào giữa bộ ngực lông lá bê bết sinh của hắn. Hắn ngoẻo vật đầu vào bờ mương. Khởi và Cần tính chạy lại chỗ tên sĩ quan vừa chết, thì tôi hét:

- Đứng, đứng lại!

Tôi vừa hét dứt thì một tiếng lựu đạn nổ ầm. Đó là trái lựu đạn mà tên chỉ huy đã rút chốt cầm tay, nhưng chưa kịp liệng. Đợi khói lựu đạn tản bớt, tôi chạy đến chỗ tên chỉ huy chết. Ngực hắn nát bấy thêm ra, vì trái lựu đạn của chính hắn. Tôi chột nhìn thấy ở nơi cánh tay chạy lên bả vai trần của hắn có thấy hình xăm rất tục tĩu. Tôi ngờ ngợ nhớ đâu như mình đã có lần ngó thấy hình xăm này rồi, nên đưa chân đá khều cái kết rắn ri giờ đang trệt che mắt nửa mặt hắn. Khi cái kết văng ra, tôi kinh ngạc

trở mặt rồi kêu lên:

- Trời ơi, thằng Hoàn!

Đúng là thằng Hoàn. Tôi không thể nào quên bộ mặt hung ác của hắn. Cho dù đã sáu năm trôi qua, tôi vẫn nhớ rõ mặt hắn. Cái da mặt sạm đen, hơi rỗ một ít và đôi mắt đặc biệt hâu như chỉ có toàn tròng trắng giờ đây vẫn chưa nhắm, trừng trừng ngó vào một cối khác. Tôi không ngờ là hắn, kẻ thù của bà con cô bác nhưng cũng chính là kẻ thù của tôi mà bấy lâu tôi đồ mắt, kiếm tìm, thì hôm nay khi giết hắn tôi cũng chưa biết được đó chính là hắn. Ngược lại, khi chết hắn cũng nào ngờ chết bởi tay tôi. Cái chuyện ác báo ác lai tưởng như là lời răn, hóa ra có thiệt vậy đó, có thiệt một cách ngẫu nhiên. Trong khoảnh khắc, tôi thấy lại những cảnh mà tội ác của tên Hoàn gắn liền. Cảnh chết của ba má tôi, cảnh đêm tối nơi chòi trâu năm nợ tui thằng Hoàn đâm lên người các cô chú cán bộ. Và cảnh con Phèn, con chó bị hắn bắn trọng thương băng mình đi trong bóng đêm, máu rỏ dài trên suốt một quãng đồng hiu quạnh. Vẫn chưa hết, trên mặt tôi vẫn còn vết sẹo do hắn dùng lưỡi hái mà quấu. Còn những bữa tiệc rừng rợn tại nhà Biện Tư, thằng sát nhọn đó uống rượu với gan người xào. Và biết đâu còn những cảnh xảy ra ở chỗ khác, có bàn tay hắn nhúng vào? Những năm qua, hắn hắn còn tiếp tục gây ra biết bao món nợ máu khác. Bây giờ thì hắn đã trả nợ. Ngồi chết thông thọt dưới mương lầy lụa bùn sinh trợn lẫn máu, tên ác ôn lưng dựa vào bờ mương trở đầy rế dừa, đầu ngoẻo vạt sang bên. Trên người hắn chẳng còn bộ đồ da beo, mà chỉ còn mặc có cái quần cụt vằn vện. Tay phải của hắn giờ hãy còn cầm khẩu súng ngắn, nhưng các ngón tay đã rã rời buông lỏng:

Tôi cúi xuống gỡ khẩu súng ra khỏi tay hắn, đó là một khẩu "Côn 12", đạn trong gắp còn bảy viên, chưa kể một viên đã lên nòng.

Anh em đang lục soát đồ đạc vũ khí của bọn Da Beo. Lắm Kèn từ đâu chạy tới đưa cho tôi coi một cái áo da beo sĩ quan:

- Tao mới lượm được dưới gốc dừa.

Thấy nơi ve cổ áo có thêu ba bông mai, tôi lăm bắm:

- Áo này chắc thằng Hoàn mới cởi vạt. Nó đã lên tới chức đại úy rồi!

- Ai, thằng nào?

Tôi đưa tay trở:

- Thằng ngồi chết đó ... Tui bây lại coi mặt nó đi. Đó chính là thằng Hoàn tao vẫn thường kể chuyện, hồi tao coi trâu ở Phước-kiến ...

- Ủa, thiệt vậy sao?

- Tao đã nhìn kỹ, đúng là nó. Tao cũng không dè gặp lại nó ở đây. Tiếc cái là tao đã cho nó một

viên vô ngực trước khi nó nhận ra tao.

Lầm bước lại dòm tên Hoành rồi bảo:

- Mặt thẳng này ngó nháng qua là thấy ác ôn liền. ý là nó đã chết rồi. Nó chết tới hai lần. Một lần bị bắn, một lần lựu đạn trong tay tự nổ, thôi vậy cũng đáng đời.

Cầm khẩu "Côn" dắt vô lưng, tôi hô anh em ra khỏi bờ dừa, tiến thẳng về phía ngôi nhà chị Võ Thị Sáu bây giờ súng đang nổ dữ dội. Bọn lính biệt động vừa rúc vào đó và các nhà của đồng bào. Mới vừa trở ra khỏi bờ dừa, tôi đã nghe trung liên từ trong nhà quét ra. Bọn địch đã chiếm nhà chị Sáu, đặt trung liên lên bệ cửa sổ khoét giữa vách đất. Cả hai cửa sổ đều có trung liên nhả đạn. Như vậy là chúng có một công sự đề kháng khá vững. Trước đó ngôi nhà chị Sáu chỉ là một ngôi nhà bị quản thúc, trống không. Chung quanh nhà chị quả là có rất nhiều lê-ki-ma nhưng giờ đã bị đồn trụi, chỉ còn lại vài cây.

Sợ đánh cù nhảy lâu lắc không yểm trợ được anh em tràn vô xóm, tôi bàn với anh em:

- Ba đứa bây ở đây bắn kèm tụi nó, để tao vô!

Tôi bí mật ôm đại liên bò vòng vào hông nhà, nên bọn địch không chú ý vì đã có tường đất che chở. Tôi bò trườn tới, lúi theo khẩu đại liên, lanh lẹ như một con cá rô đang lóc mình. Tới lớp dây thép gai rào nhà, tôi vệt lên, chui qua. Lọt khỏi hàng rào, tôi bò thêm chút nữa, rồi xách đại liên nhôm dậy chạy áp sát mình vào bức vách đất. Từ đó tôi men riết ra phía cửa sổ có cây trung liên địch đang bắn. Tới sát bên khung cửa, tôi đứng lại. Đợi tên xạ thủ vừa bắn dứt đoạn, tôi liền thoát mình bước tới ngay cửa sổ đưa thẳng họng đại liên bắn chĩa vào giữa mặt tên xạ thủ. Tên này buông súng ngã vạt vào trong. Tôi chồm người qua cửa, thọc đại liên bắn ngoáy. Bọn địch trong nhà thất kinh la rú lên.

Tên địch đang bắn trung liên ở cửa sổ bên kia lẽ ra phải bắn tôi thì lại bỏ súng chạy. Tôi nhảy phốc qua cửa sổ, vào nhà. Trong nhà có tám chín tên địch dồn về phía vách bên kia. Tôi quét qua một loạt, chỉ còn sót lại một tên rú như điên, bò càng bò lê dơ thẳng hai tay lên:

- Được rồi, đứng dậy! Tôi thét: - Ê, còn thằng nào trong nhà không, ra hết không thôi tao bắt được là chết!

Ở trong buồng chột vang ra tiếng một giọng nói như riu lưởi:

Dạ có em ... em xin hàng, đừng bắn ... em ... em mới dám ra!

Tôi ráng nín cười:

- Ra mau, không ra là tao quét liền!

Hai tên mặt mày xanh mét từ trong buồng ló ra.

Tôi nói:

- Từng đưa trói lẫn nhau, trói thúc ké, nghe không?

- Dạ tụi em không có giấy. Một tên ngờ ngác trần tình.

- Cuộn giấy gì tụi bây đeo ở "xanh-tuya" đó, hả?

- Dà dà ... Trong phút hải hùng, hai tên lính đã quên khuấy đi là bọn chúng đưa nào cũng có đem sẵn một cuộn giấy để trói người. Nghe tôi nhắc chúng mới nhớ ra, tháo giấy trói lẫn nhau. Thấy hai tên vừa trói vừa láo liên ngó tôi, tôi biết ý nói ngay:

- Ê đừng tưởng tao có một mình nghe. Anh em tao vô tới kia kia. Mà đâu có một mình tao, thằng nào rục rịch dờ trò phản phé là tao "dứt" liền, khỏi có ý kiến đa!

Mà thiệt, anh em tôi đã vô tới. Cả ba leo qua bậu cửa sổ, nhảy vô nhà lịch phịch. Tôi chỉ hai cây trung liên "Bar" nằm dưới đất nói:

- Tụi bây ráng chịu khó mang thêm hai cây này nữa. Của Mỹ đưa ngụy nộp cho mình, tội gì không lấy!

Ngôi nhà của gia đình chí Võ thị Sáu nay hoàn toàn không có vẻ gì là nơi của một gia đình hiện còn ngụ nữa. Ngôi nhà đã bị niêm phong, bị vây quanh bằng giây thép gai, và mới rồi là nơi cố thủ của bọn biệt động quân. Thời kháng chiến chống Pháp đã qua rồi, nhưng mọi dấu vết gì thuộc về chị Sáu, kể cả cái nhà cha mẹ chị cũng đều kích động cổ võ mạnh mẽ bà con đánh Mỹ. Cho nên bọn Mỹ ngụy đã đuổi cha mẹ chị Sáu đi nơi khác, và cấm tiệt không cho ai lui tới ngó nhìn. Kẻ thù hôm nay có đôi mắt, nhưng cũng cùng một duộc như nhau. Chúng nó cũng biết ngăn ngừa hậu họa do một người chết còn để lại, chúng sợ đến cả miếng đất ngôi nhà của người đã khuất. Nhưng sự ngăn cấm, sự quản chế ngôi nhà mái tranh vách đất đó lại gây nên nỗi phẫn khích với chúng tôi. Kể từ lúc anh Đẩu chỉ cho tôi ngó thấy ngôi nhà chị Sáu, một ngôi nhà bị giam thể đó thì lòng tôi như có lửa đốt. Tôi đánh bọn biệt động cố thủ trong nhà mà không tưởng rằng mình đánh được mau như vậy. Mấy tên địch còn sống sót cũng phải bàng hoàng kinh ngạc.

Bọn địch trong nhà chị Sáu bị đánh tan làm cho bọn lính nấu ỉm ở trong xóm cũng lần lượt bị tan rã. Lầm Kèn của chúng tôi chạy ra sân, leo lên một cành ổi, giương kèn thổi thúc. Đại đội tôi tràn ngập khắp xóm.

Anh em sục vào các nhà bắn diệt bọn địch còn chui rúc trong đó. Chúng xé vách lá chui ra, có thằng chạy ra được, nhưng có thằng mới chui được một nửa người thì bị bắn chết nằm nửa trong nửa ngoài. Có tên trốn dưới gầm giường của đồng bào, anh em chúng tôi vừa vô thì bà con đã đưa mắt ra hiệu chỉ cho anh em bắt.

Tại ấp chiến lược Phước-thạnh, lực lượng địch coi như bị quét sạch. Các tiểu đội thanh niên xung phong, trong đó có tiểu đội Biếc lui lui tới tới lo khiêng thương binh và thu súng đạn. Anh em trong đại đội chạy vô nhà chị Sáu xúm khiêng tôi. Khởi, Cần, Lắm tung lên. Anh em hoan hô khẩu đội tôi ầm ầm. Một lát sau, anh Đấu và anh Sáu Dũng chạy tới. Anh Dũng nói:

- Các đồng chí khẩu đội đại liên bữa nay có vinh dự rất lớn vì đã đánh chiếm lại được nhà của chị Võ Thị Sáu. Thay mặt Ban chỉ huy chúng tôi biểu dương các đồng chí. Riêng đồng chí Quyết, Chi ủy Đảng chúng tôi vừa hội ý và có xin ý kiến Đảng ủy Tiểu đoàn, quyết định kết nạp ngay đồng chí Quyết vô Đảng!

Tôi không ngờ có chuyện đó, mừng và cảm động rung rung nước mắt. Cuộc lễ kết nạp tôi liền được tổ chức ngay, giữa lúc trong ấp khói súng chưa tan, giữa tiếng kêu la rền rĩ của bọn địch bị tử thương đang hấp hối. Thiệt ra lễ kết nạp tôi không có nghi thức đầy đủ, nó khác hẳn những cuộc lễ kết nạp khác nhưng lại hết sức thiêng liêng. Là vì buổi lễ được cử hành tại nhà chị Võ thị Sáu. Cuộc lễ không có cờ Đảng, nhưng lại có Lắm thổi kèn bản Quốc tế ca. Đó lại là một sự bất ngờ mới. Tôi không rõ Lắm đã học thổi bản đó hồi nào mà nó thổi nghe hay và trang trọng hết một tay kèn nghề. Điều đặc biệt hơn nữa là ngoài các chiến sĩ đảng viên còn có nhiều anh chưa vào Đảng được mời dự, vai khoác súng kéo tới đứng đầy nền nhà chị Sáu có rất nhiều chỗ còn ướt máu thù.

Buổi chiều của ngày hôm ấy, đại đội tôi đánh tràn tới ấp chiến lược Long-tân. Trên đường tiến, đại đội bị máy bay không chế gắt gao. Chúng liệng bom, bắn phá suốt dọc đường. Máy con đầm già rà rà cặp đường theo dõi. Một đại đội biệt động quân còn lại kéo ra cản đường trước khi đại đội tôi đến ấp. Nghe tin chúng kéo ngược lại, tôi đề nghị với Ban chỉ huy cho khẩu đội tôi ra dọn đường một mình chớ trời còn sáng cả đại đội hành quân sẽ bị máy bay phát hiện và gây khó khăn. Anh Đấu hỏi tôi:

- Em tính dọn ra làm sao nói nghe thử?

Tôi dơ tay chỉ một vườn chuối nằm sát đường vừa bị bom phá trụi nói:

- Vườn chuối đó trụi hết không còn gì, nhưng tụi em có thể nằm ém ở đó, đợi tụi nó tới thì tốc lên đánh!

Anh Đấu lắc đầu bảo:

- Khi không mà vác tới vườn chuối thôi loi đó cho nó vậy à?

Tôi nói:

- Tụi em không phải tới đó để nộp mạng cho nó đâu, mà là để xé cho rách cái C biệt động đó. Tụi em cố xé rách kha khá, để trời sụp tối đơn vị mình càn qua nó đi luôn!

Anh Đấu kêu anh Dũng lại nói cho anh Dũng nghe đề nghị của tôi. Không dè anh Dũng lại tán thành, bảo rằng nếu xé được cái C biệt động đó đừng cho nó quày về ấp thì coi như cái ấp không thành

vấn đề nữa. Anh đặt giả thuyết trường hợp C biệt động địch không đi qua vườn chuối mà băng đồng tới đây thì cả đại đội sẽ đánh cho nó rã luôn. Nói tóm, ý kiến anh Dũng rất phù hợp ý kiến tôi ở chỗ tranh thủ đánh bọn này ở ngoài ấp khi nó tự dẫn xác đi kiếm mình. Bấy giờ anh Đầu mới đồng ý, nhưng anh chỉ đồng ý khi anh Dũng trình bày thêm rằng trong trường hợp cần thiết, cả đại đội sẽ chi viện cho khẩu đội tôi, vì từ đây ra vườn chuối chỉ có ba bốn trăm mét.

Chúng tôi bẻ thêm lá cây, dắt thêm lên người, lên súng rồi rời mí vườn tiến ra vườn chuối. Cái vườn chuối này sau khi bị đánh bom, có một con đầm già lai vãng, dòm ngó rồi rà theo một quãng đường đồng. Hình như nó không chú ý mấy tới vườn chuối nữa, vì sự thiệt vườn chuối đã bị bọn phản lực đánh rập hết rồi. Khi chúng tôi tới đó thì mặt trời vẫn còn lảng đảng. Bốn đứa tôi men ra mé vườn giáp đường ruộng, leo qua những thân chuối bị bom đạn phạt nằm la liệt. Bom miểng tàn phá vườn chuối thiệt ngọt ngọt. Miểng bom chém đứt thân chuối không để vướng. Thôi thì những quày chuối, bắp chuối rải rụng khắp nơi. Trong buổi chiều sắp tắt, chim hút mật được dịp nhảy nhót hút lấy mật ngọt ở những bắp chuối vừa trổ. Thứ mật này có lẽ càng ngọt đậm vì nung nắng suốt buổi.

Chúng tôi ra tới mí vườn cặp sát đường thì ngó thấy địch xuất hiện trên cánh đồng trước mặt. Tôi áng chừng chúng không có tới một đại đội mà chỉ có chừng hai trung đội. Bọn chúng đi thành hình dẫu ớ, xa trông như dây đăng nó giăng trên đồng cạn và di động. Lắm thốt chửi:

- Tổ cha, kéo đi coi sướng chưa, làm như muốn kiếm hột mình như hột cá.

- Thằng chỉ huy tụi này chắc khùng ...

- Coi chừng nó có kế, tao nghi ...

Tôi hỏi Lắm nghi gì. Lắm nói:

- Sợ nó khêu như mình rồi kêu "ép" lên trút bom!

Tôi gật:

- Cái đó cũng dám lắm, nhưng tới lúc phát hiện kêu bom thì mình cũng phải tóm nó bọn rồi!

Tôi bảo anh em coi lại các mương vườn đã chọn chỗ núp. Bỗng nghe Cần kêu thấy hầm. Tôi chạy lại thấy có nhiều cái hố một nằm rải trên bờ chuối. Khởi nói:

- Chắc hầm của du kích!

- Coi chừng rắn ... Tôi nhắc: - Khoan nhảy xuống ầu, rùi đụng con hổ đất nào nằm dưới đó thì tiêu mạng!

Khởi lại nói:

- Tôi còn cầu gặp rắn hổ đất. Hễ gặp tôi đập chết bỏ đó, đánh xong xách về nấu cháo ...

Chúng tôi lần lượt xuống hầm, đặt súng. Bây giờ khẩu đội tôi được địch trang bị cho quá mạnh. Ngoài tôi thủ đại liên, Cần và Khởi đều có trung liên. Tôi đứng thẳng người, quan sát địch, thấy chúng vẫn tiến tới mỗi lúc một gần. Tôi dặn anh em:

- Cú này cũng phải để nó tới thiệt gần, mới nổ. Cứ tỉnh đừng có hấp tấp quơ đũa gặp trước!

- Anh khởi lo. Nhưng anh nói đợi nó tới gần là gần cỡ nào?

- Tao tính để thiệt sát nút, bảy thước thôi!

Bảy thước dành cho đại liên và trung liên, đó là cái cự ly khai hỏa sát nút nhứt từ trước tới nay. Lắm hồi hộp hồi tôi:

- Để vậy sợ quá gần, nó ập đại vô e mình không kịp trở tay!

- Đã tính chắc rồi nên tôi vẫn nói:

- Không ập vô nổi!

Tôi đánh giá bằng mắt nhìn, cả bọn địch đang kéo tới cao lắm là sáu bảy chục tên. Nếu chúng đành lợ vô tầm súng thì chắc chắn trong loạt đạn đầu, chúng sẽ bị bắn rụng ít gì cũng vài chục. Tôi mở hân một thùng đạn đại liên Mỹ loại đôi, cài giây đạn vào súng, vàng chói, rực rỡ. Mùi đạn từ thùng đạn mới lấy được ở Phước- thành nghe thơm sực mùi nhả chín, nghe thấy khỏe trong mình. Cái cảm giác khỏe người, thơ thới và tỉnh táo này là một dự báo tốt lành.

Bọn biệt động nguy đã tới gần. Dưới ánh nắng vàng vọt tôi đã nhận ra hình thù tên lính, những cái kết vải có rèm, quần áo trần ộp sát bó chặt lấy người chúng.

Tôi dặn Lắm chớ mà thổi kèn. Lắm có vẻ bực.

- Tao đâu có ngu đến nỗi "lạy ông tôi ở bụi này".

Tôi cười:

- Thì tao dặn vậy, sợ mây hứng bắt tử ... Thôi im đi, mình ở trên gió!

Trên đồng, bọn địch bắt đầu thay đổi đội hình, khép lại thành một hàng dọc, đi theo con đường cặp sát vườn chuối. Tôi mừng rơn. Chúng nói chuyện lào xào. Một thằng chưởi thề:

- Đ.m. ba thằng Việt cộng trốn đâu mất hết, đi hoài mà chớ đụng thằng nào!

- Bộ mày ham đụng tụi nó lắm hả, cái thằng miêng ăn mắm ăn muối ...

- Bữa nay, các "đồng chí" mình còn mệt, chắc chưa lên Long-tân đâu. Đ. má, mấy thằng "tiền sát viên" hoảng quá báo ầu rồi!

Bọn địch đi sát, đến nỗi chúng tôi ngó thấy mặt mũi từng thằng. Chúng đã đi lố khỏi năm bảy tên, tôi vẫn chưa bắn. Lắm huých sườn tôi nhưng tôi gạt nhẹ tay Lắm ra. Đợi chúng đi lố khỏi chừng mười tên tôi mới ần cò chắm từ tên đi đầu quét xuống. Hai khẩu trung liên của Khởi và Cần cũng nổ ran. Bọn địch đi giăng ngang mặt, như thể bìa chường ra. Qua loạt đạn đầu, chúng thừa hấn đi. Tới loạt sau, chúng chạy toán loạn, bắn trả tùm lum vì không ngó thấy chúng tôi đâu. Tôi liền cắt từng loạt ngắn, có khi bắn lẻ, rớt cuộc trên đồng chỉ còn trên một chục tên. Không để chúng kịp hoàn hồn, tôi xách súng kêu anh em vọt ra. Tôi quơ họng đại liên thét:

- Thôi đầu hàng đi. Tụi bây muốn chết hay sống?

- Dạ, muốn sống! Bọn chúng liệng súng nói lớn.

Trừ mấy tên chạy huốt, tất cả đều đầu hàng. Thằng nào thằng nấy mặt mày tái mét. Có lẽ chúng chưa bao giờ bị đại liên bắn dữ như mới rồi.

Lắm Kèn cầm khẩu AK đi rêu quanh bọn lính nói:

- Tụi bây rủi mà may, gặp ông Quyết giò nhà tao xỏ đại liên mà còn sống là may lắm đó!

Nghe Lắm nói, chợt mấy tên lính đưa mắt ngó nhau, thì thà thì thảo.

Rồi, một thằng cóm róm hỏi tôi:

- Dạ thưa ... vậy anh là Quyết giò?

Tôi ngó thằng lính, không hiểu sao nó lại nghe biết tên mình, rồi gạt đầu tự trở vào ngực:

- Ủ, tao đây, nhìn thử coi có họ hàng bà con gì không?

- Dạ không ... nhưng lâu nay tụi em có nghe danh anh, giờ mới biết.

Tôi ngạc nhiên cười hỏi:

- Vậy sao, tụi bây nghe tao làm sao?

- Dạ ... dạ nghe anh bắn đại liên "căng thần kinh". May phước tụi em không bị anh giũ sở ...

- Đâu có phải mình tao, ở đơn vị tao còn có nhiều người hơn tao xa. Ủ, mà cũng phước lớn cho tụi

bây, hồi nãy tao thương tình nên không xô thêm, chớ tao mà xô rần thêm một loạt nữa thì bây tiêu hết rồi. Vậy bây giờ còn sống thì phải nghe lời tui tao, nghe!

- Dạ.

- Thôi bây giờ tui bây ngồi xuống nghỉ cho tỉnh hồn lại đi!

Một tên đâm dạn dĩ, rút từ trong túi xệ ra một gói "Quân tiếp vụ":

- Dạ mấy anh hút thuốc!

Tôi xua tay:

- Tui bây cứ hút, tao không hút đâu, thứ đó lạt nhách!

Đoạn tôi lấy túi thuốc rê của mình, vắn một điều to đốt hút. Tôi phà khói, hỏi tên lính:

- Tui bây xuống đóng ở Long-tân lâu chưa?

- Dạ mới năm bảy bữa nay, mà điều trước đó tui em cũng về đóng ở đó hoài...

Tôi kéo Cần lại, hỏi nhỏ:

- Cái thằng mà bà già ở giữ con cho nó tên là thằng gì?

- Thằng Năm Hổ, hồi đó làm trưởng ấp ...

Hỏi Cần xong, tôi day hỏi tên lính:

- Tui bây ở đó thường, vậy có biết Năm Hổ không?

- Năm Hổ nào? Có phải ông Năm Hổ Chủ tịch Hội đồng xã không?

- Trước y làm trưởng ấp, hồi mấy năm trước ...

Tên lính gật đầu:

- Chắc đúng là ông rồi ... ông mới lên chức Chủ tịch Hội đồng xã một năm nay!

- Chú mày có khi nào ghé nhà y không?

- Có, có lần em theo "gạc-đờ-co" cho trung úy em tới nhà ông nhậu ...

Thấy tên lính này có vẻ chất phác chứ không láu lỉnh, lưu manh, tôi đổi cách xưng hô:

- Theo anh, thằng cha Năm Hồ này có ác ôn không?

Tên lính im đi một chốc rồi đáp:

- Thiệt tình em cũng không rành ông lắm ... Nhưng chưa nghe nói là ông giết ai, ví dụ như là mổ bụng hoặc mổ gan ai, mà điều ông giàu lắm ...

- Nhà Năm Hồ có nhiều kẻ ăn người ở không?

- Có năm bảy người.

- Anh có để ý thấy một bà già mù nào giữ con cho Năm Hồ không?

Tên lính nhíu trán, cố nhớ, nhưng lắc đầu:

- Em không để ý, không biết có hay là không, có khi có mà em không biết ... Nhưng ở Long-tân cũng có một bà già mù ...

- Vậy hả?

- Dà. Có lần em thả rêu ghé chòi bà già mù đó. Bà ở một mình, bà mù hết hai con mắt mà đương rõ rã giỏi lắm. Bà mù nhưng không đói, đằng sau nhà bà có một miếng rẫy dưa hấu ...

Cần không nên được, nhóng người tới hỏi:

- Anh ghé cái chòi đó lâu không?

- Em ngồi một chút rồi đi. Nói thiệt với mấy anh bữa đó em khát quá, thấy đám dưa tính vô kiếm một trái. Ban đầu bà già không biết em là lính, sau mới biết. Bà hỏi em đi lính ăn lương một tháng bao nhiêu, cha mẹ ở đâu. Em nói cha mẹ chết hết rồi. Bà già hỏi sao em không kiếm công chuyện khác mà làm, đi lính có bữa chết, hoặc chưa chết thì cũng bắn chết anh em cô bác mình không thôi ... Em nói tại tui nó bắt đi. Bà già thở dài, rồi lუმ cùm đi ra rẫy, hái vô cho em một trái dưa ...

- Anh ngó thấy cặp mắt bà già đó mù tự nhiên hay là có thương tích chi không?

Tên lính nói:

- Bị miếng pháo!

Cần buột kêu: "Trời ..." rồi nói ghé vào tai tôi: "Anh Quyết, chắc đúng má tôi rồi!".

Tôi rất mừng gặt đầu:

- Ủ, tao cũng thấy là chắc tới chín phần mười ...

Tôi vỗ vai tên lính:

- Nè, này giờ tôi quên hỏi, anh tên gì?

- Em tên Đó!

- Nè, anh Đó, bữa nay anh bị tui tôi đánh bắt được là may lắm. Anh đừng sợ, miễn là anh thiệt tình muốn lập công chuộc tội. Chút nữa, tui tôi còn đánh lên Long-tân, đánh rã áp chiến lược ở đó luôn. Tui tôi nhờ anh dẫn tới chỗ bà già mù được chớ?

- Dạ được ... Lính Đó đáp, và hỏi: - Mà bà già ấy là chi với mấy anh?

Tôi trở Cần:

- Có thể là bà má của anh Cần đây!

- Ra vậy. Được rồi, để em dắt mấy anh tới đó!

- Ở Long-tân, đồn bót lính tráng tui nó ra sao, anh Đó kể sơ cho tôi nghe coi!

Lính Đó cười, nhe hàm răng có một vài cái răng bít bạc.

- Ăn thua là tui biết động em đây, chớ ba thằng bảo an dân vệ ở đó mà ăn nhằm gì. Cái C em là C biệt động cuối cùng bị mấy anh đánh bứt thì coi như mấy anh muốn kéo vô áp lúc nào mà không được!

Mặt trời đã lặn. Đại đội chúng tôi kéo ra, anh em không ngờ chúng tôi đã đánh tan bọn biệt động. Chúng tôi giao số tù binh cho Ban chỉ huy, nhưng xin cho lính Đó theo khẩu đội tôi, sau khi đã kể lại cho anh Đẩu anh Dũng nghe chuyện về một bà già mù mà tôi tin chắc là bà má của Cần. Hai anh đồng ý giao lính Đó cho tôi. Anh Đẩu dặn:

- Nếu kiếm được bà già của Cần thì mấy em bố trí đưa về luôn, cứ đưa trước về Phước-thạnh. Từ đó sẽ giao cho thanh niên xung phong đưa về vùng giải phóng sau, mấy anh đã có bàn rồi!

Quả như lời lính Đó nói, đơn vị chúng tôi chưa tới Long-tân thì bọn bảo an dân vệ ở Long-tân đã bỏ chạy. Giữa lúc đơn vị tôi tràn vô cái ấp chiến lược còn nguyên để lục soát coi có tên ác ôn nào còn trốn lại không thì tôi dẫn khẩu đội theo lính Đó đi kiếm bà má Cần.

Lính Đó dắt chúng tôi đi miết về phía ấp, nơi cây cối thưa thớt lùn, rồi tới một cánh đồng vắng vẻ nhưng cũng nằm trong vòng rào giây thép gai. Xa xa phía trước, ở giữa đồng, thấy có mấy ánh đèn leo

lét. Lính Đó nói:

- Cái chòi bà già ở khúm nhà đó!

Chúng tôi theo đường mòn đi như chạy về phía có ánh đèn. Một lát sau, tới xóm nhà có năm ba cái nhà nhỏ.

Từ trong nhà, có người đàn bà nào hỏi:

- Ai đi đó?

Tôi lên tiếng:

- Tụi tôi, bộ đội giải phóng đây!

Người đàn bà vừa hỏi vụt nín im. Chúng tôi theo lính Đó tới cái nhà ở cuối chòm nhà. Tới chừng đứng trước cái nhà đó, tôi nhận ra ấy là cái chòi chứ không phải là nhà.

Lính Đó trở vô chòi:

- Hôm nọ em ghé gặp bà già ở đây!

Tôi cất tiếng hỏi vào trong chòi tối om om:

- Có ai ở nhà không?

Tại cửa chòi chợt có bóng người, ở sát bên tôi. Bối trời tối, nên tôi không để ý, lúc định thần ngó kỹ mới thấy dáng một bà già đứng nép bên cửa chòi, như cái bóng. Chừng như bà già đứng đó đã lâu, và ngóng đợi điều gì cũng đã lâu. Tôi liền nói, tin rằng điều mình nói đáp ứng đúng nỗi mong đợi của bóng người kia:

- Dạ ... tụi cháu là bộ đội giải phóng mới về!

Rõ ràng tôi thấy cái bóng bà già như run lên. Vậy rồi bà lập cập như té chạy tới trước mặt tôi. Cần ở sau đó lách tới. Nhưng tôi ngăn Cần lại, chụp cầm đôi bàn tay răn reo của bà già:

- Má có thằng con nào tên Cần không?

Bà già đứng sững, hình như có sự nghi ngại không biết có thiệt chúng tôi là bộ đội giải phóng hay không.

Lính Đó vụt nói:

- Má ơi, con là thằng lính ghé chòi má hôm nọ ăn trái dưa. Mới hồi chiều nay con bị mấy anh giải phóng đây đánh bắt được, mấy ảnh biểu con dặt mấy ảnh tới đây kiểm má đó mà!

Bà già vẫn có vẻ chưa tin hẳn. Tôi cảm thấy tim tôi nhói lên về điều đó, vì chỉ riêng điều đó cũng đã đủ nói cho tôi biết tất cả những sự gât gắm rún ép của địch ở đây nhiều lần đến nỗi chúng tôi đứng sờ sờ trước mặt mà bà má cũng chưa dám tin. Tôi phải đành cười nói:

- Nếu má chưa tin thì bây giờ má sờ thử, coi má có nhận ra thằng nào là con ruột của má không?

Cũng may vừa lúc ấy mấy thím mấy chị lối xóm bùng đèn qua tới, lằng xằng mừng rỡ chào hỏi chúng tôi. Chừng đó bà má mới tin, mới ôm lấy chúng tôi. Những ngón tay gầy guộc của má giờ run rẩy lướt lên người chúng tôi như dò tìm cho xác thực đây có đúng là những đứa con của mình không? Hai hồ mắt má trông thiệt đáng thương. Miếng đại bác đã khoét mù mắt má, nên vùng mắt đó không còn gì, tối kín như bùng. Vậy nhưng tôi có cảm tưởng như má ngó thấy hết. Má sờ rầm, ôm chặt chúng tôi trong lúc tấm thân già nua của má cứ run lên vì nỗi sung sướng và xúc động bất ngờ. Tôi lại để ý thấy ngoài đôi tay sờ rầm, nắn nót, bà má còn ngửi được, phân biệt được. Ngoài đôi mắt đã mất, và các giác quan thông thường khác chắc hoạt động mạnh hơn hẳn trước, ở bà má còn có cái gì đó rất lạ. Đứa sau cùng tôi đẩy nhẹ vào lòng má là Cần. Chỉ mới vừa ôm lấy Cần, chỉ mới đưa bàn tay sờ khắp mặt Cần, má đã rên rỉ kêu lên:

- Trời ... thằng Cần!

Thiệt lạ lùng quá. Sự xác nhận của má mới nhanh làm sao. Chỉ với đôi bàn tay sờ lướt qua đó, trong im lặng. Tôi nhìn cảnh ấy, lòng tự hỏi lẽ nào người mẹ lại thuộc mắt mũi đứa con mình tới cái mức đó. Tôi bàng hoàng xúc động tự hỏi như vậy. Song cảnh thực trước mắt tôi rõ ràng là vậy. Coi kìa, khi buột lên tiếng gọi Cần, thì tự nơi hai hồ mắt kín bùng sâu thẳm của má bỗng từ từ ngập đầy nước mắt. Và khi bàn tay má nhẹ rời mặt Cần buông thõng xuống, thì khuôn mặt Cần ngay lúc đó cũng ràn rụa nước mắt.

Một thím lối xóm cầm đèn, nước mắt lưng tròng, lính quỳnh dơ đèn lên nói:

- Thôi mời mấy chú vô nhà chớ Bà Tư, mời mấy chú vô nhà đi, bà Tư!

Bà má mù lòa đang sung sướng ấy giờ như sực tỉnh, quờ chụp tay chúng tôi, lụm cụm dặt vô chòi.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Má Tư kể cho chúng tôi nghe từ sau lúc Cần đi bộ đội, má đến ở giữ con cho nhà Năm Hổ. Nhưng được một năm, vợ chồng tên trưởng ấp này thấy má vừa mù vừa già yếu thì không muốn má nữa. Má Tư rời khỏi nhà Năm Hổ mà không được trả một đồng công xá nào. Vợ chồng y nói muốn má coi mấy

đứa nhỏ, cho ăn cơm, sắm quần áo là đã quá đủ, mặc dù trước có hứa trả mỗi tháng bốn trăm đồng. Không đòi thêm được tiền công, má ra khỏi nhà Năm Hổ, chưa biết nương thân ở đâu thì may gặp bà con ở Chòm Cây Gáo thương tình kêu về cất cho má cái chòi này. Một mình đương đất và trồng một miếng rẫy dưa nhỏ, má sống được. Bà con ở Chòm Cây Gáo thương má lắm. Về sau đó, biết má có con đi bộ đội giải phóng, bà con lại càng giúp đỡ má nhiều hơn. Đặt lợp có con cá ngon, họ đem cho má. Nấu được miếng canh ngọt, họ cũng bung sang. Thành ra má rời nhà Năm Hổ về đây ở mà hóa ra đỡ cực hơn.

Nghe má kể chuyện Năm Hổ giựt trọn một năm tiền công, tôi rất giận. Đang ngồi trên chõng, tôi đứng dậy đi tới đi lui trong chòi. Hồi sau tôi dơ tay dứ dứ nói:

- Cái vụ Năm Hổ giựt tiền, mình phải bắt nó trả chớ không bỏ qua được!

Bà má vội can:

- Thôi con, chuyện cũ đã mấy năm nay, thôi bỏ đi ... Bữa nay gặp mấy đứa bây tao mừng quá rồi, hơi đâu mà tính đòi món nợ đó!

Tôi vẫn không chịu:

- Phải đòi chớ má. Tụi nó giàu, má thì nghèo, lớp bị mù lòa, lớp còn cho con đi đánh giặc mà nó còn giựt công của má thì thử hỏi tụi nó là tụi gì, chắc nó không có trái tim. Để anh em con tới tận nhà nó hỏi coi!

Lắm nói:

- Sợ y trốn rồi!

- Y trốn thì còn vợ con y. Bắt vợ con y phải trả cho má đầy đủ. Tao nói là tao làm. Chuyện này tuy cũ, nhưng bây giờ coi như còn mới tinh.

Má Tư cười móm mém:

- Thằng con này nóng dữ ... Thôi, mấy đứa bây tính sao đó thì tính, tao không biết, gặp mấy con, gặp thằng Cần là tao mừng rồi, mắt tao như sáng ra ...

Cần cũng cười nói:

- Anh Quyết đây là xếp của tụi con đó má. Ảnh nóng lắm má ơi!

Tôi bảo Lắm:

- Đi với tao!

- Lại nhà Năm Hồ bây giờ hả?
- Đi kiếm anh Đấu báo cáo đã tầm ra má thằng Cần, nhơn thể ghé lại chỗ nhà Năm Hồ luôn!
- Đi thì đi!
- Anh Đó chịu khó dẫn tui tui nghe!
- Dạ!
- Anh có muốn đi theo tui tui luôn không?
- Muốn, em muốn theo luôn mấy anh đánh Mỹ để lập công chuộc tội.
- Được rồi, để lát nữa gặp Ban chỉ huy tui đề nghị, chắc là được thôi.

Tôi và Lắm rời chòi má Tư, theo lính Đó lên xóm trên. Bây giờ đơn vị tôi đang huy động bà con phá bót, san bằng các lô cốt và trụ sở hội đồng xã. Bà con xách đèn, đốt đuốc đi lại đầy đường. Chúng tôi đi ngược về phía có tiếng lửa réo và tiếng búa nện bốp chát. Lát sau, chúng tôi tìm gặp anh Đấu. Anh chụp hỏi liền:

- Sao, kiếm được bà già thằng Cần chưa?
- Gặp rồi!

Anh Đấu mừng rỡ hỏi dồn:

- Bà má còn mạnh khỏe chớ?
- Dạ má còn mạnh. Tui em sẽ đưa đi luôn ...

- Tốt, mấy em cố thu xếp sao cho kịp. Mười hai giờ khuya này là mình rời khỏi đây hành quân trở về Phước-thạnh, rồi từ Phước-thạnh về Long-phước...

- Anh khỏi lo. Tui em sẽ lãnh đưa má về đó. Bây giờ em lại đăng này một chút!
- Lại đăng nào?
- Lại nhà thằng Năm Hồ.
- Thằng Chủ tịch hội đồng xã đó hả? Kiếm nó chi vậy, nó đông rồi!
- Nó đông thì em kiếm con vợ nó!

- Để làm chi?

Tôi hậm hực kể cho anh Đầu nghe vụ nhà Năm Hổ quỵt tiền công của bà má Cần. Anh Đầu suy nghĩ một chút rồi vụt cười bảo:

- Thì tùy em, có đòi thì đòi. Mà em đã biết nhà nó chưa?

- Chưa, nhưng đã có anh Đó biết?

- Đó nào, à Đó tù binh hả?

- Dà ...

Anh Đầu thít chặt lại cái khăn trên đầu quay đi thì tôi bước rần theo:

- Anh Ba à?

- Gì nữa?

- Anh Đó muốn đi theo mình. ảnh nói muốn lập công chuộc tội.

- Được rồi, lát nữa cứ dắt cậu ta theo rồi tính!

Nhà Năm Hổ ở giữa ấp. Khi chúng tôi tới trước cổng nhà thì thấy nhà tối om, không có đèn đóm chi cả. Nhưng trong nhà có tiếng người rù rì nói chuyện. Tôi xô cổng bước vô, ngó thấy ngôi nhà rất lớn, có sân gạch đi mát rượi gan bàn chân. Tức thì tôi chợt nhớ tới ngôi nhà Biện Tư ở Phước-kiển, cũng có cái sân gạch rộng như vậy. Ngày ấy, bước đi qua sân nhà Biện Tư, tôi cũng nghe mát bàn chân như hôm nay. Nhưng hôm nay thì khác ngày ấy, hôm nay tôi đi vào một ngôi nhà giàu loại đó với tư thế khác hẳn. Đứng tại sân gạch tôi cất tiếng hỏi:

- Ai ở trong nhà đó, mở cửa coi!

Tiếng người đang rầm rì trong nhà chợt im đi. Tôi lại hỏi lớn hơn:

- Ai ở trong nhà, mở cửa, sao nghe kêu mà êm ru vậy?

- Dạ để tôi mở!

Tiếng của một cô gái đáp. Tiếp theo tiếng đáp đó, trong nhà đột đèn. Rồi cánh cửa giữa nhà chợt mở hé. Tôi bước tới xô nhẹ cửa. Một cô gái mình mặc áo ni-lông mỏng màu hường, cầm cây đèn hoa kỳ đứng trong. Thoạt thấy tôi bước vô tay xách khẩu đại liên, cô gái hoảng hốt vội nép sang bên. Tôi hỏi:

- Chị là chủ nhà?

Không đáp lời tôi, cô gái gọi với vào trong:

- Má ơi!

Tôi hỏi lại:

- Đây là nhà Năm Hồ phải không?

- Ba tôi không có nhà ... Mới hồi nãy cũng có mấy ông tới hỏi, tôi đã trình với mấy ông đó là ba tôi sợ quá trốn đi rồi?

Lắm bảo:

- Mấy ông đó tới có chuyện của mấy ông, chúng tôi tới có chuyện của chúng tôi. Thôi, chị mời bà già ra đây cho chúng tôi nói chuyện!

- Má ơi, có người gặp nè!

Lát sau, một người đàn bà mang dép lệt sệt đi ra. Đó là vợ Năm Hồ. Mụ ta tuổi trạc bốn mươi lăm, thịt da phốp pháp. Mới bước ra, mụ đã bê cái khay đựng bình trà đem lại đặt lên bộ ván gỗ, đơn giản:

- Mời mấy ông uống nước!

- Được, bà để đó - Tôi ngồi xuống bộ ván nói - Để tôi xin nói liền cho đỡ mất thì giờ, chúng tôi tới đây là để kiếm chồng bà, nhưng chồng bà trốn rồi, chúng tôi nói chuyện với bà cũng được ...

- Dạ, có chuyện chi xin mấy ông cứ nói!

Tôi chưa nói, móc thuốc ra vẫn một điếu quẹt lửa đốt. Phà rít một hơi, tôi đề cập:

- Chuyện chồng bà gây ra tội lỗi với nhân dân rồi bỏ trốn, chúng tôi sẽ lùng bắt sau. Còn chúng tôi tới đây bữa nay là muốn nhắc cho bà nhớ cách đây mấy năm gia đình bà có mướn bà già ở giữ con. Bà già bị mù đó mà!

Vợ Năm Hồ nhớ ra ngay, giọng xởi lởi vui vẻ:

- Dạ có, bà Tư ...

- Phải, bà Tư ở giữ con cho bà được một năm rồi nhà bà đuổi ra!

- Dạ đầu có, đầu có đuôi! Vợ Năm Hồ hoảng hốt cải chánh.

- Thôi thì cứ nói là thấy bà mù lòa, già yếu nên gia đình bà thôi muốn!

- Dạ.

- Nhưng gia đình bà lại không trả tiền công một năm cho bà Tư, nên bà Tư ra khỏi nhà bà với hai bàn tay trắng?

Mụ Năm Hồ lúng túng vo vo chiếc vòng cẩm thạch nơi cổ tay mập có ngân, nín im. Đứa con gái mặc áo hường rút lui vô nhà trong với những bước đi như nhón

góp. Tôi cười lạt:

- Nỡ lòng nào mà bà đối xử với một bà già mù như vậy chứ? Nhà bà có cửa ăn cửa để, lấy của bà Tư một năm tiền công thì có làm giàu thêm bao nhiêu đâu!

Vợ Năm Hồ lại rót thêm nước:

- Mời mấy ông uống trà, rồi tôi nói cho mấy ông nghe. Số là, hồi bà Tư vô coi giữ mấy đứa con tôi, bà ưng chịu chỉ có cơm ăn áo mặc ...

- Bà nói sai rồi, vợ chồng bà có hứa rõ ràng với bà Tư là ngoài cơm ăn áo mặc mỗi tháng còn trả bốn trăm đồng bạc để bà Tư mua trà cau, mua thuốc uống ...

- Vợ Năm Hồ lần này lại nín im, lại vo vo chiếc vòng cẩm thạch đeo nơi cổ tay mập trắng. Lần thứ hai nói gian, coi mời mụ hết nước chạy chối, nên sau một lúc ngồi im, mụ nhỏ nhẹ:

- Thôi thì nếu bà Tư bây giờ nói vậy, kiện lên mấy ông thì để rồi tôi hoàn trả cho bà. Có bốn ngàn mấy đồng bạc chứ có phải bạc vụn ứ gì đâu!

Tôi bắt đầu nổi nóng:

- Không phải bà Tư bây giờ nói vậy, mà vợ chồng bà đã hứa trả cho bà Tư như vậy. Bốn ngàn mấy đồng bạc hay là năm bảy đồng bạc, hể thiếu là phải trả. Tôi báo cho bà biết, bà Tư có người con ở trong bộ đội giải phóng chúng tôi hôm nay vừa về tới gặp bà. Bà Tư tuy mù lòa nghèo khổ vậy chứ không có giựt tiền của ai, lại có con đi giúp nước nên chúng tôi cũng không cho phép ai giựt tiền của bà. Bữa nay chúng tôi tới đòi dùm món nợ mà bà thiếu để đem về cho bà Tư. Chúng tôi yêu cầu bà đem trả tiền bốn ngàn tám trăm đồng, không cần dư một đồng, cũng không được thiếu một cắc!

- Tôi trả được mà, để tôi trả mà!

Vợ Năm Hồ đứng dậy đủng đỉnh đi vô buồng. Mụ ở trong đó một lúc sau đem ra xấp tiền đặt lên

ván:

- Đây, tôi đưa chẵn năm ngàn cho dễ!

Tôi móc túi, gộp nhóp còn đúng hai trăm trả lại cho mẹ ta. Mẹ khoát tay:

- Thôi khỏi, mấy ông cứ cất xài, có hai trăm chớ nhiều nhồi gì!

Tôi lặng lẽ đặt hai trăm bạc xuống bộ ván, rồi đứng dậy. Tôi không quên bảo Lắm viết cho mẹ ta một tờ giấy nhận thay số tiền cho bà Tư. Lắm rút bút, viết xong tờ giấy trao cho mẹ Năm Hổ rồi bước ra theo tôi và anh Đó. Vừa đi Lắm vừa nói:

- Con mẹ này thiệt hết biết. Tới nước này rồi mà con mẹ còn nói ngược!

Tôi cười bảo :

- Thì tao đã nói, tụi đó là như vậy mà ... Tao hiểu thứ người đó quá xá. Chớ hỏi tao ở nhà Biện Tư với Bảy Vàng ra đi thì sao? Chẳng những nó không trả tiền tao mà còn giựt đất cào nhà của cô Tám tao, làm cô Tám tao thất bát xang bang phải bỏ vô chùa ở ...

- Đáng lẽ hỏi nãy mình phải xét nhà. Biết đâu chừng thằng chồng còn chém vè ở trống. Tao hỏi mày, giả dụ nó nằm ém trên máng xối thì sao? Với lại biết đâu nhà nó còn dấu súng ống?

Tôi nói:

- Chuyện đó để cơ sở địa phương ở đây lo. Mà chắc chắn mấy anh xét nhà nó trước khi mình tới rồi. Còn như lão Năm Hổ có chém vè hay không, chắc mấy anh cũng đã có bố trí theo dõi, mình cũng khỏi lo luôn. Bây giờ mình lo trở lại nhà Cần, kiếm cơm ăn đặng rồi còn đưa bà má Cần đi về Phước-thạnh!

Đi một hồi, chợt lính Đó nói:

- Em theo mấy anh hồi chiều tới giờ tính ra mới có vài tiếng đồng hồ ...

- Ủ, rồi sao?

- Mà em rất khoái ...

Tôi hỏi gặng:

- Anh nói khoái là khoái làm sao?

- Là em thấy mấy anh điệu đời ơn đền oán trả, cái chi mấy anh cũng làm tới mút mùa Lệ-Thủy[2].

Như vụ bà già của anh Cần, vụ đòi tiền vợ Năm Hồ ...

- Phải vậy chứ - Lắm hồ hỏi: - Anh đi theo tụi tôi lâu lâu rồi sẽ thấy còn nhiều điều hay lẽ tốt. Làm thân lính ngự đánh mướn cho Mỹ anh biết rồi đó, toàn là đi gây chuyện bắt lương, dẫu anh không muốn làm cũng đâu có được. Còn làm người chiến sĩ giải phóng quân, là làm toàn việc nghĩa, việc nghĩa gắt gao nhất là đánh Mỹ, ngoài ra có chuyện chi thấy bất công là cũng

kết hợp tính luôn không thể bỏ qua!

- Hồi giờ đi lính cho tụi nó, em cũng biết là mình đi trật đường, ngặt hoàn cảnh bó buộc ...

Tôi vỗ vai lính Đó:

- Thì bây giờ anh đi với tụi tôi là đi trúng đường chắc mẩm rồi đó. Anh phải thấy như tụi tôi đi đây là tự mình đi đánh Mỹ cứu nước, cực khổ không kêu, rủi chết cũng cam. Chớ nếu muốn sướng cái thân, tụi tôi ở nhà cưới vợ lo mần ăn cũng sướng như ai, mà điều tụi tôi không muốn sống như vậy. Ai cũng muốn sướng như vậy thì nước mình mất mà mạng mình rồi cũng không

còn để sướng. Tụi tôi nói ít, chắc anh Đó hiểu nhiều ...

Vài tiếng đồng hồ sau, lính Đó lại vô cùng ngạc nhiên khi thấy tôi bước tới trước mặt bà má Cần, vòng tay thưa:

- Thưa má, bây giờ tụi con xin đưa má về ở tại một xã mình đã giải phóng, về đó yên ổn hơn má à!

Má Tư ngồi im trên chõng, không nói sao cả, nhưng nước mắt tự lòng hồ mắt sâu thẳm của má vụt ứa chảy. Thấy má Tư có chiều ưng thuận, tôi vui vẻ phân công: Cần lo gói ghém đồ đạc của má, Khởi vác cây đại liên. Lắm quảy thêm cây trung liên. Tôi lãnh phần công má.

Lúc ấy, lính Đó hỏi tôi:

- Còn em?

- Anh sẽ vác mấy thùng đạn và phụ thêm chút ít đồ đạc cho má!

Lính Đó "dạ" một tiếng, xăng xái đi bê mấy thùng đạn, giành vác đồ cho má Tư.

Sáu người, trong đó có bà má trên lưng tôi, rời Chòm Cây-gáo vào lúc gần nửa đêm. Cô bác ở mấy nhà kế bên thấp đèn, đốt đuốc te tái đưa theo một quãng đường ruộng. Mấy thím mấy cô chạy theo nhét vô ba-lô anh em chúng tôi mấy gói thuốc "Ru-bi" thuốc rê và khô cá bổi. Rồi họ sụt sịt khóc kêu:

- Bà Tư ơi, đi mạnh nhen bà Tư!

- Bà Tư vô ở trông chắc khỏe hơn tui rồi đó!

Ánh đèn đuốc của mấy người ở Chòm Cây-gáo rọi in bóng anh em chúng tôi xuống mặt ruộng. Tôi cũng má Tư, cất những bước dài. Cái cảnh hành quân này hồi đó tới giờ chưa hề có. Có lẽ chính vì vậy mà mấy thím lồi xóm cứ cầm đèn đứng ngó theo, khóc thút thít mãi cho đến lúc chúng tôi đi khuất mình vào đêm tối.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Ông Chín, ông nội của Khởi nói:

- Bữa nay, như lời hứa, tao đãi mấy đứa bây một tiệc rượu. Từ rày sắp lên, hễ bất kỳ tụi bây đánh thắng ở đâu về ghé Long-phước đây là tao hứa đãi đều. Tụi bây đừng lo, gà vịt do mẹ thằng Khởi nuôi, lươn rùa tôm cá là của tao đặt lợp đặt trúm, còn rượu thì cũng là rượu tao nấu bằng nếp ruộng nhà...

Ngồi trên bộ ván ngựa, tay ông Chín với tới chộp lấy cổ cái chai lít đựng đầy rượu nếp. Thứ rượu trong veo sủi tăm đó tôi đã ngó thấy và ném thử trong buổi chiều hành quân ngang đây hồi năm trước, sau trận đụng độ đầu tiên với Mỹ ở đồng Long-tiên. Cũng chính ông già này đã rót rượu cho chúng tôi uống giữa đàng, và bảo những giọt rượu đó là: "chút lòng già ông gửi cho chúng tôi ra trận tiền đánh Mỹ". Hôm nay sau những ngày chiến thắng ở Đất-đỏ trở về Long-phước, khẩu đội chúng tôi đến đóng tại nhà Khởi. Tôi thấy vui sướng, thấy lòng ấm áp tựa như về nhà của mình, mặc dù lâu rồi tôi không có nhà. Má của Khởi, người đàn bà góa chồng từ thời kháng chiến lần thứ nhứt, hôm nay vui mừng gặp lại con, vui mừng chăm sóc nấu nướng cho chúng tôi tuồng như thím đã hằng mong đợi để làm cái công việc ấy từ lâu lắm. Còn ông nội của Khởi thì rõ là một ông già ham mê chiến trận, ngưỡng mộ bộ đội giải phóng. Suốt ngày ông bảo chúng tôi thuật lại tỉ mỉ cho ông nghe chuyện đánh chác, rồi thì, ông rờ rẫm coi súng. Khi tôi kéo cái bao trùm khẩu đại liên Brô-ninh ra chỉ cho ông thấy khẩu đại liên mang đầy thương tích do bom đạn cào cấu thì ông run run đưa tay sờ coi, mắt sáng rực, chòm râu bạc như dựng dậy. Ông vuốt râu, hạ thấp giọng:

- Dữ thiệt, mình mấy cây súng bấy hết!

Ông hỏi tôi:

- Như vậy cây súng có hư hại chi không, nó còn bắn hay như trước không?

Tôi thưa với ông rằng cây súng bị trầy trụa như vậy chớ còn tốt lắm, nhưng vì phải đụng trận quá nhiều nên phải thay nòng luôn. Ông hỏi tôi có dự trữ nòng để dành thay không. Tôi nói Mỹ nó dự trữ cho mình dư xài. Nghe vậy, ông già cười khà khà. Giờ đây, sau khi rót rượu đều ra các ly, ông nhắc một ly đưa trước cho tôi:

- Cho phép thằng cháu này uống trước. Tao nghe đám chỉ huy nói trận rồi mày đánh giỏi, nên tao ban khen cho thằng cháu mày uống trước. Tao cũng có nghe nói thằng cháu mày được vô Đảng tại trận. Đó thiệt là vinh dự, nên tao mừng luôn vụ đó. Vô Đảng nào tao không biết, chớ vô Đảng này là quý giá lắm, chẳng khác chi bước vô kiểng đèn đài sáng rỡ linh thiêng. Trên thế gian chỉ có Đảng này là nhứt hạng thôi mà ... Rồi, mần hết ly đi thằng cháu mày!

Tôi vội vòng tay:

- Con xin kính nội uống trước, rồi thẽ theo tuổi tác, tụi con sẽ tuân tự ...

Ông già xua tay:

- Không có cái vụ tuổi tác lớn nhỏ ở đây, ở đây tao tính theo công trận mà. Buồi nước có giặc, hễ ai giết được nhiều giặc là có đảng quyền ăn trước uống trước. Thôi, mần đi, thằng cháu mày!

- Nội nói phải, thôi mần đi anh Quyết!

Khước từ không được, tôi đành nâng ly rượu lên uống. Thứ rượu nếp trong như mắt mèo này uống tới đâu thấy bùng bùng tới đó. Ông Chín thò tay quờ con rùa nướng trên đĩa, bẻ đầu, bẻ khúc chân và mình ra, hô hào:

- Thứ này phải cầm tay mà ăn. Có muối ớt đó ... Đứa nào muốn ăn lươn um, vịt luộc, cứ việc tự do. Ở miệt ruộng mình, có bấy nhiêu dọn ra hết, ăn luôn thẽ. Mình không phải như Tây, ăn món trước đợi món sau. Khoan, để coi ... Má thằng Khởi ơi, còn thứ gì nữa không đây?

Tiếng má Khởi từ trong bếp vọng ra vui vẻ:

- Còn canh chua nữa ba, con đương nêm ...

- Ờ được, còn có canh chua ... Ủa, còn thằng Khởi, hồi giờ mày có tạt khoái trứng rùa, sao không ăn, thiếu gì đó!

Khởi làm thỉnh tùm tùm cười. Quả là trên đĩa có nhiều trứng rùa, hàng chục trứng, vàng đục, lớn cỡ ngón chân cái. Nghe nội mình nhắc, Khởi lượm trứng rùa bỏ vô chén chúng tôi:

- Ăn đi mấy anh, ngon lắm. Nội tôi bắt rùa giỏi lắm, lớp đặt lợp, lớp đốt đồng ...

- Ôi, bây giờ có khi khỏi đốt Khởi à ...

Ông già tợp một hớp rượu, giọng bỗng lạnh lùng:

Mỹ nó liệng bom xăng cháy đồng hoài nên tao khỏi đốt. Bữa nào nó liệng bom, tao xuống chặn dưới gió bắt vô số ... Tội nghiệp, bị lửa bom tấp tới, rắn rùa chạy đổ xô, nhiều con chạy không kịp bị

chết cháy. Ngặt nó cứ chơi cái kiểu đó thì tao trù trong vòng một năm nữa , rùa rắn gì cũng cạn ...

Tuồng như đối với ông Chín, ruộng đồng ngoài sự cho hạt gạo, nó còn là một cái kho vô tận chứa đựng rùa, rắn, trăn và những thức ăn khác mà ông để dành đó, chẳng hạn như trích và trứng của nó; chẳng hạn như chuột, le le, cúm nùm và bao loại cá đèn. Tôi ngó nhìn ông Chín, mỗi lúc càng thêm mê thêm khoái vì ông già hợp tánh ý tôi quá. Kể từ dạo gặp ông hồi năm kia cho đến hôm nay về đóng tại nhà ông, tôi thấy cái câu Khởi thốt bảo: "Ông nội của tao ngon lành lắm!" là rất đúng. Ông già ngon lành ở sự tráng kiện cả về thân thể lẫn tinh thần. Tuổi ông đã ngoài bảy mươi nhưng ít khi thấy ông mặc áo. Ngồi nhậu, ông mặc cái quần tiêu quá gối phơi tẩm lưng trần sẵn còn cứ gọi tôi sức nghĩ tới một cội tre già đầu đó trên đường làng, thứ tre lâu năm cứng chắc vùng râm bởi lửa mặt trời nung rất nhiều lần trong đó. Nhưng điều đáng để ý nhứt ở ông là tinh thần. Tất cả sự hồ hởi phấn chấn của ông đều hoặc là dính dáng với đồng ruộng bùng đìa, hoặc là sự đánh giặc. Giả ngàn ấy tuổi mà ông ham quần quanh rờ đạn coi súng và ái mộ chúng tôi hết mức, thậm chí có khi ông quên cả tuổi mình trội hơn tuổi chúng tôi tới bốn năm con giáp mà xóa bỏ tồn ty.

Trong cuộc nhậu, có rượu vào, ông già chột trẻ lại, trẻ đến độ ông không còn nhớ mình già lão, cứ tính đầu mình cũng cùng trang lứa với chúng tôi, hể hã nói chuyện đánh chác vang nhà, đôi lúc cao hứng quá ông ó ré rùm rùm làm như mây trận đánh trên Đất-đỏ vừa rồi cũng có mặt ông:

- Đ. hòa, đừng tụi Da Beo hả? Rồi sao? Đại liên xé ra, ừ. Rồi đánh tụi nó té sộn sộn xuống nương ...

Nghe anh em kể cái lúc tôi ôm đại liên bò lổn vô nhà chị Võ Thị Sáu, ông há miệng, mở tròn mắt, bàn tay đang chụp chai rượu tính rót ông cũng để nguyên theo dõi vì ông quá hồi hộp. Tới chừng nghe xong đoạn đó, tức là lúc tôi đưa đại liên lên bắn vô giữa mặt thẳng bắn trung liên núp nơi cửa sổ, thì khoái quá không nén được, ông vụt đưa tay thụi tôi và ngó tôi như ngó một người bấy giờ ông vừa khám phá ra có nhiều sự bí ẩn kỳ kỳ:

- Đ. hòa, thằng này ghê trời thiệt ta!

Rồi một tay cào sườn, một tay cầm chai rượu định rót nãy giờ, ông rót đầy ly cho tôi:

- Uống đi, thằng cháu mày xứng đáng được thưởng hai ly một lượt!

Tôi cười nói:

- Cháu không dám uống hai ly đâu, cháu kiến nội một ly.

Ông già cười coi hiền lành, ôm thu chai rượu vào lòng vỗ về:

- Rượu này uống vô bổ mập lắm. Tụi bây cứ tính đi một gia nếp cái nấu được có vài lít. Nhờ có nó mà tới tuổi này tao vẫn còn mạnh khỏe cứng cáp như vậy nè, thấy chưa. Uống đi mấy đứa. Còn tao hả, khỏi lo hể hết là tao rót ...

Ông chỉ Lắm:

- Còn thằng này nữa. Nghe nói mấy thòi kèn trận hay lắm mà tao chưa được nghe. Lát nữa thòi tao nghe đặng nhóng thử coi sức già như tao còn nhảy lên xung phong vật cổ thằng Mỹ được không, hé?

Người sau cùng ông Chín đề cập tới trong bữa rượu là Đó. Ông rót đưa Đó một ly rượu đầy rồi thông thả nói:

- Thằng cháu mày cũng phải uống riêng một ly rượu để mừng. Mừng là mừng cho cháu. Ngày hôm kia, cháu còn cầm súng cho tụi nó, bữa nay đã theo anh em đi trúng con đường cháu phải đi. Vậy là rất mừng. Cổ nhơn có câu "Lá rụng về cội". Cháu cũng vậy, từ nay cháu đã trở về cội rễ, cháu phải cố gắng theo anh em đái công chuộc tội. Ở sau lưng, có tụi tao cùng bà con làng xóm bảo bọc coi như vững tâm. Thằng cháu mày thử nghĩ, Mỹ ngụy nhằm có bao bọc lính tráng tụi bây không, có là có bỏ tiền ra phát lương, rồi lừa ra trận chết thằng nào kệ tía thằng đó, không cần. Còn bà con mình đây thì che chở nuôi dưỡng bộ đội hoài hoài. Tao hứa dứt trận chiến này rồi tụi bây cứ về đây, bà con tao sẽ lo bề gia thất, lo đất cấy cày ... Bà con mình lo thì chắc chắn hơn tụi Mỹ ngụy nhiều, cháu Đó à!

Lính Đó run tay đón nhận ly rượu. rung rung nước mắt. Anh ta không nói gì, không thể nói gì, rón bưng ly rượu ấy hớp từng hớp một.

Vào lúc tiệc tàn, đưa em gái của Khởi mười bốn tuổi đi đâu ngoài xóm về dất theo Biếc. Mới tới ngõ nhà, nó oang oang:

- Má ơi, tôi nay có văn công, mấy chị văn công về ở trên đầu xóm kìa má ơi!

Ông Chín ngó thấy Biếc tưởng là văn công, hỏi đứa cháu:

- Mày dất một chị về đó hả?

- Dạ không, chị này tới kiếm mấy anh ở nhà mình.

Biếc ngó thấy tôi mặt đỏ lòm thì cười. Biếc mừng rỡ báo với tôi:

- Em mới gặp con Thắm!

- Thiệt hả?

- Nó ở trong đoàn văn công tỉnh về biểu diễn liên hoan mừng chiến thắng với đơn vị mình tối nay. Trời ơi, con nhỏ lớn lắm, anh Quyết gặp nhìn nó không ra đâu.

- Nó có hỏi anh không?

- Có. Hiện giờ nó đang lo sửa soạn biểu diễn, chớ không thì em đã dắt nó lại đây rồi!

Ông Chín vui vẻ hỏi Biếc:

- Con cháu này cũng ở cùng đơn vị?

Khởi đáp thay:

- Chị Biếc là thanh niên xung phong cùng đi sát với tụi con đó nội. Hề tụi con tới đâu là mấy chị này tới đó, không thương, tải đạn ... Mấy chị còn vá áo quần cho tụi con nữa ...

- Vậy à? Má thằng Khởi ơi dọn cơm cho con cháu nó ăn luôn!

Biếc vội thưa:

- Dạ cháu ăn cơm rồi, bữa nay đằng nhà cháu ở cũng đãi tụi cháu đủ quá!

Má Khởi không nghe, nín kéo mời Biếc ăn cơm thêm, nhưng Biếc từ chối. Má Khởi bùng ra một ràng xôi vị kêu chúng tôi và Biếc ăn. Tôi hỏi Biếc:

- Con Thắm nó còn nhớ anh không ?

- Sao không.

- Hai chị em gặp nhau chắc là khóc dữ?

Biếc nhẹ nhàng đưa bàn chân, cười kể:

- Nó nhào tới ôm em chặt cứng mà em cứ ngỡ là đứa nào. Con nhỏ lớn lên coi ngộ lắm anh à!

Tôi nói:

- Tội nghiệp, hồi đó nó nhỏ xíu, anh còn nhớ tối tối em với nó chui vô bao bố ngủ ...

Cái hồi đó mà tôi nhắc là hồi ở chòi trâu nhà Biện Tư, cách đây những bảy năm, hồi cách mạng còn trong cơn bĩ cực và lũ trẻ chúng tôi đang bị đầy đọa. Bảy năm mà tôi thấy dường nó như còn lâu hơn thế. Sự đổi thay giờ đây như đẩy những ngày cơ cực lùi xa hơn nữa.

Những sự biến đổi lại càng thêm rõ rệt vào một vài giờ sau, khi đêm đã xuống trên xóm làng Long-phước và cuộc biểu diễn của đoàn văn công bắt đầu. Tôi ngồi bên cạnh Biếc, dưới cái sân khấu dựng giữa trời, lòng bàng hoàng cứ ngỡ chiêm bao. Con bé Thắm đen đui, con bé Thắm đeo đuột ngày nào nơi chòi ruộng đầy muỗi đầy khói kia bây giờ đang xuất hiện trên sân khấu, trong một màn múa mang tên "Tình sen đỏ". Trông Thắm xinh quá, uyển chuyển quá. Đó dường như là con Thắm khác, một cô

gái đương lớn dậy, miệng cười, mắt cười, môi cười, đôi bàn tay thì chum lại dịu nhũ (?) trong lúc gót chân thoắt bước nhẹ nhàng như không chạm đất. Con bé Thắm trong đêm hôm nay là người diễn viên múa của một đoàn văn công cách mạng, nhưng đó đúng là con bé Thắm thiệt, con bé Thắm ngày xưa, ở chòi trâu, ngày xưa ngủ trong bao bố sáng sáng co ro không dám lộ đầu ra bởi chòi ở giữa đồng có những sớm tháng một tháng chạp gió bắc về lạnh cắt ruột cắt da.

Tôi ngồi xem Thắm múa mà ngạc nhiên, ngẩn ngơ. Tôi sung sướng cầm lấy bàn tay Biếc bóp mạnh, như thể tới bây giờ mới tin là thiệt. "Tình sen đỏ" là câu chuyện kể lại một tiểu đội chiến sĩ quân giải phóng bị địch vây hãm giữa bưng sen. Cuộc chiến đấu diễn ra. Các bông sen do các cổ gái thủ vai, che chở các anh suốt trận đánh, áp ủ khi các anh bị thương, cho đến khi trận đánh kết thúc thắng lợi, những bông sen xòe cánh cùng các anh chiến sĩ múa hát dập dìu lướt đi lướt lại mỗi lúc một nhanh, qua những xác giặc mặc quần áo rằn ri nằm rải rác dưới chân họ. Điệu múa thu hút người xem đến mức khi tấm màn trên sân khấu từ từ khép lại, người xem nín lặng hồi lâu rồi tiếng vỗ tay nổi lên vang dậy. Các diễn viên đóng vai chiến sĩ giải phóng quân và các nữ diễn viên đóng vai những đóa sen lại hiện ra một lần nữa, cúi rạp mình chào khán giả. Ánh đèn trên sân khấu từ từ nhợt dần rồi vụt tắt, để lát sau lại phụt lên sáng rỡ.

Khi tiết mục đồng ca kế đó sắp sửa bắt đầu, bỗng tôi ngó thấy anh Đâu và các anh trong Ban chỉ huy tiểu đoàn lần lượt rời khỏi bãi xem. Tôi hơi ngạc nhiên, nghĩ bụng chắc các anh ấy có việc gì phải về họp. Màn đồng ca mới sắp sửa bắt đầu thì có tiếng còi báo động máy bay thối. Đèn lại tắt. Một chiếc B.57 âm âm lao vút ngang. Từ đó cho đến khi buổi biểu diễn kết thúc, chiếc B.57 đó còn liên tiếp cắt qua vòm trời xã Long-phước mấy lượt nữa. Biếc bảo tôi:

- Tụi nó bay coi kỳ quá anh?

Tôi gật đầu:

- Ủ, coi mòì nó đương tính chuyện chi với mình đây!

Nhưng cả hai đứa tôi đều quên phút hành động bay đêm mờ ám của chiếc B.57, vì sau đó chúng tôi gặp Thắm. Biểu diễn xong, Thắm chạy ra. Gặp tôi, Thắm ngó sững một chốc rồi kêu lớn: "Anh Quyết!" và nhào tới ôm chầm lấy tôi mà khóc như một đứa trẻ.

CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN

Hôm sau, máy bay trinh sát địch quần khu vực rất rộng rồi quần siết xã Long-phước. Từ sáng cho tới lúc chiều tối hầu như lúc nào cũng có tiếng tí ti của con đầm già. Lúc thì thấy như nó bay vắn vơ ở đâu đâu, lúc lại thấy nó rề rề, tè tè trên ruộng lúa vừa gặt phơi đầy gốc rạ. Bà con ở Long-phước thù con đầm già chuyên đi dòm dò soi mói, nên phát ra nhiều câu nguyên rủa hăm he. Nào là "Bắt được

thằng Mỹ ngồi trên đầm già, nhất định tôi đem nó vụt xuống bầu, cho đĩa cắn!", hoặc "Tao mà chộp được nó là tao bắt đem căng tay căng chân phơi nắng suốt ngày!". Nhiều người réo kêu du kích bộ đội: "Đem súng ra xạ nó như xạ mỏ nhác đi, để nó rả rê coi nhưc con mắt quá!". Nhưng dù cho bà con có thôi thúc đốc lỏi bắn con đầm già, cũng chẳng có tiếng súng nào bắn lên. Du kích mọi bữa cũng có bắn mà bữa nay êm ru. Còn chúng tôi thì lại càng không động tĩnh gì.

Mặc cho ai bực bội chưởi bới con đầm già, ông Chín hôm nay tỉnh bơ. Ông già cứ việc vuốt râu cười tủm tỉm. Ông châm trà, ngồi trên bộ ván ngựa kêu anh em chúng tôi uống. Tới trưa ăn cơm, ông lại bày rượu ra. Thấy vậy tôi thay mặt anh em từ chối. Thì ông già nói:

- Tao biết rồi, tao biết tại sao bữa nay tụi bây không dám nhậu rồi. Nên tao đâu có ép uống nhiều, mỗi đứa một ly thôi. Uống bấy nhiêu thì không can hại gì.

Nề lời ông Chín, chúng tôi uống vài hớp rượu trước bữa cơm chứ không dám uống nhiều. Hồi đêm, sau khi đi coi văn công về, tôi được mời lên đại đội họp, nghe phổ biến địch sắp càn lớn vào đây, và lần này cả tiểu đoàn sẽ đánh càn, lấy chính cuộc càn này mà tiêu hao sinh lực địch. Lực lượng càn quét của địch lần này lại là bọn Mỹ "Anh Cả Đỏ". Lúc nghe tin, anh em trong khẩu đội tôi đều la lên: "Nữa rồi lại "Anh Cả Đỏ" nữa rồi! Lần trước mình hốt giò nó ở gần đây, bữa nay coi bộ nó tính quyết tử trả thù mình hay sao?". Mặc dù sau đó, anh em chúng tôi không ai hé ra câu gì, nhưng ông Chín vẫn biết. Chuyện này cũng là lẽ tự nhiên. Bởi những động tác chuẩn bị của chúng tôi như: hội ý, kiểm tra đạn, lau súng là khó dấu ông già. Hơn nữa đó lại là một ông già ham mê trận mạc, nên ông càng thính lắm. Nhưng có điều ông Chín biết mà giả bộ như không biết gì. Nghĩa là ông vẫn như thường, vẫn bình thường, trừ đôi thái độ nếu tình ý thì mới có thể nhận ra được. Đó là lúc ông cười tủm tỉm một mình, khẽ vuốt chòm râu bạc. Hay như trong bữa ăn trưa nay, ông tỏ ra săn sóc miếng ăn cho chúng tôi một cách đặc biệt. Hết gấp cá nướng bỏ vô chén tôi, ông lại gấp đùm lòng cá nấu chua béo lự ép Cần, Lắm ăn. Kể cả Khởi, ông cũng nhắc:

- Ăn đi con, ăn mạnh vô đặng có sức mà đụng với tụi nó. Tao nghe nói thằng Mỹ bực con lắm, thằng nào thằng nấy cao thước tám đồ lên. Nên chi mấy đứa bây phải ăn uống có sức mới hạ nó được. Tao không nói chuyện súng đạn. Súng nổ đạn bay thì thằng Mỹ bực bằng con trâu cũng té, ngất phải đánh xấp lá cà thì sao? Phải đâm lê phải vật lộn với nó thì tụi bây phải có sức mạnh. Lúc ở rừng ở núi tao không tính, chứ về đây, tao với bà con chịu trách nhiệm nuôi thúc ...

Ngồi ăn cơm, tôi nghe ông Chín nói mà giựt mình nhớ lại hồi khuya mấy anh Ban chỉ huy cũng có dặn:

"Lần này có thể Mỹ nó xuống đông, diện tích trận địa lại không rộng, chắc sẽ xảy ra đánh gần, cho nên tiểu đoàn thông báo cho tất cả các chiến sĩ nhất thiết phải chuẩn bị lê!".

Sau cơm trưa, đại đội lại triệu tập tôi lên phổ biến tình hình địch. Lúc về, anh em xúm lại hỏi có gì mới không. Tôi nói:

- Ban chỉ huy xác định là cuộc càn của Mỹ vào khu vực này coi như chắc chắn. Tin kỹ thuật báo

chánh thức ý đồ địch muốn kiếm tiền đoàn ta. Anh Ba Đầu nói cuộc càn này nằm trong chiến thuật tìm diệt, còn anh Sáu Dững thì bảo là nó xài "chương" mới. Tao quên hỏi "chương" là gì?

Lắm cười giảng giải:

- Chương là miếng võ chớ gì. Ở Sài-gòn bây giờ người ta hay kêu vậy, kêu theo kiểu Đài-loan!
- Ờ, té ra vậy đó. Thôi, để tao hỏi tiếp ...
- Khoan. Lắm hỏi: "Nhu vậy nghĩa là nó chơi chương tìm diệt mà mình chấp chương phải không?".
- Mày nói chấp chương là sao?
- Là mình nhận chiến?
- Ừ. Nhưng không phải để nó tìm gặp rồi tiêu diệt mình, mà mình hứng nó, hốt nó hiểu chưa?
- Hiểu ...

Tôi tiếp tục:

- Giờ xin phổ biến mấy khẩu hiệu, anh em mình tự viết lấy để gài lên nón, coi đó như là quyết tâm thư.
- Có ghi liền không?
- Ghi chớ, ghi rồi viết luôn!

Đợi anh em lấy giấy bút ra xong, tôi đọc:

- Khẩu hiệu thứ nhất "Quyết nhuộm lê bằng máu Mỹ, báo thù nhà đền hận nước!" Viết đi!
- Rồi!
- Khẩu hiệu thứ hai "Quyết lấy thầy giặc Mỹ bón ruộng đồng Long-phước thêm tươi tốt" ... Rồi chưa?
- Rồi!
- Xin nhắc lại, anh em mình viết trên mảnh giấy nhỏ, cắt sẵn, tới chừng đó sẽ gài hoặc dán lên nón. Nè, nhớ đừng làm rùm.

Cần cười:

- Làm rùm với không làm rùm gì ông nội ở nhà cũng hay hết trơn rồi!

- Nội có hỏi chi không?

- Không hỏi, nhưng nội biết!

Tôi ngó khắp nhà thấy vắng ông Chín, liền hỏi Khôi:

- Nội đâu rồi mày?

- Nội với má tôi đi nộp chông. Mới có lệnh xã đội tập trung chông từng nhà lại ...

Tôi vui vẻ bảo anh em:

- Thấy chưa, ở xã đã phối hợp với mình liền rồi đó. Trận này mình phải đánh sao cho ngon, cho khỏi phụ lòng bà con cô bác ...

Lắm hỏi tôi:

- Máy ảnh có phổ biến rõ quân số địch càn chừng bao nhiêu không?

- Áng chừng cỡ hai trung đoàn, vì một phần lực lượng của sư đoàn Mỹ này hiện đang kẹt ở Xuân-lộc.

- Rõ!

Lắm đáp rồi đứng lên, với lấy túi kèn treo nơi cột nhà mở túi lôi cây kèn ra. Lắm hoa kèn lên mấy cái hệt như động tác của một lính kèn nghề. Cây kèn Mỹ làm bằng loại hợp kim trắng đó hất lên mái lá ánh sáng loang loáng. Trên thân kèn, lá cờ Mặt trận kiểu đuôi nheo do Biếc thêu tặng giờ đã hơi bạc màu, phần phật xoay tít theo vòng tay vung của Lắm. Sau khi biểu diễn vài đường điệu nghề, Lắm đem kèn đi lau. Chúng tôi cũng bảo nhau đổ đạn trong thùng ra, rà coi từng viên. Thói quen của tôi lâu nay đã làm cho Khôi, Cần cũng quen theo. Bất kỳ trước một trận đánh nào, tôi cũng coi lại đạn thiết kỹ. Do kinh nghiệm, nên ngó viên đạn là tôi biết nó chắc hay lép. Tôi thường nói với anh em: "Ra trận, hể mình bóp cò là đạn phải nổ không được lép!".

Thấy cái nòng đại liên bắn lâu đã rêm, tôi tháo ra coi, và quyết định thay nòng mới. Tôi nói với Đó đang ngồi bên:

- Anh có biết tôi thay cái nòng thứ mấy đây không?

Đó dòm tôi lắc đầu. Gắn cái nòng mới vô rồi, tôi nói:

- Cái thứ bảy rồi!

Đó le lưỡi:

- Bắn dữ quá!

Tôi gật đầu:

- Ồ, bắn dữ vậy mà còn chưa ăn nhằm gì đó anh. Tôi tính nếu bắn tới mút mùa, không biết còn phải thay mấy cái nòng nữa. Lính tụi nó đông quá. Tụi nguy đã đông mà Mỹ còn kéo qua cả mấy chục vạn nữa, bắn hoài không hết. Phải chi anh em mình đừng theo Mỹ thì đánh Mỹ mau hơn ...

Câu nói sau của tôi vô tình khiến Đó ngồi im gãi đầu coi bộ bứt rứt. Lâu sau, anh bảo tôi:

- Thì bây giờ em theo mấy anh đặng đánh Mỹ cho lẹ. Không biết kỳ này em có được theo mấy anh không?

- Được, đáng lẽ anh phải đi học nhưng tôi có hỏi cấp trên rồi, mấy ảnh đồng ý trận này cho anh đi. Anh Đó mới trở về với cách mạng mà được cho ra trận liền là ưu tiên lắm. Chẳng qua cách mạng thấy anh cũng là do khổ cực bị ép phải đi lính, nên có sự chiều cố, chớ mấy thằng tụi tôi nắm biết là ác ôn đều đã đi cải tạo. Từ nay anh cần cố gắng lập công chuộc tội, phần tụi tôi sẽ hết sức giúp đỡ. Súng ông thì anh đã có cầm rồi, còn như sự đánh Mỹ, tôi chỉ nói vắn tắt là ...

Nói tới đây cũng vừa lúc ráp xong súng tôi chụp cái giẻ lau chùi tay đi tới đi lui:

- Tôi hỏi anh một câu nghen, tại sao Mỹ nó ở tít mù đâu đâu mà cứ sao nó đem quân đem máy bay tàu chiến qua đánh mình?

- Thì tại mình đánh đổ ông Diệm, ông Khánh, đánh đổ Việt Nam Cộng Hòa.

- Cái anh này cứ kêu mấy thằng tay sai bán nước đó bằng ông nghe chướng lỗ tai quá. Kêu bằng thằng, không có ông iếc gì hết: thằng Diệm, thằng Nhu, thằng Khánh ...

- Dà dà. Tại tôi còn quen miệng, bậy quá!

Tôi tiếp:

- Việt Nam Cộng Hòa là cái gì? Là đồng cứt, là cái mặt mẹt tay sai do Mỹ chế ra đặng xí gạt bà con mình, chớ không lẽ Mỹ chương mạt ra lập chánh phủ. Mỹ mà chương mạt làm vụ đó thì người ta ỉa vô mặt nó. Nhưng dầu nó bày ra Việt Nam Cộng Hòa thì bà con mình cũng ỉa vô cái Việt Nam Cộng Hòa đó luôn, tại vì Việt Nam Cộng Hòa là tay sai bám đít Mỹ, tám chín năm nay rước Mỹ vô giết hại phá phách nước mình tàn mạt. Còn tại sao tụi tay sai đó quyết theo mỹ phá hại bà con, phá hại cách mạng. Dễ hiểu quá anh Đó à, là tại vì tụi đó giàu nứt cứt kiệu, nó muốn bóc lột, muốn ăn trên ngồi trốc, muốn làm giàu hoài, mặc kệ bà con mình cực khổ chết chóc lãnh bom lãnh đạn Mỹ ra sao thì ra. Tụi đó không có nhiều, nhưng nó muốn chơi cha, bắt bà con mình làm mọi cho Mỹ, để nó ngồi hưởng sang

giàu mập ú hoài hoài... Mấy anh đi lính, nó lấy tiền Mỹ phát cho một tháng vài ngàn, là để mấy anh đi đánh lại cách mạng cho nó ngồi yên hưởng lạc, hút xách chơi bời, vì cách mạng mình cương quyết không cho nó chơi cái kiểu đó! Cách mạng mình cũng cương quyết không cho thằng Mỹ ở xứ mình, nhất định phải tổng cổ nó đi. Nói thiệt, còn thằng Mỹ thì nước mình ít năm nữa chỉ còn là bãi bom ... Tôi nói sơ qua vậy, anh Đó hiểu chưa. Sau trận này, anh phải học, chừng đó sẽ rõ thêm!

Sấn trớn, tôi nói luôn một thôi. Là vì thấy anh Đó còn ngu ngơ quá nên cố nói sao cho anh vỡ lẽ, cộng thêm vào đây là sự phần nộ. Tôi nói như nguyên rửa, như chửi tội tay sai mà vẫn chưa hả. Rồi tôi tự trở vô ngực mình:

- Tội nó xí gạt mấy anh chớ xí gạt tôi không nổi. Ba má tôi đều bị tội nó mổ bụng ...

Anh Đó ngó sững tôi, có ý muốn hỏi mà không dám hỏi. Tôi kể cho anh nghe sơ qua cảnh chết của ba má tôi cảnh đi ở đợ và trốn theo bộ đội, rồi nhìn anh bảo:

- Đi đây, tôi tính hể có đâm tội nó là đâm lút dao, hể có bắn là bắn thiệt trúng. Nói thiệt, bữa chiều tội tôi chặn mấy anh ở vườn chuối, thiếu chút nữa là tôi xô đại liên bắn chết hết mấy anh rồi, may mà tôi nghĩ kịp. Tôi nghĩ là nghĩ trong số mấy anh có nhiều người bị lừa gạt, với lại nhờ bữa đó trời chưa tối, tôi còn ngó thấy mặt mấy anh sao không giống tội ăn trên ngồi trốc. Thiệt mà, cái bản mặt tội ăn trên ngồi trốc không giống mặt mấy anh đâu ... Mặt tội đó trắng, mập có nọng, chớ đâu có đen đúa tấp nẳng như mặt mấy anh. Mặt mấy anh cũng như mặt tội thôi ...

Tới lượt anh Đó bồn chồn, rọ rạy. Những lời tôi nói tuy không mắng mỏ nhiếc móc gì anh, nhưng coi mỗi anh đau thẳm. Mới biết, có những anh đã đầu hàng, đã theo về với cách mạng mà vẫn còn u u mê mê, như ngủ dậy chưa tỉnh. Thành ra tôi nói xé ra, nói như dội nước lạnh vô gáy anh Đó cho anh tỉnh hẳn.

Tôi hỏi:

- Ban chỉ huy đã cho anh nhập vô khẩu đội tôi, vậy mai một đụng trận anh nhắm làm gì được?

- Tôi làm gì cũng được. Thôi cứ để tôi vác đạn, tiếp đạn cho mấy anh bắn!

- Ủ, thôi anh phụ vác đạn với anh em nghe. Rồi anh sẽ bắn, anh đã từng bắn cây đại liên này chưa?

- Tôi bắn được, mà không nghe. Tôi quen bắn cây Ga-răng.

Lối xế chiều, ông Chín về tới. Ngó thấy anh em chúng tôi vẫn còn ở nhà đủ thì ông mừng rỡ nói:

- Tưởng tội bay dờ đi rồi chớ. Tao với mẹ thằng Khởi đi xuống chông tới bây giờ mới dứt. Trận này, cho ba thằng Mỹ biết mùi chông cau nghe!

Ông già vẫn ở trần, mặc cái quần tiều quá gói, đầu buộc khăn xước. Tấm lưng trần của ông hãy còn

nhể nhại mồ hôi, và mồ hôi tuôn chảy cũng đã làm bộ râu bạc của ông loang loáng ướt.

Trời vừa sáng, quân Mỹ đã đổ xuống ngay.

Đứng ở ven đồng Long-phước, chúng tôi có thể trông thấy từng bầy trực thăng sà xuống cặp con lộ, thả lính và thả các khẩu pháo. Trực thăng đổ lính là loại HU.1B có biệt hiệu là cán gáo hoặc thập ác. Những chiếc "Xi- nóc" to lớn một mình kê dưới bụng hai khẩu pháo loại 105 và 155 mi-li-mét, xa trông như một con quái vật đang quặp tha mấy con mồi vừa bắt được mà bay gầm gừ giữa chốn thanh không. Trong khi các đợt xuống quân hãy còn tiếp tục, trong khi các cánh quạt máy trực thăng hãy còn lấp loáng xoáy tít dưới ánh mặt trời mới dậy, thì đã nghe nẩy bật lên những tiếng nổ "đề-pa" của pháo. Bọn pháo binh được thả xuống trước, chân vừa chạm đất thì chỉ một chốc sau chúng đã nạp đạn bắn tỏa xung quanh, chỉ chừa lại khu vực quân Mỹ đang tiến. Tiểu đoàn chúng tôi nằm đúng hướng tiến quân của chúng. Đại đội 2 được lệnh vận động ra hướng lộ chặn đánh các mũi địch đang tiến vào, gấp đầu đánh đó. Tôi nháy mắt, nói với anh em C2:

- Mấy anh cứ ra, hễ quá căng thì kêu tụi tôi ra xé nó!

Không đầy mười lăm phút sau, tôi nghe súng nổ ran ở trường Bắc Long-phước. Tôi biết là đã đụng địch. Anh Dũng lo lắng nói với anh Đầu:

- Cha, văn công đang ở xóm đó, nguy quá!

Tôi nghe rất nóng ruột. Anh Đầu đứng im nghe súng:

- Anh chị em văn công tỉnh, cả đoàn chỉ có năm ba cây súng, không thể phó mặc anh chị em. Thôi, em Quyết đưa đại liên ra đó đi!

Khẩu đội chúng tôi cặp vườn chạy về phía tiếng súng nổ mỗi lúc một tăng. Pháo địch bắn dữ dội hơn, nhưng không có một trái nào rơi vào khu vực đã bắt đầu đụng độ. Khẩu đội tôi vừa lọt sang tới vườn mít, thì ngó ra cánh đồng giáp vườn thấy quân Mỹ đông nghịt, đang chạy ủa vô. Lắm vừa thở vừa nói:

- Coi chừng nó vô bắt sống anh em đoàn văn công nghe!

Câu nói của Lắm khiến tôi càng dâm lo. Nhớ lại đêm hôm kia, anh chị em trong đoàn đã biểu diễn hết mình cho chúng tôi xem, và tôi nghĩ tới Thắm, đứa em gái xinh tươi dễ thương kia. Chúng tôi quyết cho bọn Mỹ bắt được Thắm và các anh chị khác. Bây giờ sao tôi thấy hết sức là quý những lời ca điệu múa của các chị ấy hơn cả mọi lúc. Trong giờ phút này, mọi tiết mục của đêm trình diễn lại hiện ra, những bước chân những đôi bàn tay dịu dặt lại hiện ra. Nhưng sân khấu không còn nữa, chỉ có tiếng súng rộ lên. Phần của các anh chị trình diễn đã xong, bây giờ tới phần của chúng tôi.

Quân Mỹ năm nay không còn dò dẫm nữa. Chúng chạy trên đất đồng cũng quen thạo hơn. Chưa có bao giờ chúng đến nhanh và sát kề như hôm nay. Tôi ngó thấy rõ từng thằng Mỹ trắng, Mỹ đen. Đã ngó

thấy sát trước mặt những nón sắt bọc vải, súng AR15 bóng nhựa đen bóng, giày trận cao cổ nện cồm cộp trên ruộng rạ khô nẻ. Bọn Mỹ chừng sáu bảy chục tên đang lom khom chạy qua một quãng trống chỉ còn trơ lại những bụi rạ giống những cây chổi dựng ngược. Trong khi đợi chúng tới gần hơn chút nữa, tôi tiếp tục quan sát các bộ mặt râu ria rậm rì, các bộ mặt đen bóng nhe răng trắng nhợt, các bộ mặt hồng hào giương những đôi mắt như trẻ nhỏ coi rất ngộ.

Bọn Mỹ vừa chạy xáp vô vừa bắn. Súng Mỹ bắn nổ nghe không lớn, AR15 nó tẹt tẹt, cả đại liên đuôi cá nổ nghe cũng không căng. Lúc chúng chỉ còn nhảy năm ba cái nhảy nữa là tới mé vườn, tôi liền bắn chúng. Thiết không gì rùng rợn cho bằng kẻ bị bắn gần, nhất là những đứa chưa trúng đạn. Những tên Mỹ nào đã chết thì chết rất ngọt. Nguyên cái đơn vị tiền tiến Mỹ ấy chỉ chạy tháo trở ra đồng được trên chục tên, còn bao nhiêu đều nằm xuống, tay chúng như còn ráng với vô vườn mít.

Tôi vội xách súng nhôм dây la:

- Anh em mình ra ruộng hết, nằm then vô thây tụi nó!

Tất cả chúng tôi đều vọt ra ruộng, nằm sát bên những tên Mỹ chết tay chân còn nóng hổi. Bấy giờ cánh trác vệ Mỹ lập tức ghim ngang vô. Cùng một lúc bọn Mỹ bắn súng cối ngòi thụp xuống đồng bỏ trái lia lịa. Đạn cối địch vạch nhiều đường khói hình cầu vồng, bay vô vườn. Đại liên của chúng cũng bắn như mưa. Tôi đang nã súng vào bọn trác vệ thì súng hết đạn. Khởi lẹ làng kéo giây đạn trong thùng đạn mở sẵn lắp vào ngay. Nhưng khi tôi vừa miết cò bắn tiếp, bỗng thấy Khởi bên cạnh nhôм giật người. Hai tay Khởi đưa lên ôm lấy ngực. Cần nhòai tới ôm xóc Khởi. Máu ướт đầm ngực và lưng Khởi. Một viên đạn đã xuyên trở qua tấm thân chắc nịch đó. Tôi vẫn bắn không dám ngừng tay. Mãi tới lúc bọn Mỹ dạt lại, Khởi vẫn chưa chết. Nó đưa mắt nhìn từng anh em trong khẩu đội. Cặp mắt nó cố hết sức để nhìn, như ráng nhớ, ráng đem theo mãi mãi hình ảnh anh em chúng tôi. Cặp mắt đó còn nhìn một lần nữa khắp ruộng khắp vườn nhìn về hướng nhà, rồi ngó lên bầu trời xanh có mây trắng mỏng bay qua rất mau. Cuối cùng, Khởi gắng đưa tay rờ chạm người tôi nói chậm nhưng tỉnh táo:

- Thôi ... mây anh ... ở lại. Đem tôi ... về ... chỗ cây ổi nhà tôi!

Tôi buông súng, day qua đỡ lấy Khởi trên tay. Khởi nhìn tôi trù mến và mắм môi, rồi giẫy nhẹ một cái, ngoẹo đầu vào vai tôi. Lúc đó lóئ chừng chín giờ. Tôi đặt Khởi nằm xuống ruộng, chỗ đất phẳng nhất và nói:

- Minh để Khởi nằm tạm đây, rồi sẽ đưa về. Tụi nó chắc còn tấn công vô nhiều đợt, anh em mình phải chịu chân ở đây, ráng diệt tụi nó cho nhiều như khẩu hiệu mình đã nêu!

- Đồng ý, phải lấy thây nó bón đồng, phải trả thù cho thằng Khởi!

Thấy tất cả anh em đều vững, tôi rất phấn chấn. Phải công nhận Đó rất khá. Mới qua hai đợt phản xung phong, anh lính vừa theo về với chánh nghĩa này đã tỏ rõ quyết tâm lập công chuộc tội. Mang trên mình bốn thùng đạn, anh vọt nhanh như sóc, bám sát chúng tôi.

Lát sau, trung đội ba của anh Bảy tới mé vườn. Cùng đi với trung đội anh có tiểu đội thanh niên xung phong của Biếc. Thấy chúng tôi ra ngoài đồng, bên cạnh đầy xác Mỹ, các anh và các cô vỗ tay hoan hô. Tôi dơ tay vẫy Anh Bảy với tốp Biếc chạy ra. Đến nơi, ngó thấy xác Khởi ai cũng lặng người. Anh Bảy chắc lưỡi:

- Tiếc thằng nhỏ quá. Kiếm được lính như nó không phải dễ. Nó chết như vậy đẹp lắm, được chiến đấu được hy sinh tại chính quê nhà!

Biếc đến bên tôi, mắt đỏ hoe:

- Tụi em đưa anh Khởi về nghe anh?

Tôi gật đầu:

- Ủ, mấy em đưa Khởi về, nhưng để nó tụi anh về chôn. Trước khi chết, nó có dặn ... chôn nó ở cây ôi nhà nó!

Nói tới đó, tôi bỗng đau lòng nghĩ tới má Khởi, ông nội Khởi. Ông già ấy cưng cháu lắm. Ông sẽ ra sao khi thấy khiêng Khởi về, khi nhìn lại đứa cháu mà chỉ mới chiều qua hãy còn ngồi ăn cơm cùng ông, và ông đã gấp những miếng ngon cho nó. Còn má của Khởi, người mẹ mấy bữa nay rất vui vẻ vì con về đóng tại nhà, nay sẽ ra sao?

Biếc cùng với hai cô khác nâng Khởi đặt lên võng bằng những động tác nhanh nhẹn nhưng nhẹ nhàng thận trọng. Các cô đã quen với công việc ấy, đặc biệt sự trân trọng những thân xác ấy. Biếc đưa tay dịu dàng vuốt mắt, vuốt tóc, vuốt lại bộ quần phục vải thô nhuộm màu khói của Khởi không kể gì máu me ướm dính đôi tay.

Biếc và các cô cáng Khởi đi rồi, anh Bảy bảo tôi:

- Anh Đẩu biểu tao truyền lệnh cho khẩu đội chú mày bám diệt địch ở đây cho tới khi có lệnh mới. Tụi tao giờ phải lên trên kia, bữa nay ven đồng nào cũng có Mỹ tràn vô, chỗ nào cũng phải căng tụi nó ra!

Tôi nói:

- Lệnh đó tôi xin lãnh!

Anh Bảy học tốc trở vô vườn, dắt trung đội của anh chạy luôn qua khu vườn bấy giờ đạn cối 61, 81 đang nổ ầm ầm, Trung đội anh Bảy vừa đi khỏi thì có hai chiếc "ép" lên, đảo một vòng, rồi đánh bom. Nhưng mấy chiếc "ép" này chỉ đánh vào vườn, trong khi chúng tôi lại ở ngoài ruộng. Bốn anh em chúng tôi nằm giữa bọn Mỹ chết và bọn Mỹ tử thương sắp chết còn oằn oại cục cựa chút ít. Để chuẩn bị đón đợt tấn công mới của địch, tôi kêu anh em lục lấy bia hộp trong các túi quần, trong ba-lô của bọn Mỹ chết đem ra khai uống. Riêng tôi vớ được rất nhiều thuốc lá thơm. Thứ thuốc năm điều

một tập, có kèm cả diêm. Đủ các loại: Pan-mơn, Ca-men, Lúc ky v.v ... Uống hai lon bia đã khát rồi, tôi hút thuốc. Thuốc lá của chúng thơm thì có thơm, nhưng lạt, chỉ có loại Ca-men in hình con lạc đà là còn đậm đà. Lắm thì rất khoái chí:

- Tao hút mấy thứ này vừa cỡ lắm, thiệt là ngồi buồn lại gặp chiều manh. Nè, mình hút bao nhiêu còn lại gom về cho tụi nó hút!

Cần cười:

- Bữa nay ở đâu mà không có thứ này. Tôi không ham, dứt trận tôi sẽ gom đồ hộp quấy một bông về dự trữ làm lương khô cho khẩu đội mình ăn một tháng!

Tôi nói:

- Đồ hộp của nó ăn dở ẹc, ăn còn thua mắm tép, thua khô cá lù đù của mình xa. Hồi nãy tao khai một hộp nếm thử, tưởng gì, té ra là đậu phộng nghiền sền sệt ăn lãng nhách!

Lắm la lên:

- Ủy, mầy thử khai trúng hộp bánh bông lang nhân nho, bánh sô-cô-la có kem coi. À, hộp xúp của nó đem về nấu ăn cũng có lý lắm nghe ...

Tôi mời thêm một điếu Ca-men nữa, tiếp tục chọc Lắm:

- Cái thằng ở ngoài chợ như mầy coi bộ mê tín mấy thứ đó, chớ tao ở ruộng, nói thiệt ăn thì ăn chơi chớ không ghé[3]. Tao cũng ăn bọn rồi chớ không phải mới ăn đậu phộng nghiền đâu. Nói tắt là nó dở dở ương ương, mặn không ra mặn, lạt không ra lạt ...

Tôi vừa nói tới đó, bỗng Cần la lên:

- Anh Quyết, hình như tụi nó vô nữa kia!

Tôi đứng lên, đưa bàn tay che ngang mày nhìn thấy bọn Mỹ lại lục tục kéo vô thiệt:

- Đúng rồi, lính cậu vô nữa đó. Chuẩn bị đi, anh em!

Chúng tôi chuẩn bị một cách thiết thực, đi kéo gom lại chừng mấy chục cây Mỹ chết, chất lên làm công sự vây bọc xung quanh. Dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời chiếu thẳng, mấy tên Mỹ bị thương nặng ban nãy chưa chết giờ đều đã chết. Đó đây còn thấy những chân giày duỗi đạp lằn chót. Tiếng rống, tiếng thở phì phì của chúng đã im đi. Trong lúc đó thì xa xa ngoài đồng trống, dưới ánh nắng lóa sao, bọn Mỹ sống lại vào.

Chúng đi dưới làn súng cối bắn yểm trợ. Đạn cối nổ ở mé vườn, vang động như bung cả mặt

ruộng. Tôi rít nốt điều thuốc và dặn anh em:

- Lần này hễ đánh lật gọng tụi nó, mình dờn chỗ, tới ngay chỗ tụi nó vừa bị hạ. Ở một chỗ lâu rất nguy. Phát hiện ra mình, tụi nó dám thí bỏ xác Mỹ, kêu máy bay hoặc đập pháo hủy diệt. Mình phải dờn điềm luôn luôn mới được!

Địch đã đến gần. Chúng bắn M.79 "bóc ... ùng, bóc ... ùng". Những vầng khói do M.79 nổ ra, bốc dậy tùm lum trên ruộng. Vầng khói này vừa tan thì vầng khói mới còn xám đặc đã bực lên làm như tự dưới ruộng khói tỏa dậy. Rồi đại liên, trung liên, M.16 nổ ran.

Chúng đánh vào ba mặt. Tôi đánh cánh địch ở phía bên trái và bên phải trước, rồi mới xả đạn vào bọn đi giữa.

Tôi xoay người theo mũi súng như chong chóng. Phát hiện ra hỏa lực của tôi, bọn Mỹ bắn M.79 và thụt còi tập trung. Miếng còi và M.79 bay rào rào, ghim vô các cây Mỹ mà chúng tôi dựng thành công sự ở xung quanh. Ở trước mặt đã có nhiều tên hốt hải chạy tháo lui. Tên nào trúng đạn nhảy dựng, tôi cầm chắc nó đã chết. Xác Mỹ nằm chát lẩn bên các gốc rạ ngày một nhiều. Trời trưa nắng gắt, tôi không kịp vượt mồ hôi chảy ròng ròng xuống mặt, vì giữa lúc đó mà chậm một chút là nguy. Lâu lâu, tôi mới đưa tay quạt ngang mồ hôi để trông cho rõ.

Bọn "Anh Cả Đỏ" lại tháo lui, chạy cả còng trên ruộng. Tôi thả tay khỏi nòng, xách súng nhôm dậy cùng anh em dờn điềm ngay. Lần này, chúng tôi dờn tới một lỗ pháo địch bắn ban sáng. Lỗ pháo tuy không sâu, nhưng chát thêm cây Mỹ xung quanh, nó trở thành một công sự khá tốt. Thiệt tình là tới bữa nay, tôi mới thấy cây Mỹ còn có ích. Thằng nào cũng lớn xác, mập bự, nếu chát hàng ba lượt cây đạn bộ binh thường khó bề xuyên thấu.

Mà chúng tôi không chỉ xếp ba lượt. Có bao nhiêu thằng chết gần đó, chúng tôi đều kéo lại, chát lên hết. Nhưng chính tại cái lỗ pháo này, vào lúc không còn địch ủa tới, Cần lại trúng đạn. Đang kéo chân một thằng Mỹ, thành linh Cần kêu:

- Anh Quyết ơi!

Tôi thấy Cần té chúi mặt xuống đất. Vừa ôm Cần lên, tôi chỉ còn kịp thấy Cần ngược nhìn tôi. Trong đôi mắt mà cặp đồng tử chột đứng sững lại đó, tôi nhận ra sự nuối tiếc đọng đầy, nhưng sự sống đã dừng ở đó. Một viên đạn thù lạc lõng không phải là viên đạn trong đợt tấn công, đã bắn vào mé thái dương bên phải của Cần.

Vết thương chỉ rõ một dòng máu nhỏ, ngoằn ngoèo chảy xuống chiếc cằm hơi thốn. Tôi chột như ngó thấy trước mặt mình một vườn cao-su rì rào vòm lá. Rồi trên nền lá cành cao-su ấy hiện ra khuôn mặt bà mẹ Cần, bà mẹ có hai con mắt bị miếng pháo khoét thành một vùng tối thẳm, bà mẹ đã thúc dục con mình đi bộ đội và mới đây nhận ra con mình không phải bằng mắt mà bằng những ngón tay gầy guộc sờ rầm lên người con.

Tôi phải nhẹ bụi đất dính trên mặt Cần, bế Cần xuống công sự lỗ pháo, bảo Lắm và Đó:

- Bây giờ không thể đem Cần ra sau được. Thôi mình cứ để Cần nằm đây, tan trận rồi đem Cần về!

Thấy rải rác quanh công sự có nhiều súng địch, tôi bảo Lắm và Đó chọn lấy đại liên hoặc M.79 của chúng để tăng cường hỏa lực. Đó đi gom về thêm được sáu thùng đạn mở nắp ra nói:

- Hai anh đừng lo, đạn mình có nhiều, cứ bắn xả ga. Hết bắn hết em đi lượm nữa!

Tôi rất hài lòng về Đó. Từ sáng tới giờ, Đó chịu chơi một cách lặng lẽ. Anh ta kết chặt với chúng tôi, khiến tôi cứ ngỡ anh ta đi với chúng tôi đã lâu chớ không phải cách đây mấy hôm anh còn là lính giặc. Cũng như lần trước, tôi lấy thuốc lá Mỹ đốt hút hết điều này tới điều khác. Chúng tôi chưa vội xuống công sự, mà ngồi trên ruộng. Bỗng qua làn khói thuốc, tôi thấy cách chỗ tôi chừng năm mét, có vài tên Mỹ đang nằm hình như hơi động dậy. Chưa tin mắt mình, tôi vớ một cục đất chọi tới. Thì thấy chúng nằm im. Sanh nghi, tôi đứng dậy, rón rén đi tới sát bên. Trong số năm bảy tên Mỹ đang nằm, có hai tên nằm nghiêng, mặt dính đầy máu. Tôi nghĩ bụng: "Sao mà mặt có thể dính đầy máu được?" nên càng nghi thêm. Không nói gì, tôi quay lại xách cây đại liên, đến kê vô bụng một thằng giả bộ như sắp xô vô bụng nó nguyên một loạt. Cái thân Mỹ đó bỗng nhô dậy, dơ tay lên trời. Tôi cười ha hả, chĩa súng vô thằng nằm kế, thì nó cũng nhô lên y như thằng trước.

Tôi gọi:

- Tụi này bôi máu lên mặt giả đồ chết anh em ơi!

Lắm chạy tới:

- Mẹ, khôn dữ ha!

Thừa lúc anh em tôi chỉ chỗ la rùm, hai thằng Mỹ bỏ tay xuống, ù té chạy. Tôi hét kêu chúng đứng lại. Nhưng mặc cho tôi hét, chúng vẫn chạy.

Lắm bảo tôi:

- Kêu chi cho mệt, mày kêu nó có nghe được đâu, xử đi!

Tôi lại kêu và bắn bồng một loạt, nhưng hai thằng Mỹ cứ chạy cả còng. Sau cùng tôi đành bắn chúng ngã chúi trong đà chạy.

Suốt từ đó cho tới xế chiều, khẩu đội tôi còn lại có ba người, đánh và vận động hằng chục điểm nữa. Điểm nào cũng lấy lỗ pháo hoặc lấy thân Mỹ làm công sự.

Vẫn là cánh đồng đó, quần tới quần lui. Nhưng dù có di động tới điểm mới, tôi vẫn nhớ rõ chỗ Cần nằm. Khi rời chỗ đó, tôi thầm nói: "Cần ơi, mày nằm đây nghe Cần, đánh tan tụi Mỹ rồi chiều tao

đem mày về!". Vậy mà cho tới chiều, chúng tôi vẫn chưa quay lại đem Cần về được. Là vì súng vẫn còn nổ khắp ven đồng, và ở khoảng đồng mà chúng tôi chịu chân, chúng còn quá đông, cứ xông vào hết lượt này tới lượt khác như một bầy cọp đói. Quần nhau với chúng không biết là tới lượt thứ mấy mươi, chúng tôi lại dờ tới một điểm áp sát một giồng tre thưa mọc chỏi ra đồng. Ba đứa tôi nằm bên bờ một hố bom, đợi chúng tràn vô là bắn bắn giáp vòng chung quanh. Đến lúc này, quân Mỹ không chia thành đợt nữa, chúng tràn tới tấp, bắn M.79 hết sức bừa bãi. Nhiều tên Mỹ chưa chết nằm quanh chỗ chúng tôi bị đạn M.79 tấp tung lên. Nhân lúc vừa đánh lui một tốp Mỹ vừa tràn tới, tôi xách đại liên phóng theo một đám Mỹ chừng bảy tám tên đang chạy lui vào bờ tre. Tôi bắn chết thêm vài tên trong đám đó.

Chạy qua một bụi tre, tôi không dè có một thằng núp lại. Thằng Mỹ này thọt mũi súng M.16 ngay hông tôi. Nhanh hơn, tôi co chân đạp nó té ngửa giữa lúc nó đã miết cò. Trộn một băng đạn, đáng lẽ cắm vào tôi, đều bay bổng lên trời. Tôi bước tới, dí đại liên bắn tên Mỹ đó liền. Nó buông cây M.16, nằm ngửa, tay chân run như thần lẩn. Chạy thêm mấy bước, lại có một thằng Mỹ nhảy ra. Thằng này không còn súng ống gì cả quỳnh quáng chụp bừa hòng đại liên còn đồ lòm của tôi. Bàn tay lông lá vàng khè của nó vừa quờ hòng súng cái xèo thì tôi bóp cò. Nó ngã ngối xuống. Giữa bộ ngực bị đạn của nó, phổi lòi ra phập phều. Vậy mà nó vẫn chưa chết, vẫn còn ráng với tay tính cầm lấy cây AR15 đánh rớt gần đó. Tôi đạp chân lên tay nó. Nó giương mắt ngó tôi lườm lườm. Để chấm dứt mọi hành động gỡ gạc, tôi bắn vào đầu nó. Bỗng một tràng AR15 nổ rét rét. Một thằng núp gần đó, bắn vào tôi nữa. Mạn lưng tôi rất bồng. Giận vì nổi bọ này núp bắn chót chết hoài, tôi ngối thụp xuống đưa mắt kiếm thằng Mỹ bắn lên.

Nhờ tre thưa, nên tôi ngó thấy nó ở sau bờ tre. Nó ngối chò hồ, chìa mũi súng về phía tôi nhưng không bắn. Chắc nó vừa bắn hết băng đạn chót. Tôi muốn tới bắt sống nó, nhưng cũng không biết chắc nó đã hết đạn chưa, nên bắn cái đạn sát gốc tre giết chết nó luôn. Đám Mỹ chạy vô bờ tre không còn tên nào. Tôi xách súng trở ra, gặp lại Lắm và Đố ở một khoảng ruộng trũng. Tôi vạch áo nói:

- Ê Lắm, coi hình như tao bị thương hay sao mà rất quá!

Lắm kéo áo tôi lên coi rồi bảo:

- Đạn nó lèo qua thôi, bôi thuốc đỏ đi!

Tôi nói:

- Thuốc đỏ đâu mà bôi ... Thôi được, để tao lấy thuốc khác đắp!

Men lại một vũng cạn gần đó, tôi móc một cục đất sét. Lắm chưng hửng:

- Mày tính làm cái gì vậy?

- Thì đắp vết thương, để nó rỉ máu hoài rin rít khó chịu quá. Hồi đó ba tao bị trầy trụa, ông đều lấy đất trét vô. Ông nói: "Dân ruộng sống chết gì cũng nhờ đất!".

Thấy tôi trét đất vô vết thương, Lắm nhảy tới cản mà cản không kịp. Đó thì cười bò lăn ra.

Tôi ngồi xếp bằng trên bờ ruộng trũng, uống bia, hút thuốc. Bây giờ tôi đốt thuốc khỏi cần bật lửa, cứ ghé miệng châm thuốc vô nòng đại liên đỏ hỏn rồi rít cho cháy. Tôi bảo Lắm và Đó:

- Tụi Mỹ tập trung đánh mấy đũa mình ở đây tao tính có tới hai tiểu đoàn. Nói thiệt hồi giờ mới có bữa nay là đánh Mỹ đã tay nhứt. Mình mất hai, nhưng tụi nó bỏ mạng chắc cả trăm chớ không ít!

Rồi tôi đứng lên đưa tay trở bao quát cánh đồng:

- Mấy đũa bây coi, Mỹ nó nằm lênh khênh coi sướng chưa kìa.

Lắm và Đó cũng đứng lên theo. Ba đũa tôi áo quần tả tơi, dính đầy bụi đất và bê bết máu, đứng nhìn thấy Mỹ nằm có đông trên đồng. Chỗ quân Mỹ nằm chết nhiều nhứt lại là quanh chỗ chúng tôi đang đứng, bởi chỗ này sau những lần đánh lui rồi chúng tới tấp tràn vào chúng tôi không kịp dời đi nữa. Có đến ba bốn chục thân Mỹ nằm bu quanh, chưa kể một số tên chưa chết đang oằn oại. Trên đồng chiều, tiếng thở rống, tiếng rên rỉ của bọn Mỹ lần lượt im tắt. Chúng chết lịm sau những hồi cựa quậy, dẫy đạp trên đất đồng nóng hực và dưới bầu trời bây giờ bỗng vùn vù mây đen. Trời đang chuyển mưa. Bởi gió đứng, mây cụm lại, rồi bay sà thấp, vùn vụt. Lát sau gió trở chiều, tôi nghe hơi lạnh lạnh thì biết chắc thế nào cũng có mưa to. Nhưng quân Mỹ dường như bất kể cơn mưa sắp đổ xuống, chúng rục rịch vô nữa. Tôi bảo Lắm và Đó:

- Gần tới rồi, mà trời lại sắp mưa, mình phải đánh một keo cho tụi nó nhớ đời!

Có thêm khẩu đại liên của Lắm, tôi rảnh tay hơn, nên dồn hỏa lực rất mạnh. Bọn Mỹ lần này đã thừa bớt, không đông như những lần trước. Chúng cố sức xông về phía chúng tôi, nơi khoang ruộng trũng mà bốn bề là thân Mỹ được chúng tôi ken đầy làm công sự. Chính nhờ cái công sự lạ đời đó mà chúng tôi xé rách đám Mỹ cuối cùng chỉ còn vài bước nữa là nhảy tới. Bọn này hình như muốn bắt sống chúng tôi hay sao mà khi tới gần thì không bắn, cứ nhảy xổ vào. Đến khi chúng quay đầu bỏ chạy mưa bắt đầu rớt hột trên đồng. Tôi dõ chân lên, chợt thấy bàn chân dính đầy máu rít chịt, nóng hổi. Xung quanh bốc dậy một mùi tanh nồng khiến tôi lợm cổ họng. Thì ra máu của giặc Mỹ chết tự nãy giờ từ trên đồ độc xuống đã biến khoảnh ruộng trũng thành một nơi đọng máu, xâm xấp ngập lên tới mắt cá chân chúng tôi.

Trời đổ mưa rất lớn. Ba anh em mình mảy ướt mềm lóp ngóp chạy trở lại chỗ xác Cần. Trời tối sầm lại. Máy bay giặc bắt đầu bay tới thả pháo sáng. Khi chúng tôi tìm lại được lỗ pháo chỗ Cần nằm thì mưa ngớt ngay, và pháo sáng do những chiếc C.47 thả xuống soi sáng cả cánh đồng vừa đổ tối. Những trái pháo sáng bực ra trên thình không, lôi theo những chiếc dù trắng bằng cái nĩa, lơ lửng, hạ thấp dần. Đứng trên đồng, tôi nhìn thấy rõ từng bụi rạ, từng đồng thân Mỹ ướt sũng, từng khẩu súng M16 loang loáng nước mưa. Chúng tôi bắt đầu nhột nhột, vì ánh pháo sáng rọi sáng đến nỗi giờ đây chúng tôi ngó thấy cả viên đạn rơi vãi. Sợ máy bay có thể phát hiện, chúng tôi ngồi nép sau các lính Mỹ đã bắt đầu có mùi hôi. Chợt có tiếng trực thăng phành phạch tới gần. Đó nói:

- Chắc nó tới chờ thầy.

Mới lòn tay bông xác Cần, tôi ngược lên thấy một bầy năm chiếc HU1A âm âm bay tới, chiếc nào chiếc nấy tròn vo. Tôi la lên.

- Nó tới ngay chỗ mình, chém về tạm vô đám thầy Mỹ đi! Nếu chuyến này tụi nó chưa rớt tới đồng thầy Mỹ ở đây thì mình nín luôn. Nếu tụi nó tới chờ đồng thầy này thì mình mới nổ. Sống chết gì cũng phải đem Cần về!

Tôi đặt xác Cần lên trên thầy một tên Mỹ rồi nằm ém kế bên bọn Mỹ chết. Lắm và Đó cũng nằm y như tôi. Bầy trực thăng đã khựng lại. Cánh quạt gỗ ép quay vù vù, bành bạch. Gió cuộn dậy trên đồng rạ làm cho tôi có cảm giác không khéo nó lôi cả tôi bay lên. Rề qua rề lại một chốc, những chiếc trực thăng bay sà ngang đầu chúng tôi, rồi đổ cách đó chừng hai công đất. Trong tiếng động cơ trực thăng hãy còn nổ lạch bạch, tôi thì thảo:

- Có lẽ nó chưa chờ tới đồng thầy Mỹ này. Ở đằng đó, chắc gì nó đã chờ hết. Anh em cứ tỉnh, nếu nó lại đây buộc lòng lắm mình mới đánh. Bây giờ nó lo lấy xác đồng bọn, mình cho nó lấy, để mình đem được Cần về!

Bọn lính Mỹ trên trực thăng đã đem băng-ca xuống để khiêng thầy. Chúng chạy xồng xộc, gắng hết sức làm cái việc đó cho thiệt mau, để rời khỏi cánh đồng này càng sớm càng tốt. Tôi nghĩ tự này giờ, dưới ánh pháo sáng, bọn Mỹ trên máy bay chắc đã nhìn tỏ rõ cánh đồng phẳng rộng coi rất hiền lành mà độc địa thay chỗ nào cũng có đồng bọn chúng nằm chết. Và trong khi làm phận sự thu nhặt xác, chúng lại không gặp xác một kẻ địch nào. Đó mới là điều khủng khiếp nhứt của chúng.

Năm chiếc trực thăng sắp chờ đầy xác lính Mỹ thì bọn đi nhặt xác vừa đến gần chỗ chúng tôi núp. Chúng đến gần đến nỗi tôi nghe rõ cả tiếng chúng sù sù tiếng chúng lôi thầy đồng bọn xềnh xệch. Tôi hồi hộp nằm im thở, đợi coi chúng có trở lại lấy thêm xác không. Nhưng chúng đã không trở lại. Năm chiếc trực thăng đậu lù lù đen xì trước mặt bỗng nổ máy mạnh hơn. Những cánh quạt quay nhanh hơn. Rồi chúng bốc mình lên khỏi mặt ruộng. Tôi thở phào, bỏ ra khỏi đồng xác Mỹ. Lắm và Đó cũng chui ra. Chúng tôi bịt mũi lại cho bớt tanh máu, ngồi xỏm nhìn bầy trực thăng nổi đèn đỏ đằng sau đít, bay vù đi. Tôi giao cây đại liên cho Đó, cõng xác Cần lên vai và nói:

- Mình đi thôi!

Theo đúng lời Khởi dặn, chúng tôi cùng với gia đình đem chôn Khởi cạnh gốc ổi nơi hồi nhỏ Khởi thường leo bẻ ổi ăn. Nằm bên mả Khởi là mả của Cần. Đó là ý muốn của tôi, muốn hai anh em khi sống có nhau, khi chết được nằm bên nhau. Lắm đặt hai chiếc mũ tai bèo của Khởi và Cần lên mả rồi nâng kèn thổi bản "Hồn tử sĩ". Bài kèn vừa thổi dứt, tôi bắn một loạt đại liên rồi đến đứng dựa lưng vào cây ổi òa khóc lớn.

Cho tới lúc anh em đã diu mẹ Khởi về rồi, chỉ còn lại tôi và ông Chín. Ông già ấy không khóc một tiếng, suốt từ lúc xác Khởi được đem về ... ông đã ngồi gần hết đêm bên Khởi và Cần, và ông hoàn

toàn nín lặng. Khi sửa soạn tắm liệm, ông khẽ gạt hết mọi người ra, bảo để tự tay ông tắm liệm. Một mình ông lột vải, đặt Khởi và Cần vào hòm. Chính tay ông đóng hòm bằng những cây đinh cau mà ông đã vót sẵn. Ông già nhứt định không chịu dùng đinh sắt mà không nói rõ là tại sao không chịu. Suốt đêm và suốt buổi sáng hôm nay ông lo đưa Khởi và Cần ra nơi yên nghỉ cuối cùng với một vẻ tỉnh táo và im lặng đến lạnh người, giữa tiếng khóc của mẹ Khởi nổi lên không bao giờ dứt.

Giờ đây ông ngồi giữa nắng, ngồi xếp bằng lên đất, không động đậy. Cả tiếng động cơ trực thăng của giặc Mỹ sáng nay ầm ì lui tới đồng Long-phước để lấy nốt xác hầu như ông già cũng không nghe thấy. Tôi về nhà trước, lâu sau mới thấy ông về. Khi tôi sửa soạn dẫn anh Ba Đầu và anh Chánh tiểu đoàn trưởng ra coi lại trận địa, thỉnh linh ông Chín bước rải theo:

- Đợi tao đi với!

Vẫn ở trần phơi tâm lung r ám nắng, vẫn mặc cái quần tiêu lờ dài lờ ngắn guộn giây lưng lên thành cục, ông già lằm lũi đi theo tôi và các anh chỉ huy. Hồi hôm, khi đem Cần về đến nhà, tôi đến báo cáo trận ác chiến trong ngày với anh Đầu, anh Đầu báo lên thì anh Chánh đòi phải xác nhận lại. Cho nên lúc trực thăng lấy xác xong, tôi dẫn các anh đi xem.

Bốn người (kể cả ông Chín) chúng tôi ra tới đồng lồi một giờ trưa. Tất cả xác lính Mỹ đều đã được trực thăng chở đi hết. Còn lại trên đồng là những mũ sắt, bi-đông, giày da và những khẩu súng gãy vỡ. Những khẩu súng còn tốt đều bị du kích, thanh niên xung phong lấy hết hồi đêm. Ruồi lẩn bay vo vo ở nơi này nơi khác. Lát lát chúng tôi lại bắt gặp những mảnh xương sọ Mỹ bẻ, dính máu.

Anh Chánh hỏi tôi:

- Em ước tính diệt được bao nhiêu thằng Mỹ?

Tôi hơi lúng túng:

- Tụi em bắn chết dữ lắm, nhưng không biết bao nhiêu, để em đếm nón sắt của nó bỏ lại là biết thôi!

Thế rồi tôi chạy đến từng cụm, đếm nón. Anh Đầu và anh Chánh cùng đếm tiếp tôi. Mất khá lâu mới đếm hết. Tất cả là một trăm tám mươi ba cái nón sắt. Tôi cười nói:

- Vậy cứ kể chắc là một trăm tám mươi ba thằng bỏ mạng!

Anh Chánh xác nhận có thể trên mức đó nhiều, vì số anh em du kích và thanh niên xung phong ra lấy súng hồi đêm thế nào cũng đã thu một mớ nón.

Anh Chánh lại hỏi tôi:

- Em có nhớ đã vận động bao nhiêu điểm không?

- Thì mỗi một cụm nón sắt là một điếm!

Anh Đẩu nói với anh Chánh:

- Tôi có đếm, tất cả là bốn mươi lăm điếm, thiệt quá sức tưởng tượng anh!

Tôi gãi đầu:

- Lúc đó tụi em lo quần nhau với tụi nó, không dè vận động tùm lum như vậy!

Bấy giờ ông Chín đứng bên chột hỏi:

- Còn hai anh em nó hy sinh ở chỗ nào, thằng Quyết mầy dắt chỉ cho tao coi!

Anh Đẩu cũng nói:

- Phải đó, em Quyết đưa ông Chín với mấy anh lại cho đó đi!

Tôi dắt mọi người lại chỗ Khởi đã hy sinh, rồi tới chỗ Cần. Sau rút tôi dắt hai anh và ông Chín tới khoảnh ruộng trũng cho tới bây giờ vẫn còn đọng máu, nhưng đã đặc lại. Tôi nói:

- Hồi sáng tới giờ nắng lên, máu rút bớt rồi, chớ hồi chiều hôm qua, em rút chân lên thì máu tới nết cá chân lặn!

Ông Chín khom lưng, ngó vũng máu trên trời. Rồi bỗng quay lại phía tôi, ghé tấm lưng trần la lớn:

- Lên đây, thằng Quyết mầy leo lên đây tao cõng mầy đi giáp đồng. Trời đất ơi, tao đâu có dè tụi bây đánh nó tận mạng như vậy. Tao hết buồn rồi, tao sưng con mắt tao lắm rồi Quyết ơi!

Day sang anh Chánh và anh Đẩu, ông nói tiếp:

- Chưa, hồi giờ chưa có khi nào tao ngó thấy cái cảnh này. Lâu nay ở trên đồng này, tao chỉ ngó thấy rần, rùa, le le, cúm nùm ... Tự hồi cha sanh mẹ đẻ tới giờ tao chỉ ngó thấy lúa trúng hai chục gĩa một công, chớ đâu có thấy cái cảnh máu Mỹ ngập đồng như vậy đâu. Anh tiểu đoàn ơi, Ba Đẩu ơi, năm nay tôi đã trên bảy mươi được ngó thấy cảnh này rồi có chết tôi cũng hả!

Vậy rồi ông già đi ủa trên cánh đồng ngập nắng. Ông đi coi lại bãi chiến trường, khi ghé chỗ này lúc ghé chỗ nọ. Chỗ nào cũng có vỏ đạn rơi vãi vàng chóc dưới các gốc rạ. Nón sắt Mỹ lăn lóc đây đó, có cái còn nguyên có cái bị đạn xuyên thủng. Gió đồng lát lát thổi qua, phát tới mùi máu giặc, mùi thịt Mỹ rắc rải đã tanh hôi nghe mà lợm giọng. Mặc dù những chuyến trực thăng đã đến đem xác chúng đi hết, nhưng xương thịt máu me của chúng vẫn còn vương vãi khắp đồng. Tất cả những thứ đó giờ đã bắt đầu thối rữa, bắt đầu thấm xuống đất đồng, khởi sự cuộc vun bón. Bỏ mặc chúng tôi đứng đó, ông

già vẫn đi một mình trên đồng, đôi lúc như chạy. Cánh đồng đối với ông quen thuộc một đời vậy mà bây giờ tưởng như ông mới biết, ngỡ ngàng, lạ lẫm.

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

Sau trận đánh Mỹ ở đồng Long-phước, bà con đồn đại về tôi rất nhiều. Có người đi kiếm tôi để coi cho biết mặt. Lại nghe đâu tại Mỹ ở Sur Anh Cả Đỏ cũng nói rằng trong trận đó có một tên Việt cộng bắn đại liên rất khủng khiếp, và tại Mỹ còn biết cả tên Quyết giơ của tôi nữa. Về chuyện này, tôi e không có, nhưng anh em trong đại đội bảo chắc chắn có, vì họ nghe mấy anh cán bộ đâu trên tỉnh đọc thấy trong bản tin địch.

Khẩu đội tôi trở nên nổi tiếng. Đi tới đâu, chúng tôi cũng được cô bác ngợi khen, đãi đằng. Trẻ con trong xóm hễ thấy chúng tôi là kéo theo rần rần. Nhưng về phần tôi mất Khởi và Cần tôi buồn rười rượi. Rời Long-phước trở vô rừng, tôi cũng chưa hết buồn. Đi đâu đứng đâu tôi cũng nhớ tới Khởi, Cần. Đêm đến, tôi thao thức không ngủ được. Tới chùng ngủ được, lại chiêm bao thấy hai đứa nó, còn sống, vui vẻ nói cười. Sự tình dậy, tôi nghĩ tới hai người mẹ của Khởi và Cần. Một người mẹ hãy còn trẻ, ngày nào gặp chúng tôi giữa đường hành quân, đã đem cho chúng tôi thuốc rê và rượu. Một người mẹ già, mắt bị mù mà chúng tôi tìm lại được rồi cũng đưa bà rời khỏi Chòm Cây Gáo về gởi ở Long-tiên. Hôm vào rừng, chúng tôi không kịp ghé qua Long-tiên để gặp má của Cần, nhưng có phân công Biếc ghé qua đó, vì Biếc và một số chị em thanh niên xung phong đưa tân binh về sau.

Chiều hôm qua về tới rừng ở sát Long-phước. Biếc đến gặp chúng tôi, ứa nước mắt kể:

- Khi em tới đó thì má đã hay tin anh Cần hy sinh rồi. Đương đàn rỏ, má buông ra, cầm lấy tay em. Má lặng thinh, lâu sau mới hỏi em có biết chỗ chôn anh Cần không? Lúc đó em mới nói ra. Má trách đó anh, má trách hỏi liệu em có thể nào đưa má tới má anh Cần không? Anh Quyết ơi, lúc đó trời đã chiều rồi, nhưng thiệt em không thể nào từ chối được. Em đã phải cầm gậy, dắt đưa má tới nhà anh Khởi, rồi cùng má anh Khởi đưa má ra má. Má ngồi rờ rẫm giáp ngôi má anh Cần, anh Khởi. Má nói má biết anh Khởi, vì hồi đưa má về đây, anh cũng có công má ... Má hỏi anh nữa má hỏi như vậy: "Còn một thằng cao cao, nó công má nhiều nhưt, thằng đó còn sống không?". Thì em biết ngay là anh, em nói anh còn sống. Anh Quyết ơi, má anh Cần lạ lắm, má không có khóc nhiều đâu, mà mình không để ý thì cũng không biết má khóc đâu. Hai hố mắt của má có lúc ráo hoảnh, có lúc lại ngập đầy. Má khóc, nhưng không có tiếng khóc nào. Chính mấy đứa em mới khóc dữ. Khi em nói với má trận vừa rồi Mỹ chết gần năm sáu trăm, và cánh đồng Mỹ chết nhiều nhất, chỗ anh Cần hy sinh, cũng ở kế đây, thì má hỏi em: "Trời tôi chưa con?". Em đáp rằng trời đã sụp tới. Má nói phải chi còn sớm thì làm ơn đưa má ra đó một chút ... Đêm hôm đó má nghỉ lại nhà anh Khởi. Ông nội với má anh Khởi ngỡ ý muốn má Cần ở luôn tại nhà ...

- Vậy má có chịu ở không?

Chưa thấy má nói sao, nhưng em chắc má đồng ý. Là vì có cánh đồng đó, có cái má đó. Với lại gia

đình anh Khởi tốt lắm. Ông nội và má anh Khởi đều nài nỉ ...

Tôi nói:

- Bà má ở luôn đó thì tốt quá. Má bị mù chớ đương đất giỏi lắm. Không những má đương rõ rá bán đủ sống mà còn bán lấy tiền cho bộ đội nữa kia.

Biếc nhỏ giọng, lo lắng:

- Em chỉ sợ ở Long-phước không yên.

- Sao lại không yên?

- Minh đánh tụi Mỹ chết ở đó nhiều quá, nên thế nào nó cũng trả thù. Tụi nó thù đất Long-phước dữ lắm!

Tôi cười gằn:

- Đất nước mình chỗ nào mà nó không thù, vì chỗ nào nó cũng có gởi xương gởi máu chớ đâu phải riêng gì Long-phước!

Biếc móc trong túi áo ra một tờ truyền đơn đưa tôi:

- Đây nè, tụi nó hăm hủy diệt Long-phước đây. Sáng nay em ở Long-phước sửa soạn đi về trên này thì máy bay C.47 rải giấy trắng đồng, kêu dân phải bỏ Long-phước chạy ra ấp chiến lược ...

Tôi cầm tờ truyền đơn coi, thấy lời lẽ đầy giọng hăm dọa, ngoài ra còn có vẽ hình máy bay trút bom bầy phá làng phá xóm. Tôi xé toạc tờ truyền đơn vứt bỏ, và hỏi Biếc:

- Em thấy cô bác có nao núng không?

- Cô bác hiện đang ra sức củng cố hầm núp, không có ai tính đi đâu hết!

- Phải rồi, ai dại gì chạy vô ấp chiến lược của nó. À, đoàn văn công của em Thẩm bữa nay còn ở đó không?

- Hôm qua thì còn, bữa nay đi rồi. Cả đoàn gởi lời thăm mấy anh. Họ nói nếu bữa đó không có khẩu đội của anh thì nguy ... Cái con nhỏ Thẩm nó cứ ghẹo em hoài. Trước lúc đi, nó còn dặn chừng nào anh với em có chuyện vui thì cấp tốc báo cho nó hay để nó rủ mấy đứa bạn nữa về lãnh phần liên hoan văn nghệ ...

Biếc kể và bật cười nói thêm:

- Con nhỏ thiệt hết sức. À, nó dặn anh lâu lâu gửi thư cho nó!

Tôi cũng cười. Cả tôi lẫn Biếc lâu nay chưa tính gì hết. Chúng tôi thương yêu nhau nhưng không tính gáp. Trước mắt chúng tôi chỉ mong sao được như thế này, cùng đi diệt Mỹ, trận nào cũng có mặt bên nhau là vui nhất rồi. Và lại thực tế cứ mỗi một ngày qua là Mỹ lại đổ thêm quân vào ồ ạt. Cách đây mấy hôm, chúng tôi được phổ biến sẽ phải đánh thêm quân Úc, vì một trung đoàn quân Úc sắp đổ xuống đóng chốt Núi Đất.

Đội quân Úc ấy là một đội quân như thế nào, điều đó anh em chúng tôi chưa được biết rõ, chỉ có đợi giáp trận mới biết. Nhưng anh Ba Đầu có nói vồn vện một câu: "Tụi Úc này là một tụi rất thiện chiến!". Anh Sáu Dũng thì có giải thích thêm cho chúng tôi biết rằng nước Úc hiện có một chánh phủ phản động làm tay sai cho Mỹ. Vì phải lệ thuộc Mỹ đủ thứ nên Mỹ khiến nó xâm lược nước mình như tụi Nam Triều Tiên, như tụi Phi Luật Tân, Tân Tây Lan. Anh Dũng bảo đây là điều đáng ghét nhưng cũng đáng mừng là vì Mỹ bị ta đánh phủ đầu nhắm bẻ không kham nổi nên phải kéo thêm tụi chư hầu tiếp tay. Tất cả những tin tức và những diễn biến mới này rất cuộc càng làm cho tôi lo lắng về khẩu đội đại liên của mình. Bây giờ ngó khẩu đại liên, tôi muốn ứa nước mắt. Khắp trên thân súng, chỗ nào cũng có vết bom cào đạn cứa. Khẩu súng bị thương bầy cả mình mẩy, nhưng vẫn còn rất tốt. Tuy nhiên, sau trận ác chiến với Mỹ mới rồi, chúng tôi lại phải bỏ hẳn cái nòng đi. Như vậy là chúng tôi đã thay tới cái nòng thứ tám. Chẳng biết chúng tôi sẽ còn thay đến cái thứ mấy nữa.

Sáng nay, Lắm từ trên đại đội vác về cái nòng đại liên mới, và cùng đi về với Lắm có hai anh chiến sĩ mới:

- Máy ảnh bổ sung hai "chư" này cho khẩu đội mình đây!

Tôi ngó thoáng qua thì đã biết ngay là hai tân binh người dân tộc Châu-ro. Để tranh thủ thời gian, ngay trưa hôm đó tôi gọi hai anh Châu-ro ra giới thiệu khẩu đại liên với họ. Vừa tập cho họ làm quen với khẩu súng, tôi vừa hỏi thăm. Được biết hai anh từ sóc Cà-ná lên. Một anh tên là Luông, một anh tên là Dên. Cả hai có cái cười hồn nhiên chân chất như hầu hết những người Châu-ro khác. Đặc biệt hai anh rất rành rừn, rành suối. Buổi chiều, họ nấu cho khẩu đội một món ăn Châu-ro rất lạ: cá nấu với ngó mây. Hai thứ bỏ một lượt vào ống tre non mà đốt. Cá thì do anh Luông bắt dưới suối. Còn ngó mây thì do anh Dên moi về.

Bọn Mỹ đã làm đúng cái điều tàn ác mà chúng đã báo trước. Vài ngày sau khi rải truyền đơn thúc dục bà con rời bỏ xóm làng, tập trung ra ấp chiến lược, chúng bắt đầu liệng bom xuống Long-phước. Ngay từ đầu, địch đã lộ rõ ý định hủy diệt cái xã rất trù phú này. Máy bay phản lực F.105 cùng với loại "Skai-rai-đơ" thay nhau oanh tạc từ sáng tới tối. Tiếng bom vang động đến tận khu rừng chúng tôi đóng quân. Nóng ruột quá, mấy lượt tôi xin với anh Đầu cho khẩu đội tôi bám ra Long-phước bắn máy bay, anh Đầu cương quyết không cho. Cả tiểu đoàn được lệnh phải nín im, tuyệt đối không được nổ một phát súng nào, mặc dù có lúc vòng đảo của máy bay đích lợt vào tầm súng. Thấy tôi chịu không nổi, rột rẹt chạy tới chạy lui hoài. Anh Đầu nói: "Đành chịu thôi em, mình cần thiết phải giữ sao cho nó tưởng mình không có ở đây!".

Đêm đến, một số chúng tôi được lệnh ra Long-phước để đưa tất cả bà con vào rừng, đề phòng ngày mai địch tiếp tục oanh tạc. Khẩu đội tôi ra tới Long-phước vào lối bảy giờ. Chúng tôi đau điếng ngó thấy xóm làng thân yêu bị bom đạn tàn phá dữ dội. Từ bề đâu đâu cũng có khói và lửa. Trong ánh lửa cháy sáng, tôi thấy những ngọn tre oằn oại, những mái tranh bay tung lên trời.

Và tiếng các mẹ, các chị, các em kêu khóc lẫn trong tiếng tre nổ lốp bốp. Trâu bò lớp còn sống lớp bị thương tháo chạy, kêu rống thảm thiết đầy đồng.

Chúng tôi chạy tới nhà ông nội Khởi thì thấy ngôi nhà đã cháy trụi. Không còn có ai ở đó cả. Tim tôi như rút đi đâu, cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi hô anh em đi cứu các em nhỏ ra khỏi lửa, rồi đưa ngay các em đi. Trên đường vào rừng, tôi cũng xóc một lúc hai em mà chạy, để còn có thể mau mau trở lại, giúp đưa bà con khác đi. Chạy dọc đường, tôi chợt nghe có tiếng ông nội Khởi. Tôi bám tới, gặp ông đang bươn đi với má Khởi. Mừng quá. Tôi hỏi lớn:

- Nội đó hả nội?

- Thằng nào đó bây?

- Con, thằng Quyết đây?

Ông Chín dừng lại, mừng rỡ:

- ủa, mày đó hả Quyết? Tao không có sao đâu, nghe. Nhà thì cháy ráo trụi, mà điều tui tao thì bình an vô sự ... Còn bà Tư má thằng Cần cũng không sao. Cái con nhỏ gì quen với mày nó đương công bà Tư đi đằng trước kia kìa!

Tôi thở phào, nhẹ cả người. Ông Chín coi có vẻ chẳng tiếc rẻ gì cái nhà cháy cả. Còn Biếc thì tôi phải phục lẫn cô ta. Chính cái nỗi lo ghê gớm nhất của tôi, Biếc cũng đã lo và gỡ trước. Tôi cúi người, xóc lại hai em bé gái lạ mặt trên vai, đi rần tới. Gần đến bìa rừng, tôi bắt kịp Biếc đang công bà Tư. Tôi khẽ kêu:

- Biếc đó hả?

- Anh Quyết, anh công ai vậy?

- Hai đứa nhỏ, không biết là con ai.

Biếc nói với bà Tư:

- Má ơi, có anh này quen nè, má thử nhận ra coi?

Bà má ngược cặp mắt tối om, hỏi qua vai Biếc:

- Chú nào đó?

- Con đây, con công má hồi ở Chòm Cây Gáo đó má ...

Giọng bà má rất tỉnh:

- Má nhớ ra rồi. Con là thằng con cao nghèo đó chớ gì!

- Dà.

Bà má mù ấy im lặng. Có lẽ bà còn định hỏi tôi câu gì, nhưng rồi không hỏi nữa.

Bây giờ tôi mới hết lo, và có cảm tưởng cái bàn tay vô hình từ trước bóp chặt tim mình, nay chợt nói lỏng ra.

Cả ngày hôm sau, máy bay Mỹ tiếp tục oanh tạc Long-phước và mấy xã kế cận. Trọng pháo Mỹ từ các chiến hạm thuộc hạm đội Bảy gầm lên. Những quả đạn lớn không thua trái bom nổ tung giữa xóm, giữa đồng và trong rừng. Dưới sức tàn phá của bom và đại bác cỡ lớn, xã Long-phước hoàn toàn bị hủy diệt. Quân Úc với phương tiện trực thăng vận đã đổ ba tiểu đoàn xuống đóng chốt Núi Đất. Cái đội quân được chở từ xứ Úc đến là một đội quân được huấn luyện đặc biệt đánh rừng núi. Có lẽ chính vì vậy, nên ngay sau khi mới lập nên cứ điểm ở Núi Đất, quân Úc đã sục ngay vào rừng. Chúng tôi hân hạnh được đón tiếp chúng tại suối Lò-O vào một buổi sáng nắng hừng. Bây giờ trên những vành mũ tai bèo của chúng tôi đều cài khẩu hiệu:

"Kiên quyết lấy máu giặc rửa thù Long-phước" và "Quyết đánh thắng quân Úc trong trận đầu trả thù cho đồng bào Long-phước!".

Khẩu đội tôi vừa chiếm lĩnh bờ suối bên này thì địch xuất hiện. Lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy quân Úc qua những cành lá rừng. Bọn chúng vóc dạc rất đều nhau, mặt mày hao hao giống bọn Mỹ, nhưng trang bị khác hẳn. Chúng không đội nón sắt mà lại đội nón vải bẻ quặp vành trông như nón "com-măng-đô" Tây. Chúng tiến quân thận trọng, đội hình không dày, xen kẽ không đều, rõ ràng là rất khó cho thứ hỏa lực nào muốn diệt chúng ở một chỗ. Tôi thầm nghĩ: "Tụi này khôn thì tao bắn xé lẻ!" Ngay mấy loạt đầu, tôi chỉ cắt hai ba viên, nhằm vào những tên sắp sửa lội qua suối. Năm sáu tên xấu số nhất trong bọn đã ngã xuống bên bờ suối để không bao giờ có thể trở lại xứ Úc của chúng nữa.

Những tên Úc đi sau, hơi chựng lại, nhưng rồi tức khắc xông lên, tràn qua suối ào ào nhanh đến nỗi tôi có cảm tưởng như chính những viên đạn mình bắn ra đã đẩy chúng vọt tới. Bờ suối mấp mô nhiều tảng đá, vậy mà không có một tên Úc nào vấp vúi hoặc trượt té.

Chúng vừa lội qua dòng suối cạn vừa chĩa súng bắn, nhịp tiến bình tĩnh, vững chắc: "Anh Đẩu nói đúng, tụi Úc này khá đây!". Tôi nghĩ bụng và bỗng dưng thấy hào hứng. Gần đây tôi có tâm trạng đó, rất ham thích được chạm mặt với bọn địch có danh tiếng hoặc với bọn địch hung hăng ví dụ như Úc, hay Nam Triều Tiên.

Chỗ chúng tôi ở bờ suối bên này có thể cao hơn chừng một thân người, so với chỗ bọn Úc đang tiến lên. Chúng tôi ngó thấy tận mắt từng tên Úc. Phải nói là chúng được tuyển chọn rất khéo, tên nào cũng to lớn, mạnh khỏe y hệt nhau. Nước da chúng đỏ hồng hào, mắt màu tro, mũi thấp hơn mũi lính Mỹ. Quần áo, súng ống của chúng còn mới tinh, bóng láng. Tóm lại đó là những tên lính coi rất ngon mắt.

Đại đội tôi nổ súng. Riêng tôi bắn xiết một tràng dài. Chỉ có ba tên Úc sống sót chạy tóe nước trở lại bờ bên kia. Chúng bắn trả lại nhiều loạt.

Tôi bỗng thấy đau nhói ở vai trái. Lắm nhìn máu chảy rỏ xuống tay tôi thì giành lấy súng:

- Đưa tao, lo băng đi!

Tôi rờ coi, nhận ra viên đạn cũng chỉ lều qua, nên nói:

- Không có gì, lát nữa hẵng tính!

ở phía sau, đại đội tôi đang chuẩn bị xung phong.

Anh Ba Đấu bò riết tới chỗ tôi hỏi:

- Sao, bị thương à?

- Nhẹ xều thôi anh!

- Vậy em xiết một giây nữa cho anh em qua!

Tôi gạt đầu, bắn rất rát ở quá bờ suối bên kia, nơi bọn Úc đang nhấp nhồm muốn tràn sang. Đại liên tôi nổ vừa dứt, anh Đấu cầm súng ngăn dẫn đại đội ủa qua suối. Quân Úc bị đánh nộ, chạy dùa ra cánh đồng ven rừng. Tại đây, chúng bắt đầu dờ trò hèn hạ. Tất cả bọn chúng dừng lại giữa đồng mở túi lấy mặt nạ phòng độc ra đeo. Trước trông chúng còn là lính, giờ coi chúng hệt như một bầy heo biết đứng, biết cầm súng. Là vì những mặt nạ phòng độc này có cái mõm rất giống mõm heo. Cỡ một trung đội lính Úc sau khi đeo xong những cái mặt nạ kỳ cục ấy, liền dùng vòi mà xịt chất độc hóa học chứa trong các bình chúng mang trên lưng, Chất độc bắt đầu lan tỏa trên cánh đồng như một màn sương.

Đang cho đơn vị truy kích, anh Đấu hạ lệnh dừng lại. Anh nói ta không đại gì mà quần nhau với chúng trong kiểu chơi trội đó. Chúng tôi bám giữ bìa rừng.

Quân Úc không vào nữa. Đợi hoài thấy chúng tôi không ra, quân Úc bỏ khu rừng mà chúng nhắm bề chưa thể vào được, bỏ lại cánh đồng vừa mới phun chất độc trắng tợ sương đó mà rút về Long-tân. Chúng tôi cũng được rời khỏi nơi đó. Trên đường rút, đại đội tôi bị quân Úc gọi pháo Núi Đất, Cây Cày, Vườn Tiêu bắn tới. Những loạt pháo bầy nổ xé rừng. Chúng tôi nằm cả xuống. Dứt một loạt pháo,

tôi bỗng nghe ở trước tôi có tiếng kêu:

- Quyết ơi! Tôi chạy tới thì gặp anh Sáu Dững nằm nghiêng, hai chân đều bị mảnh pháo cắt đứt. Anh Sáu Dững giương mắt nhìn tôi, rồi đưa tay rờ vai rờ mặt tôi một cách âu yếm và nói:

- Em cất tài hệu, cất súng cho anh ...

Tôi tháo lấy cái xác-cốt và khẩu súng ngắn của anh Dững đeo lên vai, giao lại khẩu đại liên cho anh Dên, tôi cúi xuống định cõng anh Dững. Nhưng anh lắc đầu, tỏ ý bảo tôi đừng cõng anh nữa. Trong phút đó, anh không muốn chúng tôi nấn ná lâu bên anh mà muốn chúng tôi vượt nhanh qua khỏi bãi pháo. Nhưng tôi không nghe, vẫn cúi khom lưng một mực kêu anh em đưa anh Dững lên. Khi quàng hai cánh tay anh Dững ra trước ngực mình, tôi biết anh khó sống, vì tay anh đuối quá cứ buông thõng thướt. Nhưng càng biết rõ điều đó tôi lại càng quyết đưa anh đi. Pháo vẫn chụp xuống rừng. Cây cối bị mảnh pháo chém sả, gãy rộp rộp. Lá rừng rụng ào ào. Tôi cõng anh Dững chạy theo sau là Lắm Kèn, Đó, Luông và Dên. Chốc sau, pháo cắm phập phập vào các thân cây nữa. Nhưng tôi nghe anh Dững nói bên tai, giọng tỉnh táo:

- Trong xác-cốt có cái giấy trên quyết định chánh thức Đảng cho em, em nhớ nói với anh Ba Đầu để báo trong cuộc họp Chi bộ tới ...

Tự nãy giờ máu nơi chân anh Dững chảy rất nhiều, chảy rõ giọt xuống gót chân tôi. Dần dần máu bớt chảy, và tôi không còn thấy máu nữa xuống gót chân tôi nữa.

Anh Dững chết trên vai tôi giữa lúc pháo địch hãy còn gầm lên dữ dội.

Một lần nữa, tôi có cảm tưởng lập lại y hệt như lần tôi cõng anh Ba Lúa giao liên ba năm về trước. Cả anh Ba Lúa và anh Dững đều trút hơi thở cuối cùng và rỏ giọt máu cuối cùng trên vai tôi. Đó là kỷ niệm căm thù, kỷ niệm thương yêu luôn trĩu nặng vai tôi suốt đường dài hành quân diệt giặc. Trong nỗi đau đớn mất một người anh, một người chỉ huy đã đánh giặc trước tôi hơn mười lăm năm, tôi lại thấy vinh dự và tự hào được cõng thân xác một con người như vậy trên vai.

Buổi chiều, chúng tôi chôn cất anh Dững nơi cánh rừng đơn vị đóng tạm lại. Lúc anh Ba Đầu nói qua tiểu sử và quá trình tham gia cách mạng của anh Dững, tôi mới biết anh thuộc thành phần tiểu tư sản chứ không phải nông dân. Nhờ đi theo cách mạng lâu, anh sống y như chúng tôi, dãi dầu mưa nắng riết rồi không còn màu tiểu tư sản gì nữa. Ngẫm nghĩ cái chỗ đó, tôi càng thêm thương anh. Trời sụp tối chúng tôi lại vội vã hành quân. Ngay trong đêm ấy, chúng tôi tới Long-tân. Và trong vòng nửa tiếng đồng hồ, cả tiểu đoàn tôi không còn ở trên mặt đất nữa. Tất cả chiến sĩ và thanh niên xung phong đều xuống hết dưới địa đạo. Chúng tôi được lệnh ém mình dưới các con đường hầm đó cho đến khi nào có lệnh trời lên xuất kích. Theo tin kỹ thuật thì hai tiểu đoàn quân Úc hiện gom về cụm hành quân đã chiến đóng tại các lô cao-su Long-tân, nhứt thiết ban ngày sẽ bung ra. Tin còn cho biết chúng sẽ hành quân càn quét trọn một tuần.

Dưới địa đạo hơi ngọt ngạt khó thở và có nhiều muỗi. Chúng tôi lấy cơm vắt ra ăn, rồi cầm mũ tai

bèo mà quơ muối. Trong đường hầm, chúng tôi nói chuyện không thành tiếng, nói như thở, lảo xào. Thỉnh thoảng có tiếng cười rúc rích, tiếng thụp lung, rồi tiếng một anh nào đó thở khi, nằm kên ra. Có quãng đường hầm được thấp sáng bởi những cây đèn cây đỏ. Phần lớn đó là quãng địa đạo của các cô thanh niên xung phong.

Chỉ có các cô mới có sẵn đèn cây như vậy. Nhờ sự chu đáo lo xa của các cô, mà những quãng hầm kề cận cũng được sáng lây. ấy là nhờ một vài cây đèn cây của các cô tặng, hoặc các chiến sĩ bò tới xin. Tôi nhìn thấy Biếc ngay từ lúc Biếc thấp đèn cây, ở tận quãng hầm trong. Đầu tiên tôi thấy cái bật lửa bật nháng lên, cây đèn cây cháy, rồi khuôn mặt Biếc hiện ra. Tôi đang mệt đuối lại buồn ngủ, định dựa lưng vào vách địa đạo chợp mắt thì ngó thấy Biếc như thế, và tự nhiên hết buồn ngủ. Cuộc chiến đấu đổi hình đổi dạng thiệt mau.

Mới đánh nhau với quân Úc trên mặt đất, ở giữa rừng, bây giờ chúng tôi đã vui mình xuống lòng đất sâu tới năm bảy thước. Đường hầm nằm trong vùng đất đỏ rói, nên không mấy chốc chúng tôi đều bị nhuộm hồng.

từ mặt mũi tới áo quần. Cái gì cũng hồng, kể cả thép súng, đôi dép cao su, ánh sáng ngọn đèn cây đăng chỗ Biếc. Trong quãng hầm này còn tối, nên tôi ngờ đâu tôi có thể ngó thấy Biếc mà Biếc chưa nhìn thấy tôi. Không ngờ sau khi thấp sáng cho tiểu đội nữ của mình, Biếc còn đốt thêm một ngọn đèn cây khác đem lại chỗ chúng tôi.

Lắm Kèn nhôm dậy:

- Thấy chưa, tao đã nói khẩu đội mình có phần, không cần gì lo mà!

Lắm Kèn đón nhận cây đèn cây của Biếc, nhều sáp cháy xuống đít cái ca Mỹ để cặm. Lắm đơn đã mời Biếc ngồi chơi. Biếc ngồi xuống bên cạnh Lắm và hỏi:

- Sáng nay đụng tụi Úc mấy anh thấy sao?

Lắm chặc lưỡi:

- Riêng tôi thì chưa thấy gì. Công nhận nó mới tới mà đã khôn hơn Mỹ, nhưng cũng không xuất sắc lắm. Mới bị đánh đùa ra đồng đã xài chất độc, rồi thấy mình không chịu chơi thì đông luôn!

Tôi nói:

- Tụi nó vận động lẹ làng, đánh kỹ lắm, mình phải coi chừng ... Nhưng bữa nay mới đánh sơ sơ cũng chưa biết, để đụng thêm vài trận nữa coi sao ...

- Không biết mình ém ở đây rồi có đụng tụi nó không, chớ muối cắn quá xá!

Biếc nói:

- Tụi em ít bị muỗi cắn, coi như không bị cắn!

- Sao hay quá vậy?

Biếc cười, tiết lộ:

- Tụi em có thuốc muỗi mà!

- Trời đất - Lắm kêu lên: - Cho anh em xin một chút coi, bộ mấy cô này biết trước là sẽ xuống địa đạo hay sao mà thủ đủ thứ hết vậy ta!

Biếc đi về lấy đem lại một chai thuốc trừ muỗi, thứ của Mỹ hay dùng. Lắm mở nút chai, dốc ra xoa tay xoa chân rồi trao cho tôi. Tôi xoa xong chuyền cho Đó. Quả nhiên một lát sau, chúng tôi thấy muỗi không dám xáp vô nữa.

Lắm buột miệng khen:

- Mẹ, ba thằng Huê Kỳ chế thứ này khá thiệt. Muỗi dạt hết trơn!

Tôi bảo:

- Tao thấy đồ Mỹ thứ gì mà cũng khen.

- Ủa, nó là thằng xấu, nhưng nó chế đồ tốt thì mình phải nhận nó chế đồ tốt chứ!

Tôi gạt ngang:

- Không, nó chế đồ tốt để đi phá xứ mình thì là xấu tao dứt khoát không khen!

Tôi và Lắm thường tranh cãi với nhau nhưng không khi nào ngã ngũ. Biếc cười, đi trở về quãng hầm của tiểu đội nữ rồi mà tôi và Lắm vẫn còn cãi mãi một lúc nữa mới trái ni lông, lăn ra ngủ. Đêm ấy, chúng tôi ngủ thẳng một giấc tới sáng và được đánh thức bằng tiếng pháo địch bay veo veo qua đầu. Sau gần nửa tiếng đồng hồ nã pháo, chúng tôi được biết quân Úc từ cụm đóng quân đã bắt đầu xĩa ra. Hướng xĩa ra của chúng lại nhè đúng vào vùng lô cao-su non mà chúng tôi hờm sẵn ở bên dưới, theo địa đạo hình vòng cung dài tới ba cây số. Trong suốt ba cây số đường hầm đó có rất nhiều miệng hầm trở ngách mà bên trên mọc những cây cao su non mới ba tuổi. Vùng này tôi đã có lần đến. Đó là một vùng lô cao-su rất đẹp. Đất đỏ như trái thảm hồng, và từng hàng cao su xanh mướt, đều đặn, thẳng tắp.

Quân Úc đang tiến ra giữa những hàng cây cao-su non ấy. Chắc chắn là chúng yên chí cho rằng chúng tôi còn ở cách đó quá xa, ở tận trong khu rừng mà hôm qua chúng vừa rờ đụng. Còn ở đây, chúng chỉ mới rời cụm đóng quân có vài trăm mét mà thôi. Ngồi dưới đường hầm tôi nghĩ mà phục lẫn

muru sâu do Ban chỉ huy tiêu đoàn sắp đặt. Lẽ ra thì như cộp khỏi rừng, đằng này lại đánh cộp gần hang.

Đại đội hai được lệnh đưa quân từ dưới đất trời lên, vì trung đội xích hầu Úc đi găm ngay vào khu vực đó. Đại đội tôi vẫn ngồi im dưới địa đạo. Bấy giờ, tất cả chúng tôi đã chực sẵn ở các miệng địa đạo xương sống. Người này ngồi sát lưng người kia, đạn đều lên nòng lửa. Tôi ôm đại liên ngồi ngay sau anh Đẩu, nghe súng đại đội hai nổ ran. Tôi nhận ra cả tiếng đại liên anh Bé, thầy đại liên cũ của tôi. Không đầy mười phút, anh Hòa, chiến sĩ thông tin mới điều về, nghe máy PRC10 rồi báo với anh Đẩu:

- Trung đội xích hầu Úc đã bị C2 tiêu diệt, C mình chuẩn bị!

Anh Hòa nghe máy, truyền lệnh như gào:

- C1 sẵn sàng, địch đang tiến về phía các đồng chí!

Anh Đẩu quay lại dặn tôi:

- Chùng lên, anh sẽ lên trước. Em đưa súng lên cho anh. Dẫn chuyện anh em bình tĩnh, chưa phải địch ở ngay trên miệng hầm đâu!

Anh Đẩu nói và thít chặt cái khăn rằn buộc đầu, quắc mắt nhìn anh Hòa, chỉ đợi anh Hòa mở miệng là đẩy nắp hầm tung lên. Anh Hòa vẻ mặt căng thẳng, chờ đợi. Bỗng anh áp sát tai vào ống nghe, hỏi giật giọng:

- Sao, thật lại rồi à? ... Lên hết à?

Nhìn anh Đẩu, anh Hòa nói nhanh:

- Báo cáo anh, tụi Úc đang tiến bỗng nhiên lùi lại. Lệnh của D tất cả lên khỏi địa đạo, đánh thẳng vô cụm đóng quân của tụi Úc. C1 mình có nhiệm vụ đánh thọc vô chỉ huy sở tụi nó ở khu nhà thiếc ...

- Chuyển lệnh: tất cả xuất kích theo tôi. Đại liên Quyết giở xé trước, rõ chưa?

- Rõ!

Anh Đẩu xô bật cửa hầm, chỏi tay nhẹ nhàng nhảy phốc lên. Anh cúi xuống vớ khẩu đại liên của tôi. Chúng tôi lần lượt nhảy lên. ánh sáng bên trên làm tôi lóa mắt một chút. Nhưng rồi cảnh vật dịu dần. Trong buổi sớm mát mẻ, không khí đầy ắp, dễ chịu, tôi ngó thấy bóng quân Úc đang lom xom trong lô cao-su non. Xa tuốt trong kia, thấp thoáng những mái màu xám khu nhà thiếc, trước là cửa hăng Síp nay là chỉ huy sở hành quân của tụi Úc. Anh Đẩu trở khu nhà thiếc, bảo tôi:

- Cắt vô đó nghe!

Tôi xóc đại liên, gạt đầu. Anh Đẩu rút "Côn 12" vung lên, dẫn đại đội chạy tới. Chúng tôi vọt theo, trong tiếng kèn của Lắm đã trỗi dậy, dồn dập: Lắm thổi bản "Tiến binh" ré lên, lạnh lót. Tôi nổ súng như mưa vào khu nhà thiếc, xé tan những tên úc lố nhố trên đường tiến của đại đội tôi. Nhưng bọn địch hai bên bắn chéo sườn và đại liên của chúng từ nhà thiếc đã nổ rộ. Đại đội tôi bị ghìm lại giữa vườn cao-su, không tiến tới dễ dàng như trước. May sao, chúng tôi chiếm được một quãng chiến hào cạn mà quân Úc vừa bỏ chạy.

Chiến hào ngổn ngang xác lính Úc. Chúng tôi kéo những thân lính Úc liệng dồn lại. Tôi đặt súng, bắn thẳng vào khu nhà thiếc cả một thùng đạn chiếc. Trong nhà thiếc, đại liên địch câm bặt. Tôi mừng rơn, tưởng đầu đập tắt được hỏa lực đại liên địch là ổn. Nào ngờ, mới vừa nhòm dậy, tôi thấy có cả trăm tên Úc bò đầy trong các lô cao-su trước mặt. Hạ thấp nòng súng, tôi bắn thiết cảm vào bọn Úc đó. Tiếng kèn của Lắm đang thổi dồn bỗng tắt ngang. Tôi ngó ngoái thấy người Lắm chột cong lại. Một tay Lắm vẫn cầm kèn nhưng một tay ôm bẹn lấy bụng. Biết Lắm đã trúng đạn vào bụng, nhưng tôi vẫn phải bám môi tiếp tục bắn bọn Úc. Thành linh tôi lại nghe tiếng kèn trỗi dậy. Bản "tiến binh" vang xé hồi dục dã nhút. Dứt loạt đạn, nhân lúc chờ anh Dền kéo đạn trong thùng ra lắp, tôi quay ra sau. Bây giờ Lắm đã đứng thẳng, tay trái ấn nhét mớ ruột hồng hồng của mình trở vào, tay phải cầm kèn thổi. Trong hồi kèn ghê gớm ấy, anh em trong đại đội tôi lấp ló sáng lóe trên đầu súng, nhảy lên khỏi chiến hào chạy tới đâm sầm sập vào bọn Úc. Giữa những tiếng rú khủng khiếp của bọn Úc và hồi kèn vừa thổi dứt, tôi nghe một tiếng "phịch" ở sau lưng. Quay lại, tôi thấy Lắm vừa ngã xuống, tay vẫn còn cầm kèn.

Lắm đã té xuống chết ngay sau khi thổi dứt hồi kèn dữ dội đó. Đó nhảy tới đỡ Lắm lên. Tôi hồn hèn nói:

- Vác Lắm theo tôi!

Tôi nhảy lên khỏi chiến hào, xông thẳng vào nhà thiếc. Trong cái nhà thiếc lớn nhất, có bốn năm tên Úc đang quờ quạng chạy ra. Tôi bắn chúng rồi xô vào. Trên một cái bàn lớn cùng những chai rượu và ly cốc, có hai máy bộ đàm đang còn kêu rồ rồ. Tôi la:

- Đem Lắm vô đây!

Đó vừa vác Lắm vào, tôi quơ súng gạt đổ tất cả chai rượu, ly cốc, máy bộ đàm xuống đất và phụ với Đó khiêng Lắm đặt nằm ngay lên bàn. Lát sau, anh Đẩu vào. Ngó thấy Lắm, anh nhảy tới ôm choàng ngang người Lắm, gục đầu trên ngực Lắm một lúc mà ngẩn dậy. Tôi nói với anh:

Mình chiếm luôn nhà này làm chỉ huy sở, anh Ba!

- Được, chiếm luôn!

Ngôi nhà thiếc mới đó còn là chỉ huy sở của quân Úc nay hoàn toàn lọt vào tay chúng tôi. Trước hết, nó được dùng làm chỗ quán thi thể Lắm cho đến khi chị em Biếc tới đưa Lắm đi. Sau đó, ngôi nhà là nơi tiếp tục làm chết thêm mấy chục tên Úc khác. Bọn Úc này chưa biết chỉ huy sở của chúng đã bị

chiêm, cứ nhè đó mà chạy vào. Tới chừng phát hiện được chỉ huy sở đã bị mất, chúng dùng súng bắn pháo hiệu bắn liên tiếp lên trời mấy trái khói nổ lục bụi mấy vàng khói đỏ lờm.

Vào lối mười giờ, cụm đóng quân Úc bị quân ta tràn ngập. Gần bảy trăm tên Úc bị tiêu diệt. Những tên còn lại chạy tháo về Núi Đất. Tới một giờ, có hai chiếc "cầu tiêu" lên quần trên trận địa một lúc rồi thả xuống những trái pháo điểm bốc khói màu da cam.

Chúng tôi được mệnh lập tức rút ra khỏi trận địa, vì Ban chỉ huy nắm được trái khói màu da cam là ám hiệu địch gọi hủy diệt.

Tối hôm ấy về đến chỗ đóng quân tạm, tôi được tin Biếc đã bị thương trên đường đưa thi thể Lắm về. Chị trung đội trưởng của Biếc nói:

- Tốp khiêng thương của Biếc bị trục thẳng bắn ở trảng Ba Mặt. Đang khiêng một đầu vồng của Lắm thì Biếc bị đạn ở đùi. Nó ráng sức khiêng gần vô tới bìa rừng mới khụy xuống. Tôi cõng nó chạy tới rừng, ngó lại thấy Mỹ nhảy giò đầy trảng ...

Thấy tôi lo lắng ra mặt, chị trung đội trưởng chụp tay tôi lắc:

- Không sao đâu ông ơi, đạn không có trúng xương đâu, nằm quân y ít bữa là lành trơn thôi!

Tôi gỡ tay chị ra, nghĩ bụng: "Sao chị ta lại biết không trúng xương? Chị ta có phải là bác sĩ đâu!".

Lát sau, anh Đấu gặp tôi hỏi:

- Hay tin Biếc bị thương chưa?

Tôi gật. Anh Đấu tiếp:

- Biếc được đưa lên quân y tiểu đoàn rồi. Bác sĩ Quang ở trạm phẫu thuật nói vết thương của Biếc, chắc chắn không chạm xương, vì nếu chạm gãy xương thì không thể khiêng cáng được ... Đưa mắt nhìn tôi, anh Đấu nói:

- Em ăn cơm chưa, đi ăn cơm đi rồi ngủ một giấc, vì sáng mai em cũng phải đi rồi!

- Đi đâu anh?

- Trên khu mở đại hội chiến sĩ thi đua và dũng sĩ diệt Mỹ. Tiểu đoàn mình cử năm anh, trong đó có em. Ngày mai phải lên đường rồi, vì chỉ còn có một tuần nữa đại hội khai mạc!

- Đi bao lâu anh?

- Bao lâu anh cũng chưa biết Chắc một tháng nhưng cũng có thể hai tháng. Vì sau khi bầu ra

chiến sĩ và dũng sĩ tại khu, những anh nào xuất sắc nhất sẽ đi dự đại hội anh hùng toàn miền Nam lần thứ hai ...

Tôi lo lắng kêu lên:

- Cha cha, đi gì mà đi lâu dữ vậy. Thôi mấy anh làm ơn viết giấy kể rõ tội em đánh Mỹ ra sao, gửi lên trên cũng được chứ gì!

- Em nói giỡn hoài. Các em đi đại hội lần này là rất vẻ vang, như đi đánh giặc. Không phải đi cho riêng mình, mà cho cả tiểu đoàn. Thôi lo thu xếp, sáng mai lên tiểu đoàn nghe mấy anh nói chuyện. Chiều mai, em có thể tranh thủ ghé qua thăm Biếc, rồi đi luôn. Nói anh dặn Biếc yên tâm điều trị cho lành vết thương. Nay mai anh sẽ tới thăm nó ...

Trưa hôm sau, ở văn phòng Ban chỉ huy tiểu đoàn ra, tôi thương lượng với anh cán bộ chính trị làm trưởng đoàn chiến sĩ đi dự đại hội cho phép tôi ghé vào quân y thăm Biếc. Anh trưởng đoàn đồng ý, nói họ ra trạm giao liên trước và sẽ đợi tôi ở đó.

Tôi rẽ vào ngõ rừng dẫn tới trạm quân y. Vừa thoáng thấy những mái ni-lông, bụng tôi đã hồi hộp không yên.

Đêm qua tôi chỉ chợp mắt có một chốc. Suốt đêm, tôi lo cho Biếc, và nghĩ hoài về cái chết của Lắm. Trong nhịp võng đưa lắc, tôi cứ nghe tiếng kèn vang xé, và Lắm đứng sau lưng tôi đang đưa tay bụm ruột mà thổi tiếp hồi kèn xung trận. Hình ảnh Lắm trong tư thế đó bắt tôi mừng tưng Lắm giống như một vị thần, trong số những vị thần hồi nhỏ tôi ngó thấy đứng sừng sững trong đình làng Phước-lai. Nhưng cái khuôn mặt của Lắm hiện ra với tôi bao giờ cũng là một khuôn mặt có in vết sẹo, vết sẹo để đời vì những cái bánh mì. Còn Biếc, tôi rất lo cho vết thương của Biếc, nhưng cũng rất sung sướng vì Biếc đã không phụ lòng tin cậy của chúng tôi, đã khiêng Lắm tới cùng, lúc bị thương rồi vẫn còn khiêng xác Lắm mà chạy ...

Anh bác sĩ trực nhận ra tôi ngay. Chưa cần hỏi tôi đi đâu, anh chụp tay tôi, nhìn ngó:

- Cậu bắn đại liên trứ danh thiệt. Tội Mỹ tội Úc nó chạy mất cậu rồi đó. Anh em mừng lắm. À kỳ này nghe nói cậu đi dự đại hội anh hùng chiến sĩ gì đó hả?

Ê có đi ráng báo thành tích cho tỉ mỉ rõ ràng nghe. Kinh nghiệm là anh em mình làm thì hay mà báo cáo thì dở.

Cha cha, lần này anh hùng toàn Miền hội ngộ đây. Bà- rịa mình có cậu, coi như vững tâm ...

Tôi sốt ruột:

- Dạ anh làm ơn cho tôi vô thăm cô ... cô thanh niên xung phong bị thương hôm qua đưa vô đây ...

- Cô nào, phải cô Biếc không?

- Dạ ...

- Có, có cô Biếc nằm ở đây! Và nhìn tôi, anh bác sĩ cười hỏi:

- Sao, cô ta ... là gì, với cậu đó?

- Là em tôi.

- Thiệt chơi? Có gì nói thiệt để tôi phụ lo cho. Cha, cái thời đánh Mỹ này thiệt ngon lành quá, trai anh hùng sánh gái thuyền duyên ... Thôi mà, dẫu tôi chỉ cậu, tôi biết ráo trội rồi mà!

Tôi đỏ rừ từ mặt tới vành tai:

- Anh làm ơn cho tôi vô thăm cô ta một chút, bởi tôi phải đi gấp. - Được được, đi theo tôi?

- Nhắm cô ta có sao không anh?

- Không sao. Tôi đã coi, may mà đạn không trúng xương ... Nhưng máu ra bộn. Đêm qua, chúng tôi đã chuyền máu tươi. Bây giờ thì cô ta đã khá hơn. Nhưng tôi cũng chỉ cho phép cậu gặp cô ta mười lăm phút thôi nghe!

Anh bác sĩ đưa tôi vào một cái nhà lợp ni-lông màu rêu. Trên chiếc giường tre sơ sài, Biếc nằm như đang ngủ. Da mặt Biếc xanh nhợt, nhưng khuôn mặt thì coi bình yên, thanh thản. Nghe tiếng động, Biếc khẽ cựa mình và mở mắt. Trông thấy tôi, Biếc nhoẻn cười, làm như đã biết trước rằng thế nào sáng nay tôi cũng đến.

Nụ cười hồn nhiên của Biếc liền xua tan mọi nỗi lo lắng của tôi. Anh bác sĩ trở ra đến cửa, bỗng day lại nói:

- Hồi nãy tôi nói chơi thôi, chứ cậu muốn ngồi đây tới lúc nào cũng được. Đó, cậu thấy rõ rồi đó, cô ta có làm sao đâu. Nhứt định cô ta sẽ về đơn vị trước cậu.

- Nè, tôi dặn lại, lên trên đại hội cậu cần báo thành tích cho rành rẽ nghe. Anh em hy vọng ở cậu ...

Anh bác sĩ đi ra rồi, Biếc liền hỏi:

- Anh đi đâu vậy, anh Quyết?

Tôi nói lại cho Biếc nghe. Mặt Biếc chợt bừng sáng, như có nắng dội. Biếc nằm im, rạng rỡ ngược mắt nhìn lên nóc ni-lông nhảy nhót bóng những cành lá. Không rõ Biếc đang nghĩ gì mà vẻ mặt thì vẫn như đang cười nhưng hai bên khóe mắt chợt chảy lặn xuống hai giọt nước mắt lớn trong veo. Tôi đoán

chắc Biếc nhớ lại những ngày đã qua. Thiệt ra chúng tôi cũng không nói chi nhiều, chỉ nói chút ít, và lặng thầm nhớ lại rất nhiều thứ: đau đớn, khổ cực, căm thù, vui sướng. Tất cả hiện dài trên một con đường, khi máu chảy, khi lửa khói mịt mù. Ấy là con đường chúng tôi đã đi qua và còn đi tiếp. Con đường có ngày mưa tầm tã, có lúc đông nghịt mặt thù, nhưng rồi con đường sáng trưng hiện lên lớp lớp khuôn mặt đồng đội thương yêu người còn, kẻ mất. Tôi lặng lẽ cầm lấy bàn tay xanh xao vừa mới trút bớt nhiều máu của Biếc, bỗng nhiên nhớ lại một ngày đã xa, nơi chòi trâu bốn bề lộng gió.

Lâu lắm, Biếc mới từ từ rút tay khỏi tay tôi. Biếc chậm rãi với tay tháo chiếc kim băng nơi túi áo mình, lấy ra một cái túi vải dù nhỏ đặt vào tay tôi:

- Anh cầm cái này!

Tôi hỏi:

- Cái gì đây?

Biếc tủm tỉm cười nói:

- Em để dành được năm trăm, anh đem theo đường mà xài!

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

Ra đi lần ấy, tôi ngỡ đâu mình đi cao lắm chừng một tháng là về. Không ngờ tôi đi tới bốn tháng mới trở về tới Bà-rịa. Là vì sau khi lên khu, tôi lại lên Miền dự Đại hội anh hùng. Chỉ tính đi đường không cũng đã mất gần hai tháng.

Tôi về tới tổng trạm giao liên tỉnh vào lúc xế chiều.

Trình giấy tờ cho một cô giao liên ở trạm trực xong, tôi tháo bông ngồi nghỉ. Mới lấy túi thuốc rê ra vắn một điếu hút thì chợt nghe từ phía trong trạm có tiếng chân ai lịch phịch đi ra và cất giọng oang oang:

- Trời đất ơi, anh hùng đã về tới rồi đó hả?

Tôi nghe giọng nói rất quen. Ngược nhìn, tôi thấy một phụ nữ tướng tá vạm vỡ, hói hỏ đi ra. Người đó mặc bà ba đen, đầu buộc khăn rằn, vừa đi riết tới chỗ tôi vừa tiếp tục nói lớn:

- Ngó kỹ coi có quen không?

Tôi vội vàng liệng điếu thuốc đứng bật dậy, nhảy tới chụp cánh tay to lớn của người đàn bà kêu to:

- Chị Tám!

Người đàn bà đó không phải ai lạ, đó chính là chị Tám Mây có biệt hiệu Bà Chủ Rừng, là người cách đây bảy năm đã gặp tôi bên bìa rừng Hắc-dịch. Bây giờ chị Tám Mây vẫn thế, lại còn có vẻ khỏe mạnh hơn trước.

Chị Tám ngó tôi trân trời, lạ lùng, vì chắc là tôi khác trước quá. Trước tôi là đứa trẻ vừa trốn ra khỏi nhà Bảy Vàng, mò vô tới suối Châu-pha rồi đói sốt trong cái chòi hoang lợp vỏ dền. Trong cơn ác mộng gặp lại Bảy Vàng, tôi co chân đạp hấn nhưng lại trúng vào chị.

Tôi đã làm người giao liên trong trạm chị Tám, rồi ra trận, và hôm nay thành người anh hùng.

Chị Tám Mây có sự hãnh diện đặc biệt về chuyện đó. Chị nắm tay dắt tôi vào tổng trạm, kêu vang:

- Anh chị em mình đâu, mau ra đây đón anh hùng của tỉnh mình vừa vinh quy về tới đây nè!

Thế là mọi người trong tổng trạm đồ xô ra vây kín lấy tôi. Chị Tám Mây giới thiệu:

- Chú Quyết đây trước khi đi bộ đội đã từng đi công tác giao liên ở trạm tôi!

Buổi cơm chiều hôm đó, chị Tám ra lệnh làm gà để đãi tôi. Cơ quan tổng trạm giao liên tỉnh rôm rả hẳn lên. Tôi cũng không ngờ việc tôi vừa được tuyên dương anh hùng đã làm cho mọi người vui mừng và hãnh diện tới cái mức đó. Hình như anh chị em càng thêm đặc ý ở chỗ tôi cũng là dân giao liên cũ. Thấy tôi có mang một khẩu súng ngắn K.54 mới tinh bên hông, chị Tám cười hỏi: - Bộ chú em may được thăng cấp rồi sao mà có cây súng này?

Tôi đáp:

- Dạ không, cây súng này là quà tặng của đại hội đó chị. Em tính đem về tặng lại anh Ba Đấu đại đội trưởng đại đội em!

- Ôi bây giờ mấy anh thiếu gì súng, đủ thứ hết, toàn là súng bén không. Hơn tháng nay, vũ khí đưa về nườm nượp, mới cáo. À em nhắc tới Ba Đấu, chị báo em hay, Ba Đấu đã được đề bạt thăng lên tiểu đoàn trưởng rồi!

Đoạn chị ghé tai tôi:

- Em về kịp thời lắm, sắp làm ăn lớn, rất lớn. Mỹ đã thất bại bước đầu, mình sẽ dồn sức đánh cho nó bại luôn.

- Chị Tám biết đơn vị của em bây giờ ở đâu không?

Chị Tám cười:

- Tức nhiên là chị phải biết, nhưng mà em nóng máu quá vậy. Được rồi, ăn cơm rồi đi. Chị sẽ không giữ em ở lại đây lâu đâu. Nhưng chị đề nghị em khoan về thẳng đơn vị, vì đơn vị em ở dưới Hắc-dịch. Tối nay, chị sẽ cho người đưa emm tới một chỗ chắc em khoái, ở đó chơi rồi mai về đơn vị ...

Tôi thắc mắc:

- Chỗ chị nói đó là chỗ nào?

Chị Tám Mây vẫn chưa nói toạc ra:

- Chỗ đó là một cái kho chứa vũ khí. Kho này nhận hàng từ chỗ chị để chuyển về tiểu đoàn em. Người giữ kho hôm nay cứ ghé lại tổng trạm của chị hỏi thăm em đã về tới chưa ...

Tôi ngớ ra:

- Ai vậy kia?

- Đồ em đoán ra người đó là ai? Ráng đoán thử coi?

Những lời lẽ cùng cái cười của chị Tám Mây đã khiến tôi hơi ngờ ngợ. Không đợi tôi nói ra, chị Tám đã kề miệng nói rỉ vào tai tôi:

- Con nhỏ Biếc của em hiện đang ở cách đây chừng nửa tiếng đi bộ. Nó với mấy đứa nữa đã đến đây cả tháng nay cất kho, tiếp nhận vũ khí.

Tôi mừng quá, kêu lên:

- Ủa, thiệt hả chị Tám?

- Ai nói chơi với em làm chi. Chuyện giữa em với nó, chị biết ráo trội rồi ... Bữa nào nó cũng qua đây hỏi em về chưa. Con nhỏ thiệt khôn quá trời, cứ đón đầu tổng trạm mà hỏi, là vì nó biết chắc thế nào em có về cũng đi qua đây. Nó sốt ruột dữ, nói em đi đã bốn tháng rồi mà sao chưa về tới.

Tôi hỏi:

- Hôm em đi, Biếc nó bị thương nằm quân y.

Chị Tám nói:

- Nó lành lâu rồi, ra quân y mấy tháng nay. Hôm rày tụi nó đã làm xong nhiệm vụ tiếp nhận và vận chuyển hàng, nay mai tụi nó cũng đi về ... Vậy cơm nước xong, chị cho người dắt em tới đó. Đồng ý chứ?

Tôi gặt đầu. Trong bữa cơm, chị Tám Mây kể:

- Hôm trước chị đi công tác có ghé qua sóc Chùm đuông, ông Xà, ông Cổ vẫn mạnh. Ông Xà năm nay đã một trăm mười tuổi. Trên đường về đơn vị, em nên ghé sóc chơi. Sóc Chùm-đuông bị Mỹ liệng bom mấy lượt nhưng bà con vẫn vững. Phải nói vừa rồi bà con Châu-ro ở Chùm-đuông và mấy sóc kế đó đã góp phần công sức rất lớn trong đợt tải vũ khí cho bộ đội. Già trẻ bé lớn gì cũng đi hết, ông Xà, ông Cổ cũng đi ...

- Hai ông già có còn nhớ em không?

- Nhớ chứ sao không, Chị có nói chuyện về em, nói em đánh Mỹ giỏi và đã thành anh hùng. Hai ông già mừng lắm, dặn hễ gặp em thì nhắn em ghé chơi, hai ông sẽ đãi rượu.

Tôi hỏi:

- Chị Tám có ngó thấy cây ná bắn voi của ông Xà còn đó không?

- Còn, cây ná đó vẫn còn!

Cơm nước xong, một cô giao liên của chị Tám Mây dắt tôi sang chỗ Biếc. Trời đã chạng vạng tối. Tôi vừa đi theo ánh đèn pin của cô giao liên vừa nghĩ ngợi sắp đặt chọn tặng cho Biếc một món quà trong số những quà đại hội đã tặng tôi. Những món quà ấy gồm có một khẩu súng ngắn K.54, một đài thu thanh bán dẫn kiểu Nhật, một cái đồng hồ và một chiếc võng đôi. Tôi định bụng sẽ tặng lại anh Ba Đầu khẩu súng hoặc cái đồng hồ, tặng Biếc chiếc võng, còn cái đài sẽ để cho khẩu đội nghe chung. Cô giao liên dắt tôi rẽ vào một đường mòn hơi khó đi, hai bên cây ve ra rậm rạp. Lát sau, tôi ngó thấy có ánh đèn le lói. Cô giao liên vượt lên trước, nhảy qua mấy lượt chiến hào, rồi đưa tôi vào trước một gian nhà mà vách ken lại bằng những thân cây rừng lột vỏ, chôn sâu chân xuống đất. Trong nhà có tiếng chuyện trò, tiếng ai đó đang rang đậu phộng. Cô giao liên tinh nghịch đẩy tôi nép qua bên cửa rồi lên tiếng gọi. Một cô chạy ra. Đó chính là Biếc. Nhưng Biếc chưa ngó thấy tôi. Cô giao liên nói với Biếc:

- Có anh khách nè!

Và cô ta kéo tôi ra. Biếc ngó tôi chung hửng, rồi quỳnh kêu lên:

- Anh Quyết, anh Quyết về rồi mấy đứa bây ơi!

Cả đám con gái thanh niên xung phong gồm bốn năm cô liền xô ra kéo tôi vào. Tôi không trả lời kịp câu hỏi của các cô. Tôi bảo các cô nấu nước và soạn bồng lấy trà, kẹo Hà-nội ra đãi. Trà và kẹo ấy là của hậu phương lớn Miền Bắc gửi đến đại hội, tôi để dành đem về. Tội nghiệp, mấy đứa con gái không đứa nào dám ăn, đều chia phần đem cất cả. Tôi kể cho các cô nghe con đường đi tới đại hội, rồi hôm lên báo cáo thành tích tôi run như thế nào. Tôi bảo tuy tôi cũng có ghi ra giấy tờ nhưng lên diễn đàn tôi chỉ cầm tờ giấy cho có lệ chứ tôi nói toàn tuồng bụng. Sự thiệt là nhờ tôi nhớ hết từng trận đánh, nên ban đầu thì run chứ về sau tôi bình tĩnh thuật lại rất đầy đủ, những chi tiết giáp chiến với

Mỹ, những chi tiết về anh em trong khẩu đội tôi, đặc biệt là về cái chết của Khởi, Cần, Lắm. Khi tôi kể lại cái chết của Lắm, kể lại tư thế anh hùng và hồi kèn cuối cùng của Lắm, cả đại hội đều bùng bùng xúc động.

Chúng tôi trò chuyện tới khuya. Ngồi giữa cái kho giờ chỉ còn lại vài khẩu súng kiểu rất lạ, tôi hỏi Biếc súng gì. Biếc lôi ra một khẩu có bánh xe bảo tôi đây là đại liên Liên-xô. Tôi ngồi thụp xuống coi khẩu súng.

Biếc nói:

- Hôm trước, mấy anh cán bộ quân khí ghé đây có dạy cho tụi em cách tháo ráp, cách bắn. Dễ lắm anh à, để em chỉ sơ qua là anh biết ngay thôi.

- Ủ, chỉ cho anh coi!

Biếc hất tóc, chụp khẩu đại liên tháo tung ra, lắp lại, nạp đạn giây vào rồi nhanh nhẹn nhào người ngắm bắn. Đợi Biếc thao tác xong, tôi tới vợ lấy khẩu súng ngắm nhĩa xem xét, tháo ra và lắp lại cũng được y hệt như Biếc. Tôi hỏi:

- Khẩu này bắn tốt không?

Biếc đáp:

- Nghe mấy anh nói nó bắn mạnh hơn đại liên Mỹ.

Được cái nó bắn cùng loại đạn với súng AK nên rất tiện!

- Để mai anh bắn thử coi?

- Không được, khu vực này cấm nổ súng. Vả lại, ở đây có tình hình không tốt.

- Tình hình gì mà không tốt?

- Mới có một thằng ở đây nhảy theo giặc. Thằng này tên là thằng Mẹo huyện đội phó. Nó biết rành khu này và việc chuyển vận vũ khí. Cái kho này đã chuyển hàng xong, sáng mai anh nên đi luôn với tụi em về đơn vị.

Tôi cười:

- Không đi thì ở lại giữ cái kho trống này à?

Tôi hậm hực quay trở lại chuyện thằng Mẹo:

- Tới nước này rồi mà cũng còn có thằng nhảy. Kể ra bây giờ nó nhảy theo giặc thì cũng như nhảy vô rọ, sớm muộn gì mình cũng dở rọ trói đầu mấy thằng đó!

Nhưng nghe việc này, tự nhiên tôi đâm cảnh giác, hỏi thêm:

- Thằng Mẹo thằng Mẻo gì đó theo địch cách đây bao lâu?

- Theo thông báo thì chỉ mới có hai hôm.

- Nó mới nhảy một tiếng cũng phải coi chừng chứ đừng nói hai bữa. Theo lẽ là nên rời khỏi chỗ này liền!

Biếc phân trần:

- Kẹt cho mình là phải chuyển đi một khối lượng đạn rất lớn. Tới trưa nay mới xong đó anh!

- Thôi đi ngủ đi, mai rời chỗ này cho sớm!

Biếc và các cô lần lượt lên võng ngủ. Tôi cũng mắc võng nằm. Nhưng tôi chưa ngủ ngay được. Dường như có linh tính, hay đúng hơn là tinh thần cảnh giác thường trực của những năm ở đơn vị đã buộc tôi cứ nghĩ tới tên huyện đội phó phản bội mà Biếc vừa kể. Ngả mình trên võng, tôi nhìn đồng hồ thấy kim đã chỉ gần một giờ khuya. Tôi nghĩ bụng: "Chỉ còn có mấy tiếng đồng hồ nữa là sáng, tốt nhất mình sẽ gác!". Quyết định như thế rồi, tôi liền vắn thuốc hút, hầu như hết điếu này tới điếu khác. Vào lúc ba giờ rưỡi sáng, bỗng nhiên tôi nghe có tiếng ào ào rất khê ngoài rừng. Thoạt tiên, tôi ngỡ là tiếng gió khua lá. Để xác minh cho chắc, tôi ngồi dậy, nghe ngóng. Tiếng ào ào chợt im bặt. Nhưng lát sau tiếng đó lại nổi lên. Nghe là tiếng người nói, chứ không phải tiếng gió. Lập tức, tôi liền mò đến nắm đầu giây võng của Biếc và các cô kia mà lắc mạnh. Biết có động, tất cả đều nhảy xuống võng. Tôi nói khê:

- Có địch, theo tôi ra chiến hào!

Trong bóng đêm mờ mờ, tôi nắm cò cây đại liên Liên-xô lôi ra khỏi nhà. Không chần chờ, Biếc quơ vội ba bốn giây đạn vắt lên vai, bò theo tôi. Những giây đạn nằm thông thượt trên vai Biếc giống như những con trăn. Mấy cô kia đều chụp máy khẩu AK bò ra theo.

Tôi nhanh chóng đặt khẩu đại liên lên bờ chiến hào, chỉnh nòng xoay thử các hướng. Đây là khẩu súng tôi chưa hề bắn, nhưng trong tình huống này tôi phải bắn. Sau lưng tôi là Biếc, đang sẵn sàng với những giây đạn quần đầy người.

Quân địch đã bắt đầu tiếp cận. Trong đêm hầy còn tối, nghe rõ tiếng chân giầy của chúng gượng dẫm lạt sạt trên lá khô. Và một thứ mùi phát tới mà tôi đã từng ngửi thấy nhiều lần. Ấy là mùi lính Mỹ, một thứ mùi pha trộn hỗn tạp giữa áo quần, mồ hôi, xà-bông và hơi thuốc lá thơm. Tôi không thể nào nhầm lẫn cái mùi đó.

Nhờ vậy, tôi xác định một cách chắc chắn, những tên giặc đang bò tới chính là bọn biệt kích Mỹ. Bọn này tôi đã gặp nhưng không lần nào gặp chúng đi quá một trung đội. Tôi lại cảm chắc một điều nữa, thế nào cũng có tên Mèo dẫn đường. Tên phản bội này dĩ nhiên sẽ đi trước. Do đó, tôi cần cố gắng bắn chết nó trước. Mất tên này, bọn Mỹ sẽ quờ quạng ngay.

Bọn chúng đang nhích tới từng bước. Nhưng dù chúng cố trườn bò thiết êm cũng không thể nào tránh gây nên tiếng động. Những chiếc lá khô bị dẫm lên rào rào, những cành khô khẽ gãy rắc rắc. Đêm tối có sự yên tĩnh rất khắc nghiệt, nó dễ làm nổi bật mọi tiếng động, dù là một tiếng động nhỏ.

Bọn địch đến rất sát. Chưa có dấu hiệu nào cho thấy chúng sắp nổ súng. Có kẻ bội phản dẫn đường, lại nắm biết trong kho chỉ có mấy cô gái thì chúng dám không cần nổ súng, chỉ cần vây chặt và bắt sống các cô mà thôi. Nhưng tình huống không cho phép tôi để cho chúng tiếp cận gần hơn nữa. Khi tôi nhận ra bóng chúng lom khom, mờ mờ xuất hiện cách chiến hào chừng chục mét thì tôi nổ súng. Khẩu đại liên Liên-xô nổ thiết dòn khiến tôi yên tâm ngay. Mấy cô đứng rải dưới chiến hào cũng bắn xả vào địch. Sự đón tiếp bất ngờ này lập tức làm cho toán biệt kích Mỹ rối loạn, hoảng hốt. Chúng nhón nháo bò lùi trở lại. Và bây giờ có cảm chúng cũng la ré lên bằng tiếng Mỹ. Nhân lúc chúng chưa kịp lại hồn, tôi bắn thiết rất. Bọn biệt kích bắn trả lại vài loạt AR15 rồi tức khắc tháo trở ra. Có lẽ chúng cho rằng chúng đã bị gài bẫy. Lúc bọn Mỹ vừa rút khỏi thì chị Tám Mây cùng hai chục tay súng từ bên tổng trạm chạy qua tới.

Trong buổi rùng rợn sáng, chúng tôi rời khỏi nhà kho, đi ngang qua xác sáu tên biệt kích Mỹ nằm chết cùng với tên phản bội nằm úp mặt xuống đất. Tôi đưa chân đá lật mặt tên này lên và hỏi chị Tám Mây:

- Có đúng là thằng Mèo không chị?

Chị Tám gật đầu:

- Thì nó chó ai!

Tôi nói:

- Thằng này đèn tội lệ quá, chắc chỉ kịp ăn được vài bữa bơ thừa sữa cặn!

Sau đó, chúng tôi theo chị Tám về tổng trạm. Tới trưa tôi và Biếc đi Hắc-dịch. Còn mấy cô gái kia thì tranh thủ lại xã nhà rồi sẽ về đơn vị sau.

Con đường từ chỗ chị Tám Mây đi về Hắc-dịch có một chặng đường mà bảy năm trước tôi đã đi qua, hồi tôi rời Xà-bang. Sở dĩ tôi nhận ra được chặng đường đó là vì tôi ngó thấy rừng cộp bên đường có nhiều sợi giây chịu lớn bằng cổ tay mà tôi đã từng tạt vào chặt giây để lấy nước uống. Rồi tiếp đến là những cánh rừng chồi cũng chói chang ánh nắng như xưa. Bây giờ song đôi cùng đi với Biếc, tôi lại càng bồi hồi nhớ rõ bóng mình đi ngày đó, thiết đơn độc làm sao. Ngày đó tôi đi như

chạy, chỉ sợ Bầy Vàng đuôi theo, cổ mà đi cho mau khỏi Xà bang, giữa lúc bụng thì đói mà cổ thì khát bỏng.

Tôi rung rung xúc động nói với Biếc rằng đây là con đường tôi đã đi tìm bộ đội, đi một mình với niềm hy vọng bùng cháy.

Tối chiều, hai chúng tôi đi qua những cánh rừng chồi nối tiếp dai dẳng. Cũng y như lần trước, trong ánh lửa chiều đỏ rực, rừng Hắc-dịch sừng sững giăng ngay trước mặt chúng tôi như bức trường thành xanh thẫm.

ở nơi cách rừng cháy ngày nọ tôi phải chạy dầm lên than lửa để vượt qua giờ đây không còn cháy nữa. Bên trên đất rừng cháy đen, đã mọc lên một khu rừng chồi mới, nhưng khu rừng chồi đó bị bom B.52 đánh ác liệt.

Những thân cây non trẻ đứng bên các miệng hố bom địa trông dài dẫu, tơi tả.

Tôi và Biếc đến bờ con suối Châu-pha vào lúc ngày tắt, chỉ vừa kịp nhìn thấy dòng suối loang loáng cuộn chảy rồi chỉ còn nghe tiếng suối khẽ reo, bởi đêm đã tràn xuống. Để Biếc khỏi bị ướt, tôi bắt Biếc lên lưng, cõng Biếc đi qua suối. Nhờ cặp chân cao, tôi đi qua suối mà không bị ướt quá gối. Trên vai tôi Biếc cười khúc khích như trẻ thơ mà nói rằng lần nào hành quân qua suối này Biếc cũng phải chịu ướt mà Biếc thì chỉ mong sao ba lô quần áo cái nào cũng được khô ráo lúc hành quân. Tôi bảo nếu như vậy thì khi nào hành quân qua đây Biếc cứ gọi chuyên, tôi sẽ tới cõng cho. Biếc la lên: "Làm như vậy thì chắc chết quá!" rồi cười ngất.

Chúng tôi dừng lại bên bờ suối, lấy đèn "Pin", và đi lên dốc suối kiếm con đường rẽ về sóc Chùm-đuông.

Chẳng bao lâu, tôi đã bắt đầu nhận ra những đôi cỏ trúc. Trong buổi đầu đêm, những trái đồi thoai thoải nối tiếp nhau như những cồn sóng. Qua sương mờ giăng, chợt tôi nghe vẳng tới tiếng đờn chinh-kha-la. Tiếng của cây đờn tre ấy thánh thót lan qua các triền đồi. Bản đờn nghe triền miên không dứt, tựa tiếng suối reo, lúc như gần lúc lại như xa, lúc tưởng người chơi đã ngừng chơi, nhưng rồi lại chơi với cất lên. Kia rồi sóc Chùm-đuông đã lộ dạng dưới lưng trắng, với những ánh lửa bập bùng nhảy nhót như nhịp theo tiếng đờn cất lên từ đó. Biếc nắm tay tôi, cùng tôi men theo triền đồi mà đi xuống lưng. Chợt ở trên đầu hai chúng tôi như có cơn gió dậy. Trong thế đi nghiêng nghiêng, chúng tôi ngược nhìn lên, thấy một bầy chim hồng-hoàng mấy mươi con đang vỗ những đôi cánh lớn ào ào bay ngang qua lưng. Những con chim to ấy không nhìn thấy tôi và Biếc đứng sát dưới cánh chúng, vì chúng bay mãi miết dường như còn phải đi nhiều dặm đường xa.

Bây giờ tôi đã ngửi thấy mùi khói, mùi phân bò quen thuộc. Vẫn hệt như cái đêm tôi theo chị Tám Mây ghé sóc, giờ tôi cũng cảm như ngó thấy những con bò dưới các sàn nhà đang thong thả nhai cỏ, mặc dù tôi không hề thấy chúng, nhưng vì trong đêm tối tôi ngửi thấy rõ ràng mùi cỏ tươi bị rãng chúng vầu nghiền. Nhờ ánh lửa ở các đồng un bò cháy chờn vờn, tôi nhận ra có nhiều nhà sàn bị cháy trụi chỉ còn lại những thân cột đen sì và trên nền nhà rải rác nhiều mảnh chum sành bể vụn. Máy bay

giặc Mỹ bắn phá không chừa cái sóc Châu-ro ở miệt rừng hẻo lánh này. Nhưng sóc vẫn còn, có vẻ đông đúc hơn trước là khác.

Chúng tôi lần theo ánh lửa dưới các sàn nhà để tìm tới nhà ông Xà ông Cổ. Do lâu ngày và cảnh vật đổi thay, tôi không tìm ra được. May sao gặp mấy anh du kích Châu-ro đi tuần, tôi xưng là bộ đội giải phóng từ chỗ chị Tám Mây muốn tới nhà ông Xà. Mấy anh du kích Châu-ro rồi rít dẫn chúng tôi đi. Càng đi, tôi càng nghe tiếng đờn tới gần. Cho đến lúc mấy anh Châu-ro đưa chúng tôi tới dưới chân ngôi nhà sàn mà họ bảo là nhà ông Xà thì ra chính tiếng đờn phát ra từ đó.

Thì ra, từ nãy giờ tiếng đờn bay tới đôi cỏ trúc chính là tiếng đờn của ông Cổ.

Khi tôi và Biếc bước lên sàn nhà thì bên bếp lửa rực hồng, ông Cổ hãy còn ngồi bật giây đờn trên thân cây đờn tre vàng óng khoét đầy những lỗ. Ngồi đối mặt với ông Cổ là ông Xà. Ông già trên trăm tuổi ấy đang rót mật ong vàng quện từ những ống tre vào một cái chum lớn. Cả hai ông già đều dừng lại. Tiếng đờn buông ngân lơ lửng và dòng mật óng ánh kia cũng thôi rỏ giọt. Hai ông ngó sững tôi và Biếc, chưa nhận ra ai. Tôi cởi bông đặt xuống sàn, bước nhanh về phía hai ông mà nói:

- Hai ông quên cháu rồi à, cháu là thằng Quyết đây!

Ông Cổ không ngờ là tôi, là người chiến sĩ giải phóng cao lớn như vậy. Ông ngạc nhiên trở mặt nhìn tôi, đôi bàn tay run run sờ bầu lên cây đờn tre. Rồi ông từ từ đứng lên, dặng chân bước tới. Bước chân ông Cổ đi chậm rãi như trẻ nhỏ, và ông ôm lấy tôi mà khóc cái tiếng khóc sung sướng. Chỉ có ông Xà là cười. Vẫn còn cầm hai cái ống tre đựng mật, ông Xà cười không ra tiếng. Cặp mắt ông sáng rực, bờm râu bạc của ông rung lên. Trong cái cười của ông Xà có ẩn sự đắc chí, hể hả.

Hắn ông đã biết rõ chuyện về tôi rồi. Chắc ông đã nhớ ra tôi, thằng bé đã ghé đây hồi bảy mùa rẫy trước, thằng bé nằm sốt trên sàn nhà này, được ông cho ăn thứ cháo nếp trộn mật và ngải.

Hai ông già Châu-ro hết sức vui mừng. Khi biết chúng tôi chỉ ăn cơm vắt từ trưa, hai ông liền vo gạo nếp nấu xôi và nướng thịt.

Ông Xà kéo dùm những cây gỗ dài lại cho bếp lửa giữa sàn cháy to hơn. Than ở đầu những cây gỗ rơi xuống, đổ hực. Ông Cổ lấy thịt nai khô từ trong chum, đem ra xiên đầy bốn cây xiên rồi đặt lên bếp. Lát sau mùi thịt nai khô ướp sả ớt bốc dậy thơm ngát. Đang đói bụng, tôi khoan khoái thở hít lấy cái mùi hấp dẫn đó.

Ông Cổ già hơn xưa nhưng có vẻ khỏe hơn xưa, cứ ngồi ngắm tôi và Biếc mà cười. Bữa cơm hai đứa tôi ăn gồm có thịt nai nướng, lá nếp nấu rục, và một ống mật mà ông Xà nói để lâu tới năm mùa rẫy. Thứ mật lâu năm này quện đặc sệt, bày ra với một cái dầm tre dùng để phết lên cơm nếp ăn vào cuối bữa. Ông Xà còn lôi ra từ góc sàn một hũ rượu cất một cần trúc có nhiều mắt, cong vút. Ông bảo tôi uống rượu, rồi ông với ông Cổ cũng uống, vì: "Đêm nay vui, tụi tao được uống rượu với thằng bộ đội đánh Mỹ nhiều!".

Lửa nhảy nhót trên sàn nhà, thỉnh thoảng lại reo lên khe khẽ. Thân gỗ lõi tiếp tục rơi vạc, đổ rục. Khuôn mặt của Biếc rạng hồng ánh lửa. Đang đói, chúng tôi ăn ngon miệng lạ lùng. Hai đứa tôi ngó nhau cười tùm tùm thích thú, vì bữa ăn trong ngôi nhà sàn vừa ngon lại vừa ấm nhờ cơm nóng thịt nóng, chút rượu nồng, nhờ ngọt đậm gắt của mật lưu niên, nhờ ánh lửa hồng và bao trùm lên tất cả các thứ đó là sự chúng tôi ngồi ở bên nhau, dưới ánh mắt vui vẻ, chất phác của hai ông già. Một nổi một nhọc do trận đánh địch hồi gần sáng cùng với suốt ngày đi đường bồng tan biến. Tôi thấy khỏe khoắn, hồi sức giữa ngôi nhà sàn này. Đêm đó chúng tôi không mắc võng mà nằm ngủ trên sàn tre lên nước bóng nhẫy, đầu trở ra ngoài chân đặt vào phía lửa ấm. Đêm đó, hai đứa tôi ngủ say như, yên lành như, giấc ngủ không có bọn Mỹ đột kích. Lúc gà trong sóc Chùm-đuông gáy rõ, chúng tôi choàng dậy thì thấy ông Xà ông Cổ đã dậy từ lúc nào. Ông Xà đang ngồi bên bếp, đốt mấy ống tre non xanh rờn trong đó có gạo nếp và thịt gà. Còn ông Cổ thì đang bít nút một ống tre già chứa mật ong. Đó là những món ăn đường có thể nói là tốt nhất mà hai ông già sửa soạn cho hai đứa tôi đem theo.

Trước khi lên đường về tiểu đoàn, tôi đứng lại dưới sàn nhà ngắm coi cây ná lớn bắn voi của ông Xà. Cây ná này vẫn đặt y chỗ cũ, dưới gậm sàn. Gỗ trắc thân ná lên nước đen bóng. Chừng như càng trải thêm nhiều năm tháng, cây ná càng thêm chắc khỏe, lực lưỡng. Thấy tôi cứ đứng nhìn cây ná, ông Xà vỗ hai bàn tay to bè của ông lên vai tôi, cất tiếng sang sảng:

- Thăng Quyết mày bắn chết nhiều Mỹ được làm anh hùng, chắc bây giờ lên cây ná này được đó!

Ông Cổ cũng nói:

- Bây giờ nó cao lớn mạnh mẽ, chắc nó đủ sức lên cây ná thiệt đó!

Tôi cười, nín im. Tôi đưa mắt nhìn Biếc, như ước hỏi. Biếc cũng chỉ cười, không nói chi cả. Lại có thêm nhiều người trong sóc kiểm coi mặt tôi, cũng hô hào tôi lên thử cây ná. Họ đưa ra một lý lẽ hết sức đơn giản rằng tôi đánh giết Mỹ chết đầy đồng thì tức nhiên lên nổi cây ná đó. Nhất là mấy anh du kích Châu-ro thúc dục tôi dữ quá. Thiệt tình tôi cũng rất muốn lên thử cây ná, nhưng còn cân nhắc. Tuy lượng sức mình có thể lên nổi nhưng tôi không khỏi hồi hộp, phập phồng, vì cây ná quá lớn. Muốn giương được nó để đẩy mũi tên đúng mức cần phải có đủ sức, nếu không mũi tên sẽ tuột khỏi tầm tay mà bản thân người giương sẽ không sao cưỡng nổi.

Ngay giữa lúc tôi còn đang do dự thì Biếc ghé vào tai tôi hỏi:

- Anh Quyết đã biết cách lên cây ná chưa?

Tôi khẽ đáp:

- Anh có coi kỹ ông Xà lên một lần rồi?

- Anh còn nhớ rõ chứ?

- Nhớ.

- Vậy cứ việc lên thử đi anh!

Lời của Biếc là một lời cổ vũ có tính cách quyết định.

Không lưỡng lự nữa, tôi day qua nói cùng ông Xà:

- Ông cho cháu lên thử nghen!

Tức thời ông Xà hồ hởi đi vào gầm sàn, lịch kịch đưa cây ná xuống. Tôi xắn tay áo, bước ra sân. Ông Xà khoác ống tên lên vai tôi và trao cây ná. Trong cái ống tên dài cả sải tay chỉ có một cây tên cũng bằng gỗ trắc đen mun.

Bà con, anh em du kích Châu-ro chừng chục người đứng vòng quanh, chờ đợi. Biếc đưa mắt thì tôi khuyến khích.

Không để lâu tôi lập tức khom người quỳ gối chân trái xuống. Trong lúc khom xuống đó, tôi đã với tay phải rút phất mũi tên và cũng với khuỷu tay của cánh tay ấy, tôi từ từ giương ná. Tuy đã hơn bảy năm trôi qua, nhưng tôi nhớ rõ từng động tác của ông Xà, nên lập lại không chệch chút nào. Tôi giương cánh ná mạnh lên, mạnh lên mãi. Cuối cùng, tranh thủ vừa lúc giây ná đã giương tới tầm, tôi mau lẹ cài tên. Nghe đánh rắc một tiếng. Mũi tên đã được cài xong. Bà con chung quanh thở phào, vỗ tay reo hò vang cả sân. Em Biếc cũng mừng quá, cũng vỗ tay kịch liệt hoan hô tôi.

Ông Xà lui đui chạy tới, dang rộng tay ôm lấy tôi.

Ông cười kha kha:

- Thấy chưa, mấy đứa ở trong sóc thấy chưa? Tao đã nói rồi mà, hễ đứa nào đánh chết được nhiều thằng giặc Mỹ như anh bộ đội đây thì lên được cây ná của tao thôi mà!

Một anh du kích Châu-ro tóc tai xồm xoàm vụt đưa hai bàn tay lên miệng ráng sức gọi lớn:

- Bà con ơi ... Anh bộ đội giải phóng lên được cây ná của ông Xà rồi!

Anh du kích gọi tới ba lần, như thể anh đang phát loa truyền đi cái tin mới mẻ đó, cho cả sóc Chùm-đuông được biết. Tiếng gọi lan đi cùng lúc với tiếng chim rừng đã líu lo khúc hát đầu ngày, tiếng vo vo lớn dần của một bầy ong bay qua. Tôi và em Biếc thân yêu của tôi từ biệt ông Xà ông Cổ, từ biệt bà con lên đường, đi ra phía lũng trắng đứng sừng sững những cây dầu đen cháy mà bây giờ bình minh đã nhuộm đỏ những mảng trời.

12/1973.

Nhà văn Anh Đức tên thật là Bùi Đức Ái, sinh ngày 5 tháng 5 năm 1935 tại xã Bình Hòa tỉnh Long Xuyên Nam-bộ. Tham gia hai lần kháng chiến, chống Pháp và chống Mỹ. Bắt đầu viết từ năm 1952. Trong hơn hai mươi năm hoạt động sáng tác, Anh Đức đã viết nhiều truyện ngắn, bút ký, tiểu thuyết và truyện phim. Nổi bật hơn cả trong tác phẩm của anh là quyển "Một truyện chép ở bệnh viện" và "Hòn Đất". Truyện của Anh Đức được dùng giảng dạy rộng rãi ở các nhà trường và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

*** Ebook được chia sẻ tự do, xin đừng dùng vào mục đích nào khác!**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Máy bay trinh sát OV.10 của Mỹ gồm có hai thân rất giống cầu tiêu ở miệt vườn Nam bộ.

[2] Tên một nữ danh ca vọng cổ Sài-gòn được ái mộ, hề nghe Lệ-Thủy ca là nghe tới cùng.

[3] Không thích.

[1] Dĩa gồm nhỏ thường đựng nước mắm, có vẽ hình con cá.

[2] Tiếng gọi chua chất, chỉ những cái nhà của cô nông, đá một cái là sập.

[3] Rì.

[4] Kính râm.

[5] Một loại dao rừng

[6] Một loại con nhỏ như con mọt, cắn rất ngứa.

[7] Người Ấn Độ.

[8] Một loại nồi bằng đất.

[9] Súng ngắn kiểu Mỹ.

[10] Thứ đồ la có kỳ hạn Mỹ phát hành cho lính Mỹ ở Miền Nam.

[11] Đĩa cá cạn rút nước.

[12] Tiếng gọi đùa: chur vị.

[13] Ăn.